

# VIỆT NAM Thi nhân tiền chiên



Quyền Trung

**NGUYỄN TÂN LONG  
NGUYỄN HỮU TRỌNG**

**VIỆT - NAM**

**THI-NHÂN TIỀN-CHIẾN**

**Quyền Trung**

*Cô bạn tặng anh Võ Văn Khê  
là người em gái mèn yêu*

Do anh Võ Tuấn Chấn gửi tặng Quán Ven Đường



Soạn giả  
**NGUYỄN TẤN LONG**



Soạn giả  
**NGUYỄN HỮU TRỌNG**

## Đối Lời...

Có lẽ qui vị lão làm ngạc nhiên khi biết đây mới chỉ là « Quyền Trung » của bộ Việt-nam tìn nhân tiền chiến. Chúng tôi cũng đã ái ngại việc đèo bòng quá nhiều, khác với dự định chia bộ sách thành hai quyền : Thượng và Hạ.

Đứng xa nhìn vào vườn thơ dắt nước phủ một màu xanh ngùn ngát, chúng tôi ráng sẵn chương trình sẽ viếng thăm trong hai ngày, thế mà lại nán ná đến ba ngày ; vì lẽ khi đặt chân vào vườn, chúng tôi bị choáng mắt trước những kỳ hoa dị thảo. Ngoài những cánh hoa sực nức hương thơm mà ta thường nghe danh mến tiếng, chúng tôi còn bắt gặp những đóa hoa đượm cả sắc hương, hoặc e lệ khép nép dưới chân tường, hoặc ngang nhiên phô màu thắm. Chúng tôi muốn nói đến những thi nhân thời tiền chiến. Vì lẽ này, lẽ nọ, bị bỏ sót trong những quyền sách phê bình văn học.

Chúng tôi nguyện sẽ làm công việc một cách vô tư khi gộp nhặt những thi tài lạc lõng về cùng đứng chung dưới mái nhà của một thời đại thi ca. Nếu còn thiếu sót chăng cũng chỉ vì tri hẹp thân đơn mà không hoàn tất được ước nguyện. Chúng tôi sẽ nghiêm minh nhận lãnh những lời chỉ giáo của các bậc cao minh, hoặc mở rộng vòng tay tiếp đón những tài liệu còn thiếu sót với tíc lòng thâm cảm để bồi khuyết trong kỳ tái bản hẫu vun quén vườn thơ dắt nước thêm phần khởi sắc.

Chúng tôi cũng đã áy náy sau khi cho phát hành quyền Thượng mà trong nhất thời không làm sao kiềm soát những khuyết điểm đáng tiếc về biên soạn, cũng như không khắc phục nổi những khó khăn về ăn loát mà một tác phẩm văn học phải đối hỏi. Một sự sửa chữa và tăng bồi tài liệu cho quyền Thượng dung được thực hiện với mong ước tiến gần đến chỗ chính xác hơn. Chúng tôi cũng đang nỗ lực tối đa trong việc sửa chữa và chịu đựng mọi kinh phí để thực hiện những hình ảnh của thi nhân dù không thật đầy đủ như mong muốn.

Nhân tiện, xin phúc đáp nhiều bạn hỏi chúng tôi xếp thi nhân theo khuynh hướng nào, hoặc có theo thứ tự thời gian không ?

Xin thưa, chúng tôi không chia khuynh hướng một cách xác định, mà chỉ nói lòng quan ở phần khảo luận xuyên qua tiếng thơ biến đổi từng giai đoạn đổi của thi nhân. Quý vị đọc, và sẽ tự mình có một nhận xét riêng. Chúng tôi không chia khuynh hướng, vì Huy-Thông mang cả hai tính chất trữ tình và hùng tráng. Ché Lan-Viên nếu xếp vào hoài vong quốc, sau khi bị một ít dư luận gán tiếng thơ hay thương vay khóc mướn, liền ly dị vẫn điệu « Điều tàn », chuyền mạch tư tưởng về tôn giáo trong Vàng sao. Thê-Lữ mà ai cũng bảo đã chạy theo cái tình mộng mơ, hư hư thực thực lại nói tiếng với nỗi uất ức cảm hờn của con hổ. Thâm-Tâm, Trần Huyễn-Trần, Nguyễn-Bình thì rung lên những dây du dương tình ái, rồi lại những dây trầm buồn yêu nước. Có những thi nhân mà tài liệu chỉ còn đổi bài thơ, chúng ta không làm sao chia khuynh hướng họ được. Họ nên chúng tôi chỉ ghi lại tiếng lòng của thi nhân theo dòng đời. Họ vui theo cái tình đến, họ buồn theo cái tình đi ; quan niệm nhân sinh vì đó mà đổi thay, khuynh hướng thơ vì đó mà biến đổi.

Chúng tôi cũng không theo thời gian để đặt thứ tự niên kỷ. Chỉ theo một đường hướng : Tân-Đà là một hồn thơ cũ đã sớm cảm thông hồn thơ mới, chúng tôi đặt ở đầu quyền sách như một chứng nhân cho hai thế hệ cũ và mới.

Phải kể đầu tiên người đã phát sinh lối thơ mới là Phan Khôi, phụ họa là Thê-Lữ, Lư Trọng Lư v.v..., kế tiếp là sự đóng góp liên tục của các thi nhân, đồng tạo đường thê thơ mới từ chỗ tượng hình đến thành hình, đánh dấu một thời đại cực thịnh của nền thi ca đất nước.

Và lại, chúng tôi bị chi phõi nhiều trong sự thu nhặt được tài liệu trước hay sau nên không thể biên soạn theo những chiều hướng trên, mà phải lệ thuộc vào những phương tiện hiện có.

Sự phân định đường hướng của các thi nhân, chúng tôi xin nhường lại người sau với niềm tin mãnh liệt : « Ngày mai sẽ hơn hẳn ngày nay. »

Soạn giả  
NGUYỄN TÂN LONG  
NGUYỄN HỮU TRỌNG

## HUY - THÔNG

**H**UY - T H O N G tên thật là Phạm Huy - Thông.  
Sinh tháng 9 năm 1918 tại Hà-nội (Bắc-phần).

Lúc nhỏ học ở trường Thầy Dòng. Lớn lên theo học tại trường Albert de Sarraut, Hà - nội. Sau khi thi đỗ bằng Tú-tài toàn-phần Pháp, Huy-Thông bước sang ngành Luật-khoa tại trường Đại-học Hà-nội. Được ít lâu, Huy-Thông đỗ Cử-nhân Luật, ông liền sang Pháp du học. Tại Pháp, ông đỗ luôn bằng Luật-khoa Tiến-sĩ và sau đó ít lâu ông đỗ Tiến-sĩ Văn-khoa.

Huy-Thông gia nhập Đảng ngầm vịnh từ năm 1933. Ông cho xuất bản nhiều thi phẩm nổi tiếng, gồm có :

- Yêu đương (1933)
- Anh-Nga (1934)
- Tiếng địch sông Ô (1935)
- Tân-Ngọc (1937)
- Tây-Thi (1937)
- Người dongs xe (1938)
- Thơ phóng túng (1938)

Ngoài ra, còn một số thi phẩm đăng ở các báo như :

- Con voi già (tặng Cụ Phan Sào-nam)
- Tân Hồng-Châu (Hà-nội báo)
- Hận chiến sĩ
- Huyền-Trân Công-chúa
- Lòng hối hận (Hà-nội báo)
- Chàng Lưu
- Kinh-Kha (Hà-nội báo)
- Những người diên
- Sát Đát

*Thơ ông chịu ảnh hưởng nhiều theo ngữ điệu thơ Pháp. Ông không chấp nhận cách gieo vẫn của thơ ta mà tự tạo cho mình một đường lối riêng biệt.*

*Ông cũng đã từng cộng tác với nhiều tờ báo thời ấy, như : Hà-nội báo, Ngày nay, Tiêu-thuyết thứ bảy, Phò-thông bán nguyệt san, Ngọ báo, Trung Bắc chủ-nhật v.v...*

*Từ năm 1945, khi đặt nước chính thức lâm vào vòng khói lửa, Huy-Thông cũng như bao người trai khác lên đường gia-nhập kháng-chiến chống thực dân Pháp.*

*Sau đó, Huy-Thông lại sang Pháp du học.*

*Năm 1952, Huy-Thông đỗ Thạc-sĩ Văn-chương Đại-học Sorbonne Pháp.*

*Năm 1953, Huy-Thông về nước. Khi đến Sài-gòn, ông bị công an Pháp bắt và giam lỏng tại một căn nhà ở đường Paul Blanchy (Hai bà Trưng) vì cho rằng ông có tư tưởng Cộng-sản. Ông có nhờ một tờ báo đăng bài phản đối việc nhà cầm quyền giam giữ. Sau đó, ông được thả ra.*

*Năm 1954, Huy-Thông tham gia Phong-trào Hòa-bình, ông bị chính-phủ Ngô đình Diệm bắt giam, rồi sau đó đưa về Bắc.*

*Từ đây đến nay, giới yêu thơ không còn nghe được những bài thơ vừa hùng tráng vừa diễm-lệ nữa. Tin tức của Huy-Thông cũng không có một tài liệu nào cho biết hiện giờ sống chết ra sao.*



**V**Ớ I hai câu thơ đượm màu tình tứ, yêu đương của Nam-tước Byron :

*Fare thee well ! And if for ever,  
Still, for ever fare thee well.*

Phạm Huy-Thông đã rất ưng ý trong sự phiên dịch của mình :

*Xin chia tay ! Và nếu là mãi mãi,  
Thêm một lần, xin mãi mãi chia tay !*

Ung ý đến thích thú vì nó đã « lột thăn » được ý thơ, trung thành cả điệu thơ. Nó là tấm gương phản ảnh được tâm hồn của một chàng thanh niên đang khao khát ái tình. Cho ra đời tập thơ đầu tay mang tên Yêu - đương ta có đủ lý lẽ chứng minh sự nhận xét về Huy-Thông.

Huy-Thông, con người của tình ái, rất đa tình ; chỉ một袭 áo màu tháp thoáng, một vẻ đẹp yêu kiều thoảng qua là thi-nhân có thè ngần ngại và đê lòng say đắm ước mơ. Hầu hết trên đầu mỗi thi phẩm, Huy-Thông đều cho mang một tiêu đích của mình.

Thí dụ : Bài *Chiều hôm qua* đã bóc trần ý nghĩ thành văn thơ như sau :

*Xin tặng kẻ hôm nào bên hồ ấy,  
Mà ta còn luyến mãi cắp mắt trong.  
Cho bao giờ, tim ôi ! Ta lại thấy  
Mé hồ xưa, người cũ thiết tha trong !*

Rồi trong bài *Anh - Nga*, thi-nhân cũng giải tỏ niềm tưởng tiếc nhớ nhung của mình :

*Niềm ái ân chưa được biết bao giờ ;  
Ta vừa biết phút giây trong giấc mộng  
Mà mộng nợ, than ôi ! Còn đâu bóng !  
Ta gục đầu thòn thức nhớ điệu đàn  
Và âm thầm tưởng tiếc bóng đêm tan.*

hoặc với ý định ấy, Huy-Thông cầu cứu đến Nguyễn Du để làm tiêu đích cho bài *Trong lúc chia tay* :

*Người đâu gặp gỡ làm chi ;  
Trăm năm biết có duyên gì hay không ?*

(Truyện Kiều)

Đi xa hơn, Huy-Thông còn nhớ cả thi sĩ Pháp, Lamartine :

*Peut-être, dans la foule, une âme que j'ignore  
Aurait compris mon âme et m'aurait répondre.*

(Lamartine)

đôi khi cả Anh-ngữ nữa, như trong bài *Huyền-Trân Công-chúa*.

Chung qui cũng muốn giải cái tình lẳng lặng, bâng quơ của mình. Tình của Huy-Thông nó mông mênh, xa vắng nhưng lại bàng bạc nơi nơi ; chỉ cần một bóng sắc nhẹ iuốt « trên cầu » thi-nhân đã đè lòng tư tưởng :

*Chiều xuân ấy — sương che vùng ô thắm,  
Trên cầu ai bỗng nhẹ gót tiên nga...  
Và, vẫn vương dừng chân ta lặng ngắm  
Người áo xanh, san tía, nhẹ nhàng qua.*

Từ dạo ấy, cứ mỗi chiều thi-nhân ra ngóng trông cái hình ảnh thoảng qua mà giờ đây đã ghi thành ấn tượng trong tâm não. Nhưng ngày qua ngày, nào đâu tìm gặp lại :

*Nhưng biết bao nhiêu vùng ô lồng lẫy  
Đã theo nhau lắn bóng dưới sương mờ,  
Mà mắt ta chưa bao giờ lại thấy  
Người áo xanh, san tía, buồm chiều xưa.*

Đã không gặp được người đẹp trong thực tế, chàng quay về cõi mộng ; chàng mơ thấy từng chi tiết tình tự với nàng bên hồ vắng :

• • • • • • • • • • • • • • •

*Anh mơ trông đây hồ mây hiu hắt  
Và mơ nghe gió hát khúc tiêu tao.*

*Em bỗng đâu bên mình anh tha thiết :  
Anh đê mê đứng ngắm dung nhan em ...*

Chàng có ngờ đâu sự lén nhìn người đẹp qua ánh phản chiếu của mặt hồ trong là nàng đã cảm biết rồi :

« *Anh tưởng em mê say đang mải miết  
Nhìn em đêm giờ lướt trên hồ em.  
Nhưng chẳng phải, anhơi ! Em chỉ đang biết  
Anh ngây người yên lặng đứng trông em !* »

Chàng lại thấy cả cù chiết đáp tình của nàng :

*Em muốn lại bên chàng, rồi tha thiết :  
Nhìn chi trong nước biếc, hơi tình quẩn !  
Mà đến nơi, anhơi, anh chẳng biết  
Răng tim em rộn rã khúc ái ân ?*

Như đã nói, tình của chàng trai này là cái gì nhút nhát, chập chờn như mộng ảo ; đã dành rạo rực, hâm hố yêu đương thì vẫn có nhưng hay rụt rè. Sự sần bước của người đẹp trong câu nói chi tình « *răng tim em rộn rã khúc ái ân* », ta tưởng đâu tình yêu của đôi lứa sẽ đi đến chỗ nồng nàn say đắm. Ái tình là cái gì tốt đẹp nhưng cũng quá mong manh. Chàng đã đóng vai chính trong vở kịch yêu đương này một cách vụng về ; chính câu nói dưới đây đã làm tình yêu đồ vỡ khiến ta phải tưng hửng :

*Nếu, emơi, chiểu qua bên hồ biếc,  
Sắc gai nhân chẳng khiến anh bồi hồi  
Là vì từ bao lâu anh mãi tiếc  
Người bạn tình thòn thức chốn xa xôi.*

Có thể nói hầu hết thi phẩm của Huy-Thông không mang lấy được một tình yêu nào trọn vẹn. Đôi tượng yêu của Huy-Thông như một hình ảnh ma mị, chờn vờn rồi tan rã, đã khiến thi-nhân cứ cố công săn tìm mãi. Trong bài *Tìm lý tưởng*, thi - nhân cho ta biết những nỗi thất vọng :

*Ta tìm ai đã bao năm đằng đằng,  
Mà, bao năm, vẫn vẫn  
bóng say sưa...*

rồi :

*Tháng năm qua. Bên lòng, ta giữ hân...  
Nên tháng năm, ta vẫn  
Ngần ngại tìm...*

Đôi khi chàng săn đuổi được bóng yêu ; và nàng cũng tỏ ra tha thiết yêu chàng. Nhưng vì, sau nhiều lần thất vọng nên luôn mang sẵn một mặc cảm bi quan, chàng đâm ra do dự :

*Vì anh biết em chưa từng nghe vọng  
Tiếng yêu đương run gọi, những ban chiều,  
Mà anh đã bao lần ôm thắt vọng...  
Nên dành chưa dám quyết được em yêu.*

Thế là lại vung về nữa rồi ! Cứ áp dụng cái ngôn ngữ hoài nghi mãi, trách nào người yêu không giận hờn. Sự hờn dỗi trong tình yêu một việc thường xuyên bột phát. Nếu một Vũ hoàng Chương chỉ chuốt đôi phút hờn giận mà phải hứng chịu một hậu quả não nè, thì với Huy-Thông cũng không tránh khỏi, nhưng không đến bi đát. Đây, ta hãy nghe người đẹp của Huy-Thông dỗi :

*Em quyết không bao giờ thèm tưởng tới  
Kể khi xưa em mong đợi ngày đêm  
Và, bao phen lòng kiêu căng sôi nổi,  
Em bắt lòng khinh kẻ đã khinh em.*

Động từ *giận hờn* hay *hờn dỗi* trong văn chương gần như là một từ ngữ bá chiêm ở địa hạt ái tình. Trừ đôi lúc cho những trẻ con « vay mượn » để vòi vĩnh người thân, nó (sự hờn dỗi) được sử dụng cách đặc lực như một đòn côn nǎo, một khí cụ của chiến tranh tâm lý trong « trận giặc » ái tình ; nhiều khi bị lạm dụng đến mức già tạo nǔa đè... được nuông chiều, yêu đương hơn.

Sự giận dỗi đến cao độ có thể này sinh lòng oán ghét, rồi kết từ một ý tưởng trả thù ; mà sự trả thù đau đớn, cay cú nhất, chà nát con tim là đi yêu, đi lấy người khác cho bỏ ghét. Người đẹp của Huy-Thông cũng có ý nghĩ đó :

*Em cõi yêu kẻ khác . . . nhưng than ôi !*

Được lưu lại ba tiếng sau cùng *nương than ôi*, ta phải kè sõ đào hoa của Huy-Thông còn đó. Người yêu của chàng còn một điểm lương tâm không nỡ thi hành một biện pháp quyết liệt, vì nó là mối tình đầu của nàng. Ta hãy nghe nàng tiết lộ một hiện tượng kỳ lạ của tình ái :

*Em cõi yêu kẻ khác . . . nhưng than ôi !*

*Không bao giờ em yêu ai được nữa ;*

*Không bao giờ được nữa, tình quên ôi !*

*Cho nên, đã bao ngày, em không muốn*

*Nhin liễu xanh mơ mòn rướm rung rinh,*

*Nhin mây êm nơi xa xa nhẹ cuốn*

*Như mang qua tiếng gọi của ái tình...*

Trên đây cũng chỉ là những « *tiếng ái ôn* » của một thiếu nữ bằng quơ nào đó mà thi-nhân đã gắn vào miệng của nàng trong đôi phút giây tơ tưởng để thỏa khát yêu đương. Hình ảnh ái ôn như những thoảng sương mờ trong đầu óc chàng trai Huy-Thông. Bài thơ chấm dứt với hồi kết cuộc của một vẻ đẹp trống không. Một vẻ đẹp mà Huy-Thông cố tạo để an ủi lòng mình, để xoa dịu nỗi niềm bi thương của một thực tế mà Huy-Thông cho thèm hiện qua bài thơ *Tần-Ngọc* dưới đây : (Tần-Ngọc là tên người yêu của Huy-Thông)

*Khi Tần-Ngọc nghẹn ôm lòng tê tái*

*Rồi xa ta đi mãi*

*Chẳng ngày về,*

*Ta trông nàng chân mây dần khuất gót,  
Lệ buồn thương một giọt  
Chẳng long lanh.*

*Ta cũng tưởng chỉ hơi thương, hơi nhớ  
Những phút giây gặp gỡ  
Trên đường đời.*

*Nhưng, than ôi ! Tháng ngày càng tan . . . biến  
Tình vẫn vơ càng quyết  
Trái tim đau !*

(Viết trên bìa một cuốn sách  
ngày 26 tháng 7 năm 1935)

Khi đã bị lầm đau thương trong hiện tại, thi-nhân hay quay về dĩ vãng ; chàng chọn và sống một cách thiết tha với những mối tình hòa hợp cùng lòng mình. Một huyền-thoại : Lưu, Nguyễn lạc chốn Thiên-thai, hoặc sự tích lịch sử trong cái tình của Công-chúa Huyền-Trân và Thượng-tướng Trần khắc Chung hay một chân tình giữa Hạng-Vũ — Ngu-Cơ. Mơ hồ hơn, ngay đến cả một bóng ma của nàng Anh-Nga nữa.

Đề tài lịch sử là chất liệu phong phú mà Huy-Thông hay mượn để làm đích nhắm cho sáng tác của mình. Từ cảnh biệt ly trong *Tiếng dịch sông Ô*, cho đến cái tình ngắn cách trong *Huyền-Trân Công-chúa*, thậm chí một sự kiện do chính mình cấu-tạo như *Anh-Nga* đều là những khúc nhạc tình không trọn vẹn.

Đã không gây được sự nồng bồng, nồng cháy, tình yêu của Huy-Thông nó chậm chạp, du đưa, dai dẳng. Cứ mỗi lần chia lìa là cả một trời lâm ly, biền rịn, kéo dài . . . dài mãi như không muốn bao giờ dứt.

Trong thật sự, nếu một Huyền-Trân biết lấy quốc gia làm trọng, và ý thức được sự hy sinh của mình là vì quyền lợi của dân tộc ; nó cao đẹp, rạng rỡ làm sao nên nàng đã vui lòng bước xuống thuyền hoa để về Chiêm-quốc, thì trong thi bản *Huyền-Trân Công-chúa*, với một cá tính kè

trên, Huy-Thông đã phác họa tình yêu của Công-chúa Huyền-Trân qua hình ảnh của lòng mình :

*Ta chẳng muốn theo ai về Chiêm-quốc !  
Không ! Không ! Ta chẳng khứng theo ai đi,  
Vượt bao núi, bao non, bao tùng nước  
Tới rừng hoang trông ngần lú man di !*

*Dù Chẽ Vương ân cần hay cương bách  
Huyền-Trân quyết chẳng tới Đô-bàn xa...  
Vì, các em khi muôn trùng xa cách  
Biết cùng ai trót chuyện buồm ô tà ?*

*Dù Vua Cha phải lôi đình nỗi giận,  
Ta cũng không dặt bước xuống thuyền hoa,  
Thôi trong cung Vân-hồng, lầu Ngọc-phấn,  
Nơi các em, ngày tháng, nhớ thương ta.*

*Các em ơi ! vì đâu ta ủ rũ ?  
Kìa ! non cao, vi vút gió gọi sầu !  
Trôi đi, thuyền ! và, chèo đi, thủy thủ !  
Vì Huyền-Trân chẳng bước xuống thuyền đâu !*

Nhưng đây chỉ là bức màn che phủ, cái then chốt của sự dùng dằng, kháng đối là ở cái tình thầm kín đã ràng buộc giữa Huyền-Trân và Thượng-tướng Trần khắc Chung. Ta hãy nghe nàng thò lò :

*Ta đã quyết, lòng ơi ! ta đã quyết,  
Không bao giờ rời bỏ đất Thăng-long  
Nơi ta nghe thấy tình yêu tha thiết,  
Lần đầu tiên réo rất tiếng mơ màng !  
  
Ta không xa nơi bao lần ngây ngất,  
Nơi bao lần lưu luyến bóng tình quân ;  
Không xa nơi còn mơ màng phảng phất  
Tiếng người yêu say hát khúc ái ân !*

*Ta không xa giải Ngân-trì trong vắt  
Đã từng phen là lướt in hình ai ;  
Cung Tần-hường nơi cầm chiều hiu-hắt  
Du dương ca bên dặ khách kim hài.  
Tình quân ơi ! vì đâu ta ủ rũ ?  
Kia ! non cao, vi vút gió gọi sầu !  
Trôi đi thuyền ! và, chèo đi, thủy thủ !  
Vì Huyền-Trân chẳng bước xuồng thuyền đâu !*

Đã là danh tướng thì quả có cái khí phách của kè anh hào. Trước sự bi lụy thiết tha của một linh hồn cơ hồn sa ngã, thượng tướng Trần khắc Chung cố nén lòng đau thốt ra những lời quả cảm :

*Di di ! Công-chúa hỡi !  
Em Huyền-Trân !  
Em đi đi, cho anh vẹn chữ trung-thần !*

Câu chuyện tình chấm dứt bằng một cuộc phân ly đầy lưu-luyến.

\*

Đã đề cập những thi phẩm kia mà không nói đến *Anh-Nga* của Huy-Thông là điều thiếu sót không nhỏ, vì nó là xuất phẩm toàn bích trong thè thơ trường thiên của Huy-Thông.

Vào đầu kịch bản, Huy-Thông đã cho ta nghe vǎng vāng tiếng ca, phụ họa là tiếng đàn Tỳ-bà, trong khi đó, tại phòng văn, một chàng thư sinh (hình ảnh của Huy-Thông), vội :

*Trên đôn sứ nghiêng đờn, ta đứng dậy,  
Rồi, nhịp hài, lừng thang bước thư sinh...*

Tại sao lại buông đàn ? Có lẽ đây là chiếc đàn long thi đúng hơn ; vì liền đó chàng cho biết :

*Ta thấy lòng say sưa . . . Và, lại thấy  
Hương ái ân nhẹ quyện tim dạ tình.*

Dưới ánh trăng chênh chêch, buông tỏa một thứ ánh sáng huyền diệu, sự vắng vẻ, cô đơn như xâm chiếm tâm hồn trống trải, bâng khuâng nhớ đến người tình năm xưa, chàng không giấu diếm :

*Vì hơi đêm phơi phới,  
Vì giảng cao rắc ánh  
Trên vườn yên  
Vì sao khuya lung lánh  
Xứ muôn tiên...  
Vì cảnh đẹp dưới giang xanh tuy êm ái,  
Nhưng lòng ta còn mãi  
Nhớ thương người đẹp cũ chốn dạ dài...*

Chỉ thoáng một chút lòng tơ tưởng, trong sự giao cảm bén nhạy của một linh hồn ở cõi âm, bóng nàng bỗng hiện và đáp ứng tiếng lòng của chàng :

*Dạ dài trống trải  
Ôm lòng đau, ta cũng mãi nhớ thương ai !*

Với một dáng dấp của nàng tiên nga thấp thoáng, thân hình thoát tha của nàng chứa đựng một vẻ đẹp rực rõ như kết tinh bằng châu ngọc làm chàng ngây ngất không còn biết mình tinh hay mê, không còn nhận định được vị trí của mình đang ở nơi cung Quảng hay dưới tràn gian :

*Hơi gai nhân !  
Nàng là ai mà điểm lệ, thanh tân ?  
Nàng là ai mà âm thầm, huyền ảo,  
Đè, xuyên qua liên tiễn thảo  
Ánh giảng xuân  
Nhẹ nhàng vờn trên dung nhan kín đáo ?  
Nàng là người trong Quảng-điện hay Chiêu-Quân ?  
Hay tiên nga lạc cảnh xuồng phàm trần ?*

Chàng bàng hoàng trước vẻ yêu kiều, diễm lệ mà không nhận ra người yêu của mình, khiến nàng phải nhắc lại kỷ niệm xưa :

*Ngân-lang ! Ngân-lang ! Chàng còn nhớ,  
Chiều xuân xưa, trên ngựa, đờ kim cầu,  
Chàng thảo măy dòng thơ như nhạn múa  
Trên tờ mây thiếp vẫn giữ bên tim sầu ?*

Được biết người yêu của mình rồi, nhưng chàng vẫn không tiếc lời ca tụng bóng sắc :

*Ôi !*

*Người đâu mà yêu điệu như nàng Thôi ?  
Người đâu mà tươi thắm, dịu dàng,  
Mà dối môi phảng phất sự mơ màng,  
Mà tóc huyền bay óng như mây qua,  
Mà mắt đưa như ngọc ánh dưới giảng ngà ?*

Trong một đêm trăng lung linh, huyền ảo, một cảnh lặng lẽ của đêm trường, đối diện cùng người đẹp, chàng đã mỉa trao lời ân ái, nhạc lòng của chàng chực rung nhẹ tiếng tơ. Trong những giờ chơi voi ấy, sự kéo dài thời gian là cái gì thiết yếu để tận hưởng hương tình, nên chàng thốt ra lời yêu cầu gần như mệnh lệnh :

*Đêm giảng ! hãy dừng lại trong vườn hoa !  
Vâ, vừng ô khe khắt !  
Chợ vội vàng tắm nắng chân mây xa !*

\*

*Ta muốn không bao giờ sạc kia tắt,  
Không bao giờ phor phất ánh đồng hồng !  
Muốn đêm dài nắng phủ khói sương bồng  
Và ôm ấp vườn say cho tối mai !  
Ta ước nghe, ngàn đời, lời êm ái  
Trong đêm mờ, hòa nhịp . . . giấc mơ diên.*

*Cho hồn mơ lướt tới cõi u uyên,  
Nơi Suối-Đào nao nao trong vắt chảy...  
Rời, tay ôm đờn tình man mác gảy,  
Ta uốn lời luyến sắc Anh-Nga nương !*

Nhưng tình nương của chàng chỉ là một u hồn trong cõi mộng lung nơi hạ giới, nàng không thể giữ mãi hình hài trước ánh thái dương, nàng vội cho biết :

*Chàng ơi ! Chàng !*

*Anh-Nga là một bóng dưới Suối-Vàng,  
Nơi muôn năm u uất nỗi mơ màng...  
Nên, chàng ơi ! khi trời đêm ửng sáng,  
Vong hồn thiếp sẽ không còn lảng vảng  
Trong vườn hoa, đè ngãm áo chàng bay...*

nên nàng thúc giục :

*Nhưng, trước lúc ven trời thoa son thắm,  
Hãy đè lòng say đắm một đêm nay !*

Chàng âu yếm, khẩn cầu tha thiết :

*Đêm nay và mãi mãi . . . ! tình nương ơi !*

Thời gian trôi qua. Ánh trăng se sẽ ngà. Nền trời chỉ còn điểm lác đác vài chiếc sao thưa :

*Mà đêm biếc sấp tàn, giăng xuân biến,  
Và vùng hồng gần tắm nắng chân mây xa...*

Nàng vội giã từ :

*Chàng ơi ! Chàng ở lại  
Chờ vùng hồng tắm nắng chân mây xa...*

Trong lúc quyết liệt, chàng cố giành lại từng phút giây với thời gian và yêu cầu :

*Hãy dừng chân, nàng hỡi . . . ! Phút giây thôi !*

Nhưng nàng từ chối trong đôi lời già biệt :

*Xin từ đây vĩnh quyết, hỡi chàng ôi !*

Biết khôrg thè nào giữ được, chàng ngàn ngơ luyến tiếc, rồi buông lời oán trách :

*Bao nhiêu nỗi đau lòng dù quên lãng,*

*Trăm năm ôm cõn mai khói hận này...*

Đâu đây vắng nghe tiếng ca :

*Vườn vắng vẻ, thư sinh còn quyền luyến*

*Cảnh thần tiên huyền ảo dưới giảng ngà.*

*Nhưng đêm biếc đã tàn, giảng xuân biến,*

*Và vùng hồng đã tắt nắng chân mây xa.*

\*

Và ...

*Dưới ánh giảng tà ...*

*Đâu mất..!*

*Nàng Anh-Nga đi đâu mất dưới giảng tà ?*

\*

Có thè nói kịch bản *Anh-Nga* là tuyệt phẩm trường thiền của Huy-Thông. Nội dung diễn tiến dồn dập, linh động, lời và điệu thơ thay đổi liên tục, không như ở *Huyền-Trân Công-chúa* hay lập ý và dùng nhiều điệp tự.

\*

Có ai ngờ một chàng trai đa tình, ỷ mi tưởng chừng như không còn phương nào cứu vãn trong các tác phẩm *Yêu đương*, *Tần-Ngọc*, *Huyền-Trân Công-chúa*, *Anh-Nga* lại bừng sống hào-hùng, mãnh liệt trong *Tiếng dịch sóng Ô*.

Trong phút giây phác họa ở tri tưởng một viễn tượng chiến thắng tung bừng với niềm kiêu hạnh khôi phục toàn vẹn cơ đồ, có lẽ Sở Hạng - vương lấy làm hài lòng vì đã có người hiểu mình. Người nghĩ :

*Vương sẽ như năm nào đem hình mờ*

*Lại tung hoành trên thế giới mênh mông.*

*Vương sê lại (ô ! vinh quang !) Trong bão lửa vầy  
vùng*

*Vương sê lạitoi bời vung kiém thép,  
Và, đưa tay, giành lại tấm giang sơn.*

Tiếng sáo của Trương Lương đâu đây mà dù âm còn  
đều dặt trong làn sương đêm như đánh thức Vương trở  
về hiện tại, một hiện tại đang bị khôn giữa trùng vây.  
Lòng Vương buồn, một cái buồn của kiêu sa, của tráng  
khi :

*Nén đau thương vương ngậm ngùi sê kè  
Niềm ngao ngán vô biên như trời bè.  
Ôi ! tấm gân bền chặt như Thái-sơn  
Bao nhiêu thu cay đắng chằng hẽ sờn !  
Ôi ! những trận mạc khiến « trời long đất lở » !  
Những chiến thắng tung bừng, những vinh quang  
rực rỡ !*

*Ôi ! những vũ công oanh liệt chốn sa trường.  
Những buồn tung hoành, lăn lộn trong rừng thương  
Những tướng dũng bị đầu văng trước trận . . . !  
Nhưng, than ôi ! vận trời đã tận,  
Sức « lay thành, nhò núi » mà làm chi ?*

Trong *Thi nhân Việt-Nam* Hoài-Thanh — Hoài-Chân  
khi viết về Huy-Thông đã phê bình đoạn thơ trên như  
sau :

*Hơi vẫn mà đến thế thực đã đến bực phi thường. « Anh  
hàng ca » của Victor Hugo tưởng cũng chỉ thế. Giữa cái èo lả,  
cái ủy mị của những linh hồn đương chờ sa ngã, thơ Huy-  
Thông đã òa計 đến như một luồng gió mạnh. Nó lôi cuốn bùa  
đi. Người xem thơ ngạc nhiên và sung sướng vì thấy mình  
vẫn còn đủ tráng khí để buồn cái buồn Hạng-Tịch.*

Hoài-Thanh thêm : *Chỉ tiếc rằng Huy-Thông, người anh  
hùng trong mộng tưởng ấy, lại cũng là một người thiếu niên  
khao khát yêu đương và rất lè phép với đàn bà. »*

Cái hùng khí của Huy-Thông trong *Tiếng địch sông Ô* là cái gì bạo phát bạo tàn. Quay ngược thời gian trở về dì vắng sông lại trong cảnh trí biệt ly của Hạng-Vũ — Ngu-Cơ, ta vẫn còn tìm gặp lại ở đó cái nét hào hùng, dũng khí phát tiết từ con người của Ngu-Cơ. Chỉ một lời than của Sở-vương trong bước cùng đồ mạt lộ mà nàng đã tự tận ngay đè Sở-vương rảnh tay giải phá trùng vây.

Nhưng Hạng-Vũ trong *Tiếng địch sông Ô* lại là sản phẩm của Huy-Thông. Thi nhân đã « chẽ biển » Hạng-Vũ theo khuynh hướng của mình.

Chúng ta không thể trách cứ Huy-Thông đã làm lệch sự kiện lịch sử. Đó là thi nhân thi có thể thi vị hóa mọi sự vật theo suy tưởng riêng đè nói lên tiếng nói của lòng mình. Ngoài cảnh là phụ mà nội tâm mới là diêm chính ; cho nên « ta đọc lại tiếng thơ của họ là đọc lại hình ảnh của tâm linh và nghệ thuật » là vậy.

\*

Đè kết luận, ta có những nhận xét về Huy-Thông sau đây : Huy-Thông là nhà thơ độc nhất mang trong mình hai luồng thi cảm trái ngược gần như đối chọi nhau ; một loại trữ tình và, một, hùng tráng. Đó là một hiện tượng kỳ lạ trong thi ca.

Trong chất trữ tình, tiếng thơ của Huy-Thông thật êm đềm, ngọt lịm như quyển rủ tâm hồn chìm dần trong một bản đàn du-dương, lâng lâng, dịu diệu ở lòng ta và triển miên như không bao giờ chấm dứt. Tình của Huy-Thông tuy có bi thương, nhưng không phải là tiếng than oán não nùng, hoặc khóc đau quằn quại.

Đến chất thơ hùng tráng, ta có thể nói Huy-Thông là người tiên phong mở màn cho khuynh hướng thi ca này. Hơi thở mạnh mẽ như những buồm triều dâng trong một chiều sóng động ; hùng khí ta cũng nương theo tiếng sóng mà bốc lên ngùn ngụt. *Tiếng địch sông Ô* còn nặng mang tính chất đau buồn ; *Giấc mộng Lê Đại-Hành* mới là sản phẩm hùng tráng thuần chất.



# Chút truyện

## Tiếng ái ân

Tặng Nguyễn Nhược Pháp

LỜI THIẾU NỮ :

*Em không muôn mơ màng trong cảnh mộng,  
Nhìn trăng lên sương tỏa với mây trời,  
Nghe dòn chiều nơi đâu đây trầm bồng  
Vâng đưa sang theo hơi gió xa xôi.*

*Em không muôn du chân bên hồ vắng  
Ngắm vường ô xa phai ánh dần dần.  
Em không muôn trông hoàng hôn yên lặng,  
Lặng ngồi nghe như vang tiếng ái ân...*

*Vì, than ôi, tiếng ái ân đầm thắm  
Chỉ chờ khi em thơ thàn bên rèm,  
Ngắm mây vẫn trên không giàn thắm thắm,  
Là êm đềm réo rất bên tai em !*

*Em sợ nghe, khi chiều tàn đêm hết  
Vâng bên tai tiếng gọi của ái ân,  
Là vì rằng lòng yêu đương tha thiết  
Em đã trao tất cả cho tình quân.*

*Em đã thiết tha trao, tình quân hời !  
Lòng yêu đương tha thiết trong tay ai  
Mà vì đâu bao ngày em mong đợi,  
Luyến phèng văn, ai nỡ lặng yên hoài...*

*Em quyết không bao giờ thèm tưởng tới  
 Kẻ khi xưa em mong đợi ngày đêm  
 Và, bao phen lòng kiêu căng sôi nổi,  
 Em bắt lòng khinh kẻ đã khinh em !*

*Nhưng, luôn luôn, tiếng đàn chiều van vỉ,  
 Sương làm tan, mây thầm, liễu yêu kiều  
 Như khuyên em chờ vì ai bỏ phí  
 Ngày xuân xanh, nhan sắc với tình yêu.*

*Muôn ngày xưa trong ngày xuân rực rỡ  
 Em có yêu kẻ khác . . . nhưng than ôi !  
 Không bao giờ em yêu ai được nữa ;  
 Không bao giờ được nữa, tình quân ôi !*

*Cho nên đã bao ngày, em không muốn  
 Nhìn liễu xanh mơ trốn nước rung rinh,  
 Nhìn mây êm nơi xa xa nhẹ cuồn  
 Như mang qua tiếng gọi của ái tình...*

(Tân-Ngọc)

\*

### Chiều hôm qua

Xin tặng kẻ hôm nào bên hồ ấy,  
 Mà ta còn luyến mãi cắp mắt trong.  
 Cho bao giờ, tim ôi ! Ta lại thấy  
 Mê hồ xưa, người cũ thiết tha trông !  
 Ngày 25 tháng 4 năm 1935

Huy-Thông

LỜI THIẾU NỮ :

I

*Chiều hôm qua, khi vường ô tắt nắng  
 Trên cao cao, xao xạc lá đua ca,  
 Em dạo bước vô tư bên hồ vắng,  
 Mắt buồn trông son nhuộm đậm mây xa.*

## HUY-THÔNG

Dám mây xa cuối trời bay hiu hắt  
Trên mօc mօ vương vǎn nỗi đìu hiu  
Bên hồ yên, tùng hồi, chim réo rắt  
Và, ngang trời, gió quyết khói lam theo...

Em bỗng thấy tình quân đang lặng đứng  
Banging khuông trông mây thảm dưới hồ xanh.  
Em dừng bước, im trông người hờ hững,  
Thẩn thờ mօ bến mօc sóng long lanh.

Em muốn lại bên chàng rồi tha thiết :  
« Nhìn chi trong mօc biếc, hơi tình quân !  
« Mà đến nơi, anh ơi, anh chàng biết  
« Rặng tim em rộn rã khúc ái ân ? »

Nhưng chàng dám . . . vì than ôi ! Em sợ  
Chàng nhìn em bằng cặp mắt thòi σ...  
Chàng ngảnh lại . . . má đào dần ửng đỏ,  
Em vờ trông gió lướt trên mặt hồ.

Anh tưởng em mê say đang mải miết  
Nhìn em đềm gió lướt trên hồ êm.  
Nhưng chàng phải, anh ơi ! Em chàng biết  
Anh ngây người yên lặng đứng trông em !

Ngập ngừng đi . . . chắc người yêu mê mải  
Nhìn theo em tha thướt bóng mօ mòng  
— Nhưng, than ôi ! Khi bồi hồi ngảnh lại,  
Em thấy anh mải ngắm mօc hồ trong.

## II

Chiều hôm qua, khi nắng hè thôi gắt  
Đang dần dần lặng tắt dưới bầu cao.

*Anh mơ trông đầy hồ mây hiu hắt  
Và mơ nghe gió hát khúc tiêu tao.*

*Em bỗng đâu bên mình anh tha thưốt ;  
Anh đê mê đứng ngắm dung nhan em...  
Bên hồ chiều, chân du dương nhẹ lướt,  
Nhẹ lướt qua như một giấc mơ êm.*

*Nhưng anh chẳng nhìn theo lưng yêu điệu  
Của người tiên dần khuất dưới cây mờ.  
Em tưởng anh thờ ơ... Nếu em hiểu  
Vì đâu mà em tưởng anh thờ ơ !*

*Vì thân lan khi bên hồ lung thensburg  
Mang hương qua trong hơi gió êm đềm.  
Anh chẳng dám trông theo, anh hờ hững  
Em đâu hay là bởi anh yêu em !*

*Nếu, em ơi, chiều qua bên hồ biếc,  
Sắc giải nhân chẳng khiến anh bởi hối  
Là vì từ bao lâu anh mải tiếc  
Người bạn tình thòn thúc chốn xa xôi...*

*Là vì, tình nương ôi ! Anh đâu biết  
Người chiều qua uyên chuyền mé hồ im  
Là kẻ mà lòng anh yêu tha thiết  
Và, bấy lâu, anh lê bước kiếm tìm !*

*Nên chiều nay, khi nắng Đoài dần úa,  
Anh băng khuông bến nước vắng chờ ai,  
— Mây ngang trời. Liễu mềm tha thưốt múa  
Và, du dương tinh giắc, gió than dài...*

(Tần-Ngọc)

## Tìm lý tưởng

Peut-être, dans la foule, une âme que j'ignore  
Aurait compris mon âme et m'aurait répondu.  
*Lamartine*

*Ta tìm ai đã bao năm đằng đẵng,  
Dưới trời cao chói nắng  
Hay dầm mưa.*

*Ta tìm ai đã bao năm đằng đẵng,  
Mà, bao năm, vẫn vắng  
Bóng say sưa...*

*Mỗi lẻ chân trên đường đời quạnh quẽ,  
Ta mãi không gặp kè  
Ta mơ màng.*

*Mỗi lẻ chân trên đường đời quạnh quẽ  
Mà lòng đau chẳng nhẹ  
Nỗi đau lòng !*

*Tháng năm qua. Bên lòng ta giữ hận,  
Vì trời buồn mãi ấm  
Tăm hơi chim.*

*Tháng năm qua. Bên lòng ta giữ hận...  
Nên tháng năm, ta vẫn  
Ngàn ngờ tìm...*

(Tân-Ngọc)

\*

## Trong lúc chia tay

Người đau gấp gò làm chi ;  
Trăm năm biết có duyên gì hay không ?  
*Nguyễn-Du*

*Anh đi mãi. Anh đi và chẳng biết  
Còn hôm nào trở lại chốn này không ?  
Nên, trước lúc say sưa, sầu lý biệt,  
Anh van em thấu hiều nỗi đau lòng.*

*.Ngày tối đây in chân trên bãi biển,  
Anh mỏi trông bao mộng biển tan tành.  
Hỗn độn kiềm chốn bao la trời huyền  
Mong xa quên bóng khó giữa Đô-thành.*

*Anh đã nghĩ lòng thoi ham sung sướng  
Không bao giờ lại vướng chút tình yêu ;  
Anh đã nghĩ trí buồn thoi mơ tưởng  
Phút môi run say chạm má yêu kiều.*

*Anh mang tối nơi trăng soi nước rộng  
Một trái tim trống rỗng như chiểu đông...  
Nhưng sau lúc nhìn em trong cảnh mộng,  
Lòng yêu đương lại đắm ánh hương nồng !*

*Song, tuy vẫn cầu xưa duyên cương cũ,  
— Bao nhiêu đêm ước mãi dưới đèn khuya !  
Đã nhiều phen, nhiều phen, anh tự nhủ  
Chớ gieo sầu trên trán ngây thơ kia.*

*Anh không nỡ vì anh, em bỗng phai  
Buông chuỗi ngày thơm sáng ánh xuân tươi,  
Vì một kẻ lơ làng đời ân ái  
Cương mắt trong mờ ám lệ thầm rơi.*

*Em hay chẳng ? Trong những giờ chán nản  
Anh cố quên hình ảnh tấm lưng thon,  
Quên nhơn tuyễn long lanh màu sáng lạn,  
Cặp môi hoa luôn nở nụ cười son.*

*Vì anh thấy đời anh khe khắt quá  
Mà lòng em chưa gợn vết mây buồn,  
Nếu nghệ sĩ si tình không dám họa  
Tiếng thiêng liêng của vẻ đẹp rung hồn.*

Nhưng, em ơi ! mỗi lần anh vơ vẩn  
 Nhìn nét thanh, nghe giọng nói lưu ly,  
 Tan đâu hết, những điều suy tính quẩn :  
 Trí diên cuồng cao lượt cõi mê ly !

Tim khô héo lại vì em rạo rực  
 Như Trường-Khanh say đắm Trác văn Quân,  
 Như lữ khách bò lê trong sa mạc  
 Bỗng vô tình gặp suối nước cành ngân.

Niềm âu yếm càng ngày càng tha thiết  
 Từ hôm ta quen biết buỗi đầu tiên,  
 Cùng nhau mãi tới ngày nay ly biệt,  
 Bao giờ anh quên nỗi giấc mơ tiên ?

Giờ vui sau giờ vui, anh lưu luyến...  
 Nhưng còn đâu là hạ nữa, than ôi !  
 Ngày nóng nực xô nhau lần lượt biến  
 Như bóng hồng trôi nặng cánh dần rơi !

Mai anh đi, một đêm trên biển bão  
 Sóng vô tình trong tối nao nùng rung.  
 Nghiêng dưới ngọn du dương làn gió dạo  
 Đón phi lao sầu réo khúc không cùng.

Mai anh đi, tê rời nơi ân ái ;  
 Mai anh đi, cho xa cuộc đời xưa ;  
 Mai anh đi, đè rời dây trở lại  
 Họ lời em mơ nắn phím say sura.

Mai anh đi... anh đi, em sẽ đứng  
 Mím môi son im tiễn kè xa lìa.  
 Lòng anh sẽ nôn nao, chân sẽ vướng...  
 — Tuy chắc đâu anh hiểu nụ cười kia !

Vì anh hiết em chưa từng nghe vọng  
 Tiếng yêu, đương, run gọi, những ban chiều,  
 Mà anh đã bao lần ôm thắt vọng...  
 Nên dành chưa dám quyết được em yêu.

Nhưng, dù sao, chưa đi, anh đã mộng  
 Thấy mơ màng theo gió tháng năm bay,  
 Một chiều kia, sánh vai trên biền rộng,  
 Cùng nhau nghe dào dạt sóng đêm nay.

Sóng đêm nay chứa chan cùng buồn bã...  
 Nhưng trời hoang khi động khúc tình ca,  
 Trăng nước sẽ trong xanh như ngọc lá,  
 Cát thơm tho, lung ướp ái ân hoa !

Mà chiều đó, có xa xôi chi lầm !  
 — Vậy, chờ anh ; chờ rịt vết thương đau...  
 Đề, trán gian, chưa ai yêu đắm thắm  
 Bằng đôi ta, ngày ấy, đắm mê nhau !

Chờ anh ! cho muôn đời sau ghen túc  
 Tình giai nhân kiều hiện khách văn thơ :  
 Vì duyên thắm muôn thu còn sực nức  
 Như hương yêu bất diệt của người xưa !

Chờ anh !  
 Chờ anh nơi mây gió thiết tha xanh !  
 Chờ anh nơi ái ân còn lạnh lẽ !  
 Chờ anh nơi chia rẽ.. ! gắng chờ anh !  
 Chờ anh ! Chờ anh !  
 Mơ Thiên-thai ! Tần-Ngọc của lòng anh !

Sầm-sơn, tháng 8 năm 1936  
 (Tần-Ngọc)



## Gió chiều

*Khi hơi gió bên mình anh tha thoát,  
Niềm ái ân tìn bỗng thay chan hòa.*

*Vì anh tưởng gió êm đềm nhẹ lướt  
Du dương ca một khúc ái ân ca...*

*Nên, em ơi ! lòng anh hằng ao ước  
Ngồi bên em nghe gió cuốn, chiều chiều.*

*Nghe gió qua như ca lời mây nướц,  
Như khuyên ai đầm duối trong tình yêu !*

Trúc-Hồ  
(Tần-Ngọc)

\*

## Mây qua

LỜI THIẾU NỮ :

*Dứt bản dờn ái ân, ta đứng lặng  
Đè khói buồn nhẹ ám trái tim không.*

*Gió mơ hồ vi vu trên cát trắng  
Và, từng cao, chậm cuốn tấm mây hồng.*

*Nếu, mây ơi ! người quay về thành thị,  
Nơi nắng im chót lại trên đường dài.*

*Xin nhận hộ người xa xăm thi sĩ  
Rặng tình nương, bè vắng, mối chờ ai.*

(Tần-Ngọc)

\*

## Bấy nhiêu đêm

Bấy nhiêu đêm, bên hồ vi vút gió,  
Ta mơ màng chi mãi nỗi ái ân !

Tiếng dương cầm rời rạc vắng xa ngân.  
Và hương hoa mé hồ, đưa thoảng thoảng.

Đừng đứa nữa, hương thơm bên hồ loáng !  
Và. Dương cầm ! lặng tiếng ái ân đi !

Bình lòng ta, nặng trĩu lệ sầu bi,  
Niềm ân ái từ nay thôi say đắm...  
Vì đắm say ân ái nữa mà chi ?

Thà trọn kiếp giang hồ lơ đãng ngãm  
Bóng trắng xanh lạnh rái trên hồ xanh !

(Tân-Ngọc)

\*

## Khúc tiêu thiều

Ngồi dưới liễu du dương ta nhẹ nháy  
Cây nhả tiêu đồn đậm nhạc mơ hồ.  
— Gió ngang mơ hằng cây chưa tỉnh giấc ;  
Bình minh xuân êm ái như lời mơ.

Kìa Tây-Thi ! sao mây chưa đượm trắng  
Anh tới đây chưa kịp gọi hồn tiêu,  
Em đã sớm cong mình trên nước lặng  
Cho nước trong ngược về dáng yêu kiều ?

Đừng rủ vội . . . ! trời im còn tăm tối,  
Cầu Nhược-gia chưa kẻ bám tre lần...  
Quảng lụa thăm bên nguồn đừng rủ vội,  
Em lên nghe anh gọi tiếng chim thèn !

*Em nghe chặng ? Ngày xưa khi vua Thuần  
Chùm môi thiêng say thòi khúc tiêu này,  
Phượng sánh hoàng từng không theo nhịp uốn ;  
Ngàn muôn chim giao cánh chập chờn bay.  
  
Đờn suối bỗng lên cung — và chan chứa  
Những câu ca tươi sáng ánh ư uyên.  
Nụ trúc đào quên thu đua thăm nở ;  
Gió trên tràn dùn đặt ngát hương tiên...  
  
Ngày nay, cạn lời khua trong ống rỗng,  
Không bao giờ thấy nữa cảnh huyền xưa.  
Suối thòi xà, mây tro lười cảm động ;  
Chim xa xôi lạ điệu Tiêu-thiều ca.  
  
Tiêu chặng khiến trời đêm kia thôi tối,  
Hơi xuân qua vẫn lạnh . . . nhưng cần chi ?  
Vì, mỗi lần run hơi anh đầm đuối,  
Em lắng nghe lời trúc, — hơi Tây-Thi.*

(Tay-Thi)

**Giác mộng Lê Đại - Hành**

Ta sẽ đưa binh Nam đi vùng vắng  
Khắp bốn phương, trời đất mịt mùng tăm,  
Bầu mây mông chuyền động tiếng loa gầm,  
Tiếng gươm ca, tiếng trống hồi ngựa hí.  
  
Binh Nam-quốc như hải triều kiêu hanh  
Sẽ cuốn theo cùng cát phủ, cùng mây nhành, cùng  
gió mạnh  
  
Đồng man di rải rắc núi non Hời  
Rồi bóng khiên rợp mát bốn phương trời  
Như thác nước cao văng thanh vĩ đại.

*Quân xông xáo tới bên bờ thiêng Trúc Hải  
 Và co cương trên mảnh đất cuối cùng  
 Đắm say nhìn biển vồ tới hư vô  
 Trong thế giới vô biên khi cúi đầu khép nếp  
 Bình sĩ ta sẽ cho là đất hẹp  
 Ngọn trường thương không đủ chỗ tung hoành  
 Muốn sức kinh được tự do ngang dọc  
 Biển bao la với từng trời không góc  
 Cần mêm mông, cần bất ngát, cần xa xôi  
 Nhưng không giàn chì cầm thấy mơ thôi.*

(Tiếng dịch sông Ô)

\*

### Trên cầu

Tặng một cô áo tím, cô em xinh đẹp mà tôi  
 Không biết tên, nhưng nhan sắc đã khiến tôi  
 Ngơ ngẩn trong phút giây gấp gáp bên đường.  
*Huy-Thông*

*Chiều xuân ấy — sương che vùng ô thăm  
 Trên cầu ai bỗng nhẹ gót tiên nga...  
 Và, vẫn vương, dừng chân ta lặng ngắm  
 Người áo xanh, san tía, nhẹ nhàng qua.*

*Từ chiều ấy, vùng ô khi xă bỗng,  
 Dù gió mưa lạnh leo thòi ngang đầu,  
 Ta cũng tới bên hồ xưa đứng ngóng  
 Người áo xanh, san tía, lướt qua cầu.*

*Nhưng biết bao nhiêu vùng ô lồng lẫy  
 Đã theo nhau l่าน bóng dưới sương mù  
 Mà mắt ta chưa bao giờ lại thấy  
 Người áo xanh, san tía, buồi chiều xưa.*

(Tản-Ngọc)

\*

## Anh vẫn rõ

*Gửi Lê quang Minh*

Chiếc lồng son, gợi phím đã bao đờn...  
 Đến phiên tôi, tôi đây hình bóng cũ  
 Và, sau tôi, đờn Lý-Tao Nương-Tử  
 Ngàn thu còn oán mãi chiếc lồng son !

*Huy-Thông*

*Anh vẫn rõ trong gia đình tôi im lặng,  
 Rìu mắt như lạnh ngắt tháng năm mòn,  
 Như băng trùi cánh trong lồng son.*

*Mà anhơi ! Anh cũng rõ  
 Chim chỉ đợi trời cao tung trận gió  
 Là quăng mình thảng cánh vượt trần mây...  
 Và, khi đi, những phút phảng êm này,*

*Tôi vẫn thân trong cuộc đời rộng rãi  
 Tôi hằng mơ, hằng chờ, hằng ước mãi...  
 Đường giong phi, ai kẻ hâm gót tôi băng  
 Và nan thưa đâu cản nỗi súc chim băng ?*

*Anh lại rõ, khi my nhân mà anh biết  
 Nhấn gió lụa mang sang lời tha thiết  
 Cõi mê ly tôi mơ thả mộng lòng say.*

*Anh rõ hết. Nhưng người xa chặng rõ mảnh hồn này,  
 Tưởng tôi mãi nghiêng lưng trong cảnh chật !  
 Nên, ngẳng tìm soi ái ân đang dần thắt,  
 Nàng quyết tình cắt đứt... Hơi lòngơi !*

*Bè đau thương khi ngót sóng diên cuồng sôi,  
 Tôi vẫn thấy sương quên âm thầm tỏa,  
 Niềm khóc cũ, như khói sương, mơ màng xóa...  
 Nên, từ nay người hôm trước đã hiều tôi,*

Mà tôi không đoái nứa giọng xa vời :  
 Đây tim xưa, tình xưa tìm dấu vết  
 — Và ai có bôi son lên nền trời, khi nắng hết ?  
 Vậy, nếu anh lại gặp kẻ năm xưa  
 Toan cùng tôi cùng hát khúc say sưa,  
 Lại gặp kẻ mà tôi thôi muôn thấy  
 Ngắm chim qua ngán cho tôi nơi hẹn ấy,  
 Thì, anhơi ! Xin nói họ rằng ngày nay,  
 Khi đêm tươi, gió cạn, nắng hồng bay,  
 Không bao giờ trí tôi còn mơ tưởng  
 Bóng giai nhân, nàng ngàng mời bông cầm chướng  
 Đứng nghiêng soi trên kính nước nét lung linh...  
 Vì được tình,

Mà bao buồn, tôi mới soi tâm hồn tôi.  
 Dưới trận bão kiêu căng tôi bối rối,  
 Đã, từ lâu dập tắt trong tim buồn.

(Tháng 8 năm 1935)

\*

### Gặp gỡ

Nhẹ bước tới bên nàng, rồi thὸn thúc,  
 Chàng sẽ nắm tay ai nâng trước ngực,

Chàng trông nàng...

Nàng vin cây ngắm bóng sương mơ màng  
 Ngập ngừng leo trên bè chiếu hiu quạnh.  
 Chiếu vè, và mù sa, và gió lạnh,  
 Và đêm khuya từ cõi tối âm thầm  
 Đã bắt đầu rủ xuống những màu thâm,  
 Mà chàng vẫn chôn chôn nhìn bạn cũ.

Trên vực sầm, trăng treo liềm ủ rũ.  
 Gió ngậm ngùi thòi địch dưới trời cao

Và, bâng khuâng như bay tới xứ nào,  
Trên cát rộng thăm buông từng khúc huyền.  
Mà sóng mềm uốn thân trên mặt biển,  
Uốn thân theo một điệu múa thần tiên,  
Hoa lời nbau cũng nhèm áng ca huyền.

Đè vỗng mộng ru hồn quên tê tái,  
Chàng quên nghe trong phút giây êm ái  
Lời Ly-Tao khóc mãi ái ân xưa.  
Mắt buồn trong cảnh đĩ vắng say sưa  
Như lường vường, như mờ bay trong sương trăng,  
Nàng lơ đãng cũng nhường quên ái lặng  
Đứng bên nàng quên lặng suối xuân trôi.

Nhung trái tim đắm đuối bỗng đờ hời...  
Như ném bụi buồn thương chờ gió quyện,  
Trong bóng tối không bờ, chàng cắt tiếng :  
« Ôi ! đau lòng !  
« Hồn thu đã lạnh cảnh mơ màng  
« Và động sấm đã chập chờn chân bè bắc,  
« Mà sao vẫn thẩn thờ nơi nghỉ mắt,  
« Ta còn chưa trở gót lại đô thành ?  
« Đô thành vui... nơi dòn kêu, nơi hát phá đêm thành,  
« Rủ ta say những trận cười không dứt tiếng,  
« Mà chẳngặng vì đâu còn lưu luyến  
« Bởi cát xanh lịm giấc trời trong,  
« Đè than ôi ! Phải gấp gỡ... đê tan lòng !  
« Kẻ ta muốn không khi nào còn trông thấy ?  
« Vì, từ bùi quyết chia tay, độ ấy.  
« Trăng thê lương phai ánh đã bao lần !  
« Gió chiều đưa quên nhại tiếng ái ân !  
« Mà, tận đáy thời gian mưa nắng phủ,

« Ta đã quyết xóa vùi mờ năm cũ !  
 « Ta chán trông mắt nọ dưới mây Rồng...  
 « Và, đời ta lạnh lẽo tựa dòng sông  
 « Dưới trăng sương hững hờ nồi trôi chưa định !  
 « Nhưng, đờn lòng, chưa yên tĩnh,  
 « Bỗng, sau giây lướt bóng kè chiều nào,  
 « Lại thốt nhiên vang động bàn u sầu.  
 « Nhưng đâu phải, lòng ơi...! cùng ta, ta chưa húa,  
 « Không bao giờ còn mơ ân ái nữa ? »

*Chàng lặng im. Nhưng sóng dưới trời đêm,*

*Vẫn không nguôi nức nở giọng êm đềm.*

*Lá xào xác. Hơi thu man mác thôi.*

*Thẩn thờ nghe đêm than trong bóng tối,*

*Chàng tưởng chừng như bóng tối thê lương,*

*Gió đìu hiu thôi suốt đến can trường.*

*Nàng se gỡ hai tay. Rồi, chàng nói,*

*Mắt vẫn đăm đắm nhìn nơi không cõi,*

*Nàng êm như hơi gió nhẹ nhàng đi.*

*Nàng đi... Và mắt nàng xa ngắt bóng sương chí,*

*Chàng chàng hiều vì đâu mà lơ đãng.*

*Chàng giường mắt, chàng giường to đời mắt hoảng,*

*Cố trông theo, theo dõi bóng âm thầm.*

*Càng dần xa, dần xóa dưới cây thâm...*

*Và áo nàng dần xóa dưới cây thâm...*

*Và tựa gốc phi lao, chàng đứng sững...*

*Và, nóc trời buông lửng,*

*Đèn trăng xanh trên nước óng lạnh lùng soi...*

Huy-Thông

(đêm 22 tháng 10 năm 1935)

## Tiềng địch sông Ô

Hán binh dĩ lược địa,  
Tú diệu Sở ca thành.  
Đại vương ý khí tồn,  
Tiện thiếp hà liêu sinh.

*Ngu-Cơ*

Hán binh lầy hết đất,  
Khúc Sở vang bốn bề,  
Đại vương chí lớn cọn,  
Tiện thiếp sông làm chi?

### I

Sở Bá Vương, ngồi yên trên mình ngựa,  
Giương mắt buồn say ngắm chân trời xa.

Trong sương thu nhẹ đượm ánh dương tà,  
Quân Lưu-Bang đang tung bừng hạ trại.  
Khói tung bay trên vòm trời rộng rãi,  
Như muôn sao trong đám tối mơ màng.  
Khắp bốn phương, giáo mạc tỏa hào quang,  
Liên tiếp nhau chen chúc xung quanh ven trời lớn.  
Mấy làn trại (lưới xa xôi, mịt mùng và chắc chắn)  
Đóng trùng trùng, điệp điệp trên đầu non.  
Cờ chur hầu đỏ rực như pha son,  
Quần quại cong trên nền trời lá mạ.  
Gió quất bền tai Vương, và rộn rã,  
Tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, tiếng loa vang,  
Theo gió chiều vi vút vâng đưa sang.

Nhưng, lặng lẽ, băng khuông, vua nước Sở,  
Như phò tượng đồng, ngồi trên mình ngựa.  
Đè luồng mắt mênh mang  
Như vân vương, nhụy vơ vẩn trên Ô giang,  
Vì Vương rõ, phía sông Ô, bình Phàn-Khoái,  
Mới hôm trước bị quân mình xô qua ải,

Nên vỗng vây chưa kịp khóa trước bình minh.  
Vương toan, khi đêm tối, chỉ huy binh,

Chém quân Khoái vừa thua, như cắt cỏ,  
Phá trùng vi tan tành về hướng đó,  
Vương sẽ dàn tướng sĩ bên kia sông,  
Hợp chư hầu còn trung tình cho thật đông,  
Rồi máu Hán rửa lần hờn Cai-hạ.  
Vương sẽ như nắm nào đem binh mã  
Lại tung hoành trên thế giới mênh mông.  
Vương sẽ lại (ôi! vinh quang!) trong bão lửa vẫn vùng  
Vương sẽ lại rơi bời vung kiếm thép,  
Và, đưa tay, giành lại tấm giang sơn,  
Vương sẽ lại...

Nhưng bóng đêm đã xóa cảnh hoàng hôn,  
Và phương xa, mơ hồ, trăng le lói.  
Một trận gió hung hăng dùng dùng nồi,

Vận mạnh cờ trên nóc trại ngắt cao,  
Vương khoan thai, buộc lại dài chiến bào,  
Rồi xuống ngựa bước vào trong trường gầm.

## II

Trường thênh thang, lạnh lùng và u ám,  
Sở Bá-Vương đứng sững trước cửa phòng.  
Đè nỗi buồn, một nỗi buồn u uất mênh mông,  
Ngao ngán nhẹ, nặng đè lòng người chiến sĩ...  
Vì chống kiếm trước phòng sầu quạnh quẽ,  
Hạng-Vương vừa nhác thấy bóng Ngu-Cơ,  
Nên hời ôi! tia hy vọng tờ mờ,  
Vương cảm thấy trong lòng ngầm ngầm tắt.

*Vương trống...*

*Vẫn như gắp nàng lần thứ nhất,  
Tim anh hùng như ngây ngất say xưa.  
Tựa thân mềm vào lưng ỷ, nàng Ngu-Cơ,  
Mắt mơ hồ nhìn qua khung cửa sổ,  
Đè hèn buồn chơi với như bay trên cành gió  
Chỗ nàng ngồi,  
Một luồng trắng biêng biếc chêch riêng soi,  
Khiến Hạng-Vương, trong lòng say, những tưởng  
Rời cung Quang, ả Hằng vừa bay xuống...*

*Thấy rèm châu êm ái bỗng cuồng lên,  
Nàng băng khuông sực tinh giấc mơ tiên,  
Ngảnh đầu trống thay quân vương bên trướng,  
Nàng đứng dậy. Rồi cúi chào phu tướng,  
Bước lại gần, chàng hé miệng, xót đau,  
Rồi ngập ngừng toan nói...*

*Bỗng âu sầu,  
Vắng bên tai như lời từng thòn thúc,  
Như suối vắng âm thầm chiều thu khóc  
Dịch xa xôi dù đặt trên Ô giang,  
Khúc bi ca náo ruột và mơ màng,  
Như càng khêu những nỗi sầu tịch mịch,  
Như ôm ấp, như nẫu nung lòng Hạng-Tịch.*

*Hồn đê mê, Sở chúa vuốt tua rèm,  
Say xưa nhìn cặp mắt long lanh đèn,  
Cặp mắt nồng nàn, mà xa xăm, mà say đắm,  
Như chan hòa niềm ái ân đắm thắm,  
Cặp mày thanh, êm ái như mây cong,  
Như núi xuân lưu luyến hơi xuân phong,  
Dưới vũng trán băng khuông sẽ dịu dàng uốn nết.*

Tóc óng đen, như ao trong dưới bóng đêm mù mịt,  
 Chập chờn bay theo áng gió heo may,  
 Và êm buông như sóng cuốn trên lưng gầy.

Trên Ô giang dương mơ hồ dùi đặt,  
 Trong vùng tối âm u, dần dần tiếng địch . . . tắt.  
 Tiếng địch tắt. Nhưng dư âm  
 Trong sương khuya còn vắng vắng điệu âm thầm.

Nén đau thương, vương ngậm ngùi sê kè  
 Niềm ngao ngán vô biên như trời bể.  
 Ô ! tấm gan bền chặt như Thái-sơn  
 Bao nhiêu thu cay đắng chắt hẽ sờn !  
 Ô ! Những trận mạc khiến « trời long đất lở » !  
 Những chiến thắng tung bùng, những vinh quang  
     rực rỡ !

Ôi ! những vũ công oanh liệt chốn sa trường !  
 Những buồn tung hoành, lăn lộn trong rừng thương !  
 Những tướng dũng bị đầu văng trước trận..!  
 Nhưng, than ôi ! vận trời đã tận,  
 Sức « lay thành, nhồ núi » mà làm chi ?  
 Rồi buồn rầu, Vương tỏ cho nàng nghe  
 Hy vọng cuối cùng trong tim Vương còn sót lại,  
 Rồi Vương nói :

« Những đau lòng ta biết mấy !

Ngay đêm nay, ta phải quyết . . . biệt ái khanh  
 Thì, nàng ôi, việc lớn mới mong thành.  
 Nhưng rời nàng, ôi . . . rời nàng, ta đâu nỡ...?  
 Mà mang nàng xông pha trong mưa lửa  
 Trùng vỉ kia ta thoát khỏi làm sao ? »

Giọt chàu sa lâ châ trên áo bào,  
 Nàng Ngu-Cơ bên mình chàng thòn thức.

*Dịch Trương-Lương như ngậm sầu quyến khóc  
 Lại náo nùng dùn đặt trên Ô giang,  
 Trên Ô giang, tiếng địch thiết tha than  
 Như tiếng nhạn kêu đêm nơi ven trời vò vỡ.  
 Như tiếng nhạn đêm khuya thầm nẫu gió  
 Tự hử vô lại nức nở tiếng mơ màng,*

*Nàng Ngu-Cơ...*

*Nàng Ngu-Cơ, khảng khái nắm tay chàng :  
 « Quân-vương ơi ! còn đợi chờ chi nữa  
 Mà đường xa chàng còn chưa ruồi ngựa ?  
 Trống canh hai trong bóng sẩm đồ hồi,  
 Còn vùng vằng chi nữa, đi di thôi !  
 Kìa ! thờ ơ, trăng mờ dang chênh chéch...  
 Còn ngồi đó mà nghe chi tiếng địch,  
 Cho chí đầy dần cạn trong tim đau.  
 Đừng nghe ! đừng nghe nữa ! hãy đi mau !  
 Nghe làm chi tiếng tre đắng than ai oán,  
 Khúc bi ca nặng nề và doi đoạn,  
 Đầy những lời thương tiếc diệu thê lương,  
 Quân vương ôi ! mau sửa soạn lên đường,  
 Lên đường xa nơi mơ mòng sương phủ...  
 Nào đâu trái tim xưa ? nào đâu tâm hồn cũ ?  
 Lãnh truân chuyên xin gắng giữ chí bình sinh,  
 Khách anh hào chí sá kè noi diêu linh,  
 Ngày gian lao với quang đường khe khắt ? »*

*Dịch Trương-Lương trên Ô giang dùn đặt,  
 Tưởng trời đêm, trăng biếc lạnh lùng than.*

*Quỳ sát bên, nàng tha thiết tiếng khuyên van  
 « Đi di chàng, nơi xa xăm, tiếng địch  
 Càng náo lòng, càng âm u, càng tịch mịch...*

*Đi di, chàng, còn thân Ngu đâu đáng bận trí  
Quân-vương ?*

*Lá lìa cây dù gió xé bên vè đường,  
Dù nắng hung, dù mưa đầm làm tan nát,  
Xin Quân-vương chờ bận lòng vì phận bạc ?»*

*Nhưng lời lời tuy đồng cảm, oai linh,  
Trong lòng đau niềm thống khổ vẫn mênh mông,  
Cố . . . nàng cố nỗi u buồn . . . nhưng không được,  
Và sóng lệ ào tuôn, nàng bưng đầu thòn thức...*

*Tiếng du hồn trong bóng tối vẫn lang thang,  
Vẫn âu sầu dùi dặt phia Ô giang.*

*Dịch âm thăm bên tai đưa vắng vắng,  
Đương bâng khuâng trong khoảng trời yên lặng,  
Bỗng ved von như chim hót, rồi bỗng ngừng,  
Rồi lại nỗi . . . xa xôi, và u uất và náo nùng.*

*Gan sát đá như chơi voi theo tiếng địch,  
Vương thấy tan đâu chí anh hùng vô địch,  
Cắt tiếng buồn, chàng sẽ nói :*

*« Ái Khanh ơi !  
Dành . . . vận trời khi đã hết cũng dành thôi !  
Không, phi ơi . . . thà cùng phi cùng sống chết  
Còn hơn phải . . . phải trọn đời cách biệt ! »*

*Rồi đỡ cầm, chán nản, Sở Bá-Vương  
Đè cắp mắt im giương  
Đuổi bóng những ngày vinh trong âm tối.*

*Nhưng nàng Ngu lại băn khoăn tha thiết gọi :*

*« Thiếp đâu ngờ, Quân-vương hơi, trí trưởng phu  
Lại không hơn lòng nhỉ nữ chút nào ư ?*

*Nếu vì thiếp, chỉ than ôi, vì tiễn thiếp  
 Mà chàng quên trí cao cùng sự nghiệp,  
 Thì thân hèn thà vờ vất dưới tuyển dài  
 Đề dành, chàng nghĩ đến cuộc tương lai.  
 Đi đi, chàng, đi đi, phu tướng hỡi !  
 Ngại ngần chi, và u sầu chi mãi...!  
 Niềm ái ân xưa, chàng hãy gác một bên lòng  
 Và, quyết tình lên ngựa, thảng xa rong !  
 Quân-vương trông, trăng lièm càng phai ẩn  
 Đi đi thôi ! »*

*Sở Bá-Vương, lòng quyết định,  
 Nhìn Ngu-Cơ lần cuối và nghẹn ngào :*

*« Ta đi đây... nàng ở lại... Dù sao,  
 Có nhan sắc nhường kia nàng chớ sợ...  
 Vì nay mai khi Hán binh vào trại Sở,  
 Ta quyết Bang phải hậu đãi riêng nàng. »*

*Rồi đi ra.*

*Nhưng trăm trăm bồng bồng trên Ô giang  
 Dịch Trương-Lương vẫn vô hình nức nở,  
 Như non nước tô sương ngùi than thở  
 Hỗn nỗi lòng u uất cõi đêm sâu.  
 Vương đứng hiia đứng lại trước rèm châu,  
 Rồi, e ấp, ngảnh nhìn người dưới trướng.*

*Tiếng than dài vẫn đây bay lướt vường...  
 Khi nặng nề, khi đầm đìa, khi ngân nga,  
 Khi mơ hồ, khi êm ả, khi cao xa.  
 Tiếng địch rung trong cảnh sầu không giới hạn.*

*Hy vọng gần tàn trong tim vương như tàn hân.*

*Nhưng bỗng :*

— « *Buổi gió cuồng xa tống lá vàng bay,  
Ta muôn nàng tường lòng son sắt chảng đổi thay.  
Lúc gian nguy cách biệt nàng, ta đâu nỡ !...  
Di ! ta cùng đi ! càng xông pha trong sóng lửa !  
Ta quyết sẽ mang nàng vượt khỏi trùng vi.  
Rồi, cùng nhau ta cùng vẫn bước lưu ly !  
Mà ví bằng Cao Xanh kia không tựa nữa,  
Đôi ta, cùng nhau, cùng chôn thây trong da ngựa :  
Bên mình phi, dù bỏ mạng cũng cam tâm.»*

— « *Nếu chàng mong còn trở lại đất Hoài-âm,  
Nếu chí xưa, chí nghiêng trời lệch đất,  
Trong trái tim anh hùng chưa tan nát,  
Thì, chàng ơi !  
Đường mènh mông chàng vỗ ngựa ra đi thôi.  
Bằng vì quyến, vì thương thân hèn mọn,  
Mà đến nỗi chàng dành buông chí lớn,  
Tiện thiệp đây xin khuất bóng trước mặt chàng,  
Cho chàng đi, đi ngang dọc bước ngang tàng.  
Cho phì sức cường long nơi hồ hải.»  
Dứt lời, nàng hăng hái,  
Tới bên chàng, cao tuốt luối gươm xanh.  
Rồi tự hỏi.*

*Vẫn âm thầm trong cõi tối mông mènh,  
Địch Trương-Lương như ngậm ngùi kè kè,  
Nghẹn lời thương chiếc vong hồn quạnh quẽ  
Liều theo mây bụi gởi kiếp lênh đênh !*

*Như đã dày, đã dạn nỗi điêu linh  
 Hạng-Vũ như không còn biết đau đớn.  
 Mặt gan thép, nỗi u buồn chẳng gợn.  
 Chàng nghiêng mình lặng đứng trông người yêu.  
 Nhưng... hồn bâng khuâng trong cảnh mộng tiêu điêu,  
 Chàng còn cố hình dung đôi mắt sáng,  
 Đôi mắt sâu xa, và áo-huyền và sán lạn  
 Mà ngàn thu dành tối mai tự đêm nay.  
 Nên, tuy nhường... không cảm động mấy may,  
 Như thản nhiên, như lạnh lùng, như vô giác,  
 Mà, ngập ngừng trong khoé mắt,  
 Lần đầu tiên, lệ chiến sĩ long lanh.*

*Lần đầu tiên, người chiến sĩ đã tình  
 Đề lệ bạc thăm lẵn trên gò má.  
 Trong khi tiếng địch thổi, âm thăm và buồn bã,  
 Trên Ô giang như khóc lóc nỗi phân ly.  
 Càng ngày càng réo rắt, càng lâm ly,  
 Càng âm u, càng mơ màng, càng thảm thiết.*

## III

*Bên mình Ngu-Cor đứng bao lâu, chàng không biết  
 Nhưng, đến khi, bàng hoàng, chàng lặng lẽ ngẩn trỗng,  
 Thị Hán binh đã đóng nghịt bên bờ sông,  
 Và trời cao, than ôi ! vừa quyết tráng:  
 Mà...!  
 Mà tiếng địch âm thăm trong bóng đêm vắng vắng,  
 Trên Ô giang, đã bắt hắn tự bao giờ.*

(Hà-nội báo số 2, 8-1-1936)

*Tặng Bà Laurence de la Pommeraye*

## Huyền - Trần Công - chúa

Fare thee well ! And, if for ever,  
Still, for ever fare thee well !

*Lord Byron*

Xin chia tay ! và, nếu là : mãi mãi,  
Thêm một lần, xin mãi mãi chia tay !

~

### TRẦN HUYỀN-TRÂN – TRẦN KHẮC CHUNG CÁC CUNG-NGA CHIỀM, CÁC CUNG-NGA VIỆT

#### CUNG-NGA VIỆT

*Chân trời xa ánh bình minh phơn phớt,  
Than ôi ! sương lam tía đã dần tàn !*

#### CUNG-NGA CHIỀM

*Sương lam tía nơi chân trời đã nhợt,  
Thuyền Quần-vương lách sóng lại Đồ-bàn.*

#### CUNG-NGA VIỆT

*Thuyền chúa Chiêm dần trôi trên nước lặng ...  
Dưới bờ mây, Công-chúa sắp ra đi.*

#### CUNG-NGA CHIỀM

*Thuyền Quần-vương đã dần trôi nèo vắng,  
Tháp Chàm xa, dựa Nữ-chúa vu quy.*

#### KHẮC-CHUNG

*Huyền-Trân ơi ! nàng sắp phải vu quy,  
Sắp cùng ta phải mãi mãi phân ly !  
Này trông, nàng ! Thuyền Chiêm trên bờ rông,  
Sắp hàng đi tới chân trời mơ mộng,  
Nơi vùng ô, sáng sảng, pha hồng tươi...*

*Cờ tranh nhau phất phới trên nền trời,  
Và, như du, nhịp nhàng, chèo khua sóng...  
Tiếng loa xa còn mơ màng đồng vọng,  
Nhưng giây thuyền gió quyến, vẫn dần trôi,  
Đưa Huyền-Trân về Chiêm-quốc, hơi ôi !*

## CUNG-NGA VIỆT

*Nỗi phân ly khiến lòng ta như tan nát !  
Ôi !*

## CÔNG-CHÚA HUYỀN-TRÂN

*Trong giây lát,  
Sẽ dần dần*

*Cùng thuyền Chiêm cùng trôi, rồi cùng khuất  
Nơi bóng đèn, chiều chiều, gieo u uất !*

## CUNG-NGA CHIÊM

*Lệnh bà ôi !*

*Trên biển mờ, thuyền Chúa đã xa trôi,  
Cùng chúng tôi,  
Xin Lệnh Bà ngự giá xuống thuyền thôi !*

## KHẮC-CHUNG

*Than ôi !*

## CUNG-NGA VIỆT

*Than ôi !*

## CUNG-NGA CHIÊM

*Xin Lệnh Bà ngự giá xuống thuyền thôi,  
Vì biển mờ, thuyền Chúa đã xa trôi...*

## KHẮC-CHUNG

*Huyền-Trân ơi !*

*Xin mãi mãi chia phôi !*

Nơi xa vời,  
 Thuyền thăm sắp êm trôi...  
 Và hình em, trong giây phút, em ơi !  
 Sẽ dần dần... dần dần dưới chân trời !

## CUNG-NGA VIỆT

Cung Tần-hương, từ nay, sẽ bắt  
 Tiếng huân ai dùu đặt canh chày.  
 Vườn Vũ-ngọc, từ nay, hàng trúc  
 Nhớ tiếng người nhịp khúc đồn tranh.

## KHẮC-CHUNG

Mà, từ nay, khi oanh gọi bắn,  
 Ta cũng thôi gầy bắn Phượng-hoàng,  
 Vì, gác tía mờ-màng gió thời  
 Còn đâu, trời đất hời !  
 Bóng Huyền-Trân !

## CUNG-NGA VIỆT

Bóng Huyền-Trân ?  
 Còn đâu nữa, bóng Huyền-Trân,  
 Khi êm ái,  
 Chiếc thuyền son quay lái  
 Đè sóng xanh mà lướt thẳng tới Đồ-bàn !

## HUYỀN-TRÂN

Hồng nhan... ! ôi kiếp hồng nhan !

## CUNG-NGA CHIÊM

Xinh Lệnh Bà hãy quên sầu, người lệ,  
 Cùng chúng tôi vui bước xuống thuyền hoa !  
 Mặt trời rắc kim sa trên mặt bè,  
 Và nâng chèo, quân cất tiếng vang ca.

## HUYỀN-TRÂN

Ta chẳng muốn theo ai về Chiêm-quốc !  
 Không ! không ! ta chẳng khứng theo ai đi,  
 Vượt bao núi, bao non, bao từng nước  
 Tới rừng hoang trông ngần lù man đi !

Dù Chế Vương ân cần hay cương bách  
 Huyền-Trân quyết chẳng tới Đồ-bàn xă...  
 Vì, các em khi muôn trùng xa cách,  
 Biết cùng ai trò chuyện буди ô tà ?

Dù Vua Cha phải lôi đình nỗi giận,  
 Ta cũng không đặt bước xuồng thuyền hoa,  
 Thôi trông cung Văn-hồng, lầu Ngọc-phấn,  
 Nơi các em, ngày tháng, nhớ thương ta.

Các em ơi ! vì đâu ta ủ rũ ?  
 Kìa ! non cao, vì vút gió gọi sầu !  
 Trôi đi, thuyền ! và, chèo đi thủy thủ !  
 Vì Huyền-Trân chẳng bước xuồng thuyền đâu !

## CUNG-NGA VIỆT

Đừng bước xuồng thuyền Chiêm, Công-chúa hỡi !

## CUNG-NGA CHIÊM

Nơi xa xa thuyền Chúa đã xa dần...  
 Hãy xuồng thuyền cho thuyền trôi theo gió thổi !

## KHẮC-CHUNG

Đi đi ! Công chúa hỡi !

Em Huyền-Trân !

Em đi đi, cho anh vẹn chữ trung thần !

## HUYỀN-TRÂN

*Ta đã quyết, lòng ơi, ta đã quyết,  
Không bao giờ rời bỏ đất Thăng-long  
Nơi ta nghe thấy tình yêu tha thiết,  
Lần đầu tiên réo rắt tiếng mơ màng !*

*Ta không xa nơi bao lần ngây ngất,  
Nơi bao lần lưu luyến bóng tình quân ;  
Không xa nơi cõi mơ màng phảng phất  
Tiếng người yêu say hát khúc ái ân !*

*Ta không xa giải Ngân-trì trong vắt  
Đã từng phen là lượt in hình ai ;  
Cung Tần-hương nơi cầm chiếu hiu hát  
Du dương ca bên dạ khách kim hài.*

*Tình quân ơi ! vì đâu ta ủ rũ !  
Kia ! non cao, vì vút gió gọi sầu !  
Trôi đi thuyền ! và, chèo đi, thủy thủ !  
Vì Huyền-Trân chẳng bước xuống thuyền đâu !*

## CUNG-NGA VIỆT

*Dừng bước xuống thuyền Chiêm Công-chúa hỡi !*

## CUNG-NGA CHIÊM

*Nơi xa xa, thuyền Chúa đã xa dần...  
Hãy xuống thuyền cho thuyền trôi theo gió thổi !*

## KHẮC-CHUNG

*Đi đi ! Công-chúa hỡi !  
Em Huyền-Trân !  
Em đi đi, cho anh vẹn chữ trung-thần !*

## HUYỀN-TRÂN

*Chàng đã muôn ta xa rời đất Việt,  
Thì, chàng ơi ! xin vĩnh-biệt từ nay !  
Mành tân-hôn trùng trình trên sóng biếc...  
Bơi đi, chèo ! Ta bước xuống thuyền đây !*

\*

*Nam-quốc hỡi ! Từ nay vĩnh biệt !  
Vì, muôn năm ta quyết chẳng về...  
Và, từ nay, ánh hè khi tắt,  
Mây lung-linh vơ vát đây hồ,  
Ta thối ngắt, mơ hồ, trăng mờ,  
Tầm sắc xanh màn ngọc bên lầu.  
Khi thu sang, dưới bầu mây phủ,  
Khom lưng mềm, liễu rủ ven sông,  
Ta thối đê thuyền bồng tha thoát  
Vẫn vơ bời trên gươc Nhị-hà.  
Hỡi những đêm sao ngà lộng ánh,  
Ta vin ngâu mơ cạnh tình quân !  
Những chiều thăm gió huân nhẹ chuyền,  
Ta ngây trong khói quyện đindh trầm !  
Hỡi những nơi còn thăm vương ván  
Áng hương tình đôi bạn xa xôi !  
Xin vĩnh biệt ! than ôi ! vĩnh biệt !  
Vì, muôn năm ta quyết chẳng về...*

## KHẮC-CHUNG

*Tim đê mê**Như âm u, như đau đớn, như nặng nề !*

## HUYỀN-TRÂN

*Thuyền gần đi... ta xuống thuyền... thuyền quay lái  
Ngậm đau thương, ta nghẹn sặc núi sông Hồi !*

## KHẮC-CHUNG

*Xin chia phôi !*

*Thuyền yêu điệu sẩy trong tràn trên Nam-hải.*

*Nàng xa trôi...*

*Huyền-Trân...! Công-chúa Huyền-Trân ! nàng đứng lại !*

*Nhưng, than ôi !*

*Bóng lụa khuất trên thuyền hồng đương quay lái !*

## CUNG-NGA VIỆT

*Thuyền xa trôi ! Công-chúa cũng xa trôi !*

## KHẮC-CHUNG

*Thuyền đi mãi...*

*Và, Huyền-Trân,*

*Trong khoang thơm, mỗi lúc một xa dần...*

## CUNG-NGA VIỆT

*Thuyền đi mãi...*

*Và, dòng thanh,*

*Ai êm ca một khúc hát Chiêm-thanh...*

(Yên lặng niết hồi lâu. Bỗng Khắc-Chung dang tay rồi tha thiết.)

## KHẮC-CHUNG

*Công-chúa đã đi rồi, non nước hơi !*

*Hơi gió nặng, từng cao, cao tiếng thổi,*

*Lời vang như hú bao dưới khinh thanh !*

*Bè trùng trùng điệp điệp ! vũng tung hoành !*

*Non chấn sóng muôn năm ! muôn năm vẫn*

*Ngầm mây huyền vòm lam kiêu hạnh cần...!*

*Còn đợi chờ chi nữa, cảnh mênh mông..!*

*Mà chưa lèn...*

*Mà chưa tèn...*

*Mà chưa biến ra hư không ?*

## CUNG-NGA VIỆT

*Cánh mènh mông ! còn đợi chờ chi nữa...?*

*Vì, trời ơi . . . ?*

*Huyền-Trân . . . Công-chúa . . .*

*Đã đi rồi !*

*Ngày 18 tháng 4 năm 1935*

*(Anh-Nga)*

\*

## Chàng Lưu

*Tìm chẳng thấy tăm hơi người mộng cũ,  
Lưu cảm chân bên đường, không đi nữa,  
Một chiều thâm gió cuốn lá vông khô...  
Chàng doái mờ : mỗi đẵn bước giang hồ  
Qua đã nhẵn céc sông, hồ, non, động !  
Nặng mang đờn — và mang tình tuyệt vọng.  
Chàng dùng dặng lê gót tới Thiên-thai.*

*Núi sông tiên đầm thăm vẫn không phai  
Và gió tía vẫn mơ mòng hiu hắt.*

*Ngón đặng trên dây bay . . . Vâ, dùi đặt,  
Tiếng tơ ren mơ ánh tăm mây cao.  
Nước non như nhớ lại khách năm nao,  
Nên thông ngôn cả hàng cùng lặng tiếng  
Vâ, đôi loan, đương lung trời bay liệng,  
Cùng kéo nhau lượn xuồng nghe đờn ai.  
Mắt xa trông tha thưốt cánh mây dài  
Chàng cắt tiếng bồng buồng lời cay đắng :*

\*

« Kìa trời ! kìa non cong ! kìa nước trắng !

Kìa viền lau mèp suối ngả thân mềm !

Đào thắm vẫn tô son sướn núi vắng

Và công xanh vẫn múa trên cành êm !

« Ta lại tới — nơi chiều xưa gấp gỡ,

Nơi buồm đầu tim rộn nỗi yêu đương ;

Ta lại tới — nơi bên lan tình tự,

Nơi như còn uyên chuyền áo tình nương ;

« Ta lại tới — nơi ngùi trông kè biệt

Núi the xanh, Nàng lá chẽ hàng châu,

Nơi chẳng ngờ, than ôi ! ta vĩnh quyết

Cùng người ta đuổi bóng bấy nhiêu lâu !

« Xiêm tiên dưới mây hồng xưa tha thưốt

Đã thờ ơ mặc liều đứng trông Nguồn...

Mà . . . trời ơi ! mây hồng bay lá lướt

Sao vẫn chưa săm đượm sắc u buồn ?

« Đã bao thu, đã bao thu, Nàng hơi !

Ta tìm nàng trên thế giới vô biên !

Đã bao thu chiếc thuyền ta trôi nỗi

Và bao thu ta kéo gót ưu phiền !

« Nhưng, khắp nơi dưới màn trời rộng rãi

Ta không đâu tìm thấy bóng xa xôi,

Bóng xa xôi đêm ngày ta tiếc mãi.

Hơi nàng tiên trong mộng của ta ơi !

« Nên, hôm nay, lời đau thương gượng gầy...

Mà chín cung nước nở... Nhưng Tiên-Ngà !

Nơi đâu đâu... hỏi Nàng...! có nghe thấy

Đời ái ân phảng phất dưới trời xa ?

*« Hỡi Tiên-Nga...! Tiên-Nga, Tiên-Nga hỡi !  
 Tăm đâu mà chẳng bảo khách si thường ?  
 Phải chẳng... kia ! — nơi hơi xuân ngang thời,  
 Cao như mái, Nàng nấp dưới ngàn dương ?*

*« Tiên-Nga... Ôi... ! Nghe hồn đờn thòn thức,  
 Hồ tim dù quang đãng bóng sương sầu,  
 Cung van ai vì tình xưa nhẹ bước...  
 Nhưng... mơ tan ! dưới liêu, người tiên đâu ?*

*« Người tiên đâu... ? còn mong chờ chi nữa !  
 Còn mong chi nâng cánh bạn lòng xưa !  
 Còn mong chi nắm tay người lần lữa  
 Cho lòng tràn người cuốn sóng tương tư !*

*« Đờn bạch ngọc chúa chan lời tha thiết  
 Dưới bầu cao sẽ mãi mãi dành cảm.  
 Hồn Thư ơi ! xin từ nay vĩnh biệt,  
 Xin từ nay thôi vắng tiếng ca thầm !*

*« Vì, muôn năm dù nỗi gót muôn năm,  
 « Sắt trần lang thoi họa tiếng tiên cầm. »*

\*

*Đờn ngắt khúc.*

*Chèng bêng khuông vin trúc lá lợi nghiêng,  
 Thủ hồn bay man mác cõi u uyên,  
 Nơi bạn nơ lòng quên ân ái cũ  
 Lệ trước mắt buông rèm u ám phủ,  
 Lưu nồng đờn ngầm nghĩa trong giây lâu.  
 Nhưng nước buồn dâng ngập bến lòng đêu,  
 Chèng quăng đờn — cho trôi theo suối chảy...*

\*

Và, từ đây,  
*Không ai còn nghe thấy tiếng Lưu-Sinh  
 Nhịp lời dây văn vú khóc hương tình.*

*Palace — ngày 27-6-1935  
 (Hà-nội báo số 6; 12-2-1936)*

\*

### Vọng phu

*Khi nàng thấy, ra đi, chồng đi mãi,  
 Bao năm tàn vẫn mãi bặt tăm hơi,  
 Khi khóc kè lên thuyền không trở lại  
 Đã khô đôi nguồn lệ mấy năm trời.  
 Một chiều thu mơ màng và u uất,  
 Nàng ầm con lên đỉnh núi trơ vơ.  
 Nghèo đầu nhìn nẻo xưa buồn ai khuất.  
 Nàng than cùng sông bạc, gió mơ hồ :*

\*

*« Chàng . . ! chàng ơi ! sao chàng hờ hững  
 Đề lòng em nặng đựng thương đau ?*

*Tin về nỡ cắt bấy lâu,  
 Mặc em buồng trống lụa sầu thắt tim !*

*« Hơi mây im lurng trời nghỉ ngồi !  
 Gió đùa hiu hời ! hơi sương cảm !*

*Bè mù mịt ! sóng âm thầm  
 Che người ta nhớ nơi sầm bóng đêm !*

*« Người thu cũ đuôi thuyền nghênh lại.  
 Người phiêu lưu ta mãi đợi chờ,  
 Bảo ta, non narc thò ơ !  
 Bảo ta người ấy bây giờ tận đâu ?*

*Hay duyên mới chàng mê vui thú  
Mà băng quên tình cũ chàng ơi !  
Băng quên, ở chốn xa vời,  
Còn người vợ trè cuối trời mỏi trông...?*

« *Hay chân phẫn còn băng theo rôi  
Mộng giàu sang càng đuối càng xa.  
Nên chàng không trở lại nhè,  
Nơi em ấp hận chiều tà thầm mơ...?*

« *Ham chi cảnh phồn hoa phú quý  
Với giai nhân thành thị kiêu sa...  
Đè em tóc nhánh mạ ngà,  
Mắt gương mờ sáng, má hoa mờ đào !*

« *Thà em biết bên giòng Chín Suối  
Chàng nên đau tẩm bụi đường tràn,  
Lửa lòng em cõi rập tàn,  
Sô gai trúu quấn tảo tần nuôi con.*

« *Nhưng không ! nhưng không...! chàng vẫn sống !  
Đè, biền mù, ngong ngóng em trông...  
Trông ven trời thoáng sương hồng  
Đợi buồm giường cánh mang chồng về đây !*

« *Rứt lên thuyền, chàng đi biển biệt,  
Chàng cho em được biệt tiêu hao !  
Nếu thường gót bạn phuơng nào  
Muôn trùng cung vượt . . . có sao, em liều !*

« *Phòng lạnh lẽo đêm ngày mong mỏi,  
Em không sao chịu nổi nữa rồi.  
Em nguyên đứng ngắm chân trời  
Tôi khi thấy bóng chàng hồi nỗi xưa. »*

*Than xong rồi, bâng khuâng, nàng đứng sững  
Trên non cao vương chút bóng chiều mơ.  
Mặc mây thâm lung trời treo lơ lửng  
Mặc hơi thu chiều lạnh dùn hiu đưa  
Mặc sóng vỗ, quạ kêu, hàng bần khóc  
Trong sương mù xám ngắt mít mùng rơi,  
Nàng ôm chặt đứa con nầm nheo nhóc  
Đầm đầm giương thảng mắt ngắm chân trời.  
Mấy lời than thở đêm xưa,  
Thời gian nhắc mãi bây giờ chưa thôi.  
Biết bao thế kỷ qua rồi  
Nàng còn đứng ngắm chân trời mênh mang...!  
Ngày nay, lữ khách mơ màng  
Nhác trông — chợt thấy bóng nàng ẩn con  
Trơ trơ đứng sững đầu non  
Tưởng chừng . . . đá nọ vẫn còn ngậm đau.*

*Tháng 8 năm 1934  
(Anh-Nga)*

\*

*Tặng Vũ - Hiền  
Anh - Nga*

Niềm ái ân chưa được biết bao giờ,  
Ta vừa biết phút giây trong giặc mộng.  
Mà mộng nô, than ôi ! còn đâu bóng lị  
Ta gục đầu thòn thức nhớ điệu đàn  
Và ấm thầm tưởng tiếc bóng đêm tan.

\*  
ANH-NGA, NGÂN-SINH  
TIẾNG CA XA NHỊP TIẾNG TỲ BÀ ĐƯA

\*  
TỲ BÀ VĂNG VÀNG  
TIẾNG CA...

*Hương muôn hoa như êm đềm quyến luyến  
Vùng cây khuya nghênh gió dưới trăng ngà.*

*Nhưng đêm biếc rồi tàn, trăng xuân biến,  
Và vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.*

## NGÂN-SINH

*Vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.*

*Nhưng, bây giờ, trên không tím.  
Lướt sao êm, mây lả thướt tha qua ;  
Lặng ngắm trăng mơ màng, hoa chum chím,  
Và, bên tường, len lén, gió lay hoa.*

*Trên đôn sứ nghiêng chờ ta đứng đây,  
Rồi, nhịp hài, lung thingo bước thư sinh...  
Ta thấy lòng say sưa . . . Và, lại thấy  
Hương ái ân nhẹ quyến tim đa tình.*

*Đêm băng khuông . . . trời ơi ! sao đẹp đẽ !  
Nhưng mà . . . sao tệ ngắt, sao buồn tênh ?*

*Là vì, Anh-Nga ơi ! vườn vắng vẻ,  
Thiếu xiêm đào tha thướt dưới trăng chênh.*

*Hứa cùng ta sẽ trăm năm ân ái,  
Nơi đi đâu đè bạn đắng cay lòng ?  
Đè bạn lòng, trơ vơ phỏng trống trải,  
Ấp tim sâu lạnh ngắt như băng đông !*

## TIẾNG CA...

*Bóng đêm như chan hòa niềm quyến luyến,  
Như vượt ve du khách dưới trăng ngà.  
Nhưng đêm biếc rồi tàn, trăng xuân biến,  
Và vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.*

## NGÂN-SINH

*Thì tắm nắng chân mây đi ! vừng ô hơi !  
Vì hơi đêm phơi phới,*

Vì trăng cao rắc ánh  
 Trên vườn yên,  
 Vì sao khuya lòng lánh  
 Xứ muôn tiên...  
 Vì cảnh đẹp dưới trăng xanh tuy êm ái,  
 Nhưng lòng ta còn mãi  
 Nhớ thương người đẹp cũ chốn dạ dài...

## ANH-NGA

Dạ dài trống trại,  
 Ôm lòng đau, ta cũng mãi nhớ thương ai !

## NGÂN-SINH

Bên khóm phù dung trăng mạ biếc,  
 Ai bàng khuâng, nhớ tiếc.  
 Hay chờ mong ?

## ANH-NGA

Hơi thở sinh thòn thúc dưới trăng trong !  
 Nơi thiếp mơ mau lệ gót mơ mòng !  
 Chàng có thấy, bên phù dung là lướt,  
 Bóng ai đi tha thoát  
 Như liên nga thấp thoáng suối Thiên thai ?

## NGÂN-SINH

Bóng ai đi tha thoát...?  
 Hay hồn êm kẽ khuất chốn dạ dài ?

## TIẾNG CA..

Hãy cùng ai nơi hương hoa quyến luyễn,  
 Ngắm vườn lam ngây ngắt dưới trăng ngà !  
 Vì đêm biếc rồi tàn, trăng xuân biển,  
 Và vùng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.

## ANH-NGA

*Chàng..! Chàng tới gần nơi hương hoa quyến luyến!  
Kèo nồng hồng đắm tắm chân mây xa...*

## NGÂN-SINH

*Hơi gai nhân !  
Nàng là ai mà điểm lệ, thanh tân ?  
Nàng là ai mà âm thầm, huyền ảo,  
Đè, xuyên qua liên tiền thảo,  
Ánh trăng xuân*

*Nhé nhàng vờn trên dung nhan kín đáo ?  
Nàng là người trong Quảng-diện hay Chiêu-Quân ?  
Hay tiên nga lạc cánh xuống phàm trần ?*

## ANH-NGA

*Thiếp là người chàng mơ tưởng nhớ thương.*

## NGÂN-SINH

*Nàng ?*

## ANH-NGA

*Chàng làm chi mà bỗng đáng bàng hoàng ?*

## NGÂN-SINH

*Nàng ?*

*Nàng là người ta mơ tưởng nhớ thương,  
Là người tiên ta tiếc bóng bao đêm trường ?*

## ANH-NGA

*Ngân-lang, chàng hơi ! bao đêm trường ?*

## NGÂN-SINH

*Nhung không, không..! Nàng quyết chàng phải ai  
Vì Anh-Nga còn đâu nữa trên trần ai !*

## ANH-NGA

*Ngân-lang ! Ngân-lang chàng còn nhớ,  
Chiều xuân xưa, trên ngựa, đỡ kim cầu,  
Chàng tháo mây dòng thơ như nhạn múa  
Trên tờ mây thiếp vẫn giữ bên tim sâu ?*

## NGÂN-SINH

*Hơi kè ta chờ mong...! nhưng chàng phải !  
Vì mỹ nhân xiêm thoảng trên lầu xưa  
Đã làn bóng như làn mây êm ái  
Và ngàn năm đã lịm giấc say xưa !*

## TIẾNG CA...

*Hãy cùng ai, nơi hơi đêm quyến luyến,  
Đứng đê mê tình tự dưới trăng ngà !  
Vì đêm biếc rồi tàn, trăng xuân biến,  
Và vừng hồng sẽ tắm nắng chân mây xa.*

## ANH-NGA

*Chàng ơi ! chàng ở lại,  
Chờ vừng hồng tắm nắng chân mây xa...  
Và, biệt chàng, thiếp xin đi, đi mãi mãi !  
Vì, than ôi ! chàng quên lang bóng Anh-Nga.*

## NGÂN-SINH

*Anh-Nga ! Anh-Nga !  
Nàng dừng hài hỷ đứng dưới vòm hoa !*

## ANH-NGA

*Ngân-lang, chàng hỡi !  
Giờ ái ân mơ hồ như gió thổi,  
Mà dành lòng chàng đè hững hờ qua !  
Bên phèng sách, thưорт tha...  
Ai uốn liễu ?  
Và tỳ bà đâu đưa vặng vẳng điệu !*

## NGÂN-SINH

*Ôi !*

*Người đâu mà yêu điệu như nàng Thôi ?  
 Người đâu mà tươi thắm, dịu dàng,  
 Mà áo môi phảng phất sự mơ màng,  
 Mà tóc huyền bay óng như mây qua,  
 Mà mắt đưa như ngọc dưới ánh trăng ngà ?*

## ANH-NGA

*Phù dung tươi, nếp tường, như kiêng gót  
 Ngãm tre đắng rũ tóc dịu dàng ngân.*

*Bên vành trăng, lồng lánh, áng mây vẫn,  
 Và cỏ mềm bâng khuâng trên cát bạc.*

*Vườn ướp hương thơm như man mác  
 Biết bao lời mây nước đắm say lòng...*

*Tình lang ! chàng hãy đè tim mơ mòng  
 Lặng tâm dưới lưu ly hồ mong tường !*

*Cho tim mê tường nhầm : giờ vui sướng  
 Sẽ kéo dài mãi mãi với thời gian.*

## TIẾNG CA...

*Nhip lời lòng . . . ai ơi ! lời quyến luyến  
 Với lời tơ璇 hiện dưới trăng ngà !  
 Kéo đêm biếc rồi tàn, trăng xuân biến,  
 Và vững hồng sẽ tắm chân mây xa.*

## NGÂN SINH

*Đêm trăng ! hãy dừng lại trong vườn hoa !  
 Và, vững ô khe khắt !  
 Chớ vội vàng tắm nàng chân mây xa !*

*Ta muốn không bao giờ sao kia tắt.  
 Không bao giờ phor phất ánh đông hồng !  
 Muốn đêm dày nặng phủ khói sương bông  
 Và ôm ấp vườn say cho tôi mãi !  
 Ta ước nghe, ngàn đời, lời ân ái  
 Trong đêm mờ, họa nhịp . . . giặc mơ diên.  
 Cho hồn mơ lướt tới cõi u uyên,  
 Nơi Suối Đào nao nao trong vắt chảy...  
 Rời, tay êm đòn tình man mác gảy,  
 Ta uốn lời luyến sác Anh-Nga nương !*

## ANH-NGA

*Trăng nghiêng ánh. Bóng tường se sẽ ngã...  
 Và trời đông, lát nữa, se dần tươi !  
 Nhưng, trước lúc ven trời thoa son thắm,  
 Hãy đè lòng say đắm một đêm này !*

## NGÂN-SINH

*Dêm nay và mãi mãi...! tình nương ơi !*

## ANH-NGA

*Gió im lìm chơi với trong vườn vắng  
 Và tiếng tỳ vắng vắng đưa từng hơi...  
 Nhưng, đến buồi, than ôi ! đèn trăng tắt,  
 Bóng Anh-Nga vor vắt cõi mung lung !*

## NGÂN-SINH

*Vor vắt cõi mung lung ?*

*Nhưng . . .*

*Nhưng, Anh-Nga, nàng hơi...! hình như nàng...  
 Hình như nàng...  
 Ai, năm xưa . . . bảo khuất dưới Suối Vàng ?*

ANH-NGA  
*Suối-Vàng...*

*Nơi, muôn năm . . . u uất . . . nỗi mơ màng...*

TIẾNG CA...

*Khách đã tình còn băng khuông quyến luyến  
Giấc mơ xuân đầm thắm dưới trăng ngà,  
Mà đêm biếc sấp tàn trăng xuân biến,  
Và vừng hồng gần tắm nắng chàm mây xa.*

ANH-NGA

*Chàng ơi ! chàng !*

*Anh-Nga là một bóng dưới Suối Vàng,  
Nơi muôn năm u uất nỗi mơ màng...  
Nên, chàng ơi ! khi trời đêm ửng sáng,  
Vong hồn thiếp sẽ không còn lang vắng  
Trong vườn hoa, đè ngãm áo chàng bay...*

NGÂN-SINH

*Bao nhiêu nỗi đau lòng dù quên lãng,  
Trăm năm còn ôm mãi khói hận này...*

ANH-NGA

*Và, góc vườn, nghẹn lệ lúc chia tay,  
Thiếp ra đi ngàn thu không trở lại...*

NGÂN-SINH

*Đè những đêm âm thầm trăng suông dài,  
Bình lòng càng trĩu chắt nỗi buồn thương...*

ANH-NGA

*Bình minh tươi phơn phớt sau rèm sương  
Và tinh tú mờ phai trên trời lặng...*

NGÂN-SINH

*Nàng băng khuông dần lùi trên cát trăng,  
Em như hơi và chậm tựa mây chiều...*

ANH-NGA

*Tay run run cõi níu dài the điều,  
Chàng thòn thức nhẹ lời theo bước thiếp...*

## NGÂN-SINH

*Vườn đùi hiu vẫn mơ màng thiêm thiếp:  
Hãy dừng chân, nàng hơi...! phút giây thôi !*

## ANH-NGA

*Xin từ đây vĩnh quyết, hơi chàng ôi !*

## TIẾNG CA...

*Vườn vắng vẻ, thư sinh còn quyền luyến  
Cảnh thiên huyền ảo dưới trăng ngà.  
Nhưng đêm biếc đã tàn, trăng xuân biến,  
Và vùng hồng đã tắt nắng chân mây xa.*

## NGÂN-SINH

*Vùng hồng đã tắt nắng chân mây xa.*

*Và...*

*Dưới ánh trăng tà...*

*Dâu mất...!*

*Nàng Anh-Nga đi đâu mất dưới trăng tà ?*

Đêm 16-17 tháng 7 năm 1935  
(Anh-Nga)

\*

## Kinh Kha

Thái-tử Đan cùng tên khách có  
biết việc ấy đều áo trắng mũ  
trắng đưa đến sông Dịch-thủy.  
*Đông Chu Liệt Quốc*

KINH KHA, THÁI TỬ ĐAN

HAI NGHÌN TÂN KHÁCH NƯỚC YÊN

*Vai phụ*

CAO TIỆM-LÝ ĐÁNH TRÚC NHỊP NHỮNG LỜI CA  
TÂN VŨ-DƯƠNG CẦM CƯƠNG NGỰA ĐỨNG TRÊN XE

\*

## THÁI TỬ ĐAN

*Trống Mao diềm. Trời sâu tắt tối mai  
Và dòng sông Dịch-thủy nắng nè trôi.*

*Đưa trắng sĩ lên đường không trở lại,  
Lòng cô già đau đớn hỏi bao nguôi ?*

#### CÁC TÂN KHÁCH

*Cùng đốt đuốc giữa đêm thu lạnh lẽo,  
Khách triều Yên đưa trắng sĩ sang Tần.  
Nay sông Dịch nởm ngang lên tiếng réo...  
Nhưng, than ôi ! ai nỡ vội dừng chân ?*

#### KINH KHA

*Xin dừng chân !*

*Vì qua sông là hãi dãm đất vua Tần.  
Và, đầu cầu, nơi trống Yên buồn nỗi...  
Nơi trống Yên buồn nỗi khúc ly ca,  
Xa tám ngựa chờ ta từ buồi tối.*

#### THÁI TỬ ĐAN

*Dến nơi rồi...*

*Dừng chân tân khách hời !  
Và, nuốt đau, nâng chén rượu cuối cùng,  
Ngang mày nâng...! đè vĩnh biệt khách anh hùng !  
Vì, hời ôi !*

*Sau mấy buồi lăn xe trong mây bụi,  
Đến Tần-dô qua sông núi xa xôi,  
Dù dâm sai hay dâm trúng gã Tần Vương  
Chàng cũng thôi trông thấy chó vường dương...*

#### CÁC TÂN KHÁCH

*Nên, sáng nay, sương trùm bầu mây nặng  
Và gió buồn rền rĩ điệu bi ai,  
Đoàn tân khách trong triều đều bận trắng  
Đè tang người trắng sĩ xuống Tuyềnl dài.*

#### KINH KHA

*Bầu mây dần hàng sáng...  
Và sương thu dần loãng, núi dần nhô !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Gió sấp tung xe hiệp sĩ nèo Tần-đô !*

## THÁI TỬ ĐAN

*Nhưng trước khi xe biến cõi mơ hồ,  
Núi tay Kha trong gió căng cờ lụa bạch,  
Ta muốn nghe vang trời lời tân khách  
Thảm thê ca tiễn kẻ sê rời Yên !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Gió than lên !  
Và Tiêm-Lý !*

*Đè lòng đau xót mãi cảnh phân kỳ,  
Xin đều tay gõ trúc  
Cho gõ ngân từng khúc nhịp lời ca !*

## THÁI TỬ ĐAN

*Xin đồng thanh hát tiễn kẻ đi xa  
Một khúc ca mơ mòng và đẫm lệ...!  
Đè, muôn năm, chốn biên thùy vắng vẻ,  
Áng sương kia, luồng gió nõi, nước sông này,  
Với hàng thông cò thụ dưới trời say,  
Nhớ những lời thương tiếc buồm chia tay  
Và nhớ bóng Kinh-Kha, người hiệp sĩ !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Tự buồm Vua thiên đô về Lạc-đo,  
Muôn chư hầu xô xát : kiểm tơi bời,  
Xe cuồn bụi, cờ nhung bay tơi tắp...  
Và can qua bỗng chuyền bốn phương trời!  
Tôi nay, chưa bao giờ dân đau khổ  
Bằng những năm tăm tối thủa Đông-châu  
Ngày trận mạc tàn dân, như đồng tố  
Lắc rồng khô, xoáy lá, buồm chiều thu.*

## THÁI TỬ ĐAN

*Ngày trận mạc tàn dân, như đồng tố  
Lắc rừng khô, xoáy lỗ, buồm chiều thu !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Đã bao phen, trời khuya đang tịch mịch,  
Loa thúc đi rộn rã trên chòi canh !  
Dân tất cả ùa nhau đi nghe hịch,  
Rồi, điếu kiều, loang loáng giẩy gươm xanh...  
Đoàn chiến sĩ lên xe dong ruồi ngựa  
Đã từ lâu chôn dối dưới nọn xa.  
Mà, bờ thành, thênh thênh còn lần lữa  
Nín hơi . . . nghe làn gió lảng chỉnh ca.*

## THÁI TỬ ĐAN

*Mà, bờ thành, thênh thênh còn lần lữa  
Nín hơi . . . nghe làn gió lảng chỉnh ca !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Nhưng, ai hơi ! đợi chi bên cờ tía ?  
Lũ chỉnh phu im mãi điệu say hồn...  
Và xe vỡ tan tành nơi chiến địa  
Không quay về lướt dưới khải hoàn môn  
Ai đếm xuè ngàn lau, xương trắng ngập,  
Hàng năm qua, còn đặc cảnh điệu hâu ?  
Bao nguồn Dương nơi sài lang tấp nập,  
Ngắt mây sừng sững đứng Núi Đầu-Lâu !*

## THÁI TỬ ĐAN

*Bao nguồn Dương, nơi sài lang tấp nập,  
Ngắt mây sừng sững đứng Núi Đầu-Lâu !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Nghe tin dữ, thành đô không kịp khóc  
Bạn anh hùng phơi xác chốn biên cương*

*Vì chỉ đợi hai ba vũng ô mọc,  
Quanh hào, đà chặng kín lưỡi đảo thương !  
Rồi, bên lũy, người xô như sóng vỗ...!  
Rồi cửa tung...! Rồi quách vỡ, đồn tan..!  
Máu lụt đường, thây không còn chỗ đồ  
Và lửa phun u ám khói buông màn...*

#### THÁI TỬ ĐAN

*Máu lụt đường, thây không còn chỗ đồ  
Và lửa phun u ám khói buông màn !*

#### CÁC TÂN KHÁCH

*Nhưng bao nước, khiếp kinh thời loạn lạc.  
Rủ rê nhau say đắm thuyết Tô-Tần.  
Riêng chưa muôn chân tường quăng giáo mạc,  
Riêng còn ham binh lửa, một vương Tần  
Nên, sáng nay, Kinh-Kha cầm kiếm biếc  
Chỉ Tần-dô quyết giết đứa hung tàn,  
Cho bá tính hân hoan bày bàn tiệc  
Mừng từ nay sống mãi thuở thanh nhàn.*

*Nhưng đến buồm tiêu ngân, đờn réo rắt,  
Dân tung hoa ca điệu thái-bình-ca,  
Bờ sông sáng nơi hơi êm hiu hắt,  
Tìm . . . than ôi ! đâu thấy bóng Kinh-Kha ?*

#### KINH KHA

*Còn tìm đâu thấy nữa bóng Kinh-Kha ?  
Vì gió bão, xa vắng miền minh mạc,  
Đã tung xa  
Chân man mạc...  
Lẩn hương hồn man mạc kẻ không nhà !*

#### CÁC TÂN KHÁCN

*Hoàng thiên hời...!*

## THÁI TỬ ĐAN

*Hoàng thiên hời...!*

*Còn chờ chi mà vẫn chưa thịnh nộ  
Và từng cao, chưa nò tiếng lôi đình?  
Còn chờ chi mà vẫn chưa tru diệt  
Đứa hôn quân dẫu Kiệt cung chưa băng?  
Còn chờ chi mà vẫn chưa chuyền sấm  
Phá tan hoang muôn dặm nước Tần đi?*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Còn chờ chi...?  
Đè đến nỗi,*

*Sáng hôm nay, trong bụi tối ruồi xe đi,  
Người thích khách anh hùng đành thí mạng ?*

## KINH KHA

*Và, bốn trời run lanh bóng dao thương,  
Khách qua đường  
Sẽ thấy bêu... đầu dung sĩ chợ Hàm-dương.*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Hàm-dương ! Hàm-dương ! Hàm-dương !  
Nơi tan thây người vũ sĩ phi thường !  
Hàm-dương ! Hàm-dương ! Hàm-dương !  
Nơi muôn năm còn nặng nỗi buồn thương !*

## KINH KHA

*Hàm-dương !  
Nơi Tần-dương*

*Chỉ nay mai, từ giã chiếc ngai vàng,  
Lướt xuống cõi mơ màng  
Cùng Kinh-Kha, người vũ sĩ lang thang !*

\*

*Thân lang thang ! thân lang thang !  
Bao năm ngang dọc đất mênh mang,*

*Mỗi dép phiêu lưu mà chẳng thấy  
Dip cho tờ chí hiên ngang !*

*Trái tim khô ! trái tim khô !  
Vì cơ hội tránh khách giang hồ.  
Lưỡi kiếm, chôn thân trong vỏ sắt,  
Phong hàn vì khát máu đào tó.*

*Nhưng hôm nay ! Nhưng hôm nay !  
Xe đồng vượt núi, vút xa bay !  
Tráng sĩ thoả thuê điều nguyện vọng,  
Điều tha thiết ước bấy nhiêu ngày.*

*Sương lam tan ! sương lam tan !  
Đêm phai ! bóng tối vắt cao mòn !  
Thông đồng im hơi nhìn nước dịu !  
Hồn may thê thảm ngắt lời than...*

*Nhưng, nghiêng thông ! Nhưng, nghiêng thông !  
Hơi thu vụn vút réo bên sông !  
Sông gió nhanh tung không buồn nữa  
Giục xe mau phóng cõi mênh mông !*

*Rượu ngâm chi ! Rượu ngâm chi !  
Nghiêng hồ rót nặng cốc lưu ly !  
— Nâng cốc . . . một hơi, ta nốc cạn...  
Trông cầu, thét ngựa, thúc xe đi...!*

CÁC TÂN KHÁCH  
*Uống cạn cốc lưu ly  
Mà Thái-tử quỳ dâng nâng quả mû,  
Kha trông cầu, thét ngựa, thúc xe đi...*

KINH KHA  
*Cò bình xa  
Đã bắt đầu chuyền động nặng nề đi !*

THÁI TỬ ĐAN  
*Kinh-Kha*

CÁC TÂN KHÁCH  
*Cỗ xe đi...*

*Tám dây cương đều căng thẳng, ngựa chờ phi,  
 Mà Thái-tử còn theo xe, đầm đìa lệ...*

THÁI TỬ ĐAN  
*Kinh-Kha ! Kinh-Kha !*  
*Ở lại với cô già...!*

*Nhưng kiêm sī không thèm quay cò ngồi.  
 Quát Vũ-vương giục vó truy phong bay !*

CÁC TÂN KHÁCH  
*Truy phong bay !*  
*Và, hoảng hốt.*

*Chàng Yên-Đan chuyền cốt  
 Vợ thao xe vội nắm trong bàn tay...*

MỘT TÂN KHÁCH  
*Rồi, cầm gót bên cầu, chàng gắng giữ...*

CÁC TÂN KHÁCH  
*Và tám ngựa dỗng co cùng Thái-tử !*

MỘT TÂN KHÁCH  
*Bánh cổ xoay . . . Cương gặng . . . Trục rên rỉ...  
 Roi kêu và ngựa hí...  
 Và Kinh-Kha trọn mắt bỗng quay đầu !*

CÁC TÂN KHÁCH.  
*Nhưng dây đứt...!*  
*Và cỗ xe lồng lộng phóng qua cầu !*

THÁI TỬ ĐAN  
*Xe rầm rầm rộ phóng qua cầu !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Phóng qua cầu...*

*Rồi cát tung mù mịt...*

*Rồi, quay nhanh, trực rít.*

*Bóng xe văng trên đường xa, xa tí...!*

## THÁI TỬ ĐAN

*Phút giây ! chỉ phút giây,*

*Bụi mù kia sẽ biến mất dưới chân mây*

*Rồi, từ đây,*

*Vùng sáng tối dù muôn phen luân chuyển,*

*Lúc chúng ta*

*Chỉ còn thấy Kinh-Kha trong mộng huyễn !*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Nơi xa xôi...*

*Nơi xa xôi, kia ! bụi khuất dưới lưng đồi !*

## THÁI TỬ ĐAN

*Theo cô già lên đồng đá đứng vờn mây !*

*Xin bứt đứt giày rơm...! Rồi, thòn thòn.*

*Bám rêu leo lên đỉnh ngọn gò tây !*

*Đè cùng xé áo than, cùng võ ngực,*

*Cùng nhìn xe ån rồi dưới bờ mây...*

## CÁC TÂN KHÁCH

*Như một giấc mơ xa bay chầm chậm,*

*Xe thăm thăm...*

*Vẫn lượt ngang . . . trên viền trời thăm thăm...*

*Nhung, phút giây ! chỉ phút giây,*

*Bụi mù kia sẽ biến mất dưới chân mây...*

*Kia ! than ôi !*

*Nơi xa xôi bụi lại khuất dưới lưng đồi.*

## THÁI TỬ ĐAN

*Tân khách hời!*

*Xin chờ đây cho tới khi, lặng lẽ,  
Ai Tân kia trắng xóa giãy cờ gai...  
Ta sẽ xuống bên sông, nơi chia rẽ,  
Cùng bưng đầu thảm cử khúc bí ai !*

Ngày 1 — 4 tháng 2 năm 1936)  
Huy-Thông

\*

## Tân Hồng - Châu

Các vai : TÂN HỒNG-CHÂU  
LIÊU CAO  
CÁC CHIẾN SĨ

## CÁC CHIẾN SĨ

*Nắng biển trong sương bầm nơi xa tít,  
Và chúng ta bước tới đỉnh non cao.  
Thăm thăm dưới chân non, sương mù mịt,  
Sóng tung thân đục đá, gió vang gào.*

## LIÊU CAO

*Các tướng theo Đường-Cương trên nước biếc,  
Bao nhiêu năm mai đùi ánh vinh quang !  
Hãy hoa gươm, nghênh chào hồn anh kiệt !  
Vì Cương đà lòn bóng chốn mơ màng.*

## CÁC CHIẾN SĨ

*Anh hùng, trên sông uốn xưa nghênh ngang  
Đã ôm gươm lòn bóng chốn mơ màng.  
Nên chiều nay, trời sầu chan chứa gió,  
Chúng ta búi sườn non um tùm cỏ  
Leo lên đây, theo gót Tân Hồng Châu,  
Chôn tro tàn chũ tướng đáy biển sâu.*

LIÊU CAO

*Còn đâu ?*

*Còn đâu nữa kẻ giang hồ mãnh liệt ?*

*Thân anh kiệt...*

*Than ôi !*

*Thân anh kiệt*

*Chỉ còn là một đống tro tàn thối !*

TÀN HỒNG-CHÂU

*Mây trôi . . . Mây trôi . . .*

*Và tùng than, sóng khóc, gió kêu trót.*

LIÊU CAO

*Chiến sĩ của Đường-Cương ! mau cất tiếng*

*Rồi cùng nhau buồn viếng...*

*Cắt tiếng buồn viếng hóng kẻ xa xôi !*

*Vì đống tro trong bình đất, than ôi !*

*Khi chim ô nơi chân trời thối ngắc ngoải*

*Và bóng tối mịt mùng sa trên Nam-hải,*

*Sẽ từ tay người vợ góa đứng ngồi tròng,*

*Nặng nề lăn xuống tận đáy bè bịnh bồng.*

CÁC CHIẾN SĨ

*Tuốt kiếm !*

*Rồi cùng nhau cất tiếng*

*Ta cũng ca !*

LIÊU CAO

*Cùng vang ca một khúc anh hùng ca !*

CÁC CHIẾN SĨ

*Mõc đòng nang thằng,*

*Ta gõ gươm hèa nhịp tiếng buồn ca...*

LIÊU CAO

*Chiều thu tắt nắng*

*Và surrung mù phủ kín chân trời xa xă...*

## CÁC CHIẾN SĨ

*Phủ kín chôn trời đi ! sương lạnh leo lèo !  
Và, gió mờ lôi kéo núi này đi !*

\*

*Đâu mây đông căng thẳng bao sầu bi ?  
Hãy nồ trên lưng trời ra sấm sét !*

\*

*Chân non cao, sóng ơi ! mau lùng thét,  
Và, thu hơi . . . ầm nồi trận phong ba !*

\*

*Vì vong hồn trắng sĩ, nèo mù xa,  
Đang mơ mòng êm bay theo gió cuốn !*

## LIÊU CAO

*Mơ mòng gió cuốn...*

*Và phiến mây cuốn cuộn*

*Mang ra xa người chiến tướng máu đẫm ngầm,  
Trên sườn in mười chín vết thương sâu.*

## TẦN HỒNG-CHÂU

*Thông qua mười chín vết thương sâu  
Linh hồn chàng đã biến mất nơi đâu đâu...*

## CÁC CHIẾN SĨ

*Tìm đâu bóng trắng anh hùng vô địch,  
Trên sóng cong, giật kích của quân thù ?*

\*

*Tìm đâu người chiến sĩ trong bao thu  
Cùng chúng ta tung hoành trên mặt biển ?*

\*

*Tìm đâu kẻ tay không trên thuyền chiến  
Quay cuồng nơi kiếm chém, tên vù bay ?*

\*

*Tìm đâu người chủ tướng, cả đêm ngày,  
Ngược chiều bão hăng xông trên thuyền nhỏ ?*

## LIÊU CAO

*Hòn nương theo gió  
Đã, từng khôn, cao khuất dấu u sầu !*

## TẦN HỒNG-CHÂU

*Thông qua mười chín vết thương sâu,  
Linh hồn chàng đã biến mất nơi đâu đâu...*

## CÁC CHIẾN SĨ

*Nhớ mãi buồn chiêu qua . . . ta nhớ mãi  
Buồn Đường-Cương quấn quại trên máu đào !*

\*  
*Đường-Cương . . . ôi ! đau đớn khách anh hào !  
Giữa chiến trường, thương ôi ! không được chết !*

\*  
*Đè, rượu say ngang giường dương mê mệt,  
Một gươm thù lén trường đến ngầm đậm.*

\*  
*Xác kè hèn ta quyết sẽ băm vằm,  
Và, vết hòn, vì ai ta xóa sạch !*

## LIÊU CAO

*Xóa sạch vết hòn cắm !  
Và, tể tướng bằng đầu lâu quân thích khách,  
Ta lấy lừng hú phách chiêu hòn xa !*

## TẦN HỒNG-CHÂU

*Nghe lời ta !  
Chiến tướng !  
Hãy ngừng ca !*

## LIÊU CAO

*Hãy ngừng ca !  
Hãy ngắt khúc u sầu !  
Và lắng tai nghe tiếng Tân Hồng-Châu !*

## CHIẾN SĨ

*Hãy ngừng ca !*

*Hãy ngắt khúc u sầu !*

*Và lắng tai nghe tiếng Tân-Hồng-Châu !*

## TÂN HỒNG-CHÂU

*Hơi xuân xưa ! lời xưa sao nỡ tắt ?*

*Và đi đâu đi mãi, mây hồng ôi ?*

*Ngày vui chỉ, than ôi ! trong chốc lát,*

*Sương âm u vội lấp cảnh trời tươi.*

\*

*Các anh kiệt, hồn ai nay chói lói*

*Như kim ô ném nắng trên biền hè.*

*Chàng khuất bóng . . . đè lòng ta tăm tối*

*Như chiều đông xám ngắt mây dày che !*

\*

*Chàng khuất bóng ! chàng ơi ! chàng khuất bóng*

*Và Thời-Gian uất đắm lệ bi thương,*

*Nhưng . . . nhưng mà từ nay trên nước rộng*

*Thuyền không cưa sóng nữa, hời Đường-Cương !*

## LIÊU CAO

*Đường-Cương ! Đường-Cương ! Đường-Cương !*

*Sẽ từ đây sóng vắng kè quật cường !*

## CÁC CHIẾN SĨ

*Đường-Cương ! Đường-Cương ! Đường-Cương !*

*Hồn thiêng đã lướt thảng cõi Thiên-đường.*

## TÂN HỒNG-CHÂU

*Ngừng than !*

*Chiến sĩ !*

*Hãy ngừng than !*

*Người anh hùng ta yêu quý*

*Mà, hôm nay, ta đau khóc đồng tro tàn,*

*Người xưa kia, trên nước xanh vùng vắng ;  
 Mà Cao-ly, mà Lâm-ấp, mà Trung-hoa,  
 Phải rùng mình khi nghe thấy,  
 Nơi xa xôi, hơi vắng vắng tiếng loa xa ;  
 Người thủy thủ vô song trên sóng biếc,  
 Người chồng mà lòng ta yêu thương, thương tiếc.  
 Vì đâu ?*

*Ai biết vì đâu  
 Mà sưởn in mười chín vết thương sâu ?*

CÁC CHIẾN SĨ

*Vì đâu ?  
 Ai biết vì đâu  
 Mà đêm qua chủ soái máu đỏ ngầu ?*

TẦN HỒNG-CHÂU

*Gã anh kiệt  
 Mà lòng ta yêu tha thiết  
 Đã bỏ mình dưới lưỡi kiếm Tân Hồng-Châu !*

CÁC CHIẾN SĨ

*Mây lang thang...!*

LIÊU CAO

*Mây lang thang ! gió phóng trên bè ngầu !  
 Có nghe ai đứng nói trên non cao ?*

TẦN HỒNG-CHÂU

*Gió mâyơi ! dừng bước trên non cao  
 Cho Hồng-Châu sẽ bớt nỗi lòng đau !*

LIÊU CAO

*Trời bình yên sao mờ không điềm bạc,  
 Và, đầu non man mác,  
 Gió bâng khuâng...*

## TÂN HỒNG-CHÂU

*Lắng tai !**Lắng tai nghe ta kè hết nỗi đoạn trường :*

*Khi bước xuống thuyền hoa, ta vĩnh biệt  
 Nơi mẹ già trông với bóng ta đi,  
 Ta say sưa với tình yêu tha thiết  
 Chẳng buồn nghe kè khóc nỗi phân ly  
 Hai năm trời yêu đương, ta sung sướng,  
 Trên tay ai nhẹ uốn tẩm lưng ngà,  
 Hai năm trời ái ân ta những tưởng  
 Dời bên ai là một giấc mơ hoa.*

*Nhưng Đường-Cương, sau hai năm quyền luyến,  
 Bỏ bạn tình săn rỗi mong vinh quang  
 Và từ đó, xông pha trên mặt biển.  
 Chàng nhăng về âu yếm khách tao khang.*

*Bờ bờ vắng đêm ngày ta nhớ thương...  
 Mà người xa chẳng thấu nỗi thảm sầu !  
 Muốn thôi yêu . . . nhưng đây yêu vẫn vướng,  
 Vẫn như lưu, như luyến tẩm lòng đau...*

*Đường lúc trong buồng không ta chờ đợi  
 Chàng còn mê cướp giáo trong phong ba !  
 Và, vi vút, gió đêm đông nặng thời,  
 Chàng dong thuyền quay rồi Văn-lang xa.  
 Trên da báo, chiểu qua chàng tạm nghỉ,  
 Đề sớm nay, mặt biển kéo quân đi,  
 Ta cầm gươm cắt ngang dời chiến sĩ,  
 Đề từ nay khỏi khò cảnh phân ly.*

*Tro phu tưống trong bình, nay tan nát,*

*Trên trần ta sống nữa mà làm chi ?*

*Ció hiu hiu trên non cao bát ngát...*

*Phải hồn chàng trở gót . . . đón ta đi ?*

**CÁC CHIẾN SĨ**

*Quyết đi đâu, nàng hời ! Mà xăm xăm ?...*

**LIÊU CAO**

*Mà xăm xăm trên miệng vực âm thầm...?*

**CÁC CHIẾN SĨ**

*Như điên mê, như phẫn chấn, như khiếp kinh,*

*Tay ôm bình,*

*Nàng từ cao, xõa tóc,*

*Bỗng văng mình !*

**LIÊU CAO**

*Đêm không sao chúa chan điều bí mật...*

*Và bóng nàng biến mất*

*Dưới non sâu !*

**CÁC CHIẾN SĨ**

*Dưới non sâu,*

*Khuất bóng Tân Hồng-Châu !*

**LIÊU CAO**

*Hồng-Châu khuất*

*Nơi hích đá trơ vơ, quăng mình, rơi sông quật,*

*Nơi, lươi đêm kinh hoàng chẳng u uất,*

*Nơi, tối tăm, ảm đạm, sương mù rơi...*

**CÁC CHIẾN SĨ**

*Sương mù rơi . . . Sương mù rơi . . .*

*Và, rung trời, nức nở gió chơi voi !*

Huy-Thông

Ngày 7 tháng 7 năm 1935  
(Hà-nội báo số 9, 4-3-1936)

## S ò n g

*Dù đường trần khe khắt, hièm nghèo,  
Dù gập ghẽn dù lầm hùm beo,  
Cứ quả quyết đường hoàng ta tiến ;  
Đời thảm đạm, ta càng vinh hiển !*

\*

## N g u y ē n D u

*Giữa đám núi cao trên Hồng-lĩnh  
Lô xô và tha thưốt bóng chiều  
Lụp xụp trong thung lũng tiêu điều  
Lạc loài một túp lều thanh tịnh.*

\*  
*Nguyễn Du trước cửa dang ngâm vịnh,  
Bóng hồn thơ bay bồng như diều.  
Cụ vừa đọc hết chuyện cô Kiều,  
Một gái thanh lâu dời Gia-tĩnh.*

\*  
*Trước án thư dưới ngọn đèn dầu,  
Nguyễn Du ngồi mài thoi mực Tàu,  
Chữ thoăn thoắt phủ đầy giấy trắng.*

\*  
*Rồi khi trời đông điềm ánh vàng,  
Tóc râu bạc xóa nhưng trán phẳng,  
Cụ thấy lòng khoan khoái nhẹ nhàng.*

\*

## Cùng mặt trời

*Khi trời biếc bị mây tối phủ che,  
 Tôi ôm đàn, lặng lặng lắng tai nghe,  
 Trên trời đen nghịt vang lừng sấm động ;  
 Chớp nhoáng xé mây  
 Rừng ầm ỹ rồng,  
 Gió điện cuồng gọi sóng săn lên bờ,  
 Durch ánh trăng mờ,  
 Mặc cho sét nồ  
 Người trên cao,  
 Ôi ! mặt trời !  
 Nhạo cơn giông tố.*

(Phong-Hóa số 65. Trang 3)



# PHẠM HẦU

(9-3-1920 — 3-1-1944)

**T**HÍ sĩ Phạm Hầu là con vị thương-thứ Phạm Liệu. Ông sinh ngày 9-3-1920 tại xã Trùng-giang, quận Điện-bàn, tỉnh Quảng-nam (Trung-phần).

Lúc nhỏ ông theo học trường Quốc-học Huế; sau đó, ra Bắc theo học trường Mỹ-thuật Hà-nội.

Phạm Hầu, tác giả tập thơ Vọng hải đài, thường đăng thơ trên tạp chí Tao-dàn và Mùa gặt mới. Thi-phẩm của ông không nhiều nhưng bài nào cũng có một chiều sâu và chứa đựng một triết lý nhân-sản.

Ngoài thơ, ông cò: là một họa sĩ tài hoa. Có thể nói, ông là hình ảnh kết tinh của một tâm hồn thơ và lòng yêu chuộng nghệ thuật. Với mức độ đơn sơ phô mảnh trên một đám rêu tro, bức vẽ ấy tượng, Phạm Hầu đã vinh dự được tặng giải thưởng trong kỳ triển lãm hội họa tại Đông-kinh (Nhật-bản).

Như vậy, chúng ta khả năng về cả hai mặt của nhà thi sĩ kiêm họa sĩ Phạm Hầu.

Nhưng, than ôi ! Tài hoa mènh yêu !

Nếu một Nguyễn nhưyc Pháp không sớm chôn vùi thiên tài của mình trong tuổi còn thanh xuân 24, thì Phạm Hầu

cũng không hơn gì với tuổi 25 đang hồi nhựa sống căng tràn. Người thi sĩ khát ái của chúng ta mặc phải chứng động kinh và nằm điều trị tại nhà thương Või ở Bắc-giang (Bắc-phần). Sau một thời gian, trên chuyến tàu tốc hành ngày 2 - I - 44 trở về quê nhà, tỉnh Quảng-nam, ông đã chết vào chiều ngày 3 - I - 44 giữa đoạn đường Đồng-hới và Huế. Ông vĩnh biệt cõi đời không một lời trối trăn vì người tái bệnh tuy càng đi chung một chuyến tàu nhưng phải mua vé ở hạng khác. Cái chết của Phạm Hầu cũng lặng lẽ như cuộc đời của thi nhân! Kịp khi phát giác, người soát vé bắt buộc thân nhân đem xác ông xuống ga Truồi (Huế). Người nhà thuê thuyền đem ông về Huế an táng sau một ngôi chùa cõi ở vùng Nam-giao trên một trái đồi nhỏ. Lễ an táng quá giản dị.

Đè tiễn biệt một linh hồn cô đơn đi vào nơi yên nghỉ cuối cùng, người ta chỉ nghe đôi câu tụng kinh, vài tiếng thút thít trong một chiều thê lương khóc lên từng trận mưa làm tê tái cả lòng khách hành nhân.



**M**Ớ I chỉ trong cái tuổi đôi mươi mà thi sĩ Phạm Hầu đã quyết định mang theo bên mình một hoài bão to lớn. Nó là một cứu cánh toàn hảo, một tuyệt đích tình yêu, một tột cùng của nghệ thuật. Nói chung, nó là cái Chân, Thiện, Mỹ vậy. Cuộc đời của thi sĩ kiêm họa sĩ Phạm Hầu đã gắn liền vào những gì cao rộng.

Có lẽ cũng ít người nghệ sĩ nào quá trân trọng qui báu bóng thiều quang với lòng hăng say sớm hoàn tất sự nghiệp trong kiếp đời của mình như Phạm Hầu.

Nếu một Xuân-Diệu khoắc khoải lo âu thời gian qua mau :

*Xuân đương tối, nghĩa là xuân đương qua,*

*Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,*

*Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.*

(Või vàng — X. D.)

nên hối hả giục giã người yêu mau tận hưởng hưởng vị ái tình, thì Phạm Hầu cũng băn khoăn khi nhắc đến tuổi mình, rồi nghĩ đến sự nghiệp.

Với Phạm Hầu, thời gian của kiếp đời mình cũng như vò nước. Từng giọt và từng giọt rò dần, cho nên thi nhân rất tiếc rẻ bóng quang âm, không dám vung phí, luôn luôn tự thúc giục trong việc sáng tạo vì người đã quyết định phải lưu lại một cái gì trước tuổi 30. Đường như linh cảm được sự vẫn số của mình nên thi nhân đã dốc trọn dòng đời vào sáng tác phàm cho dù thi ca hay hội họa.

Con số tuổi 30, Phạm Hầu coi như là bước đường cùng của sự nghiệp và cho đó là giờ ngọ của đời nghệ sĩ.

Đọc đôi bài thơ của Phạm Hầu ta không thè nào tìm hiểu được thực chất tâm hồn của con người nghệ sĩ mang hai dòng nghệ thuật đó. Vậy trước tiên ta hãy khám phá cái vũ trụ hội họa của người, vì chính ở lãnh vực này Phạm Hầu đã gắn bó đời mình một cách thiết tha hơn. Đây ta hãy nghe Phạm Hầu định nghĩa nghệ thuật và nói cùng ta những điều ước mơ :

« Có hai nơi nhà mà tôi ao ước sống. Một nơi bên Kim-tự-tháp ở Ai-cập ; một nơi ở một khách sạn tại Nghiê-do. Ở một nơi linh hồn tôi như gặp một kẻ hoàn toàn tin tưởng mến yêu ; một nơi tôi gặp một địch thủ ngạo nghễ và sung túc. Những cái giá trị của một tinh nhân là biết ngồi bên người yêu và cũng biết đứng trước kẻ địch. Linh hồn ta ơi, trong phòng trắng, ta hãy đi một chuyến qua bên thành phố vật chất kia để tự hiểu cái sự thật của người yêu hay người mạnh, người về ta sẽ rõ. »

Nhưng hôm nay, tôi ngồi ở đây, ngồi giữa một thành phố lớn và cổ của nước tôi. Tôi yêu mến cái cảnh thường vàng kia hơn tiếng đàn banjo mà người cầm đàn cũng chỉ là một anh học trò nhạc. »

« Đừng đem vào nghệ thuật cái đức tính « nhẫn » để mô phỏng cảnh vật từng ly từng tí, tố chuốt mãi cho đến lúc bức tranh nặng nề như sự thật mới thôi. Nhưng may lắm thì họ

cũng chỉ thành công bằng François Clonet, một họa sĩ ở thế kỷ XV, XVI bên Pháp mà thôi.

« Một bức tranh không bao giờ toàn vẹn bằng bức ảnh, nếu người ta muốn tìm đến cái giống tinh vi. Cho nên nghệ sĩ thường vẽ đúng cảnh vật là nhân đạo, nghĩa là cho mọi người đều hiểu; không ngờ mình lại đặt chân vào một chỗ mà người họa sĩ ra là người có tài hơn. Không những họa sĩ ấy cũng được đồng người hiểu, nhưng những người hiểu ấy ra thế nào, không nói ta cũng biết. »

\*

« Người ta đến xem một bức tranh, thường cũng như đến trước một cảnh hay một bức hình chụp lại cảnh. Nghệ thuật đâu dễ dàng như vậy? Một bức tranh không phải là một tài liệu nhân chủng hay cách tri. Thế mà người ta cứ đến tìm ở tranh những cái mà người ta đã thấy nghìn lần ở bên ngoài rồi.

« Nghệ thuật cao cấp phải dài các. Phải đem ta xa rời sông thường về vật chất. Thi ca và âm nhạc cảm ta làm vậy là vì ta có nắm nó bằng nhục quan mà thôi đâu. Hội họa cũng cần như vậy. Sao hội họa lại phải quấn quit lấy cái duyên cái cảnh? Hội-họa cũng cần cái óc bắc thê lớn lao? Khi người ta biết cái giá trị chân chính của màu sắc, của những nét vẽ thì ta có thể nâng hội họa lên ngang hàng với âm nhạc. »

• • • • • . . . . . « Không ai chơi cái cô gái kia đẹp ở ngoài sự thực. Nhưng nếu một họa sĩ đem cô ấy như hết vào một bức tranh, họa sĩ chỉ là một họa truyền thần giỏi mà thôi. Nhà truyền thần đi theo cảnh vật, làm nô lệ cảnh vật. Họ không phải là một nhà tư tưởng, một nhà sáng tạo. Mà trong địa hạt nghệ thuật, chỉ có sáng tạo mới là cái đẹp chân chính.

« Những tác phẩm chủ trọng về một phương diện vật dục mà thôi, như những tranh thiếu nữ Tàu nhan nhản ta nhận thấy, đều ở một trình độ thấp kém của nghệ thuật. Những tác phẩm ấy cảm xúc ta với tất cả vẻ vĩ đại; vĩ đại trong cách kết cấu, vĩ đại cả một toàn thể, và lạ lùng trong những màu

sắc lựa chọn. Những tác phẩm ấy phải hiện trước mắt ta như một lâu đài, như một cõi trời xa lq. »

« Cái quan niệm cho Nghệ-thuật là một trò chơi không thể dừng được nữa. Nhà nghệ sĩ không là một đứa trẻ vô tư trong trò chơi. Nghệ sĩ không thể không đau khổ ; nhưng cái đau khổ của họ là cái mầm nảy nở của tư tưởng. Cái đau khổ ấy không phải là một thất vọng. Chính là một công việc giải phẫu mà nghệ sĩ phải chịu đê bào thai một tác phẩm. »

« Người ta thường rằng bây giờ không có một bài thơ nào hay hơn thơ Đường cả, hay những bức tranh đẹp hơn những bức tranh ở Londres. Người ta quên rằng chim Hạc đã nhường chỗ cho Phi-cô. Tôi trách những con mắt cũ quay lại ngắm nghĩa những cánh cũ mà không hề tin tưởng ở tương lai. Đừng lầm nghệ thuật với khoa khảo cổ ! Kính trọng kè đi trước đã mở đường cho ta, nhưng không phải đến cái bước cuối cùng của họ, ta không bước thêm bước nào nữa cả. »

« Ta thích nghệ thuật nào đem ta đến vâ biêt. Nghệ thuật xưa của Tây phương rằng buộc ta với con người đẹp, lấy người làm kích iắc. Nghệ thuật Tàu và Ta bỏ rạ trí ta vào một khuôn khổ iợng trung dã định sẵn. Nghệ thuật ta không ra khỏi « long, lân, qui, phụng ». Cũng may còn lại những bức tranh bình dân : con gà, con lợn. Cái ý nghĩa tượng trưng rất đẹp, nhưng ta buồn vì nghệ thuật đi theo một khuôn khổ ở trong một khuôn bánh làm ra. »

Dành gần cả thời xanh của đời người vì nghệ thuật, Phạm Hầu mong đạt đến cái Tột-Cùng, cái Tuyệt-Đích. Với lòng mong muốn vô biên ấy, đôi khi biểu hiện bằng những tiếng thơ.

Đây ta hãy nghe con người đã cúc cung tận tụy vì « lý tưởng » :

*Tôi đợi người đây, Tuyệt-Dích ơi !  
 Đau xé, xa cách mấy phương trời.  
 Biết rằng vô ích sao tôi vẫn  
 Phung phí đời tôi mấy độ tươi.*

(Lý-tưởng)

Phung phí thật ! Vì người đã rũ tay buông xuôi cả  
 trước mộng lẩn sự nghiệp chưa thành khi tuổi đời chưa vượt  
 qua thời cản cõi, đúng như hai câu thơ thi nhân đã dệt  
 trong bài « lý tưởng » :

*Tôi theo tư tưởng vô cùng tận  
 Chỉ gặp vô cùng nổi quạnh hiu.*

Đến đây chúng tôi xin mạn phép bạn đọc đề cập phần  
 thi ca của Phạm Hầu.

Nghệ thuật hội họa đã chiếm cứ một phần lớn tư  
 tưởng Phạm Hầu, chỉ dành cho thi ca một mảnh hồn  
 khiêm nhượng. Phạm Hầu làm thơ rất ít, nhưng không  
 thè lấy số lượng đánh giá trị thi nhân. Chúng tôi đã cố  
 công sưu tầm nhưng chỉ được đái ngộ sáu bài thơ. Ấu  
 cũng lấy đó làm niềm vui vậy.

Người ta đã không bảo thi nhân là người mang nặng  
 một tâm trạng sầu thương. Nhưng cũng có thè là người  
 đã mang nặng sầu thương rồi mới trở thành thi nhân  
 cũng nên.

Là một nghệ sĩ, tâm hồn thường hay rung cảm một  
 cách bén nhạy. Phạm Hầu say mê theo nghệ thuật muôn  
 màu, đắm đuối trong vẻ đẹp quyến rủ của nghệ thuật, vì  
 càng say mê, đắm đuối càng nâng cao nghệ thuật đến chõ  
 trong trắng thè phách, tinh khiết linh hồn. Chính nơi cái  
 vô cùng của nghệ thuật, người nghệ sĩ được thỏa lòng hăng  
 say của mình, vì ở đó nghệ sĩ được làm chủ động, mà đối  
 tượng (bức họa) là vật thụ động bất động. Ở địa hạt này  
 không vấp phải cái xao xuyến, ray rức của con tim như  
 trong thi ca, nhưng cũng không phải vì đấy mà không năn-

cả máu tim, máu óc. Tư tưởng sáng tạo của họ cũng quẩn quại, khò đau trong tác phẩm của mình. Chính Phạm Hầu đã định nghĩa : « *Nhà nghệ sĩ không là một đứa trẻ vô tư trong trò chơi. Nghệ sĩ không thể không đau khổ, nhưng cái đau khổ của họ là cái mầm nở của tư tưởng, cái đau khổ ấy không phải là một thất vọng.* »

Đã mang sẵn tâm hồn nghệ sĩ, rung động trước bức họa đã dành, có mấy ai ngăn cản được sự rung cảm của thi nhân đang độ tuổi hoa xuân, trước vẻ đẹp của một bóng sắc diễm kiều, thi sĩ Phạm Hầu đã cho chúng ta biết :

*Thuở nhỏ đêm năm mơ thấy bướm.*

*Ciờ không mơ bướm lại mơ thơ.*

Thế là nhà họa sĩ hay thi sĩ của chúng ta bắt đầu có tâm sự rồi đấy ! Người thanh niên đam mê trong nghệ thuật, hăng say trong việc tạo lập sự nghiệp cũng có đôi lúc buông lỏng lòng mình rung động theo vài nhíp điệu yêu đương.

Trong bài *Dạ nhạc thi nhân* đã thò lò lòng mình :

*Đêm qua không ở nơi trần gian*

*Một chàng hào hoa như Tống-Ngọc*

*Một nàng yêu diệu như Văn-Quân*

*Nói chuyện ái ân mượn, tiếng đàn.*

Ngay câu đầu « *Đêm qua không ở nơi trần gian* » thi nhân đã kín đáo cho ta biết không phải là cảnh tiên, nhưng cũng là nơi thoát tục. Người đã vẽ cái không khí dạ nhạc chơi voi, ánh đèn huyền ảo, nhạc diệu du dương trầm bồng. Nơi đó có rượu, có hoa, có những chàng trai thanh gai lịch mà thi nhân đã úp mở cho ta biết mình là « một chàng hào hoa như Tống-Ngọc » mà nàng thi tình tứ, yêu diệu như Trác Văn-Quân.

Sắc đẹp, duyên ngầm, thân hình thoát tha như chúa đựng một nguồn tình vô tận của nàng đã chinh phục ngay thi nhân ; Phạm Hầu không giấu diếm :

*Sắc người êm đềm cảm như hoa,  
Duyên người thăm kín, duyên thưốt tha.  
Nàng ôi ! tay măng gầy xinh đẹp,  
Đẹp nhờ âm nhạc hay nhờ ma.*

Nó là cái « ma lực » đã lôi cuốn thi nhân vào bờ mờ bến mộng.

Đã hết thoi đâu ! Ngoài quyến rũ của vật chất cơ hình, nàng còn gói ghém cả một tài hoa đáng kinh ngạc. Ngón đàn của nàng đã vượt khỏi giới tuyến của âm thanh, dùu đặt buông ra từ những sợi dây kim khí mong ru hồn người sành điệu cung thương. Nó đến bên bờ của một cõi lòng thon thức. Nó là một tiếng khóc ? Nó là một tiếng than ? Có thè.

*Nàng khóc bằng tay trên phím ngà,  
Những ngón tay dài như lệ sa,  
Một điệu đàn van lời ti mỉ.*

Nó là một lời trao ân ái ? Cũng có thè.

*Nói chuyện ái ân, mượn tiếng đàn.*

Chàng đắm đuối cùng nàng qua tiếng nói của âm thanh. Buổi sơ giao đã gây tình khán khít, rồi đến độ si mê :

*Chàng ngã hồn trong ánh mắt si  
Của nàng khi nhạc riết mê ly.*

Tiếng đàn mà đèn chõ tuyệt diệu quả có tác dụng mạnh mẽ đắm say hồn ta trong những âm ba gờn gợn chuyền động trong không khí. Với ý muốn kéo dài thời gian để chầm chậm tận hưởng giây phút say sưa ngây ngất, cho nên chàng cố nài xin người đẹp hâm bót cung cầm, vì, tiếng đàn chầm dứt là báo hiệu cảnh biệt ly :

*Chàng xin tay ngọc thôi ve vuốt.*

vì :

*Đến phím sau cùng là biệt ly.*

Nhưng rồi điệu đàn cũng có một thời chấm dứt. Biệt ly nhau là một sự đã dành. Cái tình phù du qua đã ghi đậm vào tâm tư thi nhân những nét đẹp ngàn đời. Từ đó ấy thi nhân mang trong hồn một hình bóng lạ, hình bóng của yêu đương. Có những buồn chiểu mơ, thi nhân cảm thấy nỗi buồn man mác xâm chiếm tâm hồn, và lòng gợn lên từng hồi se thắt của con tim, những lúc ấy thi nhân đánh bạo :

*Tôi đã dám cầu xin hai giọt lệ  
Trên mi nòng huyền bí vẻ say mê.*

. . . . .  
*Cho tôi được nghênh kề nàng thỏ thẻ  
Vì lời yêu rên siết àn trong tôi.*

Thi sĩ Phạm Hầu đã thành thật trải lòng mình trong bài thơ *Chiều buồn*. Một buồn chiểu buồn của trống trải, của đơn côi. Nó cũng không kém mấy nỗi buồn của những chàng trai đang trán cõi biên thùy trong một chiều mưa phơn phớt, chạnh nhớ người yêu :

*« Buồn như linh thú ra quan ái  
Đầu áp bình thơ, mong đợi chờ. »*  
(Hường-Hoa)

Cái buồn của thi nhân giờ gợn lên từng hồi. Bài thơ chỉ 20 câu mà đã lặp đi lặp lại 5 chữ *buồn*. Đây, các bạn hãy đọc nỗi buồn của thi sĩ Phạm Hầu :

### Chiều buồn

*Tôi đã dám cầu xin hai giọt lệ  
Trên mi nòng huyền bí vẻ say mê.  
Cho điệu buồn man mác tự đâu về  
Đưa ngọn cỏ theo chiều mây lặng lẽ.  
Cho tôi được nghênh kề nàng thỏ thẻ  
Vì lời yêu rên siết àn trong tôi*

*Chỉ khi buồn may mới thoảng qua thôi  
 Mà hương lệ đó là trang sô quý.  
 Buồn len lỏi trên đầu cây thi vị  
 Gioi lệ vàng trên ngấn nồng chiều trôi ;  
 Tôi kẽ nàng môi chay kiêm làn môi,  
 Lời tôi lặn trên môi nàng rúng động.  
 Yêu đương đến tắt cả chiều mơ mộng  
 Buồn nhẹ nhàng trong làn gió thu không,  
 Buồn mơ man trên đầu tóc rối bòng  
 Và vơ vẩn bên đôi người vô tội.  
 Nàng và tôi, nhánh sầu chung rẻ cội,  
 Kẽ vai tôi khi lệ với chiều rơi,  
 Khi giọt sương êu yếm nhò lén người,  
 Nàng và tôi là hai dòng lệ nối.*

(Tao đàn)

Rồi đến bài *Vợng láu*, cũng chỉ 20 câu, tác giả cũng đã « buồn » 8 lần. (xin xem phần trích tuyển).

Từ buồn đến sầu không xa mấy. Thi nhân đã buồn, buồn nhiều mà không làm sao giải được tâm tư. Rồi ôn lại mộng tình của mình, hồi nào :

— Ao ước ngày mai sắc nồng thơm.

Nhưng, ước mong nào được, vậy thì :

*Chiều mai thôi ráng nhuộm cô đơn.*

Thế là thi nhân đã mang phải mỗi sầu tình từ đây. Thi nhân biết lắm cho nên cũng không thầm trách, vì :

*Đời tôi nếu rụng bao nhiêu sắc  
 Cũng bởi vì tôi quá mộng hờ.*

Như vậy thi nhân giàn tiếp cho ta biết mỗi tình cảm lặng ấy là một tình tuyệt vọng.

*Nếu có những linh hồn yêu đuối mà bản năng phản*

đau quá ấu trĩ đã bại ngay khi chạm phải một thất vọng náo nè, thường hay rụt vào một nơi cô tịch mượn câu kinh tiếng kệ mong giải thoát tâm linh cho voi niềm sầu khổ, thì một Phạm Hầu, khôn khéo hơn, đã hướng hồn đau của mình rẽ vào con đường nghệ thuật. Cho nên thi nhân, như phần trên nói qua, đã dốc trọn ba phần tư đời mình vào mục đích cao đẹp ấy.

Thời gian qua. Đã lâu lắm rồi. Những tưởng lấy niềm vui nghệ thuật xóa dần vết rạn ở tâm cơ ; nhưng có một lần nào đây thẩn ái tình lại đến trêu ghẹo thi nhân. Phạm Hầu trong bài thơ *Mãi đăng trọn hồn vui* đã cay đắng cho ta biết :

*Mãi đăng trọn hồn vui muôn độ trước  
Chưa dù sao ? Đời đời hỏi thêm chi ?*

Thi nhân sực nhớ lại dĩ vãng mà rùng mình vì nỗi đau đớn của tình xưa. Ta hãy nghe tiếng ray rứt khổ đau ấy :

*Tiếng rên siết giờ tàn khi chấm hết.  
Cánh thường xuyên đêm sáng đổi thay màu.  
Tim nhói lên nức nở những Ban Đầu,  
Những giờ cuối rơi rơi thăm tuyệt vọng.*

Nếu một Xuân-Diệu khoa tay xô đuối ái tình :

*« Giã từ thân thề, thôi từ giã !  
Ly biệt linh hồn, đã biệt ly ! »*  
(Giã từ thân thề)

thì một Phạm Hầu đã trầm tĩnh đổi thoại và can đảm hứng chịu :

*Hay đời hỏi thịt êm và tuy nóng ?  
Tôi xin nặm yên ôn cả chân tay.  
Nồng có iên, không mượn rợp cây bàng;  
Mưa có xuống thêm bểng hàn chút nữa.  
Trong dày ải mình trần tê ngon lửa.  
Tiệc chén bỗng rìa rồi một lung đơn.*

Quả đúng như lời thi nhân cam chịu. Hoàn thành thi phẩm chúng tôi vừa trích trên đây vào năm 1942 thì hơn một năm sau tức là ngày 3 - 1 - 44 thi nhân từ giã cõi đời, đúng với câu tâm nguyện trên :

*Tôi xin nǎm yên ôn cả chān tay.*

\*

Nếu nghệ thuật hội họa không chiếm đoạt của ta Phạm Hầu thì bên này ranh giới thi ca chúng ta sẽ còn thường thức thêm nhiều văn thơ rung cảm đượm màu triết lý nhân sinh.

Chúng tôi xin kết thúc về Phạm Hầu. Thi sĩ Phạm Hầu !



## Chi-tuyễn

### Vọng hải dài

*Chẳng biết trong lòng ghi những ai ?*

*Thêm son từng đội gốc vân hải.*

*Hỡi ôi ! Người chỉ là du khách*

*Giây phút dừng chân vọng hải dài.*

*Cơn gió nào lên có một chiều*

*Ai ngờ thời tạt mối tình kiêu*

*Tháng ngày đi rước vương tư lại*

*Làm rá chân thành sắp sửa xiêu.*

*Trong trời trên dài du khách qua*

*Mây ngày vơ vẩn, gió đêm là*

*Muôn đời e hãi còn vương vấn*

*Một sắc không bờ trên biền xa.*

*lòng xiêu xiêu, hồn nước hương mai.*

*Rạng đông về thức giấc hoa nhài.*

*Dưa tay ta vây ngoài vô tận*

*Chẳng biết xa lòng có những ai ?*

(Tao đàn)

\*

### Dạ nhạ c

*Đêm qua không ở nơi trần gian*

*Một chàng hào hoa như Tống-Ngọc*

*Một nàng yêu diệu như Văn-Quân*

*Nói chuyện ái ân, mượn tiếng đàn.*

*Nàng khóc băng tay trên phím ngà*

*Những ngón tay dài như lệ sa*

*Một diệu đàn van lời tỉ mỉ*

*Sầu xuôi dòng bên tình phù sa.*

*Sắc người êm đềm câm như hoa*

*Duyên người thăm kín, duyên thưốt tha*

*Nàng ôi ! tay măng gầy xinh đẹp*

*Đẹp nhờ âm nhạc hay nhờ ma ?*

*Chàng ngã hồn trong ánh mắt si*

*Của nàng khi nhạc rjet mê ly*

*Chàng xin tay ngọc thôi ve vuốt*

*Đến phím sau cùng là biệt ly.*

*Càng thả ngày xanh trên sóng đàn*

*Vết đôi tay đẹp gọi tình nhân.*

*Nàng vẫn chàng có hồn như biền.*

*Đôi mắt thơ chàng như ái vân.*

\*

## Mãi dâng trọn hồn vui

*Mãi dâng trọn hồn vui muôn đố trước  
 Chưa dù sao ? Đời đòi hỏi thêm chi ?  
 Tai đờ nghe ; mi trĩu nặng từ bi.  
 Gió bốn hướng dần co trong tử biệt.  
 Tiếng rên siết giờ tàn khi chấm hết.  
 Cảnh thường xuyên đêm sáng đổi thay màu.  
 Tim nhói lên nức nở những Ban Đầu.  
 Những giờ cuối rơi rơi thảm tuyệt vọng !  
 Hãy đời hỏi thịt êm và túy nóng ?  
 Tôi xin nằm yên ôn cả chân tay.  
 Nắng có lên, không mượn rợp cây bàng ;  
 Mưa có xuống thêm băng hàn chút nữa.  
 Trong đây ải mình trần tê ngon lửa.  
 Tiệc chém băng rìa rời một lòng đơn.  
 Nếu tôi đau mà người nhẹ cảm hờn,  
 Chắc qua núi vui lay ngàn đóa mộng...  
 Muôn miệng thảm tươi nụ cười hé rộng,  
 Muôn chân say lay động khúc quân thiều,  
 Nếu tôi đau, mà người được tin yêu ?  
 Trang sách nhỏ nâng niu hồn xú lạ,  
 Trên đêm thuỷ hoa nô liễu ấp má,  
 Đôi bạn đời tay dính nhura A-giao !  
 Nếu tôi đau, Trời đẹp ! Nếu tôi đau  
 Mà muôn đời mưa nắng hiều lòng nhau.*

Viết xong tháng 9-42  
 (Thanh niên, số 31, 15-4-44)

## Vọng lâu

Mắt theo lầu vọng buồn bên trúc  
 Trúc rủ buồn trên mái vọng lâu.  
 Tuổi tôi, màu lá : Ai sinh trước ?  
 Hiu hắt đôi bên lúc đợt mù.

Lầu đứng bơ vơ lầu vắng vẻ,  
 Lầu mơ đầm địch tiếng lầu xưa.  
 Thẩn thờ lá trúc rung rung lệ,  
 Như mắt đê tình lúc tiễn đưa.

Quanh tôi là mộng hay bươm bướm ?  
 Lầu dựng buồn cao ngập giấc mơ.  
 Quanh tôi là mộng hay mây sớm ?  
 Lầu dựng buồn cao ngập ý thơ.  
 Tôi buồn cô độc, ôi lầu vọng !  
 Ai biết cho lòng như thế đâu  
 Buồn đưa hương lúa, buồn đưa vong.  
 Những cảm tình tôi tựa bóng lầu.

Xưa tiếng người bay rực rỡ lầu,  
 Ngày nay lầu quạnh ngắt biền dâu.  
 Tôi buồn rung rức bên lầu vọng.  
 Ai dựng trong lòng cảnh vọng lâu.

(Thanh niên, số 15, 11-12-43)

\*

## Lý tư ởng

Sầu hương hoa gạo đỏ bên chân.  
 Xa nồng chiều hoe nhạt mẩy ph minden.  
 Một cột đèn cao mờ góe bựa.  
 Đường dài toan nỗi hận gian truân.

*Tôi theo tư tưởng vô cùng tận,  
Chỉ gặp vô cùng nỗi quạnh hiu.  
Sáng sớm : rạng đông, chiều : chạng vạng,  
Những giờ mới lạ có bao nhiêu ?*

*Thuở nhỏ đêm mơ nầm thay bướm.  
Giờ không mơ bướm lại mơ thơ.  
Đời tôi nếu rụng bao nhiêu sắc  
Cũng bởi vì tôi quá mong chờ.*

— Ao ước ngày mai sắc nồng thơm  
*Chiều mai thôi rắng nhuộm cô đơn.  
Chiều qua gió thổi lời tôi nguyện,  
Quên thời giùm tôi hận chập chờn.  
Tôi đợi người đây, Tuyệt Đích ơi !  
Đau xa, xa cách mấy phương trời.  
Biết rằng vô ích sao tôi vẫn  
Phung phí đời tôi mấy đố tươi.*

(Bản đường, số 24, 4-4-42)



## ƯNG - BÌNH THÚC - GIẠ THỊ

**U**NG - BÌNH là tên, hiệu là Thúc-Giạ Thị. Tiên sinh sinh năm 1877, là con cụ Hiệp-tá Tiều-Thảo Hồng-Thiết (cháu nội Thi-bá Tuy Lý Vương) và là bác ruột của giáo sư Bửu-Hội.

Năm 1904, tiên sinh tốt nghiệp trường Quốc-học Huế, đỗ đầu kỳ thi Ký-lục.

Năm 1909, đỗ Cử-nhân Hán-học.

Tiên sinh bắt đầu làm Ký-lục năm 1904, sau bỗ Trí-huyện, lần lượt thăng Tri-phủ, Viên-ngoại, Thị-lang, Bố-chánh, Tuần-vũ, Phủ-doãn Thừa-thiên, rồi về hưu và thăng Thượng-thúy Trí-sư năm 1933 (57 tuổi).

Sau đó, tiên sinh nhận chức Hội-trưởng Hội Truyền-Bá Quốc-ngữ Trung-kỳ năm 1939 - 1940, Viện-trưởng Viện Dân-biểu Trung-kỳ năm 1940 - 1945, thăng Hiệp-tá Đại-học-sĩ năm 1943. Sau này được bầu làm Chủ-sứ Hưng-Binh Thi-xã.

Thơ tiên sinh làm rất nhiều, có trên một ngàn bài, nhất là thơ xướng họa bằng chữ Nôm lẫn chữ Hán.

— Tình Thúc-giạ là tập thơ đầu tiên của tiên sinh, xuất-bản năm 1942, gồm thơ Nôm đăng trên các báo trước thời Đại-chiến thứ hai.

— Đời Thúc-giạ là thi phàm thứ nhì, chào đời năm 1960 do nhà xuất bản Bốn Phương Sài-gòn ấn hành

— Lộc-Minh thi tập là tập thơ chữ Hán, chưa in.

— Tập Bán buồn mua vui, xuất bản năm 1954, gồm những khúc hát g López, tình tú lâm ly, văn chương chải chuốt; được truyền-tụng và biến thành ca-dao mà ta thường vâng nghe nơi miền sông Hương núi Ngự.

— Tào lao là quyển hài kịch viết phỏng truyện cổ.

— Tuồng Lộ-Địch, phỏng theo vở kịch Le Cid của nhà văn Pháp Corneille, đặt thành vở tuồng cổ Việt-Nam được đăng trên các báo Đông-phong, Thần-kinh tạp chí, được diễn đầu tiên tại rạp Xuân Kinh-đài ở Kinh-Đô năm 1937. Ngoài ra còn được trình diễn trên các sân khấu Thanh-hóa, Bình-dịnh, Quảng-nam, v.v.

Tuồng này đã xuất bản năm 1936 và tái bản năm 1959.

Năm 1960, tiên sinh bị bệnh két thạch trầm trọng và giải phẫu tại bệnh viện Hué. Từ đó, bệnh tăng giảm bất thường rồi trở thành nguy kịch.

Chiều ngày 3-4-61, tiên sinh được phép dời về nhà ở thôn Vỹ-dạ. Khuya đêm ấy, hồi 3 giờ sáng ngày 4-4-61, tiên sinh lặng lẽ nhắm mắt, rồi trút hơi thở cuối cùng trong niềm luyến tiếc của mọi người.



**D**Ứ N G nhìn lên, ta thấy trên thi đàn Việt-Nam, giữa số đông thi nhân đang lõ nhõ, một cụ già đầu bạc như bông, chòm râu dài lưa thưa trắng bạc phát phơ từng hồi gió thoảng, trông tính người vui tươi, cử chỉ tự nhiên, vẻ mặt đôn hậu; một kỳ lão, một tặng phàm cuối cùng của hậu bản thế kỷ 19 gửi đến chúng ta như một món đồ cổ, người ấy là vị quốc lão thi ông Ung-Binh Thúc-giạ Thị.

Với tuồi già như thế, chúng ta mong tìm nơi tiên sinh một vần thơ nồng bòng, một bóng sắc hão huyền,

một cái tình mộng mị, một sự tuyệt vọng trong yêu đương, một tiếng rên siết trong tình lụy v.v... thì thật hiếm nết không bảo là không có.

Các bạn đã xuyên qua các thi nhân có những văn thơ là lướt như muôn trầm hồn bạn trong bầu khí quyển của yêu đương tình tự, gợi nhiều khoái cảm lâng lâng, xao xuyến trong lòng bạn trẻ. Bạn đã say sưa thường thức những văn điệu êm đềm ngọt lịm cả người lân tho.

Giờ đây chúng tôi sắp sửa nói đến tiếng thơ của một ông cụ già, có lẽ các bạn sẽ lắc đầu thất vọng nhiều lắm!

Các bạn chờ vội chán nản! Như vừa trình bày, cụ Ưng-Bình Thúc-già là món quà cò được lưu tặng từ thế kỷ trước, lẽ dĩ nhiên, muốn ngắm nhìn, muốn tìm hiểu nghệ thuật xưa, ta phải dùng đến một nhẫn quang của nhà khảo cổ, phải khai động óc thầm mỹ hiếu cò, nhiên hậu mới thấy nét đẹp xưa.

Đọc thơ tiên sinh ta hãy thử cảm lấy khía cạnh độc đáo, khác lạ của người. Thi nhân trẻ có những cái mà tiên sinh không có; trái lại cụ già này cũng có những cái mà bọn trẻ không có. Đó là luật thừa trừ, cái bi sắc tư phong v.v. Nó là điều kiện tiên quyết cho những ai muốn đọc tiên sinh, đọc đẽ hiểu nhiều hơn là đẽ lòng nhẹ rung theo tiếng tơ.

Thơ của Ưng-Bình Thúc-Già hầu hết làm theo thè thát ngôn bát cú. Có lẽ tiên sinh đã đồng quan điểm với thi sĩ Quách-Tán chọn thè Đường luật mà mình ưa thích đẽ ký thác tâm tư. Ngoài ra, tiên sinh còn giữ theo các thè ngũ ngôn, lục bát, song thất lục bát, tứ tuyệt, văn tế, ca trù, hò mái nhì, ca dao tự thuật v.v...

Tiếng thơ của Ưng-Bình đã ngân lên từ xa về trước, trong thời tiền chiến (phong trào thơ mới bột phát), đương chiến và mãi mãi sau này cho đến năm 1961 mới chịu ngừng bặt.

Nếu thi ca của nhóm người trẻ là cái gì bừng khởi như sóng động đẽ đánh dấu một giai đoạn thi ca lâng mạn và đẽ thành hình một nền thơ mới, thì tiếng thơ

của cụ Ưng-Bình vẫn ghi lại đều đẽu những biến chuyen xảy ra trên đất nước này, cho dân tộc này, cho xã hội này và cho cả cá nhân của tiên sinh nữa.

Nếu một Vũ hoàng Chương kêu gào, than thở :

*« Tình ta ta tiếc, cuồng ta khóc.*

*Tổ của Hoàng, nay Tổ của ai ! »*

hay một Xuân-Diệu :

*« Tóc mịn đầy tay như suối mát;*

*Lòng ta vui rợn thú chơi voi. »*

hoặc một Huy-Thông :

*« Em bỗng đâu bên mình anh tha thoát.*

*Anh đê mê đứng ngắm dung nhan em. »*

thì Ưng-Bình cũng nhìn người, nhưng với một thương cảm ngậm ngùi, trách móc :

*Năm ngoái đi ăn mày,*

*Năm nay cũng ăn mày.*

*Năm ngoái được mười xu,*

*Mua được hai lon gạo,*

*Năm được một om cơm,*

*Đủ một ngày lêu láo.*

*Năm nay được mười xu,*

*Chỉ phần năm lon gạo,*

*Đò vô nước pháp phỏng,*

*Không đầy nửa om cháo,*

*Tươi không đủ dạ dày,*

*Nó thường kêu rao rao,*

*Vãi to thưốc năm đồng,*

*Chợ đèn còn lừa đảo.*

*Giẻ rách kiếm không ra,*

*Lấy chi mà vá áo.*

*Đà gần tiết thu đông,*

Đã gần mùa lụt bão.  
 Nón lùng tai rách xài,  
 Bước đường khôn gượng gạo.  
 Ai xuống võng lên dù,  
 Ai gài dai đội māo.  
 Có sẵn đức nhân từ,  
 Có động lòng áo nǎo,  
 Giúp cho kẻ cơ hàn,  
 Đặng nhờ nơi ôn bão.  
 Chớ gọi rằng lùa xe,  
 Không mèn chi nước gáo.  
 Chớ đồ cho vạn mạng người đời,  
 Chớ đồ cho quyền hành ông Tạo.

(Câu chuyện người hành khất)

Chúng tôi xin giới thiệu đây thêm một nét nhìn sâu sắc, bài Phủ-doãn về hưu cho ta thấy quan niệm về khoa trường hoạn lộ của tiên sinh. Trải ba mươi năm đắm mình trong bè hoạn, một người bạn của tiên sinh lui trở về hưu vẫn còn giữ nguyên vẹn lèo lái, biều tượng cái lòng trong sạch, một niềm hạnh diện tự hào đè lại sau lưng mình những dấu chân đi không ngoằn ngoèo của con người quân tử :

Mừng đến bến ba mươi năm bè hoạn,  
 Lái còn nguyên lèo lái hây còn nguyên.

Phải kè đây là việc khó làm trong một xã hội mà tiền tài, danh vọng đang che rợp mắt con người. Người đời nghĩ : làm quan thì phải sang. Vô phúc cho ông chồng nào không thực hành đúng câu châm ngôn ấy thì phải chịu cảnh này ; trong bài Vợ ông quan hưu than phiền, Thúc-Giả tiên sinh cho ta biết :

Mấy chục năm thừa khéo uông công,  
 Vô duyên gấp phải cái ông chồng.

*Khoa danh có sẵn, quan quyền có,  
Của cải không gì, ruộng đất không.  
Đại chữ thường ôm ba quyền sách,  
Yêu hoa lại rảo mẩy bồn bông.  
Bạc hưu tháng lãnh xài đâu hết,  
Thiếp hỏi không lừa lấy một đồng.*

Lấy dì vãng làm kinh nghiệm cho bản thân hiện tại, bước chân vào quan trường lúc bấy giờ, có mấy ai không nghĩ đến sẽ bị những lời mỉa mai trách móc như thế. Vậy mà thỉnh thoảng lại có những ông từ giã bước đường mây của mình một cách can đảm với đôi bàn tay nhẹ ; lẽ dĩ nhiên cuộc đời họ sẽ đậm bạc lầm từ đây, nhưng rất xứng đáng được hưởng thưởng vài dòng hỉ diệu của tiên sinh sau khi đã :

*Ngoắt ông câu cậy gởi con thuyền.  
(Con thuyền bến bồng trong bờ hoạn)*

*Ôm sách cũ lại theo miền núi cũ.  
Biết đủ dầu không chỉ cưng đủ,  
Nên lui đã có dịp thời lui.*

Tiên sinh đã mượn ý câu nói của cụ Nguyễn Công Trứ : « Tri túc tiện túc, đái túc hè thời túc. » (Biết đủ thì đủ, chờ đủ biết chừng nào đủ). Vậy hãy rút lui cho đúng lúc để về vui hưởng cảnh nhàn sau khi đã trả nợ áo cơm.

Trên đây là đôi cái nhìn hướng đậm về cá nhân ; phóng tầm mắt bao la hơn, tiên sinh chỉ cho ta dấu vết tang thương biến đổi vì cuộc thế vẫn xoay :

*Hoa vườn Thương-uyên không ai ngắm,  
Rượu chốn sa trường có kẻ say.  
Hàng lệ non sông rơi đã khắp,  
Tấm lòng trời đất rõ chẳng đây !*

Rồi đến cái nhìn châm biếm nhưng không giấu giếm được nét đau thương :

*Mở trường Vận-dông bấy lâu nay,  
Toán nử binh ra mới ôn này.  
Xiêm giáp đã cho nhìn đẹp mắt,  
Kiếm cung sao chẳng thấy cầm tay ?  
Cờ nương từ phất tuy người Việt,  
Lệnh tướng quân truyền thảy tiếng Tây !  
Trưng, Triệu hai bà như có biết,  
Hồn thiên e cũng tới chơi đây.*

(Nữ học sinh diễn vở, 24-1-43)

Chiếc bút của tiên sinh tựa như có sứ mệnh của nhà chép sử. Mượn thi ca ghi lại từng niên kỷ, từng sự kiện lịch sử, từng lớp sóng phê hưng.

Từ cái không khí chiến tranh nhẹ phủ trên nền trời đất Việt :

*Nhâm-ngo năm ni cũng rúa à.  
Cũng bầu khí giới rộn can qua,  
Mỹ, Anh đang phá vòng vây Nhựt.  
Phổ, Ý chưa rời mặt trận Nga.  
Mừng tuồi chính phu trên chiến địa,  
Thương xuân thiếu phụ ở quê nhà,  
No say lắn dưới trời Nam-Việt,  
Lặng lặng chờ nghe tiếng khải ca.*

(Bai Xuân Nhâm-Ngo, 1942)

Rồi năm 1944, mùi thuốc súng khét lẹt trên chiến trường cận Việt-nam vào một mùa xuân đất nước ; mọi người hướng cái Tết với nỗi lo âu :

*Ai cũng như ai dịp Tết này,  
Thè hương cầu nguyện khắp Đông, Tây :  
« Nguyễn sao biền cỏ êm luồng sóng,  
« Nguyễn với trời cao rẽ đám mây.  
« Chợ khách tàu đồng xa xứ chè  
« Liệng bom chim sát hiềm đừng bay.*

« *Hơn thua họ chở kẽnh nhau nứa,*  
 « *Nước Việt-nam mình cũng sướng lây.* »

(trích Khai bút năm Giáp-thân, 1944)

Tiền sinh cũng thế, lời nguyện chưa kịp linh ứng, bỗng một buổi sáng 11 - 4 - 44, « ở Vỹ-dạ nghe còi báo động tàu bay » (nhan đề bày tứ tuyệt này) :

*Nghé còi báo động thời liên thanh;*  
*Gan nhỏ gan to cũng giật mình.*  
*Giàu có sẵn hầm chun vội vã,*  
*Nghèo hèn thiếu chỗ chạy lanh quanh.*

Chiến tranh gieo rắc mầm chết chóc. Đã dành. Chết là hết. Cái khò sờ điêu linh là cái sống thời 1944 - 45, ta hãy nghe tiền sinh thuật :

*Dạn nỏ bom rơi lo có mệt,*  
*Vải khăn gạo thiểu khô băng ba.*  
*Kêu sầu đã ốm o thán vươn,*  
*Mỗi dạ thêm chịu chít tiếng gà.*

Dân tộc Việt-nam lúc bấy giờ như bị đọa đày trong muôn ngàn thiểu thốn. Cơ hàn, thõng khò được dịp nhẹ nanh, múa vuốt. Nghìn đắng cay chὸng chất lên muôn nghìn cay đắng. Cho mãi đến ngày 27 tháng Giêng năm Ất-dậu, 1945, Nhật đảo chính Pháp, tuyên bố Việt-nam độc lập (?!). Muôn vạn tim lòng như bừng nở trong không khí tự do, giải thoát được gông cùm của nền đô hộ Pháp trong 80 năm qua.

Mỗi biến chuyen đều được ghi chép dưới ngòi bút tiền sinh.

Và tiếp diễn nèo là Cuộc biều tình ái quốc (ngày 19 tháng 2 năm Ất-dậu, 1945), Nhật Pháp chiến tranh (đêm 25 qua ngày 26 tháng Giêng năm Ất-dậu tức đêm 9 qua 10-3-45), rồi Bảo Đại thoái vị (1945), Cảnh lụt tháng 9 năm Ất-dậu, (1945), Ngày 14 tháng Giêng năm Bính-tuất (1946) bắt đầu di lánh nạn, Cuộc binh hỏa đêm 26 rạng ngày 27 tháng 11 năm

*Binh-tuất (19-12-46), Nạn đói đầu năm Đinh-hợi (1947), Bồ ráp làng Vỹ-dạ (năm Kỷ-sửu 1949), Người da đen tróc giải người da vàng, nào Phan-Thiết sau cơn lụt bão (1952), tiên sinh cũng thấy khi Đi ngang qua rìa Khâm-sứ nơi còn lưu lại dấu vết hoang tàn của nền đô hộ Pháp sau quả bom cách mạng bùng nổ. Rồi Nước sông Hương sau trận lụt (năm 1953), Lụt sập cửa thành Tây. Thậm chí Triều-tiên đình chiến (tháng 7 năm 1953) đè chấm dứt một cuộc tàn sát của nhân loại.*

Và bao lần khai bút trong mỗi độ xuân về, nội dung hàm súc nỗi thăng trầm của thế sự.

Những dòng chữ xiên trên đây là nhan đề những bài thơ của tiên sinh làm đè đánh dấu từng biến cố trên đất nước mà tiên sinh cảm xúc mỗi lần quê hương quẩn quại dưới lớp tang thương cũng như nỗi mừng vui của muôn triệu tim lòng hăm hở.

Đó là phần đóng góp tiếng thơ của tiên sinh đã dính liền nếp sống của dân tộc.

\* \* \*

Riêng đời sống tinh thần, tiên sinh có những thích thú cá nhân : Họa thơ cùng thi hữu, thú vị uống rượu ngâm thi. Rượu và thơ, tiên sinh thường cho sánh song hành trong nhiều thi bàn. Xin trích một số câu đè các bạn hiều cái thú sống ở đời của tiên sinh. Hai câu tiêu biều và ưng ý nhất của tiên sinh đè giải thích lý do uống rượu và ngâm thi của mình :

*Rượu có mùi hương nên uống mãi.*

*Thi là thuốc bồ cứ ngâm chơi...*

và dưới đây là những vần thi, tiểu phụ họa :

*Mở túi càng vui thi Lý Bạch,*

*Nghiêng hồ chẳng chán rượu Lưu-Linh.*

(Đi chơi thuyền)

*Thi Đỗ Phú ngâm cho bớt mệt,*

*Rượu Lưu-Linh uống đè tiêu său.*

(Khai bút năm Quý-vi)

*Rượu uống khuây buồn không đủ sức,*

*Thi ngâm đỡ nhớ dặng qua ngày.*

(Úc Ca-Cơ đi vò Bình-định chưa về)

*Văn thi kỷ sự ngâm tuy dở,*

*Chén rượu đà tình uống vẫn ngọt.*

(Tết năm Giáp-thân)

*Thi tả suông suông tài có một,*

*Ngâm đi lái lại giỏi bằng ba.*

(Mừng Thảo-am Nguyễn vv Khoa tiên sinh)

*Rượu ngọt uống thử chơi vài chén,*

*Thi dở ngâm dùa gọi ít câu.*

(Thu cầm)

và còn đề cập rải rác trong những bài thơ khác.

Trong đời tiên sinh còn có một chuyện kỳ thú do các bạn thơ đề nghị là làm văn tể diếu sống tiên sinh nhân dịp Xuân Tân-mão (1951) khi tiên sinh 75 tuổi. Tiên-sinh cũng thuận và nhận rằng các bạn già nên được phúng ngay từ khi còn sống mới thường thức được văn hay.

Trong văn thơ, tiên-sinh thường hay nhắc đến những câu Sám Bạch - vân. Tiên sinh tin tưởng luật tuần hoàn của trời đất, lẽ văn xoay của Con Tạo. Một niềm tin tưởng gần như vô biên, nhất là trong những năm cuối cùng, tiên sinh đã ký thác hồn và thề của mình trong những bài *Nguyễn tu*, *Tiếng chuông chùa*, tiên sinh làm vào năm 84 tuổi (1960) trước một năm tiên sinh lìa đời để « mong vào cửa Phật đến Tây-phương ».

Cái chết của tiên sinh êm đềm như dòng Hương-giang lặng lờ xuôi chảy.

Trước chuyến ra đi vĩnh viễn, tiên sinh còn nhìn được mái nhà thân yêu, ngõ tre vàng nén thơ, chốn hưu dinh ấm cúng. Thi hữu, đào nương tấp nập tới thăm viếng; cũng ngâm thi, cũng ca hát. Tiên sinh thích chí vỗ tay cười khen hay, đè rồi sau đó 8 giờ, tiên sinh ngủ một giấc triền miên êm ám trong lòng đất.



# Chi-tuyễn

## Phù-doãn về hưu

Mừng đến ba mươi năm bể hoạn,  
 Lái còn nguyên lèo lạt hãy còn nguyên,  
 Ngoắt ông câu cậy gởi con thuyền,  
 Ôm sách cũ lại theo miền núi cũ.  
 Biết đủ đầu phương chí cũng đủ,  
 Nên lui đã có dịp thời lui.  
 Sẵn có đây phong nguyệt kho trời,  
 Câu hành lạc cập thời ta chớ trễ.  
 Có lầu Ngạc liên huy, có đình Lai vũ thề,  
 Hội Kỳ-anh thêm lầm về phong tao,  
 Thỏa lòng rày ước mai ao.

(Năm 1933, 57 tuổi)

\*

## Cuộc biếu tình ái quốc

(Ngày 19 tháng 2 năm Ất-dậu, 1945)

Gái trai già trẻ lại đua chen,  
 Dậy tiếng hoan hô lẫn tiếng kèn.  
 Thấy ngọn cờ vàng xen sắc đỏ,  
 Biết người đã trắng gấp hồi đen.  
 Con Hồng cháu Lạc đây còn khoẻ,  
 Núi Ngự dòng Hương đó vẫn quen.  
 Trời đã đoái thương ta phải gắng,  
 Phen này chưa dễ dặng nhiều phen.

(69 tuổi)

\*

## Nhật Pháp chiến tranh

(đêm 25 qua ngày 26 tháng Giêng năm  
Ất - dậu tức đêm 9 qua 10 - 3 - 1945)

### Bài thứ I

*Tháng Giêng năm Dậu tối海棠, Súng đạn mô đây tiếng nô rầm. Đỗp đỗp lượt ba rồi lượt bảy, Dũng dùng canh một đến canh năm. Ngơ đêm Trù-tịch nhưng không phải, Cõi tiết Nguyên-tiêu cũng chẳng nhẽm. Tảng sáng vừa nghe tin chiến trận, Ngậm ngùi chi xiết nỗi kinh tâm.*

### Bài thứ II

(sóng ngày 10-3-1945)

*Mang-cá là nơi gọi yết hầu, Lung tung chiến trận diễn hồi lâu. Cao mưu, tướng Nhật đà lạnh hước, Thất thẽ, quân Tây phải chịu đầu. Được cái tin đồn nghe đã khấp, Gây câu chuyện cũ nói cùng nhau. Sáu mươi năm lẻ quyền đô hộ, Một phút ai ngờ hóa bè đâu.*

(69 tuổi)

\*

## Bảo - Đại thời vị

*Nỗi tiếc không thương cái bệ Rồng, Ngự xe cờ đỏ đến Thăng-long. Trải qua non nước nhìn quanh rặng, Nganh lại lâu dài bỏ trống không.*

*Gió tặc cành thu chim ngái tờ,  
Trăng soi cửa cẩm nhện giăng mùng.*

*Có ai vô Nội cho mình hỏi,  
Thần tử còn lừa lại mấy ông ?*

(Ât-dậu, 1945, 67 tuổi)

\*

**Cảnh lụt tháng chín  
năm Ât-dậu, 1945**

*Mây cuộn đầu non gió thổi ào,  
Sóng đầu gành cũng đợn lão xao.  
Cọp sa xuồng hổ khôn vùng vẫy,  
Sứa nhảy qua dǎng khéo lộn nhào.  
Rắn nước lội sau, trùn lội trước.  
Ngỗng trời bay thấp, vịt bay cao.  
Trai cò vật lộn đương hăm hở,  
Tay lướt ông Ngư bỗng lọt vào.*

(69 tuổi)

\*

**Ngày 14 tháng giêng năm Bính-tuất,  
1946 bắt đầu đi lánh nạn**

*Nực cãi i cho lão tánh phiêu phiêu,  
Dơi nước lên trôn mới nhảy liều.  
Mang gói giã từ thôn Vy-dạ,  
Sang sông ở trọ xóm Giang-triều.  
Trăng lồng, gió lọt, đêm thê thảm,  
Rèm nát, phên sứa, cảnh quạnh hiu.  
Nhưng rứa không lo mà khỏi sợ,  
Hơn nơi nệm gấm lăn màn thêu.*

\*

Cuộc binh hỏa đêm 26 rạng  
ngày 27 tháng 11 năm Bính-  
tuất (19-12-1946)

*Dêm đông phảng lặng chọn Xuân thành,  
Bỗng chốc cõi reo tiếng động binh.  
Lửa quỉ chớp dăng trời sáng rạng,  
Sóng thần sấm dậy đất rung rinh.  
Sốt gan già trẻ không kiên lạnh,  
Nhẹ bước đông tây đè lánh mìn.  
Nỗi biết về đau nơi trú ngụ,  
Vương vongan tai nạn nỗi thương sinh.*

(70 tuđi)

\*

Nạn đói đầu năm Đinh-hợi, 1947

*Vùi nạn can qua lánh chin khôn,  
Lao nhao nạn đói bỗng đưa dần.  
Củi rơm năm giác chừng hai lợn,  
Gạo lúc mười đồng chỉ bốn lon.  
Tiếp tế đặng no lòng tướng sĩ,  
Cung cầu phải nặng gánh hương thôn.  
Đông hoàng ngó lại may chỉ nửa,  
Mở mặt mày chẳng với nước non.*

\*

Bồ ráp làng Vỹ-dạ

(năm Kỷ-sửu, 1949)

*Săn nai săn thỏ chuyện đà thường,  
Nay lại săn người chọn Vỹ hương.  
Già trẻ gái trai chung một lứa,  
Ngậm than ngùi thở với tang thương !*

\*

## Người da đen tróc giải người da vàng

*Đen vàng hai giống chẳng thù nhau,  
Vẫn tới lui trên quả địa cầu.  
Đen bắt vàng sao vàng phải chịu,  
Sợ ông da trắng ở đằng sau...*

\*

## Phan-thiết sau cơn lụt bão

*Trời cho trận bão tiết thu thâm,  
Phan-thiết là nơi cận hải tăm.  
Chài lưới chạnh thương dân thủy quốc,  
Bút nghiêng gây nhớ bạn Quỳnh-lâm.  
Thoảng nghe chừng lầm cơn phiêu bạt,  
Chưa rõ bao nhiêu chốn lục trám.  
Nhờ cụ Phú-Khê cho lão biết,  
Gió quang mây tạnh sẽ vào thăm.*

(1952)

\*

## Đi ngang qua tòa Khâm-sứ

*Sao lại tan hoang đến nỗi này ?  
Gọi tòa Khâm-sứ ở đây đây.  
Nhảy đầm viện cũ chan mưa giò,  
Tiếp khách phồng xura loạn cỏ cây.  
Chị Bép anh Bồi không doi tướng,  
Thầy Thông cậu Ký cũng xa bay.  
Quả bom cách mạng ai tàn phá,  
Đô hộ thôi rồi chánh phủ Tây !*

(Nhâm-thìn, 1952)

\*

## Nước sông Hương sau trận lụt

*Trận lụt qua rồi nước vẫn trong,  
Đã-viên cồn Hến chảy quanh vòng.  
Đã thương bầy cá trương vì lội,  
Tôi nghiệp con cò ngóng cò trông.  
Tiếng súng veo vo trên mặt nước,  
Câu hò lạnh lẽo dưới gành sông.  
Cây đa bến cũ còn lưa dở,  
Nông nòi con đò bạn thấy không ?*

(Quý-tỵ, 1953)

\*

## Lụt sập cửa thành Tây

*Lụt chỉ to lớn tiết thu này,  
Nước dâng vô thành sập cửa Tây.  
Thầy cảnh diêu linh vì mây tạo,  
Nhớ công xây dựng bởi tay thầy.  
Dân mong lành nạn đì tìm chỗ,  
Đá lại vỡ tình phủ lấp thây.  
Còn lắm bi quan cơn thủy lụt,  
Kè sao cho xiết cuộc voi đầy !*

(Trung thu Quý-tỵ, 1953)

\*

## Triều-tiên đình chiến

*Triều-tiên nam bắc đại giao chiến,  
Nay đã ba năm mới tạm đình.  
Lên tiếng Nhật-Thành cho bãi trận,  
Vuốt gan Thừa-Vân chịu lui binh.*

Dừng xe, tướng Mỹ không sai hẹn,  
 Rút pháo, quân Ngô cũng thuận tình.  
 Trời đã đoái thương non nước họ,  
 Sắc chưa tướng đến Việt-nam mình !

(Tháng 7-1953)

\*

### Ngô lời thành thực

Người trong một nước phải yêu nhau,  
 Mà việc tu thân phải đứng đầu.  
 Bảo nghĩa đền ơn cha mẹ trước,  
 Đem đường vạch nèo cháu con sau.  
 Đói no giữ vẹn tình thân ái,  
 Hạnh kém gây chí cuộc thảm sầu.  
 Bốn biển anh em vầy một mối,  
 Non sông gấm dệt sẽ bền lâu.

(1960)

\*

### Nguyễn tu

Cứ lạnh quanh mãi cuộc phiền ба,  
 Tuổi trẻ mươi tư cũng đã già.  
 Chưa mến quyền kính cùng quyền kỵ,  
 Vì ham câu lý lẩn câu ca.  
 Nếu trò đời lỗi không xem lại,  
 Thời chuyện luân hồi khó hiểu qua.  
 Chữ Phật trong lòng tôi có sẵn,  
 Rồi đây tôi cũng áo cà sa.

(Mùa Xuân 1960)

\*

## Tiếng chuông lòng

*Tiếng chuông lòng dội буди tân sương,  
 Đinh lê quy-y trước Phật đường.  
 Soi tỏ tâm linh nhở duối tuệ,  
 Rưới tân túc lụy sẵn cành dương.  
 Giữ niềm bác ái không sai chạy.  
 Thời bệnh sân si khởi vẫn viروong.  
 Tôi cũng như ai phuơng đạo hữu,  
 Mong vào cửa Phật đến Tây-phuơng.*

(Đầu mùa Thu 1960)



## VÂN - ĐÀI

**V**ÂN - ĐÀI tên thật Đào Văn-Đài. Sinh ngày 29 tháng 1 năm 1908 tại Hà-nội. Văn-Đài từng đăng thơ trên các báo :

- Phụ nữ Tân văn
- Phong hóa
- Ngày nay
- Tình hoa
- Đàm bà

Viết giúp Tuần báo Đàm bà, Tri tân : thơ, truyện ngắn (Thằng Khẹ-Mú), du ký Tôi sang Lào, Bốn năm trên đảo Cát-bà).

Năm 1943, Văn-Đài cho chào đời tập thơ đầu tiên Hương xuân (chung với nữ sĩ Hằng-Phương, Anh-Thơ, Mộng-Tuyết).

Ngoài ra, Văn-Đài còn cho xuất bản loại sách thiết dụng cho phụ nữ và xã giao hàng ngày là hai quyển Làm bếp giỏi và Thanh lịch.

Sau biến cố 1945, người ta không còn nghe thấy tiếng thơ của Văn-Đài ; không biết nữ sĩ còn sống hay đã chết trong thời binh lửa.

**H**OÀI - THÀNH — HOÀI - CHÂN trong *Thi-nhân Việt-nam* khi nói đến người thơ này, đã tỏ ra khó khăn, đắn đo trong việc lựa chọn thi phẩm, hai ông viết :

« Chọn thơ Văn - Đài tôi phân vân què. Bài nào cũng được. Không có gì sâu sắc. Văn - Đài chỉ là một người chơi thơ. Nhưng lời thơ bao giờ cũng nhẹ nhàng, êm ái. Ít khi tiếng Nam có vị ngọt ngào như thế. Ấy cũng vì Văn - Đài chỉ ra nói những gì rất mộng manh, rất bình yên.

Những câu xôn xao nhất như :

*Gió xuân đâu biết cho lòng thiếp*

*Ôm ấp bên mình thiếp mãi chi ?*

thì lại là những câu phỏng theo thơ Đường. Ai ngờ thơ Đường còn có thè gửi về cho thơ Việt thời nay chút hương sắc dục. »

Nếu chỉ lấy hai câu :

*Gió xuân đâu biết cho lòng thiếp*

*Ôm ấp bên mình thiếp mãi chi ?*

đề bảo rằng đó là cảm xúc xôn xao nhất mà hương tình phảng phất mơn man những dòng thơ Tống, Đường thì hai ông đã không đi hết tâm tình của người thơ Văn - Đài.

Ta hãy bắt đầu từ cái tình lâng lơ thầm kín của người thiếu nữ Văn - Đài khi còn cắp sách đến nhà trường mà đã :

*Tình bâng khuâng khi cắp sách qua cầu,*

*Hờ hững mắt, trao duyên bằng cắp mắt.*

Với cái tuổi học sinh này, không cho phép nàng đường hoàng trao yêu, nhưng khi « tình đã bâng khuâng » trong lòng người thiếu nữ, làm sao có thè hững hờ bỏ qua vẻ đẹp của :

*« Những chàng trai đương sức lực tươi xanh*

*Bước vặt vỡ như là dù chinh phục. »*

(Đẹp — Xuân-Diệm)

cho nên nàng thường « trả hình » bằng cặp « mắt hờ hững » ra vẻ đứng đắn, trang nghiêm, nhưng lại kín đáo buông gợn làn sóng mắt tình tứ trao duyên. Như vậy chứng tỏ một tâm hồn lảng漫 đang tiềm ẩn trong nàng từ lúc bé thơ.

Mùa xuân. Phải. Xuân là mùa gợi nhiều hình ảnh rực rỡ, náo nức, rộn ràng trong lòng người thiếu nữ. Nghe tiếng chim kêu ríu rít trong vườn, thấy mầm nụ đâm chồi này lộc của cây cỏ, nàng xuân trôi ánh sáng xuống trần gian một màu vàng thắm ; vạn vật giao hòa trong khi trời ấm dịu là đã kiện toàn một hắp dãy lực lôi cuốn hồn nàng chim dần trong say sưa, mê đắm :

*Xuân sắc muôn màu náo nức tươi,  
Gió như ngừng thổi, nước ngừng trôi.  
Hồn em ngây ngất trong say đắm,  
Ôm ấp tình xuân trước cơn gió cười.*

Nhin lên nền trời thắm biếc, đàn chim nhạn đang dệt giữa từng khồng, tha từng cọng rơm nhánh cỏ về làm tổ. Chỉ một hoạt cảnh ấy đã gây niềm xúc cảm cho nàng :

*Kia đàn chim nhạn liêng ngang trời,  
Cùng nhau tha rách xây làm tổ;  
Trong thấy chim kia lại tủi người.*

Cảnh sắc trời xuân dần trải trước mắt, phô trương mạch sống căng tràn, lòng nàng nhẹ lâng như mây khói, huyền mong quyến rủ, nàng thú thật tâm tình :

*Dời em như trải trong không khí  
Đầy những mùi thơm, những tiếng ca.  
Như giọng oanh vàng thánh thót kêu,  
Như làn hương khói nhẹ phiêu phiêu,  
Như tranh, như mộng trong huyền ảo  
Đã cảm lòng em, cảm thật nhiều.*

Khi tình cảm dâng lên quá cao dễ khiến ta bị xúc động mạnh. Nàng thiếu nữ Vân-Đài không còn kềm hãm được giọt lệ trào tuôn :

*Rồi như nàng ấm tản trong sương,  
Em khóc, vì em thấy đượm buồn.  
Quỳ xuống hôn xuân trên cỏ biếc,  
Lòng em rạo rực nỗi yêu đương.*

Khi người thiếu nữ đã tình xuân phơi phới, lòng xuân rạo rực, nàng ít còn đủ sáng suốt nhận định từng bước chân trên muôn nẻo đường đời. Chất chứa càng nhiều yêu đương, mơ mộng lại càng dễ bị lợi dụng, lừa gạt chân tình ; cho nên, trái bao lần giãy giụa trong cạm bẫy ái tình, nàng bắt đầu khôn ngoan, dè dặt trước những lời đường mật của những chàng trai lừa tình. Đây, ta hãy nghe Văn-Đài vạch trần lời bướm hoa như đi guốc trong bụng họ :

*Xin đừng nói đến ái ân chi,  
Ái ân lời suông có nghĩa gì !  
Ở miệng trăm lần quen nói mãi,  
Ở lòng từng thuộc nèo đường đi  
Của những chàng trai độ tuổi xanh,  
Dặng đường mật ngọt, lười tơ tình  
Dè lừa quắn riết đôi chân nhỏ  
Của những nàng tiên trẻ rất xinh.*

Đã phỏng nước sôi một lần thì không còn khẳng định hễ nước là mát. Nàng đã rút kinh nghiệm gì mà già dặn trước những mảng lười tình như thế ? Văn-Đài cho ta biết cái thời ngày thơ, đại dột đó :

*Hăng tưởng tình duyên mộng đẹp sao,  
Lòng ham dun dùi bước chân vào :  
Một vườn trong giấu đầy gai góc,  
Dè lộ ngoài trái ngọt ngào.*

Về tình ái, chúng tôi nhận thấy ở Xuân-Diệu, mặc dù chúng tình có khác, nhưng cùng một vết thương đau. Trong những hồi thất vọng, Xuân-Diệu cũng kêu lên những tiếng bi thương :

*Nghé nói tình yêu tưởng trái ngon :*

*Cho lòng, không nghĩ mất hay còn.*

*Tay trầy, gai góc, chân đau sỏi,*

*Anh bám, không thôi bám tuồi dòn.*

(Giới thiệu — Xuân-Diệu)

Nếu Xuân - Diệu trong những lần kêu đau mà không phân tích được thực chất ái tình, thì Vân - Đài, sâu sắc hơn, nàng coi tình yêu như chất độc đang chảy len vào mạch máu, giết chết lần mòn tuồi xuân :

*Thuốc độc êm đềm thăm giữa cây,*

*Ngấm trong từng cánh d EA;a hoa say,*

*Như đôi lá úa cành thu cỗi*

*Rơi rụng chờ cơn gió nhẹ lay.*

Và khi tuồi xuân bắt đầu không còn là xuân nữa, những linh hồn đã hoang phí nhusat sống dâm ra hốt hoảng trước tuồi già. Thời gian dâm những bước chân tàn nhẫn trên mạch đời họ.

Xuân-Diệu kêu gào :

*Hơi nấm tháng vôi đi làm quá khứ !*

*Trở về đây ! và đem trở về đây !*

Vân-Đài cũng van xin :

*Thời gian hơi, ngừng bay theo cánh gió !*

*Hay khoan trôi xuân thăm của đời ta.*

Sự luyến tiếc thời trẻ là tâm lý chung của mọi người. Vì chỉ trong cái tuồi hồng ta mới thụ hưởng tuyệt vời nhất của lẽ sống. Tuồi tròn càng chồng chất, nỗi lo âu càng gia tăng. Từ cái dần dần buông nhả thú vui ở đời đến lúc lợm khom già nua, mặc cảm chán chường cứ đun đùn, nét khờ héo đánh hắn dấu trên nếp trán, sinh khí chỉ còn là ngọn đèn bắc lụn, rùng mình hơn, nghĩ đến khi gối nằm xương tàn trong đáy mồ hoang lạnh.

Người thi nhân của chúng ta kêu than gần như tuyệt vọng.

Tử Xuân-Diệu :

*Xuân đương tối, nghĩa là xuân đương qua,  
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,  
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.*

*Nói làm chi rằng xuân vẫn tuẫn hoàn,  
Nếu đến nữa không phải rằng gấp lại !*

Vân-Đài của chúng ta lại cùng chung một ý niệm :

*Tuổi ba mươi là lúc tuổi đương già,  
Ta sắp sửa cùng xuân ly dị mãi.  
Ta dù muốn van nài xuân ở lại  
Cho lòng ta trẻ mãi với thời tươi,  
Nhưng ngày xanh chỉ có hạn. Than ôi ! ..*

Xuân-Diệu lo âu ở ngày mai :

*Sắc tàn, hương nhạt, mùa xuân rụng !  
Những mặt hồng chia rẽ hết cưởi.*

*Tóc người mai mốt không đen nữa,  
Tuổi trẻ khô đi, mặt xáu rồi.*

thì Vân-Đài cũng hãi hùng không kém :

*Ta hãi hùng nghĩ đến áng xuân qua,  
Trên mái tóc xanh sắp nhuốm sương pha  
Với những dấu phai tàn trên nét mặt  
Và cả ái tình trong lòng dần tắt ...*

(Vạn thời gian)

Xuân-Diệu run rẩy nghĩ đến lúc tàn đời :

*Tôi run như lá, tái như đồng.  
Trán chảy mồ hôi, mắt lệ phõng.*

*Ngày già vội vã mang sương đến.  
Tuổi chết rồi đây ! bóng lụt chân.*

Vân-Đài cũng « tăm tã lệ » nhớ khi cắn cỗi :

*Rồi đời ta cần cỗi tựa cây khô,  
Cành xác xơ và lá cũng xác xơ  
Như đã trải bao phen mưa gió dài,  
Với bao nỗi làm than, bao dày ái,  
Mà lòng ta như một chiếc áo rơi  
Đã bạo lầm tăm tắp lệ mưa rơi !*

Chúng tôi lấy làm lạ nharen thấy hai thi nhân trên lại có sự diễn tả tư tưởng tương đồng về quan niệm tình ái và nhân sinh.

\*

Bỏ qua cái thời tuối trẻ đam mê, cuồng ái, giờ đây chúng ta hãy trở lại Vân-Đài, vợ của một chủ sự vô-tuyến-diện.

Sau khi có chồng và chồng nàng thường thuyên chuyền nơi này nơi khác. Trong một chuyến đi thăm, lòng thiếu phụ cũng tỏ ra yêu đương nồng đậm. Lúc dấn bước dặm trường, áo giang hồ của thiếu phụ cũng nặng bụi phong sương ; nhưng bù lại, lòng sẽ vui mừng buồm họp mặt đã tạo cho thiếu phụ một giấc mơ hoa, nếu không vì đôi tiếng gà gáy sáng, mộng đẹp còn kéo dài mãi :

*Ái ân giục giã gọi lên đường,  
Nặng áo giang hồ bụi gió sương.  
Ăn quán ngủ sông tình mấy đoạn,  
Đèn tàn đêm giữa mộng cảnh trường.  
Mặt ôm gần mặt trăng bên gối,  
Môi gấp làn môi gió lọt giường.  
Đất lạ đêm nay chấn chiểu lạnh,  
Gà ai gọi tinh giấc mơ suông.*

(Lên đường)

Có thể nói, đến đây cuộc đời của nữ sĩ đã đóng khuôn. Sự bồng bột, hào hức của tuối trẻ đã lắng dịu. Suy nghiệm đoạn đường qua, Vân-Đài có đôi mắt nhìn đời tế nhị :

Nhin sự nghiệp và thân thế. Nàng khẽ buồn :

*Sự nghiệp chắc gì non nước gởi,*

*Thời gian trôi mãi phẫn hương mờ.*

Dần thân lữ thứ trong buổi sớm mờ sương, lòng nử  
sĩ cảm niềm giá lạnh :

*Gió lạnh tâm can lùa trống trải*

*Tình buồn sông núi triu thê lương.*

hoặc :

*Mộng lạc cõi hương hồn chợt tỉnh,*

*Đoái nhìn lữ xa cảnh đêm thâu.*

*Mưa sa, gió thổi hơi sương lạnh,*

*Phong cảnh vì ai nhuộm vẻ sầu ?*

Trong những lúc cô đơn trên gác trọ, hồi tưởng việc qua. Giờ đây đã gần tàn một kiếp, nàng ngậm ngùi luyến tiếc thời xanh. Trong bài *Ngắm xuân*, Văn-Đài bộc bạch ý nghĩ ấy :

### I

*Ngắm xuân lại tiếc cho xuân,*

*Trăm năm hồ dě mای lần xuân qua*

*Vé hồng lợt, cánh hồng sa,*

*Xuân về xuân có đợi chờ ai đâu ?*

### II

*Ngắm xuân nghĩ lại thêm buồn,*

*Xuân về xuân tới lại càng tốt tươi.*

*Kiếp xuân so với kiếp người,*

*Áo cơm nặng nợ cũng đời xuân xanh.*

### III

*Ngắm xuân càng nghĩa thêm sầu,*

*Sự đời chẳng đánh mà đau mà phiền,*

*Thời xuân bỏ chẳng đua chen,*

*Hoa tàn, xuân tạ, bạc tiền khói mua.*

## IV

*Ngâm xuân lại tủi cho đời,  
Phải sinh ra kiếp anh tài như ai !  
Bụi hồng chi quẩn chông gai,  
Vây vùng biển rộng sông dài với xuân.*

(Ngâm xuân)

Rồi nữ sĩ có động ý đời như sau :

*Tóc căn thế sự, sầu bao mối,  
Máu lạnh nhân tình, lệ đã khô.*

Tư tưởng nhàn bát đầu mạnh nha :

*Phú quý công danh vẫn chẳng màng  
Điển viên vui với thú nông tang.  
Chán trường danh lợi xui nê biếng,  
Mượn thú cầm thi dỗ giặc nhàn.*

Cho nên ở đoạn đời sau này, nữ sĩ thích sống với thiên nhiên. Từ chuyến đi Lào, nữ sĩ dành nhiều xúc động trước cảnh trong sáng tác của mình, như bài *Đốt rừng*, người thương cho thân cây ngọn cỏ nơm nớp lo sợ mỗi lửa lan tràn :

*Trời thiêu nắng cháy khô muôn ngọn cỏ,  
Các nèo rừng cây lá dương lo âu :  
Cành xác xơ, hoa úa cỏ rầu rầu,  
Nơm nớp sợ mỗi rơm đứa lửa đến.*

*Những ngày ấy gần rời không phải đếm...  
Một buổi chiều dáng núi chửa mờ sương,  
Khắp mặt rừng ánh lửa đầy đầy nương,  
Sôi tiếng nô : cỏ cây than khóc đầy !*

Qua bến Pak-tha là tên bài thơ cảm tác của nữ sĩ, say sura trước cảnh đẹp và ao ước được an giấc nghìn thu nơi bến nước thơ mong này :

*Thuyền đi một lá trong sương,  
 Cây chìm, nước lảng ánh gương thủy mờ.  
 Cả trời say một giấc mơ,  
 Thuyền trôi nước chảy lung lờ bâng khuâng.*

*Một rừng man mác sầu dâng,  
 Núi xa mây vẫn, bến gần khói mờ.  
 Đôi nai lòn bóng sương mờ,  
 Con nghe, con uống bên bờ suối êm.*

*Thuyền đi nhẹ nép dòng Xiêm,  
 Tôi no mắt ngắm tranh tiên tuyệt vời.  
 Say sura quên cả cuộc đời,  
 Thân tôi ước chết giữa nơi bến này !*

(Qua bến Pak-tha)

Sau này, nữ sĩ dời ra sống ở hải đảo. Trong thiền ký *Bốn năm trên đảo Cát-bà*, người cho ta biết đã giao tình đậm đà với chốn nước trời mây này. Đây chúng tôi xin trích một đoạn nói lên cái tình khắn khít của nữ sĩ :

... Về mùa xuân, sớm hôm sương mờ lồng chung quanh cùa sò, mùa bè lặng trời trong, mơ màng như mắt đẹp một mỹ nhân. Cây dời, gió núi êm dịu nhẹ nhàng, luôn luôn thở thè những lời vui vẻ chân thật. Bốn năm tôi đã sống qua quãng đời yên tĩnh, tịch mịch. Cuộc đời không giả dối, không danh lợi, tôi chỉ ao ước sống suốt đời nơi danh thắng này.

Cánh với người lưu luyến, say sura nhau, như hai người bạn rất thân. Nhưng đời không chiều lòng người như ước vọng.

Rồi một hôm tôi đã rời Cát-bà ra đi, với muôn ngàn thương tiếc.

*Sáng nay mây trắng bờ phờ,  
 Gió ngừng, mặc rặng lau thưa bên nguồn.  
 Bè sầu lệ bạc trào tuôn,  
 Chim sầu ca khúc đồn buôn, buôn tênh l*

Cỏ vươn đẫm lệ long lanh,  
 Mỗi dòng châu, mỗi mảnh tình biệt ly.  
 Nữc than thở dưới chân khe,  
 Nhớ ai, núi đứng dựng bia mờ trời ?  
  
 Ta đi, bước chẳng nỡ rời,  
 Bao lòng đau tiếc, bao lời xót xa.  
 Muốn ôm vũ trụ bao la  
 Riết vào bên trái tim ta không rời.

Ba năm sương gió ; khi Vạn-tượng, khi Mường-sinh,  
 phong cảnh Ai-lào tuy bí hiem lạ lùng, nhưng vẫn kém bẽ sáng  
 sủa và trong sạch của Cát-bà. Một hôm, tôi lại trở về Cát-bà  
 như đi thăm một người bạn cũ.

Ba năm một bữa trở về,  
 Cây vờn mái tóc, hoa kẽ áp môi.  
 Yêu đương dậy lại dậy trời,  
 Lòng ơi ! đương cũ núi dõi còn đây.  
 Bè mường muôn đợt sóng ngây,  
 Núi tươi xuân ý, gió hây mạch đời.  
 Ba năm xa cách núi dõi.  
 Gió sương ngao ngán lòng người trắng đen...»

\*

Chúng tôi xin mạn phép các bạn dừng ở đây để kết  
 thúc về Nữ-si Văn-Đài.



# Chi-tuyễn

## Cảm hứng

### I

*Phú quý công danh vẫn chẳng mang  
Diễn viên vui với thú nông tang  
Chán trường danh lợi xui nêん biếng,  
Mượn thú cầm thi dỗ giặc nhàn.  
Trăng xé chémtoi con thò bạc,  
Trời chiều bắn chết cái ô vàng.  
Tiêu dao đă mỏi xe cùng ngựa,  
Xiêm áo chi cho lầm rộn ràng.*

### II

*Tựa bóng trăng tròn dạ ngắn ngơ,  
Nỗi niềm nhớ lại những bao giờ ;  
Xoa bày cờ thế ai người đặt ?  
Khôn khéo trồ đời lầm kè ưa.  
Tang hải bày chỉ tuồng mộng ảo,  
Hưng vong khéo vẽ cảnh tiêu sơ.  
Bụi hổng chen chúc càng thêm bận,  
Cái miếng cao hương vẫn muốn chờ.*

\*

## Đêm tàn

*Eo óc canh gà đã gáy mau,  
Đêm tàn đất khách nỗi xưa sau.  
Tình nhà khắc khoải hồn quyên oán !  
Ngợ nước mong mênh sóng bè sầu !*

*Mộng lạc cõi hương hồn chợt tỉnh,  
Đoái nhìn lữ xa cảnh đêm thâu.  
Mưa sa, gió thổi hơi sương lạnh,  
Phong cảnh vì ai nhuộm vẻ sầu ?*

\*

### Tả cảnh

*Mặt trăng bên sông chờ bóng nước,,  
Cỏ xanh trước gió vẫn màu mây.  
Nhà ai sưởn núi cơn mưa gội,  
Bãi phẳng chiều tà, chiếc nhạn bay...  
Một chiếc thuyền nan vče bến nước,  
Hai hàng yến nhạn liệng quanh trời.  
Rừng thông chen chúc ngàn lau sậy,  
Bóng xế non doài lữ khách ai ???*

\*

### Chiều thu

*Hiu hắt chiều hôm ngọn gió thu,  
Vùng ô gác núi bóng thêm mù  
Ngập ngừng cánh nhạn bên trời thăm,  
Thấp thoáng thuyền ngư bến nước xưa.  
Mù mịt bên cầu cây phủ khói,  
Trơ trơ sưởn núi đã phôi mưa.  
Trên đường vô hạng người qua lại,  
Trông khách tha hương luống hững hờ.*

\*

## N g ā m x u â n

I

*Ngǎm xuân lại tiếc cho xuân,  
Trăm năm hờ dẽ mấy lần xuân qua.  
Vé hồng lợt, cánh hồng sa,  
Xuân về xuân có đợi chờ ai đâu ?*

II

*Ngǎm xuân nghĩ lại thêm buồn,  
Xuân về xuân tới lại càng tốt tươi.  
Kiếp xuân so với kiếp người,  
Ao cơm nặng nợ cũng đời xuân xanh.*

III

*Ngǎm xuân càng nghĩ thêm sầu,  
Sự đời chẳng đánh mà đau mà phiền.  
Thời xuân bỏ chẳng đua chen.  
Hoa tàn, xuân tạ, bậc tiền khó mua.*

IV

*Ngǎm xuân lại tủi cho đời,  
Phải sinh ra kiếp anh tài như ai !  
Bụi hồng chỉ quẩn chông gai.  
Vẩy vùng biển rộng sông dài với xuân.*

\*

## T ừ k h ú c

I

*Trời lặn non đói,  
Trăng xế non đói,  
Hết chiều lại tối, tối rồi mai ;  
Ngày xuân em đứng nhìn non nước,  
Non nước này ai nỡ bỏ hoài ?*

*Trời lặn non doi,  
Trăng xế non doi,  
Kia đòn chim nhạn liêng ngang trời,  
Cùng nhau tha rác xây làm tò ;  
Trông thấy chim kia lại tủi người.  
Trời cao đất rộng,  
Sầu này em biết tỏ cùng ai...*

## II

*Cái bóng xuân qua gió thoáng ngoài,  
Đời người cũng thế, thế mà thôi.  
Giang san gánh nặng thương thân yêu ;  
Quang vắng, đường xa hồn ngậm ngùi.  
Nỗi lòng biết ngỏ, ngỏ cùng ai ?  
Sông sâu cá lặn,  
Cánh nhạn bên trời,  
Ngày xanh thăm thoát xuân hanh chóng !  
Non nước vời dày có thê thôi ! ! !*

\*

## Tiềng đêm

*Vườn trăng tha thoát cành in bóng,  
Từng giọt tuyết tiêu dièm tiếng sương.  
Cỏ nếp chân cây, cành rủ lá,  
Vài tia gió nhẹ rấn hoa tường.  
  
Song thưa từng mảnh sáng trăng qua,  
Thức giấc, tôi thăm lén bước ra,  
Rón rén bước đi như gió thoáng,  
Sợ làm kinh động giấc mơ hoa.  
  
Bên gốc, tôi nghe có những lời  
Rù rì trong đám lá khô rơi,*

Tưởng hồn thu thảo trong khuya vắng  
Rủ rỉ cung hoa nói chuyện đời.

Lại thoảng tình hương ở các bông  
Bay ra lan đượm khắp không trung ;  
Trong cơn ngây ngất say xưa ấy,  
Chợt động cành cây tiếng lá rung.

Tiếng gió lùa qua thức mộng chim.  
Phá tan hương khói giấc êm đềm,  
Lại thêm tiếng khách chùa xa thẳm  
Quen đến buồn tôi lúc nửa đêm.

(Tuần báo Đàm bà)

\*

### Hi vọng

Hi vọng là giấc mơ bao kẻ tỉnh,  
Là bóng râm trên bãi cát nắng xa,  
Là hào quang đêm u tối sau mưa,  
Là nước suối lúc trời thiêu nắng cháy.

Lòng không chết vì bao tư tưởng ấy  
Hàng ước ao mong đến quán che mưa.  
Mặc dầu sau không tối được bao giờ,  
Không tối được mới còn mong mỏi mãi.

Không yêu nữa,xin làm sao tình ái  
Đừng bao giờ chia xẻ nếu không yêu,  
Vì lòng người to tát có bao nhiêu  
Cho một chỗ vẫn còn chưa thật đủ !

Ôi hi vọng, lời nhân từ bất hủ  
Hàng mơ man, an ủi những người say  
Đứng cuối trời mong bắt nhạn chân mây,  
Giữa sa mạc, tìm suối trong giải khát.

*Không thiện xạ biết bao giờ trúna được  
 Cảnh chim hồng bay liệng giữa không trung.  
 Nhưng người đời đâu có hết trông mong,  
 Vẫn hi vọng có ngày đi tới đích.*

(Đàn bà, số 9, ngày 19-5-39)

\*

### Mương - luồng chiếu

*Chuông chiếu ngân trong gió,*

*Tháp núi ẩn màn sương.*

*Lầu vua thu bóng nhỏ,*

*Chùa bụt lạnh hơi sương.*

*Đường hút bóng người thưa,*

*Cây hoang bụi phủ mờ.*

*Rừng thu xơ xác lá,*

*Suối bạc vắng xa đưa.*

*Tiểu phu vai nặng cùi*

*Đầu nghênh chân bước đều.*

*Cành cao nghe riu rít*

*Âu yếm cành chim chiếu.*

*Thuyền ngủ bên hàng dừa,*

*Tàu rù lá phất phơ.*

*Mênh mang trên bãi trăng*

*Trời nước lặng như tờ.*

*Xóm làng yên như mộng,*

*Lờ mờ giữa hàng tre.*

*Bốn trời hiu hắt gió,*

*Xa xa tiếng cắc kè.*

(Đàn bà, số 147, ngày 17-4-42)

\*

## Say

*Giốc cạn duyên thơ quá chén rồi,  
 Men nồng thâm đượm khẽp hồn tôi.  
 Vui không có hạn, sầu không có,  
 Nằm giữa lòng trăng, khóc giữa trời.  
 Đầu ngả cánh xanh : vai vũ trụ,  
 Tay ôm hương sắc : những mùa tươi.  
 Quên nghe thời khắc, quên năm tháng,  
 Say uống hương hoa giữa suối đời.*

(Đàn bà, số 109, ngày 20-6-41)

\*

## Biệt ly

(Tặng cảnh Cát-bà)

*Lòng ta tràn ngập nỗi buồn  
 Như người đứng ngã ba đường nhớ ai.  
 Trái tim hồi hộp thở dài  
 Hòa theo với tiếng bốn trời tiễn đưa.  
 Sáng nay mây trăng bờ phờ.  
 Gió ngừng, mặc rặng lau thưa bên nguồn.  
 Bè sầu lệ ngọc trào tuôn  
 Chim ngơ ngẩn khúc đàn buồn, buồn tênh !  
 Cỏ vườn đẫm lệ long lanh,  
 Mỗi dòng châu, mỗi cảm tình biệt ly.  
 Nước than thở dưới chân khe  
 Nhớ ai, núi đứng dựng bia mờ trời.  
 Ta đi, bước chằng nỡ rời  
 Bao lòng đau tiếc, bao lời xót xa...  
 Muốn ôm vũ trụ bao la  
 Riết vào bên trái tim ta không rời.*

\*

## Thuyền đi

*Ciò lên không định giờ đi ;  
 Thuyền trôi ai dễ hẹn kỳ trùng lai !  
 Mây chờ ngừng bến xa xôi  
 Nhớ thương động lại muôn đời quẩn không.  
 Thuyền đi, sông nước ngại ngừng,  
 Bến xanh xanh vẫn ngóng trông tháng ngày.  
 Giang-lăng cách trở đâu đây,  
 Nghe đêm vượn hót, nghe ngày chim kêu.*

(Tri tân, 23-9-43)

\*

## Khóc bạn Lê Thanh

*Kiếp sống trăm năm chung mông ảo  
 Tóc xanh sớm vội bạc đầu ai !  
 Chí to, phận mỏng. Trời ! ai oán.  
 Bút tủi, hồn mê. Ngán ! cảm hoài.  
 Hữu hạn gió mưa thương vận mệnh,  
 Vô duyên non nước khóc anh tài.  
 Ba mươi ba tuổi đời không trẻ,  
 Sự nghiệp nghìn thu vẫn sống dài.*

(Tri tân, 4-5-44)

\*

## Một sớm, rừng thu

*Rừng sớm cây mờ đầm khói sương  
 Một trời ư ần gót biên cương  
 Sông cài viễn mộng mây tràn nước  
 Tim rụng hồn thu lá ngập đường*

*Gió lạnh tâm can lùa trống trại  
Tình buồn sông núi trùi thê lương  
Sương vương vó ngựa mờ nhân ảnh  
Non tiếc sầu xa nèo đoạn trường.*

(Tri tân, 28-9-44)

\*

### T h u ý

*Một cánh hoa bay, hồn liêu úa,  
Trăm năm mặn ngọt đắng cay thưa.  
Tóc căn thê sự, sầu bao mối,  
Máu lạnh nhân tình, lệ đã khô  
Sự nghiệp chắc gì non nước gởi,  
Thời gian trôi mãi phên hương mờ.  
Bờ trăng nửa gối sầu thu tú,  
Giêng ngọc hồn hoa lạnh nét mơ.*

(Tri tân, 5-10-44)

\*

### Họa mười bài khuê phụ thán (I)

I

*Xót nỗi chõng, xót nỗi con  
Nước mây xa cách mẩy thu tròn !  
Người đi kè ở càng ngao ngắn,  
Đất rộng trời cao mẩy nước non.  
Giặc bướm đêm thu hồn vắt vương.  
Canh gà tháng hạ dạ chọn von.  
Tình kia, cảnh nợ đà bao nỗi  
Khô héo mìn b ve lầm mồi mòn.*

(1) Trong lúc dư luận phản văn vở Thượng-Tân Thị, tác giả mười bài Khuê phụ thán, Văn-Đài và ông bạn H. S. có đến viếng tác giả tại xã Tam-bình và được cụ Thượng-Tân Thị xác nhận Khuê phụ thán do chính cụ làm ra. Trên đường về, ghé lữ quán Vĩnh-long, Văn-Đài cảm hứng làm mười bài họa trên.

## II

*Mỗi mòn chỉ xiếc nỗi lo âu,  
Con cách, chồng xa, có biết đâu !  
Tiếc nước nỉ non hờn cuốc oán,  
Thương thân rên rỉ giọng quyên sầu.  
Đã cam nung nǎu duyên vàng đá,  
Nỡ phụ lận than chốn lửa dẫu.  
Bút rút ruột tăm khôn chắp nỗi,  
Ngàn ngờ ngày trọn lại đêm thâu.*

## III

*Đêm thâu khóc đứng với thân ngòi,  
Nhiệt huyết niềm riêng mẩy đạo sôi.  
Đã nguyện trăm năm dành trọn kiếp,  
Thì toan một thác quách cho rồi.  
Khen chê phô mặc lời chênh lệch,  
Hơn thiệt lo gì việc khúc nỗi.  
Hiềm cuộc thịnh suy khôn ngẩn hờn  
Xa xa chàng thấu hơi chàng ôi !*

## IV

*Chàng ôi xuôi ngược bến dòng Tương  
Đầu cuối chung dòng nước thảm thương !  
Ngàn dặm dối no nơi đất khách,  
Năm cảnh mê tỉnh chốn phòng hương.  
Tang bồng, chôn chặt hồn ba thước,  
Cung kiếm vùi sâu chí bốn phương.  
Nông nỗi cao xanh ông có thấu  
Những mong khi biến lại khi thường.*

## V

*Khi thường, tình nghĩa triều hai vai,  
Biến lại càng thêm xót nỗi ai !  
Có miệng muôn cảm nên ngậm miệng,  
Còn tai giả điếc hóa ngờ tai,*

*Cối nghiêng nệm trích, thân dành một ;  
 Dặm khách, hồn quê, bóng vẫn hai.  
 Mẹ cách xa con, chồng cách vợ,  
 Cuộc đời ly biệt sống chi dai ?*

## VI

*Sống dai sự thế biết thêm cùng . . .  
 Đã tủi mình riêng, lại tủi chung.  
 Mưa gió chắc chỉ mòn sức liêu,  
 Tuyết sương chưa dễ nhuốm gan tùng.  
 Lá ngăn trước ngực, ve rèn rỉ,  
 Sương tỏa đầy song, gió lạnh lùng.  
 Thảm thiết chồng con nơi đất khách,  
 Tơ lòng dõi đoạn rõ lung tung.*

## VII

*Lung tung tơ rõi gỡ không thành !  
 Vắng vắng làng xa điểm trở canh.  
 Phết phết gió se gầy nhánh cúc,  
 Chênh chênh trăng lọt xé bên màn.  
 Đa mang cho lắm càng thêm bận,  
 Đày đọa làm chi thế cũng dành.  
 Rắp muỗn vạch trời kêu cả tiếng,  
 Ghẹo người chi mấy hời Cao Xanh ?*

## VIII

*Cao Xanh ông hời thấu cho không ?  
 Chút nghĩa cương thường nặng núi sông.  
 Duyên đã lở làng, chia cánh nhặt.  
 Nghĩa coi sông thác tựa lồng hồng.  
 Đá vàng chung giữ niềm hương lửa,  
 Son sắt riêng than phận lưỡi lồng.  
 Ai tới Trời Xanh nhờ nhặt chút :  
 Mượn chim ô thưốc gởi tin chồng.*

## IX

*Tin chõng muôn dặm thấu cho chǎng ?  
 Uất úc bao nhiêu nỗi bặt băng !  
 Dứt đậu chỉ e làn cúc héo,  
 Pha trời còn vị đầm mây giăng.  
 Lặng tai, nghe gió, sầu khôn chấn ;  
 Tựa gối, nhìn hoa, thảm khố ngăn !  
 Nồng nỗi nín đi không nín được,  
 Cảnh khuya to nhỏ với vùng trăng.*

## X

*Vùng trăng chênh chêch xẽ đầu non  
 Mờ tỏ chân mây, đá mây hòn.  
 Tranh vẽ giang sơn màu khói nhạt,  
 Đường in tang hải vết sương mòn.  
 Chiều chấn dấu cũ còn hơi hám,  
 Chuông trống chùa xưa vẫn bính bong.  
 Cảnh đó người đây chi xiếc nỗi...  
 Nỗi thương chõng với nỗi thương con.*

(Tri-lan số 112, 16-9-45)



## Xuân sang

*Chị emơi!*

*Nhin thủ coi, cảnh Xuân sang đẹp đẽ  
 Bóng thiều quang chói sáng khắp non sông  
 Trăng hoa tươi cười cợt với gió đông;  
 Khoé nhan sắc, vẻ tân hồng tươi tốt.  
 Trên cành chim oanh lúu lo vui hót,  
 Lá rơi漫 liễu lục thưốt tha đưa,  
 Phô mầm xanh lá biếc tự năm xưa  
 Đã trót hẹn với xuân năm ngoái đến.  
 Rờn rợn sông Xuân dòng nước biếc  
 Gió xa đưa lớp sóng rập rờn mây...  
 Lòng yêu Xuân, tôi như đợi như ngày  
 Tôi thăm nghị lúc Xuân về mà tiếc...  
 Rồi tuồi xanh tôi cũng dần dần hết.  
 Với ngày Xuân, thấp thoáng bóng trời chiều  
 Lòng nhủ lòng, to nhỏ một hai điều  
 Sông êm ái như cảnh Xuân đầm ấm.  
 Hãy cùng người chen lấn.  
 Cảnh tranh lên cõi sống an nhàn  
 Dắt nhau tìm hạnh phúc hoàn toàn  
 Ngày vui thú, Xuân về không có mắng.*

(Phụ nữ tàn văn, số mù xuân  
 ngày 19-1-1933)



# **NGÂN-GIANG**

## **NỮ - SĨ**

**N**GÂN - GIAN G tên thật là Đỗ thị Quế. Chúng tôi chưa tìm được tài liệu nào chứng minh ngày sinh của nữ sĩ ; chỉ biết nữ sĩ sinh trưởng tại thôn Hướng-dương (cạnh làng Đào-xá) tỉnh Hải-dương.

Nữ sĩ lấy tên sông Ngân ở quê nhà làm bút hiệu Ngân-Giang của mình.

Là một nữ thi sĩ nổi danh thời tiền chiến, Ngân-Giang từng viết giúp báo Tri tân, Đàm bà, Phò thông bán nguyệt san phần văn học do Trúc-Khê chủ trương, rồi sau này viết trên đặc san Tia sáng (sau 1945).

Tác phẩm đã xuất bản là tập thơ Tiếng vọng sông Ngân.

Tập bút ký của Ngân-Giang gồm nhiều bài giá trị. Chúng tôi xin trích ở phần Thi-tuyên bài Thu vè, làm theo thể phú và bài Sốm thu mưa gió, loại tự thuật, để các bạn hiểu thêm tư tưởng của nữ sĩ.



**N**ẾU trên văn đàn thế giới có trường hợp hàng thế kỷ sau người ta mới khám phá ra văn tài ; thì ở nước ta cũng có một thi tài mà 30 năm qua đã bị lui dần trong quên lãng, chúng tôi muốn nói đến trường hợp của nữ sĩ Ngân-Giang. Vì thế, giờ có nhắc đến, thê hèn trè ngày nay ngàn ngơ coi như một tên xa lạ chưa từng nghe đến.

Chúng ta không thể trách cứ bọn trẻ mà phải nói những nhà phê bình văn học đã vô tình đoạn tuyệt một di vãng với tương lai.

Tách ra ngoài quyền Nhà văn hiện đại của phê bình gia Vũ Ngọc Phan, như tên sách đã hạn chế phạm vi Nhà văn, ta không còn đòi hỏi gì ở Vũ quân, thế mà Vũ quân còn giới thiệu với ta bao nhiêu nhà thơ tên tuổi trước kia.

Có nói chăng, ta hãy đề cập những quyền phê bình đơn thuần thi ca. Nhận thấy từ Hoài-Thanh — Hoài-Chân trong *Thi nhân Việt-nam xuất bản* năm 1942, đến Phạm-Thanh trong *Thi nhân Việt-nam hiện đại* (3-7-1959), chúng tôi tin tưởng các nhà phê bình này sẽ có lý do chính đáng và cũng có lý do không chính đáng để nhiều thi tài bị lảng chém trong ký ức mọi người, cho đến ngày nay cơ hồ không còn được ai nhắc nhở:

Trong lúc sưu tầm chõng báo xưa để tìm kiếm thi bản khác lạ hơn những thi bản bị « hạn chế » ở những sách văn học đã xuất bản, chúng tôi bắt gặp những viên ngọc lóng lánh tiêm ẩn trên những trang sách bằng giấy bản ; chúng tôi đã phải thận trọng tâng tiu, e sợ sẽ làm rách, rã mà sở hữu chủ coi như già bảo văn học.

Chúng tôi đang ham say thu lượm và ngắm nghĩa vẻ đẹp muôn màu của những dòng châu ngọc với niềm vui sẽ giới thiệu với bạn đọc *Việt-nam thi nhân tiền chiến* một tài hoa đã bị chôn vùi vừa được khai phá.

Bất ngờ trong cuộc bàn luận văn chương với nhà văn kiêm thi sĩ Thầm-Thệ-Hà, chúng tôi đã đồng quan điểm về trường hợp Ngân-Giang nữ sĩ, một thi tài bị quên lãng.

Đè có tiếng nói khác lạ, chúng tôi xin nhường lời thi sĩ Thầm-Thệ-Hà :

« Điều làm cho tôi rất ngạc nhiên là tại sao các nhà phê bình văn học lại bỏ quên một nữ sĩ tài hoa như thế ? Thời tiền chiến Hoài-Thanh và Hoài-Chân đã không dành cho nữ sĩ một địa vị xứng đáng trong Thi nhân Việt-nam. Ta có thể cho đó là một sự sơ sót đáng tiếc. Nhưng gần đây, quyền Thi nhân Việt-nam hiện đại của Phạm-Thanh ra đời cũng không bù khuyết được phần nào sự sơ sót ấy. Ta có nên nghĩ ngờ sự nhận chân nghệ thuật của những nhà biên khảo ấy chẳng ? »

Không riêng nữ sĩ Ngân-Giang, trong bộ Việt-nam thi nhân tiền chiến các bạn sẽ gặp những thi sĩ mới lạ đối với những sách đã ra, thiết tưởng điều đó các bạn cũng dễ hiểu, vì lẽ họ là những nhà thơ tiền chiến mà giá trị thi ca có thể bảo đảm địa vị xứng đáng trên thi đàn Việt-nam.

Chúng tôi sưu tập thi văn nữ sĩ gồm những thè sau đây : tú tuyệt, lục bát, Đường thi thất ngôn bát cú, nhất là thè này nữ sĩ viết thành thập thủ liên hoàn như bài *Xuân mong đợi*, *Mười bảy tâm sự* đề ký thác niềm riêng. Ngoài ra, tác phẩm Ngân-Giang còn có bài *Thu về* viết theo thè phú, và truyện ngắn nữa, Ngàn áy đường nét chứng tỏ nữ sĩ là cây bút của nhiều khía cạnh.

Đường luật thất ngôn bát cú là thè thơ thích hợp với nữ sĩ nhưng không vì đó ta liệt nữ sĩ vào phái cõi diền.

Một Quách-Tấn coi như đại diện cho lối thơ Đường, đã nói :

« Đối với thơ, tôi không tách biệt « mới và cũ ». Tôi lựa thè Đường luật vì thấy thích hợp với tâm hồn mình.

Vì đã lứa được con đường đi nên từ 1932 đến 1941, mặc dù phong trào Thơ Mới sôi nổi, tôi vẫn giữ thè Đường luật.»

Nhưng nếu văn thơ của Quách-Tấn còn mang bóng dáng Tống, Đường, thì trong thè thơ xưa của Ngân-Giang ta thấy như thoát lốt. Hình thức bị nội dung đè bẹp : âm

điệu chuyền biến, từ thơ phóng túng, tình thơ lai láng, màu sắc tân kỳ. Thơ Ngân-Giang đã lôi cuốn người ái mộ đến không còn ngờ rằng mình đang đọc những dòng Đường thi; họ có cảm nghĩ như đang ở trong ngôi nhà kiến trúc lối xưa được trang bị những tiện nghi tân thời khiến ta thấy thích thú cả tinh thần lẫn thè chất được sống thoải mái trong lòng cái cõi kinh.

\*

Giờ chúng ta thử khảo sát qua thi văn của nữ sĩ.

Có thè nói chủ đề chính của Ngân-Giang đã tập trung vào những bài *Xuân mong đợi*, *Mười bài tâm sự*, *Xuân chiến địa*; phụ họa là thi bản *Hình ảnh*, *Sang sông*, *Mong đợi*, *Mấy nét đơn sơ*; còn các bài khác là những miếng đất đẽ nữ sĩ phô trai lòng thương người, thương cảnh, thương quê, nhất là quê nhà, thôn Hướng-dương, là hình ảnh được ghi đậm nét và đậm tình trong thơ nữ sĩ.

Thậm chí trong tập bút ký, bài *Sớm thu mưa gió* (xin xem ở phần Thi tuyển), tình cảm của nữ sĩ rạt rào, chan chứa, thấm đượm đến những linh hồn mộc mạc nữa, đến những mái đầu xanh non trẻ dại mà đã sớm lăn lóc trên đường đời tìm miếng cơm manh áo. Cảm cảnh, vì nữ sĩ đã cho họ là hiện thân của nghèo nàn, đối khồ. Và cũng vì quá thương xót những kẻ phải dấn chiếc thân mảnh khảnh bé nhỏ, run rẩy trong gió rét căm căm, nữ sĩ đã này ra tư tưởng cải cách, một sự cách mạng phương pháp làm việc quá cõi diền đẽ họ được nhẹ bớt gánh đời cơ cực.

Ngân-Giang là một người đàn bà, hơn nữa, một nữ thi sĩ, nên đọc thơ ta thấy tâm tình nữ sĩ chất phác, đậm đà, trung trực như những hình ảnh phản chiếu từ chiếc gương trong sáng.

Đọc nữ sĩ ta thấy « bến nước » là địa điểm được nhắc lại nhiều lần trong thi bản. Có thè nói nơi đây đã đánh dấu sự biệt ly cùng người bạn đời của thiêng phụ Ngân-Giang. Đối tượng đã khiến nữ sĩ mong chờ thương nhớ xuất hiện lờ mờ trong văn thơ cho phép ta phỏng đoán

chàng và nàng đã có lần chia tay tại một bến đò sông Vắng :

*Từ buồm sang sông với chuyến đò  
Vui gì khi lờ mồi duyên nợ.*

Sự ra đi của chàng tuy có gieo vào lòng thiếu phụ nỗi buồn chich bóng, nhưng cũng là niềm hân diện để bù đắp những ngày trống trải cô đơn :

*Tình non nghĩa nước dạ không rời,  
Tử già quê hương rời tuyệt vời,  
Bến Vắng ca lên vang tịch mịch,  
Sông dài thuyền chờ đến xa xôi.*

hay :

*Nơi nao chắc hẳn khách nơi này,  
Men rượu sông hồ ngát ý say.*

Và nàng cũng đã cảm nghĩ nên không quá biền rịn lúc chia tay, bởi vì :

*Ngàn xưa kẻ sĩ há cầu yên.  
Thành Mê nếu mai vui tơ tóc,  
Sử Việt còn đâu đẹp bút nghiên.  
Sóng nước Châu-giang hồn tuẫn kiệt,  
Mây trời Yên-thê bóng thuyền quyên.*

Cuộc đời dâu bể. Những tưởng duyên tình thắm đượm được bền lâu, nào ngờ cảnh thời gian trêu cợt khách má hồng, hạnh phúc từ đây đứt đoạn, nàng coi như buồm chợ chiều tàn sau những giờ ồn ào họp mặt, không gian trở lại Vắng vẻ đìu hiu, chỉ le lói sót lại vài tia nắng nhạt :

*Than ôi ! hương phấn cợt thời gian,  
Nắng nhạt nương theo quán chợ tàn.*

Nàng băn khoăn nỗi ra đi của người viễn khách, rồi lại e sợ phận mình :

*Bờ ngô chim non vào xứ lạ,  
Hải hung thuyền lạnh ngược dòng oan.*

Từ sau khi cùng chàng cách biệt, chiếc thuyền đời của nàng phải ngược dòng về Kinh-bắc :

*Ta xuôi Kinh-bắc chởc bao ngày.*

Trước đêm từ giã ra đi, dấn chiếc thân đơn luân lạc vào gió bụi kinh thành, nàng thiếu phụ ôm con, ngao ngán nỗi bơ vơ :

*Bồng con đêm vắng ngắn bơ vơ,  
Té ngắt vườn mai bóng nguyệt mờ.  
Nên lạnh lùng rơi từng giọt lệ,  
Bút âm thăm chép mấy trang thơ.  
Tháng ngày chưa đáp ơn sinh dưỡng,  
Hôm sớm thêm buồn nghĩa tóc tơ.*

Ra đi thăm thăm, quay nhìn về cổ quận, chiếc tờ ấm ngày nào nay chỉ còn lại kỷ niệm khôn phai, nàng cất gót ly hương mà lòng rộn lên niềm sầu tủi :

*Tor chùng cửa khuyết sao ai oán,  
Gót lạnh kinh thành đến dở dang.  
Mây bốn phương bay, sầu mấy hương,  
Gió năm cảnh thồi, lệ đồi hàng.*

Thân thế từ đây như chiếc bách giữa giòng, phận nòi lệnh đèn vô định ; nàng không buồn săn sóc đến sắc hương, son phấn nữa làm chi ? mà son phấn cho ai ? nàng ngán ngẩm :

*Thờ o hương phấn, xót lệnh đèn,  
Thân thế buồn như lá mặt doanh.  
Cũng bởi trời già trao phận bạc  
Cho nên tuổi trẻ ngắn ngày xanh.*

Chiếc thân đơn của nàng chưa quen dầu đãi nắng sương, cứ mỗi lần gió thu phe phẩy, cõi lòng trống trải của thiếu phụ cảm thấy lạnh thấu tâm can :

*Chiều nay gió nỗi lạnh sao !  
Hình như Thu đã lén vào trong tôi.*

*Dừng rơi, dừng rơi, lâi ơi !  
Có ai gốc biền bên trời nhau nhau...*

Trong những lúc cõi lòng băng giá, nỗi buồn chia ly  
càng thâm đậm. Ai ân chưa thỏa mộng mà bao niềm ước  
mơ nay đã tiêu tan ; cuộc dâu bể bất kỳ đã phân rẽ đôi  
đường như cắt đứt mạch đời và banh xé lòng nàng thành  
những vết thương đau :

*Chia phôi từ đây nặng ưu sầu,  
Khôn giải lòng son với bè dâu.  
Mộng đã tan bao niềm ước vọng,  
Đời còn trơ những vết thương đau.*

Thoáng lúc, nàng tờ lòng hối tiếc phải chi được cùng  
chàng sánh bước trên muôn dặm núi rừng, xông pha trong  
chốn gió sương, ẩm lạnh bao giờ cũng có nhau. Nhưng đó  
chỉ là mộng tưởng ; hoàn cảnh không cho phép, nàng còn  
bồn phận ở lại nuôi dạy con thơ. Chỉ bốn câu, nàng cho  
ta thấy ý chí và sự kiên tâm đợi ngày mừng đón chàng  
dưới chân ngựa :

*Những rắp bè trời xây sự nghiệp,  
Dâu ngờ thân thế lụy văn chương.  
Ngồi đây dong nến chờ mai sớm,  
Ngựa hí, hoa mừng, gót nặng sương.*

Cứ thế, đông tàn, xuân qua, rồi thu đến. Nàng mơ  
màng sống theo một hình bóng ở viễn khơi với mong đợi  
chờ. Nàng gắng gượng vui cười, nhưng tim lòng đã rạn  
nứt, hồi tưởng lại tiếng hát chia ly nay như còn vang đâu  
đâu, mà thuyền tình đã vắng bóng :

*Tình sâu thêm luyến giặc mơ tan,  
Dành vẫn vui cười với thế gian.  
Quyện gọi đầu canh tim chát rạn,  
Hoa bay trước gió sắc chưa tàn.  
Bên sông giọng hát âm còn vang,  
Mặt nước còn thuyền bóng đã tan.*

Nghĩ lại hạnh phúc trước kia, đôi khi tâm hồn thiêu phụ bỗng trở nên ủy mị. Sự ra đi xây dựng công nghiệp của chàng đã để lại chiếc thân vỡ gãy khiến nàng có tư tưởng mềm yếu thà trở về sống lại giấc mơ xưa bên bờ ruộng vườn cây. Trong bài *Hình ảnh*, thiêu phụ cho ta ý nghĩ ấy :

*Giờ này trăng chửa qua rèm lụa,  
Nửa nắp hoa quỳnh, nửa nắp mây.  
Tôi đứng bâng khuâng bên ngưỡng cửa,  
Mắt buồn tha thiết rỗi ngàn cây.  
Tưởng ai thức trăng đêm dài viết,  
Ánh nến buông xanh bóng vỡ gãy.  
Đời muôn, mơ gì công nghiệp lớn,  
Về đi, vườn ruộng ngát hương say.*

(Phóng bút, một đêm buồn)

Chiều nay, một buổi chiều buồn. Nhìn lên nền trời, tầng mây chỉ buông thấp, cảnh vật như phủ màu ảm đạm. Một con chim lè đang chớp cánh dưới bóng tà dương. Niềm thương nỗi nhớ bỗng đâu xâm chiếm tâm hồn. Nàng với mượn cánh thư đề kè lại cùng ai lòng cô đơn vừa trải qua cơn gió lạnh bời bời :

*Đề thơ nước mắt ứa theo dòng,  
Non nước ai người có biết không ?  
Một kè dương ngồi bên cánh cửa  
Mà bao mưa gió ở trong lòng.*

Đã bao lần cúc tàn, mai nở mà bóng người mong đợi vẫn bất tăm. Cung đàn vì đó mà lỗi nhịp, bức thư vì đó mà chỉ dệt một chiếc nhạn lè loi :

*Đã mấy xuân về, ai chả đến,  
Khói trầm bên án toả hơi vời.  
So tơ gầy mai cung ly hận,  
Rút chỉ thêu toàn bóng nhạn khơi !*

Niềm nhớ thương canh cánh bên lòng, thân liêu đã  
cam phàn gánh chịu. Thế mà còn bị dỗi dập bao gió táp  
mưa sa ; có lần không kham, nàng ngã bệnh :

*Gió mưa ướt áo dù rồi,  
Sao còn ngầm lạnh lòng tôi thế này ?  
Óm đau đớn mẩy tuẫn nay,  
Nét cười đã với tháng ngày trôi xa.  
Giờ khôn ghen chút vui thừa,  
Tựa song quạnh vắng, nhìn mưa rơi buồn.*

Vì nhớ mà buồn. Vì cô đơn mà lạnh. Trong những  
ngày nằm bệnh, nghĩ đến người yêu đang dầm gót chân  
trên khắp chốn núi rừng, nàng tự hỏi :

*Xa xôi, ai đây có buồn,  
Thôn Dương ngành liễu vồ vàng tương tư !*

Giả sử giờ này còn chàng bên cạnh thì được an ủi  
biết bao. Chỉ tiếng cười nói của chàng cũng đủ giúp nàng  
chóng lành bệnh, nàng ao ước :

*Vì còn một tiếng cười hoan lạc,  
Là gọi nghìn xưa giải khò tâm.*

Nhưng rồi con bệnh nàng chỉ mấy tuần đã khỏi. Nàng  
rất vui mừng sửa lại dung nhan tỏ ra yêu đời và ham  
sống. Phải, nàng cần sống vì còn một hình ảnh ở xa xôi.  
Đây, ta hãy chia sẻ nỗi vui cùng nàng khi kiềm điềm nhan  
sắc hãy còn tươi đẹp :

*Sớm nay ma bệnh lánh đi rồi,  
Đứng trước gương xưa bỗng mỉm cười.  
Mắt vẫn lồng sao ngồi ngợi sáng,  
Mặt còn khuôn nguyệt dịu dàng tươi.  
Làn môi thắm nở trong son đượm,  
Mái tóc huyền buông trước gió lơi.  
Đã tưởng đất đèn vùi mả phèn,  
Nào ngờ non nước vẫn còn tôi.*

(Khoi 5m)

Nhung cõng khõng khõi võ gầy đõi chút :

*Thu nǎm truởc vòng ngọc tay ngà khít hân,*

*Thu nǎm nay áo thêu vóc liễu chàng hơ.*

Nàng nghĩ lại lúc nằm bệnh, vắng bao người thân yêu thăm nom săn sóc, khõng như hồi nào còn ở quê nhà ; nghĩ thế, nàng buồn rồi sức nhớ lại cái tò ám êm mà nàng đã bỏ đi biến biệt mấy thu đẽ chôn mình trong cát bụi kinh thành. Ta nghe nàng phơi trại tấm lòng :

*Ngựa xe, tơ lụa, bay trãm lối,*

*Hài hán, vàng son, ngóp bến bờ.*

*Đây chốn hoàng thành hoa chớm nở,*

*Còn ai nghĩ đến cảnh đồng quê ?*

Trong cảnh xa hoa rực rỡ, thiên hạ đang mải say, riêng nàng còn nghĩ đến đồng ruộng vì nơi đó đã ghi bao kỷ niệm êm đềm ; cho nên có lần nàng bồng con trở về thăm quê cũ. Nhìn chiếc nhạn lè bay ở lưng trời, nàng khõng ngăn đõi dòng lệ thắm :

*Bồng con trở lại ngắn tình ta,*

*Áy ai truởng gãm màn châu rû,*

*Mà kẽ đường trân cát bụi pha.*

*Nâng mảnh khăn hồng lau ngắn lê,*

*Bên ghênh vắng tiếng địch ngân nga.*

Rồi giọt lệ cứ tuôn rơi mỗi khi nhìn cảnh cũ. Nàng trở lại bến đò, nơi chia tay ngày trước, đẽ tìm lại hình ảnh đã lu mờ trong trí não, nhưng chỉ thấy bến vắng, sông lạnh, trời là một khoảng trống u buồn :

*Sương rơi rơi, lệ cũng rơi rơi,*

*Bến cũ đò ngang vắng bóng người.*

*Đất lạnh, xóm nghèo, hoa chật nở,*

*Lều tan, sông quạnh, nước buồn trôi.*

Nhin khõm cúc nở muộn, khoảng vườn trống trải, đõi cánh bướm bay thản tho, vài đóa hoa đào mong manh

chao mình trong làn gió, lòng nàng dậy lên bao niềm xúc cảm, ngậm ngùi, vì cảnh vật quá đượm vẻ tiêu sơ hoang vắng :

*Quê tôi khóm cúc vẫn lên hoa,  
Cảnh có như người nhớ chốn xa ?  
Ngỡ trước vườn sau dành trồng trái,  
Nhà xưa, mẫu cũ hẳn phôi pha.  
Vườn hoang bướm trắng bay thơ thẩn,  
Ngỡ vắng hoa đào rụng mỏng manh.*

Chân bước vào nhà, nhìn lại vật cũ chốn xưa. Còn đâu những ngày thường trà xem liêu rủ, họa nhạc ngâm thi ; nay chỉ còn trơ một chiếc đàn treo trên vách cò, dăm pho sách bụi đã phủ mờ, nàng luyến tiếc mộng ngày qua :

*Qua rồi mộng đẹp của ngày xanh,  
Tình giấc : trà suông, liêu rủ mành.  
Còn một cây đàn trên vách cò,  
Có dăm pho sách dưới lều tranh.*

Vật đồi sao dời. Qua những năm dài chờ đợi, dung quang tuy có theo thời gian mà giảm lần xuân sắc, nhưng tình người vẫn giữ dạ thủy chung :

*Thanh sơn, thanh thủy, vẫn chờ người,  
Đã mấy mùa hoa ve kẽm tươi.*

Đã mấy thu rồi, niềm nhớ thương như chôn chặt cõi lòng. Một chiếc lá lia cành rơi rụng ; nàng một bóng âm thầm trở lại thôn trang, lòng ngòn ngang biết cùng ai giải bày tâm sự :

*Thu qua, đông hết, ôi tâm sự !  
Lá rụng âm thầm bóng Liễu-trang.*

vậy thì :

*Hãy rắc thêm trầm cho khói lồng  
Đè Tình Ý gửi đến xa xôi...*

Thơ của Ngân - Giang đậm đà tình ý, lời thơ thanh thoát, dễ dàng rung cảm người đọc.

Bài Xuân mong đợi của nữ sĩ được nhà thơ đồng thanh, ông Bùi khánh Đản họa lại, đăng song song trên giải phầm Xuân Văn hóa ngày nay số 8 lấy tên Thu dī vāng. Cả hai mang chung một mối tình lồng trong hai tâm sự : Xuân Chờ, Thu Nhớ. Chúng tôi xin chép lại để các bạn thường lẩm hai tiếng xướng họa như trường hợp mười bài Khuê phụ thân của cụ Thượng - Tân Thị và bài họa của thi sĩ Tố-Phang.

Giờ thì chúng tôi đã hết băn khoăn về sự vắng mặt của nữ sĩ trên thi đàn.



## Chi-tuyễn

### Xuân mong đợi

#### I

Cỏ biếc xanh rờn liễu óng tơ  
 Lối mòn rái rác cánh hoa mơ  
 Cung đàn thôn vắng say trăng nước,  
 Tiếng địch sông khuya nhớ bến bờ,  
 Sương lạnh lung rời hồn lạc lõng,  
 Gió hiu hắt thổi mộng bơ vơ.  
 Người đi cát bụi ngoài muôn dặm,  
 Mây núi, hương rừng, lòng ý thơ.

#### II

Thơ nhạc kinh thành gửi bến phương,  
 Lá rơi đè ngập lối Chiêu-dương  
 Năm về giục giục bao nhiêu hương  
 Chiều xé trăng buông mây ngả đurlng.

Những ripples bè trời xây sur nghị hiệp  
 Đâu ngờ thân thế lụy vần chương  
 Ngồi đây dong nến chờ mai sớm,  
 Ngựa hí, hoa mừng, gót nồng sương.

## III

Sương rơi rơi, lệ cũng rơi rơi  
 Bến cũ đờ ngang vắng bóng người.  
 Đất lạnh, xóm nghèo, hoa chật nở,  
 Lều tan, sông quạnh, nước buồn trôi.  
 Ai về có ngắm cầu chênh nhịp,  
 Ta đến xa trông sóng nửa vời.  
 Ngơ ngác xiêm y, nǎm đã muộn,  
 Cành đào thấp thoáng rụng nơi nơi.

## IV

Nơi nao khắc hẳn khách nơi này,  
 Men rượu sông hồ ngát ý say.  
 Chợ sớm ân cần khi họp mặt,  
 Quán chiều cẩn dặn lúc chia tay.  
 Trăng son cước mượt hơn màu lụa,  
 Sương ải quan mờ ám bóng mây.  
 Suối nước, rừng hoa, ôi diễm ảnh,  
 Ta xuôi Kinh-bắc chõc bao ngày.

## V

Ngày muộn hươn; gây cúc nở vàng,  
 Hiên nào nắn; chéch gửi buồn sang.  
 Tơ chùng cửa chuyết sao ai oán,  
 Gót lạnh kinh thành đến dở dang.  
 Mây bốn phương bay, sầu mây hướng,  
 Gió nấm canh thời, lệ đôi hàng.  
 Thu qua, đông hết, ôi tâm sự.  
 Lá rụng âm thầm bóng liêu trang.

## VI

*Trang lại từng trang dở trước đèn  
 Ngàn xưa kẻ sĩ há cầu yên.  
 Thành Mê nêu mãi vui tơ tóc,  
 Sứ Việt đâu còn đẹp bút nghiên.  
 Sóng nước Châu-giang hồn tuấn kiệt,  
 Mây trời Yên-thế bóng thuyền quyên.  
 Ngân câu kim cò xây tin tưởng,  
 Phố giữa mưa bay tiếng lục huyền.*

## VII

*Huyền cầm ta gảy đè ai nghe,  
 Trong lúc tàn đông, nắng mới về.  
 Ánh cỏ xanh rờn mây bát ngát,  
 Mặt hồ trong vắt liễu lê thê.  
 Ngựa xe, tơ lụa, bay trầm lối,  
 Hài hán, vàng son, ngợp bốn bề,  
 Đây chốn hoàng thành hoa chớm nở,  
 Còn ai nghĩ đến cảnh đông quê.*

## VIII

*Quê tôi khóm cúc vẫn lên hoa,  
 Cảnh co như người nhớ chốn xa ?  
 Ngõ trước vườn sau đành trống trải,  
 Nhà xưa miếu cũ hằn phôi pha.  
 Sương dồn đồi tiết đồi mùa lá,  
 Gió giục sang cảnh mây tiếng gà.  
 Óc cháy, hồn tan, thân với thế,  
 Những gì đè lại một năm qua ?*

## IX

*Qua rồi mộng đẹp của ngày xanh  
 Tình giấc : trà suông, liễu rủ màn hình.  
 Còn một cây đàn trên vách cỏ,  
 Có dăm pho sách dưới lều tranh*

*Vườn hoang bướm trắng bay thơ thẩn,  
Ngõ vắng hoa đào rụng mỏng manh.  
Xa lảng dẫu thôn chờ nhạc ngựa,  
Chuông rèn tịch mịch nèo am thanh.*

## X

*Thanh sơn, thanh thủy, vẫn chờ người,  
Đã mấy mùa hoa vè kém tươi.  
Đất tòa nguồn hương, thơ rộn rã  
Nước lồng sóng nhạc, gió chơi với.  
Nhấp ly bồi tửu, đau cung kiếm  
Đập bàn đờ thư, giận bè trời  
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·  
— Hãy rắc thêm trầm cho khói lồng  
Đè Tình Ý gửi đến xa xôi...*

Ngân - Giang

(Văn hóa ngày nay, số 8, Giải phèm Xuân)

\*

## Mười bài tâm sự

## I

*Bóng con đêm vắng ngân bơ vơ,  
Té ngắt vườn mai bóng nguyệt mờ.  
Nến lạnh lung rời từng giọt lệ,  
Bút âm thầm chép mấy trang thơ.  
Tháng ngày chưa đáp ơn sinh dưỡng,  
Hôm sớm thêm buồn nghĩa tóc tơ.  
Mây trắng xa vời đâu cõi quận ?  
Đêm dài nghe trống điềm thờ σ...*

## II

*Thờ σ hương phẩn, xót lênh đênh,  
 Thân thế buồn như iá mặt doanh.  
 Cũng bởi trời già trao phận bạc,  
 Cho nên tuổi trẻ ngắn ngày xanh.  
 Ba mươi sáu tiếng tơ ai oán,  
 Bảy năm trời phận nỗi nênh.  
 Gió vút dương cầm dây trở lạnh,  
 Buông đòn lồng thăng đường dưới trăng thanh.*

## III

*Trăng thanh cảnh vắng mờ buồn,  
 Chăm chậm bên đồi gióng tiếng chuông.  
 Gió lồng gieo vào hồn tục lụy,  
 Người về lạc giữa nẻo cô thôn.  
 Ý hoa một sớm đau duyên bạc,  
 Cửa phật trăm năm gởi tắc son.  
 Đã tướng nắng mưa yên kiếp hận,  
 Nào ngờ nghĩa nước với tình non...*

## IV

*Tình non nghĩa nước dạ không rời,  
 Từ giã quê hương rồi tuyệt vời.  
 Bên vắng ca lên vang tịch mịch,  
 Sông dài thuyền chờ đến xa xôi.  
 Trông nhau sẽ ngỏ lời tâm huyết,  
 Đặt bút cùng ngâm khúc nỗi trôi.  
 Nhưng bỗng một chiều dâng sóng giổ,  
 Hải tầng nuốt lệ hát chia phôi.*

## V

*Chia phôi từ đây nắng ưu sầu,  
 Khôn giải lòng son với bè dâu.  
 Mộng đã tan bao niềm ước vọng,  
 Đời còn trơ những vết thương đau.*

Từng làn gió tạt qua con cửa,  
Mấy cánh hoa rơi vương mai lầu.  
Khêu ngọn đèn mờ trên án vắng,  
Đêm sâu ngồi chép lại tình sâu.

## VI

Tình sâu thêm luyến giấc mơ tan,  
Đành vẫn vui cười với thế gian.  
Quyện gọi đầu cành tim chớm rụng,  
Hoa bay trước gió sắc chưa tàn.  
Bên sông giọng hát âm còn vắng,  
Mặt nước con thuyền bóng đã tan.  
Bạn bốn phương trời âm tín bắt,  
Chén thề dành phụ, hẹn giang san.

## VII

Giang san đã lỡ hẹn sau này,  
Ai chuốc cho ai chén đắng cay ?  
Eo óc thôn bến gà đã gãy,  
Mơ mang quán lạ khách còn say.  
Thôi băng khuông ngầm vàng trăng xế,  
Lại ngàn ngơ nhìn chiếc lá bay.  
Ven hến vời trông về cõi quên,  
Một đường thăm thăm bốn trời mây.

## VIII

Trời mây ngàn ngát núi sông xa,  
Tâm sự đôi lòng ố nét hoa.  
Ngó nhạn bay về sâu cảnh bạn,  
Bồng con trở lại ngàn tình ta.  
Áy ai trưởng gấm màn châu rủ,  
Mà kẽ đường trần cát bụi pha.  
Nâng mảnh khẽ hồng lau ngắn lệ,  
Bên ghềnh vắng tiếng địch ngân nga.

## IX

*Ngân nga họa mây bẩn đương cầm,  
Tựa ánh trăng khuỷa đốt đỉnh trăng.  
Tiếng hận gieo vào khuân tuế nguyệt,  
Hồn thơ hòa với bóng quang âm.  
Vì còn một tiếng cười hoan lạc,  
Là gọi nghìn xưa giải khò tâm.  
Hương tỏa từ sây ngây ngất diệu.  
Mây ngừng sông lắng khúc cao ngâm.*

## X

*Cao ngâm một khúc một thê lương,  
Xuân đến vui gì hối phản hương !  
Ác mộng hirsing hờ bay trước gió,  
Hoa đào rơi tả rụng trong sương.  
Lời tình vẹt, hồn chim tình vẹt,  
Người hưởng dirong, lòng hoa hưởng dương.  
Đè đến đêm nay trăng nướt lạnh,  
Ngại ngừng muôn ý gửi muôn phương.*

\*

**Thu dĩ vãng**  
của Bùi Khánh Đàm họa lại  
**Xuân mong đợi**  
của Ngân-Giang

I

*Khúc nhạc chiểu nao vọng tiếng tor  
Mây buôn giăng mắng một trời mơ  
Mưa buông ngõ cũ hoa rơi cành  
Gió lồng hờ xưa sóng vỗ bờ  
Chìm với mùa thương, tình nãy ruột  
Nở trong lòng hận, mộng vu vơ  
Có chí ghi dấu dòng thông cảm  
Hoa chỉ còn vương mẩy diệu thơ.*

## II

*Thơ viết chia lòng gửi tâm phuơng  
 Hồi ai, ai nhớ gốc thùy dương  
 Người đi lối ấy chừng sài lối  
 Ta đến nơi đây đã lạc đường  
 Cay đắng ; khúc bi ca tiếp vận  
 Dở dang ; thiên lệ sử thêm thương  
 Hán, Hồ đồ nhịp cầu biên giới  
 Ưng cái bình sinh với gió sương*

## III

*Sương trong đêm lạnh vẫn còn rơi  
 Phảng phất đâu đây tưởng dáng người  
 Lũ vang không mong thơ nhạc lại  
 Tường lai dành đợi tháng ngày trôi  
 Hồn Mai biệt hẳn nơi xa thẳm  
 Bóng Quế dâng cao ý tuyệt vời  
 Mấy ngả chia ly, niềm khắc khoải  
 Sầu đưa vạn hướng, tỏa muôn nơi*

## IV

*Nơi ấy người trao nhớ chốn này  
 Tràn lòng cựu niêm thấy say say  
 Những mờ dần mặt không nhìn mặt  
 Còn tưởng nhìn tay dễ thấy tay  
 Tìm mãi dư hương nương cánh gió  
 Trong hoài cổ cảnh lòn chân mây  
 Hồi ơi, mấy bước chân yêu dấu  
 Trở lại Đào-nuyễn hẹn có ngày*

## V

*Ngày xanh ngán nhẽ Cát che vàng  
 Lạnh mái hiên Tây nắng chưa sang  
 Chờ mấy độ ; cười mình lòn thằn  
 Dợi bao lần trách bạn dèn dang*

*Tơ bên áng sách thơ sai vân  
 Lá trước song thura, liễu rủ hàng  
 Ai biết lầu hoa thành lanh địa  
 Chôn rồi ! Tâm sự cô liêu trang*

## VI

*Trang thơ lẵn dở đọc bên đèn  
 Bên nước mười hai phận chửa yên  
 Sen rã màu tươi rào mặt sóng  
 Lê pha sắc mực đọng lòng nghiên  
 Đã không sớm hạ chờ tin én  
 Còn khờ chiều thu nhớ tiếng quyên  
 Cố sự reo chi điều lỡ dở  
 Bao nhiêu oan trái phò cung huyền*

## VII

*Huyền ảo, dần ai ước được nghe  
 Bốn dây thòn thức đợi thu về  
 Lý hoài mẩy khúc chung đau đớn  
 Bạc mệnh vài cung gợi thảm thê  
 Cốp với nợ duyên sầu một cuộc  
 Mang theo thân thế lụy hai bẽ  
 Hoàng hôn xuống bóng tình man mác  
 Mắt đắm phương trời hướng nோ quê*

## VIII

*Quê loạn đấu toàn vụn cỏ hoa  
 Vườn hoa chốn cũ một ngày xa  
 Cây rung nhạc yếu chim còn hót  
 Sông cuộn dòng thương máu có pha  
 Xe ngựa thành điện mờ giọng cuốc  
 Nước non làng khuất náo canh gà  
 Gió về mang cả màu tang tóc  
 Đã mẩy năm thừa ảo náo qua*

## IX

*Qua đây hồn bướm gửi mơ xanh  
 Ai lặng tìm di khuất hức mành  
 Bởi rồi người nhìn đôi cánh liễu  
 Thẩn thờ khách ngắm mấy đường tranh  
 Từng trao mộng dệt trời hai ngả  
 Chẳng cạn thơ dễ giấy một manh  
 Từ buối trăng về soi Xóm cũ  
 Khôn mờ ký ức đúng thanh thanh*

## X

*Thanh phong minh nguyệt khéo trêu người  
 Cả vạn loài hoa cũng kém tươi  
 Gửi tới tàn đăng tình ấm lạnh  
 Lặng vào thu tửu hận dày vời  
 Phương tâm đã sánh thửa Châu-Ngọc  
 Kỳ niệm xin ghi giữa đất trời*

. . . . .

*Thấp nén hương dâng mùa lá rụng  
 Bốc lên, Tâm hỏa ! Đè lồng sôi !*

\*

### Xuân chiền địa

*Gió dịu mơ hiền ánh nắng tươi  
 Núi sông bừng nở vạn hoa cười  
 Bãi sa trường ngát mèn tranh dẫu  
 Cú kè say nhìn chốn viễn khơi.*

*Người đẹp phương trời xiết đợi mong  
 Một chiều nhạc ngọt rèn ven sông  
 Chẳng đi lơ trà thù dân tộc  
 Đã trở về cùng những chiến công.*

*Lời thư và áo giai nhân ấy  
 Giữa độ thu sang lá chót vàng  
 Đây cả tấm lòng dâng chiến sĩ  
 Quên tình riêng nhé, nhớ giang sơn.*

*Công chúa Ngọc-Hân mơ Nguyễn Huệ  
 Bởi say sự nghiệp khách anh hùng  
 Em cũng mơ người trai nước Việt  
 Sẽ là những bậc Nguyễn Quang-Trung.*

*Đẹp gì chăn gối trong khi cả  
 Dân tộc sôi lên chí quật cường  
 Hãy gác tình riêng mưu nghiệp lớn.  
 Đề dòng máu giặc dội biên cương.*

*Ngày mai trọn phận người dân nước  
 Võ ngựa xin dùng trước mái tranh  
 Đề ngắm ai xưa ngoài dệt lụa  
 Má đào còn thắm tóc đương xanh.*

*Nếu sớm hy sinh nơi chiến địa  
 Chữ vàng chói lọi ánh vinh quang  
 Em kiêu hạnh như chồng em đã  
 Sống với thời gian vượt thế gian.*

*Đêm nay vươn trước bao nhiêu lá  
 Đã rụng theo nhiều với gió mây  
 Em vội vàng đan xong chiếc áo  
 Gửi người muôn dặm chắc vừa tay.*

*Hắn đã nêu cao gương chiến sĩ  
 Nên hoa hồng nở bão vinh quang  
 Lòng đầy nguyện ước, đầy tin tưởng  
 Chép vội lời thơ gửi đến chàng.*

*Trăng trong một mảnh soi đôi ngả  
In chẽch tường hoa chiếc bóng chờ  
Nguyễn sẽ ấm lòng khi nhạc ngựa  
Rung đều dưới dáng liễu lơ thơ.*

*Lời ai xúc động lòng anh dũng  
Chiến sĩ cao nhìn thảng núi sông  
Ta quyết hứa ngưởi trai đất Việt  
Sẽ là những bậc Nguyễn Quang-Trung.*

*Phết phói cùi đào bay gió cuốn  
Mây vàng, kiềm sáng lóa hào quang  
Các anh, một mối thù dân tộc  
Cả một mùa xuân giữa chiến trường.*

\*

### Hình ảnh

*Giờ này trăng chưa qua rèm lụa,  
Nửa nắp hqa quýnh, nửa nắp mây.  
Tôi đứng bâng khuâng bên ngưỡng cửa,  
Mắt buồn tha thiết rọi ngàn cây.  
Tưởng ai thức trăng đêm dài viết,  
Ánh nến buông xanh bóng vỗ gầy.  
Đời muôn, mơ gì công nghiệp lớn !  
Về đi, vườn ruộng ngát hương say.*

(Phóng bút, một đêm buồn)

\*

### Gửi mộng

*Hồn lang dòng đêm theo xứ mộng,  
Ngập ngừng... rẽ lá đến Thiên-thai.  
Suối đưa mây bạc vương chân động,  
Sương thả trăng ngà động khóm mai.*

*Hờ hững chiều về trong tịch mịch,  
Bâng khuâng gió lật giữa u hoài.  
Đây, nơi cung điện trầm hương tỏa,  
Lối mở... hoa ngàn nhẹ rơi...*

\*

### Nét phẫn nghìn thu

*Dã dến mùa mai trắng nhẹ rơi,  
Cho ai ngờ tuyêt ngập bên trời.  
Tình xưa nêu biết đau lòng chi,  
Duyên cũ khi nào tủi nghĩa người.  
Nét phẫn nghìn thu cam mòng niết,  
Tiếng thề giây lát khoa đơn sai,  
Có linh thấu hiểu lòng anh với,  
Dưới rặng thông xa gió thở dài...*

\*

*Rồi những đêm rơi vào tịch mịch.  
Ngọn đèn leo lét chiếu thêm u.  
Nhìn trắng nước thảm mơ hương phẫn,  
Cụi gió mây xa khóc hải hồ.  
Đời thiếu vinh quang thơm gối vải,  
Lòng tràn đao lý lạnh chấn cù.  
Sương khuya từng giọt giăng màn trời,  
Hiu hắt phương trời nắm cổ thu.*

\*

### Đêm mưa

*Gió mưa trút áo dù rơi,  
San còn ngấm lạnh lòng tôi thế này?  
Ốm đau đã mấy tuần nay,  
Nét cười da với tháng ngày trôi xa.*

*Ciờ không gạn chút vui thử,  
Tựa song quanh vắng, nhìn mưa rơi buồn.  
Nhờ ai chắp hụt mảnh hồn,  
Đã vì đau giận rũ tan khấp trời.*

\*  
*Mưa rơi... từng giọt mưa rơi,  
Lòng ai có lạnh như tôi lúc này?*

### Khởi òm

*Sớm nay ma bệnh lánh đi rồi,  
Đứng trước gương xưa bỗng mỉm cười.  
Mắt vẫn lòng sao ngồi ngơi sáng.  
Mặt còn khuôn quyết định đãng tươi.  
Làn môi thắm nở trong son đượm,  
Mái tóc huyền buông trước gió lai.  
Đã tướng đất đen vùi má phấn,  
Nào ngờ nasa nước vẫn còn tôi.*

\*

### Hương dương

Kính tặng quê nhà

#### I

*Hoa đẹp bao giờ hương đất Phiên! (1)  
Nơi đây hoa đẹp hương Thiên-nhiên.  
Lá bay lối vắng vương tơ chỉ, (2)  
Nước chảy chuôm dài luyến bút nghiên. (3)*

- 
- 1) Hương Tường, khi còn bên đất Phiên, gieo mình xuống Hắc-thủy a:ong, nhưng thân hoa vẫn trôi về bên Hán.
  - 2) Trong thôn Hương-dương, ngoài mấy người ra làm quan, còn toàn chưng thêu thùa, cành cùi.
  - 3) Chuôm ngay cõng thôn Dương, giữa nồi lèn hai gò đất rõ hình bút nghiêng.

*Dêm xuống năm cùng cài bóng nguyệt  
 Chiều dâng muôn nẻo tảo hương liên.  
 Vài ba hưu hoạn đầu râu bạc  
 Gây tấm hoàng hôn đạo khắp miền...*

## II

*Khắp miền non nước đẹp như tranh :  
 Liễu rủ ly đình mẩy dặm xanh,  
 Đào-xá náo nùng hoa rợp bóng, (4)  
 Vũ-lăng tha thướt lá đan màn h, (5)  
 Chim ngơ ngác đậu trên cành trúc,  
 Người thẩn thờ về dưới mai gianh.  
 Từng dài mây chiều vương khói biếc,  
 Mênh mang xa vắng bụi kinh thành.*

(Hương-dương giữa mùa hoa sen nở)

\*

## Mong đợi

*Đã mây xuân về, ai chả đến,  
 Khói trầm bên ánh tảo chơi vời...  
 So sánh gầy mai cung ly hận,  
 Rút chỉ thêu toàn bóng nhạn khơi !  
 Dấy hẳn ? Đồi xa chân ngựa chạy :  
 ... Thôi rồi ! song vắng lá bàng rơi !...  
 Ngoài thềm lặng lẽ chim lên tiếng,  
 Vội kéo rèm hoa xuống nửa vời...*

(Một chiều xuân)

(trích trong cuốn *Thơ Ngôn-Giang*)

\*

4) Đào-xá, tên một làng bên cạnh.

5) Vũ-lăng, tên « ga » hàng lồng ngay xê trước cổng thôn Hương-dương.

## Trời chưa tan sương

Sớm nay trời chưa tan sương,  
 Tôi nghe thoảng thấy bên đường tiếng rên.  
 Tranh lồng mở cửa ra xem,  
 Nắng tro dưới đất một em trăn trưởng.  
 Đầu tay ra đỡ vội vàng :  
 — « Mẹ đâu mà phải nhỡ nhàng thế con ? »  
 Âm u như xác không hồn,  
 Nói qua mang lệ giọng buồn mênh:  
 — « Đêm qua mẹ tôi bên mình,  
 Chợt khi tỉnh dậy, nhìn quanh không người !  
 « Bây giờ mẹ tôi đâu rồi ?  
 « Bà ôi ! chỉ lỗi cho tôi theo tìm ? »  
 — « Hiểu rồi, dành nín đi em !  
 « Em là một cảnh trong nghìn cảnh thương.  
 « Đây chiếc áo, đây bết cơm,  
 « Tạm dừng giữa lúc nhở nhàng khố khăn.  
 « Mai ngày nhǎn nại xin ăn,  
 « Giờ xa mẹ, có lúc gầy, không sao ! »  
 Nhận rồi trẻ bước lao đao,  
 Nhìn theo, tôi thấy nghẹn ngào, bâng khuâng...  
 Trời xuân tuy đã sáng dần,  
 Phương Nam vài đám mây vẫn chưa tan...  
 (Mùa xuân năm Ất-dậu)

\*

## Chiều thu

Cây bàng đã rụng lá bàng,  
 Công nhà ai đây có nàng nhìn xé...  
 Giàn hồng gió tạt là là  
 Tóc nàng vướng mây cánh hoa sang mùa.

Bên trời bầy én lùa thưa,  
Mây chiều bát ngát... mơ hồ xa xôi...  
Tiều phu gánh củi lên đồi,  
Chuông chùa gần đây gióng hồi thu không !..  
Quán đường heo hút lạnh lùng,  
Có người khép cửa thư phòng ngâm thơ.

(Hương-dương, thu Giáp-ihân)

\*

### Thu về (viết theo thi phú)

\* Gió thu hoa cúc gầy rồi \*

Từ tràn Á

Hoa cúc gầy rồi, non vàng xa khơi.  
Nắng hạ chóng tàn, hờ cũ hơi hương đã nhạt.  
Tin thu đưa lại, ngô đồng một lá vừa rơi !...  
Rặng liễu bên tường, cái gió sang mùa chớm lạnh.  
Đồng sông trước cửa, trận mưa đòi tiết đầy vời.  
Sương thu giá áo, mây thu ngang trời  
Chốn dài trang bối rồi ruột tăm, trăng thu một mảnh.  
Ngoài quan ải xông pha vỏ ngựa, sầu thu đòi nai.  
Ai nhớ mĩ nhân xa, đâu một phương trời ?  
Ai nhớ cố nhân xa, chừng mấy ngàn khơi ?  
Ngọn cờ ai phấp phới, bóng thuyền ai chơi vời ?  
Một kiếp giai nhân, mơ thu mấy đố !  
Nghìn xưa danh sĩ, cầm thu bao người ?...  
Những gặp nhau bên dải Ngân-hà, duyên oan Thượng-giới,  
rồi biệt nhau ngang cầu Ô-thước, lệ trót tràn gian.  
Bến Tầm-dương trăng nước một con thuyền, ngán tình ca  
nữ ! Thèm nguyệt điện, xiêm y bao diệu múa, tiếc mộng  
quan vương.  
Sông Xích-bích, sông Tiền-đường, hoa hương mấy chuyến  
lạc loài, ngọn triều gieo ngọc ; danh sĩ hai lần cầm hứng,  
chén rượu pha : ư .ng.

*Lời thêu thành gấm,  
Duyên đan lối đường.  
Trăm năm sử sách,  
Nghìn thu phấn hương.*

Lại nữa : Thơ Đỗ - Phủ ngâm xong mây vân, bút Thiếu-Lăng viết trọn tám chương. Lau lách điu hiu, thu hứng cao dâng với khói. Trời mây bàng bạc, thu tinh kinh gửi trong sương.

*Gió đến ngại ngừng bên lữ quán,  
Người về lững thững dưới tà dương !...*

Rồi nữa : lợi danh vướng mắt vè thôi, vườn nở hoa vàng ! Trăng gió qua ngày, say đáy, rượu dong chén ngọc. Chớm quạnh hơi thu, hờ rơi tiếng móc.

Người quốc sĩ canh gà đợi sáng, lưỡi thép mài trăng. Khách cung nhân vườn ngự chờ vua, hàng mi rơi ngọc. Gấp hải hồ, ngọn gió vừa lên. Vội kim chỉ, tin sương đã giục.

*Thôn cũ thanh bình,  
Trời xa ngang dọc,  
Còn mài kiếm cung,  
Đám buồn tơ tóc.*

Và đây : mây thu lạnh dòng nhớ Cẩm-khê, bừng dâng chính khí.

Khói thu mờ đáy hồ Lăng-bạc, ngát đọng hương liên. Đến nghĩa chí, rời thèm khuê các. Trà thù chồng thẳng đất Long-biên.

Chém tướng giặc, đuôi quân về ái bắc. Mặc áo tang rơi lệ ngự ngai vàng.

Rồi ba thu, cờ anh thư pháp phơi đất Mê-linh : cỏ cây hoan lạc !

Nhung một sớm, girom danh tướng, ngang tàng trời Giao-chi ; non nước oan khiên.

*Trùng trùng sông Hát,  
U uất thuyền quyên.*

*Dã mây thu rồi, trăng ngời tiết liêt ;  
Còn bao thu nữa, sông tõa linh thiêng.*

Trời Chiêm-quốc bay qua một cánh, mây gió còn thương.  
Thôn Trữ-la giữ lụa đồi chiêu, ngựa xe trả ước.

Thế mà :

*Mặt phượng mày ngài,  
Giang san quân quốc,  
Cầu chiết-liễu bâng khuâng bóng Việt,  
Khúc ly-dình lận đận trời Ngô.*

Kiều ngọc đã xa, quan ái buồn lên tiếng địch. Tơ lòng còn  
vương, sông hổ tình gửi hơi thu.

*Mờ kinh cũ, lòng già khắc khoải ;  
Thẳm xứ người, duyên trẻ tiêu sơ.*

Trận gió ván danh, muôn dặm Ô Ly sinh lê. Cánh buồm  
khứ quốc, một trời Đại-Việt tiên đưa !...

*Nhin nhau thức,  
Trông về ngàn ngợ !  
Cánh chim thầm thầm,  
Bóng thuyền mịt mù.*

*Người đi : tiếng chuông thu mờ,  
Ké về : trận gió thu sơ.....*

Giữa mùa lá rụng, gầy trầm lên, nhớ lại chuyện xưa.  
Đang lúc mưa bay, đặt bút xuống thương người ngày trước.

*Khói trầm mỏng mảnh  
Nét thơ là lướt.*

Nơi thư viện đâu chiêu nắng ấm, trăng sáng đồi lòng.  
Chốn đài gương bạn với cõi nhân, sầu chung một cuộc.

*Gửi vào thơ mây diệu tâm tư  
Phô vào gió chút tình non nước.*

*Thu năm trước vòng ngọc tay ngà khít hẳn,  
Thu năm nay áo thêu vóc liễu chùng hơn.*

*Trăng soi bóng tê,  
Bút giải lòng đơn,  
Ngắm chiều thân thế,  
Tưởng đến nguồn cơn.*

*Nghìn xưa ai có như ta gió thu thấy lạnh ?  
Nghìn sau những ai đó nỉ, trăng thu có buồn ?*

Ngân-Giang  
*Hương-dương thu Giáp-thân*  
(Trích trong tập Bút ký)

\*

### Trăng nước nghìn xưa

*Ngày xưa đoạt giáo bến Chương-dương,  
Hoa nở bảy giờ đất Hương-dương.  
Khói lửa ngút ngàn sông Xích-bích,  
Phấn son ngọt ngác điện Hâm-dương.  
Băng khuông rè Việt mơ cung nỏ,  
Hờ hưng đâu Hời nhớ liễu dương.  
Mây nước năm năm trăng vẫn đẹp,  
Hàng thán lơ láo gã Đô-Dương.*

(Tri lận 14-12-44)

\*

### Sang sông

*Tù buồm sang sông với chuyến đò,  
Vui gì khi lờ mồi duyên thơ.  
Chiều lên thôn vắng trông đường vắng,  
Đêm thả thuyền mơ đến bến mơ.  
Lạnh leo chuông ru hồn àm đậm,  
Não nùng trăng ngả bóng bơ vơ.  
Năm thân áo tạt theo sương gió,  
Đong quạnh, chèo buông, ý hững hờ.*

(Tri lận 10-12-42)

\*

## Sớm thu mưa gió

(hay là vài ý nghĩ trong một sớm mưa gió)

Gió... lại gió rồi! Heo may lên từng cơn. Rồi mưa, mưa tầm tã ào ạt !!.

Mưa gió trong đêm thu lạnh, thực có cái gì se thắt lòng người.

Trong mùa mưa này, không phải ai cũng có một chiếc chǎn đẽ ấm mộng. Ở ngoài mưa gió kia, giữa lúc này, hẳn có những người già yếu, những trẻ bơ vơ...

*Lầu hoa mẩy bạn lồng nhung gấm,*

*Hè lá bao người đắp gió mưa...*

Qua hơi chǎn ám, thấy lọt gió thu, lại nhớ ngay đến câu :

*Đêm qua gió táp, mưa sa,*

*Tiếc thay hoa rụng biết là bao nhiêu !*

Người xưa thương hoa rụng, vì lúc ấy đương vụ hoa. Bây giờ đến mùa cúc rồi, nỗi thương hoa cũng được tạm khuây ; vì cái giông hoa lần dật này đâu có ngại ngừng phong vũ ! Cho nên khi nghĩ tới nụ cười của hoa trong gió, lại tưởng đến nét gầy của hoa trong sương, lòng càng thêm kính mến loài hoa mùa thu.

Giá là cành đào thì đã toi tả. Giá là hoa phù dung thì đã tàn phai. Chứ được với sương muối, gió may, riêng có hoa của họ Đào Uyên Minh : trang nghiêm, diễm lệ.

*ThưỚt tha muôn cánh hoa rừng,*

*Toả bên đai ngọc, dịu dàng trong thu.*

Trời cứ sáng dần dần... Buổi sớm của ngày trọng thu heo hút lắm.

Bỗng có tiếng rao báo từ xa vắng đến, một tiếng, hai tiếng, rồi ba tiếng... Rồi từ nẻo xa xa ấy đưa dồn lại, dội lên, như những tiếng kêu dài của người chưa đầy u uất, đè nhòa vào trong gió sớm lạnh lùng.

Không hiểu làm sao, tôi nghe những tiếng đó, bỗng rợn mình ? Có lẽ là tiếng của đứa trẻ, có lẽ cũng là tiếng của người già. Mà đây hẳn là một tần kịch mưu sinh, có cạnh tranh, có vật lộn đương diễn ra ngoài đường phố giữa lúc nhiều nhà trong nhung, trong lụa, êm đềm mộng đẹp đương say. Gió cứ lồng lên. Tiếng rao lúc nghe như thất thanh, lại có lúc hình như đâu đây có lời rên rỉ, van xin, oán trách...

Hỡi các bạn ! Đừng bảo óc tôi tưởng tượng quá mạnh.

Cảm thấy thế, cứ xin chép ra cho đúng với lòng. Tiếng rao báo ở ngoài đường khiến tôi còn nhớ những ngày còn lạc ở cõi thôn (một làng cuối chân thành) : trong ngõ có một bà cụ, tuổi ngoài bảy mươi, hai mắt lòa hắn, mà sáng nào cũng đi rao báo ngoài phố.

Bà cụ ấy tay phải cầm báu, tay trái đưa ra vịn vào vai thằng cháu bé. Người già thì tuổi tác quá cao, mà đứa trẻ thì sức còn non dại.

Tiếng bà cụ rao báo thều thào như người trôi trăn bên giường bệnh. Bước bà cụ đi chậm chạp như lẩn đường về nèo chiêm bao...

Hai bà cháu cụ ấy có lẽ là hiện thân của những Nghèo nàn, Khô nǎo !

Than ôi, khi ánh nắng ấm đậm của những sớm mùa thu ấy đã luồn qua khe cửa vào đến trong nhà, nghĩa là vào khoảng bảy tám giờ sáng thì đây đó tiếng rao báo thót, uể oải, mệt nhọc ; có khi dứt hẳn ! Chính khi đó, có phải những cò họng ấy đã khan rồi ? Những buồng phòi ấy đã ráo rồi ? Những sinh lực ấy đã vơi đi một ít rồi ?.. Nghĩ vậy tôi bỗng giật mình, nhớ tới một sớm mùa thu lạnh, chốn quê nhà. Tôi trở dậy rén bước ra ngoài vườn, sương sớm óng ánh trong lòng hoa. Trời giá ngắt ! hình như đêm trước đã nhiều mưa gió, mà mưa gió lại quá tai bời ! Tự nhiên một mối thương xót lèn vào tâm tư. Tôi dạo khắp vườn, cúi xuống những nụ hoa hàm tiếu của mấy giò cúc đại dứa, có ý muốn gửi hoa một chút tình thương.

Bỗng lòng tôi se lại, thầm thía khi nhận thấy trên một đài hoa có cài đôi cánh bướm đã tàn, phần đã rã !

Vậy, nếu ai đã nhìn thấy một chiếc bướm héo khô trên đài hoa giữa một sớm đầy gió hanh và sương muối, chắc đã biết thế nào là một mối thương tâm.

Cho nên, bây giờ, hẽ cứ nhớ đến mỗi buổi sáng tôi đặt vào bàn tay răn reo của bà cụ lòi ấy đồng xu đè đòi lấy tờ báo là lòng tôi còn thấy bồi hồi xúc cảm... Rồi tôi lại liên tưởng tới những đứa bé bán báo trong buổi sớm giữa nơi kinh thành hiếu học này.

Ừ nhỉ, tại làm sao cứ đè họ phải rao lên, hé lộ trong những khi các nhà báo có thè cho họ một cách thuận tiện hơn đè họ làm việc. Tại sao không trao cho họ mỗi đứa một cái chuông hay bộ khánh ? (hoặc họ phải lo mua lấy khi họ muốn làm nghề bán báo).

Khi tiếng chuông hay khánh khắp nèo rung lên, ấy là có báo bán đó ! Rồi thành lê, người ta sẽ quen đi. Từ đấy sẽ không phải dùng đến tiếng rao vỡ phòi đè cạnh tranh nhau của những người làm cái việc có thè là đẹp đẽ, việc đi báo tin tức và gửi gắm văn chương cho mọi người.

Tờ báo được coi như tiếng chuông, tiếng khánh vang lên mỗi buổi sớm mai đè đánh thức giấc say của dân chúng, còn gì thi vị bằng !

Nhân thấy trời thu gió lạnh, và nghe tiếng những trẻ rao bán ngoài đường hoặc trong các phố xa, gần, vọng lại, tôi vội viết ra những ý tưởng của lòng. Rắp mong người bốn phương trời sẽ đồng tâm hưởng ứng, khiến cho những đứa trẻ bán báo được giữ gìn lấy chút hơi non.

Luồn trong mưa gió lạnh, giữa lúc tôi viết mấy dòng này, ở cuối phố vẫn còn vẳng đến giọng đứa trẻ rao báo đã khàn khàn vì mệt nhọc !..

Ngân - Giang

*Viết một sớm thu mưa gió*

(Trích trong tập Bút ký)

### Mây nét đơn sơ

*Đêm qua mộng chắp không thành,  
Thần thơ ra đứng một mình dưới trăng.  
(Sao mai rụng, vương đồng Ngân),  
Cố viên hoa nở, đậm phẳng hương bay...*

*Chiều nay gió nồi lạnh sao !  
Hình như Thu đã lén vào trong tôi.  
Đừng rời, đừng rời, lá ơi !!*

*Có ai gốc biền bên trời nhớ nhau...  
Kè từ Lưu, Nguyễn về trần,  
Lối đào thăm thăm mấy lần suối hoa ?  
 Tay tiên đê lạnh thoi ngà,  
Có con chim thước qua nhà không kêu ! ..*

*Nhớ người giữ lụa thôn La :  
Đáng xuân uyên chuyền, nét hoa dịu dàng,  
Tham lam Phạm Lai, khéo chàng !  
Nếu không, nhất định là : « Nàng của tôi. »*

*Thế ra, Thu đã đến rồi,  
Thảo nào mưa gió rơi bời mấy hôm ! ..  
Xa xôi ai đây, có buồn ?  
Thôn Dương ngành liễu vồ vàng tương tư ! ..*

*Hương-dương thu Giáp-thân  
(Tri 18n, 5-10-44)*

\*

### Chiều nay

*Chiều nay lặng lẽ ngắm trời xa,  
Một cánh chim bay dưới bóng tà.  
Mấy tiếng chuông vàng rơi lạnh lạnh...  
Đường trần chán nản chí bôn ba.*

\*

Bên mình mây bạn đã xa rời,  
 Kẻ sống lênh đênh một góc trời.  
 Kẻ mai vùi đầu bên án sách,  
 Người đương óm yêu... uồng hôm mai.

\*

Than ôi i hương phấn cợt thời gian,  
 Nắng nhạt nương theo quấn chờ tàn.  
 Bơ ngơ chim non vào xứ lạ,  
 Hải hùng thuyền lạnh ngược dòng oan.

\*

Đề thơ nước mắt úa theo dòng,  
 Non nước ai người có biết không?  
 Một kẻ đương ngồi bên cánh cửa,  
 Mà bao mưa gió ở trong lòng.

(Tri tân, 10-12-42)

\*

### Khóc bạn Lê Thanh

Đường tràn ngắn nhì duyên văn tự!  
 Cuối thế thôi rồi nợ núi sông!  
 Lạnh lẽ đồng hoang, mở một nấm,  
 Hoa thơm, thấp một nén hương lòng.

(Tri tân, 4-5-44)

\*

### Ngày xưa

Ngày xưa có một người thơ,  
 Vào rừng thông lạnh đợi chờ gió reo.  
 Chim hôm leóng thoáng qua đèo,  
 Cảnh chiều buông tiếng chuông chùa ngân nga..

\*

## Một sớm

*Một sớm hương xuân tỏa suối hoa,  
 Giáng-Tiên xách lồng nhẹ nhàng rạ.  
 Trong sương xiêm áo nàng tha thoát,  
 Nắng mới dần buông dài núi xa...*

(Tri lần, 23-9-43)

\*

## Xuân tưởng

(Đám mong các bạn thơ trả lời  
 bằng thơ những câu hỏi thơ này)

*Vời theo non nước ngầm xa gần,  
 Lòng tưởng nghìn xưa há tưởng xuân !  
 Nhớ thuở thanh bình năm tháng cũ,  
 Ai người danh sĩ cưới giai nhân ?*

*Bút thảo thơ đè mảnh lụa phong,  
 Nửa đêm hàn thực gió mêtông.  
 Bên cầu ai trút hài thêu lại  
 Trăng vợi đường thơm đè rối lòng ?*

*Cỏ biếc sông Yên sóng mẩy bờ,  
 Dâu Tân mơn mớn dệt xanh tor,  
 Tuyết sương tỏa lạnh trời quan tái.  
 Ai trách quân phong quá ấm ờ ?*

*Ngựa hý quân reo giữa lạnh lung,  
 Trên yên thảo hịch cuối ngày đông.  
 Hương xuân đâu ngọt mùi đào kiếm,  
 Sắc phao bay trong sắc máu hồng.*

*Sông lạnh nghìn xưa ai tiễn ai,  
Đang buồn nhịp trúc đầm thiên thai,  
Cố nhân một biệt về đâu nữa ?  
Nhịp trúc cao vời, nước chảy xuôi...*

*Ai thấy mây chiều ngỡ lụa phong,  
Của người Giang-Bắc gửi Giang-Đông.  
Rồi than : xuân đến vui thiên hạ,  
Riêng mỗi tình ta vẫn nỗi nùng.*

*Ai đón xuân về sắc mẫu đơn,  
Áo bào đè lạnh đến nguồn cơn ?  
Trần gian chả thăm tình hoa áo,  
Lặng Uyên năm năm bóng nguyệt tròn.*

*Hoa đào múa cánh cuối đông rồi,  
Một vây tay tiên đủ tấm bài.  
Ngày muôn trường văn tàn nét bút,  
Người làm thơ muôn dãy là ai ?*

(Tri tân, 1-2-45)



# THƯỢNG-TÂN THỊ

## 1888 — 1966

**T**HƯỢNG-TÂN THỊ tên thật là Phan quốc-Quang, người phủ Thừa-thiên (Huế), sinh năm 1888, mất ngày 7 tháng 7 (âm lịch), 1966 tại Saigon.

Cụ là nhà nho thuộc phái Bảo-hoàng, đã lỡ bước đường mây khi không thi, lại gặp hoàn cảnh không may, gia đình ly tán, cụ bôn tâu đó đây và vào Nam khi vua Thành-Thái bị thực dân Pháp đày sang đảo Réunion.

Cụ đến dạy chữ Nho tại vùng hẻo lánh thuộc xã Tam-bình, quận Vũng-liêm, tỉnh Vĩnh-long.

Thi văn cụ thường đăng trên các báo lúc bấy giờ như : Đuốc nhà Nam, Nam-kỳ tuần báo, Đại Việt tạp chí, Phụ nữ tân văn, v.v...

Cụ được nổi tiếng với mười bài Khuê phụ thán làm tại Ba-kè tháng 3 năm 1919 và đăng trên Nam Phong số 21, tháng 3 năm 1919. Mười bài Khuê phụ thán nói lên nỗi niềm của một bà Phi khi đắc vua Thành-Thái bị lưu đày, và được giới yêu thơ họa lại rất nhiều, nhưng phải kể bài thơ của thi sĩ Tô-Phang là trội hơn cả (xin xem phần Tô-Phang).

*Ngoài ra, cụ lại chiếm nhất giải thưởng văn chương do báo Phụ nữ tân văn tổ chức năm 1934 với bài Văn-tế Hai Bà Trưng.*

*Cụ là cây bút đồng thời và là bạn thanh khi với các cụ Diệp văn Kỳ, Hồ biều Chánh, Đặng thúc Liêng, Trần chánh Chiểu.*



**T**RÊN thi đàn tiền chiến có cái nhầm lẫn, mà lại là nhầm lẫn lớn. Đó là cái nhầm khi truy nguyên tác giả mười bài *Khuê phụ thán*. Một bài thập thủ liên hoàn rất hay, rất cảm động, nội dung nói lên nỗi lòng của một bà Phi khóc đức vua Thành-Thái khi bị thực dân Pháp đưa đày sang đảo Réunion.

Mười bài *Khuê phụ thán* này xuất hiện lần đầu tiên trên báo Nam Phong số 21, tháng 3 năm 1919 : dưới tên bài *Khuê phụ thán* có ghi « *Mười bài liên hoàn của Nguyễn thị Phi làm* », rồi dưới mười bài lại ký : *Vinh-long, nữ sinh Phan Sơn Đại*.

Mười năm sau, trong quyển *Nữ lưu văn học sĩ* (Đông phương Thư xã Hà-nội xuất bản năm 1929), ông Lê Đại biệt hiệu Sở-Cuồng, nhà văn chuyên về biên tập và khảo cứu, viết : « *Bà Nguyễn Hoàng-Phi, đời đức Thành-Thái lúc ngài đã Tây-hành bà có nhiều bài ngâm vịnh mà nhất là mười bài Khuê phụ thán rất là lâm ly, uyên chuyền, đáng cho là tuyệt diệu.* »

Và dư luận Trung-Bắc đều nói và tin như thế.

Rồi đến ông Phan Khôi cũng nhận lầm nốt *Khuê phụ thán* là « *của bà Phi vợ đức Thành-Thái, mẹ đức Duy-Tân* ».

Nhưng dù cho hai ông Lê, Phan có nhầm lẫn cũng không phải là điều đáng trách. Phàm một văn, thi phàm nào cũng thế, cần phải mang cho nó tên tác giả hay một biệt hiệu thì ta mới hiểu được nguồn xuất xứ. Trường hợp *Khuê phụ thán*, vì tính khiêm nhượng, Phan Quốc Quang tiên sinh lại ký tên một người đàn bà trách nở ta khỏi trông già hóa quốc.

Mãi 13 năm sau (tức sau khi quyền Nữ lưu văn học sứ ra đời 3 năm) cũng trên báo Nam Phong số 169 tháng 2 năm 1932, ở mục văn tuyền, bà Phan Sơn Đại — lúc bấy giờ bà làm nữ giáo học — mới gióng lên tiếng chuông để đính chính sự nhầm lẫn ấy.

Dưới đây là lời đính chính của bà Phan Sơn Đại :

« *Mấy lâu nay, tôi có tiếp được nhiều bức thư của các đồng văn hào cùng các bạn nữ lưu trong nước gửi đến hỏi tôi về mười bài thi liên hoàn « Khuê phụ thân » của ai làm. Tôi trả lời sau đây cho chư quý vị rõ.*

« *Nguyên mười bài thi ấy chính của ông thân tôi là Thượng-Tân Thị ngụ ý làm chơi để tỏ lòng hoài cảm. Khi ông thân tôi làm rồi, thì các bạn của ông thân tôi khuyên đăng báo. Cực chẳng đã, ông thân tôi phải vâng lời, gửi đăng ở Nam Phong tạp chí năm trước. Song ông thân tôi không muốn lây văn tài mà khoe khoang thiên hạ. Nên chỗ tác giả đứng, mượn một tên người đàn bà mà đẽ vào. Còn phía dưới thì đẽ tên tôi đứng sao lục. Nay chư quý vị đã chất vấn, tôi xin phép ông thân tôi mà cứ thực tỏ bày. Vụy từ nay về sau, xin quý vị biết cho mười bài thi ấy là của ông thân tôi làm, chứ không phải của người nào khác. Xin chớ ngộ nhận không nên.»*

Dù có sự trình bày minh bạch, nhưng bà vẫn sợ dư luận còn thắc mắc, hoài nghi. Như đẽ xác nhận một lần nữa, bà Phan Sơn Đại cho rằng luôn mười bài *Tục Khuê phụ thân* của cụ Thượng-Tân Thị.

Lúc bấy giờ sự chú tâm đang quy về việc bài *Khuê phụ thân* từ đây chính thức mang tên tác giả hẳn hoi mà bỏ lửng mười bài *Tục Khuê phụ thân* như một luồng gió thoáng.

Chi thiều số người lưu ý đến mười bài *Tục Khuê phụ thân*. Lẽ ra áng văn thơ này sẽ dồn đậm nhận được sự tiếp đón không kém nhiệt tình của giới yêu thơ, ngược lại, bị lui dần trong hờ hững và lãng quên của mọi người, đến ngày nay gần như thất tung.

Vì lẽ trên, một nhà phê bình văn học, sau khi đọc *Thi nhân Việt-nam hiện đại* (xuất bản năm 1959) và *Thi ca*

*Việt-nam hiện đại* (xuất bản năm 1967) có sự nhận xét như sau :

« Từ xưa đến nay, mỗi khi nhắc đến Thượng - Tân Thị, các nhà phê bình văn học nước ta chỉ thường hay nói tới mười bài Khuê phụ thán, một bài thơ của Phan tiên sinh làm tại Ba-kè, tháng 3 năm 1919, nội dung mượn tâm sự của bà Phi Nguyễn thi Phi làm khóc vua Thành-Thái lúc bị lưu đày sang Réunion, dưới ký bút hiệu là Phan Sơn Đại — tên ái nữ của Tiên-sinh. Những người viết về Tiên-sinh chỉ làm công việc là xác nhận bài này của Cụ mà không sao hơn nữa. Hoặc giả nếu có đầy đủ hơn, ta thấy kèm thêm mười bài họa của thi sĩ Tô-Phang. Thực sự, Tiên-sinh còn làm thêm mười bài thơ khác dưới nhan đề Tục Khuê phụ thán — một bài thơ định chính của tác giả đối với dư luận văn học lúc ấy cho rằng mười bài liên hoàn Khuê phụ thán là của con gái Cụ, bà Phan Sơn Đại.

« Có thể nói mười bài Tục Khuê phụ thán cũng có một giá trị, không kém mười bài Khuê phụ thán.

« Không biết vì vô tình hay thiếu tài liệu, vô hình trung đã bỏ sót một kiệt tác của Phan tiên sinh. »

Sự phê bình này khiến chúng tôi dè dặt đến thận trọng khi biên soạn thi nghiệp của Phan tiên sinh. Vì sợ « vô tình bỏ sót một kiệt tác », chúng tôi đã cố công tìm tòi để ngày hôm nay trình bày dưới mắt các bạn áng văn thơ xuất sắc ấy với niềm vui sướng vì đã được sự chỉ giáo của bậc đàn anh và đã hoàn thành thiên chức của mình trong việc gìn giữ một thi phẩm giá trị cho nền văn học Việt-nam.

\*

Đến đây chúng tôi xin mạn phép bàn sơ lược về thân thế của Phan tiên sinh.

Thi sĩ Thượng-Tân Thị là một trong những cụ già của hậu bản thế kỷ 19, đã réo rát tiếng thơ của mình dài theo giai đoạn hưng thịnh của nền thơ mới.

Mười bài Khuê phụ thán và tiếp mười bài Tục Khuê phụ thán đã định được giá trị tài năng của tiên sinh và

dành cho tiên sinh một chỗ ngồi xứng đáng trên thi đàn Việt-nam ?

Chẳng những thế, tiên sinh còn biếu lộ khả năng phong phú trong mọi khía cạnh thi ca. Sự chiếm đoạt giải nhất văn chương do báo *Phụ nữ Tân Văn* tổ chức năm 1934 với bài *Văn tế Hai Bà Trưng* cho phép ta minh xác điều đó. Ngoài ra, tiên sinh còn làm nhiều thơ, đa số theo thể Đường thi thất ngôn bát cú, một số ít ngũ ngôn. Chủ đề cảm tác của tiên sinh không đi xa mấy nhà thơ lão thành Ung-Binh Thúc-Giạ.

Với Ung-Binh Thúc-Giạ, Cụ già ấy, người và thơ đều già, đạo mạo và trầm ngâm.

Với Thượng-Tân Thị, văn thơ pha lẫn giọng dí dỏm và chứa đựng một ít thanh niên tính.

Nếu Cụ Ung-Binh Thúc-Giạ sau khi chiếm đầu kỳ thi Ký-lục và đỗ Cử-nhân Hán-học, bước thang mây như dàn trai trước mặt trong xã hội đương thời ; trái lại Cụ Thượng-Tân Thị, hoàn cảnh không may, tiên sinh đã bạch lộ cùng ta trong bài *Thi rót* dưới đây :

*Thi rót xưa nay cũng sự thường,  
Ta nay thi rót nghĩ mà thương.  
Mẹ trông tin trẻ ngồi van vái,  
Chị dọ tên em ngó tò tường.  
Cay đắng mười năm công sĩ khó,  
Rủi may một chữ bút quan trường.  
Khóa này không đỗ chờ khoa khác,  
Cái nợ đèn xanh hãy vẫn vương.*

Câu thứ sáu của bài thơ đã mai miа cho ta thấy cái tệ đoan của trường thi lúc bấy giờ :

*Rủi may một chữ bút quan trường.*

Đã hỏng thi như thế lại thôi đâu. Họa vô đơn chí. Tiên sinh đã « Tự thán » già cảnh đáng buồn thương của mình :

*Nhà cửa tan tành ấy bởi đâu ?  
 Anh em xa cách nghĩ thêm sầu.  
 Thương cha nhớ mẹ lòng dao cắt,  
 Buồn chí, lo em, lung bạt đâu.  
 Chìm nỗi tâm thẫn nơi biền khơi,  
 Mịt mù hồn phách chốn thành sầu.  
 Con đường hy vọng còn thăm thẳm,  
 Một bước trên đời một bước đau.*

Ngọn sóng đời đã dồi dập tiên sinh bệnh bồng trôi giật, rồi đến nhân tình thế thái nghĩ, mà e chè chán nản :

*Giàu ở trên non người hỏi đến,  
 Nghèo ngồi giữa chợ biết ai đâu.*

Hai câu này tiên sinh lập ý hai câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm trong bài *Vịnh sự đời* :

*« Bần cư náo thị vô nhân văn ;  
 Phú tại lâm sơn hữu viễn thân. »*

Con người đã chịu nhiều đắng cay, lắn lóc trong cát bụi nhân gian, giật trôi từ Trung đến Nam, ngần ấy chuyện của đường đời đã rèn luyện tiên sinh một tấm lòng quả cảm :

*Thôi đừng than thở làm chi nữa,  
 Rồi cũng ra người có lẽ đâu...*

Mà quả thật, tiên sinh đã làm nên người.

Ngày nay, bọn trẻ chúng ta còn đẽ mắt với lòng kính mộ đọc lại kiệt phẩm *Khuê phụ thân*, *Tục Khuê phụ thân*, *Văn tế Hai Bà Trưng*, như vậy tiên sinh cũng lấy làm mãn nguyện.



# Chi tuyển

## Khuê phụ thán (I)

### I

*Chồng hơi chồng ! con hơi con !  
Cùng nhau chia cách mẩy thu tròn.  
Ven trời góc bèo buồn chim cá,  
Đạn gió dày sương tủi nước non.  
Mộng điệp khéo vì ai lèo dēo,  
Hồn quyên luống đê thiếp thon von.  
Ngày qua tháng lại trông đăm đầm.  
Muôn đầm xa xuôi mắt đẽ mòn.*

### II

*Đã mòn con mắt ở Phi-châu,  
Có thấy chồng đâu con ở đâu.  
Đầu đặng non xinh cùng bè tốt,  
Khó ngăn gió thảm với mưa sầu.  
Trách ai đất nèo khôn lừa lọc,  
Khiến thiếp ra thân chịu dãi dầu,  
Bờ bờ xanh kia sao chẳng đoái,  
Xui lòng oán oại trót canh thâu.*

### III

*Canh thâu chưa nghĩ hay còn ngồi,  
Can ruột như dầu sục sục sôi.  
Nghĩa gá ấp yêu dành lơ đỡ,  
Công cho bú mớm chắc thôi rồi.*

---

(1) Quý vị có thể đọc thêm bài họa của Đức vua Thành-Thái & phần Thượng-Tân Thị này và của Tô-Phang, Văn-Đà, đặng riêng trong phần Thi tuyển của hai thi sĩ.

*Quyết gìn giữ dạ tròn sau trước,  
Biết cậy nhờ ai tỏ khúc nôi !  
Dâu bè xanh xanh trời một gốc,  
Hơi chὸng ơi ! với hơi con ôi !*

## IV

*Con ôi ! ruột mẹ ngọt như tương,  
Bày nôi ba chìm xiết thảm thương.  
Khô héo lá gan cây đinh Ngự,  
Đầy voi giọt lệ nước sông Hương.  
Quê người dành gởi thân trăm tuổi,  
Đất tò mông vì nợ bốn phương,  
Mẹ cũng trông mau rồi một kiếp,  
Đè cho vẹn vẽ mỗi cang thương.*

## V

*Cang thương gánh nặng cả hai vai,  
Biết cậy cùng ai tỏ với ai.  
Đè bụng chìn e tăm dứt ruột,  
Hở môi thì sợ vách nghiêng tai.  
Trăng khuya nương bóng chính chính một.  
Kiêng bè soi hình tẻ tẻ hai,  
Nhầm thử từ đây qua đến đó,  
Đường đi non nước độ bao dài ? (1)*

(1) Thi sĩ Tô-Phang cho biết trước kia Thượng-Tân Thị viết « bao dai », nên thi sĩ mới họ « Đường dài thiên lý chẳng bao dai ». Trong bản của nữ sĩ Văn-Dài cũng dùng chữ « dai » nên họ : « Cuộc đời ly biệt sống chí dai » (Tri-tan số 112). Nhưng bản Thượng-Tân Thị hiện phổ biến là « dài » : « Đường đi non nước độ bao dài. » và bản họa của Đức Thành-Thái (Tri-tan số 190-191) : « Ôm lòng thương xót thở than dài. »

Chúng ta không sao chữa nó được vì cái nghĩa liên hệ của câu. Cũng nên biết tiếng miền Nam « dài bao dai » tức là « dài bao nhiêu ». Đây là bé cái nhầm của văn học. Âu cũng dành theo thói quen vậy.

## VI

Bao dài non nước chằng hay cùng,  
 Xin gởi hồn ta đến ở chung,  
 Sống thác miển cho tròn một tiết.  
 Trước sau khôi thiện với ba tùng.  
 Quê nhà đã có ngirời săn sóc,  
 Đất khách nương nhau khỏi lật lùng.  
 Mảng tính chưa xong vừa chớp mắt  
 Trống lầu đâu đã đồ lung tung.

## VII

Đã đồ lung tung tiếng trống thành,  
 Giựt mình tỉnh dậy mới tàn canh.  
 Sương sa lác dác dần tàu lá,  
 Gió thổi lai rai lạc bức màn.  
 Cảnh ấy tình này thôi hết muôn  
 Trời kia đất nở bao đành,  
 Thương nhau chằng lặng cùng nhau trọn,  
 Xin hẹn chung cùng kiếp tái sanh.

## VIII

Kiếp tái sanh may có gặp không,  
 Kiếp này đành thiện với non sông  
 Chiêm bao làn thần theo chơn burm,  
 Tin tức bơ vơ lạc cảnh hồng.  
 Tinh tói tinh lui thân cá chậu,  
 Lo quanh lo quẩn phận chim lồng,  
 Đã không chung hưởng thôi thì chớ,  
 Sao nở xa nhau chồng hối chồng !

## IX

Hối chồng ! có thấu nỗi này chăng ?  
 Sống giò khi không dậy đất bằng.  
 Non nước chia hai trời lồng lộng,  
 Cha con riêng một biền giăng giăng.

*Mỗi sầu kia gỡ khoanh chưa hết,  
Giọt thảm nầy tuôn bừng khổ ngắn.  
Ngán bấy cuộc đời khôn gượng gạo,  
Canh chay còn ở dưới cung trăng.*

X

*Ở dưới cung trăng luống nì non,  
Đắng cay như ngâm trái bồ hòn.  
Khói mây giọng quốc nghe hơi mòn,  
Sương tuyêt mình ve nhầm đà mòn.  
Lẩn mở làng xa canh lốc cốc,  
Tiếng chuông chùa cũ động bon bon.  
Nỗi riêng ai biết ta thương nhớ  
Chồng hơi chồng ! con hơi con !*

Thượng-Tân Thị Phan Quốc Quang  
(Viết ở Ba-ké tháng 3-1919)

\*

### Tục khuê phụ thán

I

*Ủa nầy chồng ! ủa nầy con !  
Duyên nợ chi xui cuộc chằng tròn.  
Kẻ ở một mình đau chín khúc,  
Người đi muôn dặm cách nghìn non  
Ôm lòng biền Ân trông mù mịt,  
Ngóng cõ trời Phi ngó vót von.  
Chưa xót nỗi nầy ai có thấu ?  
Xương mai ngày tháng luống hao mòn.*

II

*Hao mòn thân thiếp chình lo âu,  
Sống thác quê người có biết đâu.  
Nước cũ đau còn khôn nuốt thảm,  
Biền cùu chưa lắp dẽ nguôi sầu.*

*Lưới thưa mờ đặng chặng thì mờ,  
Phận mờng dầu may rủi mặc dầu.  
Lưỡng lự ra vào trăng đã xế,  
Đồng hồ tích tắc suốt đêm thâu.*

## III

*Đêm thâu ta đứng lại ta ngồi,  
Bèo bợt trong lòng thè bụng sôi.  
Kim chích chin chiếu đau khó chịu,  
Tơ vò trăm mối gỡ không rời.  
Nghỉ khi dựa gối, kề bên cạnh,  
Nhớ lúc trao tay đè xuống nôi.  
Chia rẽ bây giờ thành mây ngả ?  
Trời làm chi tệ lầm trời ơi !*

## IV

*Trời ơi ! có phải thiếp là thương ?  
Giọt lệ vì ai đê nhớ thương.  
Bốn chín tuổi dư gần bóng xế,  
Hăm hai năm lẻ vắng mùi hương.  
Biền dâu đồi cuộc xui nêu thê,  
Trâu ngựa đền nghỉ phải tính phuong.  
Tin tức xa xôi thông chẳng tiện,  
Vái van sức khoẻ được như thường.*

## V

*Khoẻ được như thường gánh một vai,  
Chữ tình xin chờ nhụ lòng ai.  
Trăng thè còn đỡ trơ trơ mặt,  
Sูm giàn vì đâu chắc chắn tai.  
Lỡ dở cái duyên mình bốn chin,  
Linh đình chút phận hến mười hai.  
Ví chi có phép thâu đường lại,  
Non nước muôn trùng chẳng mấy ai.*

## VI

*Chẳng mây ai mà dạ chẳng cùng,  
 Cùn vàng giữ ngọc tiết như chung  
 Trời mây gan ốc lo đèn nghĩa,  
 Tầm mẫn tình duyên phải vẹn tùng.  
 Sương nhèo giọt sầu tưƠm lá chuối,  
 Gió đưa hơi thảm phất cây tùng  
 Bỗng đâu nghe đà canh nấm trở,  
 Trống đánh tùng tung, tung tung tung.*

## VII

*Tùng tung ! tung tung trống liên thành,  
 Giặc ngủ không dành nửa trống canh.  
 Nệm túy lạnh lùng thương chiếc bóng,  
 Gương nga thấp thoáng dọa bên màn.  
 Từ đâu chồng vợ chia nhau rứa ?  
 Cho dó chở con cách bức thành.  
 Thời thế cũng là trời khiến vậy,  
 Ta nguyễn vào tử với ra sanh.*

## VIII

*Ra sanh biết có gặp nhau không ?  
 Hay lại như người cách trở sông.  
 Non nước tin chờ thưa cảnh nhạt,  
 Đá vàng chí quyết nhẹ lòng hờng.  
 Kêu hồn Thục để chim quyên rủ,  
 Thân phận Hằng Nga bóng tỏ lòng.  
 Nghĩ nỗi mình đây thêm lầm nỗi,  
 Nỗi thương con với nỗi thương chồng.*

## IX

*Thương chồng ai rõ bụng ta chẳng ?  
 Trên có trời cao dưới đất bằng.  
 Giữ dạ chẳng sờn cơn gió táp,  
 Xót lòng còn bận đám mây giăng.*

Bước dây u uất bao nhiêu mối,  
 Mở hội sầu tư biết mấy ngắn.  
 Trước các chắp tay thơ thẩn bước,  
 Một mình bạn với một vành trăng.

## X

Vành trăng tuy đã ngậm đầu non,  
 Còn thấy xa xa dạng mấy hòn.  
 Đỉnh Ngọc núi Kim, hình vẫn tỏ,  
 Sông Hương núi Ngự, đầu chưa mòn.  
 Mở cánh xóm Vạn đương hồi cốc,  
 Chuông sám chùa Thiên lát đánh bon!  
 Gặp gỡ họa là khi ngủ mơ,  
 Ủa nầy chồng! Ủa nầy con!

Thượng-Tân Thị  
 (Trích Phụ nữ tân văn)

\*

## Thi rót

Thi rót xưa nay cũng sự thường,  
 Tô nay thi rót nghĩ mà thương.  
 Mẹ trông tin trẻ ngồi van vái,  
 Chị dọ tên em ngó tỏ tường.  
 Cay đắng mười năm công sĩ khó,  
 Rủi may một chữ bút quan trường.  
 Khoa nầy không đỗ chờ khoa khác,  
 Cái nợ đèn xanh hấy vẫn vương.

\*

## Mười bài họa vận của Đức Vua Thành-Thái

LỜI TÒA SOẠN : (Báo Tri - lân số 190 - 191) ngày 7 - 6 - 45  
và 7 - 7 - 1945).

« Sau khi mười bài *Khuê phu thén* và *Tục Khuê phu thén* của Thượng-Tân Thị Phan Quốc Quang tiên sinh ra đời, Vua Thành-Thái đang sống trong vòng lao lý ở châu Phi (Réunion) đọc được hai bài trên bìa họa lại.

Ông Huỳnh vương Quang, một độc giả ở Côn-thơ đã chép và gửi cho bìa chí mười bài họa vận tập *Khuê phu thén* và *Tục Khuê phu thén*. Cứ theo lời ông thì bài này do chính đức Thành-Thái làm. Bìa chí xin cảm ơn sao lục của lục giả và vui lòng dâng lên đây để cống hiến quốc dân một bùa tâm huyết của một đồng cố quân nước nhà. »

### I

*Vợ hời vợ ! Con hời con !  
Cách nhau trăng khuyết lại trăng tròn.  
Ruột tâm đồi đoạn như tơ bùa,  
Nước mắt từng phen luồng nỉ non.  
Xót nỗi tha hương trời thăm thảm,  
Chạnh niềm cõ quốc núi thon von.  
Trách ai chích mát lòng chim cá,  
Vàng đá xui nêñ phải mòn mòn.*

### II

*Mòn mòn con mắt gốc trời Âu,  
Lủi thủi quê ngự rời trời nỗi đau.  
Gốc bê mai, chiều cam dạ giận,  
Chân trời khuya sớm héo gân sầu.  
Ba sinh lở dở đường duyên nợ,  
Muôn dặm phôi pha đám lửa dầu.  
Ngẫm lại cuộc đời thêm chán ngán,  
Một mình trần trọt suốt canh thâu.*

## III

*Canh thâu trắn trọc đิงg lại ngồi,  
 Đáo đè nhân tình huyết phái sôi.  
 Chí cả còn chưa xong chuyện ấy,  
 Bợm già đâu đã măc tay rồi...  
 Má hồng luống đè ai cam phận,  
 Con trẻ dành lìa nỡ khúc nỗi.  
 Trẻ tạo cột người ghê gớm thiệt,  
 Hơi vợ ôi ! với hơi con ôi !*

## IV

*Con ôi ! không lấy nỗi dòng Tương.  
 Nghĩ đến con mà thiết thảm thương.  
 Bởi chút xót xa tình cết nhục  
 Mà rã đau đớn cảnh tha hương.  
 Tuôn lòng cha đã dành không néo,  
 Tháo cùi con rày cũng hết phuơng.  
 Thôi thế thì thôi dành mặc thế,  
 Sao cho khỏi lỗi đạo cang thường.*

## V

*Cang thường ai kẻ nặng hai vai  
 Quanh quắt bây giờ biết hỏi ai ?  
 Cảnh ấy, tình này thêm xót dạ,  
 Trời kia đây nỡ bụng tai.  
 Đã không non nước gom về một,  
 Lại khiến gươơng dồng phái hè hãi.  
 Dâu bè đã doan thôi hết nói,  
 Ôm lòng thương xót thở than dài.*

## VI

*Thở dài than vắng biết ai cùng ?  
 Rượu giải ầu nay cạn mẩy chung.  
 Cám cảnh thê nhí trời chiếc bách,  
 Biết ai vây cánh dù mây tung ?*

*Yêu tình mồi mắt trông đăm đắm,  
Cảnh vật cùng ta ngó lạnh lùng.  
Non nước chia hai đau đớn nỗi !  
Thành sầu khôn nỗi mở cho tung.*

## VII

*Ai mở cho tung mây cửa thành,  
Tư bè lạ mắt lính ai canh ?  
Ngùi trông bè Á tàu phun khói,  
Chẹnh ngó trời Phi liễu rũ mành.  
Trách bờ Cao Xanh sao chẳng đoái,  
Lạc loài đèn bạc nỡ cho đành.  
Sóng thưa thôi có mong gì nữa,  
Đành đè quê người gửi tử sanh.*

## VIII

*Gửi tử sanh này có tủi không ?  
Nghĩ ra thêm thẹn với non sông.  
Bốn bề chỉ thấy người đèn trăng,  
Tắc đạ không khuây giỗng Lạc-Hồng.  
Ngày gửi buồn theo hơi gió lọt,  
Đêm khuya thẹn với bóng trăng lồng.  
Nỗi niềm biết mấy ai bày tỏ,  
Trời rộng mênh mông, núi chập chồng.*

## IX

*Chập chồng biết có nẻo nào chăng,  
Nhấn nhủ cùng ai kẻ bạn bằng.  
Tơ tóc kiếp này đành ngán ngủi,  
Bèo mây nỗi ấy nói dài giăng.  
Chiêm bao họa có đôi khi gặp,  
Tin tức bấy giờ lầm nỗi ngầm  
Căn dặn đôi lời ghi đè dạ,  
Thương thay chênh chêch nửa vầng trăng.*

## X

*Chêch nửa vầng trăng một nước non  
 Một cây thôi đã khó nên hòn.  
 Kêu sương tiếng nhạn hơi ròng rã,  
 Nhớ nước chìm quyên gáy héo mòn.  
 Lạch tống quanh nhà xô cuộn cuộn,  
 Đồng hồ trên vách đánh bon bon  
 Mực mài nước mắt tình không cạn  
 Vợ hơi vợ ! Con hơi con !*

\*

## Văn tè hai bà Trưng

(Giải nhất Văn-chương báo Phụ nữ văn - 1934)

*Hơi ôi !*

*Nợ nước thù nhà,  
 Tình em nghĩa chị,  
 Lần tên đạn chuyền rung trời đất;  
 Quyết ra tay trừ sạch lũ tham tàn ;  
 Chéo yếm khăn dùm, bao bọc non sông,  
 Đầu thắt bại cõng nén trang nghĩa khí,*

*Nhớ lại Hai Bà xưa :*

*Một gái kiên trinh,  
 Đáng người hùng vĩ,  
 Trên tay đủ lối côn quyền ;  
 Trong bụng chứa bầu mưu trí  
 Đồng dài vĩn Rồng Tiên xuất thế ; sanh nhầm cửa Trường-Công.*

*Lứa đôi nhớ tờ nguyệt xe duyên, gá nghĩa cùng chàng Thi  
 thi ;  
 Tình chồng vợ là tình tấm mảnh, chỉ non thề biền, cùng nhau  
 trọn chữ xương tùy.*

Nghĩa chí em là nghĩa thịt xương, tạc đá ghi vàng, giữ dẹ  
vẹn niềm chung thủy,  
Giận Tô - Định làm quan Thái-thú, đã tham lam còn giết kẻ  
thế cõi.

Thương Nam - Giao là cõi ly - minh, có văn - hóa mà đẽ cho  
người chiếm trị.  
Cờ nương từ theo chiều gió phất, bốn phương hào kiệt về  
chặt đất Mê-Linh.

Trống tướng quân lẩn tiếng trời gần, muôn đội tỳ hưu, đồng  
quanh vòng Giao-chì.  
Chiếm địa thế lập nên đồ trận ; đồng cá mây, tây có tao.  
Xem thiên thơ chưa định cõi bờ ; Nam của ngô, Bắc của nị.  
Đánh một trận như ngôi tan trúc chè, đồng xương vô định  
chết băng đầu.

Cứ ba năm có thành vững ao bền, giọt máu đồng cùu hăng  
sửa chí.  
Cỏ đẽ lúa, cá trôi về biển thăm, hải hùng xô đành nhục mắt  
oai linh.

Đông chuyền mưa, nước chảy đến non Đoài, khùng khiếp  
hán kíp đều thêm tướng sĩ.  
Lão Mã-Viện xung là quắc thước ; kéo binh sang từ Hiệp-  
phố đến Trường-sa.

Chúa Bình-Khôi thiệt cõng anh tài, giúp chí đánh với Lưu-  
Long cùng Đoàn-Chỉ.  
Trận thứ nhất, nơi hồ Lăng-bạc trường đua tranh dẽ nhượng  
sức quân Ngô.

Trận thứ nhì, ở suối Cầm-khê, bẽ tần thối khố như cờ nước bí;  
Cơ trời khiến sao chịu vậy ; mất cõng như cõi.  
Vạn nước xuôi thế thì thôi ; thời rồi lại bī.  
Sức yếu phải toan tìm chước, sông Hát-giang ngọc đầm  
hương chìm.

Xin thiêng khi đã vẽ thìn, cõi Cù-việt tre nêu lụa ký ;

*Oi ! Thôi ! Thôi !*

Than ôi !

## *Thương hứa !*

Thượng-Tân Thị  
Kỷ niệm ngày giỗ Hai Bà năm 1934  
(Trích Phụ nữ tân văn)

2

## Tự thán

Nhà cửa tan tành ấy bởi đâu ?  
 Anh em xa cách nghĩ thêm sâu.  
 Thương cha nhớ mẹ lòng dào cát,  
 Buồn chí, lo em, luống bạc đầu.  
 Chìm nồi tâm thần nơi biền khơi,  
 Mịt mù hồn phách chốn thành sâu.  
 Con đường hy vọng còn thăm thẳm,  
 Một bước trên đời một bước đau.

Cuộc đời cay đắng biết làm sao,  
 Một bước trên đời một bước đau.  
 Vui cười lo lắng anh nào nỡ.  
 Đứt ruột em đây dạ héo xàu.  
 Giàu ở trên non người hỏi đến,  
 Nghèo ngồi giữa chợ biết ai đâu.  
 Thôi đừng than thở làm chi nữa,  
 Rồi cũng ra người có lẽ đâu...

\*

## Đi thi

Một chữ thi, hai chữ cũng thi,  
 Đi thi quyết lấy cái danh gì ?  
 May ra chữ kiết cho người vị,  
 Kéo dè trò đùa bị chúng khi.  
 Văn đắt lầm câu khuyên đồ lối,  
 Viết thời đây quyền cái đen sì.  
 Thế mà có rót là xui lầm,  
 Chớ đồ thừa quanh vặn, mang, thì.

\*

## Khóc chị Phan Văn Anh

*Thuở nhỏ một nhà chung với chị,  
Lớn lên hai ngả dành chia rẽ.  
Lấy chồng chị ở chốn nồng nàn,  
Bỏ xứ, em đi nơi mát mẻ.  
Vượt biển vào Nam ngọt tháng trường,  
Tìm đi dạy học non năm lè.  
Được tin chị phải việc trời xuông,  
Đau tức em như lẩn đắt té.*

*Ôi quỷ thần ôi có thấu chăng ?  
Đè cơ nghiệp lại cho ai thế  
Đầu giàn hù mầm đã làm rơi,  
Trong ống đưa đôi còn nỡ bé.  
Ôn dịch riêng chỉ có một mình,  
Ở ăn chung chạ lây nhiều kẻ.  
Kè bao nhiêu lại khóc bấy nhiêu,  
Chị hối linh thiêng xin chứng nghe.*

\*

## Đi xem hội đánh cù

*Ở về Thiện-hóa miệt Trung-du,  
Dân có bày ra cuộc đánh cù.  
Xem chặng khác chí nghẽ thè tháo,  
Nhưng người thịt toát kè dầu u,  
Hình trái cù tròn giỗng trái banh,  
Bằng cây sơn đỏ giáp chung quanh.  
Trên bàn thần lấy đem ra vái,  
Đứng trước đình tung đè chúng giành.*

CÙNG nhau xúm xích cả trăm ngàn,  
 Giựt được ông cù mới vè vang.  
 Ôm chặt vào lòng không chịu bỏ,  
 Công lung chạy riết nạp cho làng.  
  
 Người này giựt được, kẻ kia giành,  
 Giành giựt cù cưa trót cả canh.  
 Có lúc chạy xa hơn mấy dặm,  
 Lội sông lội suối cũng cam đành.  
  
 Tục làng bày vẽ tự xưa nay,  
 Cù gọi là thần mới lạ thay !  
 Tôn trí trong đình, xem rất quý,  
 Xuân thu nhang khói tỏ lòng ngay.

\*

## Hòn vọng phu

### I

Vậy chờ chồng cô trẫy xứ nào ?  
 Đề cô thành đá đến bảy cao.  
 Than thân chung với vành trăng bạc,  
 Mòn mắt trông theo lượn sóng đào.  
 Nắng dài mưa dầu hơi sắc kẽm,  
 Cá chình nhạn vắng biệt âm hao.  
 Đời thay biết mấy đời đâu biền,  
 Một tấm lòng trinh vững chẳng nao.

### II

Dựa biền hình ai đứng ngồi mong,  
 Lại như tay dắt với tay bồng.  
 Ngàn thu trình tiết làm gương đề,  
 Một gánh cango thường những đá không.

*Sương tuyết phủ đơm làn tóc trắng,  
Gió mưa dầm chải nước da hồng.  
Xưa nay mấy kẻ lòng đen bạc,  
Soi đó mà coi đạo vợ chồng.*

## III

*Ai khéo bày ra cuộc náo nề,  
Hình ai đứng đó đợi ai về.  
Trái bão ngày tháng thân không chuyền,  
Biết mấy đông mưa dạ chẳng hề.  
Tâm sự phú cho trời đất thấu,  
Nhân duyên đã với nước non thề.  
Đầu chi di nữa đâu hay biền,  
Một tấm kiên trinh giữ trọn bề.*

(Thế giới tân văn số 9, 4-9-36)

\*

## Ngô cõ tri

*Chứng với trên đầu thâm thâm xanh  
Vì đâu nên nỗi bợt xa ngành ?  
Minh tâm từ thuở chia vì bạn  
Cảm cựu bây giờ nhắc lại anh  
  
Giặc mộng Trần-quân mơ lạnh ngắt  
Câu thơ Bùi-lão đọc buồn tanh  
Bốn mươi năm lẻ dài dang dẳng  
Gặp gỡ nhau đây họa phuớc dành  
  
Gặp gỡ nhau đây họa phuớc dành  
Chuyện xưa nhắc lại nghĩ buồn tanh  
Không đem chí khí so hồng hộc  
Chỉ mượn thi hồn tỏ yến anh*

Nước tờ bao giờ mây vạch ngút  
 Quê cha có thuở ngọt thêm nganh  
 Dặn lòng tiết vưng như tòng bá  
 Chứa với trên đầu thâm thâm xanh.  
 (19-7-1950)

### Họa bđn bài của thi đàn Bạc-liêu

#### I

Lộc có là bao chỉ dấu thăng  
 Xây nên thi xã dễ đâu bằng  
 Mở mang trí não rùng kinh điền,  
 Bởi bồ tâm hồn nước lễ văn.  
 Xướng họa cùng nhau con mắt sáng,  
 Chấn hưng cho kè tấm lòng hăng.  
 Bạc-liêu nòi tiếng nhiều tay giỏi,  
 Xui khiến gần xa hướng ứng chặng ?

#### II

Bỗng đâu tin nhạn được tay trao,  
 Mới biết nam nhi đến lúc hào.  
 Cả tiếng chim kêu tìm những bạn,  
 Nhe lòng sâu khéo họa cùng nhau.  
 Cung đàn dây rân khi lên xuồng,  
 Sức ngựa đường xa bước thấp cao.  
 Phận hủ từ đây mong mỏi lắm,  
 Có chí chút ít đè về sau.

#### III

Ai dám xem thường với đám khinh,  
 Tao đàn như kiếng đè soi hình.  
 Tùng, Tuy hai cụ hồn chưa tán,  
 Lý, Đỗ ngàn năm phách cung linh.

*Theo gót người xưa đi trước mặt,  
Đưa chân em trẻ bước sau mình.  
Khen chê những tiếng mang chi đó,  
Miễn xúm ruồng cho khỏi lấp tranh.*

## IV

*Ai lại không ham chuông lợi danh,  
Cái danh như trống đợi Nam-dinh,  
Ngâm thơ lui giặc tài hơn vạn,  
Quét bút tàn quân sức cả nghìn.  
Nhơn nhóm «đi văn» liền «đi hữu»,  
Nghĩa đem «Đồng Khí» tạc «Đồng Thinh»  
Vài lời nhǎn nhù trang anh tuấn,  
Liên lạc gây nên mối cảm tình.*

(Thế giới số 8, 28-8-1936)

\*

## Phá tam giang

*Theo phía trong bờ biển Thuận-an,  
Đường ra Quảng-trị phá Tam-giang.  
Nước thành vũng lớn quanh bờ ngả,  
Cát nồi vồng cao thằng một hàng.  
Có tiếng nơi đây là ô cướp,  
Không nghe chốn ấy lập đồn quan.  
Rào xây ngang dọc bao quanh khắp,  
Chài lưới người ta cũng rộn ràng.*

\*

### Trên sông chờ đò

Sông Bo kia hơi ! hơi sông Bo !  
 Ta biết cùng ai nói chuyện trờ,  
 Mặt nircorc dật dờ cơn sóng bùa,  
 Ngàn cây thấp thoáng bóng trăng lờ.  
 Rào đường danh lợi nhiều anh muối,  
 Bút nèo chông gai ít kẻ lo.  
 Trời đã tối rồi còn đứng đó,  
 Voi kêu chong chóng bờ con đò.

\*

### Nam-thành lưu biệt

Một bước ra đi một bước ngừng,  
 Trông về sông Vị mặt rưng rưng.  
 Kia chùa Thương-lợi then mõm khóa,  
 Nợ núi Tư Côi vách đá vững.  
 Ngàn dặm đình đài thân khách lạ,  
 Bốn bề làng khách bạn người dung.  
 Anh em đưa tiễn hôm nay ấy,  
 Xin nhớ năm sau rót chén mừng.

\*

### Con cóc

Đã mang cái tiếng cậu ông trời,  
 Phải có danh chi đè với đời.  
 Le lưỡi loài sâu đều khiếp vía,  
 Nghiến răng giống châu thảy im hơi.  
 Đóng mưa dầm chảy càng hăng hái,  
 Gió bụi xông pha vẫn thảnh thoái.  
 Nghĩ lại nực cười cho những kẻ  
 Ngâm thơ liên cú chẳng nên lời.

\*

### Qua tỉnh Hải-dương

*Tuổi thơ từ trải bước sang hèn,  
Qua lại Hồng-châu biết mấy phen.  
Bờ cõi non sông đâu có lạ,  
Cỏ cây chím chóc cũng từng quen.  
Trót thương cuộc thế đông mưa tạt,  
Chỉ kẻ thân người gió bụi chen.  
Lần lữa thử coi chừng khi sơ,  
Họa là mây tạo với lòng thiền.*

\*

### Bị sóng gió ở Vũng-chùa

*Một biển lênh đênh một chiếc bóng,  
Đay qua trở lại giáp Tây Đông.  
Sông đỗm trăng già khi trỗi sụt,  
Mây kéo đèn sì khoảng có không.  
Lắc chuyền làm cho người mắt sắc,  
Quay lia chẳng khác kẻ lên đồng.  
Lòng ta trung tính trời kiên nè,  
Lụa phải cau mày với cá ông.*

\*

### Lên núi Ngự-bình

*Ngày chín lên chơi núi Ngự-bình,  
Nhìn xem phong cảnh thật là xinh.  
Thông reo như khảy cung đàn nguyệt,  
Mưa nhèu đường gieo hạt thủy tinh.  
Lấm bức khuyên hàn nơi Đế-khuỵết,  
Dựng bia danh thăng đắt Thần-kinh.  
Trên cao ngó xuống hình tranh vẽ,  
Trời khéo vun bồi cuộc đất linh.*

\*

### Đưa học trò sang Pháp

Bờ biển trăng lên bóng lập lò,  
 Đường xa đưa bạn bước lần mò.  
 Áo cơm đất Việt tua ghi nhớ,  
 Đèn sách trời Âu phải rán lo.  
 Vượt biển ra khơi dừng ngại khổ,  
 Sôi kinh nấu sứ mới nên cho.  
 Một mai nước đồ nghe vang sấm,  
 Phi bấy cung tên nỏ học trò.

\*

### Tái ngộ cầm tác

Tân-dinh tái ngộ !!!  
 Gặp gỡ nhau đây họa phuớc dành,  
 Chuyện xưa nhắc lại nghĩ buồn tanh.  
 Khôn đâu chí khí lo hổng học,  
 Chỉ muốn thi hồn tạ yến anh.  
 Nước tờ bao giờ mây sạch ngút,  
 Quê cha có thuở ngọn thêm ngàn h.  
 Dẫn lòng tiết giữ như tòng bá,  
 Chung với trên đầu thắm thầm xanh.

\*

### Đêm không ngủ

Đêm khuya vương vẫn mối sầu quanh,  
 Thỉnh thoảng ngoài hiên gió thổi màn h.  
 Giọng dẽ nỉ non cùng bốn vách,  
 Giọt mưa rì rả suốt năm canh.  
 Năm không yên giấc nên trăn trọc,  
 Ngồi chỉ lo đời muôn rắp ranh.  
 Khêu ngọn đèn lên nhìn lấy bóng,  
 Thủ than mình chịu kiếp hư sảnh.

(Thế giới số 16, 23.10.36)

Lên chơi đình Dục - thủy gặp  
cô Lê Kim Viên thường cúc

Tình cờ người cũ gặp nhau đây,  
Chơi với non non nước nước này.  
Ngào ngạt bông vàng hơi tiết muộn,  
Khát khao dạ ngọc nỗi thu chầy.  
Thi xưa như nhắc lời non biền,  
Cành mới đường đem hẹn nước mây.  
Ví chẳng là duyên thì cũng nợ,  
Trước đình chúng có mặt trời đây.

\*

Truy niệm  
Nguyễn Đình Chiểu

Thiên hạ xôn xao cuộc đảo huyền  
Đau lòng ngồi viết « Lục-Vân-Tiên »  
Hiếu trung khuyên hãy cho bền chặt  
Tiết hạnh trao sao được vẹn tuyỀn  
Soi xét trên không vững bạch nhựt  
Nhớ thương sau có bợn thanh niêm  
Ngàn năm bồi đắp cang thường dặng  
Một ánh văn chương miệng đề truyền

\*

Đứng ngó giữa đồng

Đứng giữa đồng mông chẳng thấy gì !  
Thấy xanh xanh với rậm rì rì,  
Gió đưa ngọt lúa lao xao chạy.  
Bóng ngã ngàn dâu lung thủng đì,  
Nhấp nhoảng từng mây chim chớp cánh.  
Long lanh mắt nước cá dương vi,  
Xa xa ngẩn lại miền thôn ồ.  
Vui thú nhà nông được buồi ní.

(Thơ giới số 5, ngày 7-8-1936)

\*

## Đi đường buổi晌 vặng

Bên trời con mắt ngó lom lom,  
 Chiêng gác non tây chói đở lờm.  
 Mả đá mập mờ ba bốn khóm,  
 Nhà tranh nhấp nhôa một hai chòm.  
 Đạp xe dong ruồi người đi xóm,  
 Mang súng xênh xang linh ngù dòn.  
 Ta vẫn đường xa chưa tới chõ,  
 Thu không trống đã đánh lom tom.

(Thi giới số 8, 28-8-1936)



---

# **KHÔNG-DƯƠNG**

## **1921 — 1947**

---

**K**HÔNG-DƯƠNG tên thật là Trương văn Hai.  
Sinh năm 1921 tại quận Cần-long, tỉnh Trà-vinh  
(Nam phần).

Thuở nhỏ Khòng-Dương theo học ban Trung học Pháp  
tại Cần-thơ ; được sự hướng dẫn của giáo sư Thượng-Tân  
Thị (tác giả xo bài Khuê Phụ Thân).

Sau đó, ông ra Hué học ở trường Phá-xuân, rồi ra Bắc  
học trường Thành-long. Ông là nhà thơ miền Nam sống nhiều  
và sớm nhất ở Trung và Bắc.

Cũng từ đó, ông bước chân vào làng thơ trên các báo :  
Tiểu thuyết thứ bảy, Phò thông bán nguyệt san, (do nhà  
Tân Dân Hà-nội xuất bản) Mới, Đồng xã báo, Đồng-dương  
tạp chí, Trung Bắc chủ nhật, Văn hóa.

Trở về Nam, ông nhất định theo đuổi sự nghiệp văn  
chương ; ông đứng ra sáng lập nhà xuất bản Đồng-nai.

Vốn có tâm hồn của người nghệ sĩ, ông sống cuộc đời đam  
mê, nghèo nàn gần như bùa bái, nhưng yêu mến văn chương.  
nghệ thuật thiết tha.

Cuộc đời Khòng-Dương như một mục tiêu của cay đắng  
và thiêng thốn mà thi nhân ít ra phải có một nghị lực cứng

rắn, một cay đắng vì nghệ thuật mới đã súc chiết đựng trước nghịch cảnh. Con người thơ này có một bản tính khác bạ mà anh em cho là một con người khóc khi thiên hạ cười, cười giữa lúc thiêng hả khóc.

Và như thế, ngày tháng trôi qua. Đến năm 1946, khi chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, Khồng-Dương tản cư về Hậu-giang. Trên đường tản cư ông bị thực dân Pháp bắt và mất khoảng cuối thu 1947 tại rạch Xeo Tre thuộc tỉnh Long-xuyên (bây giờ là An-giang) lúc vừa 26 tuổi.

Tác phẩm của Khồng-Dương gồm có :

- Ly Tao (xuất bản năm 1940, tập thơ đầu tiên và là cuối cùng).
- Dạ Tuy (thơ, chưa xuất bản)
- Cứu Mỹ quê hương (biên khảo và nhận định).



**N**ẾU trong cuộc đời tình ái của bạn, bạn đã yêu và được yêu, phải kè bạn là người có diễm phúc. Tình yêu ấy sẽ như cái hoa phong nhụy, chỉ chờ lúc triền khai buông tỏa hương tình ngát đượm, hoặc như những trái xanh non đầy hứa hẹn đang đợi mùa chín mọng ngậm chứa hương vị ngọt ngào. Đó là tình yêu thuận chiều, những gánh tình suôn sẻ cất bước trên con đường thẳng tắp phảng phiu. Nó sẽ tạo cho đời bạn sự mãn nguyện đến yêu đời và ham sống.

Số kiếp hờm hiu, thi sĩ Khồng-Dương theo đuổi một cái tình không, hay nói đúng hơn, một cái tình đơn phương. Những sắc đẹp dịu dàng, thầm kín mà đôi mắt huyền như chứa đựng một trời yêu, ngàn áy quyến rủ đã nhận chìm hồn thi nhân vào bể ái.

Lâm vào cảnh huống này, thân xác thi nhân là miếng mồi của khổ đau, của ray rức. Mảnh tim là cõi lòng riêng chịu sự dày vò, cău xé của yêu thương và buồn tủi : yêu vì hình ảnh thờ đã khắc sâu vào tâm não, buồn tủi vì không được đáp lòng yêu, tạo ra sự dằn co giữa hy vọng và bi quan.

Trong xã hội xưa, khi mà tư tưởng « mòn đặng hộ đối » còn ngự trị như khuôn vàng thước ngọc đè đo lường tình yêu thì thật buồn phiền cho kẻ nào bị chênh lệch.

Sự mải đùi đối tượng yêu của thi nhân, ta có thể hình dung một con người đang bơ vơ lạc lõng giữa sa mạc; một linh hồn khao khát yêu đương cũng kêu, la, gào, thét, nhưng âm thanh ai oán bừng vang rồi chìm vào khoảng không mênh mang vắng lặng. Rượt đùi đến chân rời rã, cơ thể mỏi nhừ, thi nhân mới nhận định được sự đòi hỏi của tình yêu: « *Mình nghèo, mình biết; nhưng trái tim mình vẫn dào dạt tình yêu.* »

Sự ngăn cách về trọng lượng vật chất đã gieo vào lòng thi nhân một mối u tình. Nhưng vì sự yêu thương quá chất chứa, thi nhân đánh bạo viết một thư tỏ tình cùng nàng. Ta hãy nghe tâm tình thi nhân khi ngọn trào lòng được trải ra ít nhiều trên trang giấy :

*Viết xong một lá thư xanh,  
Cửi đi cũng ngại, đè dành buồn thêm.  
Phong bì đè một tên em.  
Bấy nhiêu cũng đủ giữ niềm tương tư.  
Đêm đêm bắc lun, đèn mờ,  
Trở nghênh gối mộng, đặt dờ hồn mai...*

Thi nhân đã gõ vào một cửa tim mà chủ nhân lâu yêu còn phân vân có nên tiếp đón hay không ? Thư đã đi rồi, niềm mong nỗi nhớ được voi, nhưng nghĩ lại biết có đáp tình hay không ? Sự kiện này khiến thi nhân não nè :

*Thư đi tưởng đã yên lòng,  
Cửi rồi mới biết nao nùng lại thêm.  
Một mình thức lặng trong đêm,  
Trở về thẹn với chấn mến làm sao !*

Cứ đè tình yêu âm i trong lòng rồi nuôi hy vọng... sống trong mộng tưởng ; giờ đây, nỗi lòng đã giải tỏ cùng người yêu mà không hy vọng được yêu. Thi nhân coi bức thư gởi đi là lần tiễn biệt một tình chết vì tuyệt vọng :

*Bấy lâu một bức thư tình,  
Cởi đi là hết, ngồi khoanh tay chờ.*

Sự vắng tiếng hồi âm của người yêu khiến thi nhân càng thương tư, đau khổ :

*Tương tư lòng sồi sơ mềm,  
Nhớ nhung len tận bên thềm người yêu.  
Buồn lây sông núi tiêu điều,  
Cây mờ rủ lá, nước triều lửng lơ.  
Mây trời bay vần bay vơ,  
Hồn thu hiu hắt dật dờ hương đêm.  
Nhớ người, ôm gối nằm nghiêng,  
Sương khuya đồn cả qua miền viễn thôn.  
Chiêm bao buồn nát tâm lòng,  
Lo quanh lo quằn trong vòng thương tư.*

(Tương tư)

Thấp thỏm ngày đêm mong đợi lời yêu, thi nhân sống trong giờ khắc rộn rực, hồi hộp. Một buổi chiều buồn, chàng bắt gặp bóng dáng người yêu đi thảm nhiên như chàng có chuyện gì xảy ra trong đời nàng. Thật là một sự phớt tinh đau nhói cả lòng người :

*Cặp gơ hồi chiều vẫn thảm nhiên,  
Cô đi bình dị chẳng ưu phiền.*

Lòng bỗng gợn lên niềm chua xót. Thi nhân coi sự hờ hững đó là dấu hiệu phụ phàng :

*Hồn thấy hiu hiu tự gió buồn,  
Trí như nhớ nhớ một hình suông.  
Ôi, người ta phụ tôi rồi đấy,  
Lời chửa trao môi đã oán hờn.*

Đôi lúc người tự nghĩ : trên đường đời còn bao nhiêu thiếu nữ để ta gởi niềm yêu thương, sao lại dun rủi dâng tình yêu cho một bóng sắc hão huyền :

*Đời vạn đường riêng, vạn bến đò  
Tôi đi lăng thăng gắp vu vơ.  
Run run tim nhỏ dâng yêu đê  
Đau khò triển theo một bóng mờ.*

Khi đã lụy trong tình trường, nếu những linh hồn quá tôn thờ thần tượng, coi tình yêu là lẽ sống duy nhất ; tình yêu mất, họ không còn đủ sức chịu đựng đau khổ giày xé tâm can nên dễ sinh tư tưởng bi quan, yểm thế đến giải thoát nợ đời.

Một số ít người thần trí kiên cường, họ can đảm chống chọi với lòng đau và coi sự thua thiệt trong tình yêu là lẽ thường của nhân thế.

Còn đa số, tinh thần yếu đuối, quắn quại phản đấu trong đau đớn nỗi nè đê dứt khoát với tơ vương, nếu diễn hình một Vũ hoàng Chương đã mượn rượu cay khói dâng làm tê liệt giác quan cho voi niềm sầu khò, thì Không-Dương cũng là một thí dụ hùng biện cho những linh hồn cùng hạng :

*Lòng muốn chiều đi theo bóng mây  
Cho đêm về chờ cả men say.  
Vô tình cười gượng bên bàn nhỏ,  
Rượu vúong môi rồi, quên đó đây.*

Nhiệt độ của men rượu quả có năng lực sưởi ấm lòng người đang giá lạnh. Không-Dương nói rõ cảm giác ấy cùng ta :

*Hơi men bốc ấm như hơi khói,  
Nào biết quanh mình sương lạnh bay.*

Sự tiếp xúc đầu tiên với thần men đã gây được những luồng khí ấm luân chuyển trong cơ thể, thi nhân coi chừng như mình có đủ tráng khí đê dứt khoát với ái tình :

*Hãy nắm tay tôi, ta bước đi :  
Đây là bến vắng của chia ly.*

và mạnh dạn tuyên bố những lời của một linh hồn vừa giải thoát :

*Nào biết ngày mai ta chết chưa ?  
 Cô không còn một chiếc khăn tua,  
 Cũng như tôi chẳng cần lưu luyến,  
 Bước mộng đời say ai dồn đưa ?*

Từ đây, thi nhân dường như tìm được một « chân lý giải thoát », sự uống rượu trong đêm khuya trở thành biện pháp hữu hiệu để xa rời dì vãng đau thương. Đây ta hãy nghe thi nhân thò lộ khi đã giao cảm với nguồn an ủi mới :

*Tôi với đêm khuya dẫn bóng về,  
 Trong phòng như cả tận chân đê,  
 Có men trong buồm chiểu hôm xuống,  
 Tôi với hồn đêm đã nặng thề !*

Trong những đêm trường tịch mịch, bừng tỉnh men say, niềm bi thương cơ hồ quên lãng, tâm thần lắng đọng. người ôn lại việc qua mà luyến tiếc đoạn đời đã phung phí tuồi xanh :

*Đêm tài đời lấy lầm than,  
 Đêm tình chuốc lấy muôn vẫn xót đau.  
 Phong sương dẫn nặng mái đầu,  
 Tuồi xanh da đã nhuộm màu nắng mưa.*

Hồi nào còn lè gót giày săn đuổi bóng yêu, đêm cuộc đời tươi trẻ dẫn vào cuộc viễn du vô định trong thế giới yêu đương, thi nhân đã lang thang trên khắp nẻo chợ tình, giờ thì đã dừng gót phiêu lưu, thực tế đắng cay đã giết chết tim tinh :

*Lang thang mộng vẫn phong trần,  
 Đường chênh vênh sói bước tan gót giày.  
 Rượu nồng đã cạn chua cay,  
 Tim tình đã lim trong tay một người.*

Đè nỗi buồn còn sót lại trong tâm tư ngày dần tan biến, thi nhân có những ước mong làm sao thu hẹp lại

không gian, rút nhở lại cõi lòng đè chôn chặt nỗi niềm vào chỗ tận cùng của quên lãng. Trong bài *Băng Khuâng*, (tứ tuyệt) Không-Dương có đọng ý ấy :

*Làm sao thu lại cả không gian,  
Thu ánh trăng thành rọi cuối ngàn,  
Thu cả lòng tôi thêm hép nữa,  
Cho buồn xao xuyến bớt mênh mang ?*

Sau khi đôi tay đã thủng dấu tình yêu, đau đớn, chán chường vì đã dệt giấc mộng hờ, thi nhân, trong một câu chuyện tâm tình cùng người bạn, đã quyết định như sau : « — *Nhưng thôi ! Hãy quên cũ Tuyết đi !* Mình còn cả một sự nghiệp văn chương nữa, phải không anh ? »

Sự quyết định đoạn tuyệt tình xưa là khúc quanh quan trọng trong đời thi nhân ; nó ảm đạm như một nấm mồ cỏ áy, từng trận gió vèo qua, lá thu vàng rơi tả rụng như muôn phủ vùi dấu vết đau thương của một kiếp nhân sinh :

*Đây những mồ thu ngập lá vàng !  
Lá mưa từng trận, gió từng cơn,  
Buồn bay theo gió, mây buông thấp,  
Xor xác vụn hoa hết phẩn hương,*

Bước đường tình không thành đạt mà gánh phong sương đã phủ nặng đầu xanh. Thi nhân cảm thấy sự mảnh yếu của bản thân, lè loi trống trải trên đường đời ; tựa như cánh chim bé nhỏ kinh sợ cái mịt mù rộng lớn của không gian, cần tim nơi trú ẩn ; « sự nghiệp văn chương » mà thi nhân vừa chọn lấy là tia sáng lóe lên như tiêm vào huyết quản một mạch sống mới. Nó là điểm tựa đáng tin tưởng ở tương lai, một niềm hân diện cho linh hồn bạt gió vừa tìm được bến đỗ :

*Run cánh chim đơn núp mái trường,  
Gió bay phẩn nước cửa mờ gương.  
Lòng tôi vừa sưởi tình yêu mới,  
Không biết trăm lần có đượm hương ?*

Tinh yêu mới ? Phải chăng đây là tình yêu nghệ thuật mà Không-Dương vừa vạch ra để lấp khoảng trống tâm hồn. Sự tự nguyện cung phụng đòi mình cho văn nghiệp đã gây lòng phán khởi. Hăng say hoạt động, tận tụy với thiên chức. Lấy kinh nghiệm bàn thân làm đường tiến bước của thế hệ. Cho ra đời tập *Cứu lấy thanh niên*, Không-Dương đã lên tiếng gọi hồn nhầm vào lớp trẻ. Cũng nên nhớ, thanh niên lúc bấy giờ đang sa vào trào lưu truy lạc, chỉ biết cá nhân, lấy ích kỷ làm mục tiêu cho cuộc sống. Không-Dương có cao vọng đưa đường hướng nèo, tìm lối thoát cho thanh niên quay về phụng sự công ích.

Tập *Cứu lấy thanh niên*, Không-Dương lấy hình «Atlas đội quả đất» làm biểu tượng của nhà xuất bản. Nhìn đứa con tinh thần. Không-Dương troi cười với bạn : «*Chúng mình phải có cái sức mạnh của Atlas, anh ạ ! Nhà văn không những phải vác được địa cầu mà còn có thể xoay chuyển cả địa cầu nữa, phải không anh ?* » Một ước muốn mãnh liệt đang ngầm chứa trong cơ thể mảnh khảnh của Không-Dương.

Đang cố tâm theo đuổi nghiệp văn, lúc bấy giờ vào khoảng 1941, không khí chiến tranh đang bao trùm đất nước bởi những trận mưa bom. Không-Dương hăng say trong đường hướng sáng tác mới.

Đến năm 1946, cuộc xung đột Việt-Pháp bùng nổ ; theo tiếng gọi của quê hương, Không-Dương lia bỏ Đô-thành lên đường kháng Pháp để lại sau lưng đói niềm «Tâm sự» :

## Tâm sự

Tặng Huỳnh Hoa

Sẽ như linh thú ra quen ái  
Đều áp binh thư mong đợi chờ.

H. H.

*Đây một linh hồn không bến đỗ,  
Lạc loài theo gió bụi đồi phuong.  
Chợ đời chán ngắt phuong vong bờn,  
Tâm sự dồn thêm nặng birúc đường.*

Bốn vách, đã cười cho số phận,  
Râu mày càng thẹn với quê hương.  
Hòn nung lửa giận căng tim nhỏ,  
Âm i màu tro khó cháy bừng.

Ngàn vạn hồn tối bán khách xa,  
Hơi oi ! nhìn lại nước non nhè.  
Máu tươi thăm lệ, hòn chưa xóá,  
Bước lặng thăm gieo « quốc hận ca ».  
Ôi ! những linh hồn rời Tổ quốc.  
Thương thay ! mình cũng lạc bờ vơ,  
Hồn trai ai nỡ cắm, buông già,  
Đem bán mày râu lấy sống thừa.

Mùa thu 1947, trong một chuyến di chuyển ngang sông, Khồng-Dương bị những loạt đạn của thực dân từ phi cơ rìa xuống, ngã gục tại rạch Xèo Tre tỉnh Long-xuyên (bây giờ là An-giang), dân làng mang anh chôn tại bờ rạch, phủ vội vàng một nắm đất lè tè. Dòng thủy triều sớm tối dày voi như khóc than số kiếp đưa con yêu của thi đàn đất nước đã chân thành phùng sự nghệ thuật, tương lai đến hồi bừng rạng ; một lớp người hy vọng của ngày mai đang chờ đợi ánh bình minh ở chân trời. Nhưng than ôi ! Tia sáng vừa bừng lên liền tắt lịm.

Khồng-Dương chết ! tin buồn loan ra như dội vào lòng người một niềm đau xót, kẻ mến yêu đã nhỏ lệ *Khóc Khồng-Dương* :

Một giọt mưa thu, một giọt sầu,  
Một cành hoa rụng rơi về đâu ?  
Một con chim lạc muôn người khóc,  
Một kiếp tài hoa ai biết đâu !

Hai mươi năm trôi qua, gởi năm xương tàn bên dòng sông lạnh, biết có ai còn tưởng nhớ viếng thăm, thấp dôi nén hương suối ám lòng người vẫn số, hay thời gian đã san bằng năm mồ vô chủ không dễ gì tìm gặp lại dấu vết xưa !



# Chi tuyển

## Quê mẹ

*Chẳng tiếng ve kêu cũng nhớ nhà,  
Chân trời trải bụi những đường xa.  
Hơi con chim nhỏ về phương ấy  
Cho gởi lòng con đến mẹ già.*

*Tựa cửa chiều nay trời nắng mưa  
Ở trong phương ấy núi mây mờ  
Có buồn chẳng mẹ khi trong bóng  
Lặng đặng chiều hôm vàng trống khua.*

*Cách biệt ngàn non cách mây sông  
Đường đi phẳng phẳng rẽ đôi lòng  
Chân thèm đưa bước qua muôn bến  
Biết đón tàu đâu gởi nhớ mong ?*

. . . . . . . . . . . . . . .

*Và mây mờ ảo vương non chàm  
Mẹ ngồi nhặt dò trên sân thóc  
Khi thương tuần trăng ngậm lá cạm.*

*Chân bước gian nan trải nắng sương  
Bao lần mưa trải nắng sương phơi  
Lòng con chiều muôn về quê mẹ  
Đón cánh cò bay gửi ít lời.*

## Quan san

*Ngựa anh say bước đường dài,  
 Tình em chan chúa ra ngoài thành Nam.  
 Mịt mù cách dặm quan san,  
 Tuần trăng vò vỡ mây ngàn xa xôi.  
 Ra đi không hẹn một lời ;  
 Ngày vče không biết còn người năm xưa.  
 Rừng mai lá úa bơ sờ,  
 Hắt hiu khói núi, mịt mù đồi thông.  
 Hẹn hò thoi cũng bằng không,  
 Hàn huyên nhở có đồng phong thoi vče.*

\*

## Đào nguyên

*Gió vàng ngọt cánh hoa lê,  
 Hồn ta lững longodb đi về Đào-nguyên.  
 Trầm bay hương khói u huyền,  
 Lòng say bờ ngõ, xuôi thuyền vče đâu ?*

*Mây năm sắc lập loè trên núi bạc.  
 Ngày chim ca thảnh thót khúc vui vầy.  
 Đây, hoa đào rơi rắc phẩn hương bay,  
 Cỏ èo là nghiêng mình qua gió lướt.  
 Hồ lặng lẽ, liễu vờn soi bóng nước,  
 Đào-nguyên ơi, bát ngát cả hương bay.  
 Đào-nguyên ơi, lặng dâng mây từng mây.  
 Muôn cánh tuyết, muôn tiên đi lá lướt.  
 Bầu rượu ngọt say men tình lướt mirót,  
 Đàm muôn dây đưa khúc nhạc du dương,  
 Có những đêm trăng tỏ gội lên vườn,  
 Cây lắp loáng chóa lửa trên lá bạc.*

Có những buồm thu về hơi gió hắt,  
Đào-nghuyên ơi, cúc nở trăng vươn hoa  
Vài bướm trôi qua kẽ ló chiều tà,  
Nắng vàng nhạt vướng trên tàn liêu rủ.  
Con hoàng diều trên cành tơ trúc cũ ;  
Đàn bạch ngà bụi lối giữa hồ trong.  
Có những khi trăng ngủ ở cành tung,  
Sương lác đác rơi trên tàu lá nhỏ.  
Có những lúc Đông về trên thảm cỏ,  
Lá vàng rơi tung chiếc đè tro cành.  
Đào-nghuyên ơi, đây suối ấm trong xanh,  
Nước gợn gợn chảy qua muôn khói đá.  
Từng cánh nhò hoa đào rơi lài lài,  
Suối đào trôi róc rách giữa ngàn cây.  
Buổi Đông tàn vờ vật gió vờn bay,  
Có đôi phượng hoàng về trên đỉnh núi.  
Người khách lạ ngại ngừng lòng chỉ rõ,  
Thuyền non trôi nhẹ nhẹ giữa dòng mờ.  
Người phủ ngồi gác mái dạ bơ vơ,  
Ôi lạc lối, tìm đâu ra ánh sáng.  
Nhưng xa thẳm muôn hào quang lấp lánh,  
Đào-nghuyên đây, thẳm thía biết bao tình,  
Đào-nghuyên đây, suối ấm nước vờn xanh.  
Đưa thuyền khách trần gian vào động phủ.  
Đây, một chiếc nhạn về trên tò cũ,  
Đây, một đoàn oanh hát tiếng ly ca,  
Đây, một nàng tiên nữ uốn mình hoa.  
Hương bát ngát đậm đờ say thế tục.  
Một con khiếu ngang trời đưa cánh vút.  
Mấy tùng mây lùa ánh sáng vàng tươi  
Bên khóm tung đua rợn một đoàn nai,

Vài thỏ trắng lẩn mình trong lá sớm.  
 Sen bát ngát hồ trong pha bóng lộn,  
 Gió lơ thơ tờ trúc rủ bên thềm.  
 Đào-nghuyên ơi, ngào ngọt vị hương tiên,  
 Bàn cầm thạch mâm vàng nâng chén ngọc.  
 Con bạch hạc nghiêng bầu tiên nhẹ rót,  
 Chập chờn đôi cánh tuyêt múa vui vầy.

Ánh lưu ly giải ngọc phủ cành cây.  
 Gió lường-vường, hương trời dùa cỏ đất.  
 Đàm hoàng oanh thòi lên muôn tiếng nhạc,  
 Mấy nàng tiên uyên chuyển tấm thân ngà,  
 Và nhịp nhàng ca múa uốn mình hoa.  
 Chàng ngư phủ say sưa hồn lạc phách.  
 Ôi, Đào-nghuyên, Đào-nghuyên vừa lơ bước.  
 Kẻ phàm nhân ngây ngất khú vui vầy.  
 Đào-nghuyên ơi, hương vị quyến mê say,  
 Hoa vạn sắc, phủ cành sương ướt lệ.  
 Dòng suối thơm đang âm thầm kè kè,  
 Cây tùng say trước gió, lá tùng xao.  
 Đào-nghuyên ơi, vô vạn cánh hoa đào,  
 Ngây ngất lầm, mê ly trong ảo mộng.

Khách vườn đào trở lại chốn trần gian,  
 Gió phất phơ rủ xuống nấm xương tàn.  
 Ngàn muôn tiếng ly ca còn đong vọng,  
 Nhưng hào quang khói tòa ánh muôn hoa.  
 Phàm trần ơi, đây suối lệ chen hèo,  
 Dừng bước lại, người thơ càng ảo náo,  
 Đào-nghuyên đâu ? — cho tâm hồn lảo đảo ?  
 Vài thi nhân vơ vẩn mộng huyễn thôi.  
 Đào-nghuyên đâu ? — muôn sắc dệt mây trời ?  
 Người lữ thú tưởng chừng lòng lạnh lẽo.

Đào-nghuyên đâu ? — hương hoa cùng nhạc diệu ?  
 Người mơ say nằm giữa cõi tràn giòn.  
 Nhà thi nhân rơi giữa cảnh diệu tàn,  
 Nhầm mắt lại cho hồn về động phủ.  
 Cho trưởng tượng đang lên đường lối cũ.  
 Uống men tình trong những cốc say xưa,  
 Đào-nghuyên đâu, còn đâu nữa bây giờ.  
 Người vẫn nhớ không tìm ra dấu vết.  
  
 Những đêm buồn trăng ngủ dưới lòng sông,  
 Những cảnh khuỷa gió rét lạnh tê lòng,  
 Trong những chiếc thuyền chèo lờ lửng mái.  
 Khách tìm tiên trên nước thu hiêng chảy,  
 Dàn ngân nga theo gió lửng lờ bay.  
 Hơi rượu nồng trong cốc uống mê say.  
 Cho lào đảo ngã mình vào khoái lạc.  
 Cho điện cuồng, ôm ghì trong tay sắc.  
 Mây vờn trời, và nước cũng đưa qua,  
 Mộng sáng hẳn cho lòng người hỡ ngỡ.  
 Đào-nghuyên đâu ? tàn cảnh mù rực rõ.  
 Biển sau làn đâm uế của đêm trăng.  
 Những cảnh khuỷa trong quán tro âm thầm,  
 Khách trăn trở đi về cùng khói thuốc.  
 Có những lúc tiệc vui say lướt mờ ảo,  
 Hồn lên cao, tìm lại cảnh đào-nghuyên,  
 Nhưng còn đâu pháp phơi áo muôn tiên,  
 Than chêt lịm giữa đêm tàn rũ rượi.  
 Cả xác thịt cả tâm hồn uể oải,  
 Cả tay chân biến động, cả linh hồn,  
 Cũng là dần theo cốc rượu đêm sương.  
 Đào-nghuyên hỡi, còn đâu lưu luyến nữa ?  
 Những khói thuốc u huyền trong khói lửa,

Tân cảnh khuya đâu ngă gục bên đèn,  
 Đào-nghuyên ơi ? đâu nữa động Đào-nghuyên ?  
 Hồn đau khổ đến tìm nơi nghỉ bước ?  
 Người thi sĩ của mây đưa gió nước,  
 Lê gót mòn buồn bã những đêm sương.  
 Muôn lòng său rên rỉ tiếng thê lương.  
 Tìm cứu cảnh đời mình trong mộng ào,  
 Muốn anh dung lẩn thân vào gió bão,  
 Trùng ải quan xa vắng lạnh thân tàn,  
 Đây, Đào-nghuyên trong giây phút mê man,  
 Nhưng nước cuốn thuyền đời trôi mãi mãi,  
 Thời gian qua không bao giờ trở lại,  
 Đào-nghuyên ơi ! .. đâu nữa vạn hương hoa ?  
 Đào-nghuyên ơi ! .. — lặng đẳng bóng trăng ngà !

(Hà-nội, 1941)

\*

## T ư ơ n g t ư

Trăng êm bóng ngủ sau đèo,  
 Gió về thủ thi bên lều với đêm.  
 Tương tư lòng rồi tờ mềm,  
 Nhớ nhung len tận bên thăm người yêu.  
 Buồnelay sông núi tiêu điều,  
 Cây mơ rũ lá, nước triều lửng lơ.  
 Mây trời bay vẫn bay vơ,  
 Hồn thu hiu hắt dật dờ hương đêm.  
 Nhớ người, êm gối nằm nghiêng,  
 Sương khuya đồn cả qua miền viễn thôn.  
 Chiêm bao buồn nát tấm lòng,  
 Lo quanh lo quẩn trong vòng tương tư.

\*

## Vạn bến đò

*Chồi dậy nửa đêm tràn lắng lặng,  
Buồn theo sương xuong phủ bao la.  
Lòng làm sao lại... tôi không hiểu,  
Trăng ngủ cành chênh, gió ngập nhè.*

*Gặp gỡ hối chiều vẫn thản nhiên,  
Cô đi bình dị chẳng ưu phiền.  
Tôi lơ đãng bước không vương gó.  
Kiêu hãnh lòng trai chưa gặt duyên.*

*Hồn thấy hiu hiu tự gió buồn.  
Trí như nhơ nhớ một hình suông.  
Ôi, người ta phụ tôi rồi đây,  
Lời chưa trao môi đã oán hờn !*

*Cô hãy dừng chân, nếu một khi  
Vô tình đồng ngã bước chân đi.  
Đây lòng tôi rộng giăng tay yêu,  
Hãy ngã hồn cô giữa bóng này.*

*Dời vạn đường riêng, vạn bến đò  
Tôi đi lững thững gặp vu vơ.  
Run run tim nhỏ dâng yêu hè  
Đau khổ triền theo một bóng mờ.*

## Say đêm

Buồn lắng tai nghe những phút giờ  
 Tan từng hơi yếu ở trong mơ.  
 Đêm về trên đất dài vô hạn  
 Trăng ngập hàng cây lối nhô bờ.

Lòng muốn chiều đi theo bóng mây  
 Cho đêm về chờ cả men say.  
 Vô tình cười gượng bên bàn nhỏ,  
 Rượu vướng môi rồi, quên đó đây.

Lặng lặng cầm canh mõ cuối lưng,  
 Quanh nhà không một tiếng trùng than.  
 Giọt mình, trăng bỗng run mình dậy,  
 Khi gió về hòn những lá vàng.

Đêm nhẹ nhàng đi không tiếng tăm,  
 Người nghe hiu quạnh trở tay nầm.  
 Hòn nương dây mộng, trời như đất,  
 Xứ mộng, bờ mây, ai viếng thăm ?

Tôi với đêm khuya dẫn bóng về,  
 Trong phòng như cả tận chân đê,  
 Có men trong buồm chiều hôm xuồng,  
 Tôi với hòn đêm đã nặng thè !

## Dạ tuy

*Lặng lặng đường êm tôi với cô...*

*Cành rung rutenberg lạnh với sương mù.*

*Gần đây cát bãi vàng tăm tắp,*

*Lặng lặng bờ đêm chẳng hẹn hò.*

*Cô biết rằng tôi đang dở say ?*

*Ồ chi đâu lạ, rượu đãng đầy,*

*Hơi men bốc ấm như hơi khói,*

*Nào biết quanh mình sương lạnh bay.*

*Hãy nắm tay tôi, ta bước đi :*

*Đây là bãi vắng của chia ly.*

*Hững hờ trăng đứng im không nói,*

*Hãy xuống nằm trên bãi cát lỳ.*

*Những bước chân mình động những trăng,*

*Đang này, đang nọ bãi lang thang.*

*Hãy nghe hơi thở mình trong ngực,*

*Tôi với cô im chẳng nói rằng.*

*Nào biết ngày mai ta chết chưa ?*

*Cô không còn một chiếc khăn bùa,*

*Cũng như tôi chẳng cần lưu luyến,*

*Bước梦đời say ai đón đưa ?*

## Đuờng xa

*Đem tài đồi lầy lầm than,  
 Đem tình chuốt lầy muôn vàn xót đau.  
 Phong sương dần nặng mái đầu,  
 Tuổi xanh da đã nhuộm màu nắng mưa,  
 Chợ đời jí sớm về trưa,  
 Thuyền xuôi ngược đón đưa bao lần.  
 Lang thang mông vần phong trần,  
 Đường chênh vênh sỏi bước tan gót giày.  
 Rượu nồng đã cạn chua cay.  
 Tim tình đã lim trong tay một người.  
 Quên đi bao chuyện xa rồi,  
 Bạn ơi ! đây cả trường đời khó khăn.  
 Cực lòng khôn thấu than ván,  
 Trăng tay trải tấm thân tàn gió sương.  
 Dừng chân đứng lại bên đường,  
 Chiều êm sông lạnh, màn sương trắng bờ...*

\*

## Bâng khuâng

*Làm sao thu lại cả không gian,  
 Thu ánh trăng thanh rơi cuối ngàn,  
 Thu cả lòng tôi thêm hép nữa,  
 Cho buồn xao xuyến bớt mên mang ?*

\*

## Đêm dài

*Sao biếc đầy trời,  
Sầu trống viễn khơi.  
Đêm mờ im lặng,  
Nhìn hạt sương rơi.*

*Đêm nay mình anh,  
Dưới trăng vàng ta mành.  
Nhớ hồn em trong mơ,  
Buồn viễn vọng đợi chờ.*

*Đây nghe trăng vàng rụng,  
Trên đám cỏ nhiều sương.  
Đây nghe lòng rung động,  
Làn thót trót canh trường.*

*Nào biết đến dài mô,  
Chúng ta còn gấp gỡ ?  
Ché muôn bến Sông hồ.  
Mà anh còn bờ ngõ.*

*Dài lặng dòng nhẹ trôi,  
Thuyền trôi theo dòng dài.  
Đêm buồn lan khắp xóm,  
Bờ tre cũng nín hơi.*

## Mênh mông

*Mưa sâu ngày đêm, cây tả tai,  
Lá tor rách bét rụng ven đồi,  
Nước ngùn máng núi ùa sông lụt,  
Mây vẫn đầu non, phủ kín trời.*

*Rào đỗ mênh mông vươn rộng qua,  
Nhà ai nỗi nước cành chân đê,  
Âm thầm mây lạc, dùa hơi gió  
Mấy cánh chim cõi lè té về.*

*Trăng uốt màu sương, giòn bóng tùng,  
Đồng hoang phảng phất nước mênh mông,  
Phen nan gió lọt sâu hơi lạnh,  
Nửa mát lều xiêu, chân cột long.*

*Tróc gốc tàn cây phủ mai nhà,  
Nền mềm đất lở, nước trôi qua,  
Cành tre yêu yếu run hơi gió.  
Chó xóm ngừng tru, vắng tiếng gà.*

*Tay yêu giăng lồng ra đón gió,  
Vườn ai lấp loáng bóng kim cương,  
Bên này bên nọ bao la nước,  
Thâm thấp trời thu, lạc đầu đường.*

(Sóng Chung xuất bản)

## Âm đạm

*Đây những mồ thu ngập lá vàng !  
Lá mưa từng trận, gió từng cơn.  
Buồn bay theo gió, mây buông thấp,  
Xor xác vườn hoa hết phẩn hương.*

*Lặng thường đường đi biết mấy phen,  
Ngang đầu đón gió, lạnh vô biên.  
Chao ôi ! sương khói mờ sông vắng,  
Không biết về đâu những bước diên.*

*Hoa ngã rơi rơi những cánh nhau,  
Trời buồn, có kẻ ướt đầm bâu  
Khóc ai vơ vẩn con người ấy  
Nhặt những ngày thu rụng dưới cầu.*

*Điu hiu lau rũ nặng hoa tơ,  
Cộng yêu không kham gục cạnh bờ.  
Đầm chiếc thuyền con neo trốn gió,  
Bảng khuông lòng giá cũng say mơ.*

*Run cánh chim đơn núp mái tưởng,  
Gió bay phẩn nước, cửa mờ gương.  
Lòng tôi vừa suối tình yêu mới,  
Không biết trăm lần có đượm hương ?*



---

## PHAN KHẮC KHOAN

---

**P**HAN KHẮC KHOAN là tên thật. Ông sinh vào tháng 6 năm 1916 tại làng Yên-lăng, huyện Yên-thành, tỉnh Nghệ-an. Mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, rồi cha bị mù năm ông 15 tuổi.

Ông từng theo học trường huyện, trường Vinh; tốt nghiệp bảng thành chung và dạy tư ở Huế.

Đã đăng thơ trên các báo Phong hóa (ký chàng Chương), Mới, Thế giới (ký Hồng-Chương), Hà-nội tân văn, Tri tân, Trung Bắc chủ nhật (kịch Quỳnh-Như).

Tác phẩm đã xuất bản :

- Xa xa (thơ mùa biển), Quê Hương Hà-nội xuất bản.
- Hư vđ, Quê Hương Hà-nội xuất bản.
- Trần Can (kịch thơ), Quê Hương Hà - nội xuất bản 1941.
- Lý Chiêu-hoàng (kịch thơ), Quê Hương Hà-nội xuất bản 1942.
- Phạm Thái (hay Giác mộng Tiều-sơn, kịch thơ phỏng theo quyền tiều thuyết Tiều - sơn tráng sĩ của Khái-Hưng) được ban kịch Quê Hương trình

bày. Nội dung nói lên chí nguyễn của những trang anh hùng trung nghĩa. Cảnh luân lạc của một bà Hoàng-phi. Những văn thơ hùng hồn và thông thiết.

— Quỳnh - Nhur (kịch thơ cùng loại với vở Phạm Thái).

Ngoài ra ông còn sáng tác vở sổ thơ. Trong khi biên soạn quyển Thi nhân Việt-nam, Hoài-Thanh — Hoài-Chân có hỏi về tác phẩm của Phan khắc Khoan. Ít lâu sau, hai nhà biên soạn nhận được mươi một tập thơ và một bức thư kèm cho biết đây mới chỉ một nửa sáng tác phàm, «vì sợ hai ông đọc mệt» nên không gởi đầy đủ.

Trên hai mươi tập thơ, ta phải kể nguồn sáng tác của Phan khắc Khoan quá phong phú. Mạch thơ lai láng tuôn tràn bất kỳ ở đâu và bất luận trong hoàn cảnh nào. Trên chuyến xe lửa Huế ra Thanh, ở hàng tư, hành khách chen chúc, gồng gánh ngồng ngang, thế mà thi sĩ Phan khắc Khoan đã cầu tạo một thời năm bài thơ dài, ta phải kể hồn thơ quá dễ dàng manh nha ; chẳng khác trường hợp nhà văn Phạm cao Cung, chuyên viết trình thám và kiểm hiệp, cũng trên chuyến xe lửa như thế, với cái máy đánh chữ đè trên hai chiếc đùi, ông đã «viết» tác phàm của mình trong không khí náo nhiệt dễ xáo trộn tâm hồn.



**V**i sự sáng tác dễ dãi nên Phan khắc Khoan không đi sâu vào những khám phá mới trong tâm hồn ; người ta biết nhiều Phan khắc Khoan qua những vở kịch thơ như Trần Can, Quỳnh-Nhur, Phạm Thái. Ở những tác phẩm này, Phan khắc Khoan cho ta sống lại không khí của thời đặc dụng những trang thanh niên nghĩa khí như Tiêu-sơn tráng sĩ, vung lưỡi girom thiêng chia thẳng trời xanh, giục ngựa ra đi trên muôn nẻo núi rừng mang theo một tấm lòng ưu ái quốc gia, dân tộc. Về điểm này, nhà phê bình Lê-Thanh viết : Đè làm sống lại cái tinh thần dân tộc

trong lúc này, thiết tưởng không có phương pháp giáo hóa quan chúng nào mạnh bằng đem diễn những vở kịch chưa đựng những lời thơ hùng hồn. Kịch thơ chính có thể giúp ta trong mục đích ấy.

Bây giờ chúng ta thử xem thi ca Phan khắc Khoan qua vở kịch Quỳnh Nhus :

## Quỳnh - Nhus

*Kịch thơ của Phan khắc Khoan*

Nhân vật :

PHẠM THÁI : Tráng sĩ, người yêu của Quỳnh-Nhus.

QUỲNH-NHUS : Ái nữ Kiến xương Hầu, yêu Phạm Thái.

KIẾN XƯƠNG HẦU : Cha Quỳnh-Nhus.

PHU NHÂN : Mẹ Quỳnh-Nhus.

NGUYỆT-THANH : Người nữ tỳ.

QUANG NGỌC : Bạn cùng chí hướng với Phạm Thái.

NHỊ-NƯƠNG : Bạn gái thân Quang-Ngọc, cùng chung chí hướng.

Tại nhà Kiến xương Hầu có nuôi chàng thư sinh tên Phạm Thái, con một bạn đồng liêu. Chàng là người trí dũng, lại là dòng dõi nhà tông săn bắn nhiệt huyết đối với đất nước. Có thể nói Phạm Thái là chàng trai lý tưởng của các cô gái đang dậy mùa yêu. Mà thật, Quỳnh-Nhus, con gái Kiến xương Hầu đã đ𝐞 lòng yêu và Phạm Thái cũng đã đáp lại tình yêu của nàng. Đây là tình yêu thầm kín của đôi trai gái.

Trong một đêm trăng, Hàng-nga buông tỏa ánh sáng huyền diệu xuống trần gian. Chàng thư sinh Phạm Thái xuất khỏi phòng văn, hướng về phía Quỳnh-Nhus đang ở. Nhưng gót hài văn của chàng liền bị Quỳnh-Nhus phát giác ngay :

*Thắp thoảng kia như có bóng ai ?*

*Em êm nghe động tiếng văn hài ;*

*Phải chăng ?*

*Hắn thẽ còn ai nữa ;*

*Cát nhè bâng khuâng rộn mái ngoài.*

Chàng biết đâu lòng nhỉ nữ trong những đêm trăng  
thanh như thế cũng thả giấc mộng hồn :

*Dêm nay thòn thức dành theo mộng,  
Mai mìa đèn ơi hò bóng xanh.  
Rồi đây khúc nhạc « loan cầu » nói,  
Có bẽ bàng chàng lòng hối lòng ?*

Vì thế, chàng nghĩ, nàng đã bắt gặp sự hiện diện của  
mình là điều không đoan chính, đáng hờn. Chàng tỏ  
ra hối hận về cử chỉ sỗ sàng của mình :

*Hò quá lòng trai ý sỗ sàng,  
Làm sao chuộc được tiếng đoan trang ?  
Quyết gìn giữ mãi niềm thanh nhã,  
Sao bước qua đây ? — Thẹn với nàng.*

Cho nên chàng có định ý :

*Thôi thế ngày mai sẽ tạ từ ;  
Lời thơ niêm lại ý trong thư  
Cởi lời khuê các dung cho với...  
Ánh nguyệt kia gieo mái thảo lú.*

Chàng bèn trở gót về thư phòng viết thư tạ lỗi :

*Quay hãi trở lại chốn thư trang,  
Nguyệt tự phòng khuê nguyệt chiếu sang.  
Ta trải tờ thư trong ánh nguyệt ;  
Ý nồng trao gió đợi hành lang...*

Sự thoảng bóng chàng đã làm rộn rã lòng thiếu nữ,  
thế rồi bóng khuất mất ; nàng trách hờn bóng trăng như  
một thứ ánh sáng vừa loé lên liền phai tắt :

*Tao khách vờn qua một chút thôi,  
Phút giây gieo mãi ý bồi hồi ;  
Mà trăng mẩy thuở trăng tâm sự ;  
Nhốt lại trăng đâu ? lọt mất rồi.*

Và nàng kiềm diềm lại lòng mình ; chỉ phút giây ngắn  
ngủi mà cảm như nhẹ đi êm trên nhung lụa :

*Ta vẫn trầm ngâm giữ ý trinh,  
Và tuy giây phút thoảng qua nhanh ;  
Nhưng tài hoa ấy, tài hoa ấy...  
Với dáng dung kia đã rộn tình.  
Em quá lòng ơi phút gợi đau,  
Phút này như hẹn thầm mai sau !*

Trong khi ấy, bên thư phòng, thao thức đã bốn cảnh, chàng trai Phạm Thái vùi đầu trong ý nghĩ ; nào chí cả đam mang, rồi mộng tình ôm ấp, lòng bỗng ngòn ngang trăm mối :

*Thao thức trời khuya ba bốn cảnh  
Hiu hiu gió ý gợn đôi cành.  
Chí cả : gương ngời tươi ánh sao  
Tình say : rung bởi trăng lao dao,  
Trăng sao là mộng lòng ta khát.  
Thay đổi phen này rộn xiết bao.*

Như qua được thần giao cách cảm, chàng kêu lên  
cùng nàng :

*Có thấu cho chặng nàng hơi nàng  
Hay như hoa lặn với trăng vàng  
Hay như vững bóng trong gương chiếu  
Cương khuất, người xa, bóng bê bàng.*

Sự trao tình của đôi trai tài gái sắc này không qua  
cặp mắt của người tỳ nữ Nguyệt-Thanh ; nàng cũng rất  
tán thành sự xứng đôi :

*Đã rõ tình ai với ý ai  
Hài văn thôn thức suốt đêm dài.  
Tình kia đã bén hay chưa bén ?  
Đã bén, xin đừng có lạt phai.*

*Người ấy người này duyên biết bao,  
Tài kia sắc nọ cao xinh cao.  
Ta đâu riêng khác nhưng lòng một,  
Duyên ấy vì ai ta ước ao.*

Không giấu được thì nói thật. Phạm Thái đã tỏ thẳng ý mình với Nguyệt-Thanh :

*Lòng ta ưng hái dóa tường vi  
. . . . .  
Ta muốn người đem ngày lại ngày  
Một cành hoa thảm nụ sang đây.*

« Việc này chỉ có chủ vườn hoa mới có quyền phúc đáp. Nếu chàng ngỡ ngàng thì viết thư hỏi, Nguyệt-Thanh này tinh nguyễn vì chàng trao thư :

*Công tử muốn đòi hoa mỗi sáng  
Xin người ngoi với... quý... nương tôi.  
.  
Xin người viết chữ tôi đem đi.  
Người nên viết rõ ; xin hoa thảm,  
Đừng viết gì thêm nếu sợ nghi.»*

Sau một lúc lâu trải lòng mình trên mấy tờ thơ, Phạm Thái trao thư cho Nguyệt-Thanh. Người con gái này cũng không kém töc mạch, lén xem :

*Nào xem hoa... hóa ra gì nữa  
Ta cũng đòi theo Tam-tự-kinh...  
Này nhé ! nào đây rõ chữ « hương »,  
Này đây chữ « nguyệt », chữ chi chi... « phuong » ;  
Này đây chữ « mong » này, chữ « lien » này, « phong »  
này, « các ».  
Này chữ « tình » a ha, đây chữ « nương ».*

Đã yêu nhau còn ngại gì. Nàng đáp lại tình yêu chàng. Việc này Nguyệt-Thanh lại biết nữa :

*Ồ gớm vừa nhen đã bén liền !  
 Ngày đây lại thấy chữ « phượng, liên »,  
 Ngày đây lại cũng « phong, hương, nguyệt »,  
 Lại chữ « tình » rồi thêm chữ « duyên ».*

Và cô gái cũng mong cho duyên thăm bền lâu :

*Ừ thế tuy rằng có ý mau,  
 Miễn là đã bén, bén cho lâu.  
 Đừng như đôi lứa con trời ấy ;  
 Năm cứ năm đồng lâ châ Ngâu...*

Nhưng nàng cũng là con gái đang độ yêu, nên cũng  
 xót thăm :

*Ai lứa hương thề nguyện,  
 Ai tri âm mặn mà...  
 . . . . .  
 Mừng ai ái ân trọn,  
 Riêng ta hờn cho duyên...*

Trong khi đó tại thư trai, Kiến xương Hầu ngồi trầm  
 ngâm về quá khứ hào hùng, rồi than cho tấm thân già hiện  
 tại của mình ; nhưng không đến bi quan vì thấy còn đoàn  
 hậu sinh nối chí :

*Mộng trăng mày râu mộng chưa thành,  
 Nước non đành gửi đám xuân xanh ;  
 Liễu dương mây thuở phơi màu biếc,  
 Lòng yêu run sôi nổi bất bình.*

Nhưng không khỏi luyến tiếc vì đã mất một người  
 con trai yêu mến, Thanh xuyên Hầu :

*Uồng lá dương xanh đã rụng rồi !  
 Lá vàng sao chưa héo bay rơi ?  
 Lòng ta bỗng chốc nao nao nhớ  
 Giọt máu hiền lương thăm ngơ đời.*

May mắn sao, lại tìm gặp một người con rể xứng đáng  
với dòng giống :

*May mắn làm sao có Phạm lang,  
Tâm tư rất đáng bực đông sàng  
Tài cẩn sắc ấy Châu Trần vẹn ;  
Quyết hứa định nghĩa đá vàng...*

Nghĩ thế, Kiến xương Hầu liền sang phòng văn Phạm  
Thái để bày tỏ ý kiến với khách đông sàng :

*Ta thân đến thư trai  
Đè thung dung hỏi chuyện khách anh tài.*

Vừa đến nơi, ông ta ngạc nhiên thấy thấp thoáng hai  
bóng người :

*Kìa bóng ai nơi bồn hoa thư được dược  
Bóng ai ?  
Mà bóng hai ?  
Chàng, chính chàng, và ai nữa ?  
Thấp thoáng như bóng người khuê nữ...*

Nhưng Kiến xương Hầu vẫn cứ ung dung vào thư  
phòng chờ đợi ; nhìn trên bàn thấy nhiều văn thơ tờ chí  
khi hào hùng của người trai :

*Ồ này đây chồng chất những bài thơ,  
Thơ khảng khái, hùng hồn, thơ nghĩa khí.*

Trong đống thơ có chen lẫn những tờ thơ tình ủy mị.  
Lại còn có cả thơ trông nét chữ mỏng manh của thực nữ  
nữa, ông ta ngạc nhiên :

*Ồ lạ quá, đây những văn thơ ủy mị,  
Cả một thiên tình sử đượm mê say ;  
Và thơ ai mềm mỏng những tranh đầy  
Trông nét chữ  
Rõ là của người khuê nữ.*

Ông liền nghiêm ra và tỏ lòng ngao ngán già phong :

*Phải, thôi rồi, ngao ngán quá than ôi !*

*Chao ! già phong thực đã đốn suy rồi ;*

*Trang hiền nữ bỗng ra tuồng hoa nguyệt !*

Mọi cử động của ông đều lọt vào mắt Nguyệt-Thanh.  
Nghe ông than thở, người tỳ nữ vào thura rõ :

*Không, bầm tướng công !*

*Con thè xin quả quyết*

*Quý nương cùng công tử rất đoán trang*

*Bao lâu nay đã tạc đá ghi vàng*

*Lòng khăng khít nhưng mà tình thành nhã ;*

*Tuyết trăng gương trong, con thè cùng cao cả*

*Chúng minh cho đôi gái sắc trai tài,*

*Niềm yêu đương không vướng gợn ý trần ai.*

Nghe qua, ông thông đạt mọi lẽ và tỏ ý hối tiếc về lời vừa thốt :

*Tỳ hỡi,*

*Trong giây phút giận hờn nồng nỗi,*

*Ta'buông lời nghiêm khắc đoán nghi sai,*

*Bực trâm anh gái sắc với trai tài*

*Nền kim mả...*

*Tình là lẽ... miễn là tình thành nhã,*

*Sắc tài kia cân xứng biết bao nhiêu,*

*Ta đã tìm trong dòng dõi những đồng liêu,*

*Không ai xứng hơn là chàng Phạm Thái !*

*Tài đã đáng Khôi-nguyên, thêm tấm lòng khảng khái*

*Với non sông bầu nhiệt huyết dun sôi ;*

*Nguyễn Phạm, Trương hai họ kết nên đôi.*

Để tránh đôi lứa đắm chìm trong nguồn ân bỉ ái mà quên phận sự người trai cùng đất nước ; ông lui ra không để lại thư khuyên nhủ :

*Nhung trước hết,  
Ta phai khuyen chàng đừng say sưa mãi miết  
Về yêu đương, dành đã trót thân nhau  
Nhưng dạo vợ chồng nào phải một thời đâu  
Ta kíp thảo mý đồng thư đe lại...*

Một lúc sau Phạm Thái về phòng, thấy phong thư đè trên bàn, chàng mở ra xem :

*Ồ lạ, sao mà nét chữ ai ?  
Nghiêm trang như trúc dựng hiên ngoài !  
Phải rồi, nét chữ Trương công hân !  
Thôi thế tìnhơi vờ lờ rồi...*

Đọc thư xong, chàng đạt được ý và quyết định một việc trọng đại để tạ lòng yêu thương của vị quốc lão Kiến xương Hầu đối với chàng bấy lâu :

*Người muôn ta dành tạm cách xa,  
Chao ôi, cao quý biết bao là !  
Đã lòng âu yếm người niên thiểu,  
Còn vẫn không quên nợ nurus nhà...  
  
Thôi phải làm sao xứng ý người ?  
Làm sao cho rõ dáng tài trai...  
Trước sau tình đã nguyên như nhất,  
Thôi thế, ai còn ngại đến ai !*

Rồi chàng kêu than như nhán nhủ cùng ai trước giờ ly biệt :

*Quỳnh nương, Quỳnh nương,ơi Quỳnh nương !  
Gió liễu rung vang khúc đoạn trường !  
Duyên thâm bút nghiên vừa mới bén,  
Càng sâu ân ái nặng đau thương.*

Chàng quả quyết :

*Rời đi, rời đi, phải rời đi...*  
*Này đây trăng gió đã mê ly;*  
*Rời đây viện sách ngờ lầu thầm,*  
*Não ruột trời khuya giặng tử quy...*

Phạm Thái đi rồi ; Quỳnh-Như sang viếng thư phòng,  
nàng ngạc nhiên tự hỏi :

*Lạ quá, sao phong văn trông trải ?*  
*Đồ tú bao trông ra chiểu trễ nãi...*  
*Và đâu rồi trang phục của văn nhân ?*

Nguyệt-Thanh liền đưa bức thư gởi lại của Phạm Thái,  
nói :

*Người có đè phong thư trao gởi lại.*

Quỳnh-Như tiếp thư, mừng rỡ, dở ra đọc, nàng được  
biết :

*Chàng sẽ lại...*  
*Nhưng đến bao giờ, sao chàng nói*  
*Song đầu sao tình đã hứa keo sơn,*  
*Xa dung nhan nhưng gần gửi tâm hồn.*  
*Chàng sẽ lại*  
*Thôi, tạm người sầu, không ái ngại.*

Tuy nói thế, Quỳnh-Như vẫn lưu ý thấy nét mặt ưu  
sầu của Nguyệt-Thanh ; nàng nói đè an ủi người bạn gái :

*Này Nguyệt-Thanh em sầu dành khôn kẽ xiết,*  
*Nhưng chàng sẽ lại, em cần chi buồn thảm thiết.*

Quỳnh-Như nào biết ; Nguyệt-Thanh đâu chỉ buồn sự  
ra đi của Phạm Thái, nàng lại rất đau lòng khi biết được  
mối tình của hai người sẽ tan vỡ từ đây mà nàng chưa  
vội nói rõ với Quỳnh-Như :

*Đáng hờn thay cho tài tử với giải nhân*  
*Bao lần đã ghi hứa nghĩa Châu Trần.*  
*Tình đã bén duyên làm sao lại lơ,*

*Tình duyên ấy tủi lòng ai mấy thuở  
Ta nỡ đâu vội nói với Quỳnh nương.*

Nguyệt-Thanh rõ biết mọi việc xảy ra làm đoạn lòng Phạm Thái — Quỳnh-Như, đau buồn cho nàng, mà còn không hợp ý Kiến xương Hầu nữa :

*Vừa hôm qua đã đắng một tin buồn,  
Tin buồn ấy tưởng thành tin thảm thiết.  
Trương công chiểu qua khi rõ biết  
Đã định ninh trao ngọc tặng người hiền,  
Nhưng vui kia chưa trọng đã gieo phiền,  
Trương công đã hội đàm cùng nội tướng  
Mà Trương phu nhân... hèn chi hôm kia ta đã nghe  
phất phưởng*

*Trương phu nhân đã hứa gả Quỳnh nương  
Cho một nhà quyền quý rất giàu sang  
Mà công tử nọ  
Lời Trương công khi hôm đã nói rõ,  
Khi hôm ta lấp ló đã nghe tường  
Cá trai kia học lực rất tầm thường  
Tài thua kém Quỳnh nương sao kè xiết  
Và đâu phải là một người tâm huyết,  
Đâu phải nói chí sĩ xứng Trương công,  
Đâu phải là hy vọng của non sông.*

Nàng cảm thương cho Phạm Thái gấp phải duyên phận bẽ bàng :

*Bẽ bàng thay Phạm Thái bậc tài danh,  
Bẽ bàng thay cho dòng ngọc bội trâm anh.*

Rồi nàng lại tủi phận mình lâm bước gian truân. Đây, ta nghe nàng tỳ nữ tiết lộ thân thế :

*Cũng như ta, lẽ ra là nghĩa tử  
Mà cũng dành cam chịu phận tỳ nhi.*

*Ta vì gia đình lâm phải bước lưu ly,  
Một nhà phải tan hoang vì vận nuroc.  
Phụ thân ta với Trương công bạn đồng song thuở  
trước  
Không hay giờ còn măt ở nơi đâu  
Đã đem ta gửi trộm Kiến xương Hầu...*

Và mìa mai thay cho bạn Quỳnh-Như đang dệt giấc mộng vàng, rồi đây sẽ gặp thực tế đắng cay :

*Chao mai mìa Quỳnh nương đương dệt gấm  
Trong mộng tưởng tò cuộc đời êm thầm  
Rồi đây  
Ôi mìa mìa khi mình ngọc ngâu vầy  
Trớ trêu thay khi tiên tục xum vầy.*

Nàng cũng nghĩ đến sự định hôn của phu nhân có thể do những nguyên nhân sau đây :

*Phu nhân đã một niềm cương quyết,  
Chắc đâu phải vì quá cay chua ác nghiệt ;  
Bởi không thường dòng dõi kế sur tăng,  
Bởi không thường Phạm Thái, một tài năng ;  
Mà có lẽ vì chưng vui vẻ chuyện  
Phu nhân đã trao ghi lời ước nguyện ...*

Rồi đây việc vỡ ra, Quỳnh-Như sẽ đau khổ xiết bao. Còn đâu nữa những ngày êm ấm, còn đâu những cảnh thư bay rộn rã ân tình ; nàng sẽ đau khổ và luyến tiếc chuỗi ngày xanh :

*Khi vường trăng dệt gấm bên bờ hoa,  
Khi gió nhẹ lê mình trên lá xám,  
Khi cánh đêm kiêng xoè trong bóng xám  
Khi hoa rầu mơ túi dưới giăng chênh,  
Khi nỗi buồn trong biền nhớ lênh đênh,  
Khi thôn thức hồn xưa trong bóng lá  
Quỳnh nương, Quỳnh nương đau sắt đá...*

Đến đây ta mới thấy sự bộc lộ tâm tình của nàng tỳ nữ Nguyệt-Thanh đối với chàng trai Phạm Thái ; nhưng vì đã lỡ bước đời, nàng phải hy sinh chôn chặt mối u tình :

*Nàng còn vui mà lòng ta ủ dột,  
Ta cũng nỗi thế phiết phải phiêu linh,  
Vì sa cơ nên đời xuân... mong thăm... chịu hy sinh ;  
Nhưng ta vui sướng... khi lòng người vui sướng.  
Ta với nàng, cũng cùng chung mong tưởng,  
Trong hai người ai trong trăng hơn ai ?  
Tình cao siêu trầm lặng, ôi mỉa mai.  
Lòng nàng là lòng ta, riêng lòng ta cũng đã  
Tình yêu lẫn tình yêu ; man mác lạ.*

\*

Quỳnh-Như cũng rõ dần mọi việc.

Thời gian vỗ cánh nhanh như gió thoảng. Ngày hồn lẽ đã đến. Nàng buồn đau cho duyên phận, trách thăm mẫu thân đã đầu phục uy quyền và tiền tài, và cũng hờn nguyệt lão xe duyên lầm mỗi chi. Như thế, nàng chỉ còn lấy cái chết tạ lòng bạn tình chung :

*Ngày trôi chóng, thoi đời gieo quá lệ ;  
Mây pha son buỗi sớm nỗi sương chiều,  
Như gió thổi sương tàn trên lá nhẹ,  
Trong vườn tình phải rũ cánh hoa yêu.*

*Lời thề hải minh sơn đành chịu lỡ ;  
Quang đời thơ sao dệt những u sầu ?  
Trong xa cách ai hay lòng tưởng nhớ,  
Chàng thơ giờ lưu lạc những phương đâu ?*

*Thi nhân hối sao chàng không trở lại,  
Đè cùng em nối lại mối duyên xưa ?  
Thiếp đây chỉ như con tằm quẩn quại,  
Đến thác còn vương mãi sợi dây tơ.*

Thiếp đã quyết chờ chàng trong lý tưởng,  
 Hơi chàng thơ yêu dấu của lòng ta !  
 Nguồn hạnh phúc thôi mong gì тоại hưởng,  
 Cuộc đoàn viên là chỉ giấc mơ xa...  
  
 Nếu không được dưới lầu tài hoa nương bóng mát,  
 Thiếp thà dành ngọc nát vàng tan ;  
 Cho xong kiếp hồng nhạn phận bạc,  
 Hơn xum vầy cùng một gã ngu man.  
  
 Mẫu thân ơi ! nỡ lòng đâu ác nghiệt  
 Đề hèn oan cho số kiếp một kiều nhi.  
 Không giao hoan, thì thà cõm tử biệt,  
 Hơn ngậm sầu mà mãi mãi phân ly.  
  
 Mỗi phú quý vinh hoa chua lợm lầm,  
 Uy quyền nào ép nỗi được nhân duyên,  
 Nguyệt lão khéo xe lầm dây chỉ thầm ;  
 Chốn vu quy là nẻo thầm hoàng tuyển.

Quỳnh-Như ngất lịm vì lòng đau đớn vô biên. Trong khi đó, lẽ vu qui đang rộn rã tưng bừng. Xác pháo nở tan rã lá tả như những dòng máu tim đỏ thắm trên mặt đất. Khúc nhạc vui cử lên như làn dao đâm xé tâm can nàng :

Đây yến tiệc đương tưng bừng thanh sắc !  
 Lòng ta sao áo nǎo ứ cơn sầu ?  
 Những khúc nhạc vô tình đương rải rắc,  
 Như làn dao đâm xé trái tim đau.  
  
 Sân ứ đờ tan tành rơi xác pháo,  
 Vườn xuân tươi tơi tả rụng dài hoa,  
 Sẽ là lúc cung đàn theo tiếng sáo,  
 Cử tang buồn áo nǎo của lòng ta...

Giờ quyết định đã đến, nàng nghĩ :

*Dòng sông nước thời gian khôn nỗi đóng.*

*Đời trăm năm chỉ tắt một lần thôi.*

*Thì thà bể gãy cành cho hoa rụng.*

*Khởi vây bùn dây lấm bụi tanh hôi...*

*Ngó ý đã gãy lìa trên nước biếc,*

*Kiếp này không mong mỏi gặp tình lang.*

*Tơ lòng dấu còn vương trong mến tiếc,*

*Cùng dành thôi xin lỗi hẹn cùng chàng !*

· ·

*Rồi đây,*

*Khi Phạm Thái,*

*Gò cương say ghé lại chốn Thanh-nê,*

*Xin chàng hãy nghiêng mình trên môt chí,*

*Rẽ len cành dương liễu phủ lê thê...*

Hỡi ôi ! Hồng nhan phận bạc ; có ai người nhỏ lệ tiếc thương :

*Dây lụa thắt, thèn ôi, dành kết liễu*

*Kiếp hồng nhan vương vẫn nợ tài hoa.*

\*

Quỳnh-Như chết !

Một chiều buồn. Màn sương phủ dày cỏ biếc. Gió dịu nhẹ rung cây rừng. Trên vùng Thanh-nê bóng xuất hiện bóng liệt sĩ Phạm Thái ; chàng dừng ngựa viếng thăm đất cũ :

*Trong bóng nhẹ sương êm vờn là lướt,*

*Đây Thanh-nê, ta hãy lặng đứng cương.*

*Buồn man mác lê mình theo gió uất,*

*Trên cỏ dày xanh biếc ngậm hơi sương.*

Chàng bóng thấy nấm mộ bên đường, bước đến đọc, rồi hốt hoảng kêu lên :

*Trời đất hỡi ! . . . . .*

*Quỳnh nương ơi ! Ai ngờ đau ly biệt,  
Mà lại là vĩnh quyết của đôi ta.*

*Lòng ai đã nặng tình vì dũng liệt ;  
Ta lại càng đau tiếc những ngày qua !*

*Nay Quỳnh nương yêu dấu đã qua đời ;*

*Vườn tràn gian ánh ngọc đã tan rã ;*

*Sao biển lớn không dâng tràn bao sóng cả ?  
Sao đất nặng không quay cuồng tan, sập, rã ?*

Rồi từ đây :

*Trên hoàng lan nghẹn tắt tiếng ca oanh ;  
Vì tràn gian rồi hết vẻ tươi xanh,  
Vì nguồn ái không còn tuôn suối sữa,  
Vì lòng héo ai còn nhen ánh lửa ?  
Vì tim buồn không chớm nụ hoa yêu.*

Không ngăn nỗi lòng đau, Phạm Thái đứng ủ rũ một lúc rời thất thểu ra đi.

\*

Cảnh bên đường.

Thêm Quang Ngọc, Nhị-nương, hai bạn nam nữ đồng chí của Phạm Thái.

QUANG NGỌC :

*Tim thắt mạnh căng đầy nguồn máu rộn,  
Cột anh hùng mê trái bước chông gai,  
Lòng hăng hái dâng tràn như sóng cuộn,  
Mong cớ đỡ xây dựng giữa tràn ai.*

NHỊ-NƯƠNG :

*Khi sương mờ phai phất nhẹ vương vươn,  
Ta dừng hồi trong cảnh vắng thê lương,  
Rù lớp bụi phong tràn bay vướng áo,  
Đè lòng nhẹ, lời mây thôi nhồn nháo,  
Buồi ô tà gieo nỗi níu quê hương !*

**QUANG NGỌC :**

*Hiền muội hời ! vận trời ngao ngán quá,  
Đảng Tiêu-sơn âu yếm đã tan rồi !  
Chỉ vài bạn đồng tâm còn nán ná,  
Đương lánh mình rải rác một đôi nơl.*

**NHỊ-NƯƠNG :**

*Và Phạm Thái bao lâu đã vắng biệt,  
Không hay giờ tin tức ở nơi đâu ?  
Từ ngày bạn Quỳnh-Như đã vĩnh biệt,  
Thì thi nhân chỉ sống với u sầu ;  
Đã thất bại bao lần trong mải miết,  
Hai ta giờ nên tinh liêu sao đây ?*

**QUANG NGỌC :**

*Vì đã quyết hiến mình cho nghĩa vụ,  
Thì suốt đời hành động mãi không thôi !  
Nên cùng hiền nương, ta sẵn phải xa xôi,  
Mới mong được cơ đồ sau vĩ đại...*

**NHỊ-NƯƠNG :**

*Nhưng... nếu xa mãi thì rồi đây chỉ ngại  
Không còn ngày gấp gáp nữa, than ôi !*

**QUANG NGỌC :**

*Nhưng, không sao ta quyết đã lâu rồi ;  
Đãu ngày nay mà mãi mãi chia phôi,  
Đãu suốt đời ta mãi mãi xa xôi,  
Tâm ý ấy vẫn gần nhau trong trí tưởng...*

**NHỊ-NƯƠNG :**

*Người khách anh hùng lòng sắt đá,  
Ta chỉ là nhí nữ buồm đầu xuân.  
Quang đời qua đã dập tắt ái ân ;  
vì nghĩa cả ;  
nhưng bao táp quá phũ phàng,*

*nên cành hoa ẻo lả...  
mà vườn mai lặng tắt tiếng chim đâu ?  
« Đôi bồ câu đôi bồ câu,  
Bay đi dừng nơ gieo sầu ái ân. »*

(Rồi như hốt hoàng, Nhị-nương vội vàng bước đi — lẩn  
trốn hay là đuổi theo.)

\*

Một khúc sông.  
Phạm Thái ngồi câu và uống rượu.  
Quang Ngọc, Nhị-nương đã qua.  
Quỳnh nương hiện về trong mộng.

#### PHẠM THÁI :

*Ta đã sống một quãng đời hăng chiến sĩ,  
Đãm trong vòng hoạt động với xông pha;  
Không tiếc lúc phải vung liều tim, óc, tủy,  
Quyết hién ngang cho biết mặt sơn hà.  
Nhưng ngắn nỗi trời cao không mở lối,  
Nơ buông dày vây mãi lướt âm u.  
Vườn xanh thăm phải u sầu tăm tối,  
Ngôi sao thẫn đâu lê sấp mờ lu ?*

*Vì trót đã sinh ra làm thi sĩ,  
Hai chùm thơ linh nở giữa đau thương.  
Đi bắt bóng một ngôi sao hùng vĩ,  
Ta đã lầm lạc lối tới yêu đương  
Giờ mỗi hận đã buông lời rên rỉ,  
Thì trăng mờ phai lạnh gió thê lương...*

*Ta đã sống một quãng đời hăng chiến sĩ,  
Nhưng lại còn mang nặng nợ tài hoa.  
Nên vướng phải những dây tình liên lụy,  
Đã vao lần im đê lòng sa...*

*Đã đau khổ lẽ còn đau khổ mãi ?  
 Đã yêu rồi còn yêu nữa không thôi.  
 Nhưng lúc đã lạnh lòng tim trống trãi ;  
 Thì thôi dành phó mặc đè đời trôi...*

\*

*Nghệ nghiệp lớn những mơ màng không thắng đạt,  
 Mộng uyên ương êm thầm cũng tan rồi !  
 Chí mạnh đã loi dần, lòng héo lạt,  
 Óc hận đầy tim tật lạnh, than ôi !*

(Quang Ngọc cõi ngựa đi qua. Phèm Thái gọi.)

*Người khách thương ;  
 Bôn ba chi cho uồng phí tuổi xuân hưởng ?  
 Dừng bước lại,  
 Hãy xuống yên đi nào ! Chờ ta đây rẽ mái...  
 Ô tiền muôn bạc vạn khó mua say !  
 Xem ! lời lãi đâu trong cò chén bê này ?  
 Dừng đứng lại,  
 Không ư ?  
 Ô bạn lãi !*

(Đến lượt Nhị-nương cõi ngựa qua. Phèm Thái lại gọi.)

*Người kỵ mã,  
 Công danh chỉ mà tất tả ?  
 Đường trần gian đâu rắc mộng mà theo !  
 Hãy cùng ta chuốc chén, a ha, đè cười reo  
 Trò thiên hạ !  
 Kỵ mã, không nghe, người kỵ mã ?  
 Dừng lại mau !  
 Ô kia phuờng xuẩn lạ !  
 Chẳng cùng ta hớp cạn một bê này.  
 Ô mà bạn trần gian đâu đáng bạn với ta đây.*

(Phạm Thái say gục xuống ; trong mơ hiện ra một người.  
tráng sĩ vừa múa kiếm hát )

Ta tráng sĩ chừ gặp thời loạn lạc,  
Như cá trong nước chừ ta vẫy vùng ;  
Bỏ bút bỏ nghiên chừ đồ vô dụng,  
Một gươm, một ngựa chừ cây cung.  
Với lòng dung cảm chừ với chí lớn ;  
Ta xông xáo chừ dám mông lung.  
Chiếc chiến bào của ta chừ dám máu,  
Bên tai ta chừ pháo nồ đì dùng.  
Ta tráng sĩ chừ gặp thời loạn lạc,  
Như cá gặp nước chừ ta vẫy vùng.

(theo Khải-Hưng trong Tiêu-sơn tráng sĩ.)

(Người tráng sĩ biến đi. Phạm Thái tinh dại, nhè đói hoát  
động xưa, hăng hái và sôi nổi.)

Đâu Phạm Thái, người nam nhi tráng sĩ ?  
Đâu rực rỡ ánh ngôi sao hùng vĩ ?  
Đâu dõi cao Tiêu linh ngất trầm hương.  
Đâu oai hùng chí mạnh dảng Tiêu-sơn ?  
Đâu đâu cả ?  
Đâu ngọn kiếm oai linh vụt đầu rơi bay là tả ?  
Ô ta say rồi !  
Hãy quanh ta mông tủa khắp năm trời ?  
Ô be chén ;  
Hồn thơ mộng hay là hồn chính chiến ?

(Lại say ngắt lịm ; trong mơ Quỳnh-Nhu hiện pha phổi và  
huyễn ảo.)

QUỲNH-NHU :

Ai như chàng phải chàng chàng ?  
Cõi mơ thiếp lại băng hoàng trong mơ.  
Phải chàng hồi trước làm thơ,  
Vung loè kiếm sắc đượi chờ hưng trăng.

*Rồi tan mộng tưởnq cùng hăng,  
Hồn tro khói lanh lòng bồng giã chìm.*

**PHẠM THÁI :**

*A đâu Hồn-nhà ?  
Đâu Quỳnh-Như âu yếm của lòng ta ?  
Ta là trăng sī  
Người khát bóng một ngôi sao hùng vĩ ?  
Hay là người túy mộng khát yêu đương.  
Ôi Quỳnh nương  
Sầu vương vương,  
Đàn say sưa mắt điu với môi hường  
Quỳnh nương hỡi !  
Phải chăng nàng là hiu hiu nơi gió thổi ?*

**QUỲNH-NHƯ :**

*Say đi chàng cứ say đi !  
Tỉnh ra khi nỗi buồn khi mộng tàn.  
Say đi chàng cứ làm thơ,  
Đành không thảng nỗi nước cờ bại vong.  
Thì long dong cứ long dong,  
Chẳng qua hỗn loạn một vòng nhân sinh.....*

(Có tiếng động, Quỳnh-Như lại biến ; Phạm Thái lại tỉnh dậy, bằng hoàng chưa chát.)

**PHẠM THÁI :**

*Tay say ư ?  
Không, ta biết lầm, tỉnh mê rồi ;  
Tay say ư ?  
Không, ta đương diên,  
Ta biết lầm giấc mơ ơi !  
Ta đương diên khi tỉnh giấc mơ màng  
Ta đương diên khi nao nuột can tràng.*

(Phạm Thái lại lịm đi. Quỳnh-Như lại hiện.)

QUỲNH-NHƯ :

*Thôi thôi chàng kè chi chàng,  
Phù sinh thoảng giấc mơ màng chiêm bao.  
Kiếp này thôi hẹn kiếp sau,  
Kiếp sau trên khoảng từng cao lưng trời ;  
Nguyễn cùng gió lồng chơi với  
Thôi cho tan hết mây dời mong mơ.  
Thì làm thơ cứ làm thơ,  
Dành không xoa nỗi cuộc cờ nhân gian  
Thì say uống mãi ngâm tràn,  
Hồn mơ đến tận non ngàn tìm nhau.  
Kiếp này thôi đê kiếp sau,  
Kiếp này... dành chỉ... cùng nhau... mong tìm...*

(Quỳnh-Như biến đi. Phạm Thái tinh dại, lần này có vẻ hoang bát, hai mắt lờ lững sáng như tinh tú nhưng chỉ là điên cuồng.)

PHẠM THÁI :

*Dây ta quyết trung tim trong vũ bão*

*Cho say mê hơi gió lẵn lời chim.*

(Đứng lại một tí)

*Trời man mác mướt phương mây áo nőo,*

*Trời ! Tú bè hoa cỏ lặng lời im...*

(Chàng uống thêm rượu rồi lại say lò dò... Bỗng như tiếng vọng từ cao xa lần tiếng liêng, trong lúc Phạm Thái mè man.)

*Mây tan rã sao lu lại rạng,*

*Mắt sầu tư lại sáng ngồi tình ;*

*Kiếm thư là nghĩa là duyên.*

*Cơ đồ là mong thiên nhiên là tình.*

*Mộng thê ấy phiêu linh cũng mong,*

*Tình du dương kia không sống cũng tình.*

*Bút thần với ngọn gươm linh,*

*Dầu hói, dầu mội ba sinh nợ đời.*

Đời là thế, mực trời là thế,  
 Cùng hay không nào kè làm chi.  
 Vầy vùng thoả chí nãm nhí,  
 Một trời lý tưởng mê ly một đời.  
 Thực cũng thế mong rồi cũng thế  
 Ai tri âm, ai kè chung tình;  
 Bụi hồng đầu vắng mắt xanh  
 Nghìn nãm chí dung anh linh vẫn còn.  
 Trong bốn bề đă mùn con mắt  
 Ngãm non sông quặn thắt lòng son  
 Nửa đời mong lớn tình con  
 Đã dành dang dở nhưng còn tương lai.  
 Ngày mai hứa ngày mai rực rỡ,  
 Ngày mai tươi hứa hờ ngày mai;  
 Thế ghi bẽ rộng sông dài,  
 Trời cao núi thăm chặng sai ước nguyễn.  
 Lòng tin mạnh đưa thuyền tới bến,  
 Chim đợi băng thang đến non xanh;  
 Khắp cùng bụi gió phiêu linh  
 Bao la non nước bao la biển trời.  
 Ngãm nhân sự hối ôi tình lụy,  
 Niềm ái ân mẩy thủy và chung?  
 Ngày đây tình với non sông  
 Thăm tươi màu sắc đượm nồng tim say.  
 Sá chi những đắng cay từng trải  
 . . . . . . . . . . . . . . . . .  
 Đảo diên đời đục vô ngăn  
 Riêng ai giữ lấy tình thần siêu nhiên  
 Thời tắt sầu tư gió tĩnh yên  
 Dù trăng ân ái rải hương quên  
 Chim ca nhạc rắc bình minh gấm  
 Hoa nở đời tươi hết nảo phiền.

PHẠM THÁI : (Tình dậy ngọt ngào bàng hoàng, nói thông thả mơ màng)

*Mộng huyền tiên*

*Nay thoảng giấc mơ diên.*

Phan Khắc Khoan

\*

Kịch bản *Quỳnh - Như* của Phan khắc Khoan dài hàng 1.400 câu ; chúng tôi chỉ trích những phần cốt yếu đề các bạn có sự nhận thức tòng quát về câu chuyện được xây dựng.

Số lượng sáng tác của Phan khắc Khoan nhiều thật, song chỉ tập *Xa xa* là thi phẩm trội nhất ; ở đây ghi lại bông dáng một mối tình tan vỡ. Lời và ý thơ của thi nhân đi khá sâu vào khía cạnh tình cảm. Một tiếng chiếp kêu của con chim trong khung trời u ám, một chiều nước cạn phô bày bãi cát sông, một chiếc đò vắng khách đang chờ đợi cũng đã gợi cho thi nhân nỗi buồn thương. Điệu buồn của Phan khắc Khoan mèn mang, bát ngát, nhưng không gay gắt cho nên ở hướng tâm tình này Phan khắc Khoan gần Huy-Cận hơn.

Cho ra đời thi phẩm *Xa xa*, Phan khắc Khoan đã trải lòng mình trên những dòng thơ đượm nét buồn thương man mác và thầm kín. Hình ảnh người yêu như cỏ bám đuôi, mặc dù thi nhân cũng muốn xóa tan dần kỷ niệm xưa. Một dỗ vắng làm tê lạnh lòng người vì mối tình đã sớm đến nhưng cũng vội ra đi, gieo vào lòng sự trống trải chờ mong. Ai tình đó như tiếng gọi ú tim, xướng lời rồi im bặt ; hay chỉ là một huyền ảnh thấp thoáng, vơ chẳng được, bỏ chẳng đành, khiến thi nhân cứ trông chừng sự ẩn hiện của bóng yêu. Một cánh buồm nhấp nhô trên sóng bè, thi nhân cũng đã vội chú tâm :

*Buồm ai thấp thoáng ngoài xa mit ?*

*Ta chẳng quen người cũng ngó theo...*

Rồi người trách ai đã gieo mối sầu ly biệt :

*Ai người chẳng biết buồn ly biệt  
Lúc cảnh buồm giương ai nhô neo ?*

Đó là những phút giây bị ảo tưởng huyễn hoặc ; có lý nào thi nhân lại quên đi một thực tế đau lòng :

*À mà trong vắng trong xa cách  
Có lẽ bao nhiêu nỗi phụ phàng.*

Ngoài tình yêu dang dở, thi-phàm *Xa xa* còn chất chứa nỗi niềm ngao ngán tinh đời. Một sự thờ ơ lạnh nhạt, một sự phản trắc trắng đen ; bị dồn dập những đắng cay chua xót, thi nhân não nề cho cuộc sống. Cho ra mắt *Hư vô*, một tập thơ đượm màu sắc triết lý nhân sinh đã nói lên rõ rệt tâm trạng bi quan ấy.

Sau gần hai mươi thi phàm chu tuần theo trung tâm diêm ái tình, bốn vở kịch *Trần Can*, *Lý Chiêu-Hoàng*, *Phạm Thái*, *Quỳnh-Như* xuất hiện, đã đánh dấu sự chuyển hướng tốt đẹp của Phan khắc Khoan, nếu trên thực tế, không phải là một trắng sỉ hào hùng, hay rõ hơn, một Tiêu-sơn trắng sỉ, ít ra cũng là hình bóng của một dung khí tiềm ẩn trong những sáng tác đáng khích-lệ.

11.1967



## Chi tuyển

### I

*Nón ngả sau lưng trước gió chiều,  
Áo hồng nô gió cũng bay theo ;  
 Tay nêng tà áo tay vin nón,  
 Khi tóc huyễn tuôn nhưng nét yêu.*

### II

*Lá rung như vẩy người xa tói  
Viếng cảnh vườn im dưới bóng mây,  
Thì ra thu đã về đây với  
Én liệng từng không gió lật lay.*

## III

*Tiếng đâu chiêm chiếp ? Trời u-ám  
Trong bóng nào đâu thấy cánh chim ?  
Buồn chua ! Trên nước chiếu đèn xám  
Bóng chiếc thuyền con, đứng lặng im !*

## IV

*Nước chiếu đã cạn, sông hảy cát,  
Nhưng chiếc đò ngang vẫn đợi chờ.  
Người thưa, khách vắng... buồn man mác,  
Cô lái buôn trông dãy núi mờ.*

## V

*Ai đứng trong buồn mong mỏi hẹn  
Trở về với những khúc ca hoan ?  
— Tô chim bỏ vắng trên cành nhẵn  
Đã kè cho người nỗi hợp tan.*

## VI

*Cây vươn trên nước rủ bờ phờ.  
Gió nhẹ vờn sương thổi vật vờ,  
Chiều đuổi, chiều tàn, chiều lặng lẽ,  
Đò qua sông vắng lướt như mơ.*

## VII

*Chỉ thấy cành rung ngọt lắt lay  
Xạc xao vang rộn tiếng heo may.  
Ngoài kia có lẽ mông mênh quá,  
Gió lạnh len vào núp dưới cây.*

## VIII

*Ngoài kia chân vẫn tìm ra lối,  
Sao dưới hàng keo bóng phủ dày ?  
Hình như tất cả đêm khuỷa tối  
Tất cả chui vào dưới rặng cây.*

## IX

Buồm ai thắp thoảng ngoài xa mị!  
 Ta chẳng quen người cõng ngó theo...  
 Ai người chẳng biết buồn ly biệt  
 Lúc cánh buồm giương ai nhò neo ?

## X

Tôi vừa ra đó quên cầm sách  
 Gió đã lòn vào dở đêm trang,  
 — À mà trong vắng trong xa cách  
 Có lẽ bao nhiêu nỗi phụ phàng !

(Xa xa)

\*

## Hòn nam nhi

Ai phà cho Xuân hồng ?  
 Ai tô màu Thu biếc ?  
 Xuân và Thu, bên nào ta luyến tiếc ?  
 Mùa mai chặng, hồng biếc lấn chen nhau ?  
 Một ngàn dâu,  
 Đôi chồi lau,  
 Gió heo vút thời, lồng ai lạnh ?  
 Ai ngậm ngùi trông, vẩy lệ ngâu ?  
 Đôi cành đào duyên  
 Một bình thủy tiên.  
 Chim reo nắng, mới vươn rộ thăm,  
 Một đinh trầm, hương tỏa khói nguyễn.  
 Kiếp xưa chắc phụ bao hùng khí,  
 Ngày nay ngơ ngác làm thi sĩ,  
 Ngọn trúc mơ lầm ngọn kiếm linh,  
 Ngày nay chí lỡ, gươm hoen rỉ.

*Người xưa ném bút theo dao cung,  
Cán bút ta nâng luống thiện thùng,  
Ví bằng bút phụ lời ta nguyện,  
Biết kiếp nào đây sáng nghiệp hùng.*

*Trần-Can, Phạm, ôi Kinh Kha !  
Bao nhiêu uất hận dày tim ta,  
Cướm, bút một thời thôi đè hận,  
Ngàn năm sự nghiệp há tiêu ma ?*

*Thép kiếm xưa làm thép bút này,  
Hai thép bên nào hơn đắm say  
Ngày xưa đâu những nơi vung kiếm ?  
Ngày nay bút đọng sầu dang mây*

*Điu hiu thu đất khách,  
Ngơ ngác một hồn trai.  
Giữa đời đông đúc, thân cô, chích,  
Thiên hạ tri âm, nào những ai ?*

*Đời xưa, mong thanh trí,  
Mà không biết Không-Khâu.  
Đời nay, người mất trí,  
Còn ai biết ai đâu ?*

*Ta hồn Kinh Kha  
Mê bàn tay ngà,  
Nhưng đôi khi đắm say hương sắc.  
Chí nhụt, gan mềm, ai thương ta ?*

\*

*Xuân hồng ơi ! Hơi ơi Thu biếc !  
Ngắm hoa sương bao lần ta luyến tiếc :  
Nhưng lòng trai nào chí đón sương hoa ?*

*Hương phôi pha...*

*Sắc điêu ngoa...*

*Làm sao chuộc lại mơ lần ấy ?*

*— Đời quyết lừng lên một khúc ca !*

*Xuân hồng ơi ! Hơi ơi Thu biếc*

*Có tiếc ta, nỡ nào ta chẳng tiếc :*

*Nhưng lòng trai còn say đắm mong cao xa*

*Mộng bốn phương*

*Dồn trong văn-chương.*

*Bút nghiên mong chuộc hờn cung kiếm,*

*N痨 chánh, đường say, lỗi dũng cường.*

*Xưa nay, hiền sĩ, tài hoa khách,*

*Đã mấy ai đâu khỏi đoạn trường*

Thanh-niên

(Số 31 ngày 12-8-1944)



## ~~~~~ NGUYỄN VĂN CÔN ~~~~~

**N**GUYỄN VĂN CÔN sinh năm 1911 tại tỉnh Thanh-hóa (Bắc Trung Việt).

Lúc nhỏ học tại trường tỉnh Thanh-hóa, sau vào học trường Cao-đẳng Tiều-học tỉnh Vinh, tiếp theo đó ra học tại Nam-định, sau rốt ông theo ban Trung-học tại Hà-nội. Nhưng vì hãi khóa trong vụ hai nhà chí sĩ Phan châm Trinh và Phan bội Châu, phải bỏ trường về nguyên quán. Sau qua tòng học tại Paris và Luân-dôn.

Ông bắt đầu viết từ năm 1931 trong hai tờ báo đối lập, báo Pháp L'Ami du peuple và báo Việt, tờ Tiếng dân do cụ Huỳnh thúc Kháng chủ nhiệm.

Năm 1936, ông vào Sài-gòn công sự với báo Pháp L'Echo annamite do Nguyễn phan Long và Dejean de la Batie chủ trương.

Năm 1942, làm Trưởng - ban Tuyên - truyền Phong trào truyền bá quốc ngữ tại miền Nam.

Sau đại chiến, năm 1947, vì muốn gây cho mình một vốn kiến thức khái quát, ông qua tòng học tại Paris, vào trường Đại-học Chính-trị, và tốt nghiệp trường này năm 1950 ; rồi vào Đại-học Sorbonne, ban văn khoa, đỗ tiến sĩ văn chương năm 1958 ; sau qua Luân-dôn, cũng theo học ban văn khoa

*Tổng sự tại Bộ Quốc-gia Giáo-đục Pháp từ năm 1960.*

*Tác phẩm đã xuất bản :*

*Viết văn :* — *Nước tôi (thơ), in tại Sài-gòn năm 1942.*

- *Thi văn Việt-nam trích lục và giảng giải (giáo khoa) do nhà in Minh Tân Paris xuất bản năm 1950.*

- *Hòn sông núi (thơ), in tại Paris năm 1952.*

*Pháp-văn :* — *Pearl Buck et la Chine, in tại Paris năm 1958.*

- *Les religions du Vietnam, do Hàn-lâm-viện Khoa-học Hải-ngoại Paris in năm 1964.*

- *Le déterminisme dans le Kim Văn Kiều de Nguyễn Du do ban văn khoa Đại-học Sorbonne xuất bản trong dịp « Kỷ niệm hai trăm năm sinh nhật Nguyễn Du » năm 1966.*

- *Viết giúp tạp chí Phò thông từ năm 1962 trong mục Báo thư Paris. Dịch nhiều thơ Pháp qua Việt, Việt qua Pháp.*



## 20 năm qua.

Chiến tranh tàn phá ! Chiến tranh gây chết chóc, đau thương. Lìa bỏ tờ ấm, đè lại sau lưng sự sỉn mà chỉ đem theo mấy vần thơ cùng với tài liệu văn học ; ta phải kề quả thật là một người yêu thơ chân thành và tận tụy, coi giá trị tinh thần ngàn vàng không đánh đổi.

Cầm tập thơ *Nước tôi* của Nguyễn văn Côn trong tay, chúng tôi ngỡ như đang nắm một dấu vết tang thương của một dân tộc còn lưu lại. Bìa sứt mẻ. Nửa quyền thơ bị rã vì dầm nước ở bờ ao mà sở hữu chủ (1) phải quăng vội để chạy tránh những làn đạn bắn vãi trên đất nước.

---

(1) Người không muốn chúng tôi đè tên thật.

Thế mà ngày nay chúng tôi được tặng lại như giao phó trách nhiệm giữ gìn "và không quên nhẫn nhú đói lòi ; « *Thi hào R. Tagore* nói : « *Đời sống không tình yêu, đời sống khô khan ; văn hóa không tình yêu, văn hóa cằn cỗi.* » *Thơ Nguyễn văn Còn không tình yêu nhưng không khô khan. Tình của Nguyễn văn Còn là tình yêu iồ quốc, dân tộc. Óc của Nguyễn văn Còn là óc hướng thương.* »

Tác giả lòi nói ấy như kim chỉ nam để chúng tôi sau này dò tìm tư tưởng và tâm tình của Nguyễn văn Còn đã ký thác trong tập thơ *Nước tôi*.

Chúng tôi để tâm đến Nguyễn văn Còn từ lâu, năm 1963, « quen biết » trên tạp chí *Phò thông* trong mục « *Bức thư Paris* ». Cũng lạ. Sông nơi một phương mà những tiện nghi vật chất của nền văn minh như ru ngủ lòng ta, thế mà còn một người, một đơn vị phiêu bạt đã xa lìa quê hương nhưng vẫn hướng vọng về cố thò và thường xuyên đóng góp tiếng lòng của mình nơi nghìn trùng xa cách, nơi ấy một dân tộc, không, một đồng tộc, đang bị dồi dập trong lớp sóng binh đao.

Giữa lúc khói lửa chiến tranh đang phủ trùm đất nước, phong hóa suy đồi, lòng người diên đảo, phân ly, ta đọc lại mấy vần thơ Nguyễn văn Còn là thích hợp. Đề tên cho hai tập thơ *Nước tôi* và *Hòn sông núi* ta hình dung phần nào thi nhân đã nói những gì.

Hãy trở lại cách đây hơn ba mươi năm (1935), giữa lúc phong trào thơ mới đang hồi phát triển mạnh mẽ, mọi khuynh hướng sáng tác đều chu tuần theo những cung điệu mới lạ. Tư tưởng lăng mạn lan tràn mãnh liệt trên mảnh đất thi ca Việt-nam và được sự hoan hô, cõ võ nồng nhiệt của phái trẻ. Những vần thơ là lirót, những tâm tình ủy mị, những cơ thè đam mê, những linh hồn dặt dờ như tự nguyện hiến thân làm đất thí nghiệm cho tình yêu, cho men rượu, cho khói thuốc.

Cũng may, trong cái quay cuồng, mê loạn của những hồn thơ, ta còn tìm gặp những hướng thơ dị biệt. Nó thoát ngoài vòng cương tỏa của những tiếng kêu thương,

nước nở, sướt mướt, rỉ rên của những con chim bị đạn ái tinh, đè biệt lập những khuynh hướng đồng quê, hoài vong quắc, tồn cõi, hoài cõi, trào phúng, hùng tráng v.v... ta còn có tiếng nói khác lạ, đó là tiếng thơ Nguyễn văn Côn, một sắc thái ưu tư hướng vọng về dân tộc. Điều thơ vẫn giữ nét cổ hưu của đại chúng là lục bát, hay song thất lục bát. Từ thơ phảng phát những lời kêu gọi tâm huyết nhưng lại tiêu cực, úp mở. Cũng nên nhớ lúc bấy giờ chế độ kiềm duyệt của Pháp còn gắt gao, thi nhân đã ký thác tâm tình và ý chí của mình trong bài *Bèo mây* dòng sau đây :

*Ai đâu chắc bèo mây hội hiệp,  
Phải chăng vì số kiếp bèo mây ?  
Bèo mây trước ngọn gió lay,  
Mây bay bèo nồi bao ngày biệt ly.*

hay :

*Bạn lòng hơi bèo mây là thế,  
Hội hiệp nhau chờ đè xót xa  
Bèo mây ta hiều lòng ta,  
Đầu non, mặt nước đâu là quê hương.*

Đọc *Bèo mây* của Nguyễn văn Côn ta nhớ đến *Thề non nước* của Tản-Đà. Thì thế, hồn thơ của Nguyễn văn Côn đại khái cũng gói gầm niềm riêng của mình cũng như Tản-Đà đã ký thác lại mấy lời *Thề non nước* :

*Nước non nặng một lời thề,  
Nước đi, đi mãi, không về cùng non.  
Nhớ « lời nguyện ước thề non ».  
Nước đi chưa lại, non còn đứng không.*

hoặc :

*Nước non hội ngộ còn luôn,  
Bảo cho non chờ có buồn làm chi.  
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·*

*Nghìn năm giao ước kết đôi,  
Non non nước nước không nguôi lời thề.*

(Thề non nước — Tân-Đà)

Tình yêu quê mến tò của hai thi nhân nhẹ nhàng, loáng thoảng ; tuy không quyết liệt, mạnh bạo bộc lộ như những lời tâm huyết của bậc chí sĩ, nhưng ai bảo là không biểu lộ một tấm lòng tha thiết với non sông.

Đọc thi bản *Nước tôi* ta thấy như diễn lại một dòng lịch sử Việt-nam từ đời Thục-đế, ở cái thuở đầu dựng nước, trải qua lăm hồi quằn quại đau thương dưới gót ngoại xâm, đến cái hùng khí quật cường của con chau chấu chống xe, « tưởng rằng chau ngã ai dè xe nghiêng », nỗi vui mừng đặc thăng, hô reo vang dậy đất Thăng-long sau khi xua đuổi muôn vạn quân chinh phục ra khỏi bờ cõi. Bắc chống giữ xâm lược, Nam mở rộng biên cương. Máu anh hùng hào kiệt trói khắp mặt đất thân yêu, diêm thầm giải non sông gấm vóc. Ta hãy đọc :

*Dây là nơi mồ chôn kẻ trước,  
Dây là nơi hẹn ước kẻ sau,  
Nghìn thu sinh tử chung nhau,  
Chung thương, chung nhớ, chung sầu, chung vui.  
Nước non thề, ai người biết tối ?  
Biết hay không cũng tại lòng ta !  
Hỏi rằng nước ấy gần xa ?  
Thưa rằng : « Nước ấy tên là Việt-nam ».*

Có lúc thi-nhân mượn hình ảnh của một dân tộc đang trên bước đường suy vong để hình dung cảnh tượng diệu tàn bi đát của cái họa diệt chủng. Trong những trường hợp như thế, ta thấy tiếng thơ Nguyễn văn Cồn gần Chế Lan-Viên hơn :

Nếu một Nguyễn văn Cồn :

*Trên đồi đồi nắng hè gay gắt,  
Những mảnh láng đỗ nát nằm trơ,*

*Mình đầy những vết thương xưa,  
Máu Chàm nhuộm đỏ đến giờ chưa phai.  
Từng tháp cao rá rời nghiêng ngả,  
Bước thang lầu thèm đá đỗ xiêu,  
Cỏ gai tàn phá tiêu điều,  
Tượng thần dưới đất ra chiều đau thương.*

(Lặng Chiêm-thành)

thì Ché Lan-Viên :

*Đây những tháp gãy mòn vì mong đợi,  
Những đèn xưa đã nát dưới Thời-gian,  
Những sông vắng lẽ mình trong bóng tối,  
Những tượng Chàm lở lói rỉ rên than.*

(Trên đường về)

hoặc Nguyễn văn Cồn :

*Dâu là chõ điện vàng lầu ngọc ?  
Đêm trăng mờ thánh thót đàn ca,  
Còn đâu là bóng cung ngã,  
Xiêm hồng tha thoát thèm hoa đạo hài.*

(Lặng Chiêm-thành)

thì Ché Lan-Viên :

*Đây điện các huy hoàng trong ánh nắng,  
Những đèn dài tuyệt mỹ dưới trời xanh.*

. . . . .

*Đây, trong ánh ngọc lưu ly mờ ảo  
Vua quan Chiêm say đắm thịt da ngà,  
Những Chiêm-nữ mơ màng trong tiếng sáo,  
Cùng nhịp nhàng uyển chuyển uốn mình hoa.*

(Trên đường về)

hay Nguyễn văn Cồn :

*Khắp nơi núi hẻm rừng linh,  
Khi nghe nhạc ngọt cùi mình, nếp thân.*

. . . . .

*Dẫu là chỗ muôn quân hăng hái ?  
Giục đàn voi giọng ruồi dậm ngàn.  
Anh hùng quân địch phá tan,  
Khi về qua cửa khải hoàn hát vang.*

(Lặng Chiêm-thành)

thì Chế Lan-Viên :

*Nơi ngựa hi, chuông rền vang trong gió,  
Nơi vang lừng tiếng hát vạn quân Chiêm.  
. . . . .  
Nơi, một sóng Dõ-bàn vang tiếng hát  
Muôn binh Chàm thăng trận giờ quân về.  
. . . . .  
Bầy voi Chàm hung hăng như sóng bè,  
Hung hăng theo ánh lửa của dân Hời.*

(Chiến thương)

Rồi cả hai thi nhân đồng chung một tâm trạng tiếc thương :

*Than ôi ! cảnh suy đồi thảm khốc,  
Nghĩ thương cho dân tộc giống Hời,  
Ngàn thông rủ rỉ trên đồi,  
Vâng nghe như tiếng muôn người khóc than.*

(Nguyễn Văn Còn)

*Những cảnh ấy trên đường về ta đã gặp,  
Tháng ngày qua ám ảnh mãi không thôi ;  
Và từ đây lòng ta luôn tràn ngập  
Nỗi buồn thương, nhớ tiếc giống dân Hời.*

(Chế Lan-Viên)

Khảo sát, ta thấy tiếng thơ Nguyễn Văn Còn hiền lành, ngọt nồng buồn thương man mác, rười rượi, còn tiếng kêu thương của Chế Lan-Viên gay gắt, náo nùng.

Như chúng tôi đã nói, Chế Lan-Viên là tiếng nói duy nhất và độc nhất của dân tộc Chiêm-thành trong thi ca ta. Chế Lan-Viên đứng địa vị « chủ quan » mà than khóc, còn Nguyễn Văn Còn lấy tư cách khách quan mà tiếc thương.

Cho nên ta không thể đem hai tiếng thơ để so sánh hơn kém, mà phải nói họ là những tâm hồn đồng một cảm quan đậm và nhạt trước một đối tượng.

Nói chung, tiếng thơ của Nguyễn văn Còn nhầm trọng tâm vào hồn nước. Từ *Nước tôi*, *Bèo mây*, *Trần bình Trọng*, *Xây dựng*, *Đứa bé mồ côi* tỏ ra một lòng luyến nước thương quê, qua những văn thơ chưa đựng ít nhân sinh quan như *Đời nay*, *Bạn tôi*, *Hôn hoa*, nhất là *Khóc chồng*; ta hãy nghe thi nhân nhìn đời;

*Đời là giấc mộng emơi!*

*Tình là giấc mộng muôn người than van.*

*Cặp nhau trong lúc mê man,*

*Khóc nhau trong lúc mộng tàn buồn tênh.*

(Khóc chồng)

Rồi đến bài *Tử Thủc*, tác giả cho là một sự vụng suy của anh chàng họ Tử. Trong đời hồ dẽ mấy khi thoát tục về được cảnh tiên, trầm luân năm, mười kiếp vị tắt đã hạnh ngộ, thế mà lòng trần tục còn nặng mang, chàng Tử đã :

*Bỏ lại đời tiên, xuống bụi hồng,*

*Giơ tay đê bắt cái hư không.*

*Mấy trăm năm chết nơi trần thế,*

*Một phút thần tiên vẫn ấm lòng.*

(Tử Thủc)

Đọc những dòng thơ trên đây, có người sẽ cho thơ của Nguyễn văn Còn khô khan. Không đâu, ngoài tình yêu nước thương quê, thi nhân cũng có nhiều lúc mơ màng, nhớ người, nhớ cảnh, nhớ mối tình đầu khi xa sầu vắng thương; nhưng tình yêu của Nguyễn văn Còn kín đáo, chững chạc, nó không táo bạo, lá lợi. Đây, ta hãy nghe mấy văn điệu rung cảm :

*Nhận về xóm cũ lâu xưa*

*Hỏi nàng còn tựa cửa chờ ai không?*

*Gió heo may động tư lòng,  
Buồn như tiếng sáo náo nùng nhớ ai ?  
(Hòn thu trích Nước tôi)*

hay những câu :

*Em hãy giữ dòng thơ say đắm,  
Đây là hòn, máu đượm tình yêu.  
Đến khi đời đã xé chiều,  
Tuổi thơ nhắc lại bao nhiêu là tình.*

*(Mừng yêu trích Nước tôi)*

Đấy, thì ít ra Nguyễn Văn Côn cũng phải có đôi dòng thơ « mướt » như thế mới gọi là có chút ít bản chất đa tình của thi nhân.

(11 — 1967)



## Chi tuyển

### Nước tôi

*Tôi có một tình yêu vô tận,  
Tự nghìn xưa chôn sẵn đáy lòng.  
Cõ kim tư tưởng một dòng,  
Muôn đời rào rạt cháy trong tâm hồn.*

*Đời Thục-đế vẫn còn dấu cũ,  
Thành Cồ-loa sụp đồ vì đâu ?  
Suối vàng nòng hởi Mỵ-Châu !  
Nghe chăng tiếng quốc canh thâu gọi hồn ?  
Bóng Trung-vương vẫn còn phảng phất  
Trong khói hương non nước tôn sùng,  
Nghìn thu tổ rạng mã hồng,  
Ai tìm thấy dấu cột đồng hận xưa ?*

Chốn rừng Thanh, voi đưa giận dữ,  
 Rùa thù chung, Triệu-nữ sôi gan,  
 Liễu bồ chồn bước gian nan,  
 Mắt còn chung với giang sơn quẩn gì ?  
 Ngọn cờ lau mờ thì vương bá,  
 Động Hoa-lư dẫu đá chừa mờ,  
 Nước non có tự bao giờ,  
 Đinh Tiên-Hoàng dựng cõi bờ bến phuong.  
 Quân nhà Tống tìm đường chiếm cứ,  
 Lê Đại-Hành chống giữ giang sơn,  
 Tranh phong những trận mê hồn,  
 Quân Tàu khiếp sợ dám còn vãng lai !  
 Lý thường Kiệt dù tài thao lược,  
 Giữ san hà khỏi hước xâm lỗng,  
 Quân thù khoe rắn, khoe rồng,  
 Mùi nghe danh đã rún lòng tháo lui.  
 Quân Mông-cò chọc trời khuấy nước,  
 Đoàn kỵ binh như sức cuồng phong.  
 Á, Âu thâu núi đoạt sông,  
 Gặp Trần quốc Tuần, hãi hùng thoát thân.  
 Chốn Lam-sơn nhở lẩn khóc nghĩa,  
 Hợp con em mạnh mẽ đứng lên,  
 Trên đài tò quắc bia truyền,  
 Cực thắn Lê-Lợi ghi thiên anh hùng.  
 Suốt một đêm lướt vòng súng đạn,  
 Phá quân Tàu tán loạn trên sông.  
 Bình minh rõ bóng Quang-Trung,  
 Trong bầu hùng vĩ Thăng-long reo mừng.  
 Còn nhớ thuở Gia-Long khai quốc,  
 Hai mươi năm khò cực lưu ly,  
 Tâm gương kiên nhẫn ai bì,  
 Ngậm ngùi chén rượu rót khi đầu ghềnh.

Mặt Hồ Tây mông mênh mây nước,  
 Truyện thần linh thuở trước đâu xa !  
 Chuông chùa Trần-võ ngân nga,  
 Trâu vàng lìa đất Trung-hoa diên cuồng.  
 Nước Hồ Cươm, trăng vàng rung động,  
 Nhắc đêm xưa ngọn sóng chập chùng,  
 Rùa thiêng nồi trước thuyền rồng,  
 Trên hồ hoàn kiếm anh hùng là ai ?  
 Núi Hồng-lĩnh chín mươi chín ngọn,  
 Suối ngâm thi, gió chọn đường sơ,  
 Sơn hà mai cũ, hạc xưa,  
 Hòn như nhắc mãi Tố-Như muôn đời.  
 Chốn Đèo Ngang ngậm ngùi dừng bước,  
 Tiếng già già quắt quắt bồi hồi,  
 Thanh-Quan bút họa thiên tài,  
 Bức tranh non nước chưa phai nét vàng.  
 Tại Mỹ-sơn lầu trang sập đỗ.  
 Dấu Chiêm-thành khóc thuở tàn quân.  
 Bùi ngùi nhớ bóng Huyền-Trân,  
 Hai châu Ô-Lý, đồi thẳn nghìn vàng.  
 Đá Vọng-phu nhớ thương thòn thúc,  
 Tay bồng con non nước vời trông,  
 Xa xa mặt biển mênh mông,  
 Đầu non tượng đá tảng tiết trinh.  
 Nước tôi đã đúc thành một khối,  
 Tự Nam-quan cho tới Cà-mau,  
 Núi rừng khai khẩn bấy lâu,  
 Mồ hôi, nước mắt, giải dầu, gian lao,  
 Núi Tân-viên đạn màu sương gió,  
 Sông Cửu-long thương nhớ đầy vời,  
 Lúa vàng bát ngát Đồng-nai,

*Rừng xanh bao phủ giầy dài Hoành-sơn,  
 Đây là nơi mồ chôn kẻ truớc,  
 Đây là nơi hẹn ước kẻ sau,  
 Nghìn thu sinh tử chung nhau,  
 Chung thương, chung nhớ, chung sầu, chung vui.  
 Nước non thế, ai người biêt tới?  
 Biêt hay không cũng tại lòng ta!  
 Hỏi rằng nước ấy gần xa?  
 Thưa rằng: « Nước ấy tên là Việt-nam. »*

(Trích *Nước tôi*)

\*

### Trần Bình Trọng

*Người cao lớn, chiến bào rực rỡ,  
 Mặt giỗng nồi Mông-cồ khô khan,  
 Đó là Hoàng-tử Thoát-Hoan,  
 Quân năm mươi vạn lượt tràn sang Nam.  
 Nghe tiếng nói thì thăm truớc cửa.  
 Vội đứng lên mắt ngó trân trân.  
 Một trang Nam-Việt đương xuân,  
 Đó Trần Bình Trọng, từ quân bước vào,  
 Thoát-Hoan vội cúi chào kính trọng,  
 Mời ghẽ ngồi, với dáng khàn cầu,  
 Hai người đối diện phút lâu,  
 Mắt như gươm sắc nhìn nhau lạnh lùng.  
 Thoát-Hoan bỗng phá vòng lặng lẽ,  
 Cắt tiếng vang mạnh mẽ trong phòng.  
 « Ta đây tướng hồ, bình rồng,  
 « Đông, Tây chiêm đoạt, xưng hùng khắp nơi.  
 « Ta đã bắt được người trong trận,  
 « Thấy sức tài nhiều bận dáng khen,  
 « Ta đây chiêu sĩ, đai hiền,  
 « Mà người chẳng phải kẻ hèn, đày giam.  
 « Ta sẽ thăng nước Nam bé nhõ,*

«Đoàn vua tôi đã bỏ kinh thành,  
 «Chắc ngươi thấu rõ cảnh tình,  
 «Triều Nguyên quy thuận, đê mình Bắc vương.»  
 Trần Bình Trọng nghênh ngang đứng dậy,  
 Nhìn Thoát-Hoan mắt này thù căm,  
 Răng : «Ta là máu Việt-nam,  
 «Thà làm Nam qui, hơn làm Bắc vương,  
 «Nước ta sẽ thắng phuờng Mông-cồ.  
 «Vì quân ta, chống giữ nước ta.  
 «Kẻ nào thương xót sơn hà,  
 «Đất thiêng quân địch, khó mà xâm lăng ! »  
 «Bắt được ta, ngươi đừng hỏi nữa,  
 «Chuyện quy hàng chờ có chờ mong,  
 «Nước non sắt đá một lòng,  
 «Hai ta là giống ch่าง chung đội trời. »  
 Thoát-Hoan bỏ dảng người oai vệ,  
 Nhìn kẻ thù bao vẻ kính yêu,  
 Bấy lâu chinh chiến đã nhiều,  
 Lần này thắng trận xem chiều khó khăn.  
 Liền đứng dậy, băn khoăn suy nghĩ,  
 Thâu núi sông, hồ dề thâu lòng,  
 Cúi đầu trước kẻ tôi trung,  
 Gạn vàng tò dấu non sông vững bền.

\*

Ngày mai dưới trường lệnh truyền,  
 Chém Trần Bình Trọng, xưng tên anh hùng.  
 Nghìn thu con cháu Lạc-Hồng,  
 Trời Nam, máu đỏ, một dòng vẫn đây.

(Trích Nước Tôi)

\*

## Xây dựng

*Hơn bốn nghìn năm ngày lại ngày,  
Từ giờ từ phút chẳng ngừng tay,  
Như tăm rút ruột se nén kén,  
Như kiến tha mồi đẽ dựng xây.*

*Hình ảnh sơ khai bóng chửa !da.  
Núi rừng rung chuyền dưới hời loa,  
Ngọn cờ Lạc-tướng chiêu đoàn tụ,  
Trên bước đường đi nhạc nở hoa.*

*Bước trong đêm tối của thời gian,  
Sương phủ chân trời nhè nhẹ tan,  
Tầm ánh bình minh đường thảm đỏ,  
Nhị Nùng định rõ bóng giang san.*

*Hàng vạn bàn tay chẳng nghỉ rgori,  
Tay vun tay dắp, sức muôn đời,  
Kẻ đem gạch đá, người xương máu  
Dựng tờ yêu thương của giỗng nòi.*

*Cõi lòng còn vọng nhạc nghìn xưa,  
Tiếng mẹ ru con, tiếng dắp bờ,  
Câu hát chinh phu, câu tắt nucket,  
Tình yêu muôn điệu nở văn thơ.*

*Hãy cầm nắm đất của non sông !  
Còn đầm mồ hôi, đầm máu hὸng,  
Của cả toàn dân theo nhặt chí  
Trên đường xây dựng giữa vùng đồng.*

(Hòn sông núi, 1952)

## Đứa bé mồ côi

Đứa bé bơ vơ giữa chợ người.  
 Chợ người rộn rịp chẳng quen ai,  
 Người ta qua lại người hờ hững  
 Đứa bé mồ côi đứng lẻ loi.  
  
 Nét mặt gầy xanh, ngắn lệ còn,  
 Bụi đường lem luốc má da non,  
 Mắt đen mờ lớn nhìn người ngạc  
 Chẳng hiểu vì đâu chịu khổ buồn !  
  
 Áo đen rách lớn phía tà sau,  
 Quần vá nhiều manh vải khác màu,  
 Bụng lép, chân run đi chẳng nổi,  
 Nhà đâu, cha mẹ ở nơi đâu ?  
  
 Cha nó xa rồi hơi bạnơi !  
  
 Từ ngày chinh chiến bắt tăm hơi,  
 Mẹ đà chết thảm hôm oanh tạc,  
 Nên đè bãy giờ nó lẻ loi.  
  
 Lang thang xó chợ đến đầu đường,  
 Đứng chực người ăn liêng miếng xương,  
 Nước giải thèm thuồng giương cò nuốt,  
 Còn đâu no ấm mẹ chiều nuông !  
  
 Nào ai tội nghiệp kẻ mồ côi ?  
 Cho chút cơm thừa với cá ôi !  
 Ai nghĩ đêm trường mưa gió lạnh,  
 Chiều buốt che đắp hộ cho ai ?  
  
 Nào ai thương xót trẻ mồ côi ?  
 Âu yếm nào ai thí lửa lời ?  
 Đói rét người đời ai thương đến !  
 Dưới mồ lòng mẹ kiếp nào nguôi !

(Saigon 1946)

## Nàng vọng phu

Bấy lâu lặng lẽ đợi chờ,  
 Mộng hồn theo đến bao giờ mới thôi?  
 Nàng mưa lòng đá không phải,  
 Trời Nam in rõ bóng người Vọng-phu.

Đêm thanh vắng buồn ru con ngủ  
 Dẽ gọi hồn thiên cõi canh thâu,  
 Thời gian đen tối một màu,  
 Vắng nghe tiếng gió chờ sầu tối nơi.  
 Ánh đèn lạnh mờ soi thềm vắng,  
 Tiếng người yêu đồng vọng bên lòng,  
 Lặng trời tiếng vạc náo nùng,  
 Ngoài vươn tiếng cú lạnh lung cầm cảnh.

Mắt vẫn giữ ánh hình âu yếm,  
 Buồi chiều tàn, sương diềm cành mơ,  
 Bấy lâu, trăng đợi, hoa chờ,  
 Sông lai láng lê, núi ngơ ngần sầu.  
 Vươn thu vắng ngã màu thương nhớ,  
 Lá vàng rơi, mẩy thuở bạc đầu,  
 Thương nhau nên phải tìm nhau,  
 Bên bờ ly cách bắc cầu yêu đương.

Liều rủ tóc xõi thương tiễn biệt,  
 Chim động lòng tha thiết kêu ca,  
 Sương đưa mặt đắt là đà,  
 Gió theo quyền luyến níu tà áo đơn.  
 Ánh bình minh tung màn sương lạnh,  
 Soi quang đời hiu quạnh xa xôi,  
 Nàng đi tắt dạ bụi ngùi,  
 Khóm rừng thức dậy gửi lời dỗng cay.  
 Trời chính ngọ rặng cây tròn bóng,

Đường đá xanh hơi nóng bức dần,  
 Gốc cây nàng tạm nghỉ chân,  
 Đề cho con bú, đỡ phẵn nàng nôi.  
 Trời dịu mát, cây đồi nghiêng bóng,  
 Đồng lúa non, gợn sóng xanh xanh,  
 Bồng con chan chứa bao tình,  
 Đường xa nàng lại một mình bước lên.  
 Chiều dần xuồng rường bên lặng lẽ,  
 Mây về ngàn ôm vẻ nhơ nhung,  
 Chim hôm buông tiếng nao nùng,  
 Buồn rầu từ giã cảnh đồng mông mênh.  
 Đường chiều vắng, bên mình lạnh vắng,  
 Chốn chân trời ánh sáng dần xa,  
 Bước lần theo bóng chiều tà,  
 Nàng lên ngọn núi thiết tha trông chừng.  
 Gió lụa khúc nhạc hùng rung động,  
 Biền chập chùng cao giọng cung thương,  
 Rường thiêng trầm bổng tiếng vang,  
 Ngàn lau đứng dậy tơ vàng ngân nga.  
 Đó nhạc điệu cao xa bất tử,  
 Cửa nghìn trùng vũ trụ hiên ngang,  
 Linh thiêng trong cảnh chiều vàng,  
 Khiến nàng hóa đá, hồn nàng cao bay.  
 Vẫn còn với nước non này,  
 Bầu trời che chở, ngàn mây đến hồn,  
 Sao dời, vật đồi bấy lâu,  
 Khăng khăng đá vẫn giữ màu tiết trinh.

(Trích Nước tôi)

## Khóc chõng

Trông em thảm thiết khóc chõng,  
 Tóc em đê rối, má hồng đê phai,  
 Cốt son em đã bỏ hài,  
 Áo sô, khăn trắng, đòi dời xuân xanh,  
 Trông em tiều tụy thân hình,  
 Mắt em rõ ngắn lệ tình đầy vai.  
 Đường về đã vắng bóng ai,  
 Lạnh lùng em nghĩ tới dời cô đơn,  
 Người yêu đất khách xa chôn,  
 Tình yêu mang nặng tâm hồn như xưa,  
 Đêm ngày chiếc bóng ngàn ngơ,  
 Băng khuâng như thè giặc mơ hôm nèo.  
 Tình ra còn tưởng chiêm bao.  
 Bóng chõng còn tưởng ra vào đâu đây,  
 Chiều gieo sầu nặng cánh mây,  
 Dưa hòn trở lại những ngày còn thơ,  
 Rờ ràng cảnh cũ, tình xưa,  
 Má hồng cô gái bảy giờ là ai?  
 Dời là giặc mông emơi!  
 Tình là giặc mông muôn người than van,  
 Gặp nhau trong lúc mê man,  
 Khóc nhau trong lúc mông tàn buồng tênh.

(Trích Nước Tôi)

\*

## Đời mai

Tặng người bạn tên Mai

Nhìn ngàn mai lạnh lùng gió thổi.  
 Nghĩ mình mai yếu đuối mà thương,  
 Thân già đầu dài gió sương,  
 Yêu mai lòng khách bên đường ngàn ngơ.

Mai yêu diệu trẻ thơ mẩy đố ?  
 Khách yêu mai tưởng nhớ ngày xuân.  
 Cảnh xanh hoa trài trăng ngắn,  
 Trên đồi vắng vẻ bao lần ngắm hoa.  
 Ta dừng bước, lòng tha thiết cảnh,  
 Thấy đời mai hiu quạnh mà thương.  
 Kiếp mai mưa gió phũ phàng,  
 Thân mai đáng giá nghìn vàng ai hay ?  
 Nhưng đời vẫn dọa dày tài sắc.  
 Khiến cho mai, đạn mặt phong trần,  
 Yêu mai, ta khὸ mẩy lẩn,  
 Vì mai ta sợ phai dần sắc hương.  
 Đây lòng giữ tình thương kín đáo,  
 Những lo thầm, ai thấu chẳng ai ?  
 Nắng mưa ta sợ cho mai,  
 Biết mai đã dẽ mẩy người yêu mai ?  
 Nay mai đã ra người xa vắng,  
 Khách viễn phương lòng chẳng thấu tình,  
 Cây ngàn tàn ác bẻ cành,  
 Đem về giam chêt trong bình hồn mai.  
 Thôi mai hơi kiếp đời là thế !  
 Chữ chung tình dành để mai sau,  
 Mai sau xin hẹn cùng nhau,  
 Cùng nhau mai trúc, mai đầu chờ phai !

(Trích Nước Tôi)

\*

## Bản tôi

Tôi chỉ có một người bạn đố,  
 Đã bao lần vui khὸ cùng tôi.  
 Phiêu lưu là thú ở đời,  
 Trên đường cát bụi vui cười gió trăng.

Đời nghệ sĩ, sống bằng thơ mộng,  
 Nợ tài hoa gánh nặng ái ân.  
 Ngày xanh dòng suối trôi dần,  
 Chuyện đời mộng cả, tăm thân tiếc gì !  
 Bước chân nản nhả khi khuyên dỗ,  
 Lúc phong trần che chở lẫn nhau,  
 Đóng chiêm giố lốc thôi sầu,  
 Cố hương chuyện cũ bấy lâu nặng tình !  
 Đời bớt khờ, tự mình khuyên nhủ,  
 Nhẹ hận lòng bởi có bạn thân.  
 Cố lòng là suối ái ân,  
 Bạn tôi chắc hẳn dưới trần không hai !  
  
 Nay tôi chịu một đời thơ thầm,  
 Không phải đau lòng bạn thờ ơ !  
 Tâm hồn cao quý như xưa,  
 Giang hồ khí cốt bây giờ còn nguyên..  
 Nhưng một buổi tình duyên sôi nổi,  
 Bạn được gần chuyện với nàng tiên,  
 Lòng còn đượm vẻ thiêng niêng,  
 Lạ gì tài sắc phải duyên muôn đời.  
 Tôi thấy bạn tươi cười hơn trước,  
 Riêng lòng tôi cũng được thăm vui.  
 Bao lần chìm nổi có người,  
 Đò xưa bền cũ đợi ai bây giờ ?  
 Tôi chẳng dám như xưa thân mật,  
 Vì gần tôi, bạn mất giờ yêu.  
 Một mình tôi sống quạnh hiu,  
 Bước đường vắng vẻ, gió chiều lạnh thay !

(Trích Nước tôi)

## Hồn hoa

Ta thường tưởng Hoa vô trí giác,  
 Nhưng mà Hoa có khác chi ta!  
 Khi vui Hoa cũng mặn mà,  
 Khi buồn Hoa cũng thiết tha náo nùng.  
 Đây là phút nỗi lòng hồn hở,  
 Giờ tân hôn thiểu nử chờ mong,  
 Biết bao xinh đẹp trẻ trung,  
 Bên mình Hoa cũng má hồng đua tươi.  
 Ta đưa kẻ cuộc đời rời bỏ,  
 N hamstring tàn gửi chỗ tha ma,  
 Bên mồ kẻ khóc thiết tha,  
 Nhìn Hoa ta cũng thấy Hoa náo nùng.  
 Cầm tay ai ngại ngùng xa cách,  
 Đầy túi sầu khoé mắt lệ rơi,  
 Chiều sương bao vẻ ngậm ngùi,  
 Nhìn Hoa, Hoa cũng rũ rời ngàn ngơ.  
 Đời là chỗ bụi dor khô héo,  
 Hãy yêu Hoa như bạn yêu thân.  
 Hoa là Tiên-nữ xuồng trần,  
 Làm cho đời có đôi phàn xinh tươi.  
 Ước có một chân trời trong sáng,  
 Mà ngàn năm Hoa chẳng héo phai,  
 Đề hồn tôi tới tận nơi,  
 Đề Hoa khôi ryng, đề tôi khôi buồn!

(Trích Nước lối)

## Lăng Chiêm-thành

Trên đồi đỏ nắng hè gay gắt,  
 Những mảnh lăng đồ nát nằm tro,  
 Mình đầy những vết thương xưa,  
 Máu Chàm nhuộm đỏ đến giờ chưa phai.  
 Từng tháp cao ráo rời nghiêng ngả,  
 Bước thang lầu thềm đá đồ xiêu,  
 Cỏ gai tần phâ tiêu diêu,  
 Tương thần dưới đất rợ chiếu đau thương.

Đâu là bóng đế vương oai vũ ?  
 Đề người dời bao thuở hãi kinh,  
 Khắp nơi núi hièm rùng linh,  
 Khi nghe nhạc ngựa cõi mình, nép thân,  
 Đâu là chỗ muôn quân hăng hái ?  
 Giục đàn voi giòng ruồi đậm ngàn,  
 Anh hùng quân địch phâ tan,  
 Khi về qua cửa khải hoàn hát vang,  
 Đâu là chỗ điện vàng lầu ngọc ?  
 Đêm trăng mờ thánh thót đàn ca,  
 Còn đâu là bóng cung ngà,  
 Xiêm hồng tha thướt thềm hoa đạo hài.

Than ôi ! cảnh suy đồi thảm khốc,  
 Nghĩ thương cho dân tộc giỗng Hời,  
 Ngàn thông rủ rỉ trên đồi,  
 Vắng nghe như tiếng muôn người khóc than.

(Trích Nước tôi)

## Hồn đêm khuya

*Giữa quang không cao vút  
Đêm là một bình hương  
Khói mù sương nghi ngút  
Đang thành kính hồn phượng.*

*Nhin cõi quan diròng về sầu che phủ  
Mắt tìm nhau trong giờ khắc muộn màng,  
Cửi về tình bốn nghìn năm lịch sử  
Và cả niềm tin tưởng ở quê hương.*

*Hồn đêm khuya đã lần lần xuất hiện  
Trong gió ngàn, tiếng cây cổ than van.  
Giữa nghìn sao mây vạn năm trò chuyện  
Trong lời xanh nhấp nháy động không giu.*

*Qua trùng dương bát ngát  
Đêm đưa hồn đi xa  
Cánh tương tư phiêu bạt  
Đưa về tận quê nhà.*

*Nhưng hương hoa tàn rơi trên đất lạnh,  
Sắc huy hoàng áo não khoác màu tang,  
Tiếng chuông chùa im lìm trong hiu quạnh  
Và mắt người niệm Phật nặng sầu thương.*

*Tôi bỗng thấy máu trong người tê lạnh,  
Khi cờ tang che lấp bóng trăng đơn,  
Làn khói hương cuộn mình trong khò hạnh  
Khi đêm khuya gió lốc thổi vong hồn.*

*Người tử sĩ!  
Hồn tử sĩ  
Khi phách vẫn còn nguyên  
Trong thế giới ảo huyền*

*Hãy nghe đêm niêm câu thần chú  
Trong màn sương mờ mà chập chờn  
Gọi hồn ma trở lại trần gian  
Trên đường vắng hiện về thăm xóm cũ.*

*Đêm bao la là nửa phần vũ trụ,  
Là nửa phần cõi sống của thời gian  
Bàn tay mềm nựng ta trong giấc ngủ  
Và trong đêm vô tận bỏ trần gian.*

*Tôi tin chắc có một đêm hẹn ước  
Tay cầm tay ta nhắc lại lời nguyền,  
Đêm sára soạn một Ngày Mai sáng rực  
Nhạc vang lừng ca hát cảnh Bình Yên.*

Nguyễn văn Côn

(Đăng trong Phđ.Thông số 112  
năm 1963 trong lúc già đình họ  
Ngô đang dần áp Phật giáo)

\*

### Bèo mây

*Ai đâu chắc bèo mây hôi hiệp,  
Phải vì chẳng số kiếp bèo mây ?  
Bèo mây trước ngọn gió lay,  
Mây bay bèo nồi bao ngày biệt ly !  
Kiếp bèo mây cứ đi, đi mãi,  
Hận biệt ly chỉ tại bèo mây,  
Bèo mây trôi nồi bao ngày,  
Quê hương, ai kè bèo mây có mình.  
Bèo mây đã không tình hôi hiệp,  
Hôi vì đâu số kiếp bèo mây ?  
Quê hương tìm kiếm bấy nay,  
Tắc lòng chửa hận bèo mây đã đầy.*

*Bạn lòng hơi ! bèo mây là thế,  
Hôi hiệp nhau, chờ đẽ xót xa !  
Bèo mây ta hiều lòng ta,  
Đầu non, mặt nước đâu là quê hương ?*

(Trích Nước tôi)



---

## MINH-TUYỀN

---

### Thơ triết học ? ? ! !

XI N các bạn đừng vội thấy danh từ quá to tát mà  
ngao ngán, không lưu tâm đến một trường thơ  
mới lạ, một lối thơ tuy không được may mắn sinh tồn  
trong thời tiền chiến, nhưng phải kè là một sáng kiến lớn  
lao, đã đánh dấu một hướng đi dị biệt mà nền thi ca đất  
nước không thể bỏ qua, và người yêu thơ không thể không  
biết đến.

Thật ra, chúng tôi cũng đã nhức đầu vì muốn tìm  
hiểu, mỏi mệt vì sự lê thê của sáu trăm câu thơ triết của  
Minh-Tuyền.

Nhưng bây giờ thì Minh-Tuyền đã tạm dẹp hiếu rồi ;  
bằng không, lối thơ này chẳng khác nào một chất khoáng  
sản tung ra thị trường tiêu thụ mà không qua nhà máy lọc  
luyện. Chúng tôi tự nguyện làm nhà máy chế biến và trình  
bày dưới đây sản phẩm đầu tiên rút trong « khoáng chất  
thơ triết » của Minh-Tuyền.

Các bạn cứ yên tâm đọc !

## TÓM LUẬC :

## Tạo-hóa và Nhân-loại

Con người, một sinh vật nhỏ bé, đứng nhìn vào khoảng vũ trụ bao la, mù mịt, huyền bí của Tạo-hóa ; người tò mò tìm một kẻ đối thoại, một linh hồn ở cõi âm :

*Dè ta hỏi: « Dương gian và địa phủ  
Có những gì khác là đáng ghi chung?  
Và kẻ chết hóa thần cho cây cỏ;  
Đến nay còn lưu luyến kiếp người không? »*

Tích mịch tuyệt đối. Tôi tăm như màu mực. Xuất hồn khỏi thế giới loài người, thám hiểm vào cõi u minh để tìm một ngôi tinh đầu làm kim chỉ nam hướng néo loài người — một sinh vật hay gây cảnh tượng tàn :

*Sao hướng dẫn loài người leo cõi sáng,  
Chốn cao siêu, lồng lẫy, thỏa hương sen,  
Nơi tranh đấu, nhưng thái bình vô hạn,  
Lấy từ tâm, trí rỗng để phân quyền.*

Phải cần một vì sao cứu thế dùi dắt một trí/giác đang bị cuồng loạn, một cơ não được coi như trung tâm diêm của vũ trụ, một xảo vật kỳ diệu mà Tạo-hóa đã ân sủng ban cho loài người.

Từ một đám tinh vân cuồng xoay trong khoảng thái không, tiết dần sức nóng, kết tụ, nguội lại ; những tế bào li ti phát sinh, biến thế, tượng hình thành những sinh vật nhỏ, rong, cá, ếch, nhái, đến rắn rết, chim chóc, rồi những loài không lồ như thuồng luồng, khủng long đua nhau phát triển sinh tồn. Xuân, hạ, thu, đông bốn mùa luân tiết. Thế mà :

*Thương Đẽ vẫn băn khoăn chưa thỏa mãn,  
Thúc hành tinh liên lạc với vùng dương,  
Phối hợp cùng thiên thể nhiều vô hạn,  
Cấu tạo loài có sức khá tương đương.*

Rồi vạn vật như được lệnh thiên nhiên, điều khiển bởi bàn tay linh diệu. Ruột trái đất sôi réo lên thúc đẩy động lực chính; một biển thuyền lá trên mặt đất bắt đầu: hoa, cỏ «mùa» tung bừng, thú chạy chim hót, cá tôm tung sóng trên mặt bờ, mây gió cuộn bay, diêm sơn nhà khói phun lửa, trái đất biếu dương một quang cảnh hùng vĩ như đè chào mừng :

*Ngày Thủy-tử giống người ta xuất hiện  
Giữa vòm trời chìm bồng nhục hoan hô !*

Hàm ân Tạo-hóa riêng tặng khôi óc thông minh, nhưng Nhân-loại lại say mê khám phá bí mật vũ trụ, mà Tạo-hóa cũng lấy lẽ huyền vi thách thức môn đồ. Lo lắng thay ! Sao ta cứ sợ lại tái diễn cuộc đấu giữa con bò và con nhái bén, vì :

*Tạo-hóa là đối phương bất khả bại  
Mà loài người địch thủ chưa hề thua ;  
Nhưng, lo lắng thay cho dời Nhân-loại,  
Vì bối thời mất tích với ngàn thu.*

Bởi vì, Bại ! Ôi ! rùng rợn ! Ôi ! thê thảm ! Địa cầu tươi đẹp này sẽ trở lại cảnh hoang sơ. Trong sự tiệt diệt của nền Văn-minh Nhân-loại, những hình ảnh tang thương sẽ liên diễn như sau, vì khi ấy :

*Không một bóng thi nhân ngồi mơ mộng  
Trên mặt hồ in liễu, hưng ta dương,  
Không một tiếng nhạc lâm ly cảm động  
Thường chuyền lòng chiến sĩ lúc đêm sương  
Không mỹ nữ yêu kiều tha thoát đáo  
Ngoài hiên lầu phô sắc cánh hoa tươi.  
Không mặc khách ngao du miền phương thảo  
Chèo con thuyền dừng đình dưới trăng cười.  
Thành quách đồ, hoang vu cùng miêu, điện,  
Phố phường xưa quạnh quẽ cỏ rêu phong.  
Lặng mặc hóa âm u rùng vĩnh viễn,*

*Tháp chùa nghiêng, lặng lẽ tiếng chuông đồng.  
 Trái Đất hời ! Loài Người đã tiêu diệt !  
 Đâu phồn hoa đô hội cảnh thương ?  
 Đâu xưởng mây, vườn nông, nơi diễn thuyết ?  
 Đâu vở dài, hí viễn với ca trường.*

Thôi rồi ! Tiêu tàn cả một cuộc tiến hóa kết tinh bằng muôn ngàn thế hệ. Từ thời ăn lồng ở lô đi dần đến tuyệt đỉnh văn minh, mang hoài bão kiến tạo một thiên đường hạ giới ; loài Người kiêu hãnh với bao vĩ nhân đã thay đổi mặt địa cầu, tự hào bao học thuyết cứu nhân vị xã. Đò nát, hoàn toàn đò nát ! Vì :

*Chê gớm thay nguyên nhân cuộc thất bại  
 Đã lôi kéo loài Người tới diệt vong.  
 Hơi Trái-đất, mâu thuẫn của Nhân-loại  
 Đã bao phen máu vú chảy ròng ròng ;  
 Bởi dân trẻ sưa măng còn thơ davì  
 Múa song chày tranh lắn vật chơi chung.*

Lúc ấy, Đấng Tạo-hóa sẽ buồn đau vì sự đại dột đến tiêu diệt của con Người. Ngài sẽ ngậm ngùi than thở cảnh tro vor :

*Bi đát quá ! nay thân già trơ trọi,  
 Ngài một mình lăn lộn khoảng không trung.  
 Sống với nỗi nhớ nhung buồn rười rượi,  
 Với xác con lạnh lẽo ủ trong lòng,  
 Ném những diệu huyền ca sầu ảo não  
 Vào vi vu gió đạo dưới trăng tà,  
 Vào đông tố lôi đình cơn quát tháo,  
 Vào đêm trường rả rích hạt mưa sa.*

Nghĩ đến cảnh tự tàn phá ra hoang dã của một thế giới đang chói rực do công trình tạo dựng của Nhân-loại, hồn thi nhân hàng hoàng tinh mộng. Kinh khiếp thay ào tường ! Hồn nhập lại xác, người bừng tỉnh dậy từ đáy huyệt sâu, mồ mảm trở về trần thế, người ao ước :

*Từ cõi chết hồn mê sang cõi sống.  
 Ta đang mong tiếng nhạc đón ta về;  
 Như chán cảnh âm u trong trời rộng,  
 Ta đang tìm ánh lửa giữa đêm khuya.  
 Đất hãy cưa cho mâu hồng chuyền mạnh!  
 Gió lên mau quét sạch óc vương mơ!  
 Sao hãy mọc cho mộng tàn thực tinh!  
 Nước reo mau tiếp rướt bóng Nàng Thơ!*

\*

Kêu gọi Nàng Thơ ! Thi nhân vì một phút mơ màng  
 đuổi theo những hình ma bóng quỉ đè tóc mạch cho biết  
 lẽ huyền bí ở cảnh âm ; giờ trải qua giấc mơ khủng khiếp,  
 thần trí sực tỉnh, chán ngán thế giới u minh, cảm thân  
 trơ trọi, thi nhân muốn tiếp đón ngay Nàng Thơ vì Nàng  
 là nguồn an ủi, là một bạn tình, là một đối tượng có thể  
 hòa hợp hồn mình. Thi nhân nhắc lại cùng Nàng :

*Nàng Thơ hỡi ! đôi ta cùng thè chắt,  
 Nhưng hai hồn, khi hợp lại như chia,  
 Là những lúc đôi ta tình ngây ngất,  
 Ta, bên nàng, trơ trọi đuổi theo mê.  
 Nàng Thơ hỡi ! đã cùng nàng hòa nhịp  
 Chèo con thuyền đi ngược sóng thời gian,  
 Vào quá khứ xa xăm trời mờ mịt,  
 Rồi quay về hiện tại chốn doanh hoàn.  
 Nàng có nhớ trong bàn tay nho nhỏ  
 Ta đã đè xoay xoay trái địa cầu  
 Cho ta ngắm dung nhan đời thái cổ  
 Với u minh huyền ảo đổi thay màu.  
 Đây bến cũ ! Hãy cùng nhau vang hát !  
 Hãy cùng nhau ôn lại quãng đường dài,  
 Hãy cùng nhau nghỉ chèo trong chốc lát  
 Đề cùng nhau hun ấm giá đôi môi.*

Và thi nhân không quên nói thêm lòng ước muôn của mình :

*Nàng có thấy lòng ta còn khao khát  
Được cùng nàng dong ruồi phía tương lai.  
Rời cõi độ, thả thuyền trên bát ngát,  
Tới nơi nao phó mặc cánh buồm xuôi :  
Hoặc vào khúc Mơ-màng sông Tường-tương,,  
Hoặc theo dòng Lý-trí bè Thâm-trầm,  
Hoặc nhập động Tâm-tinh non Mê-sang,  
Hoặc thăm hang Tiềm-thức tối âm thăm.*

Thi nhân đã cùng Nàng Thơ giòng thuyền trên sông Tường, bên Mơ. Một ngày kia, một ngày xa xôi lầm ở tương lai, nhìn về phía chân trời thăm thẳm trên nghìn trùng sóng nước, một ánh lửa bùng sáng, ánh lửa Lý-tưởng mà bấy lâu thi nhân cố tâm tìm kiếm, chàng vội kêu :

*Kìa ánh lửa, Nàngơi ! trong xa thăm !  
Hỏi phương nào ! Có biết đè qua chơi ?  
Hãy tới dặng, quẩn chí muôn vạn dặm !  
Phải chăng, Nàng ! ánh lửa của Tương-lai ?*

Thi nhân được Nàng Thơ giải thích :

— *Thi sĩ hỡi ! chàng ngạc nhiên lắm nhỉ !  
Đây giang san đổi mới của thời sau,  
Cách biệt với thời chàng muôn thế hệ,  
Mà lòng chàng ao ước trải canh thâu.*

Một thế hệ mới của con người đã biết kết đoàn, biết đến tình thương. Nơi ấy ánh đuốc văn minh rạng ngời khắp mặt đất, trên cả những miền cao vút ở dãy Hy-mã-lạp-sơn, mái nhà của thế giới, mà đêm nay nơi đây đang tổ chức buổi dạ hội tung bừng vui mừng trận chiến thắng Hóa-công ; mà nơi đây loài người đang nêu cao tinh thần hợp nhất, biểu dương ý chí chống chọi tuyệt đối của một sinh vật thông minh trước vũ trụ huyền bí. Họ vui ca vì

nhân loại vừa phá tan trận tuyến của Hóá-công. Đó là lòng tham lam vị kỷ mà Tạo-hóa đã âm thầm đặt vào lòng con người, vì đó, mỗi lần dục vọng bùng cháy là gieo họa khắp nơi. Nàng Thor gọi :

*Thi sĩ hơi ! hãy cùng nhau nhập bọn,  
Và được đây, cùng đỡ, thẳng tay nâng !  
Những mong chàng gạt óc hình thời nhộn,  
Và nhớ nay Nhân-loại sống tung bừng  
Trước cảnh tượng chiến tranh tan biến  
Và từ nay xa hẳn cõi trần ai.  
Vì nhân loại vừa phá tan trận tuyến  
Của Hóá-công sắp đặt ở lòng người...*

Buổi họp khai mạc. Và đây, ta hãy nghe vị đại biều Nhân-loại đăng đàn diễn thuyết :

*— Hơi anh em một nhà trong bốn bề !  
Giờ vui này hẳn độc nhất vô song  
Trong lịch sử, từ khai thiên lập địa,  
Tới ngày nay Nhân-loại giắc một lòng,  
Chung một đà, cùng ôm một lý tưởng,  
Cùng nhắm theo một mục đích cao siêu.  
Cùng tiến bước trên một đường vô thương,  
Cùng hợp nhau thành một khối cường kiêu  
Đè chổng chơi với Hóá-công thương vong.*

Diễn giả chưa dứt lời, không trung bỗng vang dội :

*Tiếng vò tay, tiếng hoan hô nhiệt liệt.  
Như tưởng chừng xụt núi xuồng ầm cung.  
Tiếng cồ vỗ, đậm chòn như bát diệt,  
Như tung hồn, ném xác giữa không trung.*

Muôn triều người đồng hoan hô rền ri vang dội núi rừng, vừa dứt, diễn già tiếp :

*Hơi anh em đứng xa ngoài muôn dặm !  
 Nào người trong lầu tuyết chốn băng đường,  
 Nào người dưới sóng lay nơi biển thăm,  
 Nào người miền sa mạc nắng chang chang  
 Không tớiặng hùng sơn Hy-mã-lạp  
 Đè giờ cao ngọn đùốc đè ẩn mừng,  
 Đè dự tiệc loài người nay hợp nhất,  
 Hãy vui như thường đứng trên lưng chừng  
 Dãy núi đây đang cùng nhau ôm múa,  
 Đang cùng nhau cười ngẩy lệ với đầy  
 Và sướng quá như trái tim bừng nở  
 Đè rượu nồng pha máu uống thêm say.*

Hãy uống đi ! Uống cho say ! Uống để mừng thành quả của bậc tiên nhân đáng kính của chúng ta, với trí óc siêu việt đã đưa ra nhiều sáng kiến cải tạo xã hội và đem loài người đến tột đỉnh vinh quang của nền văn minh hiện tại, mà xưa kia, người đồng thời của các vị vì thiền cản đã gán cho các vị là những « đầu óc cuồng loạn » :

*Bao thế hệ thời xưa từng giặc cạn  
 Ở mông lung rực rỡ ánh vàng bay  
 Chỉ ở mông mà thôi. Anh em hỡi !  
 Ở mông lung những bậc quá trông xa  
 Mà sinh thời phải deo mang tiếng gọi  
 Là diên cuồng, rõ dại, nói ba hoa.  
 Song ngظم kỹ : hoa tươi thơm ngào ngọt  
 Ở trong vườn Nhân-loại chúng ta đây  
 Đang tung cánh hồn bay lên bát ngát  
 Cõi văn minh tuyệt đối mộng mờ say  
 Là kết quả công vun trồng tươi sửa  
 Của ông cha xứ xứ khắp năm châu.*

Điển già không quên nhắc lại lịch trình tiến hóa của Nhân-loại từ lúc ở rải rác muôn phương, rồi hành trưởng,

rồi va chạm, rồi gây ra chiến tranh tàn hại, diêu linh. Sau, nhờ chiến thắng được lòng ích kỷ của con người, dẹp lại can qua, bắt tay nhau quyết thệ từ đây vĩnh viễn cùng nhau sống cuộc đời đáng mặt con người :

*Người vạn xứ xô nhau lên họp mặt  
Trên vỡ dài thế giới đê tranh hùng.  
Sau lại biết tự nâng cao giá trị,  
Các can qua, quyết dẫn cảnh bình thời.  
Lên vĩnh viễn rồi hoàn hô phát thệ  
Sống từ nay xứng đáng với tên người.*

Đi vắng đau thương qua, diễn giả coi như một thử thách của Tạo-hóa. « Nhờ » những xung đột ấy, loài người mới khám phá được bí ẩn của Hóa-công, ví như hai hòn đá lửa chạm mạnh vào nhau mới loé ra ánh sáng :

*Đời Nhân-loại với muôn ngàn khò ải  
Ấy hai hòn đá lửa rất kỳ khôi,  
Khi đập mạnh vào nhau khi vỡ lở  
Thì nảy ra tia sáng chói lòa trời.*

Diễn giả giải thích thêm, những trở ngại của thiên nhiên trên bước đường đến văn minh nhân loại là những hối trui rèn ý chí sắt đá, thử thách sức chịu đựng để tạo ra con người càng ngày càng thêm giá trị :

*Những cản trở mà trời bày vô kè  
Trên đường đưa Nhân-loại tới Văn-minh  
Là lò đúc cho người một giá trị  
Đáng tự hào tự đại với trời xanh.*

Hỡi anh em ! Anh em hãy nhìn lên khoảng bao la của thiên thề, một bầu vũ trụ huyền bí mà trí người chưa hiểu nỗi. Nó chưa đựng một tiềm năng mãnh liệt có thề khiến sóng gào gió thét, đất lạch trời nghiêng, làm này nò mà cũng có thề tận diệt mọi sinh vật trên mặt đất. Đó là mãnh lực của thiên nhiên, của đáng Tạo-hóa mà Ngài cơ cầu đã thiết lập hai trận tuyến đối chơi : Tinh-thần và Vật-chất.

Cả hai chằng chịt bởi muôn ngàn dây vô hình bí hiem. Một trận tuyễn chống đối, dằn co giữa Lý-trí và Hình-hài cùng được chấp chúa trên từng Cá-nhân của Loài-người. Cá-nhân này phải có sức dũng mãnh, một nghị lực kiêu hùng để chịu đựng trước những hồi công hãm của nội tâm và ngoại thế. Đây, mặt trận đang khai diễn :

*Bị hai mặt, trong ngoài, ra sức đánh  
Bởi Hóa-công khuyển khích chí anh hào ;  
Tự trọng khởi đánh ra, mưu phản gián,  
Tự phía ngoài ập lại, tấn công vào,  
Còn trận thế đồi thay vô giới hạn,  
Rất gay go, ác liệt, rất thâm cao.  
Vì mệnh lệnh của bảo tồn năng lực.  
Vì phải có danh chi đê tự hào  
Hơn muôn giống thú cầm và thảo mộc  
Cùng loài người chung sống với trời cao.*

Một mặt trận chiến đấu trên cùng một cơ thè mà cá nhân cứu cánh phải là kẻ chiến thắng đê sinh tồn, đê tự hào hơn hẳn loài cầm thú và thảo mộc. Cá nhân phải tự coi mình là đơn vị chiến đấu cho bản thân mà cho cả nhiều thế hệ tiếp nối của Nhân-loại ở hiện tại cũng như ở tương lai :

*Cá nhân phải tự coi là phần tử  
Của loài người muôn thế hệ xưa sau,  
Không vội lấy bại riêng làm khỗ sở,  
Thắng riêng mà đã tự kiêu đâu,  
Phải hăng hái xâ thân theo lý tưởng  
Mà tất cả Loài-người nhận đích chung,  
Mà cá nhân tâm trí đều sùng thượng  
Sau khi đem suy lý đến kỳ cùng.*

Nếu tất cả cá nhân chiến thắng được cá nhân, tức Nhân-loại chiến thắng Tạo-hóa, phá tan trận truyền mà Tạo-hóa đã gài sẵn lý thuyết làm bùa yểm. Lý thuyết này

đặt ra quả là một thử thách quá khinh miệt Nhân-loại, coi rẻ giá trị nhân sinh. Nhưng, Nhân-loại muốn chiến thắng cũng không phải dễ. Vì Nhân-loại khó thè đồng loạt trên một nghi lực chiến đấu ; tích cực và tiêu cực bất nhất, phân tán, rời rạc, hồn đồn, chia rẽ làm tê liệt bước tiến thủ :

*Đáng lo thay mới thê nhân mãnh lực,  
Nếu đứng yên không tiến dưới vùng dương.  
Vì đứng yên, đồng nghĩa cùng lùi bước,  
Sẽ mang lại tiêu vong, nạn thảm thương.  
Trong tiến đây, song phân chí tàn mác,  
Có khai hóa cũng chỉ nhất thời thôi ;  
Chinh lẻ loi, chia rẽ và rời rạc  
Sinh ra mầm hồn đồn, trái ngang hoài,  
Rời hao mòn, suy nhược dâm chơi mãi,  
Rời tê liệt theo sau kêt trái sầu.*

Vậy, muốn hoan hỉ trỗi lên khúc ca sau chiến thắng ở trận tuyến « người chống người » của Hóa-công, ta phải :

*Theo đạo lý vững vàng xây móng tảng  
Trên bảo tồn nhân tính rất huy hoàng.  
Lấy nguồn gốc cao siêu làm lý tưởng,  
Làm quy mô hành động chí hiên ngang.  
ngõ hầu :*

*Chúng ta đã thành công trên trận tuyến ;  
Cá-nhân và Đổng-loại. — Rợn sùng thay !*

Một chiến thắng khắc khốc, gay go ! Một chiến thắng đến rùng rợn ! Hủy diệt được sự tương tranh giữa Cá-nhân và Đổng-loại chúng ta mới mong đương đầu nòi thiêng nhiên :

*Dè khám phá những cơ quan hiềm hóc  
Của Hóa-công biến hổ tướng vô lường.  
Chúng ta đã thắng ta, anh em hỡi !  
Ta dọn đường đi tới thắng thiên nhiên.*

Chiến thắng thiên nhiên : một cái thắng thiên nan vạn nan, nhưng không phải không. thè thắng ; cốt yếu là đồng tâm hợp nhất, quyết chí, từng lớp và từng lớp người :

*Đời thay nhau lần lượt nhảy xông vào.*

*Mặt chiến địa, sấm vang, loè ánh chớp.*

*Gió tung mây, thúc sóng, thòi ào ào.*

*Lãm cát bụi, quay cuồng cơn lốc cuồn,*

*Đặc sương mù, xám thâm khoảng không cùng,*

*Đen là Trời bí hiem, sâu vô tận.*

*Lửa là tia nhân nǎo chiếu mông lung.*

*Và sứ mệnh của Loài-người chân chính*

*Là noi cao chẳng quản bước chông gai,*

*Lấy tương trợ, tương thân làm bão lanh*

*Đè coi thường cảm trở cõi trần ai.*

Phải hy sinh cá nhân, chỉ biết hăng mơ chiến đấu, tin tưởng sẽ thành công ở bên kia bờ gian khò, đem ánh đuốc Văn-minh Nhân-loại soi sáng một vũ trụ đẹp ngàn đời :

*Ở mê tín Nhân-loại sẽ thành công,*

*Sẽ đoạtặng dài vô cùng vĩ đại*

*Mà Hỏa-công cao đặt thường anh hùng*

*Ấy vũ trụ đẹp say sưa vạn thuở,*

*Chứa ly kỳ biến tựa sắc triều lưu.*

\*

Pháo bỗng nồ ; trống khua vang. Bầu vũ trụ cơ hồ sụp đổ.

Hòn thi nhân choàng tỉnh giấc cuồng say, bừng mắt nhìn trước một hiện tại phũ phàng, chua chát ; thi nhân vội kêu :

*Nàng Thor hỡi ! Trời ơi ! đây hiện tại !*

*Hãy chờ ta đi ! Hãy chờ ta đi !*

*Về Tương-lai ! Tương-lai kia mãi mãi.*

Một Tương-lai ! Tương-lai ào mộng ! Một viễn ảnh xa xôi !

\*

**D**

Á Y, thơ triết học của Minh-Tuyền đại khái là thế.

Đọc xong, các bạn cảm thấy hứng thú và ham thích phái thơ này, muốn được thụ giáo để làm môn đồ thơ triết học; các bạn chỉ cần chuẩn bị một kiến thức tông quát khá cao.

Và đây, chúng tôi xin giới thiệu Triết-học Thi-chủ Minh-Tuyền sẽ nói về trường thơ triết học của mình.

\*

### Triết thi (Poésie philosophique)

Triết thi, hay là thơ triết học, là một thể thơ có mục đích phô diễn những quan niệm về tạo hóa, về vũ trụ, về thời gian, về nhân sinh. Nhuộm màu tôn giáo, hay lịch sử hay khoa học, triết thi theo như danh của nó đã mang, bao hàm tư tưởng nhiều hơn là tình hình và hình ảnh, đậm mạnh vào lý trí, bứt chớp nhoáng vào tiềm thức, cọ sát vào ý trí để làm nảy ra những luồng điện tinh thần hạn hão. Nó căng thẳng và rút hẹp tư tưởng trong những mực vô cùng vĩ đại, vô cùng tế vi; tư tưởng tượng có khi bao quát cả không gian, có khi thu hình trong nguyên tử, trong những thế giới kỳ khôi của nguyên tử. Nó làm rung động những dây tình cảm, ít được gầy gòi nhất, và chỉ này bặt trong những lúc người ta thoát ra khỏi cái ngục bẩn ngã om tối, chặt hẹp, nồng mùi phàm tục, ngạt khí đê hèn.

Đã có một đối tượng chung với siêu hình học, triết thi tất nhiên phải có tính cách tông quan và phò biến của triết học. Nhưng với một bản thể đặc biệt, với những phương pháp cấu tạo nên bản thể đó, triết thi có một hình dáng, một khuôn khổ không lẫn với triết học.

Muốn giải quyết một vấn đề nào trong phạm vi của nó, triết học phải sắp đặt lý luận, phải trình bày chứng cứ một cách có liên lạc chặt chẽ, có đầu đuôi gãy gọn. Triết thi chỉ cần những bức tranh linh động, những hình ảnh, khi đứng rời rạc, khi ngồi lẩn lộn, khi xếp hàng có thứ tự, để đi đến một cái cảnh chung với triết học.

*Triết học quan sát cẩn thận, so sánh tỷ mỷ, rút ra những định luật, những nguyên tắc mà triết thi làm nỗi bật lên trên tăm lụa bạch ý thíc bằng sự phót nhìn qua cái toàn thể, sự chú ý vào mấy đặc điểm, sự phù phép vào những điểm đó một síc sống, một síc biến hóa dưới những màu sắc hòa hợp với nhau êm ái, hay phản ứng nhau đột ngột.*

*Những hình ảnh và những bức tranh đó sẽ tùy trường hợp, hiện hiện ra một cách rõ rệt hay lờ mờ, để làm nảy ra những tư tưởng có trình độ quan hệ theo ngôi thứ của chúng khi hợp lại để lập thành một hệ thống tư tưởng, một lý thuyết.*

*Vậy triết thi phải có một nhạc điệu thích hợp với nó. Nhạc điệu ấy không thể sao giống được nhạc điệu của lời thơ tả tình và tả cảnh.*

*Hiện nhiên là trong kho tàng thi ca nước ta, ai cũng có thể lượm lặt được rất nhiều câu thơ có nghĩa lý vừa thâm trầm, vừa cao siêu, khi đọc lên, rất du dương, nhuần thấm; thuộc về phạm vi tâm lý, hoặc luân lý, hoặc tôn giáo, hoặc xã hội; nhưng đây chỉ là những mầm mống thưa thớt, tản mác, để đưa thi giới ta đến chỗ này nò một thề thơ triết học chân chính. Những câu thơ triết lý đó mọc lên ở thề thơ khác với dòng thơ chính thống của chúng, và chỉ được vun xới, chăm bón, không phải để làm một phần tử, một yếu tố của một lâu đài triết học nào, mà chỉ để cho cái thề thơ chừa đựng chúng được phót qua, trải qua tỷ màu triết học, cho nên những câu thơ đó đều bị cái nhạc điệu của thề thơ bao hàm chúng xô đi kéo đi, biến hóa đi, làm chúng không giữ được nhạc điệu hoàn toàn của triết thi. Nhiều khi lập luận, chỉ trong giới hạn một vài câu thơ, triết thi phải tóm tắt một tôn giáo xưa hoặc một học thuyết cũ, hay phải rút ra, ở sự pha trộn các nguyên tắc, các định lý, một vài tư tưởng mới. Những khi đó, triết thi phải dùng nhiều danh từ trừu tượng trong câu thơ làm cho câu thơ có vẻ khô khan. Nhưng nếu khô khan ở hình thề khi ta mang đối chiếu nó với câu thơ trữ tình nào chẳng hạn — mà lại đóng được vào khuôn một cách chặt chẽ, tròn ra tròn, vuông ra vuông, cạnh góc rõ ràng, những ý tưởng muốn diễn đạt, thì câu thơ đó, đối với triết thi, lại có một*

giá trị to tát đáng chú ý vì đây là những tia sáng rọi vào cõi tinh thần, vào những nếp óc sâu thẳm. Bản thể của lý trí, của khiếu suy luận, phán đoán, hổ nghi và quyết định. Lúc đó, nhạc của câu thơ cũng có một giá trị đặc biệt có cái nhạc thích hợp với nó, câu thơ ấy mới đạt được mục đích, mới trở nên thành một tia sáng, và câu thơ đó không thể được tạo nên, đè du người ta ngủ, đè đưa người ta vào cõi mộng tình đầy khoái lạc, đè làm thư thái: tâm hồn nhưng trái lại, được tạo nên đè lý trí có cái dà mà vẫn dụng một phần to cái lực lượng tiềm tàng của nó, đè tri nhớ phải lay chuyển đến nền móng, đè trực giác phải luôn luôn kích động, đè kho tàng tri thức như đang bị lực soát bởi mit bàn tay bí mật.

Những kinh, kệ, những bài giáo huấn viết bằng văn vǎn hoặc đè truyền giáo, hoặc đè dạy luôn lý không thể liệt vào triết thi được nếu không có tính cách tông quan và phô biến của triết học, và không có đối tượng của siêu hình học. Ngoài lại nhì: biến văn học nước ta, ngày nay, chúng ta nhận thấy tự nơi xa lắc, một cường phong nồi dậy, thốc tới, đang thúc giục, đang lôi kéo, đang xô đẩy một số ít thanh niên tri thức đi về một phương. Nhầm theo một điểm. Đó là xu hướng khao cứu triết học đồng tây, và phiến dịch những sách triết học ngoại quốc ra tiếng Việt. Xu hướng đó về mười lăm năm trước, chỉ có tinh cách cá nhân có lập đến nay thì càng ngày càng mở rộng phạm vi, càng biếu lộ những triệu chứng có thể trở nên một phong trào.

Những tác phẩm của các dịch giả và của các nhà biên khảo đã xuất bản, đều chứng thực mấy điều nhận xét này :

- a) Cách dùng danh từ triết học chưa được nhứt trí,
- b) Sx nhập càng những danh từ triết học Trung-hoa mỗi ngày một nhiều,
- c) Sx nhập càng ô ạt đó thiếu sự lựa chọn kỹ càng,
- d) Sự tự đặt ra những danh từ mới cũng không kém tinh cách cấp bách thiếu vững vàng, mà nhiều khi còn có vẻ «liều lĩnh». Cái «trạng thái triết học» của nền văn học nước ta đó, là một cái phải có, không thể tránh được. Nó không đáng phàn nàn. Nó chỉ đáng người ta chú ý. Nó hiện hình

*ra không phải đè giữ nguyên bộ điệu dáng dấp mà đè biến cốt, thay da theo sức sot sắng thờ phụng quốc văn, sức khai khẩn những miếng đất bô hoang trong rìu.ig văn học, của thanh niên nước nhà.*

*Trước tình trạng văn học đó những độc giả nào, chỉ quen đọc sách triết học Pháp và ít đọc quốc văn, đến khi đọc những sách triết học biên dịch của ta, phải tốn công tra cứu xem mỗi danh từ triết học ta có một tương đương nào trong tiếng Pháp.*

*Những độc giả nào không đọc sách triết học Pháp mà muốn hiểu biết triết học, bằng sự đọc sách biên dịch của ta, đều phải vượt nhiều bước khó khăn, đạt nhiều sự cố gắng, trong lúc « đi săn kiến thức ». Vì thiếu thốn những từ điển cần dùng. Hiện nay, những từ điển khá dĩ giúp ích được đôi chút thì lại hết, chưa tái bản; còn từ điển mới in ra lại sơ lược quá.*

*Muốn cho nghiên ngà, cho xô đẩy về nghiên cứu triết học được mang danh là một phong trào đáng ghi trong lịch sử văn học nước nhà, không lúc nào như lúc này, các học giả ta cần phải gộp sức nhau để biên tập một bộ từ điển triết học xứng đáng với tên của nó.*

*Có người nói : « Giữa lúc văn xuôi còn lúng túng, lộn xộn trong sự biên soạn sách triết học, triết thi ra đời, tất nhiên là sớm quá, khó mà đạt được mục đích. » Câu nói đó không phải không có lý. Nó càng hữu lý khi triết thi rơi vào tay những người xưa nay chỉ quen đọc thơ trữ tình ủy mị, có những văn thơ êm như gió, nhẹ như mây, để được khoái tai, để giải trí, để ru hồn. Gặp triết thi họ đọc một vài câu đầu, họ đã muốn vứt đi cho rồi, họ giờ qua trang giấy, họ nhìn đến vài câu cuối, họ bùi môi, thè lưỡi, thê là một câu phê bình mỉa mai, chua chát, bay ra từ cửa miệng họ đè mong bóp chết một thè thở mà họ ghét cay ghét đắng ngay từ lúc mới nghe đến tên nó.*

*Cùng với các nhà phê bình chân chính, chỉ phê bình sau khi đặt mình vào địa vị người bị phê bình, người viết triết thi nhận thấy rằng ; trong cái trạng thái triết học hiện thời của văn học nước ta, triết thi cần phải được chú ý đến, được rèn*

*luyện nhiều tay, được xuất hiện trong bất cứ thời kỳ nào của triết học, và chúng ta chỉ nên e muộn chờ không nên lo sớm quá, còn thi gia và nhà xuất bản thì chẳng nên quan tâm thẳng bại, chỉ nên chú trọng vào chỗ sot sắng, chỗ tận tâm, chỗ hy sinh của cách xử dụng cây bút. Vì chỉ có bại của cá nhân nợ đến cá nhân kia, của thế hệ nợ đến thế hệ kia, mới nảy ra cái thành công rực rỡ vẫn mơ màng ngóng đợi.*

Minh-Tuyền  
(Tri-tan số 118, 28-10-45)



## Nguyên nhân không thành công của phái Triết Thi

Sở dĩ chúng tôi phải luận nhiều đến triết thi vì, trong lúc nền thơ mới đang bén rẽ này mầm trên giải đất thi ca nirc nhà ; lầu thơ Việt-nam đang cần nhiều tay thơ kiến tạo, đóng góp từ mọi nơi, khắp mọi hướng, bằng mọi thể thức để tô điểm ngày thêm rực rỡ, phong phú.

Đại lược phân chia, nếu thi phái lãng mạn Xuân-Diệu, Hồ-Dzénh v.v... rung lên những sợi dây tơ tình ái nóng bỏng ; Tương-Phố, Vũ hoàng Chương, Nguyễn-Bính khóc than những mối tình dở dang, ngăn cách ; Bàng bá Lân, Đoàn văn Cừ, Anh-Thơ, nhắm hướng thơ vào đồng quê, phong tục sau lũy tre xanh ; Nguyễn Vỹ, Chế Lan-Viên mang nặng văn thơ uất ức, nghẹn ngào của một tâm tình hoài vong quốc ; nhóm Lưu trọng Lư, Thế-Lữ, Huy-Thông, Thúc-Tề, Thanh-Tịnh, Phạm-Hầu lại thích những cái tình nứa hư nứa thực ; Nguyễn nhược Pháp, Tú Mỡ thì đại diện cho khuynh hướng trào lộng ; Đông-Hồ, Quách Tấn, Vũ đình Liên, Phan thanh Phước giữ mãi trong lòng một niềm hoài cõ ; thi phái tượng trưng với khối « Xuân Thu Nhã Tập » Đoàn phú Tú, Nguyễn xuân Sanh, Phạm văn Hạnh, và riêng rẽ Bích-Khê, Hàn-Mặc-Tử, Đinh Hùng

phủ trùm mẩy văn thơ của mình một bức màn bí ẩn, khó hiểu, v.v... thì chúng ta cũng không lạ gì khi thấy nầy sinh một khuynh hướng triết thi của Minh-Tuyễn.

Nếu phái lãng mạn được nhiều thi nhân phụ họa và chiếm được nhiệt tình của tuổi trẻ ; những hồn thơ bị quấn quai trong khổ đau, ngăn cách đã gây được xúc động cảm thương của người mộ điệu ; lối thơ đồng quê, phong tục cõi truyền cũng tiếp nhận những lời khen tặng « rằng hay thi thật là hay » nhưng dễ bị tâm lý người đời hay cõi tình lãng quên cái nếp sống mộc mạc ở dì vắng, thỉnh thoảng có được nhắc nhở đến chăng, người ta coi như một hồi chuông cảnh tỉnh đè hâm bót đà của những linh hồn quá đam mê lao mình trong vật chất phù hoa ; nhóm uất nghẹn hướng vọng về cõi thồ kêu thương thi ít được người đồng điệu tấu nhịp, vì làm thơ ở lối này chẳng khác nào múa máy con dao hai lưỡi ; khuynh hướng mơ mộng cũng kết tụ dưới bóng cờ khá đông bạn thanh khí và quyến rũ nhiều tâm hồn thích sống trong hư hư thực thực ; trào lộng tuy ít bạn đường nhưng được sự thích thú tán thưởng của những con mắt nhìn đòi lạc quan ; đến phái tôn cổ, họ còn sót lại từ thời xưa một số chính thống không nhiều lăm nhưng thường xuyên tiếp nhận những cố nhân sau khi đã mỏi mệt chạy trên đường hướng tân kỳ, họ dừng chân tạm nghỉ, tấu lên những bản cổ ca nghe cũng ngậm ngùi, nhóm này có đủ từ cách đẽ hanh diện một quá khứ huy hoàng, nhưng cũng đang sống gắng gượng lầm trong thế hệ mới ; phái tượng trưng suy đi tính lại cũng chỉ qui tụ một số tri âm, quay quẩn tạo những văn thơ bí hiểm, xa vời, siêu thoát, kín đáo mà khách yêu thơ đọc xong nhìn nhau ngạc nhiên, chỉ lưu lại ấn tượng như vừa nghe bản ca nhạc ngoại quốc, âm điệu thì rung cảm lầm nhưng không hiểu họ diễn tả những gì.

Chỉ riêng phái Thơ Triết-học thì thật là vắng vẻ tịch mịch. Một giáo phái, một giáo chủ ! Triết-thi chết ngay sau mười tiếng chào đời. Nó thất bại, nguyên nhân không vì ở chỗ thấp kém của nó, mà chính ở chỗ cao viễn của nó.

Ông Nguyễn Đình Thi đã có ý kiến về triết thi như sau :

« *Thơ Triết-học gồm hai phần rất dễ thấy ; một phần thơ, và một phần triết học. Nó tham lam hơn thơ, vì muốn bắt người ở tư tưởng, nó tham lam hơn tư tưởng. Vì muốn có một hình thức đẹp, và say sưa. Nhà thơ thông thường (xin chờ lầm với nhà thơ tầm thường) muốn làm rung động lòng người, nhà thơ triết học, tham lam hơn, muốn bắt người đọc phải suy nghĩ trong khi say sưa nữa.*

Vì thế, một nhà thơ kém nghệ thuật, chỉ có thể thất bại khi đòi làm thơ triết học. Kém tài ghép vần, xếp nhạc, một nhà thơ triết học không làm kẻ đọc say sưa, cũng không bắt người nào suy nghĩ. Trái lại, nhà thơ ấy chỉ khiến người xem bức mìn.

... Song phạm vi hai chữ tư tưởng quá rộng rãi. Một ý nghĩ về đói người là một tư tưởng. Một điều nhận xét trong khoa học cũng là một tư tưởng. Hai tư tưởng ấy không «nên thơ» ngang nhau.

Nói : «sống ở đói là đau khổ», nên thơ lâm. Nhưng làm sao đem nỗi thơ vào điều nhận xét này : « Hai đường thẳng, dài bằng một đường thẳng thứ ba, thì dài bằng nhau »? Lúc này, chính là lúc xét xem triết học thuộc về loại tư tưởng nào, và có thể diễn thành thơ được hay không vậy.

Nói triết học cũng còn rộng quá nữa. Vì trong triết học, ta phải phân biệt hai phần ; một phần « triết », một phần « lý », một phần đi tìm lý do, nguyên nhân sự thật, với một phần phê bình (triết) sự thật ấy.

Nói « hoa hồng màu đỏ » là nói lý và nói « hoa hồng đỏ đẹp » là nói triết. Nói : « hai với hai là bốn » là nói lý, và nói : « hai với hai là bốn thì đúng » là nói triết.

Mục đích của triết lý là dựa vào khoa học để tìm biết thực tại, rồi phê bình thực tại ấy, nên trong triết học có một phần rất khó khăn ; ấy là phần lý ; một phần nữa bớt chật chẽ hơn ; ấy là phần triết, phần phê bình.

Có đam mê cõi vào thi ca, chính là phần phê bình đó vạy, và cũng chỉ mục phẩn dù mù töi.

Nên, chúng tôi lại nói : thơ triết học không phải là thơ siêu-hình, không thè là thơ siêu-hình.

Trước khi chấm hết, tưởng cũng nên dẫn một vài nhà thơ triết làm ví dụ. Đáng gọi là thơ triết học có rất ít tác phẩm. Chúng tôi xin kè tên Sully Prudhomme, một nhà thi sĩ Pháp đã được giải Nobel. Trong một cuốn thơ dài ông kể chuyện hai tâm hồn đi tìm hạnh phúc và kết luận rằng hạnh phúc ở chỗ... không biết cảm giác.

Nhưng đáng làm đại biểu cho các nhà thơ Triết học hơn cả có lẽ là Schopenhauer và thứ nhất là Nietzsche. Duy có một điều đáng tiếc là hai nhà tư tưởng ấy chỉ viết về triết học, mà không định làm thơ. Nhưng vẫn hai ông nhất là của Nietzsche, có một âm điệu lạ lùng và những hình ảnh vô cùng đẹp đẽ. Vì vậy ta có thể gọi văn Nietzsche là thơ không văn.

(Trích bài «Thơ triết học»  
của Nguyễn Đình Thi  
Triết số 135, 23-3-1944)

\*

Phản vừa qua là tiếng nói của ông Nguyễn Đình Thi; bây giờ chúng tôi xin trở lại :

Tiếng thơ là tiếng nói của cõi lòng, dù nó ở một thè tâm tình ủy mị, hùng tráng, phản uất, hay hoan-hỉ, tựu trung trong những khía cạnh tình cảm của con người, mọi sự diễn đạt đều đi qua sự rung động của con Tim. Khác hơn, triết thi lại hướng sự diễn đạt qua nẻo của Trí; một trí thức đòi hỏi sự trui rèn cao độ. Vì đó, những hồn thơ ở đẳng cấp trung bình dễ bị chùn bước trước ngưỡng cửa triết thi.

Bản tính thi sĩ vốn đa cảm đa sầu, nên họ thiên về Tâm. Thơ của họ là sự hòa hợp giữa rung động và tâm tình mà tạo ra nhạc và lời.

Triết thi lại là sự phối hợp của nhạc và Trí, nên nó vấp phải cái «ngược chiều của tình cảm».

Rồi đến, kè đọc thơ là người muốn tìm phút giây rung động của con tim, đôi chút thoái mái tâm hồn, từng luồng âm ba gòn gọn trên cơ thè, những thứ cảm giác này sẽ làm cho họ thích thú và sảng khoái, mà trung tâm

cung ứng khoái cảm là do sự phát động của Tâm. Triết thi đòi hỏi nhiều ở Trí. Người thơ và khách thơ thì thích hướng về Tâm ; cho nên triết thi xa cách đại chúng, hay đại chúng hững hờ triết thi cũng thế.

•

Sau khi thí nghiệm không thành công loại triết thi, Minh-Tuyền quay sang khai thác đề tài lịch sử. Bài *Trần binh Trọng* là cỗ gác kè tiếp của Minh-Tuyền ; chúng tôi trích đăng ở phần thi tuyển để các bạn tiện tham khảo.



## Chi tuyển

### Tạo-hóa và Nhân-loại

#### 1

- I. *Còn nhớ lúc tâm thần như trong rỗng,*  
*Một mình ta, trơ trọi giữa đêm khuya,*  
*Rảo chân bước vu vơ nơi đồng rỗng,*  
*Mảnh không gian đen đặc chứa ly kỳ.*  
*Chẳng một tiếng dẽ kêu trong khóm cỏ,*  
*Tiếng ve than, rên rỉ với cành sương,*  
*Tiếng rắn thở phì phào trong cõi mộng,*  
*Tiếng xạt xao lau lách mé Tô-giang !*  
*Thôn đã ngủ, say mê, không chó sủa,*  
*Nước sông trôi, lặng lẽ bởi vì đâu ?*  
*Cây im tiếng, dứt tình vương vít giỗ,*  
*Khoảng mông lung chan chứa biết bao sầu ?*  
*Ta muốn gấp yêu tinh hay qui sứ.*  
*Hay ma trời cùng thành chúa thiêng liêng.*

Ta muốn gặp oan hồn cô thiểu nữ,  
 Xót xa thân ngồi gỡ mối tư duyên.  
 Ta muốn gặp dũng anh hùng muôn thuở  
 Đã bao phen vùng vẫy chốn trần ai.  
 Ta muốn gặp tất cả người thiên cổ,  
 Đề cho ta chuyên vân một đôi lời,  
 Đề ta hỏi : Dương gian và địa phủ  
 Có những gì khác lạ đáng ghi chung ?  
 Và kẻ chết hóa thân ra cây cỏ,  
 Đến nay còn lưu luyến kiếp người không ? »

- II. Tình quá như địa cầu khói vận chuyển,  
 Như muôn loài tiêu diệt với muôn năm,  
 Như mực tích bóng dương vắng vĩnh viễn,  
 Như trăng sao tan biến, đê âm thầm !  
 Tôi tăm quá ! Ta ngờ ta đòn thõ,  
 Mà trên đầu vực nước Thái-binh-dương.  
 Hay dây Hy-mã-lạp-sơn bắt hù.  
 Ta ngờ ta lạc tới xứ Diêm-vương,  
 Và ta bỏ Nhân-loại đương chinh chiến,  
 Đến thân vào coi chết khỏi ưu tư.  
 Ta dừng bước, phóng xa tầm nhòn tuyển,  
 Và buồn thẩn : « Sao súng móc đau chưa ? »  
 Sao cứu thế mà người đời ao ước,  
 Chiếu hào quang rực rõ khoảng đêm trường,  
 Tỏa những ánh thiêng liêng soi non nước,  
 Đề muôn dân biết địch tiên trên đường,  
 Sao hướng dẫn loài người lên cõi sáng,  
 Chốn cao siêu, lộng lẫy, thỏa hương sen,  
 Nơi tranh đấu, nhưng thái bình vô hạn,  
 Lấy từ tâm trí rộng đề phân quyền.

III. *Dêm tĩnh quế / Hồn mơ xông bóng tối,  
Biên nhập vào khói mực rồng vũ biến.*  
*Ý thức ấy ra những tua chói lọi  
Và dắt dùi lý trí loạn như điên  
Từ quan niệm mông mênh bầu vũ trụ  
Như bao lè mang nhện rất mong manh  
Tự xoay tít chung quanh đường kính giữa,  
Điểm trung tâm là nhân não thông minh.  
Bao nhiêu bán kính đều trực xe cả,  
Có vô ngàn bánh chuyền máy huyễn vi.  
Người từ nhân não tiễn đi muôn ngả,  
Cir l่าน theo những bán kính mà đi.  
Rồi trở lại, noi theo đường bốn kính,  
Đe quay về trí tuệ, khởi trung tâm.  
Đi lại thê, không ngừng trong động tĩnh,  
Là cuộc đời Nhân-loại với muôn năm,  
Cuộc phóng đại bản năng cùng trí lự,  
Theo thời gian mà chiếm cả không gian,  
Cuộc chinh phục gay go lấy vũ trụ  
Ở tay Trời vũ thượng, tối nguy nan.*

## X

IV. *Hai lão-hóa đăng và cùng cao cả  
Đã sinh ra vạn vật với muôn loài,  
Đã ban tặng cho người một quý giáng  
Hiện thân là khởi óc dị kỳ thay !  
Voi liều rũ, thông reo, chim buồm hót,  
Vui trăng lên chiêu tảo ánh huyền mơ,  
Người bao lớp đài thay nhưng vẫn một,  
Vì thời sau nối tiếp việc thời xưa.  
Nếu quả thật vũ tư lự là sướng,  
Thù an nhàn, đối tượng cuộc nhân sinh.*

*Thời nai chạy, hoa cười với đá tảng  
 Quý hơn dời hào kiệt chết anh linh.  
 Sóng nước vỗ, mây vần, cơn gió thốc,  
 Sấm lăn vang, sét giáng, đầm mưa rào,  
 Núi phun lửa, đất lầy, non hóa vực  
 Nên lời ca, bản nhạc, nghĩa sâu cao,  
 Vừa nhiệt liệt hoan hô và tán tụng  
 Những công trình vỹ đại, đáng mê say,  
 Những xảo vật tinh vi, đáng ước vọng,  
 Của Hóa-công biến hiện chẳng ai hay,  
 Vừa kích thích loài người thêm gǎng cõ  
 Bước lên đường sáng rộng, lối trời cao,  
 Gây sự nghiệp mỗi đời thêm rực rỡ,  
 Đề ngày kia chi phổi cả trăng sao...*

V. Kẽ từ lúc đâm tinh vân man mác,  
 Giữa thái không bốt ngắt tự vẫn xoay,  
 Tỏa sức nóng mỗi ngày thêm tàn tác,  
 Chiếu hào quang lộng lẫy mảnh vàng bay,  
 Tới thời đại bơi voi trong biển vực,  
 Đơn tế bào diễn tiến trải bao năm,  
 Từng biển hóa, man diên trên đại lục,  
 Từng phát sinh chủng loại kém tinh thần :  
 Nào thế giới cá không lồ đồng đúc,  
 Nào ếch nhái kêu vang dậy đất trời,  
 Nào trăn rắn vắng mình, cây cối gục,  
 Nào chim ca dữ tợn chĩa răng dài,  
 Nào dòng dõi nhà động vật có vú,  
 Thay phiên nhau phát triển sức sinh tồn,  
 Kẽ nhau làm chúa tể trong hoàn vũ,  
 Theo luật chung bành trướng với hao mòn,  
 Thượng-Đe vẫn băn khoăn chưa thỏa mãn,

*Thúc hành tinh liên lạc với vùng dương,  
Phối hợp cùng thiên thề nhiều vô hạn,  
Cấu tạo loài có sức khá tương đương.*

. . . . .

*Trái đất cõi như hòn ngọc lành trong trăng  
Rời trăng thu, lồng lánh vẻ yêu kiều,  
Như sóng măt gái thơ ngây phảng lặng  
Chưa nhuốm màu thương nhớ, sắc tình yêu.  
Trái đất cõi, vườn hoang của Tao-hoa  
Có hoa thơm, cỏ lạ, lá trăng màu.  
Hồi thú nhảy, dế kêu, chim dờn cá,  
Đièm tơ gì bối rộng với rừng sâu ?*

\*

*Một khoảnh khắc thời gian qua vũ trụ.  
Thiên vạn hình thay sắc niết doanh hoàn :  
Mảnh nguyệt thông, buông tờ, viền cầm tú,  
Bóng dương chênh chêch ánh, mạ giang san,  
Vùng tuyêt đọng, non phơi, lầu bạch ngọc,  
Chốn băng tan, thác chảy, suối hoàn kim,  
Chóp núi thủng phun chau lùa ám cốc,  
Cánh rừng lay hóa vực chuyền thanh thiên.*

\*

*Tiết đông lạnh, khói chiều hun ngọn cỏ,  
Lá cây sầu rơi rụng tả tai bay.  
Mặt trời xế, đầm mình trong vũng máu đỏ,  
Tựa trâu vàng đuôi mộng phía trời tây.*

### 3

*Dàn tuần lộc ruồi dong đường hướng Bắc,  
Lũ voi già, sư tử kéo về Nam.  
Núi hiểm trở, non cao rừng rậm đặc,  
Rời tà huy, ủ dột gió mây ngàn.*

Bãi sa mạc trải dài như bờ lặng,  
 Nỗi sóng yên nhô nhấp nỗi chân trời.  
 Làn nước đứng, nau hồng pha tím trắng,  
 Chở đoàn tàu ốc đảo lá xanh tươi.  
 Rồn rập lại tự thiên biên xa tí,  
 Lớp hắc bã tung bụi hóa mây vàng,  
 Ở át tiễn thẳng trông miền núi life  
 Có chà là, thổi nốt bợe trường sảng.  
 Ấy trăng vạn lạc đê một hai bướm,  
 Với ngựa vằn, tê giác, đại tinh tinh,  
 Hợp đoàn hè cung hồng hạc, đà điểu,  
 Ngao du ngoài biển cát rộng mông mênh.

Ôn dối xú, tùm um rừng trắc bá,  
 Bạch dương lâm, thấp thoáng bóng anh đào.  
 Làn chuỗi tuyết, tóc mây buông lõa xõa,  
 Lách màn sương, thác giò chảy ào ào.

Bình minh lại, bão tin ngày khánh hạ,  
 Mờ kho vàng, gieo rắc khắp non sông.  
 Trái đất ngập ánh huỳ hoàng mới iá,  
 Phú sương mờ lóng lạnh tuyết nhunu hồng.  
 Gió thoang thoảng xe hương, truyền khoái trá,  
 Vuốt doanh hoàn chóp lợi ngọc lung linh,  
 Mang ấm áp sưởi hun miền lạnh giá,  
 Chở tiết xuân, quạt mát nóng khô cành.  
 Trong veo vèo giãi phơi lòng biển lặng.  
 Quyện thiêng liêng mây khói đinh non mờ.  
 Khảm thạch bích nhấp nhô đồi cuối trắng.  
 Nạm kim cương luang nhoáng ngọn rừng tư.

Muôn tinh tú xa xăm cùng tấu nhạc,  
 Với thái dương ca vũ khúc hân hoan.  
 Vang vũ trụ nhịp du dương hỷ lạc.  
 Lặng tai nghe, vạn vật chốn trần gian,  
 Bỗng lảo đảo say sưa, rồi nhảy điệu,  
 Như mê man, cuồng sang, nồi cơn điên,  
 Như thúc giục bởi bàn tay linh diệu  
 Như vang lời đị khiếu, lệnh thiên nhiên.  
 Trong bụng đốt réo sôi âm ý tiếng.  
 Rộng rùng hoa, cây cỏ múa tung bừng.  
 Thú chạy nhảy, gầm vui, chim hót liệng.  
 Sao dàn sâu, nhịp đẽ họa vang lừng.  
 Bè đang tĩnh, cá reo ụng bợt sóng  
 Bắn lên mây, gió cuộn, kéo về non,  
 Lối xuống núi, lùa phun, toang cửa động,  
 Đón vào hang, khói tỏa, cột hơi dùn.  
 Quang cảnh lạ ngày muôn loài hoan chiến  
 Ở địa cầu lồng lẫy vẻ hoang vu,  
 Ngày Thủy-tử giỗng người ta xuất hiện  
 Giữa vòm trời chim bồng nhạc hoan hô !

. . . . .

## VI.

VII. Hơi lão-hoa, dâng ân nhân bất diệt,  
 Vì tuyệt luân kinh địch dâng tôn thờ  
 Của Nhân-loại mê bay tìm siêu việt,  
 Phá tung vòm xanh thảm mộng say sưa !  
 Ngài khăng khít với người tình sư đệ,  
 Vì như thầy dạy võ nặng hy sinh,  
 Sau khi xét môn đồ đã thiện nghệ,  
 Hiển thân làm đối tượng thử thông tinh,

## 4

Khuyên đệ tử coi mình như kẻ địch  
 Đề gắng sức cùng thầy đọ thấp cao,  
 Rồi lấy bảo vật — những mong khuyễn khích  
 Tặng trò yêu tài trí đáng anh hào  
 Hồi bảo vật mà trời sẽ ban thưởng  
 Cho loài người tuân mệnh múa gươm thắn,  
 Xông vòng trận của Hỏa-công Vô-thượng  
 Là vật gì tương xứng giá vô ngần ?  
 Cuộc thử sức rõ khoác tình mâu thuẫn  
 Tình trong thân ái, việc ngoài giao tranh.  
 Vì lẽ chết coi thường không ân hận  
 Một phen chiến đấu hai đường tử sinh  
 Tạo-hóa là đối phuơng bất khả bại,  
 Mà Loài Người địch thủ chẳng hề thua,  
 Nhưng lo lắng thay cho đời Nhân-loại,  
 Vì bại thời mất tích với ngàn thu.

**VIII.** Rùng rợn quá ! Trờiơi ! Thê thảm quá !  
 Nếu loài người tiêu diệt bởi ươn hèn,  
 Bởi kém lực đấu tranh cùng Tạo-hóa,  
 Đề địa cầu diễn lại cảnh hoang viễn  
 Không một bóng thi nhân ngồi mơ mộng  
 Trên mặt hồ in liễu, hừng tà dương ;  
 Không một tiếng nhạc lâm ly cảm động  
 Thường chuyền lòng chiến sĩ lúc đêm sương  
 Không mỹ nữ yêu kiều tha thoát dạo  
 Ngoài hiên lầu phô sắc cánh hoa tươi ;  
 Không mặc khách ngao du miên phuơng-thảo,  
 Chèo con thuyền đứng đinh với trăng cưỡi  
 Thành quách đồ, hoang vu cung miếu, điện  
 Phố phuơng xưa, quạnh quẽ cỏ rêu phong

Làng mạc hóa âm u rùng vĩnh viễn  
 Tháp chùa nghiêng, lặng lẽ tiếng chuông đỗng.  
 Trái Đất hơi ! Loài Người đã tiêu diệt !  
 Đâu phồn hoa, đô hội cảnh thương ?  
 Đâu xưởng máy, vườn công, nơi diễn thuyết ?  
 Đâu vở dài, hí viễn với ca trướng  
 Đâu hơi ấm áp thiêng liêng thần thánh ?  
 Phong mè hiền, con thảo chúa ngây thơ  
 Quanh đầu tỏa hào quang vàng lóng lánh  
 Chạy nô đùa bên tóc bạc phơ phơ  
 Đâu hơi ấm áp thiêng liêng thần thánh ?  
 Quân thùy trồ mê mải thú văn chương  
 Thú suy lý, phê bình tìm vận mệnh  
 Của Nhân-loại muôn năm chọn giảng đường ?  
 Hơi khói hận kết tình thành sông núi  
 Đề ngày xô thảng đầy chảng mòn hao !  
 Hơi nấm mờ thiên nhiên của nhân loại  
 Trong vô cùng vũ trụ điem hoa sao !  
 Nào công nghiệp dựng xây bao thế hệ,  
 Đi từ thời thú lạp tới công thương  
 Nào xả thí lao tâm bao thương sĩ  
 Muốn đương gian cái tạo hoá thiên đường,  
 Nào danh tiếng vang lừng bao hào kiệt  
 Từng nâng cao đảo lộn móng văn minh,  
 Nào nghệ thuật tự trào với học thuyết  
 Của thế nhân khi loạn lạc lúc thăng bình,  
 Không còn một mảy may di tích lại  
 Nơi cát vàng suối bạc liêu hồ xiêu.  
 Nơi tuyết trắng băng trong hồng ráng đợi,  
 Nơi đồng xanh non biếc sóng cồn reo.  
 Quá khứ đã thành tương lai hiện tại !

*Thôi thê là xong ! Có cõng bỗng không !  
 Góm ghê thay nguyên nhân cuộc thắt bại  
 Đã lôi kéo loài người tới diệt vong  
 Hơi trái đất, mâu thuẫn của Nhân-loại !  
 Đã bao phen máu vú chảy ròng ròng  
 Bởi đàn trẻ sửa mäng còn thơ dại  
 Múa song chày tranh lẩn vật chơi chung ?*

## 5

*Bi đất quá ! Nay thân già trơ trọi,  
 Ngài một mình lẩn lộn khoảng không trung,  
 Sống với nỗi nhớ nhung buồn rười rượi,  
 Với xác con lạnh lẽo ủ trong lòng  
 Ném những điệu huyền ca sầu ảo não  
 Vào vi vu gió dạo dưới trăng tà,  
 Vào đông tố lôi đình cơn quát tháo,  
 Vào đêm trường rả rích hạt mưa sa.*

**IX.** *Ô ! huyền tượng bi ai ! Ta đã tình,  
 Như tiêm linh trở lại với xương khô,  
 Như xác chết nhòm ngồi trong huyệt tĩnh,  
 Rồi mơ màng chắp nỗi kiếp duyên xưa,  
 Rồi ngơ ngác nhìn trời trong bóng tối,  
 Rồi trầm ngâm, lặng thừng bước lẩn đi,  
 Cố phân biệt hướng phương cùng đường lối,  
 Và lắng nghe trường dạ rì tai gi...  
 Đất muôn cựa, lắc lay cây cối ngủ !  
 Gió muôn lên, khuấy lộn biển không đen !  
 Sao muôn mọc, sáng soi sơn hải cũ !  
 Nước muôn reo, thúc giục tiếng chuông rèn !  
 Từ cõi chết, hồn mê sang cõi sống,  
 Ta đang mong tiếng nhạc đón ta về ;  
 Như chấn cảnh âm u trong trời rộng,*

Ta đang tìm ánh lửa lúc đêm khuỷa.  
 Đất hãy cưa cho mảnh hổng thuyền mảnh !  
 Gió lên mảnh quét sạch óc vương mơ !  
 Sao hãy mọc cho mộng tàn thực tinh !  
 Nước reo mảnh tiếp sức bóng Nàng Thơ !

\*

Nàng Thơ hỡi ! đôi ta cùng thè chắt,  
 Nhưng hai hồn, khi hợp lại như chia,  
 Là những lúc đôi ta tình ngây ngất,  
 Ta, bên nàng, trơ trọi đuôi theo mè.  
 Nàng Thơ hỡi ! đã cùng nàng hòa nhịp  
 Chèo con thuyền đi ngược sóng thời gian,  
 Vào quá khứ xa xăm, trời mờ mịt,  
 Rồi quay về hiện tại chốn doanh hoàn.  
 Nàng có nhú trong bàn tay nho nhỏ  
 Ta đã đè xoay xoay trái địa cầu  
 Cho ta ngắm dung nhan đời th�� cò  
 Với u minh huyền ảo đổi thay màu.  
 Đây bến cũ ! Hãy cùng nhau vang hát !  
 Hãy cùng nhau ôn lại quãng đường dài  
 Hãy cùng nhau nghỉ chèo trong chốc lát  
 Đề cùng nhau hun ấm giá đôi môi !  
 Vả đất vẫn chìm im trong phảng lặng.  
 Gió vẫn còn mãi thú tận đâu đâu.  
 Sao vẫn chưa hiện hình : sương xuong nồng.  
 Nước vẫn còn vương víu giấc canh thâu.  
 Nàng có thấu lòng ta còn khao khát  
 Được cùng nàng đóng ruồi phía tương lai,  
 Rời cõi độ, thả thuyền trên bát ngát,  
 Tới nơi nao phó mặc cánh buồm xuôi :  
 Hoặc vào khúc Mơ-màng sông Tường-tương,

*Hoặc theo dòng Lý-trí bè Thâm-trầm,  
Hoặc nhập động Tâm-tình non Mê-sảng,  
Hoặc thăm hang Tiềm-thức tối âm thầm.*

\*  
*Kìa ánh lửa, Nàng ơi ! trong xa thẳm !  
Hỏi phuơng nào ? Có biết đề qua chơi ?  
Hãy tới đây, quẩn chi muôn vạn dặm !  
Phải chăng, Nàng ! ánh lửa của Tương-lai ?  
Gió bỗng dậy, thuyền hồn băng cõi lạ.  
Đất rờ mình, lay tỉnh núi, non, ngàn.  
Sao mờ mắt sango mây, tuôn hơi giá.  
Nước mừng vang, tấu nhạc khúc hân hoan.*

**6**

*Nàng Thor hơi ! Ô sao ? kìa ánh lửa  
Cứ ào ào cuồn cuộn chiếm sương đen,  
Như ý muôn vượt qua thành khói lở  
Đè nhô đầu thiêu cả khoảng minh huyền.  
Tiếng đâu lại, như kiêu binh cường mă  
Đang hò reo, hý lồng với phong ba ?  
Tiếng đâu lại, như trời nghiêng đất ngã,  
Đảo diên vòng vũ trụ, bóng sao sa ?*

\*  
*— Thi sĩ hơi ! chàng ngạc nhiên lắm nhỉ !  
Đây giang san dồi mới của thời sau,  
Cách biệt với thời chàng muôn thế hệ,  
Mà lòng chàng ao ước trải canh thâu.  
Đây chênh vênh giữa núi non hùng vĩ,  
Đã bao năm băng tuyêt đè hoang vu,  
Nay Văn-minh Nhân-loại đem bài trí  
Làm diễn đàn đồ sộ phá thâm u  
Đây một giải ngắt trời Hy-ma-lạp.*

Dù sương mù, sao nhạt, bước đường trơn,  
 Người trăm xứ dắt nhau, vui hội họp,  
 Cùng giờ cao ngọn duốc đè đặng sơn.  
 Đèn tắt hết, thêm ly kỳ huyền ảo  
 Nơi non cùng nước tận lúc đêm khuya.  
 Nội bốn phía tiếng âm vang, nhạc đạo,  
 Tiếng reo ran, vỗ dậy, phất tinh kỳ.  
 Rừng minh trúc nhấp nhô thè lưỡi lửa,  
 Liếm bóng cờ thu gió, múa như diên.  
 Nhầm tuyệt đỉnh, kè lưng chừng, lớp giữa,  
 Kè chân non, lớp dưới, tiễn dần lên.  
 Thi sĩ hỡi ! Hãy cùng nhau nhập bọn.  
 Và đuốc đây, cùng đỡ, thằng tay nâng !  
 Những mong chàng gạt óc hình thời nhộn,  
 Và nhớ nay Nhân-loại sống tung bừng  
 Trước cảnh tượng chiến tranh đã tan biến  
 Và từ nay xa hẳn cõi trần ai,  
 Vì, Nhân-loại vừa phá tan trận tuyến  
 Của Hóa-công sắp đặt ở lòng người...  
 Thi sĩ hỡi ! xem ý chàng mong mỏi  
 Muốn tỏ tướng mục đích hội đêm nay.  
 Thì, giờ đây, im tiếng ai cười nói  
 Với đàn ca, cò địch, lặng tờ mây !  
 Thì, giờ đây, huyên náo mơ trong tinh  
 Đề đợi chờ diễn giả sắp lên đàn,  
 Vì đại biều của Loài Người dũng mạnh,  
 Sẽ bàn bạc dăm lời chuyện thế gian.  
 X – Hỡi anh em một nhà trong bốn bề !  
 Giờ vui nay hẳn độc nhất vô song  
 Trong lịch sử, từ khai thiên lập địa,  
 Tới ngày nay Nhân-loại dốc một lòng,

*Chung một dạ, cùng ôm một lý tưởng,  
 Cùng nhầm theo một mục đích cao siêu,  
 Cùng tiến bước trên một đường vô thương,  
 Cùng họp nhau thành một khối cường kiêu  
 Đề chống chọi với Hỏa-công thương vỡ,  
 Vì An-nhân kinh địch phải tôn thờ,  
 Đã bày trận mông lung bao vây trụ  
 Đề thủ thách can trường của chúng ta !  
 Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nhiệt liệt  
 Như tưởng chừng sụt núi xuống âm cung.  
 Tiếng cò vỗ, giật chân, như bắt diệt,  
 Như tung hồn, ném xác, giữa không trung.  
 Tự đinh núi xiên mây Y-vi-lịch  
 Mấy lời đây vỗ cánh lúc đêm khuya.  
 Hời anh em chốn lâm tuyến, sơn trạch,  
 Chốn hải hồ, thành thị, chốn thôn quê !*

## 7

*Hời anh em xa đứng ngoài muôn dặm  
 Nào người trong lầu tuyết chốn băng dương  
 Nào người dưới sóng lay nơi biển thăm  
 Nào người miền sa mạc nắng chang chang  
 Không tớiặng hùng sơn Hy-ma-lạp  
 Đề giờ cao ngọn duốc đề ăn mừng  
 Đề dự tiệc loài người nay hợp nhất  
 Hãy vui như tưởng đứng trên lung chừng  
 Đây núi đây đang cùng nhau ôm múa  
 Đang cùng nhau cười ngọt lệ với đầy  
 Và sướng quá như trái tim bùng nở  
 Đề rugu nồng pha máu uống thêm say.*

*Núi ngồi, non đứng. Người vung đuốc cháy.  
 Đuốc nhảy, người reo. Núi cao non lay  
 Non lay, núi cao. Người reo đuốc nhảy  
 Đuốc cháy, người vung. Núi đảo, non xoay.*

Anh em hỡi! Chén vui này vô giới hạn  
 Mà thời gian mang lại tặng đời nay  
 Bao thế hệ thời xưa từng giếc cạn  
 Ở mộng lòng rực rõ ánh vàng bay  
 Chỉ ở mộng mà thôi. Anh em hỡi!  
 Ở mộng lòng những bậc quá trông xa  
 Mà sinh thời phải đeo tiếng gọi  
 Là diên cuồng, rõ dại, nói ba hoa  
 Song ngắm kỹ. Hoa tươi thơm ngào ngọt  
 Ở trong vườn nhân loại chúng ta đây  
 Đang tung cánh hồn bay lên bát ngát  
 Cõi văn minh tuyệt đối mộng mơ say  
 Là kết quả công vun trồng tưới sửa  
 Của ông cha xứ xứ khắp năm châu  
 Đã phơi xương đồ máu tung hoành giữa  
 Vòng thế trận Trời già thật hiểm sâu  
 Và thực tế những lâu dài dĩnh thự  
 Với mục nhân tôn giáo với từ chương  
 Về khoa học với trăm nghìn vạn thứ  
 Về nhạc ca mỹ thuật với công thương  
 Về tất cả những ngánh ngành hoạt động  
 Xứng đáng làm tiêu biều cho Văn-minh  
 Và thế giới tự hào hơn muôn giỗng  
 Khác loài người tồn tại dưới trời xanh  
 Bao nhiêu những lâu dài dĩnh thự ấy  
 Đầu dựng xây trên hòn huyết của tiền nhân  
 Trên nền tảng mà Trời giành giựt lấy  
 Bằng mưu cơ chiến cụ biến vô ngần  
 Anh em hỡi! Hãy cúi đầu quỳ gối  
 Trong dăm ba mươi phút để âm thầm  
 Đề lặng lẽ đề cùng nhau sống lại  
 Khoảng thời gian tiên tờ tự xa xăm

Lịm linh hồn mơ. Đêm khuya cảnh vàng.  
 Thương thương hương bay. See lịn sương mù.  
 Quý khóc hu hu. Ma đi lòng thênh  
 Nhạc huyền vắng vắng. Gió lạnh vĩ véc.

*Anh em hời ! Trên lịch trình tiến hóa  
 Từ Người ta tản mác bốn phương trời.  
 Nhìn xanh thăm, mơ theo làn khói tỏa  
 Muốn ra đi lòng ngại bước chông gai  
 Không hề có một đường tơ liên lạc  
 Giữa xứ này, xứ nọ với miền kia  
 Không hề tưởng chốn chân mây xa lắc  
 Còn có người đồng loại tầm chiêu huy  
 Thời đại đã vê tròn trái đất  
 Ném vào vòng kiềng thúc rồng vô song  
 Người vạn xứ xô nhau lên họp mặt  
 Trên vòi dài thế giới đè tranh hùng  
 Sau lại biệt tự nâng cao giá trị  
 Các can qua quyết dấn cảnh bình thời  
 Lên vinh viễn rồi hoan hô phát thệ  
 Sống từ nay xứng đáng với tên người.*

## 8

*Nhân loại đã từng qua bao khò sét,  
 Đã phảng san bao trở lực hùng kiêu,  
 Đã đe bẹp bao tâm tình kém cỏi,  
 Bao sai lầm tưởng trót thân yêu  
 Đời Nhân-loại với muôn vàn khò sét  
 Ấy hai hòn đá lửa rất kỳ khôi  
 Khi đập mạnh vào nhau khi vỡ lở  
 Thị này ra tia sáng chói lửa trời  
 Những cảm trớ mà Trời bày vô kè,  
 Trên đường đưa Nhân-loại tới Văn-minh,  
 Là lò đúc cho Người một giá trị*

*Đáng tự hào tự đại với Trời xanh  
 Song xét kỹ ai người không có lúc  
 Cảm đau thương thâm thía tận can tròng,  
 Ông Tạo-hóa khéo cơ cầu hiềm độc  
 Nơi dày chi chắt nặng gánh giàn nan  
 Anh em hỡi ! Chúng ta hãy quỳ gối,  
 Ngừng đầu trông lên trời thâm cao sâu  
 Năm mươi phút đè cùng nhau Sám-hối  
 Đã trách trời trong lúc quá êu sầu ;*

*Mà quỳ quanh núi. Bóng cờ son sắt  
 Rùng ngù bên non. Ngọn đuốc nghiêng nghiêng  
 Sương giải mông lung Trời cao bát ngát.  
 Tâm hồn nhẹ nhẹ. Thời khắc thiêng liêng.*

*Anh em hỡi ! mông lung bầu vũ trụ  
 Cả vò ngần thiên thề chuyền vẫn xoay  
 Theo phép tắc tự nhiên chưa thấu tỏ  
 Bởi vẫn mình nhân loại của thời nay,  
 Sinh ra một sức vô cùng mãnh liệt  
 Mà chúng ta tế nhện bởi quan nồng.  
 Mãnh lực đó làm mưa gào, sóng thét,  
 Làm lửa phun, đất sụt, đảo điện rùng,  
 Làm người chết, người còn, làm này nở.  
 Hoặc tiêu mòn, sinh vật khấp son hà.  
 Mãnh lực đó có hai luồng đối thủ  
 Đột xung nhau ở nội ngoại người ta :  
 Một luồng thời thích hợp cùng nhân tính,  
 Còn một luồng trái lại bản năng người  
 Mỗi luồng một phân chi, không nhất định,  
 Ra vô cùng sức nhớ khác hình hài,  
 Rõ ràng mãnh lực thiên nhiên thiết lập  
 Cho người đời hai mặt trận bao la :  
 Ấy mặt trận tinh thần và vật chất*

Có muôn đây bí hiểm nói chuyen qua.  
Trên chiến địa tung hoành gươm thien vú  
Của cá nhân ra sức đả Tam Hùng  
Là Cá-nhân, Đồng-loại và Tạo-hóa,  
Lèm non lay biễn loạn, rộn từng không.  
Song xét kỹ, ba tay kinh địch Sy  
Đều ở thiên nhiên mạnh lực sinh ra,  
Và sức mạnh thiên nhiên ta cầm thấy  
Là tượng trưng một đẳng tối cao xa  
Mà Nhân-loại đặt tên là Tạo-hóa  
Đã sinh ra vạn vật với muôn loài  
Vậy nói Tam Hùng hay Tạo-hóa cả  
Là từ ngọn quay về gốc đó thôi.  
Cùng sức mạnh giao phong so bản lềnh.  
Để bảo tồn sinh mệnh chốn doanh hoàn  
Cá nhân không thể không là sức mạnh,  
Cá nhân là một nghị lực, hoàn toàn  
Một nghị lực, mà loài Người dũng mạnh,  
Hoàn toàn một khơi nghị lực hùng kiêu,  
Bị hai mắt, trong ngoài ra sức đánh  
Bởi Hỏa-công khuyễn khích chí anh hào :  
Tự trong khơi đánh ra, mưu phản gián,  
Tự phía ngoài ập lại, tấn công vào,  
Còn trên thế đồi thay vô giới hạn,  
Rất gay go, ác liệt, rất thâm cao.  
Vì lệnh mệnh của bảo tồn năng lực,  
Vì phải có danh chi đê tự hào  
Hơn muôn giống thú cầm và thảo mộc  
Cùng Loài-người chung sống với trời cao,

## 9

Vì bảo tồn mà bảo tồn cái đở  
 Là tự sát. Hồi còn đâu bảo tồn ?  
 Có bảo tồn sinh mệnh trên danh dự  
 Mới xứng với tên người giữa càn khôn.  
 Cá nhân phải cứ luôn luôn chiến đấu,  
 Phải sống vui trong vật lộn không cùng,  
 Phải huy động, chẳng quản chi mạnh yếu,  
 Cả đoàn quân sinh lực trống Tam Hùng.  
 Vì tranh đấu phải di tìm lê thăng,  
 Phải trống vào sự thực đè suy ra  
 Những sâu xa, bí hiềm vô tang chứng  
 Có liên can đến chiến thuật xông pha,  
 Cá nhân phải tự coi là phần tử  
 Của Loài-người muôn thể hệ xưa sau,  
 Không vội lẩy bại riêng làm khò sờ,  
 Thấy thăng riêng mà đã tự kiêu đâu,  
 Phải hăng hái xả thân theo lý tưởng  
 Mà tất cả Loài-người nhận đích chung,  
 Mà cá nhân tâm trí đều sùng thương  
 Sau khi đem suy lý đến kỳ cùng,  
 Phải vui sống với một lòng tin tưởng  
 Ở thành công cứu cánh của Loài-người  
 Chỉ có thè có địch nhân xứng đáng  
 Là Hóa-công dựng đất, mở mang trời.  
 Lý thuyết : « Người lẩy người làm đối thủ ».  
 Là hoan hô chính chiến giữa Loài-người,  
 Là lý thuyết khinh nhòn Nhân-loại quá,  
 Rẻ giá trị nhân sinh đến tuyệt vời.  
 Nhân-loại hiền nhiên là một thái cực  
 Thị phải mang sánh với một vô cùng

Đã không thể sao là Nhân-loại được,  
 Hồi còn ai nữa ? — Nếu ngoài Hỏa-công,  
 Vì định luật biến thiên trong vũ trụ :  
 Tự nhiên đào thải, thích giả sinh tồn,  
 Vì là sức mạnh qua vòng kim cương,  
 Theo thời gian mong mở cánh càn khôn,  
 Đáng lo thay mớ thê nhân mãnh lực  
 Nếu đứng yên không tiến dưới vùng dương.  
 Vì đứng yên, đồng nghĩa cùng lui bước,  
 Sẽ mang lại tiêu vong, nạn thảm thương.  
 Trong tiến đây, song phân chi tản mác,  
 Có khai hóa cũng chỉ nhặt thời thôi ;  
 Chính lẽ loi, chia rẽ và rời rạc  
 Sinh ra mầm hồn độn, trái ngang hoài,  
 Rồi hao mòn, suy nhược đâm chồi mài,  
 Rồi tê liệt theo sau kêt trái sầu.  
 Khác chi kẻ, chọn phỏng riêng, tự hại  
 Bởi hương thơm ngọt thở giữa trăng mào...  
 Không những phải ngược, xuôi vòng mới cũ  
 Mới có cơ tiến bước dưới trời xanh.  
 Bao nhân lực đó đây trong hoàn vũ  
 Phải cùng nhau hợp nhất với liên minh  
 Cùng luồng sức thiên nhiên, luồng thích hợp  
 Với tính người, đè trấn áp, lui dần  
 Luồng mãnh lực đổi phương tràn lop lop  
 Cõi nhân sinh lấp loáng ánh xoay vần.  
 Theo đạo lý vững vàng xây móng tảng  
 Trên bão tần nhân tính rất huy hoàng  
 Lấy nguồn gốc cao siêu làm lý tưởng.  
 Làm quy mô hành động chí hiên ngang,

## 10

*Chúng ta đã thành công trên trận tuyễn :  
 Cá-nhân và Đồng-loại : — Rợn rùng thay ! —  
 Nên mới có phút giây này vinh hiền  
 Nhưng riêng cho thế hệ chúng ta đây,  
 Mà chung cả cho lớp người sau trước  
 Sẽ và đã tung hoành dưới bóng dương  
 Đề khám phá những cơ quan hiềm hóc  
 Của hóa công biến hóa tưởng vô lường.  
 Chúng ta đã thăng ta, Anh em hỡi !  
 Là dọn đường đi tới thăng thiên nhiên.  
 Song không một lúc nào không gắng gởi  
 Đề tâm khẩu khôn hòng nói đây lên.*

. . . . .

Lung tung cờ phất. Dưới chân đá nắt.  
 Dậy đất tiếng reo. Được cháy bùng bùng.  
 Bùng bùng đuốc cháy. Tiếng reo dậy đất.  
 Đá nắt dưới chân. Cờ phất lung tung.

*— Anh em hỡi ! Những ai, tay cầm đuốc,  
 Giữa đêm khuya mờ mịt thăng đường trông  
 Y-vi-lịch thần sơn cao chót vót,  
 Vịn vai nhau dẫn bước tiến lên không,  
 Là biều hiệu người đời ta lớp iếp.  
 Đổi thay nhau, lần lượt nhảy xông vào.  
 Mặt chiến địa, sấm vang, loè ánh chớp,  
 Gió tung mây, thúc sóng, thổi ào ào,  
 Lầm cát bụi, quay cuồng cơn lốc cuồng,  
 Đặc sương mù, xám thắm khoảng không cùng,  
 Đen là Trời bí hiềm, sâu vô tận.  
 Lửa là tia nhân não chiểu mông lung.  
 Và sứ mệnh của Loài người chân chính  
 Là noi cao chẳng quản bước chông gai,  
 Lấy tương trợ, tương thân làm bảo lanh*

Đề coi thường cản trở cõi trần ai.  
 Công trình phá hoang vu Hy-ma-lạp  
 Với kỳ khu tô diềm cõi nhân tâm  
 Đề tới dặng chốn « Loài-người hợp nhất »  
 Là tương đương giá trị quý vô ngần !  
 Anh em hỡi ! còn cá nhân danh dự  
 Với cá nhân hạnh phúc mong mong chờ  
 Chỉ hiền hiện ở can trường cảm tử  
 Ở hy sinh, cố gắng, ở tôn thờ  
 Một lý tưởng chẳng quan tâm thắng bại,  
 Ở mê tín Nhân-loại sẽ thành công,  
 Sẽ đoạt dặng dài vô cùng vĩ đại  
 Mà Hóa-công cao đặt thường anh hùng.  
 Ấy vũ trụ đẹp say sưa vạn thuở,  
 Chứa ly kỳ biến tạ sắc triều lưu,  
 Song nếu vũ trụ sinh thành vũ trụ  
 Thì Loài-người to tát biết là bao ?

. . . . .

Pháo nồ dậy, lệch chênh bầu vũ trụ,  
 Trống rung liền, loạng choạng bóng nhân gian.  
 Đèn bứt chớp, tiếng reo trời tưởng vỡ,  
 Lửa tung sao, tay vỗ đất hồ tan.

**XI.** Nàng Thor hỡi ! Ô đâu mắt ? Đâu mắt  
 Rẫy bát ngát trường sơn cảnh diễn đàn,  
 Thế giới lạ của Loài-người hợp nhất  
 Đang cuồng say, ngây ngất thú hân hoan ?  
 Nàng Thor hỡi ! Trời ơi ! đây hiện tại !  
 Hãy chở ta đi ! Hãy chở ta đi !  
 Về Tương Lai ! Tương Lai kia mãi mãi !  
 Hãy chở ta đi ! Hãy chở ta đi !

Một đại biểu của tinh thần thanh niên muôn thủa :

## Trần bình Trọng

Đâu là phút vọt cao dòng máu Việt  
 Nhuộm trời xanh, tô điểm nước non Hồng ?  
 Đâu là phút dung rỡ đầu dung kiệt  
 Đề muôn năm con cháu tiếng anh nùng ?  
 Trần bình Trọng ! Trờiơi ! tên sấm sét  
 Động Nam-bang, xoay lệch đất Long-thành !  
 Trần bình Trọng ! linh thay ! tên hất diệt  
 Đây tâm tràng dến tộc biết hy sinh !  
 Một cõi đất ! oai danh lừng tung hoành,  
 Giục ba quân kíp trả nợ thù chung  
 Một cõi cứng ! ngàn thu ran tiếng vỗ  
 Đây năm châu ca tụng giồng Tiên Rồng.

\*

Đây sát khi mù trời tuôn ngùn ngụt  
 Tự rừng gươm sáng loáng rọi bình minh !  
 Đây trống giục, chiêng khua, cờ phất phất,  
 Ngựa voi lồng, chuyền động đám hùng binh  
 Quanh dài tướng uy nghi cao chót vót,  
 Tỏa hương trầm, nghi ngút khói vờn mây,  
 Phô nhung gấm muôn màu soi ánh ngọc,  
 Kiếm quang vàng, tia bạc, tần tàn bay...  
 Một đại tự, như chim băng cánh lỵ,  
 Sắc lung linh kim tuyến lăn tơ hồng,  
 Đang xoay múa lượn lờ theo nhịp gió :  
 Một chữ «Nguyên» ngạo nghẽ giữ từng kh้อง,  
 Nhìn hờ Bạc buôn thiу năm phảng lặng,  
 Ngãm non Hùng ủ rủ mộng hoang mang,  
 Cười sông Nhị lê thê, giòng thùng thình,

Giẫu thành Long ngoắc ngoài, cành diêu tàn.  
 Thần công nồ : ba quan yên hàng ngũ,  
 Trên đài cao, Mông tướng vẻ oai nghiêm.  
 Thần công nồ : trong bầu không khó thở,  
 Vật im lìm, cây cỏ cũng im lìm.  
 Tiết xuân lạnh giải sầu bao vũ trụ.  
 Giá tê tê thăm dắt tận can tràng.  
 Trời xanh thăm, hoa mây hồng, trắng nở.  
 Bóng triều dương hé mở túi tung vàng.  
 Ngôi chủ soái, Thoát-Hoan ngồi chẽm chệ,  
 Chống gươm tràn, tư lự ngắm chân dài,  
 Bỗng nhởm dậy, say xưa nhìn bốn phía :  
 « Bè đào thương, sóng lặng, bè anh tài... »  
 Mặt hoan hỷ : « Kìa xa xa giải lại  
 « Một tướng Nam danh tiếng đã vang lừng,  
 « Đã bao trận làm binh ta hoàng mai  
 « Bởi cánh tay mạnh mẽ tựa vua rồng,  
 « Đã bị bắt ở khúc sông Thiên-mặc  
 « Vì thế cô muôn đạt việc phi thường,  
 « Và sắp phải lạy ta, quỳ trước bức :  
 « Hỡ sa vòng lưỡi cạm cung nên thương... »  
 Mặt nòi giận : Trần Tướng-quân Bình-Trọng,  
 Vé hiên ngang, đứng thẳng, vững như đồng,  
 Tay bị trói, quặt sau lưng, máu đong  
 Tim bầm bầm, cành khuỷu bó song song ;  
 Thân mười thước, râu hùm, đầu mũ sắt,  
 Giáp tả tai, thương tích lộ rành rành,  
 Nhìn Nguyên tắc, giương to đôi mắt quắc,  
 Ngược đôi mà, khí sắc phản tinh anh.  
 Thu kính phục của ba quân nín thở,  
 Bạt khinh nhòn của võ sĩ kiêu căng,

*Trần Bảo-Nghĩa (1), gân xanh chằn chặt cò,  
 Không nhúc nhích ly nào, chẳng nói nǎng.  
 Đồi sắc mặt, tự ngôi cao chủ soái,  
 Thoát-Hoan ơi, xuống bực, miệng tươi cười,  
 Vái Bình-Trọng, rồi lại gần cởi trói :  
 Cỏ cây rung, mây gió, chuyên xoay tròn...  
 Dương giữa lúc thành Đông Trần quốc Tuần  
 Đầu xe vua, trăm mặc tinh mưu thần,  
 Giữ đất Nghệ, đón Toa-Đô đánh trọn,  
 Chiêu-minh-vương thẻ yếu rút binh dần,  
 Đường xứ Lạng, dân binh cùng Linh, Lộc (2)  
 Giận xung thiên, cam kết phải vambi thây,  
 Thay Trần Kiện, thay con người phản phúc,  
 Đã đào ngũ lìa vua, bỏ bạn, thay...  
 Dương giữa lúc Phú-lương-giang một dải  
 Tự Thăng-long đồ xuống huyện Nam-xang,  
 Chiến thuyền địch tung hoành sông, bến, bãi,  
 Muôn ngàn chèo Đại-Việt hóa dạo thương,  
 Với sào, gậy, lưỡi câu cùng gọng vỏ,  
 Với mỏ neo, đục sắt, cột buồm, dây,  
 Làng chài lưới hy sinh trên sóng vỏ,  
 Đề giữ từng giọt nước, tắc hòn lầy.  
 Thị Bình-Trọng Tướng-quân đây lặng lẽ  
 Như thần tượng ngồi ngay, nhắm mắt nghiên,  
 Trong ngực thắt nơi lầu cao vắng vẻ,  
 Nơi trước kia Vua ngự ngầm trăng lên.  
 Một bộ mặt, một cách ngồi uy dũng,  
 Xếp băng tròn, tay nắm chống lên đùi,  
 Không thay đổi, qua bao ngày chẳng uổng,*

(1) Bảo-Nghĩa vương là tước của Trần Bình Trọng.

(2) Nguyễn Linh và Nguyễn thế Lộc.

Chẳng ăn, mặc đêm đi, sáng lại hoài,  
 Mặc tất cả, mặc ai lời uyên chuyền,  
 Cố khuyên hàng, khi dọa cứng, lúc khen mềm,  
 Khi dâng chén trà mây hương ngát quyện,  
 Lúc hoa gǎn thỏ thẻ tiếng oanh êm,  
 Mặc tất cả, mặc sơn hào hải vị  
 Tỏa hơi lên toan xé dạ cô trung,  
 Với nhạc khúc gợi khêu tình ủy mỵ,  
 Muốn ép tan hờ lèi lẩy đôi dòng.  
 Tướng quân sống bằng trầm ngâm vận dụng  
 Cả kho tàng sinh lực của ông cha,  
 Bằng bút cạn tinh hoa của nòi giỗng,  
 Bằng khí thản cực mạnh nước non nhà,  
 Bằng hình ảnh hữu hồn gươm lịch sử,  
 Có sức thản lay tình trái tim ngừng,  
 Sức nhuộm máu tươi màu, sức nảy nở  
 Đóa hào quang quấn tóc lúc nầm sảng.  
 Kìa đột biến thân hình trong khoảnh khắc,  
 Đặng Anh-nhi yêu nước, cảm thương dân,  
 Vung roi xám, nhảy phăng lên ngực sắt,  
 Nhồ tre xanh, quét sạch lũ cường Ân.  
 Kìa tè tướng Lữ-Gia đôi mắt dữ,  
 Chẳng kiêng gì, chặt cò những ai kia,  
 Vì cả đám vâng theo lời Hán sứ  
 Xóa bản đồ Nam-Việt, tướng hề chi.  
 Kìa Trưng, Triệu, giáp vàng, môi má thắm,  
 Thúc vai lồng, gió thổi tóc mây bay...  
 Người giống trống châu Phong thề rửa hận,  
 Kẻ mài gươm huyện Công quyết ra tay  
 Diền-triệt (3) nợ, máu trôi tràn động Khuất (4)

*Dạ-trạch kia, cỏ mọc rợp thành Long (5)  
 Hắp đỉnh Vệ, trăng theo hòn đê Hắc (6)  
 Ngập rừng Cam, sương cuộn bóng ông Phùng (7)  
 Reo sóng Bạch, đầu rơi quân Hán vỡ,  
 Thét vua Ngô, giorm múa xác Hoảng tan.  
 Chiêm-thành quốc rợn nghe danh tộc tò (8)  
 Chi-lặng quan mừng đón đức Lê-Hoàn.  
 Kia Thường-Kiệt xa xa ôm mộng tưởng  
 Đạp tung về phượng Bắc dài biên thùy.  
 Đang ghè thử móng Rồng xem rắn cứng,  
 Bỗng lặng thử, tư lự nhấp triêu huy.  
 Kia nội địa Diên-hồng ran tiếng vỗ  
 Của Vua, quan, bô lão vịn con, em,  
 Của Việt bang khơi đặc trùm kim cò,  
 Đang ném Vung sấm sét động thương thiên,  
 Đang cuồng sống, cuồng tin, cuồng đại dục  
 Trong đêm khuya, đèn tắt, bao đông ầm,  
 Đang say đói, say thèm, say khát hút  
 Máu quân Mông : vang quỳ thét, ma gầm...  
 Cảm khích quá, Tướng quân choàng nơm mắt :  
 Dứng trước ngài : tề chỉnh dám binh Nguyên,  
 Còn chủ soái lại gần, vui vẻ mặt,  
 Nghiêng mình chào, cất tiếng, giọng hùng nghiêm :  
 — Tướng quân hân thấu lòng ta lầm lầm  
 Với nguyên nhân chính cuộc hội đàm này  
 Có tánh cách thanh cao và rất hiếm*

(5) Thành Long-biên.

(6) Ở Vệ-sơn, huyện Nam-đàn, tỉnh Nghệ-an, nay còn di tích thành cũ của Mai Hắc Đế.

(7) Ông Phùng Hưng, tức Bố Cái Đại-vương, người làng Cam-lặng, huyện Phú-thọ, tỉnh Sơn-tây.

(8) Trần Bình Trọng là dòng dõi vua Lê Đại Hành.

*Trong thế gian lịch sử vạn đời nay.  
 Ta quên mình, chẳng quản thân vàng ngọc,  
 Tới đây là muôn tò luợng bao dung  
 Của Thái-tử Thoát-Hoan khôn chúa hộc,  
 Và tiền tài như nước ngập mông lung.  
 Ta chẳng nói thì Tướng-quân cũng rõ  
 Sức hùng cường vô địch của binh Nguyên  
 Đã từng phá tan tàn hạm hay lật đỗ  
 Bao đại quốc ngông cuồng trái lệnh trên,  
 Đã năm chặt hai phần ba thế giới (9),  
 Đã thắt chung trăm giống một vòng dây.  
 Tuyệt Bắc-cực, lửa thiêng vùng nhiệt đới  
 Đều chịu quyền giá ngự dưới bàn tay.  
 Song lý tưởng cao siêu và vĩ đại  
 Muốn vua ta thống trị cả hoàn cầu  
 Cho lâu dài hạnh phúc trong Nhân-loại  
 Được kiến trúc tăng thêm lộng lẫy màu,  
 Lấy chính sách khoan hồng mà đổi dãi  
 Với dân nào nhanh bước hụt cờ theo.  
 Dân đó sẽ chịu chung chia lạc lợi,  
 Được vung lên đuốc sống tỏa muôn chiều  
 Vậy tinh thần chiến đấu không bờ bến  
 Là chẳng qua lệ thuộc gốc từ tâm,  
 Cho nên nay nước Việt tuy gần đến  
 Lúc sức kiệt, binh tàn, tán loạn dân,  
 Ta chung thủy một lòng ôm đại nghĩa  
 Đến đây mà giác ngộ Tướng-quân, vì  
 Thái quá là hâm những điều suy nghĩ  
 Chính vẫn còn bất cập phải hoài nghi,  
 Vì trung trực tắt thường hay bỏ sót*

---

(9) Thế giới đây chỉ gồm châu Âu và Á.

Lẽ tùy thời — đáng tiếc biết là bao! —  
 Lẽ quý giá vô ngàn trong Không-học  
 Được cha truyền con nối dè noi theo.  
 Hiều lẽ đó mới có cơ sử dụng  
 Cả suối nguồn năng lực của bàn tay,  
 Của khói óc đắng siêu quẩn bặt chúng,  
 Đắng nam nhi như thè Tướng-quân đây,  
 Hiều lẽ đó mới có cơ cứu vãn  
 Nỗi giang san sụp đồ lúc phong ba,  
 Nỗi bèo giạt hoa trôi cơn nước loạn,  
 Là con thơ, vợ trẻ, mẹ cha già.  
 Hiều lẽ đó thì trước vương đất Bắc  
 Với Tướng-quân, ta có hép hời chi,  
 Mà ngôi báu Tướng-quân thêm vững chắc,  
 Mà hy sinh muôn thuở mới nên ghi.  
 — Thôi chờ lấy vinh hoa trong hiện tại  
 Mà mơ mòng đồn tỏa chí tương lai!  
 Đâu có dễ khí cương cường vạn đại  
 Phải tan đi một khắc bởi dám lời!  
 Ta có thè đầu rơi, xương thịt nát,  
 Tản thành hơi, mất tích với thời gian,  
 Nhưng tin tưởng ở lòng ta bất diệt  
 Như trăng sao soi rọi cõi trăng hoàn.  
 Ta tin tưởng cùng Dương cầm, giống Việt,  
 Giống anh linh, hào kiệt, đứng muôn năm  
 Dù có trải những thế tình ác liệt  
 Như theo dòng sa đọa dè tiêu trầm,  
 Ta nay đã hờ mang danh tướng bại  
 Chỉ trông đường chờ chết dè đền ơn,  
 Ông Thành-de, ơn sinh thành, giảng dạy,  
 Ông đồng bào trông cậy lúc nguy nan.

Ta vui được làm ma vô thủ cấp  
 Sẽ lang thang, cuồng chạy dưới trời Nam,  
 Con vương bá với công hầu đất Bắc,  
 Ta đâu thèm ! Bay nói lầm thêm nhảm !

\*

Tùng ! ... By ly ! ... Sợi nhân duyên mỏng mảnh  
 Nỗi muôn ngàn thế giới ngục âm u,  
 Rung nhạc khúc sầu thương ngừng hẳn bánh  
 Mây luân hồi đảo kiếp : giỗ vi vu ...  
 Tùng ! ... By ly ! ... Bóng thần minh vạn thuở  
 Thờ Đông Tây đông đủ hiện trên không ;  
 Vang địa phủ, trầm hùng câu cò vũ  
 Dám âm hồn trông sáng tỏa thiên cung ...  
 Tùng ! ... By ly ! ... Tướng-quân Trần bình Trọng  
 Cưỡi mây bay, thánh xã đón tung bừng ;  
 Nơi hèo lạnh, Vua xa, xao xuyến bụng,  
 Bóng lặng nhìn Quốc-Tuấn, lệ rưng rưng ...

MINH-TUẤN



---

## TỐ - PHANG

---

**T**Ố - P H A N G (còn bút hiệu là Thuần - Phong) tên thật là Ngũ văn Phát. Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1910 tại Vinh-lợi (Bạc-liêu).

Thuở nhỏ ông được học Hán văn với cha và văn chương truyền khẩu với mẹ.

Ông bắt đầu nghiên cứu văn thơ bình dân lúc 14 tuổi và tự làm một số ca dao và về gởi đăng báo Phụ nữ tân văn từ năm 1928 đến 1935. Là một thi nhân đứng riêng ra ngoài những phong trào, phe phái, ông âm thầm học tập và lặng lẽ trước tác. Thành quả tốt đẹp là đã nhận được 6 giải thưởng văn chương.

Năm 1957, ông đã được hội xuất bản Encyclopaedia Britannica ở Luân-dôn (Anh) yêu cầu cộng tác và đã đăng bài khảo cứu về Sài-gòn trong bộ tự điển của họ. Nên biết, bộ Bách khoa tự điển Encyclopaedia Britannica xuất bản lần đầu năm 1768 rồi cứ 1 hay 2 năm lại tái bản một kỳ.

Ở Paris, ông Maurice Durand đã lược trình và bình luận quyển Ca dao giảng luận của ông trong bộ sách của Trường Viễn-Đông Bác-cô (Ecole française d' Extrême-Orient) năm 1964.

Năm 1964, ông được Cơ-quan Nghiên-cứu Việt-học của trường Cao-học Đại-học Sorbonne (Pháp) mời tham gia cuộc kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du gọi là Dự án Nguyễn Du (*Projet Nguyễn Du*). Ông gởi thiêng khảo luận Nguyễn Du et la Métrique populaire (*Nguyễn Du với thề dân ca*), và được đăng vào bộ sách Mélanges sur Nguyễn Du (*Tạp luận về Nguyễn Du*) do trường Viện-Đông Bác-cô Pháp xuất bản năm 1966.

*Thi phàm* của ông gồm có :

- Cô gái thành, thơ vui (1938) dưới bút hiệu Đỗ Mơ, Sao Mai Sài-gòn xuất bản năm 1948.
- Những cuộc biến đâu, (1938) Sao Mai Sài-gòn xuất bản năm 1950.
- Bức tranh vân cùu (1930 — 1944).

Ba thi phàm trên nhằm vào chủ đề xã hội và thời cuộc lúc bấy giờ.



**D**ĩ I với những bạn yêu thơ, mỗi khi thưởng thức xong mười bài *Khuê phụ thân* của Thượng-Tân Thị ta phải tìm đọc mười bài họa của Tố-Phang. Xướng và họa phải được coi như một cặp liên châu.

Bài xướng nói lên nỗi niềm sâu tư của một bà phi khóc than khi đúc vua Thành-Thái bị lưu đài. Nội dung *Khuê phụ thân* diễn tả cảnh lâm ly, nãolòng ngay từ câu đầu ; càng đọc càng đi sâu vào tình cảm thương tâm. Thượng-Tân Thị đã tạo những vần kêu thương tuyệt đẹp.

Có người đề nghị *Khuê phụ thân* phải đổi là *Thâm cung* trường hạn mới đúng.

Được đăng lần đầu tiên trên báo *Nam Phong* số 21 tháng 3 năm 1919, mười bài tuyệt tác *Khuê phụ thân* được truyền tụng khắp nơi và được các bạn thơ họa lại không ít. Nữ sĩ Vân-Đài cũng có cảm tác họa lại, nhưng phải kể mười bài của thi sĩ Tố-Phang là trội hơn hết. Tác giả

đã mượn lời đức ông chồng đáp lại tiếng kêu bi thương của bà phi : như thế mới hợp tình, hợp lý.

Đọc bài xướng và họa ta thấy có sự đối đáp sống động.

Điểm đáng khen là làm mười bài họa này thi sĩ Tô-Phang chưa đầy hai mươi tuổi.

\*

Tự bấy lâu, các bạn yêu thơ chỉ giao cảm với thi sĩ Tô-Phang qua mười bài họa *Khuê phụ thân* mà chưa có tài liệu văn học nào đưa các bạn đi sâu vào thế giới tâm tình của thi sĩ đẽ hiều thực chất hồn thơ.

Họa vận *Khuê phụ thân* chỉ là mượn lời của tha nhân. Là thi sĩ lẽ đâu không có tiếng nói của lòng mình. Chúng tôi đi vào cõi lòng của thi sĩ Tô-Phang xuyên qua thi phẩm *Hoa gương hương gió* (1), một tòng hợp thi ca sưu tập từ năm 1929 đến 1960.

Cũng như đa số thi nhân, từ khi tư tưởng lảng漫 thời lặng trên giải đất này, thi sĩ Tô-Phang đã đẽ tâm hồn của mình quyết theo khi hít thở phải luồng gió mới, chiếc đàn lòng đã rung nhẹ tiếng ái ân từ khi xuân tình chưa kịp vào mùa phát động. Nếu tình yêu của Huy-Cận được khơi dậy từ cái tuổi lên tám, Tô-Phang đã già tạo một cái tình không vợ cũng ra chiều đầm ấm trong lúc ấu thơ, ở cái tuổi còn thích chơi chòi, cát rạp :

*Buổi thơ ấu, những ngày khô ráo,  
Anh cùng em ăn náu sau vườn  
Giả làm một cặp uyên ương  
Biết bao thân ái giữa vườn thêm u !  
Trí tưởng tượng ngây thơ cũng quẩn,  
Ta bè cây cặt trại che chòi,  
Nhành sung dụng cột hẳn hòn,  
Vách dựng lá chuối, nóc phơi lá dừa.*

---

(1) Gồm 3 tập thơ : *Bụi ngày xanh*, *Sóng lòng*, *Bụi Đơ-thanh*.

*Anh móc đất nắn đồ trong bếp,  
 Em hái rau dọn tiệc linh đình,  
 Cửa chời đứng đinh che mành,  
 Mái hiên bông búp vòng quanh giả đèn ;  
 Và cần thận không quên chõ ngủ,  
 Ta trải rơm, lá ú, lá khô.  
 Biết bao êm ấm thơm tho ?  
 Buồng đào mềm gấm cơ hồ dám đương ;  
 Rồi ta lại sầm tuồng đám cưới,  
 Giả nghiêm trang, trọng đại, xa hoa  
 Hồng điều giấy đỏ môi thoa,  
 Anh râu lá chuối, em hoa tai bèo.  
 Cuộc ân ái ra chiều nồng mặn,  
 Nghĩa xướng tùy như thảm lòng thơ.  
 Anh ngồi đưa vồng ầu ơ,  
 Em ôm búp bẽ giã đồ ru con.*

Khảo sát, chúng tôi nhận thấy đa số thi bản của Tố Phang đều mang tinh chất một cuộc hợp tan. Nguyên ủy nào đã đưa huyền ái quan của thi nhân đến chỗ nhận định tình yêu như bào ảnh, phù du ? Có lẽ nếu không bị mối tình đầu đang hồi khăn khít, bỗng chốc tan rã, những vần thơ của thi nhân đâu phải mang giọng điệu trách hờn. Vậy ta hãy bắt đầu từ cái tình thăm đậm ấy :

*Tren đường vắng lặng thang rào gót,  
 Tay vòng tay, chân bước theo chân,  
 Khi lòng chan chứa ái ân,  
 Đôi ta dừng lại, đôi thân ấp nồng.  
 Khi gió bắc hơi lòng mạnh thòi.  
 Ta ép vào dưới cõi sum sê  
 Hai thân dựa, hai má kề  
 Như doi chim lạnh đẽ huể àn mưa.  
 (Tay đỡ bến cũ)*

Họ còn hẹn nhau một tình yêu trọn vẹn đến chung cuộc :

*Ta hẹn cùng nhau lành cõi phàm,  
Lên non tìm hướng thú cao san;  
Giữa vùng trắng gió, nơi thanh khiết,  
Ta hướng tình yêu mới vẹn toàn.*

(Người xưa)

Mỗi duyên tình ta ngỡ đâu sẽ bền nghĩa đá vàng, nào ngờ :

*Thề thốt cùng nhau giữa nước non,  
Trăm năm quyết kết nghĩa vuông tròn,  
Ngoài vòng lẽ giáo, ngoài dư luận,  
Hai tấm lòng xuân một sắt son.*

*Nhưng ôi ! lời thệ nhẹ đường lông !  
Bạc bẽo người yêu đã đòi lòng,  
Trước ngỡ rằng ai cao thương lắm,  
Sau rồi cũng phụ tiếng non sông.*

(Tình xuân)

Ngán ngẩm, nǎo nẽ cho tình đời đèn trăng. Còn đâu những nét yêu kiều xinh tươi, những nụ cười hoa nở, những lúc sương sa gió thét kề cận nhau. Ai tình ra đi để lại một khoảng trống lạnh ở cõi lòng thi nhân :

*Sau khi em đã phụ phàng  
Lòng anh như cảnh vườn hoang tiêu điều.*

Thè xác thi nhân lúc bấy giờ tựa như chiếc bách chóng chành trên sóng bè, bơ vơ lạc lõng ngoài vô tận trùng dương. Mất hẳn định hướng yêu, tâm thần bàng hoàng, ngày dài của cơn sốt ái tình; cảm giác rời rã. Đôi khi bùng tinh mộng yêu đương, thi nhân nhận định sự chua chát của tình yêu như một cõi lệ đè tự an ủi :

*Em ơi ! trong cõi trường tình,  
Đoạn trường tự cõi đè dành cho nhau.*

Tuy vậy, trong đời thi nhân, sau khi tan vỡ mộng tình, đã một lần có quyết định táo bạo : hủy diệt mọi kỷ niệm tình ái và dấn thân phiêu bạt giang hồ. Đây, ta hãy chứng kiến cảnh thi nhân nhòa lệ thiêu hùy dấu vết đau thương :

*Dờ đến thư xưa luống đoạn trường,  
Lời lời ân ái kè đầy thương;  
Nước, non, vàng, đá,... theo mây giò,  
Mỗi bức thư tình mỗi vết thương.*

*Hoa, ảnh, khăn, thư, vật bặt ngì,  
Người vô chung thủy, vật ra chi?  
 Tay cầm lửa đốt, tay lau lệ,  
 Một đống tro tình gió thổi đi.*

(Trích Hộp thư)

và cất bước ly hương trên chuyến xe lửa đi Hà-nội ngày 15 - 8 - 1936 mang theo một vết rạn trong tim :

*Thôi, dành ! dành cất bước ra đi,  
Còn bận ai đâu, tiếc nỗi gì ?  
Ôi xứ vô duyên, người bạc nghĩa,  
Bây giờ dan díu nữa mà chi ?*

Một chuyến đi trong túi, buôn, sầu, hận :

*Không cha không mẹ tiễn lên đường,  
Không một người thân, một kè thương,  
Không một tiếng cười, không giọt lệ,  
Một mình thuỷ thủ biệt quê hương.*

Kéo lê kiếp sống luân lạc trên muôn dặm đường đời ; thời gian quả là liều thuốc xoa dịu tim tình ; iải lúc hồn thi nhân hướng về cố quận khi tim lòng đã vơi niềm sầu khổ, bước giang hồ đi mỏi gót phiêu lưu, chính cái tình quê là điểm tựa cho linh hồn vừa khôi phục được sinh lực sau trận bão tình. Trong một ngày nhớ quê, thi nhân quay về làng cũ, vậy mà thần ái tình lại còn bày cuộc trò trêu :

*Chừng anh tam xứ người,  
Em sống đời vui tươi.  
Anh trải thân mưa gió;  
Hai cảnh ngộ xa vời.*

*Chừng anh trở về làng,  
Anh trên đường lang thang,  
Em trên xe lồng lẫy;  
Hai khách lạ qua đàng.*

Vạn vật không có chi là vĩnh viễn ái tình rồi có lúc  
cũng lạt phai ; tình yêu của người con gái sang ngang cũng  
không tránh khỏi ước lệ ; ngày ấy :

*Thor thắn em ngồi dựa cửa song,  
Thoát đâu dựa đến bức thư hồng ;  
Môi son nở nụ cười duyên thắm,  
E lệ tay em khép cửa phòng.*

*Lượn sóng thu ba ngập mắt huyền,  
Đặt dào nguồn lệ, mảnh hồng hoen ;  
Những lời âu yếm còn đâu nữa ?  
Đoản hậu ai kia đã phụ nguyễn.*

*Xem thư mấy lượt chưa tin thư.  
Em ngờ hôm nay mắt mệt mờ ;  
Ôi ! khách tình nhân cao khiết ấy,  
Lẽ nào với đoạn mối duyên sơ ?*

*Dẫu em, dẫu khách đã yêu em,  
Cũng chẳng làm sao được vững bền,  
Dẫu muôn, dẫu không, tình cũng tuyệt ;  
Ái tình đâu phải cõi vô biên.*

*Người yêu ví chẳng biệt từ em,  
Thành tín cùng em giữ trọn niềm,  
Em sẽ khởi đẽ câu vĩnh biệt :  
Yêu nhau sinh chán lẽ đương nhiên.*

(Trích Còn nhiều ân ái)

Nghịch thấy sự vay trả, trả vay ; phụ tình rồi bị người tình phụ ; trong thi bản của Tô-Phang có bài *Chó tướng em là...*, nội dung mang bản sắc một định luật thiên nhiên, nhưng đề nói lên, nửa như hòn trách kín đáo, nhẹ nhàng, nửa như lời chỉ bảo về kiếp sống phai pha, bé nhỏ của sinh, thực vật trong trời đất :

### *Chó tướng em là...*

*Chó tướng em là vị trích tiên,  
Trăm năm thiên hạ đốt hương nguyễn,  
Gió trăng thanh tú riêng em hưởng,  
Trời đất vì em mới vẹn tuyễn.*

*Emơi ! Trời đất có vì ai ?  
Đã có khi em chưa thấy ngày,  
Mãi có khi em đã khuất bóng,  
Vô tình, bất cảm, tự xưa nay.*

*Trăng thanh em gởi giắc mơ vàng,  
Gió mát em chờ ướp huệ lan ;  
Nhưng lúc trăng tàn, khi gió tắt,  
Lòng em sẽ thấy nhuộm màu tang.*

*Nhan sắc như hoa nở một thời ;  
Hoa thắn cũng có một xuân thôi,  
Hoa rụng cũng có màu tươi thắm,  
Rồi với xuân tàn cũng rụng rơi.*

*Là hoa, là gió, cũng là trăng,  
Kiếp sống em không khác lệ hăng,  
Chó tướng em là tiên hạ giới,  
Thiếu em thủy kiệt với sơn băng,*  
(Bùi Đô-thanh)

Cho mãi đến thi bản *Khiêu vũ*, ta nhận thấy sự ròn rợn cái thú tình dục vẫn còn đeo đẳng thi nhân :

*Đôi má phấn diềm hồng rực rỡ,  
Cặp môi son mài nở nụ cười,  
Sắc kia nào của riêng ai ?  
Giờ ta ôm ấp, sau người vuốt ve.*

\*

Hồi tưởng mạch đời chảy qua ; ái tình phụ bạc vì lòng người tráo trở, đảo điên ; chứng kiến biển đời ngùp lặn bao kẻ đoạt lợi, tranh danh, chiến tranh là hình ảnh phóng đại cuộc giành giựt qui mô, tàn hại nhau, giết chết tình thương yêu đồng loại. Thi sĩ cho đó là lấy cái Sắc làm cái Không. Đời chẳng qua là một trường mộng ảo, cho nên tiếng thơ của Tố-Phang những lúc sau này nhuộm màu sắc tôn giáo. Phải chăng đây là bờ bến của một con người tìm chỗ lảng đọng tâm tư ?

*Khi các bạn thoát vòng tranh đấu,  
Hiều lẽ Đời, lẽ Đạo phân minh  
Gởi hồn trong tiếng chày kình,  
Nhắc cho nhân loại nhớ tình tương thân.*

(Bút Đô-thanh)



## Chi tuyển

### Bài họa Khuê phụ thán

I

*Muôn dặm từ ngày cách vợ con  
Bấm tay kè đà mẩy thu tròn.  
Chiếc thân bèo giặt cẩm vỉ nước,  
Nấm ruột tơ vò thẹn với non.  
Gánh nợ giang san vai trâu nặng,  
Mối tình thê tử dạ thon von.  
Chi toan mở máy càn khôn lại,  
Dạ săt lòng đinh há mè mòn.*

## II

*Mè mòn dạ thô những lo âu,  
Nợ nước ơn nhà trả xiết đâu.  
Chín khúc tờ vương khôn đoạn thảm,  
Hai hàng lụy ứa khó ngăn sầu.  
Tang bồng vốn sẵn đường cung kiếm,  
Hoa cỏ còn e trận lửa dầu.  
Ước hối đỡ quyền cho rảnh kiếp,  
Kêu gào tò chí với đêm thâu.*

## III

*Đêm thâu chán đứng lại buồn ngồi,  
Lửa hận nung lòng tỳ nước sôi.  
Dựa phụng kẽ loan dành hết kè,  
Yêu vàng ốp ngọc cũng thôi rồi.  
Lửa hương lạnh lạt mai lìa trúc,  
Thân thè hao gầy trẻ khóc nỗi.  
Mượn nhạn đưa tin, tin khó gởi,  
Thấu chặng tâm sự vợ con ôi !*

## IV

*Vợ con ôi hời ! Ruột bầm tương,  
Khó gượng khuây lòng nỗi nhớ thương.  
Xor xác thân ve nơi lữ địa,  
Lạnh lung vách quê chốn quê hương.  
Cơ trời tang hải xui nênh thê,  
Vận nước tồn vong phải tính phương.  
Ngàn dặm đã dành xa cách nẻo,  
Chiêm bao gấp gỡ khó cho thường.*

## V

*Cho thường gấp mặt với kẽ vai,  
Đem tấm can trường tò với ai.  
Bè hận sóng dồn đau đớn dạ,  
Trời sầu sét đánh bít bùng tai.*

*Đã không xâ tắc thâu về một,  
Mà lại cương thường đè rẽ hai.  
Hồn điệp năm canh muôn vạn dặm,  
Đường dài thiên lý chẳng bao dài (1).*

## VI

*Bao dai đường sá khó đi cùng,  
Gìn giữ cho tròn tiết thủy chung.  
Đã ở không yên nơi chín bệ,  
Làm sao cho vẹn chữ ba tùng,  
Đêm khuya gối chiếc trùng eo ốc,  
Gió tối mành thưa cảnh lạnh lung.  
Lấy nhớ làm thương, thương đồi nhớ,  
Tơ lòng ngày một rối lung tung.*

## VII

*Lung tung còn nhớ trống quanh thành,  
Tiếng trống quanh thành vắng diềm canh.  
Cảnh mới say mê con mắt lợ,  
Quê xưa bận bịu mỗi tơ mành.  
Trong vòng lao lý chân còn vướng,  
Ngoài cõi giang san phận đã dành.  
Rẽ tuy chia uyên trời định số,  
Trùng phùng họa có kiếp lai sanh !*

(1) Thi sĩ Tô-Phang cho biết trước kia Thượng-Tân Thị viết «bao dai», nên thi sĩ mới họ «Đường dài thiên lý chẳng bao dài». Trong bản của nữ sĩ Văn-Dài cũng dùng chữ «dài»; nên họ «Cuộc đời ly biệt sông chí dài» (Tri tân số 112). Nhưng bản Thượng-Tân Thị hiện phổ biến là «dài» . «Đường đi non nước đỗ bao dài» và bản họa của Đức Thành-Thái (Tri tân số 190-191): «Ôm lòng thương xót thở than dài».

Chúng ta không sao chừa nó được vì cái nghĩa liên hệ của câu. Cũng nên biết tiếng miền Nam «dài bao dai» tức là «đài bao nhiêu». Đây là bé cái nhầm của văn học. Âu cũng đành theo thói quen vậy.

## VIII

*Lai sanh biết có gặp nhau không,  
Trâu ngựa mong đèn nghĩa núi sông.  
Thèm quê vùng trăng tròn bóng thỏ,  
Dao vàng giọt huyết đượm màu hồng.  
Thanh long thất thế co nanh vuốt,  
Bạch hổ thừa cơ thoát lưỡi lồng.  
Thời thế ai xui nên thế thế,  
Ba giềng đã lối đạo cha, chồng.*

## IX

*Chồng xa, vợ cách, tức hay chặng ?  
Biết tỏ cùng ai nỗi bất bằng.  
Cỏ áy, hoa xàu con bóng xé,  
Trăng mờ, đêm quạnh đâm mây giăng.  
Học hồng muôn dặm toan vùng vẫy,  
Chim cá trăm đường đã lấp ngắn.  
Cành lá lồng quê đau đớn bấy,  
Nỗi niềm riêng tỏ với vùng trăng.*

## X

*Tỏ với vùng trăng chuyện nưỚc non.  
Đá tha lấp biển khó nên hòn.  
Tơ tằm gỡ mối tơ còn vướng,  
Bút thỏ đẽ thơ bút đã mòn,  
Võ võ thương mình nơi đất khách,  
Bơ thờ trách kẻ chốn trường bờn.  
Biết bao sầu tủi bao ân hận,  
Muôn dặm từ ngày cách vợ con.*

1929  
Tô-Phong

## Buổi thơ ầu

*Buổi thơ ầu, những ngày khô ráo,  
 Anh cùng em ăn náu sau vườn,  
 Giả làm một cặp uyên ương,  
 Biết bao thân ái giữa vườn thành u ?  
 Trí tưởng tượng ngày thơ cung quái,  
 Ta bè cây cất trái che chòi,  
 Nhánh sung đựng cột hẳn hòi,  
 Vách đứng lá chuối, nóc phơi lá dừa.  
 Anh móc đất nắn đồ trong bếp,  
 Em hái rau dọn tiệc linh đình,  
 Cửa chòi đứng đinh che mành,  
 Mái hiên bông búp vòng quanh già đèn ;  
 Và cần thận không quên chở ngủ,  
 Ta trải rơm, lá ú, lá khô.  
 Biết bao êm ấm thơm tho ?  
 Buồng đào nệm gấm cơ hồ đám rơm,  
 Rồi ta lại sầm tuồng đám cưới,  
 Giả nghiêm trang, trọng đại, xa hoa  
 Hồng điều giấy đó môi thoa,  
 Anh râu lá chuối, em hoa tai bèo.  
 Cuộc ân ái ra chiều nồng mặn,  
 Nghĩa xướng tùy như thám lòng thơ.  
 Anh ngồi đưa võng ầu σ,  
 Em ôm búp bẽ giả đò ru con.  
 Đâu buồn kè nước non trời đất,  
 Đâu buồn lo cồn mốc sang hèn.  
 Cùng nhau duyên đã bén duyên  
 Đôi ta dường đã thệ nguyền trăm năm.*

*Nhưng con tạo oái oăm độc ác  
 Chẳng cho ai an lạc lâu dài,  
 Tình duyên đã dưỡng bao dài ?  
 Ngày vui ngắn ngủi đêm dài thâm u ?  
 Trong đêm tối mịt mù thầm thầm,  
 Trên đường đời vạn dặm viễn khơi,  
 Lớn lên một nோ môt người,  
 Đôi chim lè bạn giữa trời phong ba.*

\*

*Buổi thơ òu đã qua không lại,  
 Thú trẻ con tìm mãi đâu ra.  
 Vườn xưa đòi chủ thay hoa,  
 Người xưa nhớ bạn, tuổi già tiếc xuân.*

(Sóng lòng)

\*

### Hai giấc mơ

*Hồi em chưa bới tóc,  
 Anh hãy còn hớt trọc,  
 Gần gũi có nhau luôn ;  
 Hai bạn cùng đi học.*

*Chừng ta lên trường trên,  
 Em ra vẻ trang nghiêm,  
 Anh học đòi người lớn ;  
 Hai tấm lòng thiêng niêng.*

*Chừng anh học ra trường,  
 Em lên mặt cô nương,  
 Anh ra người thời cuộc ;  
 Hai bạn tách hai đường.*

*Chừng anh rã lưu lạc,  
Em thành trang dài các,  
Anh một khách giang hồ;  
Hai tấm lòng người lạt.*

*Chừng anh tạm xứ người,  
Em sống đời vui tươi,  
Anh trải thân mưa gió;  
Hai cảnh ngộ xa vời.*

*Chừng anh trở về làng,  
Anh trên đường lang thang,  
Em trên xe lồng lẫy;  
Hai khách lạ qua dèng.*

*Chừng ta lấy gương soi,  
Anh tóc cháy râu còi,  
Em tóc quăn mày vể;  
Hai tuổi khác nhau rồi.*

\*

*Ta mến nhau hồi thơ,  
Nhưng hai tuổi dại khờ,  
Biết chi mà thở thè;  
Hai lòng một giấc mơ.*

*Nhưng kịp đến bây giờ,  
Em còn đẹp còn thơ,  
Anh đã già đã xấu;  
Hai lòng hai giấc mơ.*

Giải thưởng Điện Tin  
(Sóng lòng)

\*

## Âm thầm

*Ngày ấy ai yêu, tôi chẳng biết,  
Vì còn khờ khạo, trí còn non.  
Nay đến tôi yêu, ai chẳng biết,  
Ai ngờ ? vì đã có chồng con.*

*Ngày ấy ai yêu, tôi chẳng biết,  
Trên đường gió bụi râm quên tôi.  
Nay đến tôi yêu, ai chẳng biết,  
Trên đường gió bụi một mình tôi.*

*Ngày ấy ai yêu, tôi chẳng biết,  
Khối tình lần lữa dè tiêu tan.  
Nay đến tôi yêu, ai chẳng biết,  
Mỗi tình kín nhẽ vẫn vương mang.*

(Song lồng)

\*

## Một bước đi

*Một bước đi là một tiếc thương,  
Vắng hoa tiều tụy cả khu vườn,  
Vắng trăng buồn lạt trời thu quạnh,  
Vắng bạn lòng tư mộng vương.*

*Một bước đi là một nhớ nhung,  
Xa hoa vườn vắng tiếng côn trùng,  
Xa trăng trời vắng mùa thu đẹp,  
Xa bạn lòng tư luống náo nùng.*

*Một bước đi là một khờ tam,  
Nhớ nhung, thương tiếc, khờ ôm thầm ;  
Vườn hoa tàn tạ, trời thu lạnh,  
Một bước đi là một khờ tam.*

*Mỗi một lần đi, chết một lần,  
Chết vì xa vắng bạn thương thân,  
Chết trong mắt liếc, trong cười nụ,  
Chết rã trong lòng cạn ái ân.*

*Mỗi một lần đi, chết một lần,  
Chết trong lòng dạ bạn thương thân,  
Chết trong kỷ niệm ngày tươi thắm,  
Chết mất đi rồi cuộc ái ân !*

(Sóng lòng)

\*

### *Trần thề em ôi !*

*Nụ cười khi đã héo trên môi,  
Em tưởng trăm hoa héo cả rồi,  
Muôn tia ngàn hồng trong vũ trụ,  
Cùng xuân thôi đã biệt vươn dài.*

*Giọt lệ khi tràn ngập mắt xanh,  
Em cho non nước đã tan tành ;  
Biền tràn bởi lệ em lai láng,  
Giọt lệ em là của chúng sanh.*

*Em ơi ! trần thề tự sơ khai,  
Đã khóc ngàn muôn bạn các dài,  
Sẽ khóc ngàn muôn trang quốc sắc,  
Hôm qua và đến cả ngày mai.*

*Trần thề liên miên khóc lần cười,  
Trận cười, trận khóc, biết bao nguôi ?  
Non xanh nước biếc, hoa tươi mai,  
Trần thề, em ôi ! mặc khóc cười,*

(Bụi đờ thành)

\*

## Sóng lòng

*Ngoài biển cả, hãy xem hơi bạn ;  
 Đong nước xanh lai láng trong xanh,  
 Vùng hồng lộng lẫy bình minh,  
 Giục lòng du khách thương trình viễn khơi.  
 Đoàn du khách người người hăm hở,  
 Những ước ao đến chốn vinh quang,  
 Tiếng còi thúc nhặt kêu vang,  
 Một đoàn du khách với vàng ra đi.*

*Ngoài biển cả xem kia hơi bạn ;  
 Những cánh buồm thấp thoáng đua chen,  
 Ngọn cờ ngạo gió kéo lên,  
 Đong xanh, sóng bạc, băng miền xa xăm.  
 Như những cánh chim băng lướt gió,  
 Nào những thuyền chuyên chở Tài Danh,  
 Sá gì muôn dặm trùng xanh,  
 Bên xa quyết đến tung hoành bỏ neo ;  
 Nào những chiếc thuyền vèo Lợi Lộc,  
 Cả một đoàn sâu độc con buôn  
 Tranh nhau ngọn gió cánh buồm,  
 Lỗ, lời, cắn, giác, rộn đường cạnh tranh ;  
 Nào những chiếc thuyền mành Đạo Đức,  
 Tiếp theo đoàn phàm tục kéo neo  
 Bên gòn giữ lái, giữ lèo,  
 Bên mê sóng gió nương chiều về Tây ;  
 Nào những chiếc thuyền đầy Ân Ái,  
 Nặng thề nguyễn chẳng ngại phong ba,  
 Tâm can thi với sơn hà,  
 Bóng mơ hạnh phúc xa xa theo chừng ;*

Nào những chiếc thuyền chung Bạn Hữa,  
 Bạn cầm kỳ thi tửu phong lưu,  
 Dưa nhau tìm chốn thanh u,  
 Lợi, danh, ân ái thiệt hư mặc dời.  
 Ngoài biền cả, bạnơi xem đó :  
 Những đoàn thuyền lõi nhõi ngược xuôi,  
 Nồi chìm, chìm nồi không ngoi,  
 Lanh quanh biền thảm biết dời nào ra ?  
 Trong biền cả phong ba cứ dậy,  
 Đoàn thuyền đi, đi mãi không thôi ;  
 Vùng ô lặn, lượn sóng nhồi,  
 Thuyền chìm biền thảm giữa trời u minh.  
 Nào những buồm đặng trình hăng hái,  
 Ánh vùng hồng lộng lẫy bình minh.  
 Nào đâu là chỗ quang vinh ?  
 Thuyền nào hỏi chẳng gieo mình biền sâu ?  
 Trong đêm tối ù ù gió dậy,  
 Trong biền lòng ầm ĩ sóng xao ;  
 Gió dời ân hận kêu gào,  
 Sóng lòng đưa lấp tiêng vào đêm sâu.

(Sóng lòng)

\*

### Khiêu vũ

Tiếng nhạc trời ta cùng bạn gái,  
 Thân kề thân, tay lại nắm tay,  
 Tưởng chừng đến cõi thiên thai,  
 Bốn chân nhảy nhót, bốn tay chập chờn.  
 Đôi ta cứ quay quẩn không dứt,  
 Giọng đồn thêm thúc giục, cuồn lôi,  
 Nhìn nhau ta mỉm miệng cười,  
 Đôi ta đường dã ra ngoài càn khôn.

Sực nhớ kẻ ta ôm khẩn khít,  
 Chẳng qua là xác thịt tanh hôi,  
 Chỉ đem son phấn dối dời,  
 Món đồ nguy hiểm đè người chơi chung.  
  
 Đôi má phấn diềm hồng rực rõ,  
 Cặp môi son mẩy nở nụ cười,  
 Sắc kia nào của riêng ai?  
 Giờ ta ôm ấp, sau người vuốt ve.  
  
 Miêng cười ấy làm mê mẩn khách,  
 Miêng hôn kia giết chết nam nhi,  
 Ra tưởng giả dối tình chí?  
 Cười, hôn nợ, há riêng gì dãi ia?  
  
 Ta toan những xưa hoa đầy liễu,  
 Giọng đờn như réo rất thanh van,  
 Khi ai oán, lúc hân hoan,  
 Dục tình khiến khách bàng hoàng say sưa,  
  
 Đánh liều nhảm mắt chôn cùa...

(Bụi: ngày xanh)

\*

### Nén hương

Thiên hạ mênh mang giắc mộng trường,  
 Cảnh chầy vắng vẻ cảnh thê lương.  
 Mịt mù thế giới ba ngàn cõi,  
 Nghĩ ngút lư đồng một nén hương.  
  
 Nén hương nghĩ ngút giữa cảnh chầy,  
 Vơ vẩn quanh mình khói tỏa xây,  
 Giữa khoảng không trung mây lẩn khói,  
 Trong vòng u ám ngát hương bay,

*Hương bay ngát khắp cõi u minh,  
Ai thức cho hương tỏ nỗi mình ?  
Đốt tăm lòng son hồng lửa đỏ,  
Tro tàn lưu lại cõi phù sinh.*

*Trong cõi phù sinh gió thổi ào,  
Tro tàn bay tản biết phương nao ?  
Những ai thương tiếc mùi hương cũ,  
Đầu vết tìm không biết chốn nào.*

*Hương cùng thi sĩ như nhau,  
Nỗi mình, mình biết ai nào thấu cho.*

*Hương tàn lưu lại nắm tro,  
Thi nhân lưu lại nắm mồ, câu thi.*

*Nắm tro gió thổi bay đi,  
Nắm mồ ngọn cỏ xanh rì mọc lên,  
Câu thi thiên hạ lần quên,  
Ngàn thu thi sĩ còn tên tuổi gì ?*

Mỹ-thuận, 22 - 11 - 33  
(Bụi ngày xanh)

\*

### Chuông chùa

*Hơi các bạn giao nhân tuyệt thế,  
Nhờ phẩn son tảng vẻ thanh tân,  
Tranh hương đua sắc buôn trầm,  
Bạn vor biển ái, nguồn ân nỗi chìm ;  
Hơi các bạn tài tình tuyệt thế,  
Nhờ thông minh bày vẻ văn minh,  
Tranh quyền cải tử hoàn sinh,  
Chút nhanh nén mạn dám kinh Húa-công,*

*Hơi các bạn anh hùng tuyệt thế,  
 Nhờ vận thời rạng vẻ công danh,  
 Đẽ vương, hầu trước, công khanh,  
 Cậy quyền ý thế, tung hoành nghinh ngang ;  
 Hơi các bạn giàu sang tuyệt thế,  
 Nhờ tình ma rạng vẻ phú gia,  
 Trân châu, mă năo, ngọc ngà,  
 Tiền mua thiên hạ, lợi lúa thế gian ;  
 Hơi các bạn khôn ngoan thông thái ;  
 Cơ đồ kia tồn tại bao lâu ?  
 Đẽ không thấu lẽ nhiệm mầu ?  
 Hur vô chặng hạn, biền dâu chặng ngừng.  
 Cứ tạo lập không dừng, không dứt,  
 Cứ đấu tranh tận lực, tận tâm,  
 Tương tàn, tương sát bất nhân,  
 Thịt xương người bại, béo thân kẻ thành !  
 Khi các bạn tử sanh tranh đấu ;  
 Tiếng ta kêu chặng thấu tại ai !  
 Gảm thương các bạn đức tài,  
 Toan đem chữ Sắc sánh tài chữ Không.  
 Khi các bạn thoát vòng tranh đấu,  
 Hiều lẽ Đời, lẽ Đạo phân minh,  
 Gởi hồn trong tiếng chày kình,  
 Nhắc cho nhân loại nhớ tình tương thân.*

(Bụi đờ thành)



## CHÉ LAN-VIÊN

**C**HÉ LAN-VIÊN tên thật là Phan ngọc Hoan (1),  
sinh năm 1920 tại Bình-định (Trung-phần).

Thuoč nhó ông học tại Qui-nhon ; khi đỗ bằng Thành-chung  
Pháp thì thôi học.

Ché Lan-Viên từng cộng tác với nhiều báo Hà-nội như :

- Tin văn
- Tiêu thuyết thứ bảy
- Phụ nữ trong khuê phòng
- Ngày nay
- Người mới

Ché Lan-Viên bắt đầu làm thơ từ năm 16 tuổi ; đến năm  
mười bảy tuổi ông cho xuất bản thi phẩm đầu tiên của mình  
là tập Điều tàn (1937), nội dung mượn nỗi niềm u uất, nghẹn  
ngào của dân tộc Chiêm-thành đang trên bước đường diệt vong  
để nói lên tâm trạng của dân tộc Việt-nam đang ở trong vòng  
kềm kẹp của nền đế hộ của Pháp.

1) Theo tài liệu tham khảo văn chương của chương trình Đại-học Văn-khoa thì cho rằng thi sĩ Ché Lan-Viên tên thật là Phan ngọc Hoan.

*Mãi năm năm sau, Chế Lan-Viên mới cho xuất bản tác phẩm thứ nhì, tập Vàng sao (do nhà Tân Việt Hà-nội xuất bản ngày 5-10-1942), gồm những tiêu luận dưới nhan đề : Lệ, Chiều tin tưởng, Đêm giao thừa, Trốn lừa, Bỏ trường mà đi, Vàng sao ; và những tạp bút : Mỹ thuật, Tuổi vàng, Tết một bài ca, Giao thừa, Khai bút, Tượng trưng ; đến đây tư tưởng Chế Lan-Viên nhuốm nặng màu sắc tôn giáo. Ngoài trừ Chiều tin tưởng ông cho mang chút ít tiếng thơ, kỳ dư đều là văn xuôi.*

*Đề các bạn ý niệm được sự chuyền miệng của Chế Lan-Viên, chúng tôi xin trích bài Vàng sao và Chiều tin tưởng làm tài liệu tham khảo.*

*Chế Lan-Viên còn Tập thơ không tên và Chiều máu của mặt trời (loại tư tưởng) chưa xuất bản.*



**H**OÀI - THANH viết : « Cái mạnh mẽ, cái to lớn ấy,  
những đau thương vô lý mà da diết ấy, cái thế giới  
lạ lùng và rùng rợn ấy, ai có ngờ ở trong tâm trí một cậu bé  
mười lăm mười sáu tuổi. Cậu bé ấy đã khiến bao người ngạc  
nhiên. Giữa đồng bằng văn học Việt-nam ở nửa thế kỷ hai  
mươi, nó đứng sừng như một cái tháp Chàm, chắc chắn và lè  
loi, bí mật. Chúng ta, người đồng bằng, thỉnh thoảng leo lên  
đó — có người trèo đuối sức — mà trầm ngâm và xem gạch  
rụng, nghe tiếng rên rỉ của ma Hồi cũng hay, nhưng triền  
miên trong đó không nên. Riêng tôi, mỗi lần nán ná trên ấy  
quá lâu, đầu tôi choáng váng : không còn biết mình là người  
hay là ma. Và tôi sung sướng biết bao lúc thoát giấc mơ dữ  
dội, tôi trở xuống, thấy chim vẫn kêu, người ta vẫn hát. cuộc  
đời vẫn bình dị, trời xa vẫn trong xanh. »

Anh Hoài-Thanh ! Hồi tôi còn là người say mê thi thơ, nghe tiếng tơ lòng rung động thì thích thú, thấy những ý thơ lạ thì hay tìm. Trong tác phẩm *Thi nhân Việt-nam*, anh chỉ giới thiệu sơ lược cái thế giới đầy sọ dừa cùng yêu

ma của Ché Lan-Viên ở phần bình luận. Đến thi tuyển, một bài *Thời oanh liệt* hay *Tren đường về* nhắc lại, cảnh trời huy hoàng rực rỡ của thành Đồ-bàn nay đã đờ nát dưới lớp bụi thời gian gợi cho tôi một niềm thương tiếc mông lung. Rồi đến *Đêm tàn* và *Hôn trôi*, trong cuộc gặp gỡ những nàng Chiêm nữ ta bắt cảm được một cái tình nhẹ nhàng, lâng lâng thú vị. Sang hai bài *Thu*, *Xuân* cho ta thấy sự ưa thích đảo ngược của một cậu bé mang nặng một tâm tư, và *Trưa đơn giản* chỉ là bài thơ ở cấp bực trung bình không có gì khởi sắc. Thế thôi !

Tôi đã đọc và đ𝐞 lòng nhẹ rung theo tiếng thơ của thi nhân với bao niềm khoái cảm.

Nhưng hôm nay, cầm quyền *Điều tàn* lên, tôi cảm giác được một cái gì quan trọng sắp xảy ra. Tôi trịnh trọng lật ngay vào trang đầu, liền bắt rùng mình vì bị xô ép vào cái thế giới yêu ma qui quái ở lời Tự :

« *Hàn-mặc-Tử nói : Làm thơ tức là điên. Tôi thêm : Làm thơ là làm một sự phi thường. Thi sĩ không phải là người. Nó là Người Mơ, Người Say, Người Điên. Nó là Tiên, là Ma, là Qui, là Tinh, là Yêu. Nó thoát Hiện Tại. Nó xáo trộn Di Văng. Nó ôm trùm Tương Lai. Người ta không hiểu được nó vì nó nói những cái vô nghĩa, tuy rằng những cái vô nghĩa hợp lý. Nhưng thường thường nó không nói. Nó gào, nó thét, nó khóc, nó cười. Cái gì của nó cũng tột cùng. Nó gào vỡ sọ, nó thét đứt hẫu, nó khóc trào máu mắt, nó cười tràn cả tủy là tủy. Thế mà có người tự cho là hiểu được nó rồi đem so sánh với Người, và chê nó là giả dối, không chân thật. Vâng ! Nó không chân thật, nó giả dối với Người. Với nó, cái gì nó nói đều có cả.*

\*

*Thấy dòng sông Linh quả : quái trong thơ tôi, thấy người: Dũng-sĩ vùng vẫy trong sách tôi, người ta hỏi : Sông Linh ở đâu ? Người dũng sĩ ăn mặc ra thế nào ?*

Hãy nghĩ lại ! Có ai thấy, vào buổi chiều, rụng ở trong  
Tháp một viên gạch cũ mà hỏi : Viên gạch ấy chia vỉ, diện  
tích bao nhiêu ? Đức từ đời nào ? Ở đâu ? Bởi ai ? Và để  
làm gì ?

\*

Điếc tàn có riêng gì cho nước Chiêm-thành yêu mến của  
tôi đâu ? Kìa kia nó đang đực sọ của anh ? Tiếng xương rạn  
vỡ, dội thầm đáy hồn tôi.

\*

Đọc tập Điều Tàn này xong, nếuborg anh vẫn đứng dừng  
không có lấy một cơn sóng gió thì xin anh hãy cầu khấn tất cả  
những gì Thiêng-liêng, những gì Cao-cả tha tội cho phạm nhân  
là tôi đây. Nếu khi sách đọc xong mà cái Buồn, cái Chán, cái  
Hãi-hùng, cùng ủa nhau đến bọc lấy hồn anh, làm cho anh  
phải cười, phải gào, phải khóc thì xin anh chờ hép hời gì mà  
cười cho mènh mang, gào cho vỡ cổ, khóc cho hả hè, rồi gửi  
cái cười, cái gào, cái khóc ấy cho không trung. Tôi nằm ngủ  
ở trong sao nghe được, tung mây ngồi dậy, vồ lấy cái quả quý  
báu ấy rồi say sưa, rồi ngây ngắt, rồi điên cuồng vỗ lên đầu  
sao Khuê, sao Đầu, lên cả Nguyệt-cầu mà bảo chúng nó rằng :

— Ha ha ! bay ơi ! Loài người thành thi sĩ như ta cả  
rồi.

\*

Và vênh vang, kiêu ngạo, ta lấy mây làm bút, lấy trăng  
làm mực để lèn nền trời xanh :

« Trong thơ ta dân Chàm luôn sống mãi,  
Trong thơ ta xương máu khóc không thôi. »

Viết tại Tháp Đè-bàn một đêm thu đầy trăng:  
CHẾ LAN-VIÊN

\*

Như bị ma lực thúc đẩy, tôi ngẫu nhiên đọc một  
mạch quên cả việc bị đắm mình trong không khí tinh yêu  
cuồng loạn.

Trang chót vừa dứt, buông tay Điểm tàn xuồng, tôi thở phào, mà hồn vẫn còn quay cuồng, bấn loạn.

Có hiểu gì về Chế Lan-Viên đâu?

Chi lưu lại ánh tượng ròn ròn như bị ai đưa vào một ngôi nhà mồ hoang lạnh, huyền bí giữa cánh rừng hoang vu. Vài ánh sao mờ lấp lánh trên nền trời khuya cô tịch.

Vừa thoát cơn ác mộng, cầm tay Điều tàn mà mắt tôi  
còn ngơ ngác như cỗ ôn lại bao niêm kinh rợn về cái thế  
giới thâm u, bí mật.

Điều tàn mà đọc một lần thì có hiểu gì Ché Lan-Viên ! Tôi phải trải qua trên mười lần kinh khủng đè thám hiềm cái « thế giới u minh » ấy. Và đây, tôi xin trình bày đôi chút hiểu biết của « con người sống » đối với một « đời chép ».

Xin các bạn đừng cười chê cho rằng đi xa về tha hồ khoác lác ; rồi bạn đem « cái nồi to bằng đình làng ta » để nấu quà bí nhé !

Có lẽ biên soạn đến đây tôi va chạm phải một bức tường kiên cố, dựng lên bằng chất liệu ma mị của dám yêu tinh qui quái mà tôi là người lính đơn độc chiến đấu, bị đánh bật ra trên mười lượt mới trèo lên được đầu thành quách, phóng tầm mắt xuống cái thế giới âm u.

Tôi thấy những gì? Tôi nghe những gì?

Sau chiến trận đêm qua, ánh hồng vừa ló dạng ở trời Đông, đoàn âm binh đều rút lui về cõi chết; chỉ còn trơ trọi một cậu bé 16 tuổi, tên Ché Lan-Viên, đang lặng lẽ tìm đường về thành cũ ở cuối chốn thâm sâu. Tôi hỏi Ché Lan-Viên thuật lại cùng ta:

## *Một ngày biến thị thành ta rủi bỏ*

*Quay về xem non nước giỗng dân Hồi:*

• • • • • • • • • • • • • • • • • •

*Dây, ..nặng Tháp gầy mòn vì mong đợi,*

Nhưng đèn xưa đã nát dưới Thời-gian,

Những sông vắng lẽ mình trong bóng tối,

Nhưng trong Chùm lờ lói rỉ ren chan.

*Đây, những cảnh ngàn sâu cây lá ngọn,  
Muôn Ma Hời sờ soạng dắt nhau đi ;  
Những rừng thẳm bóng chiều lan hồn đôn,  
Lừng hương dưa, rộn rã tiếng từ qui.*

*Đây, chiến địa nơi đôi bên giao trận,  
Muôn cô hồn tử sĩ héo gầm vang.*

*Máu Chàm cuộn tháng ngày niềm oán hận,  
Xương Chàm luôn rào rạt nỗi căm hờn.*

*Đây, những cảnh thái bình trong Chiêm-quốc,  
Những cõi thôn vàng nhuộm nắng chiều tươi ;  
Những Chiêm nữ nhẹ nhàng quay lại ấp,  
Áo hồng nâu phủ phất xõa lời vui.*

*Đây, điện các huy hoàng trong ánh nắng,  
Những đèn dài tuyệt mỹ dưới trời xanh.*

*Đây, chiến thuyền năm mươi trên sông lặng ;  
Bầy voi thiêng trầm mặc dạo bên thành.*

*Đây, trong ánh ngọc lưu ly mờ ảo  
Vua quan Chiêm say đắm thịt da ngà,  
Những Chiêm nữ, mờ màng trong tiếng sáo,  
Cùng nhịp nhàng, uyên chuyền uốn mình hoa.*

*Những cảnh ấy trên Đường Về ta đã gặp,  
Tháng ngày qua ám ảnh mãi không thôi.  
Và từ đây lòng ta luôn tràn ngập  
Nỗi buồn thương nhớ tiếc giỗng dân Hời.*

(Trên đường về Đèo Tản)

Nhin cảnh «điêu tàn» của một thời oanh liệt, lòng Chế Lan-Viên như nát tan từng mảnh ; khi thấy :

*Vé rực rỡ đã tàn bao năm trước,  
Bao năm sau còn dõi mãi tiếng kêu thương.  
Sầu hận cũ tim ta ai biết được ?  
Người vui tươi ta mãi mãi căm hờn.*

*Ta đã khóc, ta vẫn còn phải khóc  
Cả thời xưa cho đến cả thời nay.  
Ngày phải tàn, ánh dương rồi phải tắt,  
Vợ tan đi, đến cả quả cầu đây.*

Không khóc sao được ? Không căm hờn sao được ? ! Khi mà cả một thời vàng son rực rỡ với sức sống mãnh liệt của một dân tộc, ngày nào từng chế ngự sức bành trướng mạnh mẽ của ngoại bang. Lịch sử Chiêm-thành đã ghi bao nét oai hùng của muôn vạn quân Chiêm dưới triều đại Chế Bồng-Nga, một vị chúa tể đã mang về cho dân tộc Chàm bao chiến công hiền hách, và cũng là giao điểm suy tàn của cả một dân tộc sau cái chết anh dũng của Chế Bồng-Nga.

Hồi Chế Lan-Viên ! Có lẽ người không còn cô độc khóc than cho những «dấu oai linh hùng vĩ» của thời xưa. Tôi xin giới thiệu người bạn tri âm vô danh cũng đã vì ai mà tiếc thương cái chết hào hùng của vị Chúa trẻ. Nếu định mệnh không khắt khe sóm chỏn vùi dâng anh tài thì dân tộc Chiêm-thành đã không ăn là một thiều số dân tộc âm thầm sống trong chốn rừng sâu núi thẳm.

Ta có thể hình dung, nếu một Quang-Trung của Việt-nam không sớm lìa cõi thế thì người còn làm được những gì vĩ đại cho dân tộc nữa.

Nhận định được thế, các bạn sẽ ngậm ngùi tiếc thương cho những kiếp tài hoa đó.

Bài thơ Chế Bồng-Nga (1) dưới đây diễn tả ý chí quyết cường và sức chiến đấu mãnh liệt của vị vua trẻ Chế Bồng-Nga:

*Trên chiến mã Chế Bồng-Nga ngầm nghĩ.  
Sương lam mờ bao phủ cả không gian,  
Trên cỗ đô ph. : phoi bóng cờ vàng,  
Cờ Đại Việt hiên ngang chiều lộng gió.*

---

(1) Chúng tôi quên tác giả.

Ôi đau đớn lệ anh hùng tuôn nhão  
 Khóc giang san gấp phải bước nguy nan.  
 Rồi lặng lẽ ngậm hờn trong gió lốc  
 Tay run run nắm chặt đốt gươm ngà.  
 Vương mơ nhìn cõi non nước bao la  
 Đang khuất phục dưới lá cờ bạo ngược.  
 Hoàng hôn xuống nắng chiều như lá lướt,  
 Vương gửi hồn vào cõi nhớ xa mơ.  
 Dòng thời gian lần biến trong mơ hồ,  
 Vài tiếng quạ buồn kêu trong vắng lạnh.  
 Rồi đêm xuống, diên cuồng vì uất hận,  
 Lặng Chiêm vương quyết rũa nhục non sông !  
 Trong đêm thu trong bóng tối mênh mông  
 Vương kháng khai xé tan màu không khí.  
 Hỡi đồng sĩ ! Hỡi tiền đồ yêu quý !  
 Hãy về đây chứng kiến tặc lòng thành !  
 Con xin thề dù thân sá thành manh  
 Hãy da ngựa bọc thân nơi chiến trận.  
 Con cũng quyết, quyết một lòng chiến thắng,  
 Và không hề từ chối một nguy nan,  
 Chỉ mong sao sớm hạ ngọn cờ vàng  
 Cho Chiêm quốc rửa hờn trong ánh rạng.  
 Rồi từ đây trong sương mù ảm đạm ;  
 Máu căm hờn sôi sục, Chẽ Bồng-Nga  
 Tay lăm lăm nắm chặt đốt gươm ngà  
 Và đông đặc truyền ba quan, quyết chiến !  
 Quân hăng hái, đoàn chiến thuyền lướt tiến,  
 Gió căng buồm vào cửa bè Đại-an.  
 Muôn dân Hời với vẻ mặt hân hoan  
 Đồng hát khúc anh hùng ca táo tợn.  
 Ôi tàn sát ! Thê lương, ôi rùng rợn !

*Đạn vèo bay, tan nát thịt xương rời,  
 Máu hổng tươi nhuộm thảm bè xa khơi,  
 Màu sát khí ngạt trời cao vạn trượng.  
 Gươm tuốt vỏ, lòng vô cùng vui sướng,  
 Ché Bồng-Nga hăm hở trong rừng thương,  
 Trong rừng thương tràn ngập lửa, thây, xương !  
 Vương khinh rẻ và coi thường máu đậm.  
 Bồng chí khí quật cường, và tiêu tán  
 Theo hơi sương, theo thuốc súng đèn mờ ;  
 Vì vô tình trong một phút nguy cơ  
 Chiêm thái tử bỏ mình nơi chiến trận.  
 Rồi từ đây với nỗi lòng oán hận  
 Ché Bồng-Nga mang tận xương tuyền đài,  
 Rồi từ đây trong ánh rạng ban mai  
 Cả vũ trụ đê tang người dung sī !*

Ché Lan-Vien ! Người hãy khóc đi ! Khóc cho vị vua  
 đã vì Dân Tộc mà vong mạng. Cứ khóc, khóc như đứa trẻ  
 con cho voi nỗi niềm uất hận, nghẹn ngào. Hồi tưởng lại  
 trận chiến, thi nhân bắt rùng mình :

*Tội ác còn chuyền rung bao thớ thịt  
 Tiếng gươm dứa thấu đến não cắn ta,  
 Có thấu chăng còn trào bao suối huyết ?  
 Có phải chăng còn đội tiếng đầu sa ?*

Thi nhân cảm thương thân người chiến sĩ phải chịu  
 đau vǎng, máu đầm, người kêu lên :

*Hãy trả lại đầu lâu cho thi thể,  
 Và hãy chôn trong cùng đáy mồ sâu.  
 Đừng có đê những đêm mờ vǎng về  
 Phải đội vang tiếng khóc qui không đầu ?*

Có lúc thẫn thờ trên đường về, Ché Lan-Vien bắt  
 gặp một chiếc sọ người trắng hếu vát bên cạnh đường.  
 người hỏi :

Này chiếc sọ người kia mi hời !  
 Dưới làn xương mỏng manh của đầu mi ;  
 Mi nhớ gì, tưởng gì trong đêm tối ?  
 Mi trông mong ao ước những điều chi ?  
 Mi nhớ đến cảnh pháp trường ghê rợn  
 Sợ muôn người lần lượt đuôi nhau đi ?

Chiếc sọ bất động, chỉ trổ hai lỗ mắt đen ngòm mà không một tiếng trả lời. Chế Lan-Viên vội vồ lấy, đưa lên trong đôi tay run run, tức giận :

Hơi chiếc sọ, ta vô cùng rõ dại  
 Muốn giết mi trong sức mạnh tay ta !  
 Đè những giọt máu đào còn đọng lại  
 Theo hồn ta, tuôn chảy những lời thơ.  
  
 Ta muốn cắn mi ra từng mảnh nhỏ !  
 Muốn diên cuồng nuốt cả khối xương khô !  
 Đè ném lại cả một thời xưa cũ  
 Cả một dòng năm tháng đã trôi qua.

Rồi bỗp mạnh chiếc sọ, lắc lư trong đôi tay, Chế Lan-Viên mím môi, gần giọng :

Ta muốn thấy mi kêu gào, mi than thở,  
 Ta muốn nghe mi khóc lóc, mi van lơn !  
 Ta muốn trông, từ mắt mi, máu đỏ,  
 Từ đầu mi, não trắng, rũ nhau tuôn.

Trơ đôi mắt sâu hoắm như buông cái nhìn đau thương mà không thốt nên lời. Chế Lan-Viên quyết tâm tìm cho ra người đối thoại :

Ta sẽ áp sọ dừa vào ngực nóng,  
 Truyền những nguồn sinh khí của thân ta,  
 Và sẽ đầm khói xương trong bè sống  
 Của nhân quang, bừng sáng, lửa chau sa.

*Ta sẽ cắn lưỡi ta cho giỗ huyết  
 Phun lên nền xương trắng rợn hơi mồ.  
 Đề thúc tinh bao giác quan tê liệt,  
 Sẽ truyền cho sức điện của hồn ta,  
 Sợ dừaơi ! Hãy nghe ta truyền phán,  
 Hãy ngã nghiêng, hãy lăn lộn, hãy kêu gào.  
 Hãy rít lên những điệu xương vỡ rạn,  
 Hãy buông ra những tiếng máu sôi trào.*

Vẫn một sự im lặng bao trùm. Chế Lan-Viên hối hả kêu đem chiếc sọ còn đôi chút sinh khí :

*Đem mau đây chiếc sọ dừa úr huyết  
 và :*

*Chiếc xương khô rợn trắng khi tinh anh.*

Đầy đủ sọ người và xương khô, Chế Lan-Viên mới gõ vào nhau, rồi diên cuồng cất tiếng hát mê man :

*Ta sẽ nhịp khớp xương lên đinh sọ  
 Ta sẽ ca những giọng của Hồn Diên  
 Đề máu cạn, hồn tan, tim tan vỡ  
 Đề trôi đi ngày tháng nặng ưu phiền.*

Trên bước đường về cố thò, Chế Lan-Viên đâu chỉ gặp những chiếc sọ. Xuyên rừng, vượt suối, trèo đèo, tiến sâu về thành cũ, Chế Lan-Viên bắt gặp một thớt chiến tượng đang trầm tư lặng lẽ lê lê chân trên thảm lá xanh ; nơi lưng còn mang chiếc bành không :

*Giữa ngàn rậm muôn cây chen lá thảm  
 Voi Chàm đi lặng lẽ dáng uy linh  
 Trên lưng già, chiếc bành không vắng vẻ  
 Phô tàn xanh tua đỏ ánh châu trong.*

Về mặt trang nghiêm của chiến tượng như mang nặng một mặc cảm u buồn ; đôi mắt lờ đờ sau màn lệ trót, đang trầm ngâm tưởng nhớ một dĩ-vãng xa xôi :

*Nơi, một sông Đồ-bàn vang tiếng hát  
 Muôn quan Chàm trắng trận giờ quân về.  
 Dàn chiến tượng trong hương trầm man mác,  
 Cùng oai hùng, lặng lẽ, nặng nề đi.*

*Nơi, một tối máu gào vang chiến địa  
 Nơi, loa vang, ngựa hí, với đầu roi,  
 Bầy voi Chàm hung hăng như sóng bê,  
 Hung hăng theo ánh lửa của dân Hời.*

*Những cảnh ấy thoảng về bên chiến tượng  
 Khiến voi Chàm hồi hộp lặng nhìn ngay.  
 Tiếng sóng réo vang lừng trong nắng rụng  
 Mà trường như Dị-vang đến gần đây.*

Thả hồn về chốn cũ để sống lại thời oanh liệt xưa,  
 hình ảnh oai hùng ngày nào đang quay lại trong trí tưởng  
 của chiến tượng, in quá đậm nét như cảnh hiện trước mắt,  
 nên :

*Ngài vội bước trong dòng sâu đón lẩy  
 Những ngày xưa theo nước cuộn trôi về.*

Nhưng nó chỉ là ảo tưởng. Nhìn lại thực tại đang bị  
 lạc loài trong chốn cỏ cây u tịch, chiến tượng thét kêu  
 đau đớn :

*Nhưng nước chảy, mờ tan, Ngài bỗng thấy  
 Cả không gian nhuần đượm vẻ sầu bi.  
 Chiến tượng bỗng gầm vang trong gió rét  
 Đề dù âm rung chuyền cả ngàn xanh.*

Rời chiến tượng ra đi, tiến sâu vào nữa, khi đến một  
 đỉnh đồi, Chẽ Lan-Viên buông tầm mắt về phía xa xa, một  
 dòng sông phản chiếu ánh hồng của buổi chiều tà, đang  
 cuồn cuộn trôi như dòng máu :

*Bên đồi loáng ánh tà dương rực rỡ,  
 Quẩn quại trôi dòng máu thảm sông Linh.*

Lý ra khi tìm gặp một nguồn suối, một ngọn sông, ta sẽ vui mừng hồn hở vì có thể trầm mình thoái mái trong dòng nước mát, nhưng đối với Chế Lan-Viên khi thấy sông nước, người nghĩ đến máu hồng đang chảy mà bắt rùng mình :

*Thi nhân său, nhìn theo dòng huyết cuốn,  
Tâm hồn trôi theo dài máu bơ vơ.*

*Người vắng nghe bên thành tim cuồn cuộn  
Máu dân Chèm lôi mạnh đống xương khô.*

Lại còn nghe :

*Trong gió rét tiếng huyết kêu rạo rực  
Như cõi hồn rạo rực bãi tha ma,  
Khi ặt như muôn năm không dứt,  
Ồ ặt trôi nguồn máu chiến trường xa.*

Thời gian trôi, trôi mãi ! Đông tàn. Xuân đến. Một mình lầm lũi trên đường về, nhìn cảnh trời Xuân đang khoe màu sắc, thi nhân vội kêu lên :

*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu,  
Đem chi Xuân lại gợi thêm sầu ?  
— Với tôi tất cả như vô nghĩa,  
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau !*

và ao ước :

*Ai đâu trở lại mùa thu trước  
Nhặt lá cho tôi những lá vàng ?  
Với của hoa tươi, muôn cánh rã,  
Về đây đem chấn nẻo xuân sang !*

Mang trong lòng một mối sầu vong quốc, một vẻ điêu tàn, dù cho xuân có đến, nhưng lòng đã buồn, còn tâm cơ nào vui với cảnh, người chỉ nghĩ đến những gì ảm đạm, thê lương, nó lờ mờ, ròn rợn như sương mù thu chẳng hạn :

*Chao ôi ! mong nhớ ! ôi mong nhớ !*

*Một cánh chim thu lạc cuối ngàn.*

Nhớ thì nhớ đầy, nhưng làm sao quay được cảnh trời.  
 Xuân vẫn chậm chạp trôi ; suối cứ reo, nước cứ chảy,  
 chim vẫn ca, ánh dương vẫn buông những tia hồng ấm áp :

*Đôi bướm lượn, cánh vương l่าน sương mờ*  
*Chập chờn bay đem phẩn điềm muôn hoa.*  
*Cắt tiếng hát ngây thơ trên cỏ rộng,*  
*Đàn chim khuyên đua nhặt ánh dương sa.*

Mọi vật bừng sống, đua nhau khoe màu sắc dưới ánh nắng mai. Huống chi con người lại là vạn vật chi linh nở nào hờ hững với tình xuân đang thắm. Chế Lan-Viên lẽ đâu không biết, nhưng :

*Ta những muôn vui cười, ta những muôn  
 Đẹp sâu tư, ca hát đón xuân tươi.*  
*Nhưng, than ôi, xuân về trong nắng sớm  
 Mà lòng ta, nóng, lạnh giá băng thôi !*

Bị mang mãi hình ảnh cảnh đầu rơi, máu đồ, dù tình xuân có nặng, đem những cánh hoa đào mơn mởn trao tặng dưới mắt, nhưng thi nhân vẫn còn dè dặt, chưa dám mở rộng vòng tay đón tiệp :

*Hãy bảo ta : cánh hoa đào mơn mởn  
 Không phải là khói máu của dân Chàm ;  
 Cành cây thắm nghiêng mình trong nắng sớm  
 Không phải là hài cốt vạn quân Chiêm.*

Bị mặc cảm dè nặng ; nghe gì, thấy gì người vẫn nghĩ ngờ. Một quả dừa tròn tròn có thè giải khát được một cơn nóng cháy cõi, hay thấy xác pháo đò vui xuân, Chế Lan-Viên ngờ vực hỏi :

*Quả dừa xanh không phải đầu chiến sĩ,  
 Xác pháo rơi không phải thịt muôn người.*

Vạn vật đón mừng xuân. Chỉ còn đợi một linh hồn đang sầu hận non sông cùng vui vẻ với cảnh sắc là hoàn tất một mùa xuân với đầy đủ ý nghĩa của nó :

*Hãy bảo ta : trời xuân luôn vui vẻ  
Và bảo ta : muôn vật đợi ta cưỡi.*

\*

Tren đường về, với chiếc thân cô độc, ba giác quan  
được vận dụng nhiều nhất : thính, thị và não giác ; một  
miếng gạch vụn từ trên đỉnh cò tháp âm u rụng xuống, tiếng  
máu rỉ chảy, thi nhân đều lặng tai nghe :

*Ta hãy nghe trong lòng bao đỉnh Tháp  
Tiếng thở than, lòng oán trách cơ trời.  
Ta hãy nghe, trong gạch Chàm rơi lác đác,  
Tiếng máu Chàm rỉ rỉ chảy không thôi.*

Rồi đến tiếng cô hồn cùng nhau lặng thở trong đám  
cỏ úa :

*Ta hãy nghe mơ màng trong cỏ héo  
Tiếng cô hồn lặng thở khí trời đêm.*

Thính giác càng bén nhạy hơn, người đã nghe từ  
dưới đáy mõ sâu, tiếng thịt đang rữa dần, xương bắt đầu  
rên rỉ :

*Ta hãy nghe, trong mõ sâu lạnh lẽo,  
Tiếng thịt người này nở tiếng xương rên.*

Đâu kia tiếng rên rỉ vì da thịt bị lở lói của những  
tượng Chàm

*Những tượng chàm lở lói rỉ rên than !  
hoặc :*

*Trời xuân vắng. Cỏ cây rêu xào xác,  
Bóng đêm luôn hoảng hốt mãi không thôi.*

Chính thính giác đã cung cấp cho Ché Lan-Viên nhiều  
tiếng động kinh rợn :

*Ai đòi đầu lâu trong nấm mồ  
Tiếng khua vang rạn khắp đầu ta ?*

Lần dò theo tiếng khua động của đầu lâu, thi nhân tìm đến một ngôi mộ, nhưng hồn động không kịp nữa, ai đã đem đi mất những gì quý báu :

*Và xương khô, và sọ người, và thịt nát,  
Và hơi âm rờn rợn của yêu tinh  
Loài người đã mang đi qua mộ khác  
Đè lòng ta trống trải khí thiêng linh.  
Thôi vắng bất từ nay bao giây phút  
Mà tiếng cười ghê rợn đây vang mồ !  
Mà hơi khóc rung dài dây gió lướt,  
Mà lời than náo động cõi Hu-vô !*

Nhưng rồi sự kiên tâm kiềm tim của thi nhân không đến nỗi là công dã tràng :

*Chiều hôm nay bỗng nhiên ta lạc bước  
Vào nơi đây, thế giới vạn cổ hồn,  
Hơi người chết tỏa đầy trong gió lướt,  
Tiếng máu kêu rung chuyền cỏ xanh non.*

và thi nhân may mắn bắt gặp được những gì người mong ước :

*Trên môt nấm mộ tàn ta nhặt được  
Khớp xương ma trắng tựa não cắn người  
Tùy đã cạn nhưng vẫn còn hơi ướt,  
Máu tuy khô, còn đượm khi tanh hôi.*

Tay luôn mân mê của vừa nhặt được với tấm lòng thòe ướt mộng săn tìm. Mãi sau này, thi nhân mới biết khớp xương đó là của một hồn yêu tinh vì nghe tiếng mõ cầm canh não nùng lốc cốc trên trần thế làm xúc động tơ lòng, hồn tinh liền nương theo gió lộng lần dò về mà cũ, sụt sùi khóc rồi chợt đi mà bỏ quên : Thi nhân được thuật lại :

*Rồi giữa cảnh sương mờ, sao nhở lệ  
Tiếng mõ vang náo động những thương vong,  
Trống cầm canh xa vang nơi cõi thế,  
Hồn yêu tinh chợt thấy động tơ lòng.*

*Rồi lấy ra một khớp xương trắng rợn  
 Nút bao dòng huyết đầm khi tanh hôi  
 Tìm những « miếng trần gian » trong tuỷ cạn,  
 Rồi say sưa vang cất tiếng reo cười.*

Đang say vui với « miếng trần gian », bỗng nghe gà eo  
 ớc gáy sáng, hồn yêu tinh vội vã :

*Tiếng gà bỗng từ đâu vang dội lại  
 Hồn yêu tinh giựt lỉnh giắc mơ nồng  
 Và vội vã, trở về nơi ẩn ẩn  
 Quên lòn xương trong cỏ đầm sương trong.*

Như vậy là đúng rồi ! Trà lại người ta là vừa, nhưng  
 thi nhân còn ra điều kiện là hồn tinh phải làm thế nào cho  
 thi nhân có cái cảm giác ghê rợn, có những giấc mơ mộng  
 điên cuồng mới chịu :

*Hãy về đây ! về bên ta mi hời !  
 Đem cho ta những phút giây kinh hồn,  
 Những phút mộng tiên cuồng, mơ dữ dội !  
 Ta sẽ vui giao trả khớp xương tàn.*

Trà vật đi mà lòng những ngàn ngờ luyến tiếc. Dương  
 sống ở cõi thế, thi nhân lại muốn bắt chước hồn yêu tinh  
 về trú ẩn trong những đáy mộ, người mơ ước :

*Hãy tìm cho tôi nỗi mộ hoang tàn,  
 Đào đất lên, cạy cả nắp hòm sảng,  
 Hãy chôn chặt thân ta vào chốn ấy  
 Ta sẽ uống máu lan cùng tủy chảy  
 Ta sẽ nhai thịt nát với xương khô,  
 Lấy hơi ma nuôi sống tâm hồn mơ,  
 Luyện âm khí chuyền rung bào mạch máu.*

Có một đêm kia thi nhân hẹn cùng yêu ma chờ nhau  
 nơi cõi Tháp. Thời khắc trôi, người mong đợi không thấy  
 đến, thi nhân sốt ruột thò đầu ra ngoài ngóng trông :

*Ta lặng lẽ nhìn ra ngoài cửa Tháp  
 Cả đêm nay vì sao buồn man mác !  
 Ngàn lau vàng hoa trắng ngập bao la  
 Vàng đâu đây, rùng rợn dưới trắng nõn.*

*Tiếng xương người mạnh và sưởn quách gỗ  
 Rùng rợn như... tiếng vỡ sọ dừa tan !*

Rồi chàng thi nhân chờ nã, mãi đến mệt nhoài cả người, ngã lăn ra ngủ. Thi nhân thấy hình bóng người Chiêm nữ :

*Ta vừa thấy bóng nàng trên cỏ biếc  
 Suối tóc dài êm chảy giữa dòng trắng  
 Ta vừa nghe giọng sầu bi tha thiết  
 Của Chiêm nương gợn gợn sóng cung Hăng.*

nhưng chợt tỉnh giấc mơ :

*Mộng tan rồi : Bóng người Chiêm nữ ấy  
 Biết tìm đâu, lòng hối ! Dưới trắng ngà !  
 Trên trời cao dòng Ngân kia lặng chảy  
 Thấy cùng chăng tha thoát bóng xiêm qua ?*

Hình bóng yêu kiều ấy laru lại trong lòng thi nhân bao niềm huyền tiếc, chàng gục đầu, nhắm nghiền đôi mắt thả hồn theo bóng dáng vừa thoáng hiện trong giấc mơ qua :

*Nhắm mắt lại cho cả bầu bóng tối  
 Mênh mang lên, bát ngát tựa đêm sâu  
 Cho hồn phách say sưa trong giả dối  
 Về cõi âm chờ đợi đã bao lâu.*

đè :

*Cho hồn ta vụt bay lên vời,với,  
 Trong bóng đêm u ám của hàng mi,  
 Kiêu ngạo rằng : Đây là bầu thế giới  
 Tạo lập ra trong một phút sầu bi.*

Sao đêm tỏa ánh sáng lờ mờ, huyền ảo xuồng tràn gian. Trời càng khuya, sương càng dày đặc, cảnh vật bên ngoài như bị bao trùm bởi làn không khí giá lạnh, thi nhân mới cảm thấy cái ám áp dễ chịu trong lòng Tháp. Phút chốc hồn thi nhân chìm lẩn, đi vào một nơi xa lạ : dòng sông Ngân trên thượng giới. Thi nhân rảo bước đến bờ nước. Sự xuất hiện đột ngột của người trần giới khiến các vì sao hoảng hốt. Ta hãy nghe thi nhân kêu :

*Ta dè xiêm lên mây, rồi nhẹ bước  
Xuồng dòng Ngân lỏa chối ánh hèo quang.  
Sao tần loạn đua bơi trên mặt nước,  
Tiếng lao xao dội thấu đến cung Hăng.*

Lọt vào thế giới xa lạ, lẽ ra ta ngồi ngàng, bối rối, vậy mà thi nhân bạo gan làm một việc mà một người, với tinh thần bình thường, không ai dám :

*Rồi trần truồng ta nằm trên điện ngọc,  
Hai tay cuồng vor níu áo muôn Tiên  
Đầu gối lên hàng Thất-tinh vừa mọc  
Hồn giật trôi về bến nước non Chiêm.*

Người bạn chung tình đã từ hạ giới lên cõi bao la của thượng giới để tìm người yêu. Thật là chuyện mơ mộng : vậy mà người bạn tình chúng ta toại nguyện. Người nói :

*Ta gặp nàng trên một vì sao nhỏ  
Ta hôn nàng trong bóng núi mây cao  
Ta ôm nàng trong những nguồn trắng đỗ  
Ta ghì nàng trong những suối trắng sao.*

Nàng, người tình của thi nhân quá dễ dãi, ngoan ngoãn, không đòi hỏi, ít nói cười, nhưng tâm hồn ấy đang gói ghém cả một niềm thương yêu, triu mến đối với chàng :

*Nàng không nói, không cười, không than thở  
Theo ta về sao Đầu ở chân trời  
Trên má ta, lệ nàng đâu bồng nhỏ  
Ôm má ta, nàng sẽ bảo đôi lời.*

Nhưng giá đứng có những cái khuấy rầy, nào trăng, sao, nào gió thì cuộc yêu thương càng đậm thắm biết bao :

*Nhưng mà Trăng ! nhưng mà Sao ! nhưng mà Gió !  
Ôn ào lên, tân loạn chạy quanh ta  
Phút hồn dộn qua rồi. Trời ! Đau khò !  
Bóng Chiêm nương dần khuất dưới sương sa.*

Bàng hoàng chợt tỉnh, mộng đẹp liền tan biến. Thi nhân trở về thực tại mới hay mìnhi đang nằm giữa cõi Tháp. Choàng dậy, thi nhân vội chạy ra ngoài cửa Tháp tìm lại bóng người đẹp :

*Bên cửa Tháp ngóng trông người Chiêm nữ  
Ta vẫn vơ nhìn không khí bâng khuâng :  
Vài ngôi sao lè loi hồi hộp thở  
Một đôi cánh tơ liễu nhúng trong trăng !*

Nhin nền trời bạc, chị Hằng đang buông những ánh tơ nhè nhẹ dệt lên bầu trời đêm một màu sữa đục, phụ họa là những vì sao lì ti nhấp nháy. Không một làn gió. Cây lá bất động như chìm trong cõi tịch mịch :

*Tối hôm nay chị Hằng nghiêm nghị quá  
Đây cây vàng đợi mồng, đứng im hơi  
Không một môi trăng ngà rung muôn lá  
Không một làn mây bạc vẫn chân trời.*

Nương theo ánh trăng huyền diệu, thi nhân bước ra khỏi cõi Tháp, đi lẩn về phía bờ bè. Đến nơi, chàng đặt mình trên một tảng đá, buông mắt nhìn ra ngoài cõi muôn trùng bè thẳm ; tâm tư lắng đọng, chàng nhầm tính lại dòng thời gian luân lưu bao thế kỷ, ngang đầu nhìn bầu vũ trụ đang vẫn xoay, thi nhân lắng nghe rồi bỗng hốt hoảng kêu lên :

*Ai kêu ta trong cùng thẳm Hư-vô ?  
Ai réo gọi trong muôn sao chơi với ?  
Nàng, nàng, nàng thôi chính nàng đương mong đợi.*

Chàng thi nhau vội vàng tìm quanh người đang chờ mình và chàng gặp nàng âm thầm đứng trong vùng cây lá âm u. Chàng lặng lẽ đến bên, thấy đôi mắt nàng đượm buồn. Ta hãy nghe thi nhân thuật lại giây phút gấp gõ ấy :

*Ta cùng nàng nhìn nhau không tiếng nói  
Sợ lời than lay đồ cả đêm sâu.  
...Đôi hơi thở tìm nhau trong bóng tối,  
Đôi linh hồn chìm đắm bùn sầu.*

Sau những phút giây im lặng, chàng mới thử thi cùng nàng :

*Chiêm nươngơi, cưỡi lên đi em hời !  
Cho lòng anh quên một phút buồn lo  
Nhìn chi em chân trời xa vời  
Nhớ chi em sầu hận nướct Chàm ta.*

bởi vì :

*Nước non Chàm chẳng bao giờ tiêu diệt  
Tháng ngày qua vẫn sống với đêm mờ.*

Trong khi ấy, từ bầu trời xanh thẳm bỗng rơi một chiếc sao băng. Chàng vội chỉ, rồi khẽ bảo :

*Này, em trông một vì sao đang rụng  
Hay nghênh mình mà tránh đi, nghe em !  
Chắc có lẽ linh hồn ta lay động,  
Khi vội vàng trở lại nước non Chiêm.*

Nhưng thôi, gấp gỡ em đây cũng chỉ là đôi khắc phù du, Nhạc lòng ta đang trôi nhịp ; phụ họa là tiếng nhạc vang dội đâu đây, vậy thì :

*Hãy lắng nghe, nhạc tờ mềm giầy giày  
Trong nhạc trống vang nồi khấp cung mây !*

và :

*Ôi ! hồn ta và hồn cô muôn thủa  
Lẫn vào nhau riết chặt mối tình xuân.*

Sau những phút giây đắm đuối theo tiếng tơ lòng,  
bừng mắt, thấy ánh trăng soi, chàng ngỡ rằng trời đã sáng,  
vội kêu :

*Thôi hết rồi, bây giờ đây ánh sáng.  
Đã tràn lan, hé hả, cháy menh mang.*

Nhưng nhìn kỹ chỉ là ánh trăng :

*À cũng còn vài vũng đêm u ám  
Đang diên cuồng giẫy giụa giữa vùng trăng.*

Lòng vui mừng, vì còn có thè kéo dài cuộc yêu đương,  
chàng vội trách mắng chị Hằng :

*Mà mảnh trăng cũng diên rồi em à  
Bỗng dung sao rơi xuống đáy hồ sâu ?  
Chớ nói cưởi, hãy lắng nghe xem đã  
Có rơi chặng trong đáy của hồn tôi !*

và dặn dò nàng :

*Đứng dậy nhé, cho anh lên Cung Quang  
Bảo cô Hằng : điện ngọc rông không cùng  
Sao không đi, vào chi trong mây trăng  
Cho ánh mờ bao phủ cả không trung ?*

Vừa dứt lời, chàng chợt bắt gặp nét mặt xiu buồn của  
nàng, chàng vội hỏi :

*Em ghen à ? Thôi anh không đi nữa,  
Hãy lau ngay ngắn lẹ đọng trên mi,  
Đưa môi đây, này môi anh chan chứa  
Rượu yêu đương bừng nồng của tình si.*

Nhưng thời gian chỉ chiều lòng hai kẻ tình si có hạn.  
Tuy hai tâm hồn chưa thỏa khát yêu đương, thì những tia  
ánh đương buông tòa xuống trần gian như xé tan màn đêm  
u tối. Chàng còn muôn nói thêm những lời ân ái, thì :

*Lời chưa dứt, bóng đêm đã vụt biến !  
Tình chưa nồng đã sáp phải phôi pha !*

*Trên trăn gian vừng ô kia dã dến  
Cơ hồn nàng ra khỏi mảnh hồn ta !  
Một giấc mơ tan !!*

\*

Thưa các bạn ! Điều tàn chúa đựng một thế giới hồn độn đến rùng rợn : nào khi tanh, huyết ú, thịt rữa, xương khô, đầu lâu, hài cốt, quan tài, mồ hoang mà lạnh, hồn phách yêu tinh, cảnh đầu rơi máu chảy, cảnh vung vãi thịt xương, tiếng nức nở của thịt rã, tiếng rên rỉ của thi thể giá lạnh, tiếng hú của yêu ma, tiếng trống giục hồn của người chết, tiếng gạch rụng từ cổ Tháp âm u, tiếng kêu đau của tượng Chàm lở lói, tiếng sôi trào căm hờn uất hận, tiếng gào thét của những hồn điên v.v... được bao phủ bằng một bức tường đen sì như màn đêm, sừng sưng đứng như muôn phân chia thế giới bên ngoài.

Tôi đã hơn mươi lần thất bại mới thâm nhập vào thế giới huyền bí ấy. Tôi nghe, thấy và nhận xét rồi dùng chất keo gắn liền những cảnh trí đè quay lại như các bạn vừa xem qua mà đừng hỏi : « Anh chứng kiến cảnh ấy vào giờ nào ? ngày nào ? tháng nào ? Ở đâu ? »

Bây giờ xin phép các bạn cho tôi từ giã cái không khí yêu ma này, quay về khảo sát sinh hoạt hiện tại của khối thiểu số dân tộc Chàm đang sống rải rác trên dãy Trường-sơn.

Có ai đi về miền Trung, suốt dãy đất từ Quảng-ngãi chạy dài theo triền núi qua Bình-định, Khánh-hòa đến Ninh thuận, tiếp giáp Bình-thuận, nhất là vùng Nam Ninh-thuận, bạn sẽ thấy trên quốc lộ 1 bóng dáng một dân tộc nhỏ thô người, da ngăm đen ; phụ nữ khoác những chiếc áo dài không chẽ tà, bó kín lấy người như gói ghém những linh hồn u tịch ; đó là hình ảnh của những nàng Chiêm nữ xưa.

Họ xếp dài thành hàng một, lặng lẽ đi, không tiếng nói cười ; nét mặt còn đượm vẻ sầu bi, rào bước quay về thôn cũ ở dưới triền núi trong dãy Trường-sơn.

Hoặc già, một đám đàn ông trong chiếc áo ngắn rộng, dài tay, đầu quấn một cái khăn trắng dày bịch choàng kín như đẽ ấp ủ một thế giới huyền bí, ấm u như một cái Tháp Chàm. Từng khi, buông mắt nhìn về phía đỉnh đồi, hoặc vùng núi xa xa, nơi đó sừng sững đứng những Tháp Chàm chọc lên nền trời xanh, biểu hiệu cuối cùng sức sống mãnh liệt thuở nào của một dân tộc kiêu hùng. Giờ đây, họ chỉ còn ngậm ngùi tưởng tiếc:

*Rời cõi mộng thời xưa tan tác đờ,  
Đau oai linh hùng vĩ thấy gì đâu?  
Thời gian chảy, đá mòn sông núi lở,  
Lòng ta luôn còn mãi vết thương đau.*

Chè Lan-Viên đã cảm thương một dân tộc suy sụp vào cảnh điêu tàn. Thi nhân đã vì họ mà rơi bao dòng lệ.

\*

### Hoàn cảnh sáng tác của Chè Lan-Viên

Thật không ngờ một đứa trẻ 16 tuổi bé bỏng ấy mang nặng trong đầu óc một mối sầu vong quốc to lớn và kín đáo thế. Chè Lan-Viên đã trái lòng mình trên những dòng thơ hãi hùng gnê rợn.

Đọc Chè Lan-Viên, ta cảm thấy dường như thi nhân không còn là nhà sáng tạo thi ca, mà chỉ là một thè xác giao cảm với những linh hồn ở cõi Hư-vô, rồi ghi lại từng lời than khóc, rên rỉ của những cõi hồn hoài vọng một thời xưa. Tâm trí Chè Lan-Viên như bị ma lực lôi cuốn, tuôn tràn những dòng thơ kinh rợn tựa hồ những dòng máu thăm đang cuồn cuộn chảy.

Thay vì, như những thi nhân khác, khi hồn thơ lai láng, sung sướng đặt ngòi bút của mình lên những nền giấy trắng tinh, thích thú nhả ra từng luồng cảm hứng, trái lại Chè Lan-Viên chỉ vừa đặt tay lên mình giấy, đã thấy rung mình :

Nền giấy trắng như xương trong bã chém  
 Bỗng run lên kinh hãi, dưới tay điên.  
 Tiếng bút đưa rợn mình như tiếng kiếm,  
 Nạo những thành sọ trắng của ma thiêng.  
 Và hồn, máu, óc, tim, trong suối mực,  
 Đua nhau trào lên giấy khúc buồn thương.  
 Như không gian lúa vào ta chẳng dứt,  
 Những hương mơ say đắm mộng ngông cuồng.

Rồi cứ bị cái ma lực vô hình dun đầy mãi vào thế  
 giới khủng khiếp, Chế Lan-Viên vội cầu cứu :

Có ai không ? nãm dùm tay ta lại !  
 Hãy bỏ dùm cán bút của ta đi.  
 Lời thơ ta đầy những điệu sầu bi,  
 Đây hơi thịt, ý ma, cùng sắc chết.

Lịch sử cõ kim không từng có hai Bồ Tùng - Linh thì  
 cũng phải bảo quả là sự hi hấn khi thấy một đầu óc chưa  
 đụng cá thế giới rùng rợn như Chế Lan-Viên.

Nếu một Bồ Tùng - Linh đã tạo ra bao yêu ma hồ mị,  
 dày công tu luyện, hấp thụ sinh khí, có thè hiện ra những  
 giai nhân trở về trần thế hưởng lại những sinh thú ở cõi  
 sống, hay những thiếu nữ chết oan uồng may mắn được  
 liều thuốc hồi sinh tái hợp với gia đình. Ta thấy rõ tâm ý  
 của Bồ Tùng - Linh, đã nuối tiếc, muốn « tái tạo » những  
 mảnh đời tươi đẹp.

Bồ Tùng - Linh xây dựng tác phẩm mình trong một hoàn  
 cảnh tự tính : văn phàm là loại thuật sự, văn nhân lại ở  
 trong trạng thái bình thường của con người.

Còn Chế Lan-Viên, mỗi lần đặt bút, hầu hết là mỗi  
 lần bị hồn yêu ma « nhập » vào, rồi không còn tự chủ được  
 hồn trí mình nữa ; thi nhân lấy làm lạ tự hỏi :

Sao ở đâu mọc lên trong đáy giếng  
 Lạnh như hồn u tối vạn yêu ma ?  
 Hồn của ai trú àn ở đầu ta ?

*Ý của ai trào lên trong đáy óc,  
Đè bay đi theo tiếng cười diệu khóc ?*

Nếu một Bồ Tùng-Linh đã tạo ra những cuộc hòa hợp âm dương, một sự thụ hưởng giữa người trần thế và kẻ chốn u linh đè tác hợp lại những cặp trai thanh gái lịch mà nhiều khi ở cõi đời, vì những tạp tục, những thành kiến v.v... mà chia lìa, dang dở, ngăn cách.

Thì, một Chế Lan-Viên làm thơ như tự chuốc lấy những phút đau đớn, điên cuồng. Có trữ tình chẳng, lác đác cũng chỉ vài mảnh tình không trọn vẹn.

Một Xuân-Diệu đã biết thế nào là tốt cùng của yêu đương :

*« Nay lắng nghe em khúc nhạc thơm  
Say người như rượu tối tân hôn,  
Như hương thán tận qua xương tuy  
Âm diệu, thần tiên, thẩm tận hồn.»*

hay :

*« Tóc mịn đầy tay như suối mát  
Lòng ta vui rợn thú chơi voi.»*

Không may mắn hơn, Chế Lan-Viên mỗi lần gặp tình nương, đôi trai gái thường hay khóc than, thương tiếc. Có tờ tình chẳng cũng chỉ đôi cử chỉ mơn trớn, vuốt ve ; xa hơn, ôm đầu, kè má rồi không quên nhắc lại dĩ vãng đau thương :

*Ta cùng nàng nhìn nhau không tiếng nói  
Sợ lời than lạy đò cả đêm sâu,  
...Đôi hơi thở tìm nhau trong bóng tối,  
Đôi linh hồn chìm đắm bè u sầu.*

hoặc :

*Cô emơi ! dang xa cây tòa bóng  
Sao cô không ngồi đợi giấc mơ nồng ?  
Đến chi đây, cho thân cô rung động  
Lớp hồn tôi êm rải khắp trời trong ?*

hay :

*Ta gấp nàng trên một vì sao nhỏ  
Ta hôn nàng trong bóng núi mây cao  
Ta ôm nàng trong những nguồn trăng đầm  
Ta ghì nàng trong những suối trăng sao.*

Đôi khi thi nhân cũng cho lửa tình đốt lên cao độ :

*Ôi ! Hồn ta và hồn nàng muôn thùa  
Lẫn vào nhau riết chặt mối tình xuân.*

Có chỗ thoát trong «dữ dội» lắm, như :

*Cô không lụa ! Hãy cởi phảng mảnh áo !  
Áo cũng không ! quăng tuốt cái làn da !*

nhưng tiếp là :

*Tôi mơ rồi, say rồi, điên thấu nãy ?  
Muốn bay lên vò cả mảnh Ngân-hà.*

hoặc :

*Ta cởi truồng ra ! Ta cởi truồng ra !  
rồi tiếp :*

*Ngoài kia trăng sáng chảy bao la,  
Ta nhảy vào quay cuồng thôi lẩn lộn,  
Thôi ngupy lặn trong ánh vàng hồn độn  
Cho trăng ghì, trăng riết cả làn da.*

Thì ra thi nhân chỉ tắm ánh trăng ; không có gì đáng phàn nán về sự khiếm nhã.

Thêm nữa :

*Rồi trần truồng, ta nằm trên điện ngọc,  
Hai tay cuồng vor níu áo muôn Tiên  
Đầu gối lén hàng Thất-tinh vừa mọc  
Hồn giật trôi về bến nước non Chiêm.*

Đây chỉ là giấc mơ, hồn thi nhân bay lên thượng giới ;  
rồi ngủ trong đám tinh tú mà thôi.

Suốt tập *Điêu tàn*, đã không có những cái tình đầm thắm bền lâu, ta cũng không thấy than thở tình yêu dang dở. Tình trong thơ Chế Lan-Viên là những nét chấm phá, trọng tâm là khóc cho một dân tộc đang chịu cảnh diêu tàn.

Đọc Chế Lan-Viên ta thấy có gì bí hiểm, xa xôi thì cứ lấy cái chìa khoá mà chúng tôi sẽ trao các bạn trong tiêu đề: «Tư tưởng Chế Lan-Viên trong thi ca» ở phần sau. Giờ, xin các bạn xét qua:

\*

### Kỹ thuật thơ của Chế Lan-Viên

Chúng ta có thể nói Chế Lan-Viên là một nhà thơ có một kỹ thuật bối cực chặt chẽ nhất. Ông nhân cách hóa mọi vật thật sống động. Chế Lan-Viên không dùng diễn tích cõ xưa hoặc danh từ trừu tượng hiềm hóc. Đọc Chế Lan-Viên ta có thể hiểu nghĩa chữ dễ dàng, trực cảm được rung động nhanh nhẹn.

Đề tài của Chế Lan-Viên tuy eo hẹp, lẩn quẩn chỉ khóc thương cho cảnh suy tàn và niềm luyến tiếc một thời oanh liệt xa xưa. Thế mà, trừ vài bài thoát ngoài chủ đề, gần suốt 36 bài thơ trong tập *Điêu tàn*, ý thơ thật linh động, biến hóa vô cùng, phụ họa là điệu thơ giữ phần hòa âm êm dịu, nhịp nhàng.

Với chất liệu quá ít ỏi: vài cõ tháp, đôi nấm mộ, một chiếc bánh voi, một bóng người Chiêm nữ, cộng với một số đầu lâu, xương trắng, máu, thịt và ít trăng, sao. Chế Lan-Viên đã cấu tạo nhiều tuyệt phẩm. Một bài thơ là một thế giới khác lạ. Khiến người đọc không thấy chán, chứng tỏ sức tưởng tượng quá phong phú và sự biến ảo vô cùng của Chế Lan-Viên.

Đến kỹ thuật dùng chữ, Chế Lan-Viên đã gây cho ta nhiều thích thú bất ngờ. Những chữ giản dị, đơn sơ ta thường nghe, thường thấy, được Chế Lan-Viên đặt đúng chỗ hay là đặc vị, nó trở thành những thần tự, như:

*Tôi không muốn đắt trời xoay chuyền nữa  
Với tháng ngày biển biệt dưới nhau trôi  
Xuân dừng về ! Hè dừng gieo ánh lửa !  
Thu thôi sang ! Đông tưới lại náo lòng tôi.*

hay :

*Ta vừa thấy bóng nàng trên cỏ biếc  
Suối tóc dài êm chảy giữa dòng trăng  
Ta vừa nghe giọng sầu bi tha thiết  
Của Chiêm norong gợn gợn sóng cung Hằng.*

Một cặp điệp tự ở đầu hai câu, và 3 trắc « nhắc mãi về » lòng trong 5 bình ở câu hai tăng phần rung động, êm ái :

*Muôn cảnh đời chỉ làm tôi chướng mắt !  
Muôn vui tươi nhắc mãi về điều tàn !*

lại một trường hợp điệp tự :

*Thôi vắng bặt từ nay bao giây phút  
Mà tiếng cười ghê rợn dậy vang mõ.  
Mà hơi khóc rung dài dày gió lướt,  
Mà lời than náo động cõi Hu-vô !*

Một đối âm, một rộn rập hòa hợp tạo một điệu thơ « nhún nhảy » dễ mến :

*Sao tán loạn đua bơi trên mặt nước,  
Tiếng lao xao dội thấu đến cung Hằng.*

Nhân cách hóa thật sống động :

*Dây, những tháp gầy mòn vì mong đợi  
Những đèn xưa đồ nát dưới thời gian  
Những sông vắng lẽ mình trong bóng tối  
Những tượng Chàm lờ ló rỉ rên than.*

*Dây những cảnh ngàn sâu cây lá ngọn  
Muôn ma Hời sờ soạng đất nhau di.  
Những rừng thẳm bóng chiều lan hồn độn  
Lừng hương đưa, rộn rã tiếng từ qui !*

Một nhịp trầm đền rung động con tim trong hai chữ « nhuần đượm » :

*Nhưng nước chảy, mờ tan, Ngài bỗng thấy  
Cả không gian nhuần đượm vẻ sầu bi !*

Vài chữ tầm thường, nhưng diễn tả được lời than triền miên hay sự khẩn cầu bi thiết :

*Nhưng ai bảo trăn giàn là cõi chết ?  
Này, muôn cây chắp nối diệu than dài,  
Này nghe chặng trong trời sầu mờ mịt  
Tiếng muôn trùng nàn nì giọng bi ai ?*

Dùng chữ và ý gói ghém kín đáo quá :

*Tối hôm nay chỉ Hằng nghiêm nghị qua  
Đầy cây vàng đợi mộng, đứng im hơi  
Không một môi trăng ngà rung muôn lá  
Không một l่าน mây bạc vần chân trời.*

hay chữ quá kiều cách, táo bạo :

*Vài ngôi sao lè loi hởi hộp thờ  
Một đôi cành tơ liêu nhúng trong trăng.*

\*

## Tư tưởng Chế Lan-Viên trong thi ca

Sinh trưởng tại Bình-định, nơi ngay giữa lòng một thời cực thịnh của kinh thành Phật - thê, sống trong giai đoạn nước nhà bị thực dân Pháp đô hộ, cảm người nghĩ mình, Chế Lan-Viên đã mượn tiếng khóc than cho một dân tộc suy tàn mà gửi nỗi lòng của mình cùng đất nước Việt-nam ta.

Trong lời Tựa quyền Diêu tàn, Chế Lan-Viên kín đáo nói : « *Điêu tàn có riêng gì cho nước Chiêm-thanh yêu mến của tôi đâu ? Kìa kìa nó đang đực sợ của anh ? Tiếng xương rạn vỡ dội thấu đáy hồn tôi.* »

Như ta biết, theo lời chú thích về Chế Lan-Viên trong *Thi-nhân Việt-nam* của Hoài-Thanh Hoài-Chân như sau : « Chế Lan-Viên không ưng đề tên thật và in ảnh người. »

— Tại sao Chế Lan-Viên không cho người ta biết tên thật và hình ảnh của mình ?

— Tại sao Chế Lan-Viên là người Việt lại mang tên Chiêm-thành ?

Xin thi sĩ Chế Lan-Viên nhận ở đây lời tạ lỗi của chúng tôi vì đã làm sai lời mong muốn của người.

Chúng tôi thiết nghĩ, dù muốn dù không, dù người còn sống hay đã chết, Chế Lan-Viên hay thi sĩ Phan ngọc Hoan (tên mới mè quá) cũng vẫn là người của nền văn học đất nước Việt-nam.

Muốn giải đáp hai câu hỏi trên, ta phải xét cả hai phương diện : 1) Điểm tâm lý ; 2) Hoàn cảnh chính trị đương thời.

#### ĐIỂM TÂM LÝ :

Phải chăng là một sự « mạo hóa » ?

Sao Chế Lan-Viên là người Việt mà phải mang bút hiệu Chàm : Chế Lan-Viên (dòng dõi Chế Bồng-Nga).

Cần gì Chế Lan-Viên phải ché biến ra một ngụy tạo. Điều nên biết, Điều tàn là tiếng nói duy nhất và độc nhất của dân tộc Chiêm-thành trong thi ca ta. Với bản thân chưa đựng một thi tài hiếm có, thi sĩ họ Phan (Phan ngọc Hoan) đủ tín nhiệm của giới ái mộ văn thơ, mang cho mình bút luận một bút hiệu nào khác.

Khốn nỗi, thơ của Chế Lan-Viên hướng vào trọng tâm hoài vong quốc, khóc thương cho một dân tộc gấp bức suy vi.

Hoài-Thanh đã nói : « Chúng ta lại còn dành riêng cho nó một nhà thơ, để gì họ giải dùm những nỗi uất ức bao nhiêu năm như nghẹn ngào trên sông núi này... Vong linh đau khổ của nó giống họ đã nhập vào Chế Lan-Viên ; cho nên, dấu không phải người họ Chế, Chế Lan-Viên vẫn là một nhà thơ Chiêm-thành. »

Chế Lan-Viên trong những lúc xuất thân tạo ra những dòng thơ rướm lệ, đã vì dân tộc Chiêm mà khóc than. Chế Lan-Viên tưởng mình là người Chiêm-thành đang thở than cho sự suy tàn của dân tộc Chiêm-thành đê tinh thương yêu nỗi giống hòa tan trong cơ thể và dâng lên tận đáy hồn.

Cũng vậy, đọc Chế Lan-Viên ta hãy hình dung thi sĩ là con cháu Chế Bồng-Nga đang kêu thương một thời đại vàng son đã mất ta mới hưởng tột cùng rung động của câu thơ.

Đi xem một buổi lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng, chẳng hạn. Ta thấy Hai Bà oai nghi ngồi trên bành voi đang tiến bước, theo sau là đoàn vệ binh trong nhung phục thời xưa, võ trang girom giáo, đang nhịp bước trong rừng cờ xí. Nhìn cảnh tượng ấy, quay ngược thời gian, tưởng nghĩ đến sự hùng liệt và sức quật khởi của dân ta thời lập quốc, mà đừng bao giờ tỏ ra là người thông thạo lý lịch của «hai Bà». Đại khái có ý nghĩ, Bà Trưng-Trắc là cô X, Trưng-Nhi là cô Y, cả hai học ở trường nọ trường kia, lớp đệ tam, đệ nhì, con của ông bà mỗ, như thế khiến ta mất ngay mỹ cảm và lòng kính mến đối với hai vị nữ anh hùng.

Phải chăng vì sợ mất mỹ cảm và giảm nhẹ sự rung động mà Phan ngọc Hoan nhất định phải là thi sĩ Chế Lan-Viên ???

#### HOÀN CẢNH CHÍNH TRỊ ĐƯƠNG THỜI:

Có lẽ đây là một biện pháp duy nhất đã, đang và sẽ mãi mãi được áp dụng trong những cái thế yếu đối với thế mạnh, kẻ nghèo đối với người giàu, của những con cùu non dại đối với con sói hung bạo v.v... Họ đã giải bày lòng mình trên cao độ là chống đối, trung độ là xuyên tạc, mỉa mai, thấp nứa là bắt động mà khóc than.

Có người đã trách cứ Chế Lan-Viên sao là người Việt-nam lại đi thương vay khóc mướn cho dân tộc khác.

Nói thế có phần khắt khe và nông cạn.

Dài theo lịch sử tiến hóa của các dân tộc trên thế giới, thật xa xưa, vào thời kỳ còn đất rộng người thưa, mỗi dân tộc sống riêng rẽ từng cõi mà không hề biết ở vùng Đông, Tây, Nam, Bắc của mình có những gì?

Dần dà với sức sống này nở, họ lan dần như vết dầu loang, mở rộng phạm vi sinh sống, cho đến khi đụng chạm phải cái «vòng dầu loang» của dân tộc khác. Họ, hoặc dừng lại để định những đường ranh giới mơ hồ, hoặc lấn thêm gây thành những cuộc xung đột.

Sự bành trướng sức sống của dân tộc Việt-nam bên cạnh dân tộc Chiêm - thành cũng không ra ngoài quy luật thiên nhiên ấy. Nó quá tự nhiên như một đám cỏ và một đám rau mọc cùng trên khoảnh đất lâu dần, vì sức sống mãnh liệt của cỏ mà rau phải tàn lụi.

Xét lại sự Việt-Chiem ta không thấy hai dân tộc có mối thù nào. Trái lại có khi tò tình giao hảo thân thiết được thể hiện bằng cuộc hôn nhân giữa Huyền-Trân Công-chúa của ta và Chế Mân, vị chúa Chiêm-thành.

Cho nên, Chế Lan-Viên có vì họ mà than khóc, dân tộc ta đã vì họ mà tiếc thương, đó cũng là một lẽ thường.

Viết đến đây, chúng tôi nhớ lại một câu chuyện biếu hiện được cái tình nhân loại của hai kè đổi nghịch :

Năm 1867, với ý muốn thôn tính nốt ba tỉnh miền Tây, Pháp xua quân lùng kiếm để tiêu diệt lực lượng chống đối. Đội quân Pháp bắt được một nông dân Việt-nam, bảo chỉ hướng chạy của nghĩa quân. Người nông phu bèn dẫn đám quân xâm lăng, băng đồng, qua sông, xuyên rừng từ sáng đến chiều tối mà không gặp một nghĩa quân nào cả. Viên chỉ huy ra lệnh dừng quân, và quát hỏi.

Người nông phu chỉ vào mình, đáp: «Đây là nghĩa quân! »

Viên chỉ huy ra lệnh bắn ngay.

Sau này, chiến tranh chấm dứt. Trở về Pháp, ông ta viết lại thiên hồi ký về chiến cuộc Việt-nam, trong có đoạn như sau :

«Đối với dân tộc này, một sự thương yêu tột quắc vô bờ  
bến. Họ là những người mà xưa kia ở cõ La-mã người ta dựng  
tượng tôn thờ, nhưng, ở đây, tôi phải bắn họ.»

Trên đây chúng tôi thuật lại cốt lõi sự kiện làm diền  
hình mà thôi. Trong chính sách xâm lược, viên sĩ quan ấy  
là công cụ của chiến tranh, thi hành theo phận sự của binh  
nghiệp.

Chúng tôi xin trở lại hoàn cảnh chính trị của Chế  
Lan-Viên lúc bấy giờ.

Năm 1935, có thể nói là mạt thời của nền đô hộ Pháp  
trước khi đệ nhị thế chiến bùng nổ đè rỗi chấm dứt uy  
quyền thực dân Pháp trên giải đất này. Song lúc bấy giờ  
muốn đưa ra một tư tưởng ái quốc hay vạch trần tiền đồ  
sụp đổ của một dân tộc đâu phải là việc làm an ủn cho  
bản thân.

Mượn hoàn cảnh của dân tộc Chiêm-thanh, Chế Lan-  
Viên đã ký thác những gì trong văn thơ của mình? Đây  
ta hãy nghe Chế Lan-Viên nhắc nhở:

*Quên sao được! hối loài người ngu dại  
Quả tim ta là một khói u buồn  
Mạch máu ta là những mối đau thương  
Mù quả đất là khói sầu vô hạn  
Và mỗi người là một lời ta thán  
Của hỏa công seo rắc xuống trần ai;  
Cứ khóc đi những cảnh cũ xa xôi!  
Cho hồn ta rộng lan vào Dĩ-vang.*

Dừng ở hiện tại, tưởng nhớ lại dĩ vãng hào hùng. Đành  
rằng đang bị đè dưới áp lực, nhưng cũng có thè quặt khởi.  
Thời gian kia có phải đâu bắt di bắt dịch:

*Ta nhắm mắt mặc yên cho hiện tại  
Biển dần ra dĩ vãng ở trên mi  
Thay đổi rồi, vẫn còn thay đổi mãi  
Không gian kia còn lúc chuyền thiên đi!*

Thời dĩ vãng là một sức sống còn miên viễn của dân tộc ; còn tương lai chúng ta, kia họ đang đào mộ kia ; đến hiện tại thì ôi, ghê rợn làm sao ! nó đang vùi lấp tuổi thanh xuân các bạn đây :

*Cả Dĩ-vãng là chuỗi ngày vô tận,  
Cả Tương-lai là chuỗi huyệt chưa thành,  
Và Hiện-tại, biệt cùng chặng hối bặt,  
Cũng đương chôn lặng lẽ chuỗi ngày xanh !*

Giữa trời xuân, cánh hoa đào hé nở đón nắng mai ; xác pháo đó ngập đường vui mừng xuân mới, nhưng dưới mắt Chế Lan-Viên :

*Hãy bảo ta : cánh đào mơ mòn  
Không phải là khói máu của dân Chàm !  
Cành cây thảm nghiêng mình trong nắng sớm  
Không phải là hãi cốt vạn quân Chiêm !  
Quả dừa xanh không phải đầu chiến sĩ,  
Xác pháo rơi không phải thịt muôn người.*

Người cũng muốn hòa theo vạn vật đón xuân, nhưng lòng đã buồn thì cảnh nào vui được :

*Ta những muôn vui cười, ta những muôn  
Đẹp sầu tư, ca hát đón xuân tươi  
Nhưng, than ôi, xuân về trong nắng sớm  
Mà lòng ta, nóng, lạnh giá băng thôi !*

Không vui xuân lại còn tỏ ra chán ghét :

*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu  
Đem chi xuân lại gợi thêm sầu ?  
— Với tôi tất cả như vô nghĩa  
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau !*

Người mong sớm được trở về cố thò đè tránh những cảnh đời gay mắt :

*Tạo hóa hỡi ! Hãy trả tôi về Chiêm-quốc !  
 Hãy đem tôi xa lánh cõi trần gian !  
 Muôn cảnh đời làm tôi chướng mắt !  
 Muôn vui tươi nhắc mãi về diệu tàn !*

Trách bao người quên đi dĩ vãng kiêu hùng của dân tộc, chỉ biết chạy theo vật chất xa hoa :

*Nhạc trần gian khôn vui hồn quạnh que  
 Rượu trần gian gây nhớ vết thương xưa.*

hay :

*Dua nhau cười, không dua nhau nức nở  
 Tháng ngày qua, theo đuổi ánh vui tươi.  
 Ôi biết bao rõ đại của muôn người !  
 Họ muốn lấy Màn Quên che lấp cả  
 Cả đau thương, cả Dĩ-vãng xa xôi !*

hoặc :

*Trong tiếng cười, trong câu ca, trong điệu hát,  
 Trong những đêm đầy thịt, sáng hư mơ.  
 Có hay chẳng ? người hỡi, với xương khô,  
 Với máu đờ, tuy nồng, mà sắc rượu ?*

Sống trong không khí quyền rủ vật chất, thè xác bị dân vật, người kêu :

*Biết làm sao giữ mãi được ta đây ?  
 Thịt cứ chiểu theo thú dục chưa cay !  
 Máu cứ chảy theo nhịp cuồng kẻ khác  
 Mắt theo dõi tình hoa bao màu sắc !  
 Đau đớn thay cho đến cả linh hồn  
 Cứ bay tìm Chán-nản với U-buồn  
 Đề đinh sọ trơ vơ tràn ý thịt !*

Thì cứ bảo thẳng là một đầu óc rỗng tuếch, có chúa đựng gì chẳng cũng là một bộ thần kinh hoại liệt chỉ nghĩ đến thú nhục dục tầm thường. Chán nản Chế Lan-Viên kêu .

*Trời hời trời ! Hôm nay ta chán hết  
 Những sắc màu hình ảnh của Trần-gian !  
 Thịt bại rồi, nhăn quang đà là mặt  
 Thú diên cuồng ao ước vẫn khôn ngẩn !*

Chỉ một trái dừa tròn tròn, Ché Lan-Viên cũng ngỡ  
 là sọ người, và lên tiếng kêu gọi như nhắc nhở :

*Này chiếc sọ người kia mi hời !  
 Dưới lòn da mỏng mảnh của đầu mi ;  
 Mi nhớ gì, tưởng gì trong đêm tối ?  
 Mi trông mong ao ước những điều chi ?  
 Mi nhớ đến cảnh pháp trường ghê rợn  
 Sọ muôn người lần lượt đuôi nhau rơi ?*

Thì các bạn cứ nghĩ cảnh từng chiếc đầu rơi lăn long lóc của 13 liệt sĩ Yên-bái đã đổ máu hὸng dưới lưỡi gươm của thực dân ngày 17 tháng 6 năm 1930.

Tiếng máy chém, tiếng đầu rơi đánh « cộp » trong thùng gỗ như còn vang dội ghê rợn đâu đây :

*Tôi ác còn chuyền rung bao thớ thịt  
 Tiếng gươm dưa thấu đến não cân ta,  
 Có phải chăng còn trào bao suối huyết ?  
 Có phải chăng còn dội tiếng đầu sa ?*

Kè đi chinh phục và người bị chinh phục tiếp diễn mãi cảnh chém giết đè, một bên cố chiếm đoạt thêm những gì chưa đủ cho thoả cuồng vọng xâm lăng ; một bên cố giữ lại những gì đã có, biết làm gì hơn khi sứ mạng bảo tồn tò quoc vẫn kêu gọi. Ché Lan-Viên chỉ trách than :

*Loài người đến làm chi trên bãi chém,  
 Lấy máu đào tó thấm nét môi tươi ?  
 Hay tìm diệu nhạc vang trong lưỡi kiếm  
 Vụt ngang trên đỉnh sọ hãi hùng rơi ?*

*Trường chinh chiến đang còn vòng tranh đấu  
 Vẫn tháng ngày dày xéo xác muôn người,  
 Bày ra chi tấn trồ đầy xương máu,  
 Trong pháp trường u uất khí tanh hôi ?*

Nhưng đứng trước cảnh nhà nước đang bị kềm hãm dưới ách thống trị, ta cứ thi hành sứ mạng thiêng liêng của con dân đất nước, dù có tàn hơi, mòn sức hay đèn nợ nước ta cũng coi như sinh ký tử qui :

*Cho đến lúc hồn ta trong hơi thở  
 Vẫn yên vui về cõi chết xa xôi  
 Vì u buồn là những đóa hoa tươi  
 Và đau khổ là chiến công rực rỡ.*

\*

Có người cho rằng thi sĩ Chế Lan-Viên bị mất thăng bằng thần kinh, hay những con lén máu ; thi sĩ hay nói trái ngược những ý tưởng bình thường của mọi người ; như ai ai cũng thích mùa xuân ấm áp, vui tươi thì Chế Lan-Viên lại thích mùa thu tiêu điều, vắng vẻ.

Nếu một Hàn-Mặc-Tử hay nói những gì ở thượng giới, nhất là trăng, đã chiếm gần phân nửa tập *Đau thương* ; *Xuân như ý* và *Thương thanh khí* cũng không kém. Riêng tập *Hương thơm* hầu hết trăng là chủ đề chính. Thì Chế Lan-Viên lại nhắc mãi về hạ giới, ở cõi âm, lấy chất liệu thơ trong những năm mồ hoang, trong đáy huyệt lạnh, trong bóng tối âm u, trong những hoang hồn, trong lòng cõi tháp đen đặc v.v...

Nếu Hàn - Mặc - Tử thường nghĩ đến cảnh tượng chết trước mắt nên hướng ý thơ về tương lai. Trái lại Chế Lan-Viên hay tiếc thương thời đại cũ lại thích quay những vần thơ về dì vắng.

Cả hai đều có những vần thơ khó hiểu, những lời nói khó tin, nhưng chúng tôi tưởng rằng họ đã thành thật ghi lại những gì họ nghe, thấy và rung cảm, mà ta với trí óc bình thường không sao thấu được.

Người ta chỉ bắt đầu khó hiểu thơ Hàn-Mặc-Tử từ lúc bạo bệnh bộc phát, tinh thần thi nhân bị căng thẳng.

Chế Lan-Viên thì lại là con người ở trạng thái bình thường, nhưng khi đặt bút xuống là như hoang mộ, hồn ma, yêu tinh, sọ dừa, thịt rữa v.v... lũ lượt kéo đến vây quanh. Như trong bài *Ta và Cõi ta*:

*Hồn của ai ăn trú ở đầu ta ?*

*Ý của ai trào lên trong đáy óc.*

hay :

*Ai kêu ta trong cùng thăm Hư-vô ?*

*Ai réo gọi trong muôn sao chói với ?*

Thi nhân coi đầu óc mình như bãi tha ma, nơi chất chứa mầm cuồng loạn :

*Đây cõi ta rộng rãi đến vô biên !*

*Nơi an táng khὸ đau trong huyệt tối,*

*Nơi sinh sôi nảy nở những Mầm Diên.*

Có lúc không tự hiểu mình :

*Ta đứng trước Cõi Ta không hiểu thấu*

*Như không sao hiểu được nghĩa Thời-gian !*

*Mắt bừng nóng tự nhiên trào vỡ máu*

*Hầu câm khὸ toang vỡ dưới lời than !*

Làm sao xô đuổi được những ám ảnh u tối ;

*Ôi làm sao cho ta thoát khỏi*

*Ngoài Cõi Ta ngập chìm trong bóng tối ?*

và đa số sáng tác phàm của Chế Lan-Viên đều bị một thứ ma mị bao bọc.

Ta có thể nói hay không, Chế Lan-Viên không phải làm thơ mà lên từng «cơn thơ» nó thường hay dần vặt, cấu xé tâm hồn thi nhân. Sáng tác xong một thi bản, ta thấy người và thơ của Chế Lan-Viên hoàn toàn khác biệt. Nó như hai cái thế giới không cùng chung một vũ trụ.

Tóm lại, Chế Lan-Viên là thi nhân có một chiềng hướng thơ khác lạ nhất trên thi đàn Việt-nam, người tạo những văn thơ kinh dị, rùng rợn mà từ buổi sơ khai của nền văn học Việt-nam đến nay và có thể mãi xa lăm về sau không có ai, cũng như lịch sử văn học Trung-quốc trước cũng như sau chưa từng có hai Bồ Tùng-Linh v.v.y.

12.1967



## *Chi tuyển*

### Điệu nhạc điên cuồng

*Hầu rần nóng, lửa hồng bùng cháy mắt  
 Máu hồng tươi lay vỡ cả thành tim  
 Đâu điệu nhạc điên cuồng ta khao khát  
 Chẳng vang lên tràn ngập suối trăng mơ?  
 Đem mau dây chiếc sọ dừa ú huyết  
 Chiếc xương khô rợn trăng khí tinh anh!  
 Và rót mau trong hồn ta tê liệt  
 Những nguồn thơ rõ đại, hỡi yêu tinh!  
 Ta sẽ nhịp khớp xương lên đinh sọ  
 Ta sẽ ca những giọng của Hồn Tiên  
 Đề máu cạn, hồn tan, tim tan vỡ  
 Đề trôi đi ngày tháng nặng ưu phiền!  
 Đề hướng lấy một giờ không tục lụy!  
 Đề uống vào một phút chết say xưa  
 Nhạc tràn gian khôn vui hồn quạnh quẽ  
 Rượu tràn gian gây nhớ vết thương xưa.*

### Cái sọ người

Này chiếc sọ người kia mi hơi !  
 Dưới làn xương mỏng mảnh của đầu mi ;  
 Mi nhớ gì, tưởng gì trong đêm tối ?  
 Mi trông mong ao ước những điều chi ?  
 Mi nhớ đến cảnh pháp trường ghê rợn  
 Sọ muôn người lần lượt đuôi nhau rơi ?  
 Hay mi nhớ những đêm mù rùng rợn  
 Hồn mi bay trong đóm lửa ma trời ?  
 Có tìm chăng, những chiều không tiếng gió,  
 Của người mi thi thè rữa tan rồi ?  
 Có tưởng lại mảnh hồn mi đau khổ  
 Đang lạc loài trong cõi chết xa xôi ?  
 Hơi chiếc sọ, ta vô cùng rõ đại  
 Muốn giết mi trong sức mạnh tay ta !  
 Đề những giọt máu đào còn đọng lại  
 Theo hồn ta, tuôn chảy những lời thơ.  
 Ta muốn cắn mi ra từng mảnh nhỏ !  
 Muốn diên cuồng nuốt cả khối xương khô !  
 Đề ném lại cả một thời xưa cũ  
 Cả một dòng năm tháng đã trôi qua !

\*

### Những sợi tơ lòng

Tôi không muốn đặt trời xoay chuyền nữa  
 Với tháng ngày biển biệt đuôi nhau trôi  
 Xuân dừng về ! Hè dừng gieo ánh lửa !  
 Thu thôi sang ! Đông thôi lại náo lòng tôi !

*Quả đất chuyền đây lòng tôi rung động  
Nỗi sầu tư nhuần thấm cõi Hu-vô !  
Tháng ngày qua, gạch Chàm đua nhau rụng  
Tháp Chàm đua nhau đồ dưới trăng mờ !*

*Lửa hè đến ! Nỗi căm hờn vang dậy !  
Gió thu sang thấu lạnh cả hồn thơ !  
Chiều đông tàn, như mai xuân lồng lẫy  
Chỉ nói thêm sầu khóc với ưu tư !*

*Tạo-hoa hời ! Hãy trả tôi về Chiêm-quốc !  
Hãy đem tôi xa lánh cõi tràn gian !  
Muôn cảnh đời chỉ làm tôi chướng mắt !  
Muôn vui tươi nhắc mãi vẻ diệu tàn !*

*Hãy cho tôi một tình cầu giá lạnh,  
Một vì sao trơ trọi cuối trời xa !  
Đè nơi ấy tháng ngày tôi lần tránh  
Nhưng ưu phiền, đau khóc với buồn lo !*

\*

### Mộng

*Ta vừa thấy bóng nàng trên cỏ biếc  
Suối tóc dài ôm chảy giữa dòng trăng  
Ta vừa nghe giọng sầu bi tha thiết  
Của Chiêm-nương gờn gợn sóng cung Hăng.*

*Mộng tan rồi ! Bóng người Chiêm-nữ ấy  
Biết tìm đâu, lòng hời ! Dưới trăng ngà !  
Trên trời cao dòng Ngân kia lặng chảy  
Thấy cùng chẳng tha thoát bóng xiêm qua ?*

Ta lặng lẽ nhìn ra ngoài cửa Tháp  
 Cả đêm nay vì sao buồn man mác!  
 Ngàn lầu vàng hoa trăng ngập bao la  
 Vầng đâu đây, rùng rợn dưới trăng mờ  
 Tiếng xương người mạnh và sườn quách gỗ  
 Rùng rợn như... tiếng vỡ sọ đứa tan!

\*

### Ngủ trong sao

Ta đè xiêm lên mây, rồi nhẹ bước  
 Xuống dòng Ngân làa chói ánh hào quang  
 Sao tản loạn đua bơi trên mặt nước,  
 Tiếng lao xao dội thấu đến cung Hằng,  
 Rồi trần truồng, ta nằm trên điện ngọc,  
 Hai tay cuồng vơ níu áo muôn Tiên  
 Đầu gối lên hàng Thất-tinh vừa mọc  
 Hồn giật trôi về đến nước non Chiêm.

Ta gặp nàng trên một vì sao nhỏ  
 Ta hôn nàng trong bóng núi mây cao  
 Ta ôm nàng trong những nguồn trăng đầm  
 Ta ghì nàng trong những suối trăng sao.

Nàng không nói, không cười, không than thở.  
 Theo ta về sao Đâu ở chân trời  
 Trên má ta, lệ nàng đâu bỗng nhỏ  
 Ôm má ta, nàng sẽ bảo đôi lời.

Nhưng mà Trăng! nhưng mà Sao! nhưng mà Gió  
 Ồn ào lên, tản loạn chạy quanh ta  
 Phút hắna độn qua rồi. Trời! Đau khổ!  
 Bóng Chiêm-nương dần khuất dưới sương sa.

*Đêm hôm nay, ngồi đây trên bờ bờ  
 Ta lặng lẽ thử bao nhiêu thế kỷ  
 Đã trôi trong một phút vội vàng qua.  
 Ta lắng nghe những thế giới bao la  
 Tụ họp lại trong lòng muôn hột cát  
 Dòng tư tưởng dẫn trôi trong lầm lạc,  
 Hồn say sưa vào khắp cõi trời mơ,  
 Ai kêu ta trong cùng thâm Hu-vô ?  
 Ai réo gọi trong muôn sao chổi với ?  
 Nàng, nàng, nàng thôi chính nàng đương mong đợi*

\*

## Ta

*Sao ở đâu mọc lên trong đáy giếng  
 Lạnh như hồn u tối vạn yêu ma !  
 Hồn của ai trú ẩn ở đầu ta ?  
 Ý của ai trào lên trong đáy óc  
 Đề bay đi theo tiếng cười diệu khóc ?  
 Biết làm sao giữ mãi được ta đây ?  
 Thịt cứ chiều theo thú dục chua cay !  
 Máu cứ chảy theo nhịp cuồng kê khác  
 Mắt theo dõi tình hoa bao màu sắc !  
 Đầu dứt thay cho đến cả linh hồn  
 Cứ bay tìm Chán-nản với U-buồn  
 Đề định sợ trơ vơ tràn ý thịt !  
 Mà phải đâu đã đến ngày tiêu diệt !  
 Ai bảo giùm : Ta có, có Ta không ?*

\*

## Đừng quên lãng

*Ôi rõ đại muôn người trên quả đất  
 Trí vô tư đeo đuổi mong ngóng cuồng,  
 Ở trần gian muôn thoát khỏi u buồn,  
 Trong cõi sống, ưng ra vòng khồ sờ.*

*Đua nhau cười, không đua nhau nức nở  
 Tháng ngày qua, theo đuổi ánh vui tươi.*

*Ôi biết bao rõ đại của muôn người !  
 Họ muôn lấy Màn Quê che lấp cả*

*Cả Đau-thương, cả Dị-vãng xa xôi !*

*Hơi muôn người, hãy xa dòng Quên-lãng  
 Đề sầu, lo, buồn, giận đầm say lòng  
 Cứ yêu thương, cứ nhớ tiếc, cứ mơ màng  
 Những cảnh cũ không bao giờ còn nữa.*

*Cho đến lúc hồn tan trong hơi thở  
 Vẫn yên vui về cõi chết xa xôi  
 Vì u buồn là những đóa hoa tươi  
 Và đau khồ là chiến công rực rỡ.*

*Quên sao được ! hơi loài người ngu dại !  
 Quả tim ta là một khói u buồn,*

*Mạch máu ta là những mối đau thương  
 Mà quả đất là khói sầu vô hạn.*

*Và mỗi người là một lời ta thán  
 Của Hỗn-công reo rắc xuống trần ai !  
 Cứ khóc đi những cảnh cũ xa xôi !  
 Cho hồn ta rộng lan vào Dị-vãng.*

*Cứ than đi những ngày vui có hạn,  
 Cho thân ta tàn với hạt châu rơi !*

## Mộ không

Và xương khô, và sọ người, và thịt nát,  
 Và hơi âm rờn rợn của tình yêu  
 Loài người đã mang đi qua mộ khác  
 Đề lòng ta trống trải khí thiêng linh.

Thôi vắng bặt từ nay bao giây phút  
 Mà tiếng cười ghê rợn dậy vang mồ !  
 Mà hơi khóc rung dài dây gió lướt,  
 Mà lời than náo động cõi Hư-vô !  
 Hồn ma ơi ! hồn ma ơi ! có nhớ  
 Nơi mi hăng chôn gửi hạn trần gian ?  
 Nơi đã khô của mi bao máu đầm,  
 Bao tuy nồng, não tr匡 với xương tàn ?

Mi có biết rồi đây trong những buồn  
 Mà sao sa rung chuyền đầy mồ không,  
 Mà nắng chêch huyết sâu in cỏ đại  
 Ta buồn thương, nhớ tiếc với trông mong ?

Hồn ma ơi ! Trong những đêm u tối  
 Mi tung mây về chân trời vời vợi  
 Hãy mau nghiêng cánh lại ở bên mồ  
 Phủ lòng ta say đắm chút hương mơ !

Ở đâu rồi người nhớ mong yêu tưởng  
 Mà phách hồn vừa ôm ấp trong tay ?  
 Quá xa xôi phút giây chan chứa mộng !  
 Vỡ tan rồi ! cốc rượu úa hơi say !

Nàng hối nàng ! trên tay ta là mộ trống,  
 Trong lòng ta là huyết hồ, với trong hồn  
 Mà mồ không lạnh lùng sương giá đọng,  
 Toàn khὸ đau, sâu não với lo buồn !

*Hãy cho ta lúc vui trên tay khóc  
 Một chút thương an ủi tẩm lòng đau  
 Như hồn ma, trong khi về một khác,  
 Còn đôi hồi dùng cánh viêng mồ sầu.*

(Lời của mồ không)

\*

### Đọc sách

*Ta nằm đọc sách trong vườn chuối  
 Chim khách trên nhành hót líu lo,  
 Gió bay nhộn nhịp không ra lối  
 Hoa tàn luống cuồng chảng nêн thơ.*

*Trời xanh ơi hơi ! xanh không nói !  
 Hồn tôi muốn hiều chẳng cùng cho !  
 Có cánh chim gì bay chói với  
 Hết rồi ! nó lạc giữa Hu-vô !*

*Kia kia nắng nở hoa muôn sắc,  
 Trên những tàu tiêu rọi ý trinh  
 Kia kia, nắng bọc muôn hình xác  
 Những nét thơ tràn cỏ sách xinh.*

\*

### Xuân về

*Pháo đã nổ đưa xuân về vang động,  
 Vườn đầy hoa ríu rít tiếng chim trong,  
 Cỏ non biếc giải mình chờ nắng rụng  
 Bên lau già, theo gió uốn lưng cong.*

*Đôi bướm lượn, cánh vương l่าน sương mờ  
Chập chờn bay đem phấn diềm muôn hoa.*

*Cắt tiếng hát ngây thơ trên cỏ rộng,  
Đàn chim khuyên đưa nhặt ánh dương sa.*

*Hàng dừa cao say xưa ôm bóng ngủ  
Vài quả xanh khâm bạc hớ hênh khô,  
Xoan vươn cành khèo mặt trời rực rỡ  
Bên bóng râm lời lá nhẹ nhàng đi.*

*Đây, tà áo chuối nan bay phất phorf  
Phơi màu xanh lấp loáng dưới sương mai.  
Đây, pháo đỗ lập loè trong nắng chói  
Đây, hoa đào mỉm miêng đón xuân tươi.*

*Nhưng lòng ơi, sao không lên tiếng hát  
Nhớ làm chi cảnh cũ những ngàn xưa  
Lòng hối lòng ! kìa trời xuân bắt ngát  
Muôn sắc màu rạng rỡ dưới hương đưa.*

*Hãy bảo ta : cánh hoa đào mơ mòn  
Không phải là khói máu của dân Chiêm ;  
Cành cây thắm nghiêng mình trong nắng sớm  
Không phải là hãi cốt vụn quân Chiêm !*

*Quả dừa xanh không phải đầu chiến sĩ,  
Xác pháo rơi không phải thịt muôn người.  
Hãy bảo ta : trời xuân luôn vui vẻ,  
Và bảo ta : muôn vật đợi ta cười.*

*Ta những muôn vui cười, ta những muôn  
Đẹp sầu tư, ca hát đón xuân tươi.  
Nhưng, than ôi, xuân về trong nắng sớm  
Mà lòng ta, nồng, lạnh giá chẳng thôi !*

## Chiến tượng

*Chim câm nín, nắng chiều không dám động,  
Lá vàng kia sợ hãi cũng thôi rơi.*

*Làn suối trắng nghẹn lời trong ngàn rặng  
Bên hàng cây kính khủng bặt hơi cười.*

*Trên thảm lá mầu chim muông loang lổ,  
Tiếng ai di rung động cả ngàn sâu ?  
Hay im lặng chuyền mình trên mầu đỏ ?  
Hay rừng xanh lăn nhẹ khói u sầu.*

*Giữa ngàn rậm, muôn cây chen lá thảm  
Voi Chàm đi lảng lặng dáng uy linh  
Cùng rung chuyền, dưới chân Ngài, rừng núi thảm  
Dưới chân Ngài rên rỉ lá vàng, xanh.*

*Ngài lặng đi, mắt mờ sau màng lê  
Nỗi lo sầu mong nhớ quấn theo chân.  
Trên lưng già, chiếc bành không vắng vẻ  
Phô tàn xanh tua đỏ ánh châu trong.*

*Bên sông vắng voi Chàm thôi cất bước  
Đè hồn trời theo sóng đến trời xa ;  
Đến trời xa, khi gió vàng tha thưốt  
Bên lâu dài lặng ngủ dưới sương mờ.*

*Đến trời xa, nơi chiều kia chiến tượng  
Nặng nề di theo tiếng trống thu không.  
Lúc trong tối, cờ đào dần lặng rụng,  
Lúc sông chiều phơn phớt ánh sương helsing !*

*Nơi, một sáng Đồ-bàn vang tiếng hát  
Muôn binh Chàm thăng trận giờ quân về ;  
Đàn chiến tượng trong hương trầm man mác  
Cùng oai hùng, lặng lẽ, nặng nề đi.*

*Nơi, một tối máu gào vang chiến địa*

*Nơi, loa vang, ngựa hí, với đầu rơi ;*

*Bầy voi Chàm hung hăng như sóng bè*

*Hung hăng theo ánh lửa của dân Hời.*

*Nơi, ôi những nơi, từ xưa kia, rực rỡ*

*Những lâu dài, thành quách, với cung tên !*

*Nơi ngựa hí, chuông rèn vang trong gió,*

*Nơi vang lừng tiếng hát vạn dân Chiêm !*

*Những cảnh ấy thoảng về bên chiến trường*

*Khiến voi Chàm hồi hộp lặng nhìn ngày*

*Tiếng sóng réo vang lừng trong nắng rụng*

*Mà tưởng như Dị-vang đến gần đây.*

*Ngài vội bước trong dòng sâu đón lấy*

*Những ngày xưa theo nước cuộn trôi về,*

*Nhưng nước chảy, mờ tan, Ngài bỗng thấy*

*Cả không gian nhuần đượm vẻ sầu bi !*

*Chiến trường bỗng gầm vang trong gió rét,*

*Đè dữ âm rung chuyền cả ngàn xanh.*

*Trong không trung trường vừa vang tiếng sét*

*Và muôn tinh cầu toang vỡ dưới trời thanh.*

\*

### Nắng mai

*Bóng đêm tan trên dòng sông vô tận*

*Nắng trời bay phất phoi bạc muôn cây.*

*Chốn cao xa, trên trán trời không giới hạn*

*Làn tóc mây đua giờ bao nhau bay.*

*Cả vũ trụ biến dần ra ánh sáng,*

*Nước sông Linh hòa lẩn nấp trời tươi ;*

*Nắng trời tươi, tung tàng bay tán man*

*Gọi lòng ta bao dấu vết xa xôi.*

Ta vẫn thấy hồn ta buồn ủ rũ  
 Và cõi lòng đầy đặc bóng đêm mờ.  
 Vì bạnơi, trong bao tia nắng rõ  
 Tia nào đâu rơi tự nước Chàm ta ?

\*

### Tạo lập

Trời hơi trời ! Hôm nay ta chán hết  
 Những sắc màu hình ảnh của Trần-gian !  
 Thịt bại rồi nhân quang đà là mặt  
 Thú diên cuồng ao ước vẫn khôn ngăn !

Ta nhầm mắt mặc yên cho hiện tại  
 Biển dần ra dĩ vãng ở trên mi.  
 Thay đổi rồi, vẫn còn thay đổi mãi  
 Không gian kia còn lúc chuyền thiên đi !

Nhầm mắt lại chờ cả đầu bóng tối  
 Mênh mang lèn, bất ngát tựa đêm sâu,  
 Cho hồn phách say sưa trong giả dối  
 Về cõi âm chờ đợi đã bao lâu.

Cho từng bóng quỷ ma dần hiện hiện  
 Cho lời kêu, tiếng hú òa vang tai,  
 Cho lẩn lóc, hồn mê trong huyền ảo  
 Lặng quên đi giây phút cảnh trần ai !

Cho hồn ta vụt bay lên vời vời,  
 Trong bóng đêm u ám của hàng mi,  
 Kêu ngạc rằng : Đây là bầu thế giới  
 Tạo lập ra trong một phút sầu bi.

\*

## Tâm trăng

Ta cởi truồng ra ! ta cởi truồng ra !

Ngoài kia trăng sáng chảy bao la.

Ta nhảy vào quay cuồng thôi lẩn lộn,

Thôi ngụp lặn trong ánh vàng hồn đôn

Cho trăng ghì, trăng riết cả làn da.

Ai cởi dùm ta ? Ai lột dùm ta ?

Chưa lõa lồ thịt còn nằm trong da !

Trăng chưa lấp đầy xương chưa ngầm tủy !

Hồn vẫn còn chưa uống hết hương hoa.

Tôi là kêt tình của ánh trăng trong

Sao không cho tôi đến chốn Hư-không ?

Tôi muốn ngồi trăng cứ đè tôi xuống !

Khát lắm rồi ! Hãy mau cho tôi uống !

Cho người đi nhớ tiếc với trông mong !

Đã hết trăng rồi ! đã hết trăng rồi !

Không ! Không đâu ! Trên những đào mây trời

Vừa đậm đặc ôm trăng chờ vật ngủ.

Còn rất nhiều những suối vàng rực rỡ,

Múc ào ào, trút cả xuống hau tôi !

\*

## Những nằm mơ

Hãy chôn sâu nụ cười trên môi thắm,

Hãy giết đi lời hát đáy hồn người

Đừng tìm nữa, của hoa tươi, sắc thắm

Của muôn chim, tiếng ngọt bạn lòng ơi !

Vì mỗi phút vui buồn thêm nhắc tới  
 Những điên cuồng chôn tận đáy hồn mơ,  
 Những sầu muộn trong thành tim u tối  
 Trong mắt buồn, hình ảnh buồn ngây thơ.  
 Cả Dĩ-vắng là chuỗi ngày vô tận,  
 Cả Tương-lai là chuỗi huyệt chưa thành,  
 Và Hiện-tại, biết cùng chẳng hơi bạn,  
 Cùng đương chôn lặng lẽ chuỗi ngày xanh !  
 Trong nắng hè, lá tươi đã đồi sắc  
 Dệt mùa thu sấp đến. Tựa dời ta  
 Chuỗi ngày xanh, hùa theo nhau phai nhạt,  
 Dệt tấm màn quàng lịêm tâm hồn ta !

\*

### Tiếng trống

Trống cầm canh đâu đây gieo nặng trúu  
 Trong tha ma đầy đặc khí u buồn.  
 Và vô tình lay động những linh hồn.  
 Bỗng vội vàng trong bao mồ lạnh leo  
 Liên miên giảng dưới ánh mờ trăng yểu  
 Những bóng người vụn vụt duỗi bay ra !  
 Những cô hồn ! không khí lặng như tờ,  
 Sao thôi rung. Lá vàng trăng biếc giải  
 Đong Linh-giang nước mờ không dám chảy.  
 Các cô hồn lặng ngắm cõi Hư-vô  
 Rồi đua nhau trở lại trong trầm mồ  
 Đề kinh khủng Trần-gian niềm sợ hãi.

\*

## X ư o n g k h ô

*Chiều hôm nay bỗng nhiên ta lạc bước  
Vào nơi đây, thế giới vạn cổ hồn,  
Hơi người chết tỏa đầy trong gió lướt,  
Tiếng máu kêu rung chuyên cổ xanh non.*

*Trên một nấm mộ tàn ta nhặt được  
Khớp xương ma trắng tựa não cân người,  
Lùy đã cạn, nhưng vẫn dần hơi ướt,  
Máu tuy khô, còn đượm khí tanh hôi.*

*Phải hay chăng đêm qua khi thuyền mộng  
Của nàng Trăng vào đến bến mây xa  
Một cổ hồn về đây, theo gió lồng,  
Trên mộ tàn, tìm lại dấu ngày qua ?*

*Rồi giữa cảnh sương mù, sao nhỏ lệ  
Tiếng mô vang não động những thương vong,  
Trống cầm canh xa vắng nơi cõi thế,  
Hồn yêu tinh chợt thấy động cơ lòng ?*

*Rồi lấy ra một khớp xương rợn trắng  
Nút bao dòng huyết đậm khí tanh hôi  
Tìm những « miếng tròn gian » trong tủy cạn,  
Rồi say sưa vang cất tiếng reo cưởi.*

*Tiếng gà bỗng từ đâu vang dội lại  
Hồn yêu tinh giựt tinh giắc mơ nồng  
Và vội vã, trở về nơi u tối  
Quên làn xương trong cổ đậm sương trong.*

*Hơi yêu tinh (mà dấu trăng còn tỏ rõ  
Trên nền xương, mà chân giẫm chữ phai mờ  
Trên nấm mộ) mau vang lời nức nở !  
Ta chờ người trong những buồm đêm mưa !*

*Ta muốn thấy mi kêu gào, mi than thở,  
 Ta muốn nghe mi khóc lóc, mi van lơn !  
 Ta muốn trông, từ mắt mi, máu đỏ,  
 Từ đầu mi, não trăng, rã nhau tuôn !  
 Hãy về đây ! về bên ta mi hỡi !  
 Đem cho ta những phút rãnh kinh hồn,  
 Những phút mong đên cuồng, mơ dữ dội !  
 Ta sẽ vui giao trả khớp xương tàn.*

\*

### Đêm tàn

*Ta cùng Nàng nhìn nhau không tiếng nói,  
 Sợ lời than lay đò cả đêm sâu,  
 ... Đôi hơi thở tìm nhau trong bóng tối,  
 Đôi linh hồn chìm đắm bè u sầu.*

*Chiêm-nương ơi, cười lên đi em hỡi !  
 Cho lòng anh quên một phút buồn lo !  
 Nhìn chi em chân trời xa vời,  
 Nhớ chi em său hận nước Chàm ta ?  
 Ngày, em trông một vì sao đang rụng ;  
 Hay nghiêng mình mà tránh đi, nghe em !  
 Chắc có lẽ linh hồn ta lay động  
 Khi vội vàng trở lại nước non Chiêm.*

*Lời chưa dứt, bóng đêm đà vụt biến !  
 Tình chưa nồng, đã sắp phải phôi pha !  
 Trên Trần-gian vùng ô kia đã đến  
 Gờ hồn Nàng ra khỏi mảnh hồn ta !*

\*

## Bóng tối

Cả cảnh vật tràn gian cùng mờ xóa  
Trong màn đen huyền bí. Ta bảo lòng  
« Ngày mai đây muôn loài rồi tan rã,  
Vũ trụ kia rồi biến ra lư-không ! »

Nhưng ai bảo tràn gian là cõi chết ?  
Này, muôn cây chắp nối điệu than dài,  
Này, nghe chặng trong trời sầu mờ mịt  
Tiếng muôn trùng nỗi nỉ giọng bi ai ?  
Trong làng xơ, tiếng trẻ thơ kêu khóc,  
Đàn cát già nguyễn rủa bóng đêm lan,  
Và mõ làng, não nùng reo lốc cốc  
Tựa đầu lâu reo dứt khớp xương tàn.

Cũng như thế, nơi xa xăm trong cõi chết,  
Bao cô hồn vẫn sống tháng ngày qua,  
Nước non Chàm chặng bao giờ tiêu diệt  
Tháng ngày qua vẫn sống với đêm mờ.

Ta hãy nghe, trong mõ sâu lạnh lẽo,  
Tiếng thịt người này nở tiếng xương rên ;  
Ta hãy nghe, mõ mang trong cỏ héo  
Tiếng cô hồn lặng thở khí trời đêm !

Ta hãy nghe, trong lòng bao đinh Tháp  
Tiếng thở than, lòng oán trách cơ trời.  
Ta hãy nghe, trong gạch Chàm rơi lác đác,  
Tiếng máu Chàm rỉ rì chảy không thôi.

Lòng hơi lòng ! biết đâu là âm giới ?  
Biết nơi đâu cõi sống của muôn người ?  
Trong U-minh lòng ta đang lạc lối  
Trong tháng ngày yên đê lệ sầu rơi !

## Đám ma

*Dưới hàng tre cao gieo làn bóng mảnh  
Ánh duốc mờ nhợt nhạt lạnh lùng soi  
Chiếc hòm con ôm đi trong sương lạnh  
Người mẹ già nức nở lên đôi hồi ?  
Ta lặng lẽ nhìn muôn sao tự hỏi :  
— Mảnh hồn ta tiêu diệt tự bao giờ ?  
Mà trong chiếc hòm con kia u tối,  
Có phải chăng thi thè của người ta ?  
Vắng vắng nghe trong không giới bao la  
Một vì sao êm gieo lời đáp lại !*

\*

## Hồn trôi

*Cô emơi ! dâng xa cây tảo bóng,  
Sao cô không ngồi đợi giặc mơ nồng ?  
Đến chi đây, cho thân cô rung động  
Lớp hồn tôi êm rái khắp trời trong ?  
Đừng hát nữa ! Tiếng cô trong trèo qua  
Khiến hồn tôi tê liệt khó bay cao ;  
Này, im đi, nhìn xem, trong kẽ lá  
Một mặt trời giả đáng một vì sao.  
Ngoài xa xa, không, ngoài xa xa nữa,  
Thấy không cò, ánh nắng kéo hồn tôi ?  
Đến những chốn êm đềm như hơi thở,  
Nồng tươi như suối máu lúc ban mai.  
Cô bảo : Hồn có hay không trở lại  
Một khi trôi vào giữa giấc mơ cuồng ?  
— Có, cô ơi, hồn tôi rồi trở lại  
Với lòng diên, ý chết, với tình thương.*

\*

## Sóng Linh

*Dưới trời huyệt, Tháp Chàm buồn tư lự,  
Khói lam chiêu nồng nịu lướt ngàn xanh,  
Bên đồi loáng ánh tà dương rực rỡ,  
Quần quại trời đồng máu thắm sông Linh.*

*Trong gió rét, tiếng huyệt kêu rao rực  
Như cò hồn rao rực bãi tha mía,  
Khi ò ạt như muôn năm khói dứt,  
Ồ ạt trời nguồn máu chiến trường xa.*

*Khi hốt hoảng muôn cõi hồn rảo biróc  
Khi lâm ly, hồn khóc giữa đêm sâu,  
Khi nhẹ nhàng, chiêu thu kia tha thưốt  
Gió vàng êm ru lá dưới mây sâu.*

*Thi nhân sâu, nhìn theo dòng huyệt cuốn  
Tâm hồn trời theo dõi muôn hờ vơ.*

*Người vắng nghe, bên thành tim cuốn cuộn  
Máu dân Chàm lõi mạnh đồng xương khô.*

\*

## Võ lụa

*Trăng là trăng ! Ngoài kia thôi chan chúa  
Thôi tràn trề, ngày ngắt nhường là trăng !  
Góp cho tôi, cô ơi, muôn thước lụa  
Đem ra vô trong sóng của cung Hăng.*

*Cô không lụa ? Hãy cởi phăng mảnh áo !  
Áo cũng không ? quăng tuốt cái lòn da !  
Tôi mơ rồi, say rồi, điên thấu não !  
Muốn bay lên vo cả mảnh Ngân-hà ?*

Có gì đâu mà hồn ma tụ lại  
 Mà sao rơi liên tiếp ở quanh tôi ?  
 Tránh xa đi kèo cõi Nương e ngại  
 Cứ bắt tôi chờ đợi suốt đêm thê.

Im cả đi ! này này muôn tiếng thở  
 Sắp bay ra từ kẽ nhũng bàn tay ;  
 Hãy lắng nghe, nhạc tờ mềm giây qí qua  
 Trong nhạc trăng vang nồi khắp cung mây !

Tay mới rời ! Không buồn lau đòng nữa !  
 Chù, biết đâu là lụa, biết đâu trăng !  
 Ôi ! nồn tơ và hồn cõi muôn thùa  
 Lẫn vào nhau riết chặt mỗi tình xuân.

\*

### T h u

Chao ôi ! thu đã đến rồi sao !  
 Thu trước vừa qua mới đây nào !  
 Mời độ nào đây, hoa rạn vỡ,  
 Nắng hồng choàng ấp đây bâng cao.

Cũng mới độ nào trong giếng lồng,  
 Nến lau bừng sáng núi lau xanh  
 Bướm vàng nhè nhẹ bay ngang bóng,  
 Nhứng khóm tre cao rú trước thành.

Thu đến đây ! Chù, mời nói rặng ?  
 Chù đây, buồn giận biết sao ngắn ?  
 Tìm cho nhứng cánh hoa đang rụng,  
 Tôi kiêm trong hoa chút sắc tàn !

Tìm cho nhứng nét thơ xanh cũ,  
 Trong nhứng tờ thơ lá vỡ-vàng.

*Ai nỡ tìm mồi người quả phụ.  
Sắc màu hẫu nhạt cả tình xuân ?  
Trờiơi ! Chán nản đương vây phủ,  
Ý tưởng hồn tôi giữa cõi tang !*

\*

### Máu xương

*Ta không muốn đợi ngày hơi thở tắt,  
Cánh thời gian bay chậm quá, ngườiơi !  
Ngày cứ xuân, tuy cứ nóng, máu cứ tươi,  
Biền Trần-gian, thuyền hồn không cặp bến,  
Mà sầu não, khὸ đau nào ngót đến !*

*Hãy tìm cho tôi nấm mộ hoang tàn,  
Đào đất lên, cạy cả nắp hòm sảng,  
Hãy chôn chặt thân ta vào chôn ấy ;  
Ta sẽ uống máu lan cùng tủy chảy,  
Ta sẽ nhai thịt nát với xương khô.  
Lấy hơi ma nuôi sống tâm hồn mơ,  
Luyện âm khí chuyền rung bao mạch máu.*

*Người khóc lóc, thở than, người run sợ ?  
Có gì đâu cuồng dại, hơi ngườiơi ?  
Ai ? trần gian không uống máu đào tươi ?  
Không hút tận tủy xương bao kẻ khác ?*

*Trong tiếng cười, trong câu ca, trong điệu hát,  
Trong những đêm đầy thịt, sáng hư mơ.  
Có hay chẳng ? người hơi, với xương khô,  
Với máu đỏ, tuy nồng, mà sắc rượu ?*

\*

## Tiết trinh

Nền giấy trắng như xương trong bối chém  
 Bóng run lên kinh hãi, dưới tay diên.  
 Tiếng bút đưa rợn mình như tiếng kiếm,  
 Nạo những thành sọ trắng của ma thiêng.  
 Và hồn, máu, óc, tim, trong suối mực,  
 Đua nhau trào lên giấy khúc buồn thương.  
 Như không gian lùa vào ta chẳng dứt  
 Những hương mơ say đắm mộng ngông cuồng.  
 Có ai không ? nắm dùm tay ta lại !  
 Hãy bỏ dùm cán bút của ta đi.  
 Lời thơ ta đầy những điệu sầu bi,  
 Dầy hơi thịt, ý ma, cùng sắc chết.  
 Nơ nào đè hung tàn gây dấu vết  
 Trên Hư-vô muôn nghĩa với muôn tên.  
 Của làn giấy ấp đầy hơi trinh tiết ?  
 Như trinh nữ ngàn năm ghi dấu vết.

\*

## Trăng đêm

Khoan đã em ! nép mình vào bóng lá,  
 Riết lấy anh cho chặt kẽo hồn bay.  
 Ô kia mình ! em ơi, trăng là tả  
 Rơi trên dấu chưa bạc những hàng cây !  
 Kéo dùm anh, di em, hai vạt áo,  
 Kìa bóng đêm kính khủng chạy vào ta.  
 Nhạc đâu vang ? Không, không hai tiếng sao,  
 Đang duỗi nhau như duỗi những hồn ma.

Thôi hết rồi, bây giờ đây ánh sáng,  
 Đã tràn lan, hé hả chảy menh mang !  
 À cũng còn vài vũng đêm u ám,  
 Đang diên cuồng giấy giưa giữa vùng trăng.  
  
 Mà mảnh trăng cũng diên rồi em à  
 Bỗng dừng sao rơi xuống đáy hồ sâu ?  
 Chờ nói cười, hãy lắng nghe xem đã,  
 Có rơi chặng trong đáy của hồn tôi !  
  
 Dừng đây nhé. cho anh lên Cung Quang,  
 Bảo Cù Hằng : điện ngọc rộng không cảng ;  
 Sao không đi, vào chi trong mây trăng  
 Cho ánh mờ bao phủ cả không trung ?  
  
 Em ghen à ? Thôi anh không đi nữa,  
 Hãy lau ngay ngăn lệ đọng trong mi ;  
 Đưa môi đây, này môi anh chan chứa  
 Rượu yêu đương sừng nồng của tình si.

\*

### Đêm xuân sâu

Trời xuân vẫn. Cỏ cây rêu xào xác,  
 Bóng đêm luôn hoảng hốt mãi không thôi.  
 Gió xuân lạnh, ngàn sau, thoi ca hát,  
 Trăng xuân sâu, sao héo, cũng thôi cười.  
  
 Trên đồi lạnh, Tháp Chàm sao ủ rũ  
 Hay hận xưa muôn thùa vẫn chưa nguôi ?  
 Hay lạnh đậm, Hời không về Tháp cũ,  
 Hay xuân sang, Chiêm-na Giang vui cười ?

Bên Tháp vàng, còn người thi sĩ hỡi,  
 Sao không lên tiếng hát đi ngườiơi ?  
 Mà buồn bã, âu sầu trong đêm tối,  
 Người vẫn nắm há miệng đớp sao rơi ?

\*

### Đời người Chiêm-nữ

Tối hôm nay chỉ Hằng nghiêm nghị quá !  
 Dãy cây vàng đợi mộng, đứng im hỡi,  
 Không một môi trăng ngà rung muôn lấp  
 Không một làn mây bạc vẫn chân trời.

Thành Đồ-bàn cũng thôi không nức nở  
 Trong sương mù huyền ảo, lắng tai nghe,  
 Từ một làng xa xôi bao tiếng nỗi  
 Tan dần trong im lặng của đồng quê.

Bên cửa Tháp, ngóng trông người Chiêm-nữ  
 Ta vẫn vơ vơ không khí bâng khuâng :  
 Vài ngôi sao iê loi hồi hộp thở ;  
 Một doi canh iơ liễu nhúng trong trăng !

Nàng không lại, và nàng không lại nữa !  
 Ça thân ta dần tan trong hơi thở.  
 Ôi ! Đêm nay, lòng hỡi biết bao sầu !

Kia trời cao, trên mãi chín tầng cao  
 Hồn ta bay trong một làn khói tòa,  
 Chàng met iỏi iưu lạc đến nơi nào ?

\*

## Đầu rơi

*Tôi ác èon chuyền rung bao thơ thịt  
 Tiếng gươm đùa thấu đến nǎo cân ta,  
 Có phải chăng còn trào bao suối huyết ?  
 Có phải chăng còn dội tiếng đầu sa ?*

*Loài người đến làm chi trên bãi chém,  
 Lấy máu đào tô thảm nét môi tươi ?  
 Hay tìm điệu nhạc vang trong lưỡi kiếm  
 Vụt ngang trên đỉnh sọ hải hùng rơi ?*

*Trường chinh chiến đang còn, vòng tranh đầu  
 Văn tháng ngày dày xéo xác muôn người ;  
 Bày ra chi tǎn trót đầy xương máu,  
 Trong pháp trường u uất khí tanh hôi ?*

*Hãy trả lại đầu lâu cho thi thè,  
 Và hãy chôn trong cùng đáy mồ sâu.  
 Đừng có đè những đêm mờ vắng vẻ  
 Phải dội vang tiếng khóc quỷ không đầu ?*

\*

## Xương vỡ máu trào

*Hơi những hồn yêu tinh trong bóng tối,  
 Những thương vong uồng tử đáy mồ sâu,  
 Hãy hiện lên trong lời ta truyền gọi,  
 Dem cho ta, bay hối, chiếc đầu lâu.*

*Ta sẽ áp sọ đùa vào ngực nóng,  
 Truyền những nguồn sinh khí của thân ta,  
 Và sẽ dầm khói xương trong bè sống  
 Của nhẫn quang, bừng sáng, lửa châm sa.*

Ta sẽ cắn lưỡi ta cho giò huyệt,  
 Phun lên nền xương trắng rợn hơi ma.  
 Đề thúc tinh bao giác quan tê liệt,  
 Sẽ truyền cho sức điện của hồn ta.

Sợ đứa ơi ! Hãy nghe ta truyền phán,  
 Hãy ngả nghiêng, hãy lăn lộn, hãy kêu gào,  
 Hãy rít lên những điệu xương vỡ rạn,  
 Hãy buông ra những tiếng máu sôi trào !

Hãy quay cuồng, múa may, trong gió lốc,  
 Hãy cười những điệu cười như tiếng khóc,  
 Hãy thét vang, rung động đến mây cao  
 Cho hồn ra đỡ được phút u sầu.

Cũng quay cuồng, múa may và nghiêng ngả  
 Cũng cười thét, khóc gào vang núi cả  
 Dưới bóng hồn, họng máu của hơi Diên.

\*

### Mơ trăng

Mây chắp lụa dài vây núi biếc,  
 Sương xây mồ bạc dấu trắng vàng.  
 Thuyền ai giờ nước sông Ngân ấy,  
 Mà đè sao sa xuống cõi trần.

Ai đồi đầu lâu trong nấm mộ  
 Tiếng khua vang rạn khắp đầu ta ?  
 Có ai rên rỉ ngoài thôn lạnh  
 Như tiếng xương người rên rỉ.

Mơ rồi ! Mơ rồi ! Ta mơ !  
 Xạc xao chỉ có lá vàng rơi,  
 Quanh mình bóng tối mênh mang  
 Thấp thoáng đôi hồi lửa dám.

\*

## Đầu mênh mang

*Biết làm sao tìm ra thanh kiếm sắc  
 Đè cắt phăng lòn cò của tôi đi ?  
 Đè tràn trề, chèn chúa bao tội ác  
 Đinh sọ này lưu lại đè làm chi ?*

*Chực ngắn dùng đứng cho nguồn máu vọt  
 Khi tanh hôi ghê tởm cả muôn người !  
 Dừng nêu cao đầu lên cho những giọt  
 Não bùn nhơ lấy lụa cả hoa tươi.*

*Lắp cho ta lấy những thành sọ trắng,  
 Một khói đầu bát ngát tựa không gian.  
 Cho ta chứa lấy một trời im lặng,  
 Cho ta mang lấy muôn vạn linh hồn.*

*Cho ta dụng cả một bầu sao rụng,  
 Cả một nguồn trắng sáng cả muôn hương.  
 Cho sọ ta no nê bào ý mênh,  
 Cho hả hê, ngây ngất rượu Đầu Thương.*

\*

## X u â n

*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu ;  
 Đem chi xuân lại gợi thêm sầu ?  
 — Với tôi tất cả như vô nghĩa,  
 Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau !*

*Ai đau trở lại mùa thu trước  
 Nhặt lấy cho tôi những lá vàng ?  
 Với cửa hoa tươi, muôn cánh rã,  
 Về đây đem chấn neu xuân sang !*

*Ai biết hồn tôi say mộng ảo  
 Ý thu góp lại cản tình xuân ?  
 Có một người nghèo không biết Tết  
 Mang lì chiếc áo dộ : hụ tàn ?  
 Có đứa trẻ thơ không biết khóc  
 Vô tình bỗng nòi tiếng cười ran !  
 Chao ôi ! mong nhớ ! ôi mong nhớ  
 Một cánh chim iu lịc cuối ngàn.*

\*

### Cõi ta

*Ôi bất ngắt mênh mang như âm giới,  
 Đây cõi ta rộng rãi đến vô biên !  
 Nơi an táng khổ đau trong huyết tối,  
 Nơi sinh sôi nảy nở những mầm Diên.  
 Nhưng cũng là nơi, ai ơi, bé nhỏ,  
 Nơi khó dò, khó biết, khó suy tưởng ;  
 Nơi, cùng nhau, trước khi về đáy mõ,  
 Xác hồn ta đà chịu rẽ đôi đường.  
 Ta đứng trước Cõi Ta không hiều thấu,  
 Nhìu không sao hiều được nghĩa Thời-gian !  
 Mắt bừng nồng tự nhiên trào vọt máu,  
 Hầu câm khô toang vỡ dưới lời than !  
 Ôi biết làm sao cho ta thoát khỏi  
 Ngoài Cõi Ta ngập chìm trong bóng tối ?  
 Cho Linh-hồn vọt đến xứ trắng mây,  
 Cho ta là không phải của ta đây,  
 Mà sát nhập vào tuổi tên cây cỏ !  
 Ôi ! Mơ mộng dìm ta trong suối Khô.*

\*

## Vàng sao

Trong cuộc hành trình vạn dặm, lại thêm một đêm muôn sao dừng sáng ngang trời. Luôn luôn họ đến kịp trước cái Ga Sâu vĩ đại của đêm đen, — sao, — những người «quá khách» ở trong «bách đại». Tất cả đều có mặt; *tới đây cái nghìn đời làm bằng những phút, sự thường nhật vẫn hệ trọng như hôi hè*: này Hòa-tinh, này Kim-tinh, này Ngân-hà người xách súra đi qua trời — này Thất-tinh bày kẽ lạc đường rủ nhau đi tìm Vô Tận.

Phải bỏ mặt trăng ra; sự nhớ tiếc ban ngày thật không phải chồ. Mặt trời làm tin ở ta (vì ta là một mặt trời) muôn sao làm tin những cái ngoài ta (câu móc về xa xôi, ở đó cái ức triệu của chúng đã treo nên huyền bí) chứ mặt trăng, con người không tự cháy ấy phòng gây ra được một tin ngưỡng gì.

Vô đạo, xin mời cô em ra khỏi nơi thần tự. Trong bóng đêm như trong thánh thất cõi bảo vệ sự thiêng liêng của ngọc của vàng.

Ta lại lên lầu, thành tâm hơn một nhà giáo sĩ. Mở chiếc áo đẽ tim vú mẹ, ta bắn khoan mở đôi cánh cửa, tìm trời. Chỉ một cử chỉ đó thôi mà ta tưởng đã lìa bỏ một cái gì khác lạ. Thật thế, cách đây ba bước ấy là phiền hà sâu bọ của cuộc đời; bữa cơm không ngon, đôi giày sáp thủng, bức thư nhạt nhẽo của cõi tình nhân, tánh hạnh ngô nghịch mấy ông học trò khó dạy. Nhưng bây giờ ta đã có một cõi khinh thanh. Lên xuống lầu luôn, loài người nào đâu biết rõ: sự ngăn cách vốn làm bằng lý tưởng, tinh thần. Cảm giác của ta là đứng trong một tháp dài vô ảnh, và tuy không tinh thuật — ta vẫn ung dung như một kè vô hình. Làm nghĩ những gì, ngoài kia, nhìn vào loài người vẫn như đui, như điếc.

Đêm đen thăm thăm. Sao cháy rạng ngời. Thiên lý kính mở vào trời, — ta vừa xoay xong một tầm mắt rộng. Rút linh hồn ra làm bạn hữu; ta sẽ du dương ca múa điệu ca. Âm thanh yêu diệu như mái chèo — nhưng ghê rợn

thay — im lặng chung quanh là cả cái vĩ đại của một hòn nước lớn. Còn chèo còn nghe tiếng sóng — nhưng thôi đi — bỗng thấy vang ra, im lặng, một trời dài ; con thuyền tự bô, xếp minh, thản nhiên đè cho nước hồ nuốt sống. Ta sẽ hát vừa sê xem chừng, càng xem lại càng sợ hãi. Phút nào ngừng có hơi lâu, — thế là dành im bất ngay đi ; tiếng hát như ngọn cỏ bị đè dưới viên đá nặng, cựa quậy một chút xanh nhạt éo là rồi chết, trước khi ra kịp mặt trời.

Những ngày còn nhỏ, vừa nằm xuống giường, sau khi khép xong đôi cánh cửa, ngạc nhiên ta bỗng thấy, — như một người khách lạ — đến áp mặt lên trên đó cả trời sao. Như người khách lạ, đêm hôm lén nhìn vào nơi ăn chốn ở của người ta, làm cho, được chờ che người lớn vẫn thấy ngại ngùng và trẻ nít thì khóc thét lên giữa tối. Giờ đây cũng thế, một nỗi hãi hùng rúng động lòng ta ; trên cái lặng im khép lại chưa hoàn thành, cả trời sao đã đến đè lên, chưa chan ý nói. Khóa chặt người ta lại, hẵn rướn chảy qua mình ta những cơn nước sông tuôn tràn, và hút vào, kéo tối, thâu đi, ta sắp chảy ra đè tan vào trong luru thông khoái lạc.

May thay, àn nấp nhưng chẳng xa xôi, sự cứu vớt muôn đời ; linh hồn ta đã vừa đến kịp. Thoát khỏi người ta như một cơn gió lớn, — mạnh bạo như một viên đụng tướng, oai nghiêm hẵn đứng sát bên ta... Gục vào chân nó trong một niềm giao phó, — ta không biết nữa, — mặc cho linh hồn ta đêm nay liệu mà xử trí với bầu trời.

Sao lại sợ sệt, hẵn cùng ta, há chẳng phải những nơi giao hữu ? Thuở ấu thơ, ra chơi ngoài đồng rạ, biết bao đêm ta đã ngủ đi, dưới bóng hẵn, tin cậy và yêu đương. Lớn lên, về cái xứ sở tinh thần là thành Bình-định, — đè đọc hẵn, — lại bao đêm ta lên trên Lầu Tư Tưởng (1) Bao nhiêu cử chỉ của ta đều hướng về phía hẵn, — những dây tơ quấn lấy những chiếc đinh vàng. Lúc nào mắt sư

(1) Tên tác giả đã: cho Lầu Cửa Ông Bình-định.

thơ đại ban đầu, cũng như lúc nào đè linh hồn khô cạn trong bao nhiêu công cuộc văn chương rõ đại, ta đều ngừng nhìn lên trên đó. Chờ đợi những gì? Một sự tha thứ ư? Làm như ta đã hứa hẹn với bầu trời! Một sự ban bố ư? Làm như bầu trời đã hứa hẹn cùng ta! Mặc kệ, với cái ngửa mặt rất đỗi phụng thờ, ta vội là một người con. Đặt tay lên đầu ta, bầu trời trở thành người mẹ. Hạnh phúc ròng ròng chảy bên má ta như sữa ngọt, — trong khi, — hai nguồn tôn giáo, từ mắt ta, úa ra hai dòng lệ tin thành. Luôn luôn mơ tưởng các vì sao, ta đã nói :

— Những vì sao mơ đến những đầu thi sĩ.

Một niềm quý trọng, đúng như mắt thấy ta xem trên kia là một cõi trời vàng. Những khói kim chất tinh ròng, mang những đồi sóng hiềm nghèo, quay lộn trong muôn vàng khinh thanh ác độc. Của những đất Cao-miên, của những trời Ấn-độ, của những đêm khuya trên nước cũ Chiêm-thành, chúng có tính chất làm khô hồn ráo máu như vôi và run rẩy thịt da ta như bệnh rét. *Vàng! vàng tất cả thu khép nén đá sắt cũng cõi hung tàn vì không chịu cảm thông.* Cái đầu tròn, cặp kính tròn, quen ở quả đất tròn chỉ những nhà thông thái mới tin rằng muôn sao tròn và bằng... đất! Tài năng tầm thường cắn cõi ngay đi khi lạc vào xứ lạ, chỉ những nhà thơ không gian vì gãy cánh mới tin rằng trên kia có quần chúng, có... người! Lầm! muôn sao đẹp một cái đẹp... giết người. *Cái đẹp bao giờ cũng phải giết... Người.* Không lẽ sống không Hy, Sinh (2) sao thông cảm với thần minh. Giết chóc đi, hy sinh (3) đi rồi thần minh sẽ đến. Đá trăn gian trong một cái đá nhào, giăng linh hồn bão táp bay lên ta đêm nay chịu đựng cho muôn tàn ác.

Tuy thế hãy bình dân một chút đè có dịp chơi đùa. Trước khi về im lặng giữa lầu vàng (giữa tháp ngà của chúng) ra khỏi mình xin hãy cho muôn sao sống, thú vật, cỏ cây. Nay đây nhón nháo nhưng kiên nhẫn. Chúng là muôn

(2) Những con vật dùng để cúng tế (*sacrifice*).

(3) Bỏ quyền lợi của mình (*sacrifice*)

vạn con tằm đang đẽ ăn dâu, — tiếng rào rào vang từng loạt ở trong hơi gió. Nay đây *điều hòa tuy phiền phức*, trong sự sống của đêm khuya bén - với lén như tóc, muôn ngàn con chí, nhịp băn khoăn nghe chúng cắn vào Đầu. Hồn ta tùy theo cảnh mà thay đổi. Khi, du mục, ta ngồi ngay lại, muôn sao và muôn vạn con cừu, ta kiêu ngạo thấy mình có đôi cánh đại bàng ; đến ăn ở cánh đồng đêm nào, chúng đều bị ta bay về đón trước. Khi muôn sao là muôn vạn con chim sáng — *lặng yên chúng vẫn luôn luôn ca hát*, hai tay vịn vào song sắt, ta đứng lên, nghe chúng, ngoài lồng. Một ngàn cây trái, nỗi vui qua hồn ta như gió mát và rung rinh hoa quả trên cao... Những mũi tên vàng, sự sợ hãi vụt về bung đầu lại ta bỗng nghe dây cung đứt. Đó là hoa và nguróc chờ xem chúng rụng... Đó là lẻ và cúi đầu đè khỏi thấy chúng rơi... Hoặc vang trời ! lạy Chúa con đến quá bất thường, đó là bằng ánh sáng những tiếng hosanna mà con muôn nghe trong một chiều phủ phục.

Cầm hứng ! Cầm hứng ! Quay nữa ! Quay đi ! Nỗi dậy sau mi như một chút bụi mù, hồn ta há chằng nhở thế mà cuốn theo ngọc vàng châu báu. Quay nữa ! Quay đi ! Cho ta ra khỏi lồng ta, cho ta ra khỏi sức người, đứng ngừng lại nơi đâu ta sợ thấy trời xanh khoảng biếc.

Và xe quay trong một tiếng ngựa lồng, — hồn ta đứng dậy vương lên, trong những tầm vóc chưa bao giờ của quả đất.

\*

Nhưng hồn ta dừng lại. Đứng yên một chỗ sông Ngân vẫn bay không dứt với bầu trời. Nằm yên một nơi, Thất tinh, mây sáng tạo ra thời gian, vẫn quay bầy cái trực vàng rực rõ. Kim tinh ôm màu ngọc lành. Hỏa tinh đốt cơn lửa dữ. Trời sao thản nhiên một sự sống riêng. Con ruồi làm nhặng quanh xe, sự hành hung của ta nào có ảnh hưởng gì lên trên ấy ? Một phút thôi, sừng sững núi cao, thăm mù vực cả, trước mắt ta hiện ra cái ý nghĩa của đêm trời.

Bay lượn, múa nhảy phỏng làm gì nữa. Ta đọc vội một tập sách khi chưa thấm nhuần cỏ hoa của mỗi trang

riêng, uống tràn một chén thơm, khi chưa vào thấu biền trời của từng ngum mệt, vỗ biền ta đòi hỏi nó chỉ vì ta chưa hiểu Vô Biên. Một mai khi từng điểm của nó đã gạn chảy vào ta tất cả cái ý nghĩa hãi hùng, — hồn lưu lại, lưỡi khô di, — ta rụng xuống giữa lồng trời mà chết. Chẳng phải cảnh bài trí cho cái Cố của thế gian, chẳng phải sự biến của cái Không của vũ trụ, mà ắt rạng rõ danh Cha, mà dè dày dọa kiếp Người, — bần trời chỉ có ý nghĩa thế thôi, hai công ở trong một việc. Chúng ta đây, say sưa với thương yêu, quay cuồng theo thú dục, — cõi bưng bít giấu che bằng tường dãy bùn của xác thịt, của the lụa của tâm tư — hễ là người thì phải đọc thiên chương (1), giờ đầu ra cho nắng-tinh-thần chói dội.

Ôi cái hay của Trang Sách Lớn — dè có sự sống cho nó khi vào bất diệt, liền rút đi sự sống của hồn ta !

Muốn cho đỡ ngợp, họp muôn sao thành một gia đình, chủ ý để: cái danh hiệu một đêm, ta gọi chúng là không gian. Nhưng nếu muốn bắn khoan — phân tích cho từng cá nhân, tìm cái ý nghĩa nghìn đời ta phải nhận ra rằng đó là muôn vạn thời gian khác nhau đang dừng bên nhau cho sáng. Người sinh trong một thuở, rồi ta có đáng gì đâu. Jéhovah ! Jéhovah ! Có một đáng Chúa Trời chăng ? Trước danh vọng của Ngài ta lẩn đi trong muôn vì sao nọ. Jéhovah ! Jéhovah ! không một đáng Chúa Trời chăng ! Tan ra tro bụi, ta chỉ là một vi trùng trong tro bụi muôn sao.

Đè lên người này, cõi lên người nọ, ở trần gian ta đã tin vào tài năng chói sáng của ta. Ta kiêu ngạo, vênh vang ; sự đọng vàng của thiên vạn tài cũng không khó chịu hơn thế nữa. Nhưng thử bay lên một chút, phải có linh hồn ta vụt khô héo đi chăng ?

Thương cho ta, ta thương cho tất cả loài người, tất cả bầu trời ; tiếng biền đồ ầm trong đêm tối, lớp người trào lên rồi rút xuống trên mặt địa cầu, những vì sao mọc dày và tắt đi cho quang rộng, đấy chỉ là lời kinh của mẹ.

---

(1) Trác bì Văn-hán, vi chương vu thiên (*Thi kinh*).

ta đọc giữa đêm khuya — những dạ tràng không dấu vết, đêm mình đọ với hư vô, chết đi chưa kịp thấy hư vô.

Một bóng sao sa, rơi vào cõi chết, rút đi máu sáng, mang theo hồn sống, của những vì sao còn sót lại ngang trời. Thời gian tự hỏi : Có phải mình chẳng. Hạt lệ sẽ dừng ; Hay là ta đó. Và cành hoa thơm trước ngõ bỗng âm thầm e ngại cho đôi hạt hương đêm. Sao rơi ! Sao rơi ! rơi mãi. Sự sống không còn thấy nữa, ra đây sự chết đã thành lệ luật mất rồi. Sự sống chỉ cho một buổi Ban Đầu, sự chết ấy là sức mạnh đòi hỏi qua muôn thuở. Jéhovah ! Jéhovah ! đòi con chỉ có thể thôi sao ? Cái thở ra của con, cái hít vào của vũ trụ, cái thở ra của con lần nữa, cái hít vào của vũ trụ không cùng, một chút không khí chuyền luân, một sự hô hấp ở trong Cao-rộng. Ái tình, danh vọng làm gì ? Văn chương, tư tưởng làm gì ? Cuộc đời cái dàn xuống của một đồng tiền, run sợ giữa sự mất còn của hai bờ sấp ngửa ! Jéhovah ! Jéhovah ! cho con tin thật ở ơn Ngài. Cho con có thè tim đến lòng trời mà khóc.

Và ta đã khóc... một ngôi lệ rụng, mang theo lệ vàng của muôn vì sao rụng trên cao. Chung quanh gay gắt đêm dài, ta ngồi đó thương cho mình cát bụi.

Từ lo ta bước sang buồn, từ buồn rẽ lối đến sâu, ở sâu bỗng gặp cái vui không đợi. Mỗi cảm xúc sụp đồ một bức tường, rung chuyền một cánh cửa. Hắn đưa ta đi vào lòng vũ trụ sau khi thoát ta ra khỏi vũ trụ của tim người. Xếp bàn ngã lại như gươm giáo, ta xin đầu hàng tất cả. Sự thọ khὸ vẫn xả thân như sự ban ơn, đang mắt bỗng thấy mình còn, ta giàu sang lên đè hy sinh vô hạn. Dễ có thè ngọt thơm hơn, cành hóa khi đã bỏ dài, dòng suối lúc tự lia mình đè đến đầu cảm giác ? Một hạt không khí, đòi ta, ta biết, — nhưng ta thở vào cả bầu không khí chung quanh. Một con cừu thân ta, ta hay, nhưng có lạc lõng gì đâu, — ta đã lẵn vào muôn vạn thân cừu khác. Ta thối đánh phút giờ ngắn ngủi của con người, nhưng ta đã nhịp vào thời khắc bất tận của trời đất. Phòng không như thế, chết giữa đêm nay ta vẫn vui cười.

*Bắt diệt nghĩa là hoàn toàn một lúc.* Muôn thời gian chín cho một lối, muôn Tuần Tên vui một mùa xuân, thế thì đã hoàn toàn, nghĩa là bắt diệt đêm nay. Ngay phút giây ta dự vào Tông Hợp. Và ai cầm ta mang đi — như kè ăn mày chết giữa kinh đô một ngày đại hội — tất cả những gì lộng lẫy, qua muôn đời, thấy bởi muôn người. Thêm, cái tuyệt đối chỉ nhóm lên một đỉnh, đã qua không lại nữa ná chờ chỉ tỏ ra thiếu sự thông minh. Ta cóc cần bắt diệt. Cát bụi cũng riêng giá trị, ta lấy lại hình thê của ta ; một điểm không gian. Và hạt vàng hiện giữa đêm vàng, ta cũng sẽ chói sáng lên một miền châu ngọc.

Ta nhìn ra. Muôn sao thôi độc dữ. Không tách riêng ra tư tưởng đè nói triết học giữa trời, — chúng đã lẫn vào, — thi ca, — trong chăn gói dâng lên từ cảnh vật. Àn một chút gì tươi mát giữa cỏ cây, chúng ca lên những tiếng cạ xanh. Hồn ta mệt mỏi quá rồi, khẽ rụng xuống đôi tay vụt tan ra thành suối ngọt. Ta tưởng đầu ta lênh bênh trong ấy, sáng ngừng lên, ướt đi một mái tóc vàng.

Ta đã dậy rồi, mệt nhọc như ngủ trong một dòng ao thơm mà dậy.

CHẾ LAN-VIÊN  
Hè 1942 Lầu Cửa Đông  
Bình-định

\*

### Chiều tin tưởng

(Tặng Lê Minh Thành Lang)

*Xoan ngưng suối dò*

*Lầu cây bước vàng*

*Bóng Hè sa ngã*

*Bên đường Thu sang*

*Cánh đàn mỗi gió*

*Thuyền chim rộn ràng*

*Tường nhà ai đó*

*Cửa ngõ ngắn buồn*

*Trên lòng bé nhỏ  
 Một trời mây sang  
 Giọt đồng tan vỡ  
 Dư thanh ngỡ ngàng  
 Có ai thương nhớ  
 Trong miền vương sương  
 Thấp như hơi thở  
 (Màn buông nhẹ nhàng)  
 Bay giờ gục ngã  
 Những hình mến thương  
 Xin đưa thánh giá  
 Về trong hồn buồn  
 Đêm đã bờ ngỡ  
 Rung rung sao vàng  
 Lòng tầm khôn gỡ  
 Nỗi niềm vẫn vương.*

Suốt hôm nay tôi đã lang thang khắp thành Bình Định tiêu ma, dưới một bầu trời trăng đúc như mắt người mù cho nên thảm đậm buồn như mắt người mù. Buổi chiều rộng rãi, màu trắng ngàn ngơ không đến không đi, — bơ vơ một chút ở giữa sắc màu bầu trời đã là một người mù bị lạc. Tôi gặp những trẻ thơ không còn gì là thơ trẻ. Biết trước cuộc đời mình là ngắn ngủi — trên mặt măng non — chúng mang sẵn dấu vết một chuỗi tháng năm chưa sống. Tôi đã gặp những người con gái, không sao còn được gọi là con gái, vừa xanh vừa ôm đem hình ma đến khủng khiếp cuộc đời. Tôi đã nghe gãy vỡ ra từng khúc xương sống những giải đường dài dưới núi xe lăn.

Và con sông thôn thức đang khu đài yên nghỉ, — tôi về đây — trên lâu Cửa Đông vắng vẻ, — gởi mình cho mối vách rêu tường. Nửa lời vĩnh biệt cũng chưa nghe, thế mà chẳng biết tự bao giờ, ngày thu đã chết. Sự sa ngã âm thầm của buổi chiều nay — như của một lâu đài cõ phế, — hẳn là đau đớn đến trăm muôn.

Ngang bóng đêm nhợt nhạt nhưng cũng đủ đem lại sự lạnh lùng, từng cánh buồn qua, từng cánh dơi qua. Tiếng cánh phàn phật mang một sự run sợ hoàn toàn từ đầu đến cuỗi, vang to lên rồi yếu rồi chìm; âm thanh sau rốt đường đã tìm ra lối chết. Tuy vậy, chết ở nơi đây chỉ có nghĩa là sống lại ở một nơi nào. Nay xem, dư âm của tiếng dơi kia, mà cũng là cảm xúc của riêng tôi, trên lòng tôi đang nhẹ lan ra từng vết đen dài.

*Cây khē nói lần từng ý gió  
Bóng gửi hồn thơm xuồng rợp đường,  
Một chùa có lè xa xôi lầm  
Trên những lòng tin rót suối chuông.*

Bóng từ đâu vắng dậy những tràng chuông của giờ cầu nguyện. Những tiếng sáng láng hẳng nắng trong Đêm của lòng u uất. Những tiếng thấp chìm như bầu mây bị đè ép bởi núi non của sắc trắng buồi chiều đồng. Những tiếng dài như cả một lòng mong tưởng, như không gian giữa hai lòng mong tưởng.

Một tiếng tan rồi một tiếng rơi, — trên mỗi cái mạng nhện mà âm thanh giăng trại, âm thanh tự làm buồi mai đè rụng xuống một viên sương ngọc. Tất cả những tiếng ấy đều vươn ra, đưa những ngón tay dài bằng ánh nắng đỡ lấy nhau, dìu dắt lấy nhau. Và trong sự hòa hợp kia, người ta thấy dựng lên không, dần ra thì đúng hơn, cả một trời thương mến ngọt ngào.

Lúc linh hồn của sắt đồng đã vỡ tan rồi, không khí như chịu nặng thêm lên, đứng phắc lại trong một niềm kinh khủng. Bầu trời, bị đè ép, dưới vạn trượng buồn uất át bóng rưng rưng lệ vàng của hàng muôn ngàn sao sáng — khiến cho lòng tôi, thấy mình cùng bệnh với bầu trời dần dần xây những Lầu Mộng Tưởng (tháp mộng) ngắt mây xa.

Biết bao nhiêu người phút này đang quì trước điện thờ, đầu cúi xuống đè nhìn vào tim rung động, tay lần tràng chuỗi như lần những khò đau đã thành ra trái hạt của đời mình.

Họ tìm thấy một lời an ủi, một « tiếng gọi đường về » trong tràng chuông ấy ! Sung sướng thay lòng họ, — chổng đỡ bởi một niềm Tin. Như đom đóm bay lên từng đàn trong cánh đồng sao, — họ có thể đặt hình ảnh lý tưởng của mình trong một dáng thiêng liêng cao cả. Lòng tôi không tin không tưởng, để tìm bóng dáng, biết đưa tôi đến một Xứ Xanh nào ?

Những trưa hè, trước Lầu Cửa Đông này, những cành tre khát lá xôa dầu ra đòi nước mặt hồ. Quặn mình lại trong một nỗi đói đau thương, những thân súng vươn lên trời như những thân rắn dữ. Không gian khủng hoảng sụp từng vực thẳm (hố sâu muôn ? hố cô liêu ?) để bụi bay theo gió và lá quay cung bụi mù bay.

Bao nhiêu yêu thương của lòng tôi phải đâu đã chết. Ở trong trời rộng, chúng im di chỉ vì đang kêt đọng thành mây. Và này đây hồn độn chuyền vẫn, chúng mưa xuống một chiều mưa tin tưởng. Hãy dựng mau cho tôi một hình ảnh để trong phút lòng thẳng căng (hay mềm yếu) tôi quì xuống và đôi môi sẽ gọi: Thày ơi !

Thày ơi !

Cố tạo lấy lòng tin như một ít ngọc vàng, chiều nay con sẽ đến chờ đợi ơn trên trong bụi lớn. Hãy thương con réo gọi lòng con dậy. Như cánh sao ở giữa rừng trời, tiếng nai ở trong quang thẳm, giữa lòng cao, xin cho thồn thức lòng con. Cho con nỗi khát của cành tre, nỗi đói của mình cây, cơn điên cuồng gió bụi. Lâu lắm rồi, ngồi thơ ngây dại của con đã viết, một chiều chán nản như hôm nay.

*Điên ! điên ! điên ! Và say nữa xin say*

*Điên đến chết và say cho đến khóc*

*Say thêm nữa ! phút giây điên vàng ngọc*

· ·

*Trả bỗng bỗng máu cũng không từ*

*Đây noi dấu của muôn nghìn bộ lạc*

*Kốc máu buồng tim giết hồn lấy xác*

*ta cao dang té lě dăng Thiêng Liêng*

*Nhạc đâu rồi ! Lẽ vật sắp đưa lên  
Xin mau nói cho hồn ta rúng động.*

Sống ! sống ! sống ! Ta chết đi vì sống. Tự giết hồn mình ! Và nhìn giết hồn mình. Thương thay cho bao nhiêu người, đè tránh một cơn bình tĩnh phải dùng đến trò chơi kia, đắt giá.

\*  
Trong lúc những lời thơ trở lại giữa lòng tôi, thì chẳng biết ở đâu rồi đàn chuông đã chết. Có lẽ chúng đang kéo về nơi khuất dạng bóng chiều. Tôi muốn gọi lên những tràng chuông khác, nhưng phải dừng vang ra từ một điện chùa nào ! Cứ nói lên vô định giữa không trung két tinh cho trăm chờ đợi : (dào bơ vơ trong sóng gió của lòng tin).

Những nơi phùng thờ ! Những nơi tế tự ! Trời ơi ! Sao chẳng ai san phẳng đi cho. Đột nhiên mọc giữa cánh đồng đầy là những chốn nぐ dân, những nhà thuốc độc. Người ta cảm thấy mênh mang, cái lẻ loi của chúng đã thành mài thành trường ! Các người đi truyền phép nữa ! Ô hay ! Sao vẫn róng rông tự do đi lại ngoài đường. Lời kinh cao siêu, đè thốt ra, há cần đến miệng lưỡi quá người của chúng. Tha cho tôi thấy cái hình phạt ấy đi. Mẹ yêu con, con thương mẹ, lòng tin phải là một cảm xúc tự nhiên xa hết cả các sự khuyên mời, dạy dỗ. Khắp không gian bây giờ đang xuống một buổi chiều. Khắp trời đất, một thứ Sương Tôn Giáo. Khi đó, như đưa con từ do trong nhà cha mẹ, người ta có thể ung dung quì xuống khắp mọi nơi. Và chẳng hương thơm, nến thánh trong hồn đà thấp sǎn.

Gide nói : Gia đình gạt ra khỏi cửa những kẻ vợ vơ.

Ta bảo : Chùa, điện hắt xuống khói thèm những người không tin tưởng. Mái tôn giáo, mái gia đình chúng chúng đều che trên một sự ích kỉ tràn bừa.

Thích-Ca ! Giê-su ! Không Khâu ! Lão Tử ! Tôi đều thành tâm cùi đầu trước uy linh huyền diệu của các ngài.

Người ban ơn cao to quá, và kẻ nhận ơn bé nhỏ chỉ biết co bàn tay. Nào ai còn phân biệt — vì nào ai dám ngang mặt nhìn —, nhìn sao thấy —, đáng mặt của người tể độ.

Bởi thế, tuy đang mơ tưởng tới Tây-Phương trên chầu, xa cù, mả não, — tuy còn say mê những lời kinh u tối Thủ-Lăng-Nghiêm, — thương yêu Chúa, tôi vẫn một niềm, đè băn khoăn tự hỏi :

Có ai đem thánh giá đến lòng chặng ? Khi lòng tôi sụp xuống thành một huyệt sâu, chiều nay, ở đó không một ai đến chết...

Lời kêu gọi thì ở chân trời, — nhưng biết đâu sự cứu vớt lại chặng tìm thấy nơi tôi, như cành cây kia chờ gió, tuy gió từ lâu vốn ở giữa lá cây mình.

CHẾ LAN - VIÊN  
Thứ 1938 Lều Cửa Đèng  
Bình Định



## Thời oanh liệt

Rồi cả một thời xưa tan tác đờ,  
 Dẫu oai linh hùng vĩ thế giì đâu ?  
 Thời gian chảy, đá mòn, sông núi lở,  
 Lòng ta luôn còn mãi vết thương đau !  
  
 Vẽ rực rõ đã tàn bao năm trước,  
 Bao năm sau còn đội tiếng kêu thương.  
 Sầu hận cũ tim ta ai biết được ?  
 Người vui tươi ta mãi mãi căm hờn.  
  
 Ta đã khóc, ta vẫn còn phải khóc  
 Cả thời xưa cho đến cả thời nay.  
 Ngày phải tàn, ánh dương rời phải tắt,  
 Vỡ tan đi, đến cả quả cầu đây.  
  
 Mà thân ta phải nào không tiêu diệt.  
 Ở trần gian và ở trí muôn người ?  
 Trong những lúc còn xa xôi cõi chết,  
 Cứ khóc đi những cảnh ở chân trời.  
  
 Lẹ ta nay muôn năm sau còn an ủi  
 Linh hồn ta ở tận đáy mồ sâu,  
 Người thuở khác biết ai còn tưởng tới  
 Mà thăm giao cho những đóa hoa sầu.



## THÚC - TÈ

**T**HÚC - TÈ tên thật là Thúc-Nhuận. Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1916 tại Huế. Trước ông học ở trường Qui-nhơn, sau, trường Quốc-học Huế.

Ông đã viết giúp cho các báo : Hà-nội báo, Văn học tạp chí 1935, Mai, Dân quyền... và làm chủ bút Đông-dương tuần báo ở Sài-gòn.



**THI** sĩ Thúc-Tè làm thơ ít quá ! Nhưng cái ít của Thúc-Tè là cái ít đáng nè. Vả lại người ta đâu phải làm thơ tính theo số cát sông Hằng mới định là thi sĩ. Những bài thơ xứng đáng với tên gọi phải là những bài thơ có hồn. Mà Thúc-Tè thì đã gởi hồn mình nhiều trong thơ nên Thúc-Tè phải được liệt vào hàng thi sĩ, một thi sĩ thực sự có chân tài, có một nghệ-thuật vững chắc.

Gom góp vỏn vẹn ba bài thơ, mà cả ba chúng tôi đều mến ; mến không phải vì thiên vị mà vì sự quyến rủ nhẹ nhàng của âm điệu, vì sự khơi dậy được tình cảm lâng lâng của câu thơ.

Hãy bắt đầu đi từ bài *Trăng mờ*, một thi bản được phô biến của Thúc-Tề. Đọc *Trăng mờ*, ta thấy hồn êm êm, lòng ta ao ước được sống lại với cảnh.

Dưới một đêm trăng mờ, mọi vật chìm trong im lặng, một mình ta đứng cạnh bờ sông Hương ; mặt nước lúc này phẳng lì, khói sương phủ mờ trên gương nước và bao vây quanh ta, tỏa hơi ấm ướt thấm mát lạnh cả người lẫn thần trí. Mọi giác quan như tơi tỉnh, sảng khoái. Thứ mờ rộn thính giác đè nghe những tiếng động nhẹ trong đêm sương. Im lặng và tịch mịch. Có vắng vẻ như thế ta mới bắt gặp được tiếng thở dài của dòng nước đã luân lưu từ muôn ngàn thế kỷ nay, tiếng sóng lạo xào khu động bối sậy tạo một nhạc khúc buồn tênh, tiếng vỗ tì tách vào mạn thuyền như ru hồn người chìm trong giấc ngủ say sưa.

*Một đêm mờ lạnh ánh gương phai,  
Suốt giải sông Hương nước thở dài.  
Xao xạc sóng buồn khu động bối sậy,  
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai.*

Rồi hướng mắt về nền trời trong bạc, những đám mây lặng lẽ xây thành trên non Bắc, con trăng đang gác lên đầu cành trúc là đà, mà từng cơn gió thoảng đầy đưa oặt oặt làm ẩn hiện vàng trăng, ta có một ngộ nhận ánh nguyệt đang éo là, nũng nịu với cây.

Dưới này, suốt cả đêm dài cành liêu nhúng mình trong sương lạnh, kết đọng, rồi nhỏ từng giọt trên mặt đất như những hạt châu lệ.

Bài *Trăng mờ* có sức hút kỳ lạ ngay từ câu nhì. Thơ không cần dài ; mười sáu vần điệu của Thúc-Tề đã là một kỹ thuật thơ được xây dựng trên bản nhạc buồn rười rượi, chầm chậm len vào hồn người. Hai câu :

*Lai láng niêm trăng tuôn dạ nước  
Ngập tràn sông trăng gợn bâng khuâng.*

Thúc-Tề mượn lòng mình đè gắn bó sự vật thiên nhiên. Ánh trăng đã bằng bạc trong khoảng không gian mà

còn gọi « niềm trăng » tận lòng sông nước đê giao tình thì Thúc-Tè quả có cái nhìn và một tình cảm tế nhị.

Thơ Thúc-Tè, chúng tôi góp nhặt được ba bài, nhưng cũng đủ cho chúng ta định được giá trị nghệ thuật của nhà thơ. Bài *Em buồn và Xuân lên đường* là những thi bản ngắn, lại thuộc loại ngũ ngôn, ít lời ; thế mà tác giả đã ký thác được đầy đủ tâm tình của mình, cho phép ta nói chỗ đặc sắc của thơ Thúc-Tè là súc tích mà gợi hình. Vài nét phác họa đơn sơ, Thúc-Tè đã gây cho ta nhiều ấn tượng buồn thương lâng lâng.

Người con gái đang sầu tủi trong thơ Thúc-Tè là một hình ảnh dẽ yêu ; không khóc đau gay gắt, không kêu thương bi ai. Trong *Xuân lên đường*, nàng chỉ mượn ngoại vật, từ « cây thùy dương héo hắt », qua « giải phím ngà đóng bụi » đến một gốc liễu buồn đê hình dung nỗi bơ vơ, trống trải của lòng mình. Nhất là bài *Xuân lên đường*, Thúc-Tè đã dùng thè thơ mới lạ, ba câu mỗi đoạn, lại có sự trùng cù « từ khi xuân lên đường » cho ta mối liên tưởng những điệp khúc của bản tình ca, nhấn mạnh được đìêm, chàng đã ra đi trong đoạn đời mà lòng xuân của người thiếu nữ đang náo nức đón gió yêu đương. Thế mới đáng buồn tủi chứ !

Đọc *Xuân lên đường* của Thúc-Tè, chúng tôi bỗng nhớ đến một thi sĩ đời Đường, Trương cửu Linh, trong bài :

### Tự quân chi xuất hỉ

*Tự quân chi xuất hỉ,  
Bất phục lý tàn kỵ.  
Tự quân như nguyệt mǎn,  
Đẹp đẽ giảm thanh huy.*

dịch :

### Từ ngày chàng ra đi

*Từ ngày chàng bước ra đi,  
Chiếc khung cùi nát, lòng tê tái buồn.  
Nhớ ai như bóng trăng tròn,  
Bao nhiêu ánh sáng hao mòn đêm đêm.*

(Bản dịch của Trần Trọng Sán)

Hai tâm hồn thi nhân ở cách nhau mươi hai thế kỷ  
đã cùng diễn tả một mối tình trong mấy dòng cô đơn.

\*

Chúng tôi nghĩ, làm thơ không cần nhiều, hay trường  
giang đại hải, chỉ năm, mươi bài như Thúc-Tề tưởng cũng  
đủ tạo cho mình một chỗ ngồi khá vững trên thi đàn.  
Thúc-Tề quả là tay thơ khéo, lượm lặt những cảnh tình  
còn con cấu tạo những vần thơ giá trị không nhỏ.



## *Chi tuyển*

---

### Xuân lên đường

(Gửi anh Nguyên)

*Từ khi xuân lên đường  
Cây thùy dương héo hắt  
Không ai tưới lệ thương,  
  
Từ khi xuân lên đường,  
Giải phim ngà bụi đóng  
Em khóa kín phòng sương.*

\*

*Từ khi xuân lên đường  
Em buồn như gốc liễu  
Rủ trước bến sông Hương.*

(Hà-nội báo, số 6, 12-2-36)

\*

## Trăng mơ

Một đêm mờ lạnh ánh gương phai,  
Suối giải sông Hương nước thở dài.  
Xao xắc sóng buồn khua hải sậy,  
Bập bẹnh bên mạn chiếc thuyền ai.

Mây xám xây thành trên núi Bắc,  
Nhạc mềm chơi với giữa sương êm.  
Trăng mờ mơ ngủ lịm đim gật  
Eo là nấm trên ngọn trúc mềm.

Dip cầu Bạch-hò mây bóng mờ  
Biển mắt vì nghe giục tiếng gà.  
Trăng tinh giấc mơ, lười biếng dậy,  
Lòng lòng lệ liều, giọt sương so.

Lại láng niêm trăng tuôn dạ nưóc  
Ngập rìa sông trăng gợn bâng khuâng;  
Hương trăng quẩn quít hơi sương ướt  
Ngân dội lời tình điệu hát xuân.

(Ha-nội bút)

\*

## Em buồn

(Gửi em Tuệ)

Tor liều buông ngang rèm  
Sương xuân rơi êm đềm  
Lòng em nghe rạo rực  
Lưởng lại buồn xuân... đêm.  
  
Vết mình trên lan cao.  
Lòng em buồn mènh mang  
Tình xuân em man mác  
Hồn xuân em mơ màng.

Xuân xưa em cười luôn  
 Xuân nay em thật buồn  
 Vì người xưa vẫn mặt  
 Đề lại mảnh tìm suông.  
 Đêm xuân pháo nô rạng  
 Hương nồng bay lạng thang  
 Em buồn trông mòn mỏi  
 Cảnh nhạt bên Hương-giang.

(Hà-nội báo, số 6, 12-2-36)



# THU - HỒNG

1922 — 1948

**N**ữ sĩ Tôn-nữ Thu-Hồng là dòng dõi Hoàng-tộc nhà Nguyễn. Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1922 ở Đà-nẵng; nhưng chánh quán là làng Thành-phù, huyện Hương-thủy, tỉnh Thừa-thiên (Trung-phần). Thuở nhỏ học trường ở Đà-nẵng, sau theo trường Đồng-khánh Huế.

Năm 18 tuổi, nữ sĩ cho xuất bản thi phẩm Sóng thơ (1940).

Căn cứ theo tài liệu, Thu-Hồng đã chết trong một trường hợp bi đát vào năm 1948.



**T**RẦI qua bốn mươi thi nhân, chúng tôi thấy chưa có nhà thơ nào, hay cũng có thè không có thi nhân nào cho mấy vần thơ của mình mang tính chất trẻ con, ngây thơ, trong trắng đậm nét trong thi ca như Thu-Hồng. Mặc dù thời gian qua lâu lắm rồi, gần nửa thế kỷ, mà cứ mỗi lần đọc lại Thu-Hồng, chúng tôi cứ ngỡ như đang nghe tiếng thỏ thè hồn nhiên của một cô bé gái năm, sáu tuổi.

Vì thế chúng tôi càng tin tưởng mãnh liệt vào sự trẻ trung miên viễn của thi văn, hay rộng hơn, của văn hóa. Cho dù con người ngày càng già nua, sự vật phải tang thương biến đổi, trái đất rồi đây cũng sẽ hết hoa màu, mà văn hóa của nhân loại vẫn trường cửu nếu không bị phai cải nhất thời của con người sẽ dài dặt tận hủy đến cội rễ một nền văn minh đã tự tạo.

Mới chỉ đôi câu mà chúng tôi đã cảm thấy xa đê Thu-Hồng rồi. Chúng tôi muốn nhắc lại cái sông trẻ mẩy vẫn thơ của nữ sĩ. Trẻ ở cái thuở áu thơ, lúc tư tưởng còn thật đơn sơ, nếu không muốn nói dại khờ khi quyết định nuôi những cánh bướm như người ta nuôi gia súc. Hay đâu, cánh bướm là biểu tượng của mộng mơ, của chập chờn, thấp thoáng, chóng tan rã, là phù du ; chỉ cần một giọt mưa đồ nặng trên cánh mỏng cũng đủ giết hại đời bướm rồi.

Cái thời bé thơ ngây dại đến dê mến khiến cho ta khoan dung mọi thiệt hại vật chất. Hãy đọc diễn hình một cái dại đáng thương của cô bé Thu-Hồng và cũng là của những hồn trẻ khác :

*Ai có như em, một áu thời ?  
Đi tìm bướm bắt đê nuôi chờ,  
Búp bê đem tẩm hơi cho ấm,  
Lứa bén vèo ! Thôi, cháy mất rồi !*

Đoạn đời thơ mộng nhất của nữ sĩ là buồn áu thời. Ở cái tuổi ấy, thời gian như đứng đợi, không gian như cầm tinh đậm đà với thi nhân mà chỉ phô bày những nét đẹp Cẽ vui tươi của cảnh vật, nữ sĩ đã phải tấm tắc ngợi khen :

*Cảnh đẹp cứ dần thêm bước bước,  
Lời ngợi khen mỗi phút lại thay thay.*

Ta thử đơn cử xem một đôi cảnh đẹp của nữ sĩ, thì đây :

*Khi trăng vỡ trong hồ khi nước động,  
Sông lao xao lấp loáng, ánh xa ngời;  
Và bắp hoa nghèn dậy đón hương trời.*

Dưới con mắt lạc quan, đã có đẹp cảnh át phải có  
đẹp tình chứ :

*Hồi tưởng nhiều mai dưới ánh dương,  
Em vừa tỉnh giấc dậy bên giường  
Mẹ em dõi mắt dày âu yếm,  
Vây bọc chim khua, rộn giấc hường.*

Thu-Hồng đã so sánh không đắn đo giá trị tuyệt đối  
của đôi mắt thăm dòm tình yêu của mẹ hiền mà ngàn vạn  
buổi trời êm, trăng dịu chưa dễ được nàng đánh đổi :

*Vạn buổi trời êm, dịu mệt hương,  
Chưa bằng đôi mắt chưa yêu đương.  
Mẹ hiền tựa cửa, khi chờ ngóng,  
Em thấy lòng vui, lướt dặm đường.*

Chúng tôi nghĩ, nếu cô bé Thu-Hồng mà được thêm  
đôi môi truyền sức ám áp chứa ngập tình thương của  
người mẹ hiền từ âu yếm hôn lên đôi mắt khi nàng vừa  
tỉnh giấc, có lẽ nàng sẽ ra giá cao hơn nữa mà Hóa-công  
không sao có đủ cảnh đẹp thiên nhiên cung cấp cho nàng.

Tình mẫu tử là cái gì thiêng liêng, cao đẹp của con  
người. Nó bắt đầu khấn khít từ lúc có sự phân chia của  
những tế bào trong giọt máu đẻ cấu tạo một thè chất từ  
một bản thè lúc phôi thai. Cho nên ta không lạ gì sự vay  
trả trả vay của tình con thương yêu mẹ cha biếu hiện trong  
đôi vần thơ của một nhân thè đã « thọ chi phụ mẫu » :

*Cũng có nhiều đêm gió rít vang,  
Mẹ em ôm nặng thức trong màn.  
Em ngồi mơ sách người xưa ước,  
Nếu có thì em cũng ước tràn.*

*Nếu có thì em ước : « mẹ lành,  
Cha cho nhiều bánh với nhiều tranh. »*

Thu-Hồng đã thuận sông theo cái chiều thiên nhiên  
của sinh vật, mà có lẽ của cả thực vật nữa, của cái cây  
sinh lá, lá rụng về cội biến thành phần bồi bồi lại thân cây.

Đau đớn thay những linh hồn hoang dại đã bị vật chất phủ hoa quyền rủ của một xã hội vừa biến hình, đã bạo gan xô ngã căn bản đức dục ở nhà trường, đạp đỗ nền luân lý và đạo đức mỹ truyền của một xã hội cũ để lê sống mọi cuộc đời; còn ô nhục hơn cỏ cây.

Tôi không hiểu sao, đọc lại những bài thơ trẻ nhỏ của Thu-Hồng rồi mà cứ nghĩ lần quần mải cái bại hoại tinh thần của con trẻ ngày nay mà không sao nâng bút viết thêm gì được nữa. Vậy xin mượn đôi dòng thơ của Thu-Hồng để nói lên tiếng nói của lòng mình :

*Cho nên nhiều lúc muốn thơ cười,  
Chợt nghĩ quanh mà bút bỗng rơi !  
Ôm mảnh hồn thơ, đường oán hận,  
Em dùng thòn thúc, dài nên lời.*

Chuyển hướng đi, chúng tôi xin giới thiệu các bạn, Thu-Hồng nữ sĩ có bài thơ *Lịch* rất hay. Nó thoát ngoài vòng tuồi bé bồng ; lúc bấy giờ nữ sĩ đã trên 20. Nàng có đôi mắt khác xưa, Thu-Hồng đã hiểu đôi chút nghĩa đời. Ta hãy nghe :

*Ô hay ! đâu thoát khỏi triền miên,  
Hồn lặng trong mê, ý dậy phiền.  
Đời ít khi vui, hoài cảm xúc,  
Thương sen lấn lộn sông trên bùn.*

và biết được cái kiếp ngắn ngủi của con người trước cái vĩnh cửu bất diệt của thời gian :

*Lịch cùng ta nào có khác chí nhau !  
Lịch hằng năm đem thay đổi một màu.  
Người một tuồi chờ mơ mòng lui lại,  
Lịch còn mãi, đời đâu dài được mãi !*

Nhận thức được cuộc đời buồn tẻ của con người, Thu-Hồng đã cố tạo ra không khí vui tươi trong thơ mình, người ao ước :

*Mầm chán nản chờ len vào niên thiếu,  
Chờ len vào sớm quá, tội em mà !  
Em nghe như thời ấy vẫn còn xa,  
Em chậm chậm đè mong còn xa mãi ;  
Hãy là hoa, xin hãy khoan là trái ;  
Hoa nồng hương mà trái lấm khi chua.*

Người cố lấy cái vui đè khoả lấp cái hổ thời gian  
đang chấn giữa đường đời ; ngày lại ngày, từng người và  
từng người tiếp nối nhau rơi sâu vào vực thẳm. Nàng có  
ý nghĩ ấy nhưng không sao đạt được :

*Em muôn thơ em hoàn toàn vui,  
Đừng sầu lá rụng, khóc hoa rơi.  
Đừng than thở, tiếc ngày qua chóng.  
Ước nguyện dành không đạt nguyện rồi.*

Thì đã hẳn. Còn cái vật chất nào chống nổi với thời  
gian.



## Chi tuyển

### Tơ lòng với đẹp

*Khi trăng vỡ trong hò khi nước động.  
Sóng lao xao lấp loáng, ánh xa ngời.  
Và búp hoa nghèo dậy đón hương trời,  
Cây tuôn bóng, lùng lời, đờ chặng lướt !  
Cánh đẹp cứ dần thêm bước bước,  
Lời ngợi khen mỗi phút lại thay thay.*

*Tơ lòng với đẹp đêm nay  
Rộn ràng thòn thúc vì say nhiệm mầu.*

(Sóng thơ)



## Lịch

*Lịch trên tường mõi ban mai tay xé,  
Xé dần, đem vứt xuống giỗ mây đàn.  
Phải đây là xác chết của thời gian ?  
Mỗi tờ xuống, một ngày đi biệt tích ?*

*Tay n Mandela cung thôi dành vô ích,  
Vì hôm nay không định dáng ngày mai.  
Lúc bình minh trong sương sớm chưa phải  
Là giây biết thân mình không thè gắng.  
Người đâu khác, đâu trãm nghìn cay đắng,  
Với tay dài mong níu lại ngày đi.  
Ý diên rõ người deo đuôi làm chi :  
Tờ mòng quá, khác đâu ngày qua chóng !  
Tình lưu luyến khiến âu sầu pháp phỏng,  
Lịch cùng ta nào có khác chi nhau ?  
Lịch hằng năm đem thay đổi một màu.  
Người một tuổi chờ mơ mòng lui lại,  
Lịch còn mãi, đời đâu dài được mãi ?  
Tờ rã tan ra tro bụi chôn vùi,  
Còn riêng ta thời khắc đâu không lui,  
Ta vẫn tiếc một ngày phung phí quá,  
Giờ vô vị ngồi trơ như phỗng đá,  
Cả linh hồn không thiết nghĩ chí hồn.*

*Hay lòng ta ôm giữ một niềm đơn,  
Nhưng sa mạc quạnh hiu lòng lặng ngắt.  
Thì tay đè trên tờ ta thắc mắc ;  
Nó đâu dành xé Lịch của lòng ta !*

(Thanh niên, 15-6-44)

## Êm đềm

Hồi tưởng nhiều mai dưới ánh dương,  
 Em vừa tỉnh giấc dậy bên giường.  
 Mẹ em dõi mắt đầy âu yếm,  
 Vây bọc chim khua, rộn giấc hường.  
  
 VZN buỗi êm trời, dịu mắt hương,  
 Chưa băng đôi mắt chúa yêu đương.  
 Mẹ hiền tựa cửa, khi chờ ngóng,  
 Em thấy lòng vui, lướt dặm đường  
  
 Cũng có nhiều đêm gió rít vang,  
 Mẹ em ôm nồng thíc trong màn.  
 Em ngồi mơ sách người xưa ước,  
 Nếu có thì em cũng ước tràn.  
  
 Nếu có thì em ước : « mẹ lành,  
 Cha cho nhiều bánh với nhiều tranh.  
 Cây me cao quá trên vườn Bắc,  
 Nghiêng xuống cho em bē một cành. »  
  
 Có lâm hoàng hôn, mãi cợt dùa,  
 Quên rằng bơi bè sóng chiều khua.  
 Về nhà cơm đợi, chờ em vắng,  
 Em sắp hàng nǎm, đè chạy áua.  
  
 Rồi đến trăng nhô mới vội vě,  
 Cha cười, song cũng chỉ roi de :  
 « Mai còn chơi chật thì con liệu,  
 Sắm sửa vài mo đè đón che. »  
  
 Ai có như em, một ãu thời ?  
 Đi tìm bướm bắt đè nuôi chơi,  
 Búp bê đem tắm hơi cho ấm,  
 Lửa bén vèo ! Thôi, cháy nốt rồi !

Rõ là em cũng quá lôi thôi,  
Ai chả còn ghi thuở韶 thời.  
Đặng đặng đường trường cơn gió bụi,  
Duy còn ôn lại những ngày vui.

(Sóng thơ)

2

Mảnh hồn thơ

*Em muôn thơ em hoàn toàn vui,  
Đừng sầu lá rụng, khóc hoa rơi.  
Đừng than thở, tiếc ngày qua chóng.  
Ước nguyện dành không đạt nguyện rồi !*

*Ô hay ! đâu thoát khỏi triền miên  
Hòn lặng trong mê, ý dậy phiền.  
Đời ít khi vui, hoài cảm xúc,  
Thương sen lẵn lộn sống trên bùn.*

*Cho nên nhiều lúc muốn thơ cười,  
Chợt nghĩ quanh mà bút bỗng rơi !  
Ôm mảnh hồn thơ, đường oán hận,  
Em dùng thòn thức, dài nên lời.*

(Sóng thơ)



## VŨ ĐÌNH LIÊN

**V**Ũ ĐÌNH LIÊN là tên thật. Sinh ngày 15 tháng 10 năm Quý-sửu (1913) ở Hà-nội.

Thuở nhỏ ông theo học trường Bảo-hộ ; sau đó là trường Luật.

Có một thời ông dạy tư và đảm nhiệm việc quản lý cho báo Tinh-hoa. Ông từng chủ trương Revue pédagogique và làm tham tá Sở Thương-chánh Hà-nội.

Thơ Vũ đình Liên được đăng rải rác trên các báo :

- Loa
- Tinh-hoa
- Phong hóa
- Phụ nữ thời đàm

Vũ đình Liên từ giã thi đàn rất sớm ; chỉ lưu lại rất ít văn thơ mà lại là bài đồng có giá trị. Bài Ông đồ là xuất phẩm của họ Vũ.



**C**Ũ N G đồng phóng tầm mắt về dì vắng, nếu một Nguyễn nhược Pháp có cái nhìn vui tươi, hồn nhiên của tuổi trẻ, hay tìm kiếm những hình ảnh trong sáng, trẻ trung để ghi lại trong văn thơ của mình những nét nhộn nhịp cõi xưa, pha lẫn ý nghĩ dí dỏm, ngộ nghĩnh, thì Vũ đình Liên, chỉ lớn hơn một tuổi đời, nhưng lại mang một ánh tinh trái ngược: đó là lòng tiếc thương và tình hoài cổ.

Thời quá khứ, nhất là những hình ảnh hoang tàn hoặc những kỷ niệm êm đềm không còn bao giờ tìm gặp lại là kích thích tố cho hồn thơ Vũ đình Liên. Tiếng tờ của họ Vũ ngân lên một cách trung thực sự rung động của lòng mình khi tiếp nhận được đôi cảnh vật tiêu sơ của thời cũ.

Cõi xưa là cái gì đã chết, là cái gì tàn tạ đáng thương, là một ít dấu vết bị thời gian găm mòn; cho nên tiếng thơ của Vũ đình Liên luôn gieo vào lòng ta nỗi buồn man mác, khiến ta bồi hồi nhớ tiếc một quá khứ xa xôi.

Có ai ngờ chỉ một cảnh hoang phế, tiêu sơ của vùng đất Nam-giao (Huế) đã gợi lại mối sầu vạn cõi của thi nhân mà người ghi lại trong văn học uốn nắn mấy vần thơ tưởng chừng không bao giờ «kang phế» được.

Nhiều thế kỷ qua, cũng cái không gian này. đôi cảnh vật còn sót lại tro tro một tàn tích tang thương đập mạnh vào lòng người thời nay như những tiếng gọi chói lòa trong tâm não, khơi động lại hồn xưa, và thỉnh giác như mơ màng vắng vắng đâu đây tiếng loa vang của một thời lặng lẽ :

*Tự ngàn năm cả hồn xưa sực tinh,  
Tiếng loa vang giây lát động trăng khuya.*

Trong những phút hồn mơ đắm chìm về dì vắng như cố theo đuổi thời đại rực rỡ cơ hồ đã bị quên lãng trong tiềm thức, lòng thi nhân nao nức, hăm hở, người thúc giục :

*Trôi đi thuyền ! cứ trôi đi xa nữa !  
Võ trăng khuya bơi mãi ! cảnh chèo Mơ !*

Sự mơ tưởng là cái gì mong manh, ngắn ngủi, chóng tan rã. Thà hồn mơ về cảnh cũ trong giây lát thì được, nhưng mãi thì không. Thực tế của hiện tại không cho đi xa hơn nữa :

*Nhưng giây lát lại rơi im trong hiu quạnh,  
Cả hồn xưa yên lặng trong trăng khuya.*

Vầng trăng bạc buông tỏa ánh sáng lung linh, chao động trong không gian bôi xóa giấc mộng hồn, thi nhân bàng hoàng chợt tỉnh tưởnng chứng minh là con người từ một quá khứ xa xôi vừa trở về hiện tại, cho nên thi nhân còn đủ tỉnh trí để xác nhận lòng mình đã trải qua những phút chơi vơi của thầm trí :

*Lòng ta là những hàng thành quách cũ  
Tự ngàn năm bỗng vắng tiếng loa xưa.*

Vũ đình Liên cấu tạo hai vần thơ trên đây ta cứ ngỡ như hai dòng châu ngọc lóng lánh ánh sáng muôn màu trong thi ca đất nước.

Hãy thử đặt mình trước một cõi thành trong buồi chiều buồn mà ánh tà dương đã khuất dưới chân trời xa, đè lại sau lưng đôi ánh vàng yếu ớt và một nền trời xám đục ; ta nhìn về bờ thành quách loang lổ như tự thú sự mong manh đến đờ nát của khói gạch đá trước lớp bụi thời gian, lòng ta sẽ cảm thấy nỗi buồn rười rượi khi hình dung lại thời kiêu hãnh, ngạo nghê của thành lũy xưa. Lúc bấy giờ ta đọc lại Vũ đình Liên :

*Lòng ta là những hàng thành quách cũ  
Tự ngàn năm bỗng vắng tiếng loa xưa.*

để tận hưởng sự rung động của câu thơ.

\*

Ta có thể nói, chính cái tình hoài cõi trong hồn thơ của Vũ đình Liên đã dẫn nèo thi nhân đạt đến cao độ nghệ thuật.

Bây giờ, thử khảo sát qua bài thơ Ông đồ của Vũ đình Liễn.

Ông đồ ! Một hình ảnh xưa cũ mà mỗi lần nhắc đến là bọn trẻ chúng ta thường biu môi trước cái dáng dấp già nua, thân ehoảng chiếc áo the thảm quần trắng, đầu chít chiếc khăn đen, trẽ trệ đôi mực kính trên chòm râu thưa dài như tự tố giác sự suy tàn của thế hệ cũ. Cũ từ hình thức lẩn tẩn hồn.

Không gì đáng ngậm ngùi, luyến tiếc cho một thời đại hùng liệt, huy hoàng, chói lọi mà giờ đây chỉ còn sót lại trong không gian dội vết tích đồ nát, điêu tàn, trong nhân gian những ký ức lờ mờ về một giai đoạn lịch sử. Nó là sự tiêu tàn của đế quốc hùng cường cõ La-mã ; nó là sự vắng lặng tịch diệt bước viễn chinh hùng bạo của quân Mông-cô.

Gần đây hơn, nó là tàn tích sống sót đáng thương hại của thời vàng son hưng thịnh của nền Hán-học nước ta còn rớt lại ở thế hệ này vài ông đồ già.

Một chiến sĩ dũng cảm kháng địch trong tình thế tuyệt vọng đáng cho ta nghiêng mình ngưỡng mộ ; ông đồ là hình ảnh của người lính xưa, đang dốc hết tài lực phô diễn lại những tinh hoa của nền học cũ cũng được mọi người tán thưởng, ngợi khen. Đây, ta hãy xem ông đồ thi thố :

*Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông đồ già  
Bày mực tàu giấy đồ  
Bên phô đồng người qua.  
Bao nhiêu người thuê viết  
Tấm iắc ngợi khen tài  
« Hoa tay thảo những nét  
Như phượng múa rồng bay ».*

Ngọn đèn dầu sắp tắt thường bừng cháy. Ông đồ cố gắng loé lên những tia sáng cuối cùng của thế hệ, cũng làm đẹp mắt phút giây những tâm hồn hoài cõi còn sót lại.

Nếu một con én không kéo nòi mùa xuân, thì một ông đồ cũng không làm sao xoay lại được cảnh đời.

Những người tấm tắc khen ngợi và thuê viết trước kia, ngày nay, dường như bắt kịp được nhịp sống mới, họ hứng hờ qua hay không buồn lưu ý. Thì ông đồ vẫn ngồi đó, nhưng cảm giác đang ở giữa thế giới mênh mông, quạnh quẽ, cách biệt hẳn loài người. Giấy hồng đã ngả màu, mực buồn đọng cạn trong nghiên, chiếc bút lông rào mực gãy đứt; vài chiếc lá vàng rơi như báo hiệu một mùa chết.

Năm nay đào hoa lại nở. Ta thử trở lại chỗ xưa thăm cái hình bóng gắng gượng tuyệt vọng năm nào. Than ôi! chỗ ông đồ ngồi nay còn đó, nhưng không gian trống rỗng u buồn :

*Năm nay đào lại nở,  
 Không thấy ông đồ xưa.  
 Những người muôn năm cũ  
 Hồn ở đâu bây giờ?*

Thật là buồn đau cho lòng ta khi phải làm chứng nhân trước sự giấy chết lần mòn của một thế hệ tàn tạ!

Bạn trẻ! Các bạn có nghe chăng đợi thấu ở đáy hồn bạn tiếng hát thở cuối cùng ấy?

Riêng Vũ đình Liên đã phát biểu cảm tưởng trước hình ảnh thương tâm của ông đồ khi xây dựng tác phẩm của mình, thi sĩ nói: « Ông chính là cái di tích tiêu tíy đáng thương của một thời tàn. »

\*

Phải kè hồn thơ của Vũ đình Liên thật dễ dàng rung động trước những gì có dính dấp với thời xưa. Dưới mắt thi nhân « thành cũ » hoang phế, hình bóng tàn lụn của « ông đồ » đã dành để gọi lòng hoài cổ; thậm chí thính giác cũng cung cấp cho họ Vũ mạch thơ khá hứng thú.

Bé thơ là cái tuổi vô tư lự, ngày thơ hồn nhiên, tuổi của tâm hồn trong trắng không vẩn tí bụi đời. Mỗi người

chúng ta đều trải qua thời tấm bé vui tươi mà mỗi lần nhắc đến khiến lòng ta bâng khuâng muốn sống trở lại thời ấy.

Vũ đình Liên cũng có tâm hồn như thế. Sau những ngày vật lộn mỏi mệt với cuộc sống, thi nhân nằm đêm nghe vọng từ xa tiếng hát ru em như dội tận đáy hồn. Người mơ màng tưởng lại thời qua và tự hỏi :

*Tiếng hát ai sao khêu gợi lúc đêm trăng*

*Dè ta nhớ những ngày vui đã hết.*

*Nhớ mẹ hiền nay phương trời cách biệt.*

(Tiếng hát ru)

« À ời ời ! À ời ời ! » Tiếng ru em mà nghĩa lý giản dị như những tâm hồn mộc mạc, nhưng âm thanh vang dội vào lòng êm đềm, thanh thoát, nhẹ nhàng dỗ du hồn trẻ chìm vào giấc ngủ say sưa. Vũ đình Liên nhắc lại với niềm luyến tiếc :

*Nhớ những đêm xưa yên lặng êm đềm*

*Ta ru lòng trong tiếng mẹ ru em.*

(Tiếng hát ru)

« Tiếng hát ru » của Vũ đình Liên tuy có gợi lại thời măng sữa, nhưng tiếng thơ không được sáng sủa, không du sức lôi cuốn mạnh mẽ. Nếu có rụng động chăng, ít nhiều cũng nhờ sự hồi tưởng hỗ trợ của người đọc khi nhớ lại thời bé nhỏ của mình. Nó không làm sao cho ta quên được sức truyền cảm khi nghe « Tiếng vọng đưa » của Bàng bà Lân. « Cót ca cót két », tiếng vọng tuy khô khan nhưng đượm tình chan chứa :

*Tiếng vọng đưa*

*Cót ca cót két*

*Đêm dài mưa rét*

*Mẹ ru con mơ mèng...*

*Dân tộc Việt-nam*

*Lợn trong tiếng vọng.*

*Dân tộc Việt-nam*

*Già trong lời ru.*

*Em đêm thay tiếng vỗng đưa*

*Nhịp thơ*

*Dân tộc.*

*Mơ màng, ta nghe tiếng khóc*

*Của thời mắng sưa xa xôi.*

(Tiếng vỗng đưa, B. B. L.)

Cho nên ta có thể nói Vũ đình Liên không đi xa hơn trong khía cạnh này.

Thi sĩ cũng tự hiểu. Mạch thơ như bị ứ đọng, uất nghẹn không sao thoát nhẹ ra được khiến họ Vũ chán nản. Mà chán nản thật. Sự bị đè nén của hồn thơ làm cho Vũ đình Liên quyết định không làm thơ nữa. Trong một bức thư thô lộ tâm tình gởi Hoài-Thanh ngày 9-1-41, họ Vũ nói rõ lý do từ giã thi đàn của mình :

« Tôi bao giờ — lời Vũ đình Liên — cũng có cái cảm tưởng là không đạt được ý thơ của mình... Cũng vì không tin thơ tôi có một chút giá trị nên đã lâu tôi không làm thơ nữa. »

Sự uất nghẹn trong tâm tư mà không có lối thoát khiến thi nhân tức bức cho sự bất tài của mình và coi nỗi niềm u àn là đầy đọa tâm hồn, người gởi lại mấy dòng thơ như giải bày tâm sự :

*Nặng mang mãi khơi hình hài ô nhục,*

*Tâm hồn ta đã nhọc tự lâu rồi !*

*Bao nhiêu xanh thắm thắm trên bầu trời ;*

*Bao bóng tối trong lòng ta vẫn đục.*

Mà thật, từ đấy người ta không còn nghe tiếng thơ của Vũ đình Liên nữa. Tiếng tờ không rung, nhưng dù âm văn đồng vọng mãi trong văn học nước nhà. Mặc dù Vũ đình Liên không tin ở giá trị sáng tác của mình, nhưng công luận phải nhận bài Ông đồ là xuất phẩm đáng cho Vũ đình Liên hánh diện.



# Thi tuyển

## Ông đồ

Mỗi năm hoa đào nở  
lại thấy ông đồ già  
Bày mực tàu giấy đỗ  
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết  
Tấm tắc ngại khen tài  
« Hoa tay thảo những nét  
Như phượng múa rồng bay. »

Nhưng mỗi năm mỗi vắng  
Người thuê viết nay đâu ?  
Giấy đỗ buồn không thăm ;  
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,  
Qua đường không ai hay.  
Lá vàng rơi trên giấy ;  
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay hoa đào nở,  
Không thấy đồ xưa.  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bấy giờ ?

(Tinh hoa)

\*

## Thành cũ

*Dậy đi thôi con thuyền nằm dưới bến,  
Vì đêm nay ta lại cảng buồm đi.  
Mái chèo mờ đè bâng khuâng trôi đến  
Một phương trời mây lọc lồng trăng khuya.*

*Gió không thổi, nước sông trôi giá lạnh,  
Thuyền đi trong bóng tối lũy thành xưa.  
Trên chồi cao, tự ngàn năm sục tinh  
Trong trăng khuya bỗng vang tiếng loa mờ.  
  
Tự ngàn năm cả hồn xưa sục tinh,  
Tiếng loa vang giây lát động trăng khuya.  
Nhưng giây lát lại rơi im, hiu quạnh,  
Cả hồn xưa im lặng trong trăng khuya.*

*Trôi đi thuyền ! cứ trôi đi xa nữa !  
Võ trăng khuya bơi mãi ! cánh chèo Mơ !  
Lòng ta là những hàng thành quách cũ,  
Tự ngàn năm bỗng vang tiếng loa xưa.*

(Tình hoa)

\*

## Chia phòi

*Tặng tác giả truyện « Đogn tuyết »*

*Làn gió qua hiên vi vút thổi,  
Hòn xuân nhuộm thắm chí phiêu lưu.  
Than ôi ! mê mải theo mây nước,  
Đau phai lòng ta chẳng biết yêu.*

*Thé-Lù*

*Anh biết rồi ra có lúc này  
Xa nhau trong giữa cuộc mê say,  
Nhưng anh vẫn thường quên là dù  
Lor đang không trông tới tháng ngày.*

*Ngày tháng vô tình, vẫn khắt khe  
 Mang theo gǎn lại buồn phân ly,  
 Đau lòng anh biết sao cho được,  
 Thương, tiếc,... nhưng mà em vẫn đi.*

*Em muốn quên cho nhẹ mỗi sầu  
 Mỉm cười toàn giấu vết thương đau,  
 Nhớ nhơ mong đợi tình duyên khác,  
 Em nhủ lòng : Ai nhớ mãi đâu !*

*Tưng bừng nồng dãi lúc chia phôi.  
 Trong lúc chim đậu khúc khích hoài.  
 Em bảo : Chim non chào nồng mới,  
 Vui đi ! Còn được lúc này thôi !*

*Em chẳng hay đâu chim mía mai  
 Cười nồng thiểu nữ quá thơ ngây,  
 Tưởng chừng quên được trong giây lát  
 Giặc mộng chung tình giữ bấy nay !*

*Em còn nhớ mãi chút tình xưa,  
 Rồi những ngày dài nồng gió mưa,  
 Em cảm thấy lòng em trống trải  
 Trong nơi rộn rịp những người ta.*

*Nhưng em hãy tưởng bạn em xa  
 Mỗi lúc dừng chân đứng thèn tho  
 Trên quang đường dài mờ cát bụi  
 Bâng khuâng còn nhớ bạn lòng xưa.*

*Đem thân dầu dãi với phong sương.  
 Anh muốn thôi đi ! chẳng nhớ thương,  
 Mê mải tung hoành, quên lúc nghỉ  
 Đề lòng chẳng bạn chút tơ vương.*

Nhưng làn hương thoảng áng mây qua,  
 Xa vắng trời thu bóng nhạt thưa  
 Khêu gợi những niềm ân ái cũ  
 Cho người buồn cảm nỗi trơ vơ !

Ở chốn đường khơi tưởng đến em,  
 Xa xôi nên lại nhớ nhung thêm.  
 Than ôi phiêu dạt đời mưa gió,  
 Mà chút tình xưa vẫn chẳng quên.

(Phong hóa số 138, 1-3-1935)

\*

## Chiêu quan

Quá quan này khúc Chiêu-quan.  
 Nguyễn Du

Có lặng, mây im, nước lung lờ  
 Trôi về Hán quốc, gốc trời xa  
 Hai con chim nhạn bay giao cánh :  
 Dặm thẳng xe tung cát bụi mờ.

Xe giục thêm gần cửa ải xa.  
 Vương phi buồn cảm nỗi trơ vơ.  
 Nét hoa thảm đượm tình lưu luyến  
 Cuối mắt ngập ngừng hạt lệ sa.

Nhớ lại tình xưa, giấc몽 vàng,  
 Âm thầm trông bóng mây tan.  
 Hàng hoàng chưa biết mơ hay tỉnh  
 Khoảnh khắc xe đã đến ải quan.

Thành Hán trong sương lẩn bóng chờ,  
 Xe bay, trông đợi một dần xa,  
 Chiêu-Quan sực tinh cơn ngây ngất  
 Còn tưởng mắt trông ướt lệ mờ ?

VIỆT-NAM THI-NHÂN TIỀN-CHIẾN

*Quá quen Phiên tướng lại bên xe  
Xuống ngựa cùng nhau đến lạy què.  
Kính cẩn tâu : « Giặng san gãm vóc,  
Từ nay là riêng của Vương-phi. »  
Đôi mắt Chiêu-Quân vẫn lạnh lùng.  
Cao trông theo dõi bóng mây hồng,  
Lững lờ trông lại Hoàng-cung Hán  
Bên chốn Quân-vương đang ngóng trông.  
Xe giục, đường veo, cát bụi bay,  
Xa mang Vương-hậu với lòng say.  
Trông vời trời Hán non, ngàn khuất,  
— Cây lá bên đường gió lật lay.*

(Phong hóa số 105, năm thứ ba 1934)

\*

Thân tàn, ma đại

*— Tôi muốn hát những bài ca thảm thiết  
Như những tiếng kêu than của người đói rét,  
Trong đêm đông mưa gió lạnh lùng,  
Khép hồn bè yên lặng vắng khôn ;  
… iỏi muốn rủ những trẻ con cõi cút  
Không chốn nương thân, không người chăm chút.  
Suốt đêm khuya đợi mẹ mai không về,  
Ngủ đã say, còn thòn th吃得 trong cơn mê ;  
— Tôi muốn an ủi những người nghèo khổ,  
Thieu nāo bơ vơ, không họ hàng nhà cửa.*

*Họa lời ca, tôi muốn được cây đàn  
Điệu xa đưa, không đêm thảm, ái ủn,  
Mà duy có giọng thiết tha, nức nở,  
Như tiếng người oán hờn than thở.*

\*

*Tôi sẽ gảy những khúc náo nuột, ai bi  
 Như mối thương tâm u uất, tê mê.  
 Tiếng buồn bực, sợi dây buông thong thả.  
 Như hàng lệ tối tăm thăm rồi trên má  
 Của lão lào dõi mắt đục ngầu,  
 Đôi mắt trợn nhìn những cảnh đau đớn.*

\*

*Tôi sẽ gọi bạn lầm than, đôi khát  
 Đến chung quanh đè nghe tôi dàn hát.  
 Quên hết những nỗi oán hờn đau khổ từ xưa  
 Nghe thấy tiếng đàn, họ yên lặng, ngần ngại.  
 Vì lời hát với tiếng đàn đều nhẫn nhủ  
 Và ta rõ, vỗ về cuộc đời tân khổ.*

\*

*Rồi hết cả bầy rách rưới dui mù,  
 Từ ông lão già cho đến đứa trẻ thơ  
 Dứt tiếng hát, đều kêu lên, cảm khái :  
 « Anh là thi sĩ của những người thân tàn, ma bại. »*

(Phong hóa số 111, 18-8-1934)

\*

### Tặng hương hồn Ông Nguyễn văn Vĩnh

*Non nước hời ! hời muôn dân Nam-Việt !  
 Hãy buồn đi ! vì Nguyễn quân đã chết !  
 Hãy buồn đi ! và hãy cất tiếng cao  
 Đề cùng nhau than khóc kẻ anh hào  
 Non nước hời ! ngàn thu không về nữa !  
 Than ôi ! hơn ba mươi năm lao khổ  
 Sao dân người đến cái chết đau thương !  
 Chốn rừng xa, núi thăm, nơi tha hương !*

Nhưng người hãy yên vui về thiên giới !  
 — Oanh nghiệp xưa, tờ quốc giữ định ninh —  
 Trên trời cao ! trong mây vàng chói lói !  
 Bên những đặng anh hùng, bên những đặng hy sinh !

## VŨ ĐÌNH LIÊN

(Hà-nội báo, số 19, 13-5-36)  
 (số đặc biệt về cái chết của văn hào  
 Nguyễn Văn Vinh)

\*

## Bi quan (1)

(Thơ bài Tú Mỡ)

Như mọi ngày, tôi thấy buồn bã  
 Nhưng tự nhiên đọc đến tên Tú Mỡ,  
 Nhà thi nhân ngày tháng chỉ vui cười,  
 Giàu những vần thơ nhí nhảnh, thâm tươi,  
 Tôi muốn hỏi thăm xem có biết  
 Phương thuốc chi đẻ cho tôi quên hết  
 Mỗi u sầu như mây vẫn trời lòng.

\*

Tôi muốn thôi không nhớ tiếc mơ màng,  
 Quên những nỗi khổ thương mà đòi tôi man mác ;  
 Vì từ thuở sinh bình tôi chưa được  
 Biết thế nào là hạnh phúc yên vui,  
 Vì đòi tôi vất vả đã lâu rồi  
 Và đây đây nỗi buồn không thi vị  
 Nên tôi muốn vui cười như bác đê  
 Mà quên ; nhưng bấy lâu tôi cứ buồn hoài,  
 Thảng hoặc gặp một ngày hơn hở, vui cười  
 Nhưng ngày ấy đi mau không trở lại.

\*

---

(1) Bài này được thi sĩ Tú Mỡ trả lời, nhân đề « Lục quan ». Có in  
 liền sau đây.

Tôi cũng muôn quên bõng tình ái  
 Nhưng số tôi là số vô duyên  
 Bởi giai nhân kiêu hanh vốn chỉ quen  
 Tìm những xa hoa mà đời tôi không có.  
 Tôi chỉ là một người đã từng đau khổ,  
 Mỗi gian lao mang kè lè với giai nhân  
 Nhưng chẳng thấy người an ủi ân cần  
 Thì chó, lại ra chiều mai miê.  
 Nên tôi không hiểu sao một nhà thi sĩ (1)  
 Lại bảo rằng sự đau khổ thiêng liêng.

\*

Tôi trả ra về ôm mối sầu riêng  
 Thêm nặng nề vì không có ai san sẻ,  
 Lùi thui một mình với những ngày buồn tẻ.  
 Bác Tú ơi! có biết bảo tôi cùng,  
 Tôi muốn cười đè che tiếng nức nở trong lòng,  
 Tôi muốn vui, muốn bông đùa như bác  
 Bên những cảnh khó khăn mà đời tôi man mác,  
 Tôi muốn đi tìm những ngày tháng nhớn nhơ  
 Không lo âu, không buồn bã khi xưa.  
 Mà nếu đời tôi không sao vui được nữa  
 Vì những nỗi đau khổ, nhớ thương nhiều quá,  
 Bác cũng làm ơn bảo giúp tôi cùng  
 Phương thuốc chí mầu nhiệm đè đổi lòng  
 Mà vui gượng khi muốn vui chẳng được.

VŨ ĐÌNH LIÊN  
(Phong hóa 131, năm thứ tư, 1934)

\*

## Lạc quan

(Thơ trả lời bác Vũ đình Liễn)

Bạn thấy tôi là một anh chàng rứng mơ,  
 Suốt quanh năm chỉ hồn hở vui cười.  
 Mà bạn thì cũng thi sĩ như tôi,  
 Sao thấy cảnh đời buồn tẻ,  
 Nên bạn hỏi xin đơn bộ tẻ  
 Đề chừa tình thần cho tâm trí trở nên vui.  
 Thưa : tẻ vui là tự tính trời,  
 Bệnh tâm lý hồ dề thuốc người chữa nỗi.  
 Song nếu bạn là mà muốn hỏi  
 Tôi có thuật gì mà tránh khỏi nỗi bi ai,  
 Cho dại lâng lâng, trai trẻ, vui hoài.  
 Tôi xin ngỏ một vài ý tưởng.  
 Bạn cho tôi là một người sung sướng,  
 Nhưng nào tôi có sướng từ trong trứng sướng ra !...  
 Con đường đời, tôi mới qua một phần ba  
 Mà thế vị đã nếm qua nhiều tân khò !  
 Tôi cũng đã qua cái tuổi mơ màng như sống ngủ.  
 Như lâm bạn thanh niên hay ủ rũ, chán đời,  
 Tôi cũng đã ăn phải bùa của văn sĩ dở hơi,  
 Mà rên rỉ : « Trần ai là bè khò ».  
 Nhưng phúc đức ! Tôi đã mau tỉnh ngộ  
 Bao nhiêu nỗi sầu bi trút bỏ ngoài lòng  
 Tôi chẳng mơ màng nghĩ ngợi viền vong.  
 Ước vọng những cái không đáng ước,  
 Tôi vùi chặt những khò thương ngày trước  
 Đề mạnh mẽ mà tính bướng đến tương lai.  
 Tôi biết yên vui mà hướng hạnh phúc hiện thời,  
 Dưới mắt thấy trên đời còn lạc thú.

Tôi làm việc cho phận sự mình đầy đủ,  
Thiết tưởng ở đời còn thú chi hơn.  
Thảng hoặc có khi mới mệt tâm hồn,  
Lòng chán nản bị cơn buồn ám ảnh,  
Xếp bút vở, tôi tìm nơi thanh tĩnh.  
Cánh đồng quê, hay nơi thăng cảnh, danh lam,  
Đè ngọn gió trong quạt mỗi buồn tan,  
Lòng tôi lại thấy nhẹ nhàng thư thái.  
Cho nên chẳng mấy lúc tôi không khoan khoái,  
Tính tôi vui, vui mãi, vui hoài...  
Nặng những câu thơ nhí nhảnh, bông cười,  
Đè hiến các bạn, mong mọi người đều vui vẻ.  
Tôi sở dĩ không buồn vì thế,  
Vì tôi là tín đồ chủ nghĩa lạc quan ? ?

TÚ MƠ  
(Phona hόa 131, nǎm lư. 1934)

## Hỏi hân (1)

*Dừng oán trách, hối anh em đau khổ*

Vì mải vui mây đã quên nhau.

Những than ôi / đời thiết tha quyến rũ

Mà tuổi xuân mê mải biết làm sao!

*Đã có khi vội và đè vỡ tình*

Bao nhiêu nỗi đau thương không an ủi!

*Đã có khi miết mài, không tưởnng tái.*

Ở trên dài còn bao kè điêu linh!

(1) Đã có một đạo, Vũ đinh Liên chuyên ý thư về địa hạt trên đây, nhưng không mấy thành công.

*Đã có khi ngỡ vực tôi hỏi lòng :  
 Hay nguỗi lệ đau thương xưa đã cạn  
 Hay tâm tình xưa, cảm khái, trẻ trung  
 Không còn nữa vì say mê, vì chán nản.  
 Tôi muốn nguỗi thơ muôn năm không hết  
 Đề ca du nội đau khổ không cùng.  
 Nhưng chẳng hay những lời thơ tha thiết  
 Có bao giờ an ủi được ai không ?*

(Hà-nội béo)



---

## J. LEIBA

---

**B**ÊT hiệu J. Leiba là viết tắt chữ Jean Leiba. Thi sĩ tên thật Lê văn Báí. Leiba có vẻ Tây nhưng do hai chữ Lê Báí nói lái.

Ông sinh năm 1912 ở Yên-báí ; nhưng chính quán là làng Nam-trực, phủ Nam-trực (Nam-định) Bắc phần.

Thuở nhỏ, ông theo học trường Bảo-hộ Hà-nội. Đến năm thứ ba, có lẽ vì những phút hăng say của lòng trẻ, cái khì phách tang bồng bừng dậy, ông bỏ dở việc học để theo một bọn giang hồ mãi vô ngót một năm trời. Sau đó, ông trở về quê học chữ Hán.

Năm 1935, ông thi đỗ bằng Thành-chung, rồi vào ngạch thư ký tòa sứ Bắc-kỳ.

Bước chân vào làng thơ từ năm 1934, J. Leiba dệt tiếng thơ của mình trên các báo :

- Loa
- Tin văn
- Ngọ báo
- Ích hưu
- Việt báo

- Nam Cường
- L'Annam nouveau
- Tiều thuyết thứ bảy

Lúc đầu ông ký bút hiệu *Thanh-Tùng-Tử*, sau đổi *J. Leiba*.

*Hiện nay chúng tôi chưa biết được đích xác về J. Leiba.*  
*Theo một nguồn tin, J. Leiba đã chết trong thời kỳ kháng Pháp*  
*vào khoảng năm 1947 - 1948.*



**H**OÀI-THANH — HOÀI-CHÂN trong *Thi nhân Việt-nam*, khi luận về J. Leiba, viết: « *Người ta thích những văn thơ có giọng Đường rõ rệt, mà lại nói được nỗi lòng riêng của người thời nay. Trong khuôn khổ xưa, cái hương vị mới ấy rất dễ say người.* »

Ý hẳn hai ông rất thích thú khi đọc những câu:

*Hoa tặng vừa tàn bông therapeutic được,*

*Tìm chàng bỗng vắng, bông chàng xa.*

hoặc:

*Sau đổi gương loan, bóng lạ người,*

*Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai ?*

Hai nhà phê bình cho đó là những tuyệt cú có thè xếp ngang hàng với những câu hay nhất trong thơ cổ.

Trong điệu thơ mới, người ta thường thấy lồng vào đấy những câu mà thè thơ được xây dựng theo cốt cách của Đường thi. J. Leiba đã đạt đến kỹ thuật: diễn ý thi kín đáo mà tỏ tình lại chứa chan của những cô gái Đông phương xưa: đầm thắm, dịu dàng nhưng không kém yêu đương. Người con gái xưa dù có yêu tha thiết nhưng không dám bộc bạch táo bạo lòng mình. Các nàng chỉ mượn cái hoa, cái lá, những vật dụng, thậm chí cái bóng của mình phản ảnh trong gương cũng không được xác nhận, để ám chỉ cõi lòng đang thầm thức yêu ai. Khác hẳn với tình yêu nóng bỏng của Xuân-Diệu hay quá bén nhạy của Huy-Cận, nhưng không đến nỗi vu vơ, ảo mộng như Lưu Trọng Lư.

Tình yêu trong thơ Leiba thường tiễn hành chậm chạp và phảng phất u buồn. Có lẽ đời thi nhân cũng ảnh hưởng ít nhiều đến sự không thành tựu của mỗi tình đầu mà những vần thơ của Leiba mang mãi tính chất ngậm ngùi.

Nếu một Đông - Hồ trong *Tuổi xuân* ghi lại kỷ niệm thuở tình đầu của đôi lứa khi 13 :

*Kè từ khi quen nhau,  
Vừa mười ba tuổi đầu ;  
Tuổi xuân, tuổi vui sướng,  
Nào có biết chi sầu.  
  
Quen nhau thì yêu nhau,  
Yêu nhau quấn quít nhau.  
Quây quấn trong một lò,  
Như đôi chim bồ câu.*

hay một Vũ hoàng Chương trong *U tình* lại vương lấy mối tình cảm từ độ tóc xõa vai :

*Anh biết em từ độ  
Em mới tuổi mười hai.  
Anh yêu em từ thuở  
Em tóc còn xõa vai.  
Tháng ngày đi mau quá,  
Chớc đã sáu năm trót.  
Linh anh vẫn chưa hiểu,  
« Chưa » là « không » emơi !*

Từ *Tuổi xuân* đến *U tình*, nhất là *U tình*, thời gian và tình yêu kết thúc quá sớm, hay này nở mau lẹ và quá vui tươi trong *Tuổi xuân*; thì ở *Năm qua* của J. Leiba lại đi chậm chạp, ngầm dần dần và có vẻ tì mỉ hơn.

Thi nhân thuật lại vẻ đẹp bắt đầu xuất hiện trên cơ thể trong trắng, ngây thơ của cô bé từ lúc lên mười. Đẹp ở cái tuổi mà mình chưa biết rằng mình đẹp:

*Em nhớ năm em mới lên mười,  
Tóc em buông xõa chầm ngang vai.  
Ngây thơ nào biết em xinh đẹp,  
Cùng trẻ bên đường đánh « chát » chơi.*

Thời gian thăm thoát qua. Ở tuổi dậy thì, lòng xuân phơi phới, người con gái trông thật chóng lớn. Khi nhận thấy sự ưa nhìn của mọi người, các cô nàng bắt đầu kiêm điếm lại vẻ đẹp mơn mởn của mình :

*Em nhớ năm em lên mười hai,  
Một mình em lấy trộm gương soi.*

Đây là việc làm lén lút, giả sử có ai bắt gặp, nàng sẽ ngượng ngùng ngùng biết bao ! Nhưng cô gái vẫn không thoát khỏi cặp mắt tò mò :

*Đường ngoài đương kè thì anh đến,  
Anh đến bên em mỉm miệng cười.*

Cái thích thú của người này lại khiến cho người khác phải bén lèn, nhất là những cô gái :

*Em thiện, quăng gương chạy xuống nhà,  
Nín hơi anh gọi cũng không thura.*

Khi đã nhận được sự bảo vệ của bức màn, cô gái cũng bạo phổi « phản công » nhìn lại chàng trai. Có thể nói đây là trạng thái dần co của lòng ưa thích và tinh bén lèn vậy :

*Sau màn lấp ló em nhìn trộm,  
Em đợi anh về mới dám ra...*

Rồi một mùa xuân nọ, cô gái đã đến độ trăng rằm. Nhưng mùa xuân năm nay, lòng cô bỗng dung cảm thấy một sự khác lạ, một biến chuyển ở tâm hồn ; tim cô bắt đầu rạo rực :

*Em nhớ năm em lên mươi lăm,  
Cùng ngày đông cuối sắp sang xuân.  
Mừng xuân em thấy tim hồi hộp,  
Nhìn cái xuân sang khác mỗi lần.*

Cô có ngòi đũa cô đã bước vào mùa xuân ở cái tuổi dậy yêu. Thật may mắn làm sao cho những chàng trai dễ yêu nào thấp thoáng trong những « giờ kiết » ấy, có thè dễ dàng được lọt vào cặp mắt xanh.

Tất cả đều trẻ ! Cái diễm phúc ấy đã dành sẵn cho chàng trai xưa kia, trong dịp lễ Tết nhà nàng, giờ đây đã mười sáu tuổi, chàng lột hẳn cái vỏ trẻ con và trở thành một thiếu niên phương phi khiến thiếu nữ không còn bình tâm nữa được :

*Mong hai, anh lê Tết nhà em,  
Em đứng nhìn anh, nấp bóng rèm,  
Mười sáu xuân rồi anh đã lớn...  
• • • • • • • • • • • • • • •  
Em thấy tim em đậm rộn ràng,  
Muốn ra lại ngại cháy tân can.*

Vì sự thẹn thùng, nàng không còn giữ được tâm tình tự nhiên như còn bé. Nàng mơ lại khi xưa, hồi nào còn ngồi gần người bạn cũ :

*Em ước dối ta cùng bé lịi,  
Vui xuân lại được đánh bài chơi.*

Bây giờ cả hai đã lớn, tâm tình theo đó biến đổi, bỗng trở thành e lệ, rụt rè ; mọi cử chỉ không được hồn nhiên. Đến một việc dễ dàng mà nàng cũng tỏ ra lúng túng, phải cầu viện với mẹ :

*Me em rót nước mồi anh uống.*

Và mỗi lần gặp gỡ như thế, lòng thiếu nữ như nở hoa. Nàng cũng chuẩn bị chu đáo đến nhan sắc nàng lấm :

*Ngây thơ, em mới biết yêu chàng.  
Yêu chàng, em cố chuốt hình dung  
Tô cẩn môi son, điểm má hồng,  
Em thấy xuân nay hoa nở đẹp,  
Cảm tình Thanh-dẽ, ta đồng phong.*

Sau những ngày nghỉ Tết, chàng lại ra tinh tiếp tục sự học. Và cứ mỗi độ xuân sang là một lần về thăm viếng. Tình yêu nhân đó càng nảy nở. Lắm lúc nàng băn khoăn tự hỏi :

*Anh lặng yêu em, em nhớ anh.*

*Rồi nữa xuân qua, xuân lại lại*

*Biết rằng sau có vẹn ba sinh?*

Hình bóng chàng trai đã khắc sâu vào tâm khảm. Nàng yêu, và thấp thỏm chờ đợi người yêu đến hỏi nàng. Nàng lo ngại vườn hồng sẽ có tay lạ đến hái. Vì ý nghĩ ấy vẫn vương, đôi lúc nàng buông lời than thở :

*Anhơi! Anh mãi bước công danh,*

*Đề phu cho nhau một mối tình.*

*Nhánh liễu vườn xuân, ai ấy chủ?*

*Chờ ai biết có khôi trao cành?*

Đã ngán nỗi vườn hồng bị hái, lại thêm e sợ xuân sắc tàn phai :

*Má đỏ, xuân em chỉ có thì,*

*Xuân qua, phó nhẹ đợi anh về,*

*Tương tư lệ nhỏ phai màu phấn,*

*Anh hỡi! yêu nhau hổ đợi gì?*

Trong lúc má còn hồng, môi còn thắm, lòng xuân đang đầy hương yêu, nàng ước mong cùng ai xây mộng vàng ân ái. Danh lợi mà chi! Phú quý mà chi! Nàng xem thường tất cả. Nàng chỉ sợ :

*Danh lợi như mây nồi giữa trời;*

*Hồng nhan phải giống mai trên đời?*

*Đợi anh áo gấm xuân sau lại,*

*Chỉ sợ nghiêng giành hốt quả mai!*

\*

Viết đến đây, chúng tôi nhớ lại ở 12 thế kỷ trước, cũng cùng một tâm trạng, cùng một luyến ái quan của nàng

thiếu nữ, thi sĩ Đỗ thu Nương đời Đường đã diễn tả lộ liễu như sau :

### Kim lũ y

*« Khuyến quân mạc tích kim lũ y,  
Khuyến quân tích thủ thiếu niên thì.  
Hoa khai khâm chiết trực tu chiết  
Mạc đai vô hoa không chiết chi. »*

Dịch nghĩa (bản Trần trọng Kim) :

### Áo tơ vàng

*Khuyên anh chớ tiếc áo hoa,  
Khuyên anh tiếc lấy thuở ta đương thì.  
Cành hoa nên bẻ, bẻ đi,  
Đừng chờ hoa rụng bẻ gì cành không.*

\*

Những tưởng cũng là lời than thở :

*« Chỉ sợ nghiêng giành hốt quả mai. »*

Nào ngờ sự thật lại phủ phàng. Chàng vô tâm theo đuổi nghiệp công danh, thiếu nữ vẫn một lòng mong đợi. Đóng tàn, xuân sang ; hoa đào, hoa mai lại nở :

*Xuân tới cành đào hoa lại nở,  
Mong chàng mới mắt, thấy chàng đâu ?*

Công tử hòng chuốt lục lại hóa ra dòng nước chảy xuôi. Nàng buồn. Nhìn hình ảnh mình trong gương, nàng ngỡ đâu người xa lạ :

*Sầu dõi gương loan, bóng lá người,  
Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai ?*

Tóc nàng biếng chải, vành khăn không buồn chỉnh ngay, má phấn môi son nữa làm gì ?

*Bơ phờ tóc rối, vành khăn lệch,  
Ủ rũ hoa gầy, mà dó phai.*

Những kỷ niệm xưa đâu bỗng kéo đến với nàng. Mảnh vườn cũ ? Phải, chính nơi ấy đã ghi nhiều niềm lưu luyến. Nhưng từ ngày người yêu ra đi, nàng không buồn lè gót đến, có lẽ nay rêu đã phủ mờ, cỏ đã um tùm :

*Ba xuân những biếng thăm vườn cũ,  
Trước cửa rêu dày, lớp cỏ lan.*

Nàng nhớ lại mùa xuân đang sắp tàn, vườn xuân hẳn không còn mấy đóa hoa đua nhau thắm ; nàng mới gắng gượng viếng thăm vườn xưa mong tìm lại đôi dấu vết của một hình bóng cũ :

*Chợt nghĩ vườn xuân, xuân sắp hết,  
Cơn vui, khoác áo đạo hoa đình.*

Nhưng nàng chỉ thấy :

*Xuân hết, đào phai, lý rụng rồi,  
Hoa đình tịch mịch vẻ xuân phai.  
Tôi bời ong bướm bay qua ngõ,  
Những tường màu xuân ở xóm ngoài.*

Từng trận gió phe phẩy, vô tình đong đưa cành lá như thúc giục những cánh và quả mai già mau sớm lìa cành :

*Lá đặc mai già rơi mặt đất ;  
Hoa xưa thành quả, quả nay tàn !  
Quả tàn héo rụng gốc cây khô ;  
Thiếu nữ âu sầu tưởng mong xưa.  
Vạch cỏ, ngậm ngùi nghiêng giờ hốt ;  
Rạt rào hoa rụng cánh như mưa.  
Gió chưa đầy quả, lè chan sầu,  
Vứt giờ bên mình, kéo áo lau.  
Gió đuôi hoa tàn bay xốn xác,  
Má hồng sầu ủ, ủ lèn thâu...*

Nàng khóc. Khóc trong niềm sầu tủi ; cảm thương cho đời hoa mà cũng tủi thân phận mình. Thẳng thốt tiếng lòng nàng kêu lên như gọi hỏi Chúa Xuân :

*Thương dấu xuân tàn, nghiêng gió hối,  
Thương xuân, xuân hối, có thương người ?*

· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·

*Cánh cung thương người, chung mối hận,  
Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai ?*

Rồi người ta thấy :

*Bên gốc mai già, xuân vắng vẻ,  
Âu sầu thiểu nữ khóc hoa mai...*

Lòng ta sao nỡ dừng dừng không cầm thương cho hoa  
mà cũng ngậm ngùi cho đời hồng nhan dành chôn vùi một  
kiếp !

\*

Dường như bị ảnh hưởng vì sự hững hờ của mình  
trong mối tình trên mà sau này thi nhân chấp nhận dễ dãi  
những đoạn tình tàn tạ của những cánh hoa phai cả sắc  
hương đang đậm đìu trên mướt hai bến nước :

*Tình yêu đã thăm mắt em buồn,  
Ta dù vui lòng lượm phần hương  
Của cánh hoa xưa tàn tác đó,  
Gương cười an ủi với yêu đương.*

Và như thura nhận sự vô tâm của mình đã đè một đời  
hoa phải lối nhịp yêu đương, thi nhân không ngần ngại  
nhận lãnh trách nhiệm yêu thương những cánh hoa tàn úa  
khi mà ong bướm đã hút nhụy bay đi :

*Em thuộc về ai ? Ta biết đâu !  
Thương hoa tình ái sớm tàn mau.  
Nhưng bao người trước ta, em nhỉ,  
Ai kẻ buồn duyên đến bạc đầu !*

Đời thi sĩ từng làm chứng nhận trước bao cánh hoa  
tan tác nên J. Leiba đã đúc kết tư tưởng của mình trong  
bài *Hoa bạc mệnh* :

*Hέo trước trǎm hoa, hoa bạc mệnh,  
Đang xuân, đὲ khòi thẩy xuân tàn.  
Chúa xuân ví biết tình hoa thế,  
Xin kiếp sau đừng nở thế gian.*

và số phận hẩm hiu của thi nhân trên muôn nẻo đường đời cũng không kém gì, cũng « phong trần đến cả sơn khê », thi nhân đã sánh kiếp đời của mình với những kiếp hoa :

*Người đẹp vẫn thường hạy chết yêu ;  
Thi nhân đều bạc sớm hơn ai.*

Nhân đây, người định nghĩa đời :

*Vi biết phù sinh đời có thế,  
Thông minh, tài bội, thế gia chi !  
Học hành, dạnh đạt, chung quy hão ;  
Mắt nhảm, tay buông, giữ được gì ?*

Trong cái chán nản, người ta để sinh tư tưởng yếm thế. Thi nhân muôn xóa tan bao niềm ván vương ở trần tục, nơi đã ghi nhiều dấu vết tang thương. Ý tưởng này bộc lộ rõ rệt trong bài *Bến giác* :

*Phù thế đã nhiều duyên nghiệp quá !  
Lệ lòng mong cạn chốn am Không.  
Cửa thiền một đóng duyên trần dứt,  
Quên hết người quen chốn bụi hồng.*

(Nam Cường, tập mới, tú tuyệt)

Người nhận định chỉ có con đường tu tiên mới mong rửa sạch bụi hồng :

*Áo đạo tay chùng lưu gió mát,  
...  
Mệnh mang cửa đạo rộng khôn cùng.*

và quên đi ngày tháng, vui thú tiêu dao :

*Một ván cờ tiên cònở cuộc,  
Đã tàn bao kiếp ở nhân gian.*

nhưng liệu thi nhân có dứt khoát nỗi với tơ vương ?

*Con dẫu trần tâm đã sạch rồi,  
Lòng từ vương một chút thương ai. (1)*

(J. Leiba)

\*

Xuyên qua tiếng thơ của J. Leiba ta nhận thấy cuộc đời thi nhân biến đổi từng hồi. Nó đánh dấu từ cái chí phiêu bạt giang hồ này mầm ngay khi còn đè chấn trong ngực cửa nhà trường. Tình yêu của thi nhân lại chớm nở quá sớm. Rồi trải qua một dòng đời lang bạt từ Bắc chí Nam, bao nhiêu phù trầm của thế sự, bao nỗi lo âu bạc đầu; mà niềm đắng cay, chua xót của vị đời cứ rót tê mãi trên đầu lưỡi. Chán nản vây phủ; linh hồn đặt dờ trong cõi phù sinh; thi nhân mới đè tâm quay về nèo Đạo.

12 - 1967



## Chi tuyển

### Năm qua

*Em nhớ năm em mới lên mười,  
Tóc em buông xõa chấm ngang vai.  
Ngây thơ nào biết em xinh đẹp,  
Cùng trẻ bên đirồng đánh « chắt » chơi.  
Anh đi qua đó đứng nhìn em,  
Em vứt sành đi vội đứng lên,  
Đặt tay cười nói thi nhau chạy,  
Em vấp vào anh ngã xuống thèm.*

---

(1) Hai câu thơ này, thi sĩ Thẩm-Tâm trích làm tiêu dịch cho truyện ngắn *Vương một chút thương ai* đăng trên *Tiêu thuyết* số 456 ngày 10-4-1943.

*Mẹ em chạy lại bế em hôn,  
Em ái đe em sẽ đánh đòn.  
Em phải nhịn đau không dám khóc,  
Vì em trông thấy vẻ anh buồn...*

. . . . .

*Em nhớ năm em lên mười hai,  
Một mình em lấy trộm gương soi.  
Đường ngôi đương kẻ thì anh đến,  
Anh đến bên em mỉm miệng cười.  
Em thẹn, quăng gương chạy xuống nhà,  
Nín hơi anh gọi cũng không thưa.  
Sau màn lấp ló em nhìn trộm,  
Em đợi anh về mới dám ra...*

. . . . .

*Em nhớ năm em lên mươi lăm,  
Cũng ngày đông cuối sắp sang xuân.  
Mừng xuân em thấy tim hồi hộp.  
Nhìn cái xuân sang khác mỗi lần.  
Ba mươi, em đứng ngắt hoa đào;  
Nghỉ học anh về qua trước ao,  
Ngồi mặt vừa khi anh ngó thấy,  
Ném hoa em vội chạy ngay vào.  
Mồng hai, anh lễ Tết nhà em,  
Em đứng nhìn anh, nắp bóng rèm,  
Mười sáu xuân rồi anh đã lớn;  
Tim em rầu rĩ về anh nhìn.  
Em thấy tim em đậm rõ ràng,  
Muốn ra lại ngại cháy tâm can.  
Mẹ em rót nước mời anh uống,  
Anh tủi, em rầu, ai khổ hơn?  
Năm ấy xuân em có một mình,*

Ai vui em nhũng ngần ngại tình.  
 Ngày xuân tam cúc năm xưa đó,  
 Nào lúc vui đùa, em với anh?  
 Mồng một, vui xuân hai chung ta,  
 Em mười ba tuổi, tính còn tơ,  
 Em anh còn cãi nhau như trẻ,  
 Em dỗi, anh nhìn, dạ ngần ngại...  
 Xuân nay xuân trước cách bao rồi!  
 Nhớ buổi xuân nào, tiếc phút vui.  
 Em ước đôi ta cùng bé lại:  
 Vui xuân lại được đánh bài chơi!  
 Ngày nay nhớ lại buổi vô tình.  
 Anh lặng yêu em, em nhớ anh.  
 Rồi nữa xuân qua, xuân lại lại  
 Biết rằng sau có vẹn ba sinh?  
 . . . . .

Hôm qua em đến mái đồng lân,  
 Cô gái khêu thêu vè ngoài ngần.  
 Tơ lụa bộn bề quẩn áo cưới,  
 Vội vàng cho khéch kịp ngày xuân.  
 Duyên mình hờ hững huj duyên ai,  
 Cô gái đồng lân dáng ngậm ngùi  
 Ngón nô nãm nãm đưa chỉ lảm.  
 Phòng không may áo cưới cho người l...  
 Anhơi! Anh mãi đứng công danh,  
 Đè phụ cho nhau một mối tình  
 Nhánh liễu vươn xuân, ai ấy chủ?  
 Chờ ai biết có khói trao cành?  
 Má đỏ, xuân em chỉ có thì,  
 Xuân qua, phó lẽ đợi anh về.  
 Tương tư lệ nhỏ phai màu ph minden,

*Anh hỡi ! yêu nhau há đợi gì ?  
 Danh lợi như mây nồi giữa trời ;  
 Hồng nhạn phải giỗng mãi trên đời ?  
 Đợi anh áo gấm xuân sau lại,  
 Chỉ sợ nghiêng giành hốt quả mai !*

(Trích báo Lao)

\*

### Mai rụng

*Nụ hồng rải lối, liễu tơ phai,  
 Vườn cũ rêu lan, cỏ mọc dài.  
 Bên gốc mai già, xuân vắng vẻ,  
 Âu sầu thiểu nữ khóc hoa mai...  
 Hoa mai đã tạ, lá mai vàng,  
 Vàng úa đầu cành, ủ bóng dương,  
 Lác đác mai già rơi mặt đất :  
 Hoa xưa thành quả, quả nay tàn !  
 Quả tàn héo rụng gốc cây khô ;  
 Thiểu nữ âu sầu tưởng mộng xưa.  
 Vạch cỏ, ngậm ngùi nghiêng giờ hốt ;  
 Rạt rào hoa rụng cánh như mưa.  
 Gió chưa đầy quả, lệ chan sầu,  
 Vứt giờ bên mình, kéo áo lau.  
 Gió duỗi hoa tàn rơi xót xác,  
 Má hồng sầu ủ, ủ làn thâu...  
 ... « N hamstring ở chốn phòng khuê.  
 Yêu, nhớ, ngây thơ đã biết gì.  
 Mai nở, mai tàn, mai lại rụng,  
 Tưởng đông xuân sắc mặc dì vè.  
 Tưởng đông, xuân ấy gấp tình lang,  
 Chàng nhủ cùng em nỗi nhớ thương.*

Ngơ ngẩn em về, sầu chàng mối :  
 Ngày thơ, em mới biết yêu chàng.  
 Yêu chàng, em cố chuốt hình dung  
 Tô cắp môi son, điềm má hồng,  
 Em thấy xuân nay hoa nở đẹp,  
 Cảm tình Thanh-dẽ, tạ đồng phong.  
 Vườn tình hoa ánh cánh song sa,  
 Rê liễu cùng chàng dựa bóng hoa.  
 Hoa tặng vừa tàn bông thươn được,  
 Tìm chàng bóng vắng, bóng chàng xa...  
 Xuân tàn, hờ cõi, cánh thu sầu,  
 Mờ mịt hơi đông ám ngọn lau.  
 Xuân tối cành đào hoa lại nở,  
 Mong chàng mồi mắt, thấy chàng đâu ?  
 Gió xuân lại thổi chốn vườn xưa,  
 Lệ đầm khăn là, đạ ngần ngơ.  
 Hoa cỏ thương người, xuân ủ bóng ;  
 Đâu ngày xuân thăm buổi ngày thơ ?  
 Sầu đối gương loan, bóng lạ người,  
 Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai ?  
 Bơ phờ tóc rối, vành khăn lệch,  
 Ủ rũ hoa gầy, má dò phai.  
 Phấn mốc, hương bay, chiếu lệch giường,  
 Song thươ, gió néo cánh hoa tàn.  
 Ba xuân những biếng thăm vườn cũ,  
 Trước cửa rêu đầy, lớp cỏ lan.

\*

Phòng không chi tướng cảnh xuân tình,  
 Nhánh liễu phai tờ rụng trước màn.  
 Chợt nghĩ vườn xuân, xuân sắp hết,  
 Cưng vui, khoác áo đạo hoa đình,

Xuân hêt, đào phai, lỵ rụng rồi,  
 Hoa đinh kịch mịch về xuân phai.  
 Tôi bời ong bướm bay qua ngô,  
 Nhũng tưởng màu xuân ở xóm ngoài.  
 Xuân buồn như nhác cảnh xuân vui,  
 Gió thổi lay cành, rụng quả mai.  
 Thương dấu xuân tàn, nghiêng gác hốt,  
 Thương xuân, xuân hời, có thương người ?  
 Lệ chan má phấn, ủ mày ngoài,  
 Thầm thoát màu xuân có thể thối  
 Cảnh cũng như người, chung mối hận :  
 Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai ?  
 . . . . .  
 Nụ hồng rải lối, liễu tơ phai,  
 Vườn cũ rêu lan, cổ mọc dài.  
 Bên gốc mai già, xuân vắng vẻ,  
 Âu sầu thiểu nữ khóc hoa mai...

(Trích báo Loa)

\*

### Hoa bạc mệnh

Tháng ba, hoa bạc mệnh  
 Tàn trước mọi cảnh xuân.  
 (Dịch thơ cù)

Người đẹp vẫn thường hay chết yêu ;  
 Thi nhân đầu bạc sớm hơn ai.  
 Ba xuân, muôn thầm thêu cành biếc,  
 Bạc mệnh hoa kia đã rụng rồi !  
 Hèo trước trăm hoa, hoa bạc mệnh,  
 Đang xuân, đè khói thẩy xuân tàn.  
 Chúa xuân ví biết tình hoa thế,  
 Xin kiếp sau đừng nở thế gian.

*Hồn kêt gió hương trời Nhược-thủy,  
Cánh viễn mây thăm động Thiên-thại,  
Hoa thành nhữna giọt mưa thơm ấy,  
Tưới nở tröm hoa đã héo rồi !*

(Nam Cường lặp mới)

\*

### Bòn mùa yêu đương

*Xuân ngập sòng đào nụ nở hoa,  
Nắng vàng như suối chảy cành tơ.  
Ái ân hương dậy lòng trinh nữ :  
Môi hứa bao niềm yêu mong, thơ...*

*Lá biếc đầy cành, quả trĩu tươi,  
Gió nam, ngày hạ khắc thêm dài.  
Vườn cây bóng mát, chiều êm mộng,  
Thơ thẩn, tình em gửi một người...*

*Đạo ấy, thu đem ấm đậm về,  
Mây trời như nặng nỗi phân ly ;  
Em nhìn lá rụng, sầu không nói :  
Hay gió thu về nhắc nhớ chi ?...*

*Nhưng một ngày đông nhiều mộng héo,  
Đầy trời mưa lạnh, lá vàng gieo.  
Em buồn, chẳng nỡ nhìn ta nữa,  
Ta thấy trời đông băng lạnh nhiều !*

*Tình yêu đã thăm mắt em buồn,  
Ta dù vui lòng lướt phẩn hương  
Của cánh hoa xưa tan tác đó,  
Cường cười an ủi với yêu đương.*

*Em thuộc về ai ? Ta biết đâu !  
 Thương hoa tình ái sớm tàn mầu.  
 Nhưng bao người trước ta, em nhỉ,  
 Ai kẻ buồn duyên đến bạc đầu !*

\*

### Xích tùng tử

*Áo đạo tay chùng lưu gió mắt,  
 Lặng hoa đáy thủng lọt trăng vàng.  
 Bốn mùa hải thuốc ngàn non thắm,  
 Cửa động ngày dài luyện hỏa dan.  
 Bên non nghe tiếng địch tiên đồng,  
 Hạc ngủ lưng vời giữa khoảng thông.  
 Xanh ngắt vòm trời sao đièm bạc,  
 Mênh mang cửa đạo rỗng khôn cùng.  
 Sáng nay hươu báo trước bồ đoàn,  
 Biết bạn non xa tới cửa ngàn.  
 Một ván cờ tiên còn dở cuộc,  
 Đã tàn bao kiếp ở nhân gian !*

\*

### Sinh, Lụy, Tử

*Một chiều thu mạt, gió tây may,  
 Cuốn bụi đường gieo lớp trúc già ;  
 Vó ngựa ngừng bên thôn xóm vắng,  
 Ta nhìn nắng úa lại hàng cây.  
 Mấy mái thôn trang, ngồi lẩn giánh,  
 Mơ thu bờ suối cũng buông mành  
 Thu về tiếng địch đâu đây vắng,  
 Quanh xóm ngồi xo ánh nước xanh*

*Một bờ nghĩa chung, lối đi ngang,  
Cao thấp mồ thu ngợp cỏ ngần,  
Giữa chốn hoang phèn hương khói lạnh,  
Đây kia một nấm cỏ lăng tàn.*

*Buộc ngựa, ta toan rẽ cỏ vào,  
Đầu thôn lão trưởng hạc niên cao  
Lê đầu gậy trúc, nhìn ta hỏi :  
— Quý khách qua chơi, tự chọn nào ?*

*Ta chắp tay chào bậc thọ my ;  
— Tiều sinh người ở chốn kinh kỳ,  
Chán đường danh lợi, phồn hoa mồi,  
Tìm bạn giang hồ, mãi thú quê.*

*Có người cố hữu ở thôn bến  
Vô ngựa chiều nay muốn lại tìm.  
Qua quý thôn trang, say cảnh đẹp,  
Sắc trời sớm muộn cũng hầu quên.*

*Lòng mến văn chương, nặng cõ hoài,  
Qua đây chợt thấy dấu lăng ai,  
Dừng chân muốn đọc lời bi ký,  
Nhắc tới người xưa đã khuất rồi.*

*Em đêm, đợi lão vuốt râu tơ :  
— Bia cõ lâu năm nét đã mờ,  
Quý khách ví mang lòng điều cõ,  
Về nhè, già kè chuyện sưa xưa...*

*Theo người cố lão lại già trang  
Qua lớp tường hoa, tới thảo đường  
Chén nước hồng mai, hương vị cõ,  
Chiều tà đi ngược lại thời gian.*

Năm qua, phiến đá cò lăng mờ  
 Vật đồi, sau rồi, mây độ Thu.  
 Lăng ãy, Lê triều, quan thương tướng  
 Cuộc đời oanh liệt mệt thùi xưa.

Tướng công uy vũ chốn trào đường,  
 Ân ái, hoàng phu khắp xóm thôn,  
 Danh tướng một mai đầu diềm bắc.  
 Tuổi già, hy vọng đè vào con :  
 Nhé nhân công tử, tuổi đôi mươi,  
 Lối lạc thông minh, phú tự trời.  
 Học rộng năm xe, tài tâm dấu,  
 Kiêm cung nhà tướng vốn hơn người.

Nét bút, lời thơ kết ngọc châu,  
 Èn như trăng mộng gọi bên lầu,  
 Ưep như xuân nở mơ hồ liễu,  
 Mạnh tựa Long-toàn cản gió Thu.

Giao du đệ tử, bậc hầu gia,  
 Nét bút Lan-dinh thảo tựa hoa.  
 Khách đối Phong Hồ vui luận kiêm,  
 Bạn không lý Đỗ, ít bàn thơ.

Tướng công quý tựa ngọc liên thành  
 Mừng được con yêu nối chí mình.  
 Long phượng, móng lân, đồng thể tướng  
 Tài kia hẹn khó mẩy công khanh.

Một buổi mây thu kéo lụt trời,  
 Quanh thành săn đã điều làm vui,  
 Trở về công tử liền lâm bệnh,  
 Hôm sớm mê man, lung ngù vìu.

*Tướng công mòi khắp mặt danh y,  
Đã hết kinh thành tới xóm quê,  
Thiết lập đàn tràng trong trướng phủ,  
Thỉnh thầy đao sĩ rước tặng ni.*

*Nhưng vị danh sư lô ngậm ngùi :  
— Mệnh này, âu chi thể này thôi !  
Thuốc nào chưa được thân công tử :  
Tài mọn dung y, phục mệnh Trời.*

*Thế nhân chởt tình, nắm tay cha,  
Nước tận, non cùng biết khó qua.  
Ơn nặng biển trời chưa chút báo,  
Nửa chừng Xuân, dứt cái tài hoa !*  
*Tướng công giọt lệ quạnh như sương,  
Trăm trận xông pha lớp chiến trường.  
Ví biết bạc đầu thua Số Mệnh,  
Thà xưa mệnh bạc tựa Hồng Nhan...*

*Công tử mê trong giấc ngủ dài,  
Hồn đi chẳng dứt, luyến trần ai.  
Lòng thương dòng dõi tàn hương khói,  
Tiếc cái vinh hoa mới nửa đời...*

*Một sáng, phương xa, một đao nhân,  
Bạc phor đầu tóc, tuổi dư trăm  
Gậy lê chống tới giường Công-tử,  
Lay gọi người năm : Hơi Thế Nhân !*

*Mệnh người sớm định tự Thiên-công,  
Thợ yêu can chi phải hận lòng ?  
Cái kiếp con người : Sinh, Lụy, Tử,  
Mộng đời khi tỉnh, thầy là không !*

*Vinh hoa, phú quý, giọt sương rơi,  
Sương sớm vừa tan, hoa rụng rồi,  
Vương Đạo, Tạ An thời Tán trước  
Công khanh chẳng quá tới hai đời.*

*Dời như hiu quạnh nghĩa trang không,  
Sự thế vui trong nắm cỏ đồng  
Tro giấy bay thành hổ điệp trắng,  
Lệ rơi, máu hóa đờ quyên hồng.*

*Đã thế thì thôi, đi cứ đi,  
Ta cùng hồng kiếp có vương gì ?  
Một cười, trả lại người thiên hạ,  
Cả tấm thân này, lẩn mông kia !*

*Đạo sĩ oai nghiêm nói dứt lời,  
Thế nhân hồn đã đạo xa khơi.  
Mấy câu giác ngộ tan di hận,  
Rủ áo, dời buồn có thể thôi !*

*Tướng công tuốt kiếm, trả trời cao,  
Muốn vạch thương thiên, đờ máu đào.  
— Nhân hậu như Công mà tuyệt hậu,  
Than ôi ! Ai biết mệnh trời sao ?*

*Đại lão im lời, ta ngần ngại,  
Doái trông bàng bạc ánh sao mờ.  
Hơi lau đâu đó, buồn hiu hắt,  
Nhường có oan hồn oán gió Thu.*

*Ta từ cổ lão, lại ra đi,  
Vó ngựa lẩn sương, bước bước khuya,  
Re tới cõi lồng, hồn đá lạnh,  
Tay sờ nét chữ, đọc văn bia...*

*Đâu đây mồ thu tiếng đẽ than.  
Lòng ta xao xuyến, ngựa quên đường.  
Hỗn ly mấy bóng lạn bờ cỏ,  
Đêm tối tìm về ngủ mả hoang...*

\*

## N h ó

*Một chiều thu trước bên sông vắng  
Mà cánh phù dung đỏ khắp bờ  
Người đẹp chờ thuyền sang bên mộng  
Màu da màu áo trắng như mơ.*

*Mỗi hồng thiếu phụ buồn man mác  
Hoa rụng trong thu gợn ngậm buồn  
Một cánh hoa rơi, rồi một cánh  
Lòng ta tàn một chút gì vui.*

*Buồn vướng mắt nhung xinh đẹp quá  
Âm thầm ủ một mộng yêu đương  
Thu xưa, từ độ thu xa lâm...  
Hắn một tình duyên đã lơ làng  
Bờ thu đỏ nhộm màu hoa rụng  
Chẳng một con thuyền đậu bên sông  
Thiếu phụ mong gì ? Hoa đã rụng  
Trời chiều lại lỡ một chờ mong !...*

*... Lòng tôi buồn bã từ hôm ấy,  
Và mỗi chiều thu nắng đẹp tàn  
Nhìn cánh phù dung nơi bến vắng  
Nhớ người thiếu phụ, nhớ yêu đương.*

\*

## Lớp tang thương

*Ngày ấy cùng say trong quán rượu  
Sầu tư đã cạn rượu hờ voi,  
Hai chàng trai trẻ ca rồi hát,  
Bất chước người xưa đè vách chơi:*

*« Nhớ Hạnh-hoa thôn quán rượu này.*

*Nhớ ngày nhớ tháng hẹn rồi đây,*

*Mười năm sau sẽ cùng chung lại*

*Xem cuộc đời qua mây đổi thay.*

*« Ngày ấy hòn đầu chưa điềm héo*

*Biết bao dòng nước chảy qua cầu !*

*Lối xưa từu quán còn không nhỉ ?*

*Bè rộng mong đường hố ruộng đâu ! »*

*Chưa tới mười năm quán Hạnh-hoa,*

*Xuyên ngang từu quán ánh dương tấp,*

*Một người xuống nghĩa mười năm trước*

*Một chén men tràn suối lè sa.*

\*

### Cảm đế chuyện tình của Đỗ Mục (1)

*Chèng hẹn mười năm chàng trở lại,*

*Hoa đào nở rụng đã bao năm.*

*Gió đông nhất cánh đào tan tíc,*

*Lòng thiếp như hoa nở mây lần.*

(Đặc san Xuân liêu thư, ết thứ bảy)

\*

### Cảm đế chuyện Dương Quý-phi (2)

*Xuân chớm song ngoài hoa nở cả,*

*Üng hồng e lệ với Đông-quân.*

*Hải đường hoa ngủ còn chưa dậy,*

*Vì cả trong lòng chan chứa xuân.*



(1) và (2) Tựa đề cho hai bài thơ trên đây chúng tôi chỉ nhớ mang máng. Bạn nào biết, xin gửi thư về Số 9 Mới 308 Phạm ngũ Lão Sài-gòn. Chúng tôi sẽ sửa lại trong kỳ tái bản. Cảm ơn.

## H U Y - C Â N

**H**U Y C Â N tên thật là Cù huy Cận. Sinh ngày 31 tháng 5 năm 1919, tại làng An-phú, huyện Hương-sơn, tỉnh Hà-tĩnh (Bắc-phần).

Thuở nhỏ ông học lớp năm trường đồng. Sau ra tinh học và thi đỗ bằng Tú-tài Pháp ở Huế. Tiếp đó ông chuyển sang học trường Cao đẳng Nông-lâm Hà-nội.

Năm 1936, Huy-Cận chính thức bước vào làng văn thơ với những bài đăng trên báo Tràng-an ở Huế, rồi Sông Hương — trong thời gian này, Huy-Cận thường ký bút hiệu Hán-Quỳ —.

Đến năm 1938, ông cộng tác với báo Ngày nay ở Hà-nội, đồng thời người ta thấy thơ ông bắt đầu đăng thường xuyên trên báo này. Động lực sáng tác thi ca là do sự khuyến khích của Xuân-Diệu và sau này trở thành đối bạn.

Các tác phẩm đã xuất bản gồm có :

- Lửa thiêng, thơ, xuất bản năm 1940 do nhà Đời nay Hà-nội ấn hành.
- Kinh cầu tự viết dưới hình thức một tập hồi ký do nhà Mới xuất bản tại Hà-nội năm 1942.

Nếu tập thơ *Lửa thiêng* nhận được sự tiếp đón nồng nhiệt của giới yêu thơ, đến Kinh cầu tự, Huy-Cận không gặt hái được kết quả tốt đẹp; có thể nói Huy-Cận không thành công trong văn xuôi. Kinh cầu tự chỉ là một văn phasm tăm thường, chưa đựng nhiều giá tạo, « lối văn ngập ngừng, bõ ngõ ». Ở đây, cái giọng buồn cõ hữu của Huy-Cận trở thành xa vắng, mà sự cầu Sông lại được tác giả thường nhắc nhở.

Đến năm 1940, khi nước bước vào giai đoạn chiến tranh, Huy-Cận già nhấp phong trào kháng chiến chống Pháp

Sau khi chiến tranh chấm dứt, đất nước bị qua phản. Huy-Cận cùng một số văn nghệ sĩ khác bị kết lại bè: kia giờ tuyễn. Từ ấy nhẫn nay, tiếng thơ của Huy-Cận lịm dần trong lòng người ái mộ; có còn chăng, khi vắng vắng âm thanh ngày nào của một con người nghệ sĩ phóng khoáng.



**1938** Giữa lúc lớp người cũ còn đang bàng hoàng, quáng mắt trước sức chói lọi rực rỡ của Xuân-Diệu với luồng tư tưởng lãng mạn gieo rắc trên dải đất này; bỗng xuất hiện thêm Huy-Cận và tập thơ *Lửa thiêng*.

*Lửa thiêng* ra đời với tất cả sự kinh ngạc của mọi người. Trong cái tuổi đôi mươi, thi sĩ Huy-Cận, không, nghệ sĩ thì đúng hơn (nghiệp sĩ của cuộc đời), lẽ ra người trai ấy cũng như bao thiếu niên yêu đời sẽ nói đến « cái ta » nhiều hơn. Vì nó là mạch sống tiềm tàng, nó là nguồn vui ăn súc, nó là trung tâm rung động hồn thơ, nó là động lực sáng tạo và phát thanh tiếng nói của lòng mình, tiếng nói bồng bột của tuổi trẻ.

Nhưng không. Huy-Cận đứng nhìn đời như một triết nhân. Khách quan trong mọi sự vật; Huy-Cận xóa bỏ « cái tôi đáng ghét » của người thơ. Ta phải kè đáy là một hiện tượng lạ.

Đối với những cái bất thường của một trạng thái, người ta hay chú tâm. Mà thật, bình già đã nói rất nhiều về Huy-Cận.

Người nói nhiều nhất là Xuân-Diệu. Không phải vì tình bạn mà ca ngợi. Xuân-Diệu cũng đã đọc, nghiên ngâm, rồi nói lên cùng mọi người trong một lời tựa tràng giang 1531 chữ. Một đè từ dài phá tất cả kỷ lục.

Như thế vì tất đã nói hết về Huy-Cận đâu !

Xuân-Diệu nói, và nhiều người cũng nói

Ta hãy nghe Xuân-Diệu trước : « Linh hồn Huy-Cận là một linh hồn trời đất ; nói thế không sai đâu ! Xem suốt iạp Lửa thiêng, cái cảm giác trời nhất của ta là một cảm giác không gian ; ta nghe xa vắng quanh mình ; ta đứng trên thiên văn đài của linh hồn, nhìn cõi bát ngát ; một cái buồn vời dàn ra cho đến hư vô. Huy-Cận quá cảm thấy cái mênh mang, thì giọng thơ của người cũng lấy cái sầu của vũ trụ. »

Hay :

... nhưng một thi sĩ « thiên nhiên », như chàng thi ở thời nào chẳng được, ở thời nay cũng như ở thời xưa ; chàng như không ở trong thời gian mà chỉ ở trong không gian ; người ta muốn tưởng linh hồn Huy-Cận là đám mây kia, là nỗi hãi hãi trong cõi trời, là hơi gió nhớ thương ... »

Xuân-Diệu còn giải thích thêm cái buồn mênh mang, đằng đặc của Huy-Cận :

« Nhưng mới sau câu vui, lại có câu sầu. Ta cũng đứng vì vậy mà trách chàng Huy. Cái buồn Huy-Cận là cái thương vong hóa thành cái túi vòi cùng ; ấy là thứ « hận sầu dài đặc lâu bền nó gieo họa trong lòng bạn thi sĩ ». Nỗi buồn đó vốn là nỗi buồn chung của con người ; bạn thi sĩ chúng tôi nhẹ lòng nhẹ dạ, nên linh mang kèm tất cả cho nhân gian ! Chuyện ngày tháng phôi pha, chuyện cuộc đời quanh quần, chuyện linh hồn tù hãm, thân thể bùn lầy, chuyện mùa đông hay buổi chiều qua đổi thê lương như thế gian sắp tiêu diệt chắc không phải là chuyện một mình Huy-Cận, ai cũng nghe, mà cứ đẽ trong cõi mù mờ của tình cảm ; chúng tôi nghe rõ, và nói ra, nên chúng tôi in đậm những người hay thở than »

Đến nhà phê bình Vũ Ngọc Phan :

« Đứng trước thiên nhiên và nhân loại, ông (Huy-Cận) là một họa sĩ giàu lòng tin tưởng và bình tĩnh cẩn cù, ngồi

vẽ những nét dịu dàng, không quá bạo, dè không phải tả riêng mình mà tả tất cả mọi người. »

Ở khía cạnh tình yêu của Huy-Cận, Vũ tiên sinh nhận xét :

« Về tả tình cũng vậy. Huy-Cận bình tĩnh vô cùng, nên dù khi « ngâm ngùi » (trang 82), khi « hồi hận » (trang 38), cho đến lúc « tình tự » (trang 34), lúc « tiễn đưa » (trang 49), ông cũng giấu tỏ những tình tình bình thản như những lúc ông « nhớ hờ » (trang 63) thương hao. Thật không làm gì có những câu nồng nàn, tha thiết, nóng này như những câu sau này của Xuân-Diệu :

... Và cảnh dời là sa mạc vô liêu

Và tình ai là sợi dây vẩn vít.

Yêu là chết ở trong lòng một ít. »

Ông Trương-Chính khi đọc Huy-Cận thì chê :

« Huy-Cận không biết yêu, trái tim thiếu sôi nổi, mặn nồng, nên thơ tình chỉ hiền lành không xôn xao, đầm thắm. »

Xuân - Diệu nhận xét tình yêu của Huy - Cận lại khác hơn :

« Tâm hồn Huy-Cận là một cô gái xưa, rón rén, ung dung, trông nét na dè dặt, kỳ thực hay liếc trộm và rất ưa viết thư tình » nghĩa là « yêu mãnh liệt nhưng hay giấu. »

Ông Trương-Chính lại mò xé cái sầu của Huy-Cận như sau :

« Cái sầu ấy là cái sầu mênh mang bát ngát, không ngăn cản được (Sầu thu lên vút song song), đến nỗi cách ôm ngực và làm ngây nhất cả núi sông (Bỗng dừng buôn bã không gian. Máy bay lũng thấp dăng man âm u), cũng lại là một tình cảm không cội rể. Trưa buôn chiều bùồm, nắng bùồm mưa buôn, không mưa không nắng cũng buôn. Nếu ai căc cớ hồi cảnh trăng phơi dầu bã sao mà điu hiu, cảnh sông dài trồi rộng sao mà thê lương, thì thi nhân cũng khó mà trả lời cho ôn. Người cũng chỉ dẫn những cớ rất mơ hồ. Ta sầu nhiều vì phở không cây, ta quạnh quẽ vì sông thiếu một thuyền đò ngang, hay một chiếc cầu, hoặc người cũng chỉ dành phòng đoán :

Có nắng vàng sao mà nhớ khung.  
 Có ai đàn lê đề tơ chùng.  
 Có ai tiễn biệt nơi xa ấy,  
 Xui bước chân đây cũng ngại ngùng.

*Người buồn hay cảnh buồn. Người xui cảnh băng khuâng hay cảnh xui người thương nhớ? Ai có ngờ chính đây là cái sầu vũ trụ àn náo trong lòng người, trong lòng tạo vật và phát lộ ra ở miệng thi nhân.*

(Có lẽ lời nói này là dư luận nghịch độc nhất về ý thơ trong khía cạnh sâu mêng mang của Huy-Cận. Chúng tôi sẽ đề cập ở phần sau).

Hoài - Thanh — Hoài - Chân trong *Thi nhân Việt-nam* cũng đã viết về Huy-Cận :

« *Đã có hối người ta tưởng muốn làm thơ hay phải là người hay khóc và thi nhân mỗi lần cầm bút là một lần phải nồng khẩn lau mắt lệ». Nhưng buồn mãi cũng chán. Trên Tao-dàn Việt-nam bỗng phè phẩy một ngọn gió yêu đời, tuy không thời tai những đám mây sâu u ám, song cũng đã mấy lần ngân lên những tiếng reo vui. Người thính tai sẽ nhận thấy trong những tiếng kia còn biết bao nhiêu vui gượng, nhưng sâu sao sự cố gắng đau đớn của cả một lớp người đi tìm vui, cái cảnh ấy ai thấy mà chẳng động lòng? Than ôi! ngày vui ngắn ngủi, chưa được mấy năm nỗi buồn đã trở về, thảm đạm và nặng nề hơn xưa. »*

Hai ông thêm :

· *Nhưng với trí quan sát rèn luyện trong nền học mới, Huy-Cận đã làm một việc táo bạo; tìm về những cảnh xưa, nơi bao nhiêu người đã sa lầy — tôi muốn nói sa vào khuôn sáo. Người nói cũng ta nỗi buồn nơi quán chất đèo cao, nỗi buồn của sông dài trời rộng, nỗi buồn của người lữ thiêng ngựa trên non, buồn đêm mưa, buồn nhớ bạn. Vù cũng như người đã làm thơ với những cái hình như không có gì nên thơ, người tìm ra thơ trong những chốn ta tưởng không còn có thơ nữa. Người đã gọi dậy cái hồn buồn của Đông-Á, người đã khơi lại cái mạch sâu mẩy nghìn năm vẫn ngầm*

trong cõi đất này. Huy-Cận triền miên trong cảnh xưa, trò chuyện với người xưa, luôn luôn đi về trên con đường thời gian vô tận. Có lúc hình như thi nhân không phân biệt mộng với thực, ngày trước với ngày nay. Cảnh trước mắt, người mơ màng như đã thấy ở một kiếp nào ; tình mới nhóm người tưởng chừng đã hẹn đâu « từ vạn kỷ ».

Giáo sư Phạm thế Ngũ cũng đã bảo :

« Huy-Cận cũng như Xuân-Diệu sử dụng một giác quan mãnh nhuệ lạ thường, rất nhạy với những âm hưởng, những dây tơ trong cảnh vật và cuộc đời. Ông rung động trước cảnh mai sương buông thưa, cảnh chiều thịnh trị, cảnh mùa xuân tươi mát. Ông nói đến « lá thơm như thè da người » và mùi của tơ duyên, mùi của luồng đất mới xối. Ông thu được cả âm thanh thao thức trong mạch đời, thấy được ý mùa rợn trong thân mới, nhựa mạch trào lên lá cây. Ở chỗ này có thể nói Huy-Cận tiến xa hơn Xuân-Diệu. Thơ ông thiên hẳn về « duy cảm chủ nghĩa ». Thị dụ tả буди « Chiều Xuân », Huy-Cận không tả bằng màu sắc mà tả bằng cảm giác đã lắng nghe rất kỹ lưỡng trong tâm hồn ông và trong thân hình tạo vật. »

Ông Viên-Linh thấy rằng :

« Người thi sĩ ở Huy-Cận không nhìn thấy cái nhỏ nhất hàng ngày. Cái mửa không làm hẹp một khung cửa sổ. Cái nắng không làm bụi bặm ở trên đầu. Буди chiều không chỉ iết một ngày, mà là xế bóng cuộc đời. Gió không chỉ lạnh tẩm thân, nhưng mà lạnh cả nhân gian, « coi chừng cửa sổ quên không khép ». Huy-Cận không phóng lớn đối tượng, nhưng nhìn qua đối tượng để tìm một ý nghĩa sau cùng. »

Tuần báo Nghệ thuật số 9 ngày 4-12-65 viết :

« Thơ Huy-Cận là những dĩnh núi nhỏ trùng trùng trong một dãy núi lớn. Có « Ngâm ngùi », « Tràng giang », « Nhạc sâu » và « Điệu buồn ». Đọc thơ là phải đọc Huy-Cận. Làm thơ là phải tránh Huy-Cận. »

Một tiếng chuông trong một ván đẽ còn làm cho ta rơi vào cái chủ quan phiến diện.

Hai tiếng thì rõ hơn.

Ba tiếng, càng ngòi sáng, v.v...»

Sở dĩ chúng tôi phải viện dẫn nhiều ý kiến phê bình trên đề quy tụ vào một trung tâm điểm Huy-Cận. vì, đối với con người thơ này, tư tưởng lầm lầm lúc nhuộm màu triết lý nhân sinh, có khi đưa ta vào cái thế giới siêu hình. Cá nhân ta không làm sao thấu hiểu toàn vẹn.

Tiếng thơ của Huy-Cận không dành sẵn cho ta một thứ âm nhạc để truyền cảm. Hơi và điệu thơ thường tỏ ra gút mắt, sương sượng, nó ngập ngừng, lưỡng khựng; ý thơ ta thấy không đúc kết vào một trọng tâm nhất định, dường như quá lỏng lẻo, rời rạc, nhưng chính khía cạnh ấy là chỗ ăn tàng ý nghĩa sâu kín của Huy-Cận.

Với một Nguyễn-Bình, ta có thể hiểu cạn nghĩa, cạn lời, như :

*Em ơi, em ở lại nhá,  
 Vườn đâu em đỗ, mẹ già em thương  
 Mẹ già một nồng hai sương  
 Chỉ đi một bước trăm đường xót xa.*

hay một Huy-Thông :

*Ta cũng tưởng chỉ hơi thương, hơi nhớ  
 Những phút giây gấp gáp  
 Trên đường đời.*

*Nhưng, than ôi ! tháng ngày càng tần...biển  
 Tình vẫn vơ càng quyết  
 Trái tim đau !*

Ta thấy các thi nhân bộc bạch nỗi lòng của mình, lời thơ thăm thía ngầm o và ngân lên ở tim ta : thế là ta đã tiếp nhận được cái khoái cảm của rung động rồi vậy. Cho nên ta gọi họ là thi nhân của những tình cảm dung dị.

Trái lại, đọc Huy-Cận rồi lắng chờ sự rung động của trực cảm thì rất hiếm. Tiếng thơ của Huy-Cận đã không rung lên được thành tiếng nhạc ở lòng ta mà lại giữ ý quá kín đáo như cái hoa còn phong nhụy đang gói ghém hương thơm. Muốn tiêu hóa được chất thơ của Huy-Cận, ta phải nghiên nán, càng vụn ra nghĩa lý càng sáng tỏ. Cho nên

đọc Huy-Cận một lần, rồi đọc lại, nghiên ngâm, và đọc lại nữa, rồi ý, nhạc mới vang lên. Lúc bấy giờ ta mới có cái thích thú là hiều thơ của Huy-Cận.

Hiều thơ Huy-Cận không phải là thông đạt được Huy-Cận. Phải tìm tòi thêm nữa, vì Huy-Cận là một nghệ sĩ thơ có nhiều khám phá mới, trong nội tâm, ở sự vật, cả cái hình như thượng nữa.

Bầu trời của vũ trụ là trời thơ của Huy-Cận, nhưng cũng nhân cái bao la của không gian mù mịt mà Huy-Cận cảm buồn cái bé nhỏ của mình, một sinh vật biếu hiện cho bơ vơ, lạnh lẽo, cô đơn, trống trải, sầu đau trong cái kiếp nhân sinh.

Buồn là điệu nhạc triền miên trong thơ Huy-Cận. Trong cái vui tung bừng, rộn rã, người hay nghĩ đến cái tàn cuộc đìu hiu. Một sắc thái trái hẳn với cái không khí tươi nhộn của Xuân-Diệu.

Có người cho rằng thơ Huy-Cận vì đó mà già.

Không. Không già đâu ! Huy-Cận chỉ nhìn đời bằng cặp mắt đạo mạo của một người đứng tuổi. Huy-Cận hãy còn trẻ ; tiếng thơ còn tiềm nhiều nét yêu đời, mặc dù đời không dối ngộ thi nhân. Buồn sầu cũng vì đó mà biến sinh. Cái « nhân » làm « quà » là vậy.

\*

### Thứ đặt lại đường đời của Huy-Cận

Người ta thấy anh chàng mặt vuông chữ điền « đang đi giữa đường phố, mặt ngược lên, mái tóc sau đầu vòng vòng như túp lồng con cò, con hạc », và :

« Người ta bao bà mẹ chàng hay khóc

Chia gia tài cho con quý ; lệ đau.

Chàng là con một người mẹ hay sầu

Nên trọn kiếp mắt chàng thường đầm lệ. »

Đó là hình ảnh cụ thể của Huy-Cận với cả thè xác lẩn tâm tính.

Cái gì đã xảy ra trong đời sống thi nhân ?

Cái gì đã làm cho tâm hồn thi nhân biến đổi đến phải mang mãi mặc cảm sầu bi ?

Muốn giải đáp, ta phải trở lại cái uyên nguyên phát sinh.

Cũng như muôn ngàn đứa trẻ khác, Huy-Cận cũng đã trải qua một thời thơ ấu, thời kỳ hồn nhiên của tuổi trẻ : cũng vui, buồn, giận, hờn, rồi lại cũng khuây khỏa hăm chơi. Nhưng có một điểm khác trội hơn mọi trẻ là Huy-Cận có một quả tim biết rung động quá sớm.

Tâm tuổi thôi. Còn trẻ thơ quá ! Cái tuổi của nô đùa. Thế mà cũng chính cái tuổi này đã đánh dấu một kỷ niệm dậy tình và khai mào cho quan niệm nhân sinh về sau.

Hãy nghe thi nhân thuật cùng ta :

*Có chàng ngựa ngác tựa gà trống,*

*Đến trăm năm còn trẻ thơ ;*

*Tâm tuổi một chiều trong rạp xiếc*

*Yêu nàng cưỡi ngựa uốn thân tor.*

Yêu với tấm lòng hồn nhiên của tuổi trẻ, của tất cả nghĩa « yêu thương », của một sự lưu luyến vẻ đẹp, của cái khiếu thầm mỹ chớm nở. Vì sau đó :

*Cái lệ kiều di với ngựa voi ;*

*Về nhà, đứa bé vẫn đùa chơi*

*Nhưng trong lòng trẻ theo đoàn xiếc*

và nhân sinh quan phát xuất từ đây :

*Xếp với màn tor của rạp đời.*

*Cánh xiếc di qua chì một lần,*

*Bây giờ có lẽ đã chia tan...*

*— Và nàng cưỡi ngựa đâu rồi nhỉ ?*

*Ngựa ngác chàng trai tự hỏi thầm.*

Thời gian trôi qua. Đã bảy năm rồi. Cũng đứa bé từ dạo ấy, bây giờ đã 15 tuổi và đang theo học một nhà

trường. Kỷ niệm êm đẹp qua chỉ còn lưu lại một ấn tượng nhè nhẹ. Hiện tại chàng khóa lấp bằng cái vui của tình thầy, bạn :

*Bốn vách nghiêm trang tiếng đọc bài,  
Đầu xanh dẩm chục, nét văn khôi,  
Chiều xuân chim sẻ vô trong lớp,  
Ông giáo trông lên ; chúng bạn cười.*

Và cũng vẫn mãi giờ cái trò lén lút :

*Lén mắt thầy, xem lại bức thư  
Của người cô họ, chú hiền tử.  
Bàn tay vơ vẫn đưa trang sách,  
Mộng tưởng phiêu lưu bức dia đồ.*

Những ai đã từng cầm sách đến ngưỡng cửa nhà trường không sao khỏi bùi ngùi nhớ tiếc cái thời ấy :

*Những chàng trai mười lăm tuổi vào trường,  
Rương nhỏ nhỏ với linh hồn bằng ngọc.  
Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học,  
Buổi chiều đầu họ tìm bạn kết duyên ;  
Trong sân trường tướng đạo giữa Dao-viên,  
Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ.  
Rồi cũng biết bắt bạn ngay đêm đó :*

*Người bạn nhỏ ! cho lòng tôi theo ghé,  
Không nói gì có thè vuốt ve hơn.  
Đêm tụ trường mùi cửa sổ mới sơn,  
Tú mới đánh, và lòng trai thơm ngọt.*

Thời gian nhịp đều tiếng bước. Mây trắng trời chàm chàm trên trời xanh. Tia nắng vàng đã chuyển sang màu nhạt. Từng gọn gió nhẹ đong đưa cành lá. Trời chiều gây buồn chán làm sao ! Ngồi thẫn thờ tưởng nhớ đến nét mỹ miều xưa kia, lòng bỗng dừng cảm thấy yêu thích lạ hùng những vẻ đẹp, chàng không ngần ngại thực hành ý nghĩ :

*Chù nhặt nhiều khi chán nản ghê,  
Xung xăng sân bóng chạy tư bề.  
Bên vỉa ôn đúc dăm hoa nở,  
Đêm tối mau mòi hối trộm về.*

Năm năm thầm thoát. Có phải chăng cái khiếu thầm  
mỹ yêu hoa đã « dằn lộ » chàng trai đến chỗ biêt thường  
thức vẻ đẹp của những « nụ đào » mon mòn ; Huy-Cận  
không giấu :

*Vậy đó bóng nhiên mà họ lớn,  
Tuổi hai mươi đến, có ai ngờ !  
Một hôm trận gió tình yêu lại :  
Đứng ngần trong vời áo tiêu thơ.  
Chỉ chợt thấy mà đã cả quyết và tỏ ra nôn nả :*

*Ôi ! những kè cùng tôi không hứa hẹn !  
Người không quen nhưng tôi chắc sẽ yêu :  
Mặt vừa nhìn mà chân đã muốn theo.*

Và sau đó người ta bắt gặp :

*Một bàn tay đứng lưỡng lự trao thơ ;  
Một lúc nhìn thêm, đôi lúc tình cờ,  
Chắc có lẽ đã làm nên duyên ái...*

Mà thật, sự thành công bất ngờ trong bước đầu đã  
cho chàng những phút hân hoan như một chân trời rộng  
mở khi được sánh bước cùng người đẹp :

*Bước so sánh những nỗi lòng phẫn khởi,  
Ở nơi kia từng lứa bạn trẻ trung  
Đi bài dàn bóng bột của đời chung,  
Thầm xuân ý trong nhịp người nhún nhảy.*

Vườn như tiếp nhận được nguồn sinh khí mới :

*Chân cây đứng, và chân người qua đây.  
Bóng chân người xen giữa bóng chân cây ;  
— Vườn hân hoan muôn vạn nỗi dàn bày  
Của nhụa mạnh thảnh tơ trong lá mới —*

và thảo mộc cũng ngày ngắt, say sưa :

*Chiều thịnh trị: ngày xiêu xiêu nhưng nắng phớt.*

*Cây không đi mà tình cũng nghiêng nghiêng.*

Cả một trời yêu đang bao phủ vươn chiều ; người và cây đều đang tìm lẽ sống riêng biệt :

*Cây với người xưa có lẽ lặng giăng,*

*Đây đó cũng ngang đầu lên kiêm gió.*

Song song bên người yêu, và tự lấy làm mẫn nguyễn ; lòng không nghĩ ngợi bâng quơ, chàng mặc cả ngũ quan đè thu lấy hương tình :

*Chân bên chân, hồn bên hồn, yên lặng,*

*Người cùng tôi đi giữa đường rải nắng,*

*Trí vô tư cho da thở hương tình.*

*Người khẽ nắm tay, tôi khẽ nghiêng mình*

*Như sấp nói, nhưng mà không ; — khóm trúc*

*Vừa động lá, ta nhận vào một lúc*

*Cả không gian hồn hậu rất thơm tho.;*

*Gió hương đưa mùi, dùn dịu phất phơ...*

Đang triển miên thích thú theo cảm giác lặng lặng ; đầu đường bỗng hiện ra ; chàng thoảng buồn vì đã đến lúc chia tay :

*Trong cảnh lặng, vẫn đưa mùi gió thoảng...*

*Trí bâng quơ nghĩ thoảng nhưng buồn nhiều ;*

*« Chân hết đường thì lòng cũng hết yêu. »*

Chàng sợ mất những gì đang hưởng, nên có ý định kéo dài thời gian :

*Chân đang bước bỗng e dè đứng lại.*

Nhin cảnh vật rực rõ muôn màu dưới ánh nắng vàng nhạt, lòng xuân phơi phới, ý xuân tràn đầy ; nàng khuyên chàng nên chọn lấy tình yêu :

*Vàng rạng cùng xanh, hồng cười với tía,  
Xin mời anh chọn hình sắc yêu thương.  
Hồn em đầy dù muôn sinh nghệ thường,  
Anh hãy bận hồn em màu sáng chói.*

Và nàng cũng không khăn gì cho biết ngay màu mình thích ; và sẵn sàng dâng cả linh hồn cho chàng :

*Đây cửa mong lòng em, anh hãy mở.  
Màu thanh thiên rời rời, gió long lanh,  
Hồn nhớ thương em dệt áo dâng anh.*

Chính màu sắc da trời nàng thích và lời nói chân tình trên mà chàng mãi ghi khắc sâu vào tâm não :

*Da chiều mới tỏ sao hôm  
Màu thanh thiên đã vào ôm giữa hồn.*

làm chàng đê mê không còn biết mình là ai nữa và đang ở đâu :

*Chờ hồn lên tận chơi vời  
Trầm chèo của Nhạc, muôn lời của Thơ.  
Quên thân như đã quên giờ  
Tê mê cõi biếc bến bờ là đâu.*

Đã hết thời đâu. Nàng còn cho biết tình yêu của nàng đối với chàng đã có từ lâu, ngàn thế kỷ trước, và ngàn thế kỷ sau, cứ miên miên mãi :

*Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ,  
Gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa.  
Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ,  
Tình rộng quá, đời không biên giới nữa.*

Hôm nay. Cái ngày đã đánh dấu buổi tao phùng. Nàng không giấu giếm nét hân hoan :

*Anh đã về ; em nghe dưới chân vang  
Hoa lá nở với chuông rèn giọng thắm.*

Rồi chàng và nàng thả hồn quyến chặt vào nhau trong  
bầu không khí chơi voi. Vạn vật như chìm đắm vào khúc  
nhạc ái ân. Thật một ngày trên đường về cảnh mộng :

*Dôi lứa thầm tiên suốt cả ngày.*

*Em ban hạnh phúc chúa đầy tay.*

*Điều dâng áo trắng trong như suối*

*Tỏa phất đôi hồn cánh mộng bay.*

Chàng không tiếc lời ca ngợi hình ngọc của người yêu.  
Chàng khen :

*Ngực trắng đón như một trái rừng ;*

*Mắt thì băng rượu, tóc băng hương.*

*Miệng cười bừng nở hàm răng lưu,*

*Sáng cả trời xanh mây đậm trường.*

Cảnh thiên nhiên như phụ họa nhạc tình. Cây, cỏ,  
gió, mây buông lời thúc giục :

*Trời buồm ấy ở trong thời tình tự,*

*Xuân muôn năm tờ mờn cỏ bên đường.*

*Người thì đẹp mà lòng ta mới nở...*

*Gió mơ ru và mây giục yêu đương.*

Tìm được người lý tưởng. Chàng tha thiết yêu đương.  
Chàng hứa gần như lời tuyên thệ trước Thần Ái-Tình :

*Ta cầu khẩn như một lòng tin mờ,*

*Nhạc tim ngây phất phói tiếng trẩm chuông.*

*Hồn lưu lạc chưa hề chờ một chúa,*

*Yêu một người ; ta dâng cả tình thương.*

Chàng dốc trọn vẹn tình yêu vào một người Chỉ một  
người thôi. Chàng quyết cùng nàng xây mộng trăm năm.  
Nhưng lời khẩn cầu của chàng chỉ là tiếng nói đơn phuong,  
một ý kiến phiến diện. Còn phải chờ người đẹp trả lời  
có đồng ý hay không ? Ta hãy nghe những phút giây thấp  
thòm đợi chờ của kẻ đa tình về đề nghị của mình :

*Người có đôi môi rõ thẩm hồng  
Đè mà răng « được » với răng « không ».*

Như ta đã biết, ái tình là cái gì tốt đẹp nhung cũng quá mong manh. Nó có muôn mặt nghìn màu mà những trái tim non dại, khờ khạo không sao hiểu được thực chất. Trái lại, quá sành sỏi nó đến chỗ sử dụng như một « kỹ thuật » thì lại mất cả chân tình, và trở thành dối trá.

(Những lời yêu đương, nào là: « Xin mời anh chọn hình sắc yêu đương », hoặc: « Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ » đã thoát ra từ vành môi của giai nhân, mãi sau này chàng mới biết đó chỉ là câu đầu môi chót lưỡi. Sự vờ duyên này đã là nguyên nhân khổ đau dày vò mãi tâm tư; nó đánh dấu khúc quanh đoạn đường tình ái của Huy-Cận. Trong bài *Trinh bày thi nhân* đã thô lộ với một giọng vô cùng chua chát :

*Cả linh hồn, tôi đem cho trọn vẹn,  
Vốn nhà nghèo không quen thói bán buôn,  
Đến những kẻ mới vờ duyên hứa hẹn,  
Tôi cũng cho trọn vẹn cả linh hồn.*

Bây giờ ta hãy trở lại lúc chàng chờ đợi lời chấp thuận của nàng. Chỉ một tiếng « được » là mọi việc thành tựu tốt đẹp, và ái tình sẽ rạng người như pha lê lóng lánh trong ngắn. Chờ mãi, không được người yêu trả lời; chàng bèn xoay qua cách khác. Ta hãy xem biện pháp mới của chàng :

*Tôi làm nũng, quyết giữ lòng kiêu hãnh ;  
Người ở đó, tôi làm như ghê lạnh.*

Thôi ! Như thế là thát rách rồi ! Sự hờn dỗi, nũng nịu phải đâu là « chiến pháp » cho bọn đàn ông áp dụng. Chỉ vì tí vụng về ấy mà xảy ra tai hại :

*Tôi vụng về, tôi ngờ ngác nên chi  
Người bên tôi mà tôi đè người đi.*

Và đây, ta hãy xem hậu quả tan nát :

*Chân rộn, lòng đau xé ;  
 Tay buông, dáng não nùng.  
 Đứng đứng trong mắt lệ,  
 Đi : bắc cầu nhớ nhung.*

Tình đã đi rồi ! Ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, kiềm điềm  
lại hành động, lúc hiếu ra thì đã muộn màng. Chàng rút  
được kinh-nghiệm gì ?

*Hạnh phúc rất đơn sơ,  
 Nhịp đời đi chậm rãi...  
 Nhưng hoa xuân không đậu,  
 Thôi mong gì trái thu !  
  
 Quá hiền nên vụng tính,  
 Tôi đã phá đời tôi.  
 Diên rồi, khi vụt tình ;  
 Hạnh phúc đi xa rồi !*

Thế là từ đây chàng vương lấy sầu tình. Tâm hồn  
như ngây như dại, lang thang, vất vưởng trên muôn nẻo  
chợ đời. Thi nhân kêu thương trong bài *Khẩn cầu*, ta nghe  
não ruột cả lòng, ngậm ngùi cho một linh hồn sa chấn,  
lạc bước :

### Cầu khấn

*Hồn bơ vơ, tôi đi dạo giữa đời ;  
 Chân theo lòng mà người chàng theo tôi.  
  
 Ngày đẹp thế, cũng có tay dang mở  
 Đuôi hạnh phúc giữa lòng tôi bơ ngợ !  
  
 Tôi đi tìm người, tôi đi tìm thơ,  
 Tình vẫn vơ vơ có lành được bao giờ,  
  
 Và tình ái không bao giờ lành được  
 Nên chán đi chưa định ngày nghỉ bước.*

*Dường không dài ; người tránh đè thêm xa...*

*Gặp ngay đi ! Đời may rủi lầm mà !..*

*Và nêu không yêu, mà thừa yêu mến,  
Cứ thả mộng cho hồn tôi ghé bên...*

*Dừng lại giùm, tôi đã mỏi theo sau  
Ôi ! nở nào suốt đời đuôi bắt nhau !*

Chàng lặn lội kiếm tìm người yêu trong khắp chốn  
núi rừng, cùng cốc :

*Anh khắp rừng cao xuồng lung sâu  
Tìm em, đi hái lộc xuân dầu.*

Tìm mãi không gặp, chàng đánh tiếng hỏi khách qua  
đường :

*Ai biết em tôi ở chốn nào ?  
Má tròn đương ny, trán vừa cao.  
Tiếng mùa về gọi lòng em dậy,  
Lơ đãng lòng tôi chẳng kịp rào.  
Ai biết người yêu nhỏ của tôi,  
Người yêu nho nhỏ trốn đâu rồi ?*

Ôi ! Thật là những tiếng kêu bi thương, của con chim  
bị đạn !

Được mách là người yêu của chàng đã rời bước sang  
ngang ; chàng thất vọng thở than :

*Nghe nhịp đời lên em bỏ anh,  
Đua theo xuân nở rộn rãm cành.  
Ý mùa cũng rộn trong thân mới,  
Tóc rũ bờ tơ sợi liều mành.*

Chàng bắt đầu khóc đau, chua xót và thầm hiểu chút  
nghĩa đời :

*Nhìn sắc trời ơi ! biết nói sao ?  
Người hiền như bột, có gươm Dao...  
Xa xôi mà gợi niềm thân mật,  
Cần gùi song le vẫn biệt rao.*

Hồi tưởng những lúc kè nhau trao lời ân ái ; giờ đây nàng đang cùng ai chia xé ái ân, lòng chàng bỗng gợn lên niềm cô đơn của đôi chim lẻ bạn :

*Tôi đứng bên này cửa khò đau,  
Bên kia người dạo, biết chi sầu.  
Đọc đời rải rác muôn ga đón,  
Khổ nỗi ngồi chung một chuyến tàu.  
Cô sầu dựng núi lên cao ngắt ;  
Những cặp chim hồn lạc hưng bay.*

Buồn. Buồn như vũ trụ phủ màu thiêng liêng. Buồn như buồm chiều mưa trên sông lạnh. Buồn như tiếng nhịp chân của những người tiễn biệt. Thi nhân không sao khuây khỏa nỗi lòng mình khi nghĩ :

*Người ở bên trời, ta ở đây ;  
Chờ mong phương nọ, ngóng phương này.  
Tương tư đôi chốn, tình ngàn dặm,  
Vạn lý sầu lên núi tiếp mây.*

hay thấy :

*Chiều mưa trên bờ nước sông đầy.  
Trông vời bến phía không người nhớ,  
Đời động hoàng hôn thấp thoáng bay.*

Hết buồn cho mình, cho cảnh trần gian ; chàng đâm ra buồn nhớ chuyện trên trời, chuyện lịch sử xa xưa.

Này là thân phận nàng Chúc-nữ ở bến sông Ngân :

*Thuở xưa Chúc-nữ buồn sông Ngân.  
Có kẻ ngồi thương ở dưới trần ;  
Chạnh nỗi tương tư không giải tỏ,  
Muôn sao băng bạc sầu không gian.*

Đây là nỗi buồn mơ của vua Đường Minh-Hoàng trong gấp Hàng-Nga :

*Giấc mộng Minh-Hoàng không trở lại,  
Trăng ôi ! ai chép nhạc Nghê-thường ?*

Rồi đến cái buồn thương nhớ của Tú-Uyên khi nàng Giáng-Kiều giận bỏ đi ; chàng trở lại dòng Câu thờ thẫn ; chàng đem so sánh lại phận mình :

*Bích-câu đâu nứa chàng Uyên ?*

*Sông núi thô sơ bặt tiếng huyền.*

*Có lẽ hồn ta không đẹp nứa,*

*Nết thẫn thôi họa bút thiên duyên.*

Người thi nhân của chúng ta nhận thấy « có lẽ hồn ta không đẹp nứa » nên tự « vỗ về » lòng mình. Lắm lúc như muốn dứt khoát với dĩ vãng đau thương, chàng cố thúc đẩy những tế bào còn sống sót trong đường gân thớ thịt bừng dậy để ciồng chọi với nghịch cảnh :

*Tình dậy lòng ơi, ê chề hãy tình !*

*Gà gáy mai đem sức lại cho đời.*

*Quên chua cay, hãy tình dậy lòng ơi !*

*Chớ áo nőo, chán chường không phải lẽ.*

hay :

*Rắn rỏi chút với vài ba dự định,*

*Yêu vui đi cùng thương mến ít nhiều.*

*Tháng ngày qua, buồn khờ cũnς qua theo,*

*Đời vẫn đến ở dưới trời rộng nở.*

hoặc :

*Hãy tình lòng ơi, ê chề hãy tình !*

*Tìm Sớm Mai mà xin một nụ cười !*

*Nghe : bên tường, với vở một dàn doi*

*Ihau hóng tối cuối cùng trong cánh lớn.*

Buồn trong cô đơn. Đè khóa lấp mỗi sầu tư, thi nhân cố tìm người dõi thoại đè trút bót nỗi niềm. Trong một chiêu cô tịch trên mái lâu, thi nhân vợ ơg tưởng đến những thi sĩ đã chết cũng vì nỗi sầu đau như mình. Chàng thấp vài nén hương đè chiêu niệm người xưa. Thi nhân nói :

*Nghìn năm trước, thuở các người mơ mộng,  
 Yêu trăng sao và thương nhớ gió mây,  
 Mê giải nhân, liêu, với hồn đây,  
 Màu năm tháng cũng ngậm ngùi thế nhỉ.  
 Cùng một hận chuyền nhau từng thế kỷ  
 Thì về đây, hơi thi sĩ muôn xưa !  
 Chiều hiu hiu khêu gợi nhớ nhung hờ,  
 Cảm tâm sự gọi duyên người kim cò.  
 Em chiêm niệm các anh hồn rạng lửa,  
 Được muôn sao đã thấp ở mặt trời.  
 Hãy về đây, hơi thi sĩ muôn đời.  
 Đời lạnh thế, mình em sao chịu nỗi !*

Tình đã buồn. Cảm thấy sự trống trải, đơn côi vây quanh. Với đôi mắt bi quan, thi nhân nhìn cảnh vật như phủ màu ảm đạm, tê tái thăm lạnh tận lòng. Những giọt mưa đêm thánh thót rơi từ mái nhà gợi mối sầu tư :

*Tai nương nước giọt mái nhà  
 Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn.  
 Rơi rơi... dùi dùi rơi rơi...  
 Trầm muôn giọt nhẹ nỗi lời vu vơ...*

Tiếng rơi rơi... của mưa đậm mạnh vào tiềm thức, gợi lại ấn tượng tiếng chân chia lìa của người yêu trong một chiều tiên biệt :

*Nghe đi rời rạc trong hồn:  
 Những chân xa vắng dặm nilon lè loi...*

Một khúc sông dài, một con thuyền lè chiếc, một cành cùi lững lờ trôi cũng gợi thi nhân nao nao lòng buồn :

*Sóng gợn tràng giặng buồn liệt liệt,  
 Con thuyền xuôi mái nước sông song.  
 Tuyễn về nước lại, sầu trầm ngẩn;  
 Cùi một cành khô lạc mấy dòng.*

Hoặc những tia nắng chiều le lói báo hiệu một ngày tàn bò lại sau lưng một khung trời nhợt nhạt :

*Nắng xuổng, trời lên sầu chót vót ;*

*Sông dài, trời rộng, bến cõi liêu.*

Hay thấy những đụn mây xám xịt vẫn vùi thành trên tầng không mà cảm thương cho cánh chim nhỏ đang sắp sẵn bay đơn độc :

*Lớp lớp mây cao dùn núi bạc,*

*Chim nghiêng cánh nhỏ ; bóng chiều so.*

Thi nhân cũng hay hướng lòng mình theo từng ngọn nước đã bao lượt đầy voi mà tâm tư vẫn không nguôi niềm thương nhớ :

*Lòng quê đơn đơn vời con nước,*

*Không khói hoàng hôn cùng nhớ nhả.*

Sáu câu thơ vừa nêu trên, Huy-Cận bỗng cho ta hởp thở cái không khí Tống, Đường xa cũ. Đọc :

*Nắng xuổng, trời cao sầu chót vót ;*

*Sông dài, trời rộng, bến cõi liêu.*

khiến ta nhớ lại hai câu thơ của bà huyện Thanh-Quan :

« *Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,*

*Nền cũ lâu dài, bóng tịch dương.* »

Buồn của Huy-Cận dằng dặc, tràn lan trong không gian ; từng luồng gió lạnh thổi về từ muôn phương, thi nhân đã thấy lòng tê tái :

*Mưa giòng buồn sợi xuồng lời lời,*

*Lạnh của không gian thăm xuồng người.*

*Rơi rớt về đây muôn hướng gió ;*

*Lòng sầu vạn dặm gió mưa phơi.*

Đôi khi, từ cao nhìn xuống thung lũng thấy mây mù đang quyện sườn non, thi nhân thảng thốt kêu lên :

*Bỗng dung buồn bã không gian,  
Mây bay lung thắp giăng màn âm u.*

Sông dài, trời rộng, chiều tà, mây trắng, nước buồn, gió lạnh như kéo đến vây phủ thi nhân hay thi nhân vì lòng buồn mà xui cảnh cũng thế. Trong một chiều áo não, lòng thi nhân bỗng khiêu lại vết thương xưa :

*Hơi mây trắng, hơi nước buồn, giú cũ !  
Sao chiều nay áo nǎo vị sơ xưa !  
Lòng ta nǔa, cũng trở về một chõ  
Trong nỗi đau thương vương tự bao giờ.*

hay :

*Hơi mây trắng phết phơ màu gió cũ !  
Nước buồn ôi ! còn lại bến sơ xưa,  
Cho ta gởi vọng xuôi về quá khứ  
Đôi chút sầu tư nước đây mây đưa.*

Buồn ở chính lòng mình. Buồn ở ngay trước cảnh. Đã đành. Nhưng Xuân-Diệm đã nói : « Linh hồn Huy-Cận là một linh hồn trời đất ;... cái cảm giác trời nhặt của ta là một cảm giác không gian : ta nghe xa vắng quanh mình ;... một cái buồn vời vợi dần ra cho đến hư vô. » Cái buồn của Huy-Cận là cái buồn lây, buồn lan ra xa tận nơi lung đèo hút gió :

*Ngập ngừng mép núi quanh ca,  
Lung đèo quán đựng, mưa lờ mái ngang...  
Vi vu gió hút néo vàng ;  
Một trời thu rộng mây hàng mây cao.*

Buồn như bước chân lữ khách khi già biệt quán tro điếu hiu lên yên đèo tách dặm băng ngàn. Tiếng nện đều trên đường sỏi, nhỏ, nhò dồn, rồi im bặt. Cảnh vật lại lắng chim trong tịch mịch, cô liêu. Lòng người vì thế mà thê lương :

*Đi rồi, khuất ngựa sau non ;  
Nhỏ thưa tràng đặc tiếng cồn tịch liêu...  
Trơ vơ buồn lột quán chiểu,  
Mái nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người.*

Buồn của Huy-Cận theo ngọn gió vèo mặt hồ, ở trên bến đò lau thưa, lên những quán chật đèo cao mà còn kéo ra tận ngoài biển ải :

*Dồn xa quẩn quại bóng cờ,  
Phết phơ buồn tự thời xưa thời về.*

và lôi về quá khứ của cái thời « Ba năm trấn thủ lưu đồn ; Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan » của những người lính thú :

*Bờ tre rung động trống chờ,  
Tường chừng còn vọng trên lâu ải quan,  
Đêm mơ lay ánh trăng tàn,  
Hồn xưa gửi tiếng thời gian, trống dồn.*

khiến thi nhân phải :

*Ngàn năm sực tinh, lê thê  
Trên thành son nhạt – Chiều tê cúi đầu ... (1)*

Trong những lúc «sực tinh» như thế, thi nhân ôn lại kỷ niệm xưa. Nay còn đâu những ngày thơ mộng ! Hạnh phúc đã đến, chòn vòn rồi vỗ cánh bay đi. Tình yêu không có hình thù cho ta đo lường, không có trị giá cho ta ước lượng. Lắm lúc ngọt lịm như đam mê, có khi đau xé đến kinh tợn. Huy-Cận chỉ mới lợm giọng ném phải vị chua hôi :

*Kia treo trái mộng chiu cây đời  
Ngang với tăm tay ngắn của người.  
— Nhưng múa vu vơ tay đã mỏi.  
È chè đời thoảng vị cơm ôi.*

(1) Nguyên ban, Hu... ản vết: Chiều tê tái sầu...  
Xuân-Diệu chửng lại : Chều tê cúi đầu...

Đời là gì ? thi nhân tự hỏi.  
 Đáng vui hay buồn ?  
 Đáng cười hay đáng khóc ?  
 Ta hãy nghe thi nhân định nghĩa :

*Quanh quẩn mãi giữa vài ba dáng điệu  
 Tôi hay lui vẫn chừng ấy mặt người  
 Vì quá thân nên quá đỗi buồn cười.  
 Mỗi nhắc lại chỉ có ngắn ấy chuyện.*

*Đời nhạt tẻ như tàu không đời thuyền !*  
 • • • • • • • • • • • • • •

*Đời nghèo thê ! không dành tôi chút lấp...*  
*Đến ái ân cũng hết cả đợi chờ ;*  
*Và mỗi ngày sau những giấc ngủ trưa,*  
*Mùng buông xuồng không che sầu vũ trụ.*  
*À ! thê ấy, chốn hằng ngày cư trú.*  
*Ván bài đời may mắn chỉ ù suông.*  
*Ôi ! tâm tư ngắn giữa bốn bờ tundra,*  
*Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín !*

Hay nó chỉ là cái phù du của kiếp sống ? của cái hoa  
 đẹp đẽ mà tàn, của vùng trăng tròn đẽ mà khuyết, của cuộc  
 bèo hợp đẽ chia tan, của cảnh người gần đẽ ly biệt, hay  
 của những ngày tháng phôi pha, của những mùa xuân mau  
 tàn rụng :

*Tháng ngày vụn vụt, phai màu áo  
 Của những nàng tiên mộng trẻ thơ.*  
*Rụng những chùm tên mấy đố bông ;*  
 • • • • • • • • • • • •  
*Chàng trai gối mộng trên trang sách  
 Tình thức, mùa xuân rụng hết hõng.*

Nhận thức cái bào ảnh, cái trống rỗng của cuộc đời,  
 sự thâm thoát của thời gian, thi nhân băn khoăn tự hỏi :

*Đời mất về đâu, hơi tháng năm ?*

*Xuân không mọc nữa với trăng rằm !*

Nghĩ đến sống sóm chết chiều ; xuân đời mon mòn  
rồi sẽ tàn tạ ; già nua theo đuôi gót chân son. Ất hẳn ngày  
ấy nhân gian sẽ buồn lắm ! Buồn rùng mình, chán nản hơn  
khi đến lượt phiền mình buông tay thả lỏng của đời đè vào  
ngủ một giấc triền miên trong đáy mộ :

*Nay hẳn còn đây ấm mặt trời,*

*Mà sao lòng lạnh tuyêt băng rơi ?*

*— U sầu chắc hẳn đang nhanh bước,*

*Lung khom nghìn năm đến cửa tôi.*

*Chẳng bao lâu ngủ sầu trong đất,*

*Vĩnh viễn mùa đông lạnh chỗ năm.*

Đang miên man suy nghiệm về cái nghĩa nhân sinh,  
bỗng đâu đây vang lên những tiếng nhạc sầu ; một bản chia  
ly, không, đúng ra là một bài « Tống biệt », mà âm thanh  
như dội thấu hồn thi nhân, báo hiệu một ngôi sao đã rụng,  
một linh hồn lia bỏ cõi đời. Người tự hỏi :

*Ai chết đó ? Nhạc sầu chi lầm thế !*

*Chiều mù côi, đời rét mướt ngoài đường ;*

*Phố điệu hiu mùu đã cũ lên sương.*

*Sương hay chính bụi phai tàn lá tả ?*

*Từng tiếng lệ : ấy mộng sầu úa lá.*

*Chim vui đâu ? Cây đã gãy vài cành.*

*Ôi chiều buồn ! Sao nồng quá mong manh !*

*Mỗi tái nhạt nào cười mà héo vay !*

*Ai chết đó ? Trục xoay và bánh đầy,*

*Xe tang dì về tận thế giới nào ?*

Người nghĩ đến sự quen ăn quen mặc ở trần thế.  
Chắc nữa đây, âm dương cách biệt. Một cõi hồn sẽ bơ vơ,  
lạc lõng trong cái thế giới xa lạ cõi âm mà những « khách  
du » không từng lê gót qua hai lần. Nghĩ thế mà cảm  
thương :

*Chiều đông tàn, lạnh xuống tự trời cao,  
Không lửa ấm, chắc hồn buồn lắm đó.  
Thê lương vậy mà ai dành lìa bỏ  
Trần gian sao? Đây thành phố đang quen,  
Nhưng chốc rồi nèo vắng đỡ xa miền  
Đường sá lạ thôi lạnh lung biết mấy!*

và dặn dò bước ngựa :

*Và ngựa ơi, đi nhịp đầm, chờ nhảy  
Kéo thân đau, chưa quên nệm giường đời.*

Rồi thi nhân cũng khép quên nhẫn nhủ kè đưa tang :

*Ai đi đưa, xin đưa đến tận nơi,  
Chờ quay lại nửa đường mà làm tủi  
Người đã chết. — Một vài ba đầu cùi,  
Đầm bảy lòng thương xót đến bên mồ  
Đè cho hồn khi sắp xuống hư vô  
Còn được thấy trên mặt người ấm áp  
Hình dáng cuộc đời từ đây xa tấp.*

Người van xin cả không gian và gọi cả gió :

*Không gian ôi, xin hép bớt mên mông,  
Áo nô quâ trời buỗi chiều vĩnh biệt!  
Và người nữa, tiếng gió buồn thê thiết  
Xin lặng giúp cho nhẹ bớt cô đơn.*

Nhin lá triệu, nhìn ngọn cờ tang, thi nhân coi đó như dấu hiệu của điểm gờ :

*Hàng cờ đèn như bóng quạ chập chờn  
Báo tin xấu, dặn hồn người đã xế...*

Tiếng kèn ma lại vang vang lên từng âm thanh náo nუot. Thứ nhạc đau thương đó, nếu nó có vì ta mà vang, có vì ta mà trời thì khác nào một bản án đè chấm dứt cuộc lợi danh.

*Kèn dám ma hay ấy tiếng đau thương  
Của cuộc đời ? Ai rút tự trong xương  
Tiếng nức nở gởi gió đường quanh quẽ !  
Sầu chi làm trời ơi ! chiều tận thế !*

Tình đa tình đa cảm là sợi dây ràng buộc với tài nhân, không bao giờ ly dị được. Chết đã làm cho người thương cảm, ngậm ngùi ; thậm chí đã nằm im trong lòng đất mà người vẫn còn lo lắng đến sự lạnh lẽo của hồn hái :

*Không bao lứa cũng không mến ấm nóng ;  
Tai dưới đất đê nghe chừng tiếng sống  
Ở trên đời ; — đều ấy ngưng lên cao  
Sẽ nằm im ! Ôi đau đớn chừng nào ;  
Thân bay nhảy giam trong mồ nhỏ tí,  
Một dáng điệu suốt trăm nghìn thế kỷ !*

Chỉ có Huy-Cận độc nhất mới nhận xét và nói đến cái dáng điệu nằm trong cỗ áo quan, một sự bắt chước rập khuôn từ nghìn vạn thế kỷ nay mà chưa ai từng có ý nghĩ thay đổi kiều.

Một đám tang vừa cất mà xác chết còn được bọc mít nhục thè cho dù đang bắt đầu rực rỡ, thi nhân cho đây cũng còn được phẫn nài ấm áp ; thi nhân nghĩ đến thú vui sướng trên trần thế :

*Lạnh lùng biết mấy tẩm thân xương !  
Ân ái xưa kia kiếp ngủ giường.  
Đâu nữa tay choàng làm gối ấm ;  
Còn đâu dỗi lứa chuyện canh sương ...*

Thi châm réo gọi về cõi âm, ai đó hãy thương hại mà săn sóc giùm những hồn đơn áy :

*Ai dấp mến cho, trái nệm là ?  
Đêm dài ướt rượi khí tha ma.  
Người còn dặn dò thêm :*

*Coi chừng cửa mồ quên không khép,  
Địa phủ hàn phong lọt cả inà.*

Người nhắc đi nhủ lại những linh hồn tro bụi  
tìm sự ấm áp bên nhau :

*Trốn tránh bơ vơ, chạy ngủ lang,  
Hồnơi! có nhớ giấc trần gian  
Nệm là hơi thở, da: chấn ấm,  
Xương cọ vào nhau bớt nỗi hàn ?*

Nhân thấy kiếp người quá ngắn ngủi, lại chồng chất  
muôn ngàn đắng cay ; từ những nỗi đau buồn, tè nhạt,  
bơ vơ, trống trải ở trần gian đến sự lạnh lẽo đơn côi dưới  
đáy huyệt. Thống khổ, uất ức, nghẹn ngào như bám víu,  
đeo đắng đè cào xé thè xác, dày vò tâm tư.

Đời người phải chăng là một chuỗi ngày buồn thảm ?  
Có chăng sự màu nhiệm nào đe xoa dịu vết đau thương ?

Thi nhân nghĩ đến và đặt lòng tin tưởng vào quyền  
lực tối cao. Và nguyện mai kia khi lìa đời, thi nhân sẽ  
đến dưới chân đấng Tối Cao rồi kêu than cùng Người.  
Đây, ta hãy nghe thi nhân sắp đặt ý kiến đe « Trình bày » :

*Tôi sẽ đến trước mặt người, Thương-de!  
Đè kêu than, khi tôi đã lìa đời ;  
Khi lá rụng, và hồn tôi đã xế  
Sang bên kia thế giới của loài người.*

*Trước Thương-de hiền lù, tôi sẽ đặt  
Trái tim đau khổ héo thuở trần gian.  
Tôi sẽ nói :*

*« Nay đây là nước mắt,  
Ngọc đau buồn, nguyên khói vẫn chưa tan. »*

Thi nhân kè kè nỗi thống khổ, tuyệt vọng đau thương :

*Đầu gối rã, tôi đứng chờ đỡ mệt ;  
Tôi trông mong hai mặt tôi đến rồi,  
Tôi đã khóc những đêm sầu đến chết  
Thuở trần gian — xin Thương-de thương tôi.*

Thi nhân không giấu giếm cái thời non dại đã chạy theo bóng yêu :

*Tuổi non dại lòng tôi say mến bạn,  
Khi thanh xuân, tôi mới chạy theo tình.  
Nhưng cô độc đã thăm ghi trên trán,  
Lòng lạc loài ngay từ thuở sơ sinh.*

Như đê dẫn chứng, thi nhân sờ vào ngực, nói :

*Lòng tôi đây, trọn một đời thương nhớ ;  
Hồn tôi đây, thiên hạ bỏ điều hiu.*

và đưa chân ra chỉ dấu vết tang thương :

*Người nhìn xem, chân tôi muốn dấu rõ ;  
chia cả tay nữa :*

*Thùng gai đây, dây tay với tình yêu.*

Rồi thi nhân trang nghiêm nói như than phiền về sự sáng tạo chưa toàn mỹ của Hỏa-công :

*Người nhìn xem, Người đã cho thân thề,  
Băng thịt xương đê chúa dựng linh hồn.*

*Người đã cho những bàn tay hoa nở,  
Những cây chân, chồi mạnh búp tơ măng,  
Người thu gộp gió mây trong miệng thở,  
Nơi mắt ngồi ; Người gửi ánh sao trăng ;*

*Mắt sâu sáng thắp đèn soi vũ trụ,  
Và tai rền thu cát nhạc không gian ;  
Và tóc ướp vạn mùa hương ủ,  
Và ngực vang ngân điệu nhịp hoàn toàn ;*

*Và cổ đứng như mình cây vững chãi,  
Và vai ngang như mặt nước xuôi dài :  
Hơi Thương-dé ! Người công phu biết mấy ;  
— Nhưng một sâu nương núp giữa lâu dài.*

Người có ngò đâu cái xác thịt dục vọng cứ đòi hỏi  
mỗi thú vui & đòi nên đã đầy linh hồn chìm đắm trong  
ngực thâm đau thương, còn đâu những giờ thanh thản :

*Xương với máu có bao giờ mỏi mệt,  
Miệng bao giờ buông nhả vú cay chua !  
Thân không chán đau, ngực sầu thở chêt,  
đè đau đớn khi phải :*

*Tay bỗng thân, và tay nữa ôm mồ.*

và :

*Nếu Chúa biết bao nhiêu lòng hối hoảng  
Trong sầu đen đã gây cánh như dơi ;  
Nếu Chúa biết bao nhiêu hồn ly tán  
Vì đã nồng bình iữa ấp lên môi.*

*Nếu Chúa biết bao nhiêu dòng lệ đắng  
Chảy như sông, không rửa sạch sầu đùi.*

Thi nhân tự lý luận :

*Nghìn yêu đuối theo sau nghìn yêu đuối,  
Bước ngày mai sẽ chẳng dấu hôm nay.  
A ! thân thè ! một cái bình tội lỗi !  
Đất sơ sinh đã hóa lại bùn lầy.*

Thượng-de ? Phải, chính ở đấng Tối Cao đó thi nhân  
đã đặt tất cả niềm tin coi như một diềm tựa cuối cùng  
cho mảnh linh hồn hoang dại :

*Hỡi Thượng-de ! tôi cúi đầu trả lại  
Linh hồn tôi đã một kiếp di hoang.  
Sầu đã chín, xin Người thôi hãy hái !  
Nhận tôi đi, đầu địa ngực, thiêng đường.*

\*

Đè kết về Huy-Cận, chúng tôi thiết nghĩ đã nói lên  
tạm đủ ở đoạn đầu phần khảo luận này. Nếu có thêm gì  
nữa chẳng cũng chỉ chờ đợi những khám phá mới của  
các bạn về con người Huy-Cận.



# Chi tuyển

## Giữa lòng thè kỷ (I)

Thần thánh chết rồi còn lại ta  
Còn cụm lá xanh trên đất già  
Trên hờ bờ lô trôi cùng biển  
Réo gọi lòng ta về hiện hiên.

*Thè kỷ hai mươi*

*Người mang trong lòng người*

*Bao nhiêu mầm ung đớc*

*Bao nhiêu nụ hồng đời*

*Sau lưng thế kỷ đã khô cháy,*

*Trước mặt trăng dâu đạt biền khơi.*

*Thè kỷ hai mươi*

*Bước đường đi đến nữa*

*Ta nhìn lên mặt trời*

*Vũ trụ còn tươi lửa*

*Chúng ta đốt bao nhiêu mầm thối rữa*

*Chúng ta nhen bao nhiêu bếp đang sôi*

*Đốt trăm bùa trên trăm ngàn thửa cửa*

*Đè thanh quang soi rạng mặt muôn người.*

*Đường thế kỷ*

*Tỏa ánh vàng bình trị*

*Men hân hoan sôi sục những bàn chân*

*Ngày tuổi nhỏ giắc ngủ chiều ma quỷ*

*Ôi tâm tư ? dây ánh sáng trong ngần.*

---

1) Bài thơ này chép theo tài liệu tìm được, nếu có chữ nào sai nguyên văn, xin bạn đọc cho biết chúng tôi sẽ chữa lại trong kỳ tái bản. Thành thật cảm ơn.

*Thế kỷ hai mươi  
 Đã chết cả loài đời  
 Bay sờ soạng trong hoàng hôn tàn tạ  
 Ta nghe hát trong trời xanh, trên hoa lá  
 Trong tâm tư một khúc hát tình khôi.*

*Năm giữa lòng thế kỷ  
 Ta nghe bay lên tự lòng xương tuy  
 Dòng tâm tư ấp úng buồi tiền thân  
 Ta nghe hát lên những bài ca hùng vĩ  
 Của muôn ngàn thế hệ ngang lên dần.*

*Thế kỷ hai mươi  
 Người mang trong lòng người  
 Bao nhiêu mầm ung độc  
 Bao nhiêu nụ hồng đời  
 Đau thương thế kỷ đã khô cháy  
 Hoa nở, mùa gác lại giống người.*

22.3.45

\*

### Trình bày

*Tôi sẽ đến trước mặt người, Thương-dẽ !  
 Đề kêu than, khi tôi đã lìa đời ;  
 Khi lá rụng, và hồn tôi đã xé  
 Sang bên kia thế giới của loài người.*

*Trước Thương-dẽ hiền từ, tôi sẽ đặt  
 Trái tim đau khổ héo thuở tr่าน gian.  
 Tôi sẽ nói :*

*« Nay đây là nước mắt,  
 Ngọc đau buồn, nguyên khôi vẫn chưa tan. »*

*Người biết đây, lòng tôi trong trắng lắm,  
 Người cho sao tôi giữ vậy, như gương ;  
 Mặt trời đẹp, sắc đời đua nở thắm,  
 Tôi đã dành mang nặng nghiệp yêu thương.*

*Từng bước lạnh teo, một mình lùi thui,  
 Tin ngây thơ : hồn sẽ hiều qua hồn ;  
 Tôi đâu biết thịt xương là sông núi  
 Chia biệt người ra từng xứ cô đơn.*

*Cả kinh hồn, tôi đem cho trọn vẹn ;  
 Vốn nhà nghèo không quen thói hán buôn,  
 Đến những kẻ mới vờ duyên hứa hẹn,  
 Tôi cũng cho trọn vẹn cả linh hồn.*

*Đầu gối rã, tôi đứng chờ đã mệt ;  
 Tôi trông mong hai mắt tôi đen rỗi,  
 Tôi đã khóc những đêm sâu đến chết  
 Thuở trần gian — xin Thương-dẽ thương tôi.*

*Tuổi non dại lòng tôi say mến bạn,  
 Khi thanh xuân, tôi mỏi chạy theo tình.  
 Nhưng cô độc đã thăm ghi trên trán,  
 Lòng lạc loài ngay từ thuở sơ sinh.*

*Lòng tôi đây, trọn một đời thương nhớ ;  
 Hồn tôi đây, thiên hạ bỏ đầu hiu.*

*Người nhìn xem, chân tôi muôn dấu rõ ;  
 Thủng gai đời, đây tay với tình yêu.*

*Hơi Thương-dẽ ! tôi cúi đầu trả lại,  
 Linh hồn tôi đã một kiếp đi hoang.*

*Sầu đã chín, xin Người thôi hãy hái !  
 Nhận tôi đi, đầu đja ngực, thiên đường.*

*Rồi tôi khóc, và đầu tôi ngã gục,  
Mắt tôi mờ, và tay của tôi xuôi.  
Không biết nữa, thiên đường hay địa ngục ;  
— Quên, quên, quên đã mang trái tim người.*

\*

### T h â n   t h ê

*Hỡi Thương-đέ !*

*Người nhìn xem, Người đã cho thân thè,  
Bình thịt xương đè đựng chứa linh hồn.  
Người đã cho những bàn tay hoa nở,  
Những cây chân, chỗi mạnh búp tơ măng ;  
Người thu góp gió mây trong miệng thở,  
Nơi mắt người, Người gửi ánh sao trăng ;  
Mắt sâu sáng thắp đèn soi vũ trụ,  
Và tai rền thu cất nhạc không gian ;  
Và tơ tóc ướp vạn vật hương ủ,  
Và ngực vang ngân điệu nhịp hoàn toàn ;  
Và cõi đứng như mình cây vững chãi,  
Và vai ngang như mặt nước xuôi dài :  
Hỡi Thương-đέ ! Người công phu biết mấy !  
— Nhưng một sâu nương núp giữa lâu dài.*

*Nghìn yếu đuối theo sau nghìn yếu đuối,  
Bước ngày mai sẽ chẳng dấu hôm nay.*

*A ! thân thè ! một cái bình tội lỗi !*

*Đất sơ sinh đã hóa lại bùn lầy.*

*Xương với máu có bao giờ mỏi mệt,  
Miệng bao giờ buông nhả vú cay chua !  
Thân không chán đau, ngực sầu thở chêt,  
Tay băng thân, và tay nữa ôm mồ.*

*Xin thương lấy những mầm khô, trứng đậm ;  
Những thân teo, xin Thương-dẽ dung thương !  
Thân quá nặng nên hồn sa xuống thấp,  
Chớ giận chỉ những kẻ mất thiên đường !*

*Nếu Chúa biết bao nhiêu lòng hốt hoảng,  
Trong sầu đen đã gãy cánh như rơi ;  
Nếu Chúa biết bao nhiêu giòng lệ đắng,  
Chảy như sông, không rửa sạch sầu đời ;  
Nếu Chúa biết bao nhiêu hồn ly tán,  
Vì đã nâng bình lửa ấp lên môi :  
Thì hẳn Chúa cũng thiện thùng hối hận,  
Đã sinh ra thân thè của con người.*

\*

### Buồn đêm mưa

Tặng Khải-Hưng

*Đêm mưa làm nhớ không gian,  
Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la...  
Tai nương nước giọt mãi nhè  
Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn.*

*Nghe đi rời rạc trong hồn  
Những chân xa vắng dặm mòn lè loi...*

*Rơi rơi... dùi điu rơi rơi...  
Trăm muôn giọt nhẹ nỗi lời vu vơ...*

*Tương tư hướng lạc, phương mờ...  
Trở nghênh gối mông, hững hờ năm nghe:  
Gió về, lòng rỗng không che,  
Hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư...*

## B u ð n

*Dỗ chảy về đâu những suối xưa ?  
Đâu còn yêu mến đến không chờ ?  
Tháng ngày vùn vụt, phai màu áo  
Của những nàng tiên mộng trẻ thơ.*

*Rụng những chùm tên mấy đỗ bông ;  
Phai hàng nhặt ký chép song song ;  
Chàng trai gối mộng trên trang sách  
Tinh thức, mùa xuân rụng hết hồng.*

*Đời mắt về đâu, hơi tháng, năm ?  
Xuân không mọc nữa với trăng rằm !  
Chàng bao lâu ngủ sầu trong đỗi,  
Vĩnh viễn mùa đông lạnh chỗ năm.*

*Nay hẳng còn đây ấm mặt trời,  
Mà sao lòng lạnh tuyết băng rơi ?  
— U sầu khắc hẳn đang nhanh bước,  
Lung khom nghìn năm đến cửa tôi.*

\*

## X u à n

*Luống đất thơm hương mùa mới dậy,  
Bên đường chân rộn bước trai sơ.  
Cây xanh cành đẹp xui tay với ;  
Sông mát tràn xuân nước đậm bờ.*

*Ồ những người ta đi không xuân ;  
Cho tôi theo với, kéo tôi gần !  
Rộn ràng bước nhịp hương vương gói,  
Nhựa mạnh tuôn trào tưởng dính chân.*

Bắt gặp mùa tươi lên rún rây,  
Trong cành hoa trẻ, cõi chim non.  
— Có ai gửi ý trong xuân vũ,  
Để nở muôn xuân vẫn chẳng mòn.

\*

### Tình tự

Sáng hôm nay hồn em như tủ áo,  
Ý trong veo là lượt xếp từng đôi.  
Áo đẹp chưa anh! Hoa thắm thêu đồi,  
Áo mơ ước anh bận giùm chiếc hé.  
Vàng rạng cùng xanh, hồng cưỡi với tía,  
Xin mời anh chọn hình sắc yêu đương.  
Hồn em đây đủ muôn ánh nghệ thường,  
Anh hãy bận hồn em màu sáng chói.  
Anh có biết, hôm nay là ngày hội  
Của lòng ta. Em tràn thiết, trang hoàng.  
Anh đã về; em nghe dưới chân vàng  
Hoa lá nở với chuông rèn giọng thắm.  
Thưa chờ đợi, ôi, thời gian rét lầm,  
Đời tàn rơi cùng sao rụng canh thâu;  
Và trăng lu xê nửa mái tình sầu,  
Gió than thở biết mấy lời van vỉ?  
Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ,  
Gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa.  
Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ,  
Tình rộng quất, đời không biên giới nữa.  
Đây cửa mong lòng em, anh hãy mở.  
Màu thanh thiên rời rợi, gió long lanh,  
Hồn nhớ thương em dệt áo dâng anh

\*

## T r ó n g l ê n

Năm im dưới gốc cây tơ,  
 Nhìn xuân trải lụa muôn tờ lá non.  
 Gió se giờ đồng mang tuôn đòn,  
 Đem theo hương vị đời ngon ngàn đời.  
 Gió đưa hơi, gió đưa hơi,  
 Lá thơm như thè da người : lá thơm...  
 Da chiều mới tỏ sao hôm,  
 Màu thanh thiên đã vào ôm giữ ở hồn.  
 Giữa trời hình lá con con,  
 Trời xa sắc biền, lá thon mảnh thuyền.  
 Gió qua là ngọn triều lên,  
 Hiu hiu gió đầy thuyền trên biền trời.  
 Chờ hồn lên tận chơi vời,  
 Trầm chèo của Nhạc, muôn lời của Thơ.  
 Quên thân như đã quên giờ,  
 Tê mê cõi biếc bến bờ là đâu.

\*

## C h i ếu x ưa

Buồn gieo theo gió veo hồn,  
 Đèo cao quán chật, bến đò lau thưa.  
 Đòn xa quẩn quại bóng cờ,  
 Phất phơ buồn tự thời xưa thòi về.  
 Ngàn năm sực tinh, lê thê  
 Trên thành son nhạt — Chiều tê cúi đầu...  
 Bờ tre rung động trống chầu,  
 Tưởng chừng còn vọng trên lâu ải quan,  
 Đêm mơ lay ánh trăng tàn,  
 Hồn xưa gửi tiếng thời gian, trống dồn.

\*

## Đi giữa đường thơm

Tặng Thạch-Lam

*Đường trong làng : hoa dại với mùi rơm...*

*Người cùng tôi đi dạo giữa đường thơm,*

*Lòng giặt sẵn ít hương hoa tưởng tượng.*

*Đất thêu nắng, bóng tre rồi bóng phượng*

*Lần lượt buông màn nhẹ vướng chân lâu :*

*Lên bờ cao hay đi xuồng bờ sâu ?*

*Không biết nữa — Có chút gì làm ngợp*

*Trong không khí... hương với màu hòa hợp..,*

*Một buổi trưa không biết ở thời nào,*

*Như buổi trưa hè nhẹ trong ca dao,*

*Có cù gáy, có bướm vàng nữa chứ,*

*Mái đôi lứa đứng bên vườn tình tự.*

*Buổi trưa này xưa kia ta đã đi,*

*Phải cùng chăng ? lòng nhớ sơ làm chi !*

*Chân bên chân, hồn bên hồn, yên lặng,*

*Người cùng tôi đi giữa đường rái nắng,*

*Trí vô tư cho da thở hương tình.*

*Người khẽ nắm tay, tôi khẽ nghiêng mình*

*Như sắp nói, nhưng mà không ; — khóm trúc*

*Vừa động lá, ta nhận vào một lúc*

*Cả không gian hồn hậu rất thơm tho ;*

*Gió hương đưa mùi, diu diu phết phơ...*

*Trong cảnh lặng, vẫn đưa mùi gió thoảng...*

*Trí bâng quơ nghĩ thoảng nhưng buồn nhiều :*

*« Chân hết đường thì lòng cũng hết yêu. »*

*Chân đang bước bỗng e dè đứng lại,*

*— Ở giữa đường lang, mùi rơm, hoa dại...*

## Đẹp xưa

Tặng Tô Ngọc Vân

*Ngập ngừng mép núi quanh co,  
Lung đèo quán đụng, mưa lờ mái ngang...  
Vi vu gió hút néo vàng ;  
Một trời thu rộng mấy hàng mây cao.*

*Dừng cương nghỉ ngựa non cao,  
Dặm xa lữ thú kè nào héo hon...*

*Đi rồi, khuất ngựa sau non ;  
Nhỏ thưa tràng đặc tiếng còn tịch liêu...  
Trơ vơ buồn lọt quán chiều,  
Mái nghiêng nghiêng gửi buồn theo hút người.*

\*

## Hồi hận

*Hạnh phúc rất đơn sơ,  
Nhịp đời đi chậm rãi...  
Mái nhè yên bóng trưa ;  
Ông hút chùm hoa cài.*

*Lòng tôi sao chẳng đợi,  
Vội vã bước vào trong !  
Bốn mùa yên một lối,  
Chân mỏi vạn đường cong.*

*Tôi không dành nổi xấu,  
Đời, đời rất hiền từ ;  
Nhưng hoa xuân không đậu,  
Thôi mong gì trái thu !*

*Quá hiền nên vụng tính,  
Tôi đã phá đời tôi.  
Điên rồi, khi vụt tỉnh ;  
Hạnh phúc đi xa rồi !*

\*

## Võ véc

Tinh dậy lòng ơi, ê chề hãy tỉnh !  
 Gà gáy mai đem sức lại cho đời.  
 Quên chua cay, hãy tỉnh dậy lòng ơi !  
 Chớ áo nőo, chán chường không phải lẽ.

Ngày về đó, đậm đà và mới mẻ ;  
 Sương buông thưa, hứa hẹn gió hiền lành.  
 Nghe mạch đời đang thao thức âm thanh,  
 Và nhạc sống vẫn âm thầm tiến tới...  
 Thơm tho quá, lòng ơi, vươn mới xối,  
 Vẫn vơ thơm như mùi của tơ duyên ;  
 Làm nũng chi với hạnh phúc bình yên !  
 Chim hót đó ; sao lại ngờ số mệnh ?

Rắn rỏi chút với vài ba dự định,  
 Yên vui đi cùng thương mến ít nhiều.  
 Tháng ngày qua, buồn khổ cũng qua theo,  
 Đời vẫn đến ở dưới trời rộng mở.

Nếu mai mất theo ngõ lầy quá khứ,  
 Nỗi nhác lười sẽ mục hết thanh niên.  
 Và nhặt là dừng cúi mặt đi bên ;  
 Chớ buông thả hết cả lòng kiêu hạnh.

Hãy tỉnh lòng ơi, ê chề hãy tỉnh !  
 Tìm Sớm Mai mà xin một nụ cười !  
 Nghe : bên tường, với vỗ một đàn đai,  
 Thủ bóng tối cuối cùng trong cảnh lớn.

## Học sinh

Tặng Tú Mỡ

*Gió thổi sân trường chiều chủ nhật ;  
 — Ôi ! thời thơ bé tuổi mười lăm,  
 Nắng heo rải nhặt hoa trên đất,  
 Đời dù vừa như nguyệt trước rằm.*

*Bốn vách nghiêm trang tiếng đọc bài,  
 Đầu xanh dăm chục, nét văn khôi,  
 Chiều xuân chim sẻ vô trong lớp,  
 Ông giáo trông lên ; chúng bạn cười.*

*Lén mắt thầy xem lại bức thư  
 Của người cô họ, chú hiền tử.  
 Bàn tay vơ vẩn đưa trang sách,  
 Mộng tưởng phiêu lưu bức địa đồ.*

*Đôi guốc nấm hiên kéo bốn mùa,  
 Tiền nhà ít gửi, biết chi mua !  
 Áo dài cọ mãi đôi tay rách.  
 Gương lược thăm hoài tóc ngắn thưa.*

*Chủ nhật nhiều khi chán nản ghê,  
 Xung xưởng sân bóng chạy tư bề ;  
 Bên vườn ông đốc dăm hoa nở,  
 Đêm tối mau mau hái trộm về.*

*Lên gác yên tâm nghĩ sự đời,  
 Hương nồng quanh gối vẫn vơ chơi.  
 Giường bên cửa sổ, cây đưa mắt,  
 Không chịu mùng che đè ngó trót.*

*Họ sống bình yên, bước lặng thinh,  
 Không nghe hoa bướm gọi bên mình.  
 Hóng hờ đi giữa hương yêu mến,  
 Chân bước chưa khi rộn ái tình.*

Vậy đó bỗng nhiên mà họ lớn,  
 Tuổi hai mươi đến, có ai ngờ !  
 Một hôm trận gió tình yêu lại :  
 Đứng ngàn trông vời ảo tiều thơ.

\*

### Tựu truy ởng

Tự em Triệu

Giờ nao nức của một thời trẻ dại !  
 Hơi ngồi nau, hơi tưởng trắng, cửa gương !  
 Những chàng trai mười lăm tuổi vào trường,  
 Rương nhỏ nhỏ với linh hồn băng ngọc.

Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học,  
 Buổi chiều đầu họ tìm bạn kết duyên ;  
 Trong sân trường tưởng dạo giữa Đào-viên,  
 Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ.

Chân non dại ngập ngừng từng bước nhẹ ;  
 Tim run run trăm tình cảm rực rè ;  
 Tuổi mười lăm gấp sáu lần lại, đong nghe  
 Lòng mới nở giữa tay đời ấm áp.

Tựu trường nòi ; lòng tôi vừa bắt gặp  
 Nỗi xôn xao thăm lặng ở trong rương  
 Của chàng trai mười lăm tuổi vào trường,  
 Mắt tím cận và tóc vừa dưỡng trẻ.

Người bạn nhỏ ! cho lòng tôi theo ghé,  
 Không nỗi gì có thè vuốt ve hơn ;  
 Đêm tụ trường mùi cửa sổ mới sơ,  
 Tú mới đánh, và lòng trai thơm ngát.

\*

## Tiền đưa

*Chân rộn, lòng đau xé ;  
Tay buông, dáng não nùng:  
Đứng đứng trông mắt lệ,  
Đi : bắc cầu nhớ nhung.*

*Người xa, buồn lại gần ;  
Tai nặng lời giao thân.  
Ngã ba tà áo lặn...  
Dặm trường thương cõi nhân.*

*Gió về, chiều sê kè...  
Bước chậm tướng gần người...  
Cây dài lung bóng xé ;  
Sườn sầu gieo xuống vai.*

\*

## Thuyền đi

*Trăng lên trong lúc đang chiều,  
Gió về trong lúc ngọn triều mới lên.  
Thuyền đi, sông nước ưu phiền ;  
Buồn treo ráng đờ giọng miền viễn khơi.*

*Sang đêm thuyền đã xa vời ;  
Người ra cửa biển nghe hơi lạnh buồn.  
Canh khuya tạnh vắng bên cồn,  
Trăng phai đầu bối, nước dồn mên mang.*

*Thuyền người đi một tuần trăng,  
Sầu ta theo nước, tràng giang lững lờ  
Lặn đưa đôi nuối đợi chờ —  
Trong nhau bùa ấy ; bây giờ nhớ nhau*

\*

### Em về nhà

Thôi sáng hung rồi ; em hãy đi.  
 Tự nhiên em nhé ; chờ buôn chi.  
 Suốt ngày nhắc nhớ em từng phút,  
 Anh đoán thuyền em đến bên gì.  
  
 Nay lúc bên đường bóng đứng trưa,  
 Thuyền em qua thác sông xô lùa.  
 Sông em, bãi cát con cò đứng :  
 Khỏi vực, lòng em hết sợ chưa ?  
  
 Tới ngã ba sông, nước bốn bề,  
 Nửa chiều gà lại gáy bên đê.  
 Làng xa lặng lẽ sau tre trúc ;  
 Bên cũ thuyền em sắp ghé về.  
  
 Khi bóng hoàng hôn phủ núi xa,  
 Khi niềm tư tưởng vướng chân, và  
 Khi cầm không được, anh ngồi khóc :  
 Ấy lúc em tôi đã tới nhà.

\*

### Dấu chân trên đường

Ai biết đường kia đậm mấy lần ?  
 Gió vừa thổi lạc dấu muôn chân.  
 Làm sao góp lại nâng xem thử,  
 Những bước vu vơ xa lại gần.  
  
 Thôi đã tan rồi vạn gót hương,  
 Của người đẹp tới tự tröm phuong.  
 Tan rồi những bước không hò hẹn,  
 Đã bước trùng nhau một ngả đường.

*Cây mờ cành xanh, nghiên lá phơi ;  
 Bụi gieo trên lá ; đợi nén lời.  
 Bâng khuâng kè lại bao câu chuyện,  
 Của những bàn chân rõ dấu đời.  
 Đã vậy bao lần rồi thênh?  
 Và sau này nữa dấu chân ai?  
 Sẽ ghi rồi xóa trên đường bạc,  
 Mỗi lúc trời đau gió thở dài.*

\*

### Tràng giang

*Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài.*  
 H. C.

(Tặng Trần Khánh Giư)

*Sóng gợn tràng giang buồm điệp điệp,  
 Con thuyền xuôi mải nước song song.  
 Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả ;  
 Cùi một cành khô lạc mấy giòng.  
 Lơ thơ cồn nhỏ gió dùi hiu.  
 Đâu tiếng làng xa vẫn chợ chiều.  
 Nắng xuồng, trời lên sân chót vót ;  
 Sông dài, trời rộng, — bến cò liêu.  
 Bèo dạt về đâu, hàng nối ngang ;  
 Mênh mông không một chuyến đò ngang.  
 Không cầu gợi chút niềm thân mật,  
 Lặng lẽ bờ xanh tiếp bối vàng.  
 Lớp lớp mây cao dùn núi bạc,  
 Chim nghiêng cánh nhỏ ; bóng chiều sa.  
 Lòng quê đ potrà đ potrà vời con nước,  
 Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhè.*

\*

## Gánh xiếc

Có chàng ngơ ngác tựa gà trống,  
E đến trăm năm còn trẻ thơ ;  
Tâm tuổi một chiều trong rạp xiếc  
Yêu nàng cưỡi ngựa uốn thân tor.

Điệu kèn rộn rip nâng chân ngựa  
Nhịp với lòng trai mờ cánh yêu,  
Nhạc buồn thu — chờ hồn đường sá ;  
Lẫn vót hùm, voi : gái lệ kiều.

Gái lệ kiều đi với ngựa voi ;  
Về nhà, đứa bé vẫn đùa chơi  
Nhưng trong lòng trẻ theo đoàn xiếc  
Xếp với màn tor của rạp đài.

Gánh xiếc đi qua chỉ một lần,  
Bây giờ có lẽ đã chia tan...  
— Và nàng cưỡi ngựa đâu rồi nhỉ ?  
Ngơ ngác chàng trai tự hỏi thăm.

\*

## Vạn lý tình

Người ở bên trời, ta ở đây;  
Chờ mong phương nọ, ngóng phương này.  
Tương tư đôi chốn, tình ngàn dặm,  
Vạn lý sầu lên núi tiếp mây.  
Nắng đã xé về bên xứ bạn ;  
Chiều mưa trên bờ, nước sông đầy.  
Trong với bốn phía không người nhớ,  
Đời động hoàng hôn thấp thoáng bay.  
Cơn gió hiu hiu buồn tiễn biệt,  
Xa nhau chỉ biết nhớ với ngày.  
Chiều chấn không ấm người năm một,  
Thương bạn, chiều hôm, sầu gối tay.

\*

## T h u

*Hôm qua thu mới về,  
Với một cành hoa gai.  
Sương nặng gieo đầu tre,  
Lạnh tràn theo gió đây.  
  
Thu tối trong vườn bên,  
Ngợt ngang màu cúc mới.  
Đêm qua bên lồng giềng,  
Em tựa nhàn, thu tối.  
  
Cô gái nhỏ thung dung,  
Qua miếng vườn hoa rụng.  
Đất nấm im dưới cỏ,  
Hoa tạ màu nhơ nhung.*

\*

## N h ó h ò

*Lặng lặng chiều nhẹ ghé muôn tai ;  
Trong bóng chiều như mờ tiếng ai.  
Thời lạc hương rừng cơn gió đến —  
Bảng khuông trời rộng nhơ sông dài.  
  
Ói ! nắng vàng sao mà nhơ nhung !  
Có ai đàn lè kè tờ chùng ?  
Có ai tiễn biệt nơi xa ấy,  
Xui bước chân đây cũng ngại ngùng...  
  
Cây lặng. Hoa rơi cánh đợi chờ,  
Chiều đi, & lại mong bơ vơ.  
Thoảng vòng tóc gió qua bên má,  
Khiến động làn da rợn ý sở.*

\*

## Hòn xa

Tặng Thủ-Lữ

*Thuở xưa Chúc-nữ buồn sông Ngân,  
Có kẻ ngồi thương ở dưới trần ;  
Chạnh nỗi tương tư khôn giải tỏ,  
Muôn sao bàng bạc sầu không gian.*

*Tự huồi tiên đi, sầu cũng nhỏ,  
Nhân gian thôi nhớ chuyện trên trời ;  
Đại bàng vỗ cánh muôn năm trước cõi,  
Ai biết trời xưa rộng mấy khơi !*

*Bích-câu đâu nữa bóng chàng Uyên ?  
Sông núi thô sơ bất tiếng huyền.  
Có lẽ hồn ta không đẹp nữa,  
Nét thần thôi họa bức thiên duyên.*

*Giấc mộng Minh-Hoàng không trở lại,  
Trăng ôi ! ai chép nhạc Nghê-thường ?  
Coi dời cui mặt quên xa biếc,  
Di hết thời gian, không nhớ thương.*

\*

## Hoa diệu

*Vàng đẹp quá, giăng tơ và xối chỉ ;  
Trời mênh mông nên rất đỗi nhớ nhung ;  
Chiều buồn buồn giữa hương sắc tung bừng  
Như nắng xế năm trên gương mờ thủy.  
Chiều nơi hồn, và nơi trời, ý nhỉ ;  
Choáng tương tư, gió rộng vướng cành cây.  
Vườn hân hoan muôn vạn nỗi dàn bèo  
Của nhụa manly thành tơ trong lá mới.*

Bước sô sánh nhũng nỗi lòng phẫn khói,  
 Ở nơi kia từng lứa bạn trẻ trung  
 Đi bài đàn bồng bột của dời chung,  
 Thăm xuân ý trong nhịp người nhún nhảy.  
 Chân cây đứng, và chân người qua đây..  
 Bóng chân người xen giữa bóng chân cây;  
 — Vườn hân hoan muôn vạn nỗi đàn bà  
 Của nhura mạnh thành tơ trong lá mới —  
 Chiều thịnh trị: ngày xiêu nhưng nắng phớt.  
 Cây không đi mà tình cung nghiêng nghièng :  
 Cây với người xưa có lẽ láng giềng,  
 Đây đó cung ngang đâu lên kiếm Gió.  
 Emơi! chiều đương họa diệu vàng tơ...

\*

### Cách xa

Lời chẳng giao lời, tay lạ tay,  
 Tắc gang cách trở, nhớ muôn ngày.  
 Cô sầu dựng núi lên cao nhất ;  
 Nhũng cắp chim hồn lạc hướng bay.  
 Tôi đứng bên này cửa khò đau,  
 Bên kia người dạo, biết chi sâu.  
 Dọc đời rải rác muôn gã dún,  
 Khó nỗi ngồi chung một chuyến tàu.  
 Cung chẳng dò xem gió ngược xuôi ;  
 Lời đi không cốt gắp tai người  
 Quá buồm nên muôn yên người chút,  
 Tôi nói long ra để ur cười.

\*

## Trò chuyện

### I

*Chiều lại xuống ở trên lầu cô tịch ;  
 Chờ thi nhân đã chết tự ngàn xưa  
 Nói chuyện cùng — Chiều không nắng, không mưa,  
 Không thương gió, chỉ có sầu vạn thuở.  
 Đời hiu quạnh, thời gian nghiêng bóng nhớ,  
 Phố không cây thôi sầu biết bao chừng !  
 Chỉ mơ hồ trùng điệp với mông lung,  
 Buồn vạn láp trên mái nhà đợi sóng.*

### II

*Nghìn năm trước, thuở các người mơ mộng,  
 Yêu trăng sao và thương nhớ gió mây,  
 Mê giai nhân, liễu mảnh, với hồ dãy,  
 Màu năm tháng cũng ngậm ngùi thé nhỉ.  
 Cùng một hận chuyện nhau từng thế kỷ  
 Thì về đây, hơi thi sĩ muôn xưa !  
 Chiều hiu hiu khêu gợi nhớ nhung hờ,  
 Câu tâm sự gọi duyên người kim cõ.*

### III

*Em chiêm niệm các anh hồn rạng lửa,  
 Đầu muôn sao đã thấp ở mặt trời.  
 Hãy về đây, hơi Thi-sĩ muôn đời,  
 Đời lạnh lẽo, mình em sao chịu nỗi.  
 Trời ! Áo nőo những chiều buồn Hà-nội,  
 Hồn bơ vơ không biết tựa vào đâu ;  
 Mây không bay, thương nhớ cũng không màu,  
 Nắng không xế và lòng sầu mất hướng.*

## Giặc ngủ chiểu

Tặng Hoàng-Đạo

*Thức dậy, nắng vàng ngang mái nhạt,  
Buồn gieo theo bóng lá dong đưa.  
Bên thềm. — Ai nán lòng tôi rông,  
Cho trải mênh mông buồn xé trưa.*

*Thân ôi, trời đẹp nhưng trời buồn,  
Như cảnh tươi màu rập cải lương;  
Tôi dài tơng đen cùng mủ trắng,  
Ra đi không hẹn ở trên đường.*

*Rung rung hoa phượng màu thương nhớ;  
Son đậm bên thành mệt sắc xưa;  
Cánh rực đồi cơn rơi lối đỗ,  
Bên chân ghi đọng dấu bao giờ.*

*Không khí vờn xoay, mộng rã tan;  
Tưởng như tim đã cũ muôn vàn.  
— Thâu qua cái ngáp dài vô hạn,  
Hình ảnh lung linh vũ trụ tàn.*

\*

## Ngủ chung

*Ôi rét! đêm nay mấy học trò  
Ngủ chung giường hẹp, trốn bơ vơ.  
— Cô hồn vạn thuở buồn đơn chiếc,  
Có lẽ đêm nay cũng ngủ nhờ.*

*Lạnh lung biết mấy tấm thân xương!  
Ân ái xưa kia kiếp ngủ giường.  
Đâu nữa tay choàng làm gối ấm;  
Còn đâu đôi lứa chuyện canh sương...*

*Ai đắp mền cho, trải nệm là ?  
 Đêm dài uất rươi khí tha ma.  
 Coi chừng cửa mờ quên không khép,  
 Địa phủ hàn phong lọt cả mà.*

*Trốn tránh Bor-vơ, chạy ngủ lang,  
 Hồn ơi ! có nhớ giấc trần gian  
 Nệm là hơi thở, da : chăn ấm,  
 Xương cọ vào nhau bớt nỗi hàn ?*

\*

### Song song

*Người có đôi môi rõ thắm hồng,  
 Đề mà răng « được » với răng « không ».  
 Đôi tay lưu luyến khi giao nối,  
 Khi đắp thành cao chẵn néo lòng.*

*Và đôi mắt ấy biết nhìn xa ;  
 Khi ngoảnh gần bên, biết đậm đà ;  
 Nhưng cũng biết gieo buồn khía cạnh ;  
 Lạnh dồng tê giá nết thu ba.*

*Nhan sắc trời ơi ! biết nói sao ?  
 Người hiền như bột, có gươm dao...  
 Xa xôi mà gợi niềm thân mật,  
 Gần gũi song le vẫn biệt rào.*

*Bóng khuông hồn lạ ở bên hồn ;  
 Sóng nước cách chừng lối tịch thôn ;  
 Cảnh sắc tình tôi sâu cũng vậy ;  
 Song song muôn đậm bóng mây dồn.*

\*

## Tình mệt

*Ôi ! những kè tôi chỉ chào một bận,  
 Chân xa mau, lòng chưa kịp giao thân,  
 Trên đường tôi nếu trở lại vài lần,  
 Chắc ta đã yêu nhau rồi, — hẳn chớ...  
 Một lời nói nếu có gan ướm thử ;  
 Một bàn tay đứng lưỡng lự trao thơ ;  
 Một lúc nhìn thêm, đôi lúc tình cờ,  
 Chắc có lẽ đã làm nên luyến ái...*

*Yêu biết mấy nếu có lần gặp lại !*

*Tôi vụng về, tôi ngơ ngác, nên chỉ  
 Người bên tôi mà tôi đê người đi,  
 Tôi làm nũng, quyết giữ lòng kiêu hãnh ;  
 Người ở đó, tôi làm như ghê lạnh ;  
 Người đi rồi, thôi mong mỏi gì đâu !  
 Những bàn tay đáng lẽ phải giao nhau,  
 Hờ hững thế ! không chịu cầm lưu luyến.*

*Ôi ! những kè cùng tôi không hứa hẹn !  
 Người không quen nhưng tôi chắc sẽ yêu !  
 Mặt vừa nhìn mà chân đã muốn theo ;  
 Tình mới chép một hai dòng nhật ký :  
 Tên viết tắt, tin rằng lòng nhớ kỹ,  
 Bạn một hôm đi đến rất tình cờ ;  
 Tình quên dì ở trong những bức thơ  
 Viết không gửi, xếp năm trong sách cũ :  
 Ôi ! bao kè chỉ một lần gặp gỡ !  
 Bởi vì sao lòng tôi rất thương đau  
 Khi nghĩ thầm : « nếu ta đã gần nhau !... »*

## Nhạc sâu

Tặng Nguyễn Gia Trí

*Ai chết đó ? Nhạc buồn chỉ lầm thê !  
 Chiều mồ côi, đời rét mướt ngoài đường ;  
 Phố điệu hiu màu đã cũ lên sương,  
 Sương hay chính bụi phai tàn lá tả ?  
 Từng tiếng lệ : ấy mong sầu úa lá,  
 Chim vui đâu ? Cây đã gầy vài cành.  
 Ôi chiều buồn ! Sao nắng quá mong manh !  
 Môi tái nhạt nào cưởi mà héo vậy !*

*Ai chết đó ? Trục xoay và bánh đầy,  
 Xe tang đi về tận thế giới nào ?  
 Chiều đông tàn, lạnh xuồng tự trời cao,  
 Không lửa ấm, chốc hồn buồn lầm đó.  
 Thê lương vậy mà ai dành lìa bỏ  
 Trần gian sao ? Đây thành phố đang quen,  
 Nhưng chốc rồi nèo vắng đã xa miền  
 Đường sá lạ thôi lạnh lung biết mấy !*

*Và ngựa ơi, đi nhịp đầm, chờ nhảy  
 Kéo thân đau, chưa quên nệm giuròng đời.  
 Ai đi đưa, xin đưa đến tận nơi,  
 Chờ quay lại nửa đường mà làm tội  
 Người đã chết. — Một vài ba đầu cúi,  
 Đầm bảy lòng thương xót đến bên mồ,  
 Đề cho hồn khi sắp xuồng hư vô  
 Còn được thấy trên mặt người ấm áp,  
 Hình dáng cuộc đời từ đây xa tấp.  
 Xe tang đi, xin đường chờ gặp ghênh !  
 Không gian ôi, xin hẹn hớt mong mènh,  
 Áo não quẩn tròn buồn chiều vĩnh biệt !*

Và người nỡa, tiếng gió buồn iết thiết,  
 Xin lặng giùm cho nhẹ bớt cô đơn.  
 Hàng cờ đèn như bóng quạ chập chờn,  
 Báo tin xấu, dẫn hồn người đã xế...  
 Ai chết đó ? Nhạc buồn chỉ lầm thế !  
 Kèn đám ma hay ấy tiếng đau thương  
 Của cuộc đời ? Ai rút tự trong xương  
 Tiếng nức nở gởi gió đường quạnh quẽ !  
 Sầu chỉ lầm trờiơi ! chiều tận thế !

\*

### C h è t

Chân quẩn quít rồi đến ngày nghỉ bước ;  
 Miệng trao lời rồi đến buồi làm thinh ;  
 Thân có đôi chờ lúc ngủ một mình,  
 Không bạn lứa cũng không mến ấm nóng ;  
 Tai dưới đất đè nghe chừng tiếng sống  
 Ở trên đời ; — đầu ấy ngửng lên cao  
 Sẽ nằm im ! Ôi đau đớn chừng nào ;  
 Thân bay nhảy giam trong mồ nhỏ tí,  
 Một dáng điệu suốt trăm nghìn thế kỷ !  
 Ngày sẽ về, gió sẽ mát, hoa tươi,  
 Muôn trai tơ đi hái vạn môi cười,  
 Làn nắng ấm vào khua trong lá sắc !  
 Nhưng mắt đóng trong đêm câm dắng đặc,  
 Còn biết gì trời đất ở trên kia ;  
 Bướm bay chi ! tay nhạy đã chia lìa ;  
 Tình gọi đó, nhưng lòng thôi bất mong.  
 Bỏ chung chạ đè nằm khô một bóng ;  
 Chẳng ai vào an ủi nằm bàn tay :  
 Khô bao nhiêu cho một kẻ hăng ngày  
 Tìm thế giới đè làm khuây lè chiếc !

\*

## Ngậm ngùi

*Nắng chia nửa bài chiều rồi...*  
*Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu.*  
*Sợi buồn con nhện giăng mau;*  
*Emơi ! hãy ngủ... anh hầu quạt đây !*  
*Lòng anh mở với quạt này ;*  
*Trăm con chim mong về bay đầu giờرن.*  
*Ngủ đi em, mong bình thường !*  
*Ru em săn tiếng thùy dương mây bờ...*  
  
*Cây dài bóng xế ngần ngờ...*  
*— Hòn em đã chín mẩy mùa thương đau ?*  
*Tay anh, em hãy tựa đầu ;*  
*Cho anh nghe nặng trái sâu rung rời...*

\*

## Xuân ý

*Đêm vừa nhẹ, gió vừa mơ,*  
*Cây chen ánh nguyệt trải vòn bóng xanh.*  
  
*Khuya nay, mùa đông đầu cành ;*  
*Đồng trăng lục nhạt ; vàng thanh lối gần.*  
  
*Trăng êm cho gió thành tân ;*  
*Hương rừng tĩnh dậy, ái ân xuân đồng.*  
  
*Đêm say không khí se lạnh,*  
*Nghìn cây mở ngón, muôn lòng hé phơi...*  
  
*Khuya nay, trong những mạch đồi,*  
*Máu thành xuân dậy thíc người héo hon.*  
  
*Ngón tay tướng bép xuân tròn,*  
*Có người ra đạo vườn non thắn thờ.*

\*

## Khung tình

*Hoàng hôn mù xuồng nặng,  
Gió sông buồn, em ơi !  
Nhà em đều phố lặng,  
Ba ngõ, bốn bề trời.*

*Cần gùi già mong nhau,  
Tắc gang càng tưởng nhớ.  
Phố trước với đường sau :  
Áy nơi lòng gấp gỡ.*

*Anh đến. Ôi ! chờ đợi.  
Ein ra. Ồ ! ngóng trông.  
Em nói và anh nói ;  
Đôi tay giao đôi lòng.*

*Yêu nhau, tình dễ vậy,  
— Cuộc đời khó khăn đâu ! —  
Bên nhà, sông nước chảy.  
Bên sông, lặng bóng lầu.*

*Anh biên lời đề lại,  
Dặn dò khách sau đây :  
« Đây tình yêu đóng trại ;  
« Duyên lành, đôi lứa may.*

*« Ai yêu xin mời đến.  
« — Tình yêu không có nhà.  
« Nhưng nơi lòng hờ hẹn  
Ngàn năm một cảnh mà — »*

*Có người đọc thơ anh  
Sẽ tìm theo địa chỉ.  
Ta quay lại khung tình  
Cho đời sau, em nhỉ !*

*Nhà em ba ngõ lầm !  
Lòng anh một hướng thôi !  
— Nhớ em ngồi bên nhảm.  
Ôi tình yêu vê vời !*

\*

**E ché**

*Tôi lại mỉa mai rồi.  
Sao mà buồn thế ấy !  
Xuôi đường, mây nước trôi.  
Rồi lại lòng ta vậy.  
  
Đôi tay không tín mờ  
Chỉ lạc hướng thiên đường.  
Linh hồn tôi góa bụa,  
Đơn chiếc giữa đau thương !  
  
Mong trốn tránh bơ vơ,  
Tôi đem tình bán rẻ  
Cho vạn khách chờ —  
Và lòng tôi đã ë.  
  
Một chiếc linh hồn nhỏ :  
Mang mang thiên cõi sầu.  
— Những nàng tiên dần chết ;  
Mơ mộng thuở xưa đâu ?*

\*

## Chiều xuân

*Xuân gọi tràn đầy  
Giữa lòng hoan lạc,  
Trên mình hoa cây...*

*Nắng vàng lật lật —  
Ngày đi chầy chầy...*

*Hai hàng cây xanh  
Đâm chồi hy vọng...  
Ôi duyên tốt lành !*

*Én ngàn đưa vông —  
Hương đồng lên hanh,*

*Kè bên đường mòn  
— Mùa đông đã tanh —  
Cỏ mọc bờ non...*

*Chiều xuân tươi mảnh —  
Gió bay vào hồn.*

*Có bàn tay cao  
Trút bình ấm dịu  
Từ phượng xa nào...*

*Người cô yêu diệu  
Nghe mình nao nao...*

*Nhạc vươn lên trời :  
Đời mang đang dậy  
Tưng bừng muôn nơi...*

*Mái rùng gió hàn —  
Chiều xuân đầy lời.*



## Điệu buồn

*Mưa rơi trên sân.  
Mái nhà nghiêng dần...  
Ôi buồn trời mưa !*

*Nhìn trăm sao buồn  
Của mưa trên sân...  
Ôi lòng buồn chưa !  
Đêm sa xuống gần,  
Biết sao nói nỗi.  
Nhớ chí bâng khuâng.  
Cửu the gió rình ;  
Vườn cau nước đang.*

*Mưa rơi đều đều  
Trên từng ngồi kêu,  
Trên từng ngồi vang...  
Trên từng ngồi xanh  
Lệ rêu muôn hàng.*

\*

## Quanh quẩn

*Quanh quẩn mãi giữa vài ba dáng điệu  
Tới hay lui vẫn chừng ấy mặt người  
Vì quá thâng nên quá đỗi buồn cirdi.  
Môi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện.*

*Đời nhạt té như tàu không đón chuyến !  
Đứng xem ngoài hạy quay gót nhìn trong  
Cũng thuộc rồi bàn ghế ở trong phòng,  
Và trong đó : những hôn quen biết quá !*

*Dời nghèo thê ! không dành tôi chút lợ...  
 Đến ái ân cũng hết cả đợi chờ ;  
 Và mỗi ngày sau những giấc ngủ trưa,  
 Mùng buông xuống không che sầu vơi tru.*

*À ! thê đẩy, chọn hằng ngày cư trú.  
 Ván bài dời may mắn chỉ ù suông.  
 Ôi ! tâm tư ngắn giữa bốn bờ tundra,  
 Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín !*

\*

### Lời địu

*Đi rất êm, bước êm nữa, người ôi !  
 Tiếng động gần, dư thanh gợi xa xôi...  
 Phđong yên tĩnh, chờ làm phđong vắng vẻ !  
 Hồn mới lim đìim, bước giùm nhẹ nhẹ.  
 Hé cửa vừa, cành lá qua song  
 Cho bóng xuống mi, cho bóng xuống lòng.  
 Tai ê chè chỉ vừa nghe gió lâ,  
 Trí mệt mỏi, buông chi lời nói lợ !  
 Ru cho tôi ngủ dưới bóng mi người ;  
 Nhìn tôi đi, xin miệng thăm cú cười...  
 Trong giấc đẹp sẽ thấy trời mở rộng,  
 Không gian hồng, dời nhuộm màu hy vọng.  
 Tôi sẽ giờ tay đè đón rước Dời ;  
 Đón giúp cho đôi tay ngắn chơi vơi...  
 Nhưng phđong rất vắng, bước giùm nhẹ nhẹ :  
 Hồn yên tĩnh, chờ làm hồn quanh quẽ...  
 Đi rất êm, bước êm nữa, người ôi !  
 Với lòng buồn xin nhớ gợi Xa-xôi...*

\*

## Bình yên

*Thời khắc đang đi nhịp thái bình ;  
 Địa dâng gió nhạt thổi mây xanh ;  
 Hàng cây mở ngọn kêu chim đến,  
 Hạnh phúc xem như chuyện đã thành.*

*Lẵn cụm hoa trời rơi đáng bùi mờ,  
 Nở chen hoa lá tiếng vành khuyên.  
 Ngoài đường buổi sáng thơm hương mới ;  
 Thủ sống thơm mùi cỏ mới lên.*

*Kia treo trái mộng chiều cây đồi  
 Ngang với tầm tay ngắn của người.  
 — Nhưng múa vu vơ tay đã mỏi.  
 È chè đồi thoáng vị cơm ôi.*

\*

## Thu rùng

*Bỗng dưng buồn bã không gian,  
 Mây bay lồng thấp giảng màn âm u.  
 Nai cao gót lẩn trong mù  
 Xuống rừng néo thuộc nhìn thu mới vắng.  
 Sắc trời trôi nhạt dưới khe ;  
 Chim đi, lá rụng, cành nghe lạnh lùng.  
 Sầu thu lên vút, song song  
 Với cây hiu quạnh, với lòng quạnh hiu.  
 Non xanh ngây cả buồn chiều,  
 — Nhân gian e cũng tiêu điều dưới kia.*

\*

## Mưa

Mưa giong buồn sợi xuống rơi rơi,  
 Lạnh của không giận thăm xuống người.  
 Rơi rớt về đây muôn hướng gió;  
 Lòng sâu vạn dặm gió mưa phơi.  
  
 Hiu hắt dày tôi giữa xứ hè.  
 Ý buồn tự kè mộng bâng quơ.  
 Tương tư thấp thoáng sau khe cửa:  
 Tuy cảm mong mong ai cũng đợi chờ.  
  
 Tôi luôn tay nhỏ hứng không giận,  
 Vết gió xa xôi lạnh lẽo ngàn.  
 Tôi đè cho hồn theo với lá,  
 Xiêu xiêu cúi nhẹ trút buồn tràn.  
  
 Buồn hao nhung lòng chẳng biết nguôi,  
 Buồn mưa không định, chỉ ngồi ngồi.  
 Lòng êm như chiếc thuyền trên bến  
 Nghe rét thu về hả bớt mui...

\*

## Bí ca

Hơi mây trắng phất phơ màu gió cũ!  
 Nước buồn ôi! còn lại bến sơ xưa,  
 Cho ta gởi vọng xuôi về quá khứ  
 Đôi chút sầu tư nước đầy mây đưa.  
  
 Buồn đã lại khi bắt đầu yêu mến;  
 Lòng mê say ngay từ thuở mê tình.  
 Vì ta đợi cho nên người chẳng đến;  
 Người xa ta, xa từ buổi sơ sinh...

*Trời buồn ấy ở trong thời tình tự,  
Xuân muôn năm tờ mờn cỏ bên đường.  
Người thì đẹp mà lòng ta mới nở...  
Gió mơ ru và mây giục yêu đương.*

*Hoa nắng ráo ở trên màu lốc đượm ;  
Áo lùa bay thấp thoáng lá chen phơi.  
Lòng non dại đã hóa thành chiếc bướm,  
Cánh bâng khuâng bay tới đậu bên người.*

*Ta cầu khàn như một lòng tin mờ,  
Nhạc tim ngây phất phói tiếng trầm chuông.  
Hồn lưu lạc chưa hề thở một chúa,  
Yêu một người ; ta đang cả tình thương.*

*Nhung chân đẹp vội rẽ đường trầm lối,  
Gió bay qua thoi đưa tiếng cười chèo.  
Rồi một bữa đứng chờ người chẳng tới,  
Ta thấy buồn cùng mọc với trăng sao.*

*Bóng đêm tảo không lấp niềm thương nhớ,  
Tình đi mau, — sau ở lại lâu dài.  
Ta đã đê hồn tan trong tiếng thở  
Kêu gọi người đưa tiễn nỗi tàn phai.*

*Hơi mây trắng, hơi nước buồn, gió cũ !  
Sao chiều nay áo não vị sơ xưa !  
Lòng ta nỗi, cũng trở về một chỗ  
Trong nỗi đau thương vương tự bao giờ.*

\*

### Tâm sự

*Chiều ơi ! Hãy xuống thăm ta với !  
Thiên hạ lìa xa, đời trống không.  
Nắng xé ngâm ngồi trên mái cũ ;  
Điu hiu bên phế, nhớ bên lòng.*

*Ta biết quen chiều tự thuở xưa,  
Tim nghe xa vắng rộng không bờ  
Một ngày trời đẹp bâng khuâng quá :  
Áy buồm đầu tiên bạn bút tờ.*

*Đã mấy năm rồi thơ nở hoa.  
Trang vui cũng lúc lệ buồn nhòa.  
Giòng đời cũng nặng sầu lưu thảy,  
Tóc nặng sầu tư gió thôi tà.*

*Chiềuơi ! Gặp gỡ đã đời cơn ;  
Sương lạnh dần thêm lệ tủi hờn,  
Một buổi xưa kia phèng vắng bạn,  
Đó ngày quen biết với cô đơn.*

*Có lúc xa người, bởi quá yêu,  
Than ôi ! Sông núi lại buồn nhiều.  
Mây xa lạc gió bên trời vắng,  
Đời bặt lòng ta, — lại gặp chiều.*

*Kè lè tâm hồn đã bấy lâu :  
Hôm nay nhìn lại nhớ thương đầu,  
Một mình cũng muốn câu tâm sự :  
Chiều xuống cùng ta đặng có nhau.*

\*

## Ao trăng

Tặng Nhất Linh

*Áo trăng đơn sơ, mộng trăng trong,  
Hôm xưa em đến, mắt như lòng,  
Nở bừng ánh sáng, Em đi đến,  
Cát ngọc dần hương, bước tảo hồng.*

*Em* đẹp bàn tay ngón ngón thon ;

*Em* duyên đôi má nắng hoe tròn.

*Em* lùa gió biếc vào trong tóc

*Thôi lại phèng anh cả núi non.*

*Em* nói, anh nghe tiếng lẵn lời ;

*Hồn em* anh thở ở trong hơi.

*Nắng* thơm dệt sáng trên tà áo,

*Lá* nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.

*Đôi* lứa thầm tiên suốt một ngày.

*Em* ban hạnh phúc chúa đầy tay.

*Điều* dáng áo trắng trong như suối

*Tỏa* phất đôi hồn cánh mong bay.

\*

## Hồn xuân

*Ai* biết em tôi ở chốn nào ?

*Má* tròn đương nụ, trán vừa cao.

*Tiếng* mùa về gọi lòng em dậy,

*Lơ* dang lòng tôi chẳng kịp rào.

*Ai* biết người yêu nhỏ của tôi,

*Người* yêu nhỏ trốn đâu rồi ?

*Bảo* giùm với nhé em tôi đó,

*Tròn* tròn xinh như một quả đồi.

*Ngực* trắng đòn như một trái rừng ;

*Mắt* thì băng rơsu, tóc băng hương.

*Miệng* cười bừng nở hàm răng lưu,

*Sáng* cả trời xanh mây đậm trường.

*Anh khắp rừng cao xuống lũng sâu  
Tìm em, đi hái lộc xuân đầu.*

*Trồng đâu chân đẹp tròn như cột ?  
Em đẹp son ngời như cò lâu.*

*Nghe nhịp đồi lên em bỏ anh,  
Đua theo xuân nở rộn tröm cành.  
Ý mùa cũng rộn trong thân mới,  
Tóc rũ bờ tơ sợi liễu mành.*

*Khách qua đường ơi ! em tôi đây.  
Chân em : cỏ mướt, mắt : hồ đầy.  
Lòng em hóa cảnh chờ anh gặp ;  
— Màn mây hồn xuân ngọt gió hây.*

\*

### Mai sau

*Mai sau dù có bao giờ...  
Nguyễn Du*

*Chàng Huy-Cận khi xưa hay său lăm,  
— Gió trăng ơi ! nay còn nhớ người chàng ?  
Hơn một lần chàng đã gở cho tiếng  
Nỗi hiu quạnh của hồn buồn không có.*

*Thuở chàng sống thì lòng chàng hay nhớ,  
Nỗi nhớ thương không biết đã tan chưa ?  
Hay lòng chàng vẫn tủi nang, său mưa  
Cùng đất nước và nặng buồn sông núi ?*

*« Chàng yêu lầm nên bị người hắt hủi,  
Chàng yêu lâu nên thiêng hụt xa ;  
Chàng tự tình bằng những khúc bi ca,  
Chàng tâm sự với buồn chiểu quạnh quê.*

*Hơi trăng đã nghe chàng kè lè,  
Hồn các người là hồn của người thơ ;  
Hơi thở chàng thòi trong gió phắt phơ,  
Đài vũ trụ quen bước người thi sĩ.*

*« Người một thuở mà chàng sầu vạn kỷ,  
Sống một đời chàng tưởng vọng muôn năm ;  
Gió trăngơi ! chắc nơi chỗ chàng nằm  
Chấn chiểu mục đã nở màu vĩnh viễn.*

*Hồn đơn chiếc như đảo rời dặm biền,  
Suốt một đời như núi đứng riêng tây.  
Lòng chàng xưa chốn nọ với nơi này.  
Đây hay đó chỉ dựng chời cô độc.*

*« Người ta bảo bà mẹ chàng hay khóc  
Chia gia tài cho con quý : lệ đau.  
Chàng là con một người mẹ hay sầu  
Nên trọn kiếp mắt chàng thường đầm lệ. »*

*Người thi sĩ đã nguyện cầu Thương-dẽ  
Một đôi lần, nhưng vốn nghiệp di hoang  
Thì chết rồi, chắc người vẫn lang thang  
Như buồm sổng, ở trong bầu trăng gió.*

*Ở địa ngục, hay thiên đường, không rõ...  
Chiều nay đây nửa thế kỷ hai mươi,  
Viết dăm câu tôi gửi lại vài người  
Những thế hệ mai sau, làm bè bạn...*

*Hơi ai đó, có nhớ lòng Huy-Cận,  
Gọi gió trăng mà thòi thẻ lời trên,  
Rất thương yêu, xin nhớ gọi giùm tên  
Rất an ủi của bạn chàng : Xuân-Diệu.*

## Lên đàng

*Đời bát ngát vít sành ngồi hởi,  
Xuân đi đâu trăm lối ngỗn ngang.  
Tin vui vừa giục lên đàng,  
Áo tơ mở cuộc nếp vàng mênh mông.  
Bánh xe xuân quay vòng, thao thức  
Chờ ta đi cực lạc với nao,  
Ra đường chẳng gặp bạn chào,  
Gặp xuân trày hội bước vào Thiên thai.*

(Thanh niên số 2, 11-9-43)

\*

## Hai ngày

*Trời xanh ran lá biếc,  
Biển cháo ngập buồm vàng.  
Gió thời miền bất diệt,  
Mây tạnh đất hõng hoang.  
  
Thời gian triền miên lá ;  
Ở đây dời vô biên.  
Hai ngày trong nắng hạ,  
Mặt trời chắt đầy hiên.  
  
Ngửa tay soi trời xanh,  
Lại gặp bóng hồn mình.  
Ngoảnh lưng về thế sự,  
Bước lên đường thênh thênh.*

(Thanh niên số 14, 4-12-43)



## ~~~~~ QUÁCH TẤN ~~~~~

② QUÁCH TẤN hiệu là Trường - Xuyên, tự Đăng-Đạo. Ông sinh ngày 23 tháng 11 năm Kỷ-dậu tức nhằm ngày 4 tháng Giêng năm 1910, tại làng Trường-định, quận Bình-khê thuộc tỉnh Bình-định (Trung-phần).

Quách Tân gốc người minh-hương, ở Phúc-kiến. Dòng họ ông sang cư ngụ tại Việt-nam từ đời nhà Nguyễn.

Thuở nhỏ theo Hán học, mãi đến năm 12 tuổi ông mới bắt đầu theo học chữ Quốc-ngữ rồi sau đó theo học chữ Pháp.

Năm 1929, thi đỗ hạng Cao-đẳng Tiêu-học tại Qui-nhon, sau đó vì gia cảnh cha mẹ mệt sờm, Quách Tân đành nghỉ học và giúp việc cho tìa sứ ở Huế để nuôi hai em ăn học.

Ông có khiếu làm thơ từ thuở thiếu thời, nhất là trong khoảng thời gian còn theo đuổi bậc Tiêu-học.

Sau khi ra đời, ông tự học thêm và đến nốt 22 tuổi tức năm 1932, nhờ Tân-Đà hướng dẫn, lại được cụ Phan Sào-Nam khích lệ nâng đỡ nên Quách Tân bước vào làng ngâm vịnh từ đó.

Quách Tân thường đăng thơ trên các tạp chí như :

- An-nam tạp chí
- Phụ nữ tân văn
- Tiếng dân
- Tiểu thuyết thứ bảy

Các tác phẩm được xuất bản như :

- Một tấm lòng (thơ, năm 1939, tập thơ này được Tân-Đà xếp ngang hàng với thơ Yên-Đỗ, thơ Hồ Xuân-Hương).
- Mùa cỏ điên (thơ, năm 1941).
- Trăng ma lầu Việt (phóng tác theo truyện Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ — năm 1944).
- Động bóng chiều (1965).
- Mộng Ngân-sơn (độ 150 bài từ tuyệt ngữ ngân của Quách Tấn, xuất bản mùa hè năm 1967, đã được hai nhà phê bình trong tập san Văn. Thơ in có hạn, chỉ để tặng. không bán, cho nên ít người biết. Quách Tấn nói với Lưu Kỳ Linh : « Tôi tự thấy đủ rồi, dù không làm thơ nữa cũng được »)

Hiện nay thi sĩ Quách-Tấn đang làm giáo sư Việt-văn tại Nha-trang, và đang sống nơi này (1967).



**T**RONG số những thi nhân thời tiền chiến còn sót lại trên thi đàn miền Nam hiện nay, ngoài Tương - Phố, Đông - Hồ, Mộng - Tuyết, Vũ hoàng Chương, Nguyễn Vỹ, Bàng bá Lân, Lưu Kỳ-Linh... còn một người khác đại biều cho lối thơ xưa, từng nằm trong lòng thế hệ thơ mới thời đó, người ấy là thi sĩ Quách Tấn.

Với cao trào thơ mới đang hồi bành trướng mãnh liệt, hầu hết thi-nhân đều hướng ý thơ của mình về phía chân trời mới, chỉ riêng Quách Tấn còn chịu theo khuôn thước cũ xưa, âu đó cũng là điều đáng nói.

Ở nhà thơ họ Quách, chúng ta thấy có đôi cái lạ.

Giữa lúc các thi nhân bôn chôn, náo nức trang bị thi túc của mình sao cho hòa hợp mật thiết với ngọn triều lăng mạn ; ca tụng những tình yêu nồng cháy, những dục vọng đam mê, thi Quách Tấn lại tỏ lòng trung thành với lối thơ xưa như quyết giữ nguyên trình cái hình ảnh huy hoàng của thời quá khứ, những đường nét cõi diền của Đường thi.

Giữa thời tàn lụn, suy vi, cơ hồ tan rã của nền Hán học mà Đường thi chịu ảnh hưởng quá nhiều, Quách Tấn cho thi phàm của mình mang một sắc thái lạ lạ. Nó là hình ảnh một cái móc nối như cõi buộc chặt cái cựu vào cái tân. Nó là sự hòa đồng của hình-thức và nội dung trong thi ca mà Quách Tấn đã vận dụng mọi cõi gắng đè san bằng những bước trễ tràng trước đôi hia bảy dặm của nền thơ mới.

Sự hòa tan ý mới trong thè thơ cũ được Quách Tấn minh xác như sau :

« *Đôi với thơ, tôi không tách biệt « mới » và « cũ ». Tôi lựa thè Đường luật vì thấy thích hợp với tâm hồn mình.* »

« *Vì đã lựa được con đường đi nên từ 1932 đến 1941, mặc dù phong trào Thơ Mới sôi nổi, tôi vẫn giữ thè Đường luật.* »

Cho dù Quách Tấn xác định không phân chia thơ cũ hay mới, những văn thơ của Quách Tấn vẫn được m nặng không khí Tống Đường, với những chữ phong, vân, tuyết, nguyệt ; xuân, hạ, thu, đông ; mai, lan, cúc, trúc ; tùng liễu, bướm, hoa, v.v...

Sự sáng tạo thi ca theo đường hướng trên của thi sĩ Quách Tấn đã khiến nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan viết như sau :

« *Đọc thơ Quách Tấn, người ta thấy ông chú trọng vào sự gợi dũa nhiều quá, ông cần nhắc từng chữ, ông lựa từng câu, sự chú trọng ấy ông đè người ta thấy rõ quá, nên sự thành thật bị giảm đi nhiều. Thơ ông đẹp thì đẹp thật, nhưng không cảm người ta mấy. Có những người đàn bà tuyệt đẹp* »

mà khi giáp mặt người ta không cảm động chút nào, chỉ vì cái sắc đẹp ấy là thứ sắc đẹp lạnh lùng ; lại có những thiếu nữ không lấy gì làm đẹp cho lắm nhưng vẻ người lại nồng nàn, có duyên, làm cho người ta phải cảm động. Cái đẹp của thơ Quách Tân là cái đẹp lạnh lùng. Bài Mộng thấy Hàn-Mặc-Tử của ông đáng lý phải có cái súc rung cảm người ta lắm ; vậy mà không, đọc bài ấy người ta cũng chỉ có cái cảm tưởng như đọc bài Đêm thu nghe qua kêu thôi.

« Trong tập Một tăm lòng của ông, thơ ông cũng trác luyện, nhưng dùng diễn cầu kỳ thì chưa có mấy. Từ Một tăm lòng đến Mùa cõi diên, Quách Tân đã đi sâu hơn vào sự cầu kỳ, đã ra công děo gọt lời thơ hơn trước.

« Những bài Đường thi sở dĩ cảm người ta rất sâu là vì ở mỗi bài thơ, thi nhân thương gởi vào ít nhiều tâm sự, làm cho người ta có cái cảm tưởng chỉ khi có hứng, thi nhân mới cầm bút dě thơ và như thế, bao giờ cũng thành thật.»

« Thơ Quách Tân diêu luyện thì có diêu luyện, nhưng thành thật thì không.

« Về sự cân đối, Quách Tân rất chắt chẽ. Như mấy câu sau này tuy từ cõi thường, nhưng đối thật là chính :

... Gió vàng cợt sóng sông châu mặt,  
Mây trắng vờn cây núi bạc đầu.  
Điu dặt tiếng ve còn vắng đỗi,  
Vội vàng cành níphon rủ về đâu ?

(Cầm thu)

Thơ Quách Tân chẳng những được đeo, gọt, giũa, cân nhắc từng chữ, lựa chọn từng câu, đã dành, mà đến ý từ câu tạo, nhiều thơ của ông đều có một « lịch sử », một « tâm sự » ; cả đôi khi nó phải chờ đợi sự... thai nghén dằng dặc đến mười hai năm mới tựu hình như trường hợp bài Đêm thu nghe qua kêu, hoặc phải chờ sự chín muồi của hồn thơ hay gấp duyên lành mới phát hiện.

Đè dẫn chứng mười hai năm « mang nặng đê đau » của mấy vần thơ Đêm thu nghe qua kêu, chúng tôi xin nhường lời thi sĩ Quách Tân :

« Nguyễn một buổi chiều cuối thu năm Đinh-mão (1927), tôi ở Trường - định xuống An-thái hốt thuốc cho bà thân tôi. Theo con đường gần và dễ đi nhất, tôi qua bến đò An-thái sang An-vinh, rồi theo bờ sông Cồn đi thẳng lên.

« Đêm hôm ấy có trăng, nhưng không được sáng, vì trời nhiều sương. Tôi vừa đi vừa nghỉ vơ vẩn. Chợt đến một khúc đường tre che khuất cả bóng trăng, và mõ nang rung đầy mặt đất. Tôi dẫm phải những mõ khô mồi rung, tiếng kêu sột soạt làm bầy quạ đương ngủ trên cây, giật mình vỗ cánh kêu vang dậy. Tiếng kêu hình linh giũa đêm vắng, ngạc vừa rùng rợn vừa lạnh lùng. Cả mình tôi ròn ốc !

« Từ ấy tiếng quạ ám ảnh tôi luôn.

« Cách ba tháng sau bà thân tôi mất. Tiếng quạ vẫn cứ theo tôi, những giọng rùng rợn lạnh lùng đồi thẳm giọng rao nỗi. Qua một thời gian khá lâu, tiếng nghe thưa dần và nhạt dần, rồi lịm mất.

« Mùa hạ năm Kỷ - mão (1939), một đêm trăng tôi ngồi hóng mát cùng nhà tôi và một người bạn, trên bờ đầm Nha-trang ở trước mặt nhà. Lúc ấy đã khuya. Nghe tiếng phở rao, nhà tôi gọi. Không thấy trả lời, anh bạn gọi tiếp. Tiếng gọi bị núi Sinh - trung bên kia đầm dội lại, ngân dài trong đêm khuya... Tiếng quạ năm xưa ở trong tâm hồn tôi vụt thức dậy rõ ràng... Rộn ràng nhưng dịu dàng chờ không rùng rợn, cũng không nào nùng nhúc ngày trước.

« Trò vò nhà, suốt đêm tôi không ngủ được. Tiếng quạ vang vọng bên tai, và gọi lèi không biết bao nhiêu là ký ức. Phản thi nhớ mẹ già xưa, phản thi thương cảnh làng cũ, bồi hồi áo nǎo... tôi nằm im lìm để cho nước mắt trào ra... Niềm nhớ thương với theo nước mắt, và lòng tôi èm dịu dần dần.

« Toan ngồi dậy ghi lại dòng cảm xúc, song thắp đèn sợ khuấy rầy giấc ngủ của vợ con, tôi dành năm yên đợi sáng.

« Sáng hôm sau nhăm ngày chủ nhật, được nghỉ, tôi toan lấy giấy bút để làm thơ thì khách đến! Thế là mất hết buổi sáng. Chiều đến đóng kín cửa phòng, một mình ngồi lập ý.

« Vừa nghĩ đến chữ Quá thì liền tưởng ngay đến màu đen, đến chữ Ô. Chữ Ô làm nhớ đến bài Ô y hạng (1) của Lưu Vũ-Tích :

*Chu-tước kiều biến đã thảo hoa,  
Ô-y hàng khâu tịch dương tà.  
Cựu thời Vương lợ định tiền yên  
Phi nhập tiềm thường bách tánh gia. (2)*

*Những cảnh trong thơ hiện mơ màng ra trước mắt.*

*Tôi đặt bút xuống bàn, ngồi nhắm mắt lại đè cho lòng vui theo cảnh... Bấy yến dễ thương bóng bay tản mác, rồi nhập lại nơi một lùm tre cao...*

*Tre che khuất bóng bầy chim én, nhưng lại đưa ra mấy tiếng quạ rộn ràng... Liền đó như một cuốn phim, những cảnh bên đồi An-thái, con đường ven sông Cồn dần dần hiện ra dưới bóng nguyệt mờ sương... Rồi tiếng quạ ngân lên, và theo âm, bên đồi An-thái biến thành bên Phong-kiều của Trương Kế với quang cảnh :*

*Nguyệt lạc ô dễ sương mên thiên,  
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.  
Cô-tô thành ngoại Hán-sơn tự  
Đá bén chung thanh đáo khách thuyền. (3)*

(1) Ô-y hàng : Ngõ áo đen hay xóm áo đen bên Tàu. Xóm có hai hò lớn thường cho con cháu mặc cà áo đen.

(2) Bản dịch Trần Trọng San :

*Chu-tước bên cầu có trời hoa,  
Cửa Ô-y hàng, ánh dương tà.  
Xưa kia én đậu lầu Vương, Tà,  
Nay tối dân gian lượn mải nhè.*

(3) Bài thơ tú tuyệt này của Trương Kế mang tên Phong-kiều đê bạc (Bên đêm thuyền đậu bên Phong-kiều). Dưới đây là bản dịch của Tân-Đà :

*Trăng tà tiếng quạ kêu sương,  
Lửa chài, cây bến, sầu vuông giặc hờ.  
Thuyền ai đậu bên Cô-tô,  
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hán-san.*

« Và con sông Côn biến thành dòng sông Xích-bích. với con thuyền của Tô Đông Pha trôi chậm chạp dưới bóng trăng thu... Tôi tưởng tôi là họ Tô đương ngồi vuốt chòm râu rậm bay phất phơ trước gió, và gõ mạn thuyền ngâm bài phú Xích-bích có nhắc đến họ Tào. Tôi như trông thấy rõ dáng đặc ý của Tào Mạnh-Đức đứng trên đoàn thuyền kết dài trên mặt sông, quay ngang ngon giáo ngâm bài :

Nguyệt minh tĩnh hi,  
Ó thướt nam phi,  
Nhiều thơ tam tát  
» Vô chi khả y ? (1)

« Khiết diền này đến diền khác nỗi nhau đưa thi vào sâu trong cõi mộng... Tôi ngồi ngủ say cho đến lúc người nhà lay dậy ăn cơm tối !

« Cơm xong, tôi ngồi lại bàn giấy làm việc. Tôi nhất định ghi rõ cả những gì đã đến cùng tôi. Nhưng không thể được, vì tôi không thích lối thơ trường thiền. Tôi bèn chọn những nét rung cảm đậm nhất, lọc những gì nên thơ nhất, dồn vào trong 8 câu :

Iờ Ó-y hạng rủ rê sang,  
Bóng lẩn đêm thâu tiếng rộn ràng;  
Trời bến Phong-kiều sương thấp thoáng,  
Thu sông Xích-bích nguyệt mơ màng.  
Bồn chồn thương kè nương song bạc,  
Thắc thòm chăng ai quả ăn vàng ?  
Tiếng dội lưng mây đồng vọng mãi,  
Tình lang mang gợi tứ lang mang.

(1) Diễn nghĩa : Trăng thanh, sao tố

Về nam, qua bay ;  
Ba vòng tìm cây  
Muốn đậu, không chỗ.

Diễn thơ : Đêm nay sao tố trăng thanh.  
Về nam con qua leo mình trên khong.  
Lượn quanh cây lớn ba vòng.  
Tìm khung chỗ đậu lại vùng bay dù.

« Tôi rất lấp làm thích, và lấp nhan đê là Đêm nghe quạ kêu.

« Năm 1941, nhân các bạn ở tòa soạn tạp chí Bạn đường mới xuất bản, gửi thư xin bài, tôi liền gửi đăng bài ấy.

« Cách đó ít lâu, xem xét lại các thư đã làm đê in vào tập Mùa cò điền, tôi nhận thấy bài trên đây, câu luận chưa sướng.

« Câu trạng do những cảnh cũ gợi diễn.

« Câu luận bị thời cuộc lúc bấy giờ ánh hưởng :

« Lúc ấy quân Nhật đóng ở Việt-nam, nhiều người đi lính đê lập công danh, nhiều bà vợ bị chiếc bóng. Do đó mà mượn tiếng sông Ngân, mượn đèn tích Trương-Hạo lượm được một viên đá tròn do con sơn thorer hóa ra, đem đập vỡ thì thấy một quả ăn vàng có mây chữ Trung hiếu hầu ăn, sau làm tướng được phong đến trước hầu.

« Chưa lấy làm sướng, nhưng sửa mãi chưa được.

« Một đêm tôi ngồi tựa lan can, trầm ngâm ngâm nghĩ... Ngoài trời trăng sáng vàng vặc. Những cảnh cửa sổ mở hé được ánh trăng chiếu vào trong như xuy bạc, và thèm giึง mui rùa loang loáng sắc hoàng kim. Trí tôi và mắt tôi dồn cù vào sắc vàng sắc trắng của cảnh vật và của câu thơ... Chợt một vật gì rơi vào lòng giึง tạo thành một tiếng « chum » lạnh lùng. Tôi cảm xúc sửa ngay được câu thơ :

Bỗn chồn thương kè nương song bạc,

Lạnh leo sầu ai rụng giึง vàng.

« Sửa được câu này tôi kraí hơn khi làm xong tám câu trước. Nhưng ngâm đi ngâm lại, lại thấy câu kết chưa nói đúng nỗi lòng. Một lần nữa tôi phải lo sửa lại :

Tiếng dội lung mây đồng vọng mãi

Tình hoang mang gọi từ hoang mang.

« Như thế là ôn. Thích chí ngâm vang cả trời khuya.

« Ché Lan-Viên cũng cho câu sửa hơn hẳn nguyên tác, nhưng còn chê đê bài chưa được nên thơ, mới thêm vào chữ « thu » thành Đêm thu nghe quạ kêu.

*Đó là «tiền sử» bài Đêm thu nghe qua kêu, một bài thơ thai nghén một giáp tròn, thành hình trong nửa đêm, rồi đến hơn hai năm sau mới được sửa chữa lại. Khi làm cũng như khi sửa, tôi hướng được nhiều hùng thú.*

*«Vì thế mà lâu nay tôi thích bài ấy hơn các bài khác.*

*«Hôm nay, tôi lại hướng thêm một thích thú nữa là vừa tìm thấy một sự ngẫu nhiên lạ lùng :*

*— Bị tiếng qua xác động năm Đinh-mão.*

*— Làm bài Đêm thu nghe qua kêu năm Kỷ-mão.*

*— Viết lại sự tích bài thơ năm Quý-mão.»*

Qua lời nói trên, ta nhận thấy, cần phải nấu chín tư tưởng nên thi sĩ Quách Tấn đã chọn lối thơ Đường, thích hợp với mình, vì Đường thi đòi hỏi sự cô đọng, hàm xúc, và tinh tú.

Trong tập *Mùa cò diền* tất cả thơ đều làm theo thè Đường luật thất ngôn bát cú. Trong ấy gồm những bài thơ thi sĩ Quách Tấn ưa thích và hay ngâm nga như : *Đêm thu nghe qua kêu*, *Lê điệu*, *Tơ trại*, *Một buổi trưa mùa thu*, *Qua xuân*, *Đêm tái phụng* (*Mùa cò diền*) ; *Đá vọng phu* (*Một tâm lòng*) ; *Viếng thành Huế sau ngày khói lửa* (làm sau Thế chiến thứ hai).

Chúng tôi trích dãng lại ở phần Thi-tuyên để các bạn dùng làm kim chỉ nam tìm hiểu thêm ý và tình thơ của thi sĩ.

\*

Bây giờ chúng ta hãy tham khảo tâm tình thi nhân đã ký thác trong tập thơ trên.

Xuyên qua 59 bài bản trong *Mùa cò diền* (Quách Tấn còn tập *Một tâm lòng* và *Đặng bóng chiều*, nhưng có thè lấy *Mùa cò diền* làm diền hình vì là tác phẩm xuất sắc), bài thơ «cò» nhất trong thi phẩm này là hai bài *Về thăm nhà cảm tác* và *Thị-nại hoài cò* làm năm 1932.

Tập thơ được chia ra hai phần : phần đầu từ trang 1 đến trang 45 trích dãng những thơ từ năm 1941 trở về trước ; phần hai từ trang 49 đến 78 là thơ từ khoảng 1945 đến 1955.

Có thể nói phân chia ra hai thời kỳ thơ, thi sĩ Quách Tấn đã làm một việc hữu lý. Nó có một trình tự khiến người đọc Quách Tấn lấy làm thú vị. Giả sử có ai đem xáo trộn thơ Quách Tấn sẽ làm cho ta mất hứng thú đẽ hiều Quách Tấn hơn.

Chính chúng tôi cũng lấy làm thâm cảm việc làm tinh tế của thi sĩ. Chúng tôi sẽ cảm thấy xa cách với thi sĩ hơn nếu không có sự sắp xếp ấy. Giờ đây thì đã gần thi sĩ lắm rồi.

Vì gần nên chúng tôi hiều Quách Tấn không phải là thơ thơ. Nguồn thi hứng đối với thi nhân là điều tối cần cho sáng tác :

*Giặc mông nghìn xưa đương mải mê,  
Vùng nghe cảm hứng báo Thơ về.  
Sóng mài nghiên biền ngòi non chấm,  
Gió trải tờ mây chữ nhạn đẽ.*

(Thơ về)

Chỉ những lúc ấy ý thơ mới tuôn tràn, tình thơ mới lai láng. Rồi điềm, rồi phê, rồi gặt đầu ưng ý, rồi ngâm vang lên trong những chuyến « Thơ về » như thế.

Chúng tôi đến thăm Quách Tấn trong một « Mùa cõ điền » ; chúng tôi gặp những tâm tình sau đây :

Mùa xuân, vạn vật nhu bừng nở. Thi nhân đứng dưới nhành liễu thưốt tha, lòng thoảng buồn ; có vui chẳng cũng chỉ cười gắng gượng :

*Bạn khắp non sông mà vắng vẻ,  
Tình trong gang tắc vẫn xè xôi !  
Thân gầy với nguyệt bao phân nửa !  
Tóc rụng theo sương mây lớp rồi !*

(Dưới liễu chờ xuân)

Thu tàn đông sang. Lá vàng lá tía rụng gần tro troi thân cây. Khói mây phủ nhẹ đinh đầu một màu sưa đục :

*Lá thương nhánh nặng bay hầu hết,  
Trời sơ non cõi xích lại gần.*

(Trời đông)

Một sự trống trải, đơn côi trong cô phòng, gợi lòng nhớ đến cõ nhân :

*Phòng hương thương kè ngồi nương triện,*

*Tình gửi mây xa lệ ngập ngừng.*

(Đêm tình)

Một giấc ngủ trưa mộng mị đè lại bao niềm thương nhớ bạn tri âm :

*Tôi khóc tôi cười vang cả mộng...*

*Nhớ thương đưa lạc gió qua màn h.*

(Mộng thấy Hán-Mặc-Tử)

Nào lúc đứng ngồi thẩn thờ vì thư đã gửi mà tin nhận vẫn chưa về :

*Tình mộng nằm ôn tràng mộng cũ,*

*Mong thơ lần giờ xấp thơ xưa...*

*Cỏ sương rung động niềm thương nhớ,*

*Mây nước nôn nao ý đợi chờ.*

Hay buồn sau giấc mộng phù du ! Tình đã khẽ gói ra đi mà không một lời giã biệt :

*Hỏa xa cõi thết báo bình minh,*

*Vùng đây : người yêu đã trốn mình !*

*Thôi, rứa là xong tình một tối !*

*Ừ, ri thôi rảnh nợ ba sinh.*

Quách Tấn có những câu nhồi chữ rất hay ; ta nghe àm thanh như những điệp khúc của bản nhạc :

*Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ,*

*Nhớ gửi vào thơ nghĩ tội thơ.*

hay :

*Tình mộng nằm im tràng mộng cũ,*

*Mong thơ lần giờ xấp thơ xưa.*

hoặc :

*Biết rằng tội ấy rằng công ấy ?*

*Miễn khỏi cầu ai khỏi lụy ai.*

và :

*Ngựa trâu kiếp đã ê chè kiếp,  
Lang sói lòng thêm trắng trợn lòng !*

Ngoài *Mùa cỏ diên*, Quách Tấn còn tập thơ *Đặng bông* chiếu đã hoàn thành, gồm thơ theo thề thát ngắn, tứ tuyệt (tập này trước thi sĩ định cho mang tên *Lá Mă-tiền*). Tập thứ ba là *Mộng Ngân-sơn* (xuất bản mùa hè 1967) gồm thơ ngũ ngôn và tứ tuyệt.

Chúng tôi xin trích một ít đề các bạn thường lâm :

*Quán trọ màn sương đắp nhơ nhung,  
Năm nghe thu nguyệt khóc thu trùng.  
Cánh dâu nghìn dặm in bên gối :  
Tuyết rụng hàn mai nửa trắng bông...*

(Bên gối)

*Vì có nhân duyên đã vợ chồng,  
Không nên chồng vợ dứt cho xong.  
Dứt nhau không nỡ, theo không nỡ :  
Theo tôi đời nhau, dứt tôi lòng !*

(Không nỡ)

*Gió bạt mành tương chiếc lá rơi,  
Lửa hương lư phụng vẫn nồng hơi...  
Đêm đông ai bảo đêm dài lâm ?  
Mộng mới gần nhau đã sáng trời !*

(Chiếc lá rơi)

*Tình ta lóng lánh giọt sương mai :  
Ngọc mẩy hàng ngưng đọng bông trời.  
Dì gió đã tình ơi, chờ đến  
Làm cho lá sơ giọt sương rơi.*

(Giọt sương mai)

*Bên dòng khe nước trong,  
Cây măng vòi cong cong.  
Lắc lư chim chèo bèo,  
Trên nền trời rạng đông.*

(Bóng què)

*Sương xuồng hối chuông lặng,  
Đứ âm tràn hư không.  
Lửng lơ vàng gợn sóng,  
Trăng hờ thu mênh mông.*

(Âm ba)

*Cơn mưa mai vừa tạnh,  
Hoa trúc đào đọng hương.  
Chim hoàng-ly rìa cánh,  
Nhè nhẹ rung kim cương.*

(Giọt hoa đào)

\*

Đến đây chúng tôi tưởng cần phải dừng lại để đánh dấu sự ngăn chia dòng đời của thi sĩ Quách Tân đã đóng góp tiếng thơ của mình trong giai đoạn tiền chiến. Một thời kỳ mà hồn thơ được tự do này nở theo trào lưu nhịp sống trong cảnh đất nước thanh bình.

Vì đó mà tiếng thơ của Quách Tân trong veo như hạt sương trên đầu ngọn cỏ, không vương tí bụi đời của một tâm hồn thanh thản.

Đến phần hai của tập *Mùa cò điền*, chúng tôi bắt gặp ngay dòng chữ :

« *Thân tặng vợ và con, nguồn yên ủi  
độc nhất trong mười năm chinh chiến.* »

nghĩa là trong giai đoạn chiến tranh đang lan tràn trên giải quê hương này.

Cũng như muôn triệu linh hồn trên đất Việt, thi nhân bị chìm đắm trong khói lửa mịt mù. Phần thi tập này ghi lại nỗi đời cơ cực, đắng cay của Quách Tân. Chúng tôi xin mạn phép thi sĩ trích lại theo thứ tự thời gian một số thơ trong tập *Mùa cò điền* từ năm 1946 trở đi cho đến 1955 ở phần Thi - tuyển để các bạn ý niệm được những biến chuyển trong đời thi sĩ Quách Tân.

•

Giờ, chúng tôi muốn các bạn xóa tan ý nghĩ sâu bi  
đang lòn vòn trong trí bạn vì đôi dòng chữ trên đè đầu  
ở các bạn hoàn toàn tinh trắng. Trắng đè tiếp nhận một  
món ăn khác lạ.

Xin hỏi thật, các bạn đã từng nghe ai nói đến « Đạo  
thơ » chưa ?

Đạo Khổng, Đạo Lão, Đạo Phật, Đạo Gia-tô, Trà-đạo,  
Kiếm-đạo v.v... thì có.

Hoặc giả có người đã nghe. Một lần nữa tưởng không  
bản là vô bờ.

Nếu chưa thì hãy nghe Quách Tân nói:

« *Thơ không phục vụ cái gì hết.*

*Làm thơ cũng như ăn ngủ, buồn vui...*

*Không đời không ăn, không buồn ngủ không ngủ được.*

*Buồn không thể cười, vui không thể khóc.*

*Nghĩa là làm thơ là làm một việc cần thiết cho sự sống  
của chính mình, cụ thể hóa tâm hồn mình.*

*Cho nên thành thật mà nói thì người thơ làm ra thơ chỉ  
để thoả mãn nhu cầu của chính mình. Thơ làm ra sẽ có ích  
cho đời như sao, sẽ có hại cho đời như sao, người làm thơ  
ít khi nghĩ đến. Mà thì giờ đâu đè nghĩ trong lúc tâm hồn  
cảm đắm trong hương vị của Thơ.*

*Hoa là Thơ của Đất ; Thơ là Hoa của Người.*

*Cho nên Thơ cũng như Hoa, cái Đẹp là cái cốt yếu.*

*Hoa hài đường, hoa thược dược, hoa trà my... chỉ đẹp,  
mà người yêu hoa vẫn liệt vào hạng danh hoa, những người  
biết hoa vẫn liệt vào hạng khách quí, bạn quí.*

*Còn hoa dưa đẻ, hoa cau, hoa bưởi... tuy thơm, nhưng  
từ xưa đến nay, có giải nhân nào ngắt cành lên mai tóc, có  
khách phong tao nào hái về cầm nơi bàn đọc sách, nơi bàn tiếp  
tân ?*

*Có cả sắc lẩn hương thì không còn phải nói.*

*Nếu không thể có cái đối thì nên chuộng cái Đẹp.*

*Song không phải chỉ hoa-lệ mới gọi là Đẹp. Có vẻ đẹp*

nồng diệt (1), có vẻ đẹp thanh đạm, có vẻ đẹp dài các, có vẻ đẹp bình dân. Có vẻ đẹp khắc hoạch (2), có vẻ đẹp tự nhiên.

Có khi rườm rà mà đẹp, có khi lơ thơ mà đẹp.

Có khi đẹp vì khúc chiết (3), có khi đẹp vì trực trán (4).

Có nhiều vẻ đẹp cồ kính, có làm vẻ đẹp tân kỳ, vân vân...

Hoa có trăm nghìn vẻ đẹp. Thơ cũng phải có trăm nghìn vẻ đẹp như hoa.

Người ta cho những nhà thơ «ura đẹp» là những nhà thơ «duy mỹ».

Đối với phái duy mỹ, nhiều nhà phê bình chê rằng «chỉ chú trọng về hình thức mà xao lãng mặt nội dung, cho nên Thơ mất cả sinh khí».

Nói như thế là chưa hiểu Đạo làm thơ. Có lẽ họ nhầm vào những ông thơ thơ, những ông làm thơ chỉ để tiêu khiển như đánh cờ, uống rượu.

Làm thơ là để nói những cái gì mình muốn nói, mình cần nói. Nói bằng lời không đủ, phải mượn đến màu sắc, đến hình ảnh, đến âm hưởng của tiếng, đến nhịp nhàng của câu. Nói cách này không được phải tìm cách khác, dùng chữ này không diễn tả nổi phải tìm chữ khác ôn đáng hơn... Đứt ruột vì một câu, nát gan vì một chữ là cốt để nói được những cái gì mình muốn nói, mình cần nói, nào phải để khoe cái ác p cái khéo mà chơi. Vì những nhà thơ chân chính, kè thì lấy Thơ làm nguồn sống, kè lấy thơ làm phương tiện để giải thoát, nghĩa là coi thơ như một Đạo-giáo.

Cho nên dùng cái đẹp bên ngoài để nói một cái gì ở bên trong của tác giả, chứ không phải để làm vui tai mắt cho độc giả, hầu mong được tiếng khen.

Nhà phê bình vì không nhận thấy diệt ấy nên chê, kè cũng không đáng trách.

1) Trong tự điển Đạo duy Anh không có chữ «nồng». Có thể đây là chữ «nòng» là «đậm, mặn mà» nói trái ra, «nùng diệt» là vẻ đẹp thâm.

2) Chạm, gọt, mài, giũa từng lát.

3) Kín đáo, úp mở.

4) Phơi bày lộ liễu.

*Người ta thường nói : « Các nghệ sĩ lăng mạn đã đầu độc thanh niên » và cõ động bài trừ văn thơ lăng mạn.*

*Nói thế không phải không có lý. Song đó là lấy kết quả làm nhân.*

*Xin thử hỏi : Vì sao lại sinh ra những nghệ sĩ lăng mạn ?  
Có phải vì xã hội chăng ?*

*Nghệ sĩ chỉ là tấm gương phản chiếu tình trạng xã hội ;  
nhóm này thì phản chiếu cạnh khía này, nhóm kia thì phản chiếu cạnh khía kia...*

*Mặt mình lem lợ nhìn vào gương thay lợ lem, sao nỡ trách tấm gương này nợ ? Đập gương đi mà mình không lo rứa, thì chi bằng cứ đẽ gương đấy đi rứa mặt có hơm không ?*

*Nhịp sống luôn luôn thay đổi. Hình thức của Thơ cũng phải đổi theo nhịp sống thì mới phản ánh được cõi lòng.*

*Từ bốn nghìn năm nay, thơ Tàu thay đổi không ngừng, từ thè từ ngôn trong Kinh Thi, thè từ của nước Sở, đến thè ngũ ngôn, thất ngôn... và mỗi lần thay đổi người ta đặt cho thè thơ một cái tên « lối Kinh Thi », « lối Sở từ », « lối cõ phong » hay « cõ thè », « lối Đường luật » hay « cõi thè », v.v...*

*Mỗi lần thay đổi là mỗi lần tiến bộ.*

*Sao cứ đòi giữ mãi thè Đường luật, thè Thơ mới, mà công kích phái thơ Tự-do đương tìm con đường mới. Tìm con đường mới là một việc đáng khen, đáng cõi võ, ai làm được nên làm.*

*Còn tôi giữ mãi thè Đường luật là vì thè ấy thích hợp với tâm hồn tôi, chứ không phải vì cho thè Đường luật là hơn các thè khác. Thè nào lại chẳng được, miễn sao nó diễn tả được tâm hồn, và nhất là diễn tả sao cho hay. Đó là điều cốt yếu.*

*Và tuy tôi theo thè Đường luật, nhưng vẫn có sự thay đổi trong cách dùng chữ, đặt câu, chuyển hơi, hòa điệu... Chứ đâu phải nhất nhất đều theo cõi nhân. Sự thay đổi ấy không phải do tánh lập đi, mà chính do sự cần thiết của tâm hồn. Vì nhịp lòng của người xưa đàn có giống nhịp lòng của người nay, mặc dù người nay vẫn theo một đường một lối với người xưa.*

*Cho nên trong việc tái tạo văn có công sáng tạo, không được nhiều cảng có ít, chờ không phải hoàn toàn không.*

*Nhạc là một yếu tố trong Thơ, một yếu tố quan trọng, có thể nói là quan trọng nhất.*

*Thơ Hàn-Mặc-Tử nhiều khi đọc lên không thấy hiểu chỉ cả mà vẫn thấy thích thú, là vì nhạc trong thơ Tử rất giàu. Mỗi bài thơ của Tử là mỗi bài nhạc. Thơ Đường cũng thế.*

*Có thể nói một cách quả quyết rằng Thơ không có nhạc không thành Thơ.*

*Thơ Đường hơn các thơ đời khác một phần lớn là nhờ giàu nhạc. Thơ Hàn-Mặc-Tử hơn thơ Bich-Khê cũng thế.*

*Thơ không có nhạc có thể ví như một ống tiêu dùng để thổi lửa, hay một ống thổi lửa dùng làm ống tiêu.*

*Trong thơ, nội dung và hình thức không thể tách rời.*

*Mỗi bài thơ hoàn hảo, hễ thay đổi một chữ là thay đổi một ý, hoặc nhiều hoặc ít.*

*Cùng một ý mà diễn tả bằng hai thể thơ, hoặc bằng hai cách khác nhau, thì đổi ngày vị thơ, người đọc có khiếu thẩm mỹ sẽ thấy, sẽ cảm thấy đúng hơn, khác nhau hẳn.*

*Còn nhau báo : « dịch la diệt », « dịch là phản », chính vì thế.*

*Mỗi bài thơ hay, là một bài thơ có vị. Cho nên cái gì tạo ra cái vị ấy, cái ấy là Thơ.*

*Trong bài thơ, nội dung tạo ra thơ hay hình thức ?*

*Và với cái ấy ở trong thơ viết ra bằng văn xuôi có tạo ra vị thơ hay không ? Lê dĩ nhiên là không.*

*Thể là hình thức tạo ra vị ?*

*Nhưng không có cái ý ấy thì có thể tạo ra vị ấy không ?*

*Nnắt định là không. Cho nên bảo nội dung và hình thức không thể tách rời nhau là thế.*

*Cũng như ăn một đĩa gà quay thấy thơm ngon, thấy ý vị. Đó là do cách quay khéo hay do thịt gà ? Hai cái phải đi đôi. Thiếu một điều đều bất thành.*

*Nhà thơ ca vài câu cũng như anh đầu bếp có tài, chỉ lo không có « chổi d Laz nâu » chờ không io cách nấu.*

Làm thơ trước phải uẩn nhưỡng (1) tâm tư, sau mới thổi xao (2) từ điệu.

Tâm tư chưa được chín mồi thì dù từ điệu có hay đến đâu cũng không thể tạo được thi vị ngọt ngon.

Thơ không cần làm nhiều, chỉ cần làm cho đích đáng. Thà chỉ một khóm tường vì nồng đậm, hay một chùm các thanh đạm, còn hơn một vườn hoa thực-quì hương dương.

Sự đổi chơi trong thơ Đường luật, đổi với người mới học làm thơ hoặc chưa biết làm thơ, có phần khó, nên bị chê là làm mất tự do của ngòi bút. Nhưng đổi với tay rành nghề, thì đó là những trò đi dây mà lắc qua lắc lại hoặc đánh đù mà nhào vài ba bận trên không của các nhà hát xiếc, vây thôi. Hưởng nữa ai buộc hẽ «tròi» thì phải đổi «đất», hẽ «anh bếp đi qua» phải đổi «chị bồi trả lại», làm gì. Đổi cốt để giữ cho ý được cân, lời được hòa, khỏi mắc phải sự chênh lệch. Có nhiều khi chữ đổi chơi không thật chính mà ý cũng như lời rất cân xứng nhau:

Hoàng hạc nhất khú bắt phục phản,  
Bạch vân thiên tài không du du (3)

hoặc :

Bạn già lớp trước nay còn mấy,  
Chuyện cũ mười phần chín chẳng như.

Nhiều khi lời đổi thật chính mà ý bị lệch, như :

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,  
Nền cũ lâu dài bóng tịch dương.

Thật đổi sát từng chữ. Chữ «hồn» mà dùng chữ «bóng» để đổi lại thì về phần vẫn thật tuyệt. Song «bóng tịch dương» đổi không nói với «hồn thu thảo» vì một bên đã được nhân cách hóa, một bên vẫn còn giữ «chất thiên nhiên». Câu trên ý nghĩa nặng, câu dưới ý nghĩa nhẹ. Chữ «hồn» thêm không biết bao

(1) Dần dần gây thành tú.

(2) Chọn để sắp xếp.

(3) Trần trọng San dịch : *Hoàng hạc một đi không trở lại,*  
*Mệnh mang mây trắng xóm ngàn thêu.*

nhiều ý nghĩa, gỡi không biết bao nhiêu hình ảnh, còn chữ « bóng » không thêm được gì cả. Đôi như thế, những người « nồng vè ý » không vừa lòng.

Thì chữ đổi không chính mà ý xứng như hai câu trên.

Nhưng đó nói cho cẩn kẽ vây; thôi, chờ trùm người quá yêu thơ, ai hời đâu ngồi thảm mây tàng chút.

(Lích thư thi sĩ Quách Tấn gửi thi sĩ  
Bàng bá Lân, tháng 8 năm 1963)

三

Đọc xong quan điểm về thơ của Quách Tán, ý hẳn sẽ lưu lại ở bạn nhiều ấn tượng hay hay, khi ông thí dụ di dòm:

“Thơ không có nhạc có thể ví như một ống tiêu dùng để thổi lửa, hay một ống thổi lửa dùng làm ống tiếu.”

Hoặc : « Một bài thơ hay là một bài thơ có vị. Cho nên cái gì tạo ra cái vị ấy, cái ấy là Thơ. » . . . . . Cũng như ăn một đĩa gà quay thay thơm ngon, thay ý vị. Đó là do cách quay khéo hay do thịt gà ? Hai cái phải đi đôi. Thiếu một, đều bớt thành. »

Và khi ông nói làm thơ Đường luật không khó gì «đối với tay rành nghề, đó là những trò di dãy mà lắc qua lắc lại, hoặc đánh đú mà nhào vài ba번 trên không của các nhà hát xiếc, vây thôi.»

Như thế kè ra cũng dễ gây chán nản cho những ai nuôi mộng làm thi sĩ của thơ Đường luật khi nhớ đến thời gian trui rèn trường kỳ gian khổ đe trở thành tay nhào lộn trên dây. Thơ Đường vì đây mà xa cách đại chúng.

Điều trình bày của thi sĩ Quách Tân có những cái khiến các bạn rất thú vị, mà cũng có cái không dung hợp với ý của các bạn nữa.

Nhưng ở khoảng giấy trắng mực đen này là của thi sĩ Quách Tấn, của thơ Quách Tấn, của ý nghĩ riêng của nhà thơ.

**Chúng ta không thể đi xa hơn.**

# Chi tuyển

## Đá vọng phu

I

*Chồng đi biệt tích tự bao giờ ?  
 Một góc trời riêng một dặm chờ.  
 Lụy nhớ mưa ngàn tuôn nướp nướp,  
 Tóc thề mây núi bạc phơ phơ.  
 Non chồng nghĩa nặng cao vời vợi,  
 Nước vương tình sâu chảy lung lung.  
 Đầu bè đã bao đời kiếp trải,  
 Lòng son một tấm mai trơ trơ.*

II

*Người đã không về, tin cũng không,  
 Đầu non dắt trẻ đứng trông chồng.  
 Nước mây quanh vắng tròng khô lệ,  
 Mưa nặng phôi pha má lạt hồng.  
 Lời thệ vững ghi lòng sắt đắ,  
 Khối tình riêng nặng gánh non sông.  
 Nỗi niềm ai biết, không ai biết ?  
 Cương nguyệt nghìn thu rạng biển đông.*

(Một tấm lòng)

\*

## Đà - lạt đêm sương

*Bóng trăng lung lánh mặt hồ im,  
 Thời khắc theo nhau lai rai chìm.  
 Dung dựa non sao bờ suối ngọc,  
 Hồn say dịu dịu mông êm êm.*

*Một luồng sương bạc bỗng từ mô,  
Lên cuốn vừng trăng, cuốn mặt hồ.  
Cuốn cả non sao bờ suối ngọc :  
Người lơ lửng đứng giữa hư vô.  
Trời đất tan ra thành thủy tinh.  
Một bàn tay ngọc đầm hương trình,  
Âm thầm mơ mơn trốn bên đôi má,  
Hơi mát đê mê chạy khắp mình*

(Một ióm lòng)

\*

### Viềng thành Huế sau ngày khói lửa

*Nắng nhạt chiều thu qua rộn ràng,  
Sầu vương lau lách lạnh thành hoang.  
Thơ tàn cõi viễn duyên ngao ngán,  
Đá nát hoàng cung bức ngỡ ngàng.  
Gãy gác gió sương tùng Thể miếu,  
Bè bàng trăng nước trúc Hương giang.  
Trông vời Thiên-mụ mây man mán,  
Lơ lửng chuông hồn rụng tiếng vàng.*

(Làm sau thể chiền thứ hai)

\*

### Tình xưa

*Từ bùi thuyền đưa khách thuận đầm,  
Trông chừng bến cũ biệt mù tăm !  
Cảm thương chiếc lá bay theo gió.  
Riêng nhớ tình xưa ghé đến thăm.*

(Đọng bóng chiều)

\*

## Sông chiều

*Ngày trôi chậm chậm sông đưa lá,  
Thoi liêng xa xa én dệt mù.  
Mù rộng sông thơ chờ bong nguyệt :  
Nửa lòng xuân sắc, nửa lòng thu.*

(Đặng Bóng chiều)

\*

## Bến sông

*Gió rủ cánh đi, ngàn liễu khóc,  
Sông đưa lạnh tới bóng trắng run.  
Thuyền ai tiếng hát bên kia vắng,  
Ché lại cho nhau gởi chút buồn.*

(Đặng Bóng chiều)

\*

## Lòng thuyền

*Anh buộc đời em, bến buộc thuyền,  
Nước trôi thuyền trở, bến nằm yên.  
Một mai anh thả thuyền lời bến :  
Mây nước lòng em lạnh ướt nguyễn !*

(Đặng Bóng chiều)

\*

## Đêm thu nghe quạ kêu

*Từ Ô-hạng rủ rê sang,  
Bóng lẩn đêm thâu tiếng rộn ràng...  
Trời bến Phong-kiều sương thấp thoáng,  
Thu sông Xích-bích nguyệt mơ màng.*

Bờn chốn thương kè nương sông bạc,  
 Lạnh leo sầu ai rụng giêng vàng :  
 Tiếng dội lung mây đồng vọng mãi,  
 Tình hoang mang gợi tú hoang mang...

\*

### Lè điệu

Lạnh leo sông thu tiễn lá ngàn,  
 Mây thu vùn vê khơi trần gian.  
 Có tơ ai nhớ công tâm khὸ !  
 Không mặt dành chẽ kiếp bướm nhàn !  
 Gió bắc mía mai lồng bạch nhạn,  
 Bóng chiều ngao ngán phận hồng nhạn,  
 Con thuyền bến lách không tri kỷ,  
 Đề lè trong sương mây diệu đà.

\*

### Tơ trời

Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ !  
 Bao nhiêu khắng khít bấy o hờ !  
 Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ,  
 Nhớ gợi vào thơ nghĩ tội thơ !  
 Mưa gió canh dài ngắn lối mộng,  
 Bèo mây bến cũ chuyện lồng tơ...  
 Hồi thăm tin tức bao giờ lại ?  
 Con thước qua sông lại ôm o !

\*

---

(1) Những bài thơ không ghi xuất xứ đều rút trong tập Mùa cỏ dầm.

## Qua xuân

*Đôi tiếng chim vàng nghe chửa nhuyễn,  
Nhìn xuân bóng ngựa đã xa lơ...!  
Biết bao tươi thắm sai hò hẹn,  
Còn chút thơm thanh đầm hững hờ,  
Cánh phan ắp iu tăm nhả kén,  
Nhụy hồngдан điu nhẹn trương tờ  
Một mai trắng chờ thu về cúc,  
Rèm cuốn sương hương tỏa lừng lờ.*

\*

## Đêm tái phùng

*Đưa nhau nước biếc trồ phù dung,  
Rung mẩy mùa hoa bỗng tái phùng !  
Muôn dặm bèo mây duyên cũ mới,  
Nửa đời đâu bèle riêng chung.  
Vườn nương xuân muộn trao đầm thắm,  
Chén rót trắng khuya lắng ngại ngùng.  
Bừng tình giấy say trời chửa sáng,  
Địch chiêu như đã vắng bên sông !*

\*

## Mộng thầy Hàn-Mặc-Tử

*Ôi Lê-Thanh ! Ôi Lê-Thanh !  
Một giấc trưa nay lại gặp mình.  
Nhán sắc chau pha màu phú quý,  
Tài ba bút trồ nét tinh anh.  
Rượu làn thư cũ say sưa chuyện,  
Hương ta trời cao bát ngát tình.  
Tôi khóc tôi cười vang cả mộng...  
Nhớ thương đưa lạc gió qua mành.*

(24-4-1940)

\*

### Thị - nại hoài cõ

*Thị-nại xưa kia vũng chiến trường,  
Nỗi chìm thê sự mẩy sao sương ?  
Non cao còn thoảng hơi bình đỗ,  
Biền thẳm chưa phai sắc máu hờng.  
Cành Ráng sóng vờn gương đẽ bá,  
Phương-mai rùng đắp vết tang thương.  
Bùi ngùi ngắm cảnh quay trông lại :  
Lớp lớp xe ai rộn phố phuờng.*

\*

### Thay bạn biệt tình nhân

*Theo càng đau khổ ích chi mà ?  
Mẩy dặm đưa nhau cũng đã là...  
Em lại nhé, ngày sau sẽ gặp,  
Anh đi thôi, bước trước còn xa.  
Liễu bồ cảm cảnh đời không hẹn,  
Hồ hải dung thân nước ấy nhà...  
Bờ bến biết đâu cơn sóng gió,  
Theo càng đau khổ ích chi mà...*

\*

### Thân lữ thứ

*Từ phen cõ lý nỗi phong ba,  
Khó chạy vào nên phải chạy ra.  
Hèn yếu đã Cain phần sợ giặc,  
Chiều lòn nghĩ tội cảnh không nhà !  
Thor ãn ai đó hòng đem trẻ,  
Tuổi chửa bao lăm đã thấy già,  
Cùng muối chắp tay ngồi dõi vách,  
Bên thèm con quốc trót tu oa.*

Huế 1946

\*

### Lại tản cư

Vừa mới hồi cư đã tản cư,  
 Vận nhà vận nước biết nên hư?  
 Máu xương chiến đấu thương đà lầm,  
 Nanh vút xâm lăng giật chửa trừ!  
 Vườn cũ tả tai trời tháng chạp,  
 Đường quê khắp khèn nguyệt canh tư.  
 Gió sương chênh choáng hồn ly loạn.  
 Ước nguyện bình sinh nứa có như?

Trường Định 1947

\*

### Đêm rằm tháng năm

Tháng năm năm ngoài dưới trăng tròn,  
 Vợ dắt đoàn con, chồng cõng con...  
 Dồn dập gió sương tin khủng khiếp,  
 Lạ lùng mây nước bước bôn chôn.  
 Thân ngoài dắt lữ năm đà giáp,  
 Mắt ngoảnh trời tây giặc vẫn còn!  
 Yên ôn đêm nay ngồi với nguyệt,  
 Trà pha lá vối tạm rangling.

Phú-An 1948

\*

### Nhớ Tân Đà

Dà-giang từ độ rụng văn tĩnh,  
 Tân-linh đùi hiu rơi bóng mình.  
 Móng đỏ in sâu lòng tuyết trắng,  
 Tơ vàng mang nặng nợ đâm xanh.  
 Hàn-rồng nắm cỏ chưa tròn móng,  
 Khê-thương nguồn thơ luống quặn tình.  
 Chén rượu đêm nay nồng nã nhớ,  
 Hồn ai lai láng ánh trăng thanh...

Phú-phong 1949

\*

### Trong khuya vàng

*Lần thơ chung hứng bút thơ nồng...  
 Trống đờ canh dài : gió ngỡ không !  
 Hoa bướm ngàn ngơ đời nửa mộng ;  
 Cỏ sương dày gợp kiếp bã đông !  
 Rèm buông bóng xế mong manh nguyệt,  
 Nến trồ mùa thu lả chã bông.  
 Xích lại gần gương mong có bạn,  
 Đầu e tuyêt nhuốm, ngại ngùng trông !*

Hà-bình 1950

\*

### Ngọn đèn xanh

*Quán khôn hờ hẹn đón đưa nhau,  
 Khêu ngọn đèn xanh gạn bè dâu.  
 Thương tớ mái gương đường ướm tuyết,  
 Mừng ai khoé phụng vẫn nguyên thu.  
 Hoa, lòng nở gởi trời u cốc ?  
 Bút, mộng không rời nợ Bích-câu.  
 Muốn mơơn chén trăng hòa viễn ý,  
 E dòng lệ ngọc khóc minh châu..*

An-lhường 1951

\*

### Vườn quê

*Đây học không xong bị thải hồi,  
 Vô ôi gà thất gióng kẽ sinh nhai.  
 Biết rằng tội ấy rằng công ấy ?  
 Miễn khỏi cầu ai khỏi lụy ai.  
 Tình bận nước non canh đỗ vũ,  
 Đời riêng thơ mộng gác liêu trai.  
 Mơ màng bốn bề duyên tri ngộ  
 Hiu hắt vườn quê một nhánh mai.*

Phú-phong 1952

\*

### Hận thu

Non mây trùng cao nước mây trùng,  
 Tình chung non nước mồi thù chung.  
 Ngựa trâu kiếp đê è chè kiếp,  
 Lang sói lòng thêm trắng trợn lòng !  
 Trời biếc chơi vơi hồn luyện thạch,  
 Lé vàng xao xác hận thu phong.  
 Còn dương lúng túng thân hùng hạc,  
 Cảnh chớp mây xa nén vảy vùng...

Phú-nhiều 1953

\*

### Xi xá

Bóng dâu đê xé mai đầu xanh,  
 Mà việc chi chi cũng chừa thảnh !  
 Tình nghĩa thường qua cơn hú-vễn mộng,  
 Văn chương rót lại chút hư danh !  
 Chùa đây mới biết vàng là qui,  
 Năm ngoài còn mua sách để dành !  
 Phải quay sự đời thôi xí xá,  
 Kìa đoàn con trẻ nhịp đồng thanh...

Phú-phong 1954

\*

### Tân xuân

Ngàn sương lồng lồng sinh quang huy,  
 Phố phói nấm trương ngọn Quốc-kỳ.  
 Cửa đón tân xuân lồng thước được,  
 Trà dâng nguyên-dán ngót đường vỵ.  
 Mộng phiền ba tình hồn phẫn diệp,  
 Điểm thái hòa ứng giọng hoàng ly.  
 Tấm lòng đất nước chung hoan hỷ,  
 Hương khói thơm lừng nhịp trúc ty.

Nhà-trong 1955

\*

## QUÁCH TÂN

Những bài thơ dưới đây đều trích trong tập *Mộng Ngàn-sơn* để các bạn hiểu biết thêm tư tưởng mới nhất của Quách Tân. Mà thi sĩ đã cho là đầy đủ trong đời thơ.

### Tình cõi nhân

*Mây nước nhiễm phong trần  
Nơi đâu tình cõi nhân  
Nhưng đêm buồn tình giấc  
Chùa cũ tiếng chuông ngân.*

\*

### Viễn vọng

*Trời lạnh biền mênh mông  
Thuyền ai lướt rạng đông  
Nao nao lòng viễn vọng  
Sóng bạc trồ rừng bông.*

\*

### Giác hương

*Mười mấy dặm sao sương  
Đời thơ gió bão phuơng  
Bên hoa tình gấp qđ  
Giấy tinh gối cản hương,*

\*

### Ngập ừng

*Thêm mặn sương gieo trắng  
Giòn nho nắng đọng vàng  
Ngấp ngừng con bướm lượn  
Xuân sang rồi ? chưa sang.*

\*

## Âp ủ

*Vò sò khô ấp ủ  
Niềm băng tuyết đêm sương  
Muôn xa bờ bến cũ  
Vang vọng sóng trùng dương.*

\*

## Mộng Ngân-sơn

*Song thưa cài gió bắc  
Buồn tựa gối thiu thiu  
Giấc mộng Ngân-sơn tĩnh  
Sương làm động nắng chiều.*

\*

## Nhớ mẹ

*Gò thu : cam chín tối  
Lòng mẹ ngày con đau  
Ngon ngọt đói chưa bão  
Trời hôm thương bóng dâu.*

\*

## Giọt trúc đào

*Vườn sớm mưa thưa tạnh  
Trúc đào hoa động hương  
Đôi hoàng ly rìa cánh  
Từng giọt rụng Kim-cương.*

\*

## Chung trà sớm

*Sóng mắt gợn thuyền mơ  
Chung trà hương nhả tờ  
Trời mai chen bóng mận  
Buông chỉ vàng câu thơ.*



## LƯU KỲ-LINH

**L**UU KỲ-LINH tên thật là Lưu Trọng Lai (bào huynh của thi sĩ Lưu Trọng Lư). Sinh năm 1907 ở Cao-lao hẠ, huyện Bố-trạch, tỉnh Quảng-bình. Trước ông học trường Đông-hới, sau trường Quốc-học Hué.

Cụ thân sinh của Lưu kỳ Linh và Lưu Trọng Lư là cụ Lưu Trọng Kiến, hiệu Lưu Kỳ-Sơn, đồ cử nhân chữ Hán, thi hội thiếu phán số cho nên không đỗ ĐẠI-khoa, làm quan đến chức Tri-huyện, rồi định gian (thợ tang cha mẹ) hai năm và ở nhà luôn, tiêu dao ngày tháng với các tàng. Cụ đỗ lại cuồn Kỳ-sơn thi tập. Một số bài của cụ sẽ trích vào Giảng Lưu thi tuyển sắp xuất bản.

*Lưu Kỳ-Linh đã đăng thơ trên các báo :*

- Tao đàn
- Hà-nội báo
- Tiêu thuyết thứ bảy

Năm 1963, ông cho xuất bản tập thơ *Hỏa ngục Xá lợi* (Saigon, ngày 27-12-1963).

Rất tiếc ông không thể cho ra đời kịp trong thời tiền chiến hai tập Tiếng nhạc sông Hương (1937) và Bàn tay sen nở (1939). Lý do rất bí ẩn; sau này Lưu Kỳ Linh sẽ trả lời với lịch sử văn học.

Vào khoảng 1949, ông sáng tác tập Chạm bước tầm phượng, không một bài nào trong tập này đã được đăng báo.

Thơ ông thất lạc đi nhiều, một phần vì thời cuộc, một phần vì cái tính bát chấp của ông

Năm nay (1967), ông Quách Tấn, bạn thiêc của ông ở Nha-trang vào thăm ông và khuyên ông cố gắng mót lượm lại những tiếng lòng mình được chừng nào quý chừng nấy.

Lưu Kỳ-Linh còn só trường về lối dịch thơ Tàu. Tập thơ dịch của ông bị tiêu diệt bởi ngọn « lửa Tần » trong cuộc chiến tranh Pháp-Việt (1947-1954). Đáng thương cho ông, bây giờ ông dịch lại những bài ông đã dịch với bao nhiêu tâm hồn.

Còn một điều này trường cũng nên ghi lại: Trong thời gian em ông, Lư trọng Lư, nói tiếng trên Tao-dàn thì ông đắm mê, mò mẫm tìm hiểu Triết-học và Đạo-học.

Tính đến nay (1967), Lưu Kỳ-Linh sáng tác được năm tập thơ :

- Tiếng nhạc sông Hương (1937-1938)
- Bàn tay sen nở (1939-1941)
- Chạm bước tầm phượng (1949)
- Hòa ngục Xá-lợi (1966)
- Đẳng từ bi (1966)
- Giồng tuy ngô (1967)...



**T**A CÓ THỂ chia dòng thơ của Lưu Kỳ-Linh làm hai luồng : Đạo và Đời. « Đời » là giai đoạn tiếng thơ của thi sĩ réo rắt lên cùng thời với phong trào thơ mới đang bành trướng trên giải đất này. Ý thơ vì đó đã chứa đựng những lời tình tứ. Nó không quá lãng mạn như Xuân-Diệu, Hồ-Dzénh, Huy-Thông v.v... ; tình ý của Lưu Kỳ-

Linh lại rực rỡ, nhút nhát ; rất mơ tình, nhưng trong các thi bản của Lưu Kỳ-Linh ta không bắt gặp lần nào thi sĩ họ Lưu giáp mặt được tình nương.

Lưu Kỳ-Linh mơ. Không, còn xa hơn nữa.

Nếu thơ em, Lưu trọng Lư cũng mơ, tuy lúc ăn lúc hiện, hư hư thực thực, nhưng ta thấy Lưu trọng Lư gần ái tình hơn, dù là trong mộng :

*« Dêm qua năm mộng thấy Oanh Oanh  
Bừng sáng trong gương bóng hiện người.*

*Nàng đến cùng ta trong một hôm*

*Cây đàn Quân Thụy gửi ta ôm.*

*Một đêm hoang phí biết bao nhiêu,*

*Man mác hương hoa ngọc cũng nhiều.*

*Nến đốt cũng tràn, trầm cũng ngát,*

*Phi bao tươi thắm, bao tình yêu. »*

(Mộng Oanh Oanh, Lưu trọng Lư)

Còn tình yêu của Lưu Kỳ-Linh lại là cái gì xa vắng, trống không, đúng là mộng tình tuyệt đối.

Đọc *Mơ hoa*, ta thấy thi sĩ tìm tình yêu theo lối nhẫn gởi thật khó thành công. Nếu có quá đáng của những cái tình tha thiết khần cầu, đầu phục, quy lụy vị tất đã được đáp yêu, thì cũng không quá dễ dàng thành tựu của những cái tình nhẫn gởi :

*Tiếng dồn trên ấy lầm hoa tươi,*

*Hoa đẹp, hoa thơm, hoa nói cười.*

*Thứ rồi anh tìm ngắt một đoá*

*Thả theo dòng biếc xuống cho tôi.*

Chỉ nhẫn gởi đôi câu bâng quơ, thế mà thi sĩ đã nhẫn nại đêm đêm ra dòng sông bến đón chờ thì quả có một lòng tin vững chắc :

*Dêm đêm ra bến đợi chờ hoa,*

*Thuyền lại, thuyền qua, thuyền lại qua;*

*Ciøng hát hò khoan đưa lạnh leo.*

*Hàng hò dây nước chí Hằng Nga.*

Vẫn một niềm tin ; nhưng có hay không mới là vấn đề đáng nói. Chờ mãi cái tình không, thi sĩ đâm ra buông lời trách cứ bạn, rồi lại muốn nhắn gởi gió mây, như vậy chứng tỏ lòng thi sĩ tha thiết, bôn chôn biết chừng nào :

*Đêm đêm ra bến đợi chờ hoa,*

*Chẳng thấy hoa về trách bạn xa.*

*Toan cậy gió nồm lên hỏi thử,*

*Ngại e phi thi tiêng người ta...*

Lòng tin thì tuyệt đối, nhưng dễ bị ảnh hưởng khách quan. Từ một lời nhắn bạn bông lông, nhưng với niềm hy vọng, tin đã dành, thậm chí tiếng mách của con yèng cũng đã vội tin mà bỏ dở mộng. Ta thấy thi sĩ bị chi phối bởi ngoại giới nhiều quá :

*Đêm đêm ra bến đợi chờ hoa ;*

*Con yèng bên mình vụt thoảng qua.*

*Nhắn bảo : hoa tươi rày khó kiềm,*

*Tan tành giây phút giấc mơ hoa.*

Thế là cả giấc mộng tình dành tan rã. Cho nên, như đã nói, cái tình Lưu Kỳ-Linh xa vắng, mông lung, trống không là thế. Những lúc đeo đuổi đến cuối đường mộng, thi sĩ cũng cảm thấy cô liêu. Bài *Một buổi chiều* dưới đây là một biểu hiện cho cái lòng trống trải, quạnh quẽ ấy :

### *Một buổi chiều*

*Hương khói phai phai nhạt bóng Kiều,*

*Âm thầm tâm sự với cô liêu.*

*Tiếng chuông Thiên-mụ về bên gối,*

*Bừng tỉnh cảnh khuya một buổi chiều.*

(Cố do, 1942)

Nhưng tất cả trên đây đều là giấc mơ yêu của thi sĩ. Cảnh hoa thu muộn (tứ tuyệt) mới là mối tình trên thực tế. Nhưng than ôi ! tình đã rụng rồi, còn đâu nữa !

## Cành hoa thu muộn

*Muộn màng thu nở một cành hoa.*

*Còn một chiều nay hoa với ta,*

*Muốn tặng người yêu không nỡ hái.*

*Bóng vàng như đã rụng non xa...*

Vậy thì cần gì một cành hoa, mà hái để tặng ai ? khi trong không gian và thời gian này, giờ chỉ còn rót lại một kè cõi đơn và một «cành hoa thu nở muộn». «Cành hoa thu muộn» ấy là hình ảnh của thi nhân. Đây là bài thơ được Lưu Kỳ-Linh ký thác trọn vẹn nỗi niềm thầm kín của mình.

Trong một bức thư gửi Hoài-Thanh, có đoạn Lưu Kỳ-Linh nói tâm tình của mình chưa đựng trong bài từ tuyệt ấy như sau :

« Tất cả tình tứ của tôi đối với thu đều ngưng động lại, sắc đặc lại ở bốn câu đó.

Với người yêu, ai có tiếc gì ; người ta có thể ném cả kho tàng châu ngọc như không. Thế mà một cành hoa thu muộn, tôi không nỡ... Anh đẽ ý chở không liên lạc giữa hai câu 3, 4. »

Dù Lưu Kỳ-Linh nói rõ đã trút hết lòng mình trong thi bản trên, nhưng đối với người yêu thơ, ta thấy một cái gì còn đang ấp ú. Những dòng chữ ấy chỉ cho phép ta ý niệm một cách lờ mờ thôi. Thế là hết. Với *Cành hoa thu muộn*, thi sĩ bảo đã cô đọng, gói ghém tất cả tâm tình vào đó thì chúng ta không còn hy vọng gì tìm hiểu thêm khía cạnh tình yêu của Lưu Kỳ-Linh nữa.

Vậy ta hãy quay sang đường nét khác. Trong các thi bản của Lưu Kỳ-Linh, theo ý riêng, chúng tôi rất thích *Từ giả Phong-nha*, vì điệu thơ được thay đổi mới lạ, lời thơ phong nhã, nhẹ nhàng ; nhất là hai câu 5 và 6 ta nghe nhạc điệu như ru. Xin trình bày điệu sở thích đẽ các bạn cùng thưởng lãm :

### Tử giả Phong - nha

« Hiệp tú thời Xuân lai yến vũ »

*Chim tiên ngập ngừng chim biếng gọi,*

*Nước đưa lặng lẽ nước buồn trôi.*

*Bâng khuâng tình khách,  
Nói chẳng nên lời.  
Theo nhịp chèo đưa, lê lá rơi.  
Não lòng khách làm nước, chim ơi !*

\*

*Đinh ninh nguyên ước  
Đành quyết chia phôi.  
Gió bụi chờ trông mù mịt cuồn,  
Mịt mù gió bụi cách Bồng-lai.  
Chàng Lưu cửa động còn in bóng,  
Cùng bóng thời gian chàng nhạt phai.*

(Hà-nội báo, số 46, 18-10-36)

Trong *Thi nhân Việt-nam*, phê bình về Lưu Kỳ-Linh, Hoài-Thanh viết : « *Thơ Lưu Kỳ-Linh tuy mới nhưng đôi bài có cái nhẹ nhàng, cái kín đáo, cái vi diệu của những văn thơ xưa. Nó không huy hoàng, lộng lẫy. Trong vườn thơ nó chỉ là những bông hoa màu nhạt nhạt, hương thanh thanh, e lệ nở trong một góc tường. Nhưng ai dám bảo là những bông hoa không quý.* »

Chúng tôi tưởng những cái « nhẹ nhàng, cái kín đáo, cái vi diệu của những văn thơ xưa» nên dành để nói cho thi bàn *Tù giả Phong-nha* hơn là những bài *Đợi chờ, Con bướm trắng* như người đã trích ở phần thi tuyển về Lưu Kỳ-Linh.

\*

Như trên đã nói qua, chúng tôi chia dòng thơ Lưu Kỳ-Linh ra làm hai luồng. Giờ, chúng ta khảo sát qua phần Đạo.

*Ngăn trong dòng Đạo bao la sáng,  
Nhạc nồi lưng chừng Hương quyến Hương.*

Đây là hai câu thơ trong bài *Thanh siêu*, thi sĩ đã cảm tác « trên chiếc trống ngao thả theo dòng Hương-thủy một

đêm hè năm 1942, sau khi viếng Hòa-thượng Thập-Tháp ở chùa Tây-hiên<sup>1)</sup> (1) về. Ta thấy tâm hồn thi sĩ đã bắt đầu nhập cảm Đạo lý từ đó.

Sau này thi sĩ mới kết duyên Đạo với Đại-đức Nhật-Long mỗi dịp Đại-đức về kiết hạ ở chùa Vạn-thọ, Tân-định, gần cư gia thi sĩ. Sự giao tiếp với nguồn Đạo đã gây cho thi sĩ « cảm giác như được sống trong cái không khí thoát trần của hai câu cõ thi :

*Ngẫu qua Trúc-viện phùng tăng thoại  
Hữu đắc phù sinh bán nhật nhàn.*

Tạm dịch :

*Trò chuyện cùng sư nơi Trúc-viện  
Nửa ngày nhàn hưởng kiếp phù sinh. (2)*

Như đè đánh dấu cuộc hạnh ngộ và đè tỏ lòng sùng Đạo của mình, thi sĩ đã làm bài thơ Đường luật *Phong các* như sau :

*Kìa ruộng kìa sông kìa rặng cây,  
Nửa phần thành thị nửa quê đây.  
Song thưa hào hứng giàu trăng gió,  
Gác hẹp văn chương hiếm bạn thầy.  
Xa Phật nghe thường kinh sớm tối,  
Cần đời thấy loạn chuyện Đông Tây.  
Nhân duyên săn đó ngày vun đắp,  
Vun đắp công phu đè một ngày...*

đè nới lên ý muốn tu thân của mình. Bài thơ này được Đại-đức đáp họa :

*Trời nước một vùng lấn sắc cây,  
Còn nhân còn quả vẫn còn đây.  
Hiên mai rèm lợt Chân-như glo,  
Phòng tối đèn soi Bát-nhã Thầy.*

1) Lời chú của bài thơ *Thánh siêu*.

2) Lời chú của Lưu Kỳ-Linh.

Có hiều Phật tâm là vắng lặng,  
Mới thường thê sự chảng riêng tay.  
Sớm về Tịnh-độ cho vui nhé!

« Vua một trăm năm sái một ngày. » (1)

1963 là năm đen tối của Phật giáo dưới thời chính phủ Ngô đinh Diệm, thi sĩ có cảm tác bài *Trái tim bì dũng* sau cái chết của Bồ-tát Thích Quảng-Đức, rồi tiếp theo tập *Hỏa ngục Xá-lợi*. Sự lựa chọn tên đề cho tập thơ *Hỏa ngục Xá-lợi* đã được Thượng-tọa Thích-Thiện-Minh định nghĩa như sau:

« Hỏa ngục Xá-lợi, một đề tài gợi cho chúng ta một cảm nghĩ lạ lùng mâu thuẫn, vừa dị kỳ vừa chua xót. Có lẽ thi sĩ Lưu Kỳ-Linh muốn diễn tả những phút kinh hoàng vừa qua như một cơn ác mộng. Chọn nhan đề Hỏa ngục Xá-lợi cho tập thơ của mình, tác giả — nếu tôi hiểu không lầm — có ý đưa hai khía cạnh trái ngược đựng chạm nhau trong một khung cảnh vô cùng mai mièu. Xá-lợi là cái gì tượng trưng cho tử bi, giác ngộ, vị tha, hùng lực, và Hỏa ngục là cái gì nói lên sự tàn bạo, ngu si, ích kỷ, tham lam. »

Trong *Lời tác giả* của quyển thơ *Hỏa ngục Xá-lợi* xuất bản ngày 27-12-1963, Lưu Kỳ-Linh bày tỏ ý mình về sự nhận xét trên :

« Tác giả định cố gắng diễn đạt cái gì ở ngoài những văn thơ của mình mà mình muốn diễn đạt, thì lạ lùng thay ! Thượng tọa lại làm thay việc ấy — một việc vô cùng tê nhại — cho đệ tử của Người : « Phật tử Việt-nam đã bộc lộ tinh thần bất khuất và chí nguyện vị tha truyền thống của mình.

— Bạch Thầy, đệ tử biết nói gì hơn nữa ? Uớc vọng của nghệ sĩ cũng như của người sùng Đạo, thiết tưởng đã thỏa mãn nhiều vạy rồi. »

\*

---

1) Một vì vua ngày xưa, sau khi từ bỏ ngai vàng về nương nǎu cửa tù bị tuyên bố với triều thần đến thăm Ngài : « Một trăm năm làm vua không bằng một ngày làm sái. »

Chúng tôi xin mượn đôi dòng trên của Lưu Kỳ-Linh để kết luận bài này nói về thi sĩ. Có lẽ hiện giờ thi sĩ vẫn đang sống trong nguồn Đạo vô biên...

\*

Sau khi bài nói về thi sĩ Lưu Kỳ-Linh viết xong độ vài hôm, nhờ một nhân duyên, bạn Nguyễn Ngu Í mang thi sĩ đến với chúng tôi. Ông cho chúng tôi biết thêm mấy điểm quan hệ trong đời ông như sau :

Từ năm 1927 đến năm 1944, Lưu Kỳ-Linh sống ở làng quê với đại chúng nông dân, giữa ruộng vườn, giữa muôn hình sắc của núi non đồi lè, giữa bao nhiêu thứ thanh âm kỳ diệu của khe suối, của chim muông ; cho nên nếp sống ông, phong độ ông cũng như văn thơ ông đều đượm vẻ giản朴, tự nhiên, chơn chất, đơn sơ như tâm hồn của người nông dân và như tạo vật thiên nhiên vậy. Chính khoảng vườn bên quê ngoại của ông ở trên một ngọn đồi, thuộc làng Cử-nậm, đã ướm hương cho tinh thơ của ông từ thuở 3, 4 tuổi.

Ông tự học, tự tu trong những điều kiện kém thuận lợi, ít sách vở, không thầy, không bạn. Thỉnh thoảng ông gặp dịp may vào Sài-gòn hoặc ra Hà-nội, đến các thư viện và tiếp xúc với một số văn nhân, học giả. Tri thức ông không quảng bá, uyên thâm cho mấy, nhưng ông đã « thu hút » được những tinh ba của Đông Tây kim cõi. Nơi con người ông, chúng ta dễ nhận thấy vài nét đặc thù của sự Hòa Đồng Tam Giáo chân thuần. Tuy nhiên Lưu Kỳ-Linh đôi lúc dè lợ phóng khoáng, tân kỳ của Âu-phương. Nói một cách通俗 quát, thơ Lưu Kỳ-Linh có cái nhạc điệu của ca dao và cái phong vị của Đường thi. Mai sau, nếu cuộc lựa chọn của thời gian không quá nghiêm khắc thì những bài còn lại của ông sẽ là những bài tú tuyệt, thất ngôn, ngũ ngôn. Đó là sự bí mật của lịch sử văn học, bây giờ chúng ta không dám lạm quyền...

Từ năm 1944 đến nay, Lưu Kỳ-Linh lưu trú ở Sài-đô, trừ ba, bốn năm ở Nha-trang, ông dạy học để độ sinh.

An bần lạc đạo. Có lần ông «tâm sự» với một ông bạn rằng : «*Nếu có tiền thì tôi không có thơ. Ấu cung là cái nghiệp của tôi. Miễn sao lòng mình và thơ mình cứ lên mãi...*

*Hơi ơi ! lên nữa, lên cao nữa  
Thơ cũng như lòng trong trăng hơn.*

(Lưu Trọng Lu)

và cố gắng tu luyện cho đạt tới chỗ «*Thi thiền nhất vị*». Vậy nên tôi thường ngâm :

*Tu bao nhiêu nữa thành thi sĩ  
Hóa Đạo ra thơ đề cúng đường.  
đề tự nhắc nhớ mình.»*

\*

Chúng tôi nhận thấy sáng tác phàm của Lưu Kỳ-Linh, nhất là ở giai đoạn 1960 về sau, tình và ý thơ đã chuyển sang một cung điệu buồn thương của một tâm hồn — vì chiến họa triền miên mà xa lìa mãi cố hương, chia tan, ly cách niềm thân mến — đang hướng vọng về một chân trời tươi sáng, sau bao ngày quê hương đã đắm mình trong khói lửa mịt mù. Hồn thơ tuôn lai láng, chẳng trách thi nhân đã bộc lộ tâm tình với chúng tôi : «*Tôi (Lưu Kỳ-Linh) cảm thấy những lúc sau này mình mới thật là một con người thi sĩ.* »

Tháng 1-1968



# Chi tuyển

## Mơ hoa

Gửi bạn & Nguồn

Tiếng đồn trên ấy lầm hoa tươi,  
 Hoa đẹp, hoa thơm, hoa nói cười.  
 Thư rỗi anh tìm ngắt một dóa  
 Thả theo dòng biếc xuống cho tôi.  
 Đêm đêm ra bến đợi chờ hoa.  
 Thuyền lại, thuyền qua, thuyền lại qua ;  
 Giọng hát hờ khoan đưa lạnh leo,  
 Hứng hờ đáy nước chị Hằng Nga.  
 Đêm đêm ra bến đợi chờ hoa,  
 Chẳng thấy hoa về trách bạn xa.  
 Toan cậy gió nồm lên hỏi thử,  
 Ngoại e phi thị miệng người ta...  
 Đêm đêm ra bến đợi chờ hoa;  
 Con yèng, bên mình vụt thoảng qua.  
 Nhẫn bảo : hoa tươi rày khó kiềm,  
 Tan tành giây phút giắc mơ hoa.

Hà-nội báo số 15, 15-4-36

\*

## Mộng trung Hoàng hạc Lâu

Hương lồng khói đựng xây  
 Hoàng-hạc phải lầu đây  
 Một mình ngồi với rượu  
 Sầu với một chiều nay.

*Nghiêng nghiêng chén lại đầy  
Nghìn năm mây trắng say  
Tương tư dòng nước chảy  
Trăng giang ngày vời ngày.*

*« Một đĩ không trở lại »  
Từng dáo mộng vàng bay  
Lòng ơi ! ngoặt biêng biếc  
Hình ảnh cành thuyền lay.*

Trên Linh-giang, 1942

\*

### Cô viễn tâm

*Xuân đến vì ai, ai biết xuân  
Bao nhiêu xuân đến bấy nhiêu lần  
Hồi thăm trong mộng người quê cũ  
Có thấy hoa đào rụng đỏ sân.*

\*

### Ướm hương

Yêu điệu thực nữ  
Quân tử hảo cầu  
Kinh Thị

*Ngày tháng khép hương khuê  
Truyện Tàu em say mê  
Vườn sau theo cành bướm  
Giật trước vuốt cành huê.*

*Dung ngôn và đức hạnh  
Một chút chẳng sai lầm  
Mứt bánh người khôn sánh  
Thêu thùa ai dám chê*

*Thầy không là em lỗi  
Em chỉ ngại buồn Mẹ  
Cập kê vừa đến tuổi  
Thầm ước chỉ hòng xe.*

\*

### N g ư ợ ng n g ù n g

*Đi chợ sáng em về  
Thấy chàng nghiêng nón che  
Ngượng ngùng tìm lỗi rẽ  
Một thoảng khuất bờ tre.*

\*

### Â p s â u

*Buổi ấy chàng lên mới buỗi đầu  
Qua khe cửa đỗ lén nhìn nhau  
Chàng về em lấy chăn em đắp  
Em đắp trong chăn một khói sầu.*

(1926)

\*

### N h ạ c m ưa

*Giọt mưa chắp nối cạnh dài  
Nhớ ai ai nhớ chia hai một lòng.*

L. K. L.

*Chiều nay mưa còn mưa  
Mưa như mưa chiều xưa  
Thu đi trong vườn mai  
Biệt ly không hẹn giờ.*

*Rì rào ngoài song mưa  
 Mưa mưa muôn đường ta  
 Trong song âm thầm mưa  
 Mưa mưa trên đường ta.  
 Dặm ngàn lan theo đưa  
 Cảnh trường hương tương tư  
 Trăng đâu nỡ mà chờ  
 Thơ về lạc hương thơ  
 Hôm nay hôm xưa  
 Trời mưa lòng mưa  
 Mênh mông không bờ  
 Buồn say xưa  
 Hôm sau nắng đưa  
 Voi gió song thưa  
 Bao giờ bao giờ  
 Lòng ngơi mưa.*

Cô-dô, 1939

\*

### Tán tranh khúc mới (I)

*Gió xoay chiều lại nghìn xưa  
 Tán tranh khúc mới gởi Từ an Trinh*

*Nửa bóng đèn xanh  
 Cảnh ba cảnh  
 Ngôn ngang trăm tình  
 Một chiếc tàn tranh  
 Thảo thức nước non chờ  
 Vườn bên trăng mới nở  
 Lặng cả một trời thơ  
 Ô sao còn bờ ngõ*

---

(1) Bài này có liên hệ với bài thơ đường Văn Lên già lý tranh của Từ an Trinh.

*Dịu dàng ngón tay dịu dàng  
 Phím dây rung động Nghê-thường khúc xưa  
 Nhẫn huân gợn ánh trong mơ  
 Hình tha thướt liều dáng lờ lững mây  
 Khi mau khi chậm  
 Ngọn khói chiều xây  
 Từng cao từng thấp  
 Cảnh phượng hoàng bay  
 Lành lạnh chén vàng điệu ngọc tan  
 Thanh thanh dung tỏa mùi hương lan  
 Phải chăng ly biệt ngày mai nhỉ  
 Ưống mãi cho đêm chẳng thấy tàn.  
 Say ta say rồi  
 Thôi ngừng đi thôi  
 Nhau cùng nhau  
 Sầu vương sầu  
 Cảnh sang cảnh  
 Mờ đèn xanh.*

(1937)

★

**Bàn tay sen nở**

*Hài hàn tay ấy nở hoa sen  
 Yêu kiều một đóa vẻ thiên nhiên  
 Một đóa trời ghen rơi một cánh  
 Mang mang thi hận lỗi tiễn duyên.  
 Kém chi Tây-tử nghiên minh liễu  
 Yêu diệu chiều tà quét trước híên  
 Xoa tóc linh lung dòng suối biếc  
 Hé môi lấp lánh ánh sao huyền.*

*Lối về ngoảnh lại đường vô ý  
 Ai thấy lầu thơ ai đứng yên  
 Từ đó mùa xuân không ghé nữa  
 Hoàng ly mường tượng hót gần bên.*

*Dun rủi gặp nhau lại mấy phen  
 Giả lờ như khách chưa hề quen  
 Bao năm ấp ú nhiều trăng gió  
 Nón chéch trao nhau một nét nhìn.*

*Làm sao có được đêm nay nhỉ ?  
 Phèng vắng dõi ta một ngọn đèn  
 Chung chén liên tâm càng ngظم vội  
 Dâu đây phảng phất gió Đào-nghuyên  
 Giật mình em bảo chính vươn em  
 Ngần ngại chia tay rẽ cánh rèm  
 Lùi thui đường về nghe tiếng vọng  
 Mẹ hiền ru hát điệu sầu êm.*

\*

### Tạ 1òng

*Vọng nghe ru hát điệu sầu êm  
 Chẳng nỡ vì chàng lụy đến em  
 Đã vụng đường tu thời chịu thế  
 Kiếp sau hương đợi gió bên rèm.*

*Tờ ngọc thăm đưa chỉ tâm câu  
 Em ngồi dõi điện với đêm thâu  
 Tỏ mờ đèn muôn soi tâm sự  
 Cứu miệt em và nghĩ những đâu.*

*Xem hoài xem mãi cảm triền miên  
Em thả dòng thơ một lá thuyền  
Thanh thoát xuôi trôi về viễn xứ  
Lòng em bừng sáng mảnh trăng lên.*

*Hơn nửa đời hoa nở chút hương  
Bên người du tử trăng phong sương  
Ai đâu trả lại mùa xuân thăm  
Và ảnh hình em đè tảng chàng.*

(Đêm Thái-ha, Tết 1940)

\*

### Trên cầu Bồng-sơn

Tặng hương hồn Nguyễn Đình Thủ

*Trăng thức ba canh mẩy nhịp cầu  
Linh lung trời nước chiếc thuyền câu  
Bay ngang âm điệu rừng hương biếc  
Gió tắt lòng ai ai biết đâu...*

Hà, 1944

\*

### Thanh siêu

*Hương thủy trường lưu nhất dạ trường...  
Thuyền văn không buộc giữa ngàn phương.  
Giang hồ chí đã vương mây khói,  
Khuya ngọt đèn khuya lạnh thăm sương.*

*Gió lá trăng cành lạnh ngủ dưới sương,  
Đây giờ Trinh-tiết nở Kim-cương.  
Ngàn trong dòng Đao bao lá sáng,  
Nhạc nồi lưng chừng Hương quyến Hương.*

*Huy hoàng Thơ kịp tới Thanh-Siêu  
 Đường bạn song song bóng dập dìu.  
 Ngọc quá ! muôn xanh mờ sóng nhịp,  
 Tình ơi ! ghé lại bến Phong-Kiều.*

\*

### **Chậm bước tầm phuong**

*Một cành Thanh-Ngọc giữa rừng hoang  
 Thu kết tâm tình vạn gió sương  
 Hang lạnh mỏi mòn xuân một độ  
 Trách lòng chậm bước khách tầm phuong.*

*Thanh-Ngọc em ơi ! dành thế thôi  
 Ba sinh nguyên cũ hẹn luân hồi  
 Kiếp này chỉ ước đêm đêm mong  
 Sưởi ấm hồn nhau một thoáng cười.*

*Không biết làm sao nói với em  
 Khi trăng len lén lọt qua rèm  
 Làm sao nói được cùng em nhỉ ?  
 Khi gió ru cành nhạc diệu êm.*

*Bao nhiêu láp lánh trời sao thầm  
 Là bấy nhiêu lời buộc cánh chim  
 Đôi bến tắc gồng tình vạn dặm  
 Bơ vơ sứ giả biết đâu tìm.*

*Thông cảm niềm tây động cánh rèm  
 Chập chờn như mong bước chân êm.  
 Còn xuân như thuở còn xuân ấy  
 Ấy thuở chưa hề gặp gỡ em.*

*Một áng hồng nhạn nét dịu hiền  
 Miêng trầu nhai thảm ánh ngời đèn  
 Sầu ai vạn cõi tan giây phút  
 Trong mắt linh lung sóng ảo huyền.*

(1950)

\*

### Đêm thành đạo

*Thôn gợi Song Thành ở bên kia thế giới  
 Lưu trọng Lai*

*Đại-Đức trang nghiêm trướcc điện ngời  
 Giờ đây Hăng-thủy tạm ngừng trôi  
 Lời kinh khói quyện hương Từ ngát  
 Nhịp mở đèn xao ánh Huệ ngời  
 Hoa chậu lung lay dường giác ngộ  
 Đá hiên lặng lẽ muốn luân hồi  
 Tiếng chuông Thành Đạo bừng muôn hương  
 Thức những ai mà ngủ những ai.*

1956

(H. N. X. L.)

\*

### Trái tim bi đũng

I. *Ngùn ngút lửa hồng vây lớp lớp,  
 Chắp tay ngồi lặng niêm Nam-mô.  
 Ma duồng theo lửa, lòng lên gió,  
 QUẢNG-ĐỨC dâng mình giữa Thủ-đô.*

*Niệm năm điều nguyệt niệm Nam-mô.  
Rực đỏ trời Nam hận Cõ-dô :  
Xe sắt nghiền tan xương Phật tử,  
Sông Hương trào máu thuở nào khô ? !*

*Niệm năm điều nguyệt niệm Nam-mô.  
Tiếng nỗi vang vang rợn đáy mồ,  
Cương mặt Từ-Bi ngồi dũng khí,  
Cao-Tăng quyết liệt diệt hung đố.*

*Từng xanh mây trắng nở hoa sen,  
Năm sắc cờ bay dáng dịu hiền.  
Riu rít chim cành hòa tiếng kệ,  
Xác đen gục xuồng ánh vàng lèn.*

*Tan tác khói mù l่าน quái diên,  
Tây-phương chói lợi ngự xe Thiền.  
Hàng hàng đê tử rưng rưng lệ,  
Vì Đạo quên mình ai đát quên.*

**II. An đường nơi này lại Hiền-linh,**  
*Tuổi vàng càng chứng quả Vô-sinh.  
Tim không ghê lửa trời nao núng,  
Máu chẳng thành tro qui khiếp kinh.*

*Tuổng giả trên đời rồi biến ảo,  
Cơ mầu trước mắt đã xương minh:  
Mười phượng đang ngọc ta xây tháp,  
Thở trái tim Thầy : Đạo kết tình.*

*Một thiên sứ Phật ghi màu lửa,  
Dại chút đù quang sứ Việt nhà.  
Nghìn tâm trăm năm ơn Pháp-nhũ,  
Đường thành QUÁNG-DỨC giống nòi ta.*

## Hỏa ngục, Xá-lợi

*Vượt bao vòng lưới kẽm,  
Cánh nhạn lạc vè dây.  
Vượt bao trùng nón sắt,  
Tâm tình lọt đến tay.*

*Tôi say nhìn nét chữ,  
Loang loáng giọt hồng rơi.  
Tôi lắng nghe tờ giấy,  
Rạo rực suối oan dài... (1)*

\*

*Đêm ấy là đêm quỉ quái gì...  
Là đêm Dương-giới hóa Âm-ty.  
Ngập chùa sát khí, rung hoa lá,  
Chuông réo ni tảng lặng lặng quỳ.*

*Năm mô cùng niệm một câu thề,  
Sóng nò ron người ánh lưới lê...  
Máu đỏ thăm sâu lòng gạch trắng,  
Xương kêu răng rắc thú cầm ghê.*

*Kiêu hanh ma cười bên tượng Phật,  
Tử-Bi Phật khóc dưới quyền ma.  
Cúng đường ác triệu chia tay mắt,  
Hình ảnh thiêng liêng gót sắt chà.*

*Đạp tung cửa nhảy vào thư viện,  
Đánh thức thiên thu hồn thánh thiện.  
Ngọn lửa Tần xua dã thầm chí !  
Phiêu lưu từng mảnh muôn kinh diền.*

*Tướng đũng binh hùng dã hả hê,  
Tiễn đưa con Phật chất đầy xe,  
Văn minh Mây chạy về vô định...  
Xá-Lợi ngồi trong bóng tối che.*

---

(1) Lé thư vượt ngục 10 - 1963.

*Chết vui đồng vắng, thả dòng trôi.  
Sống nhốt « U-Cung » tuyệt nèo đói.  
Giọt lệ đêm đêm thay chuỗi hạt,  
Ngày ngày kèm kẹp, xác thân ôi !*

*Trà mì mẩy đóa nhuần Hương Đạo,  
Một trận cõng phong cánh rã rời.  
Trần thể văn chương lời hàn thiêng,  
Hình dung thảm kịch, hơi trời ơi !*

*Bút phàm đệ tử tạm dừng đây,  
Đốt nén chân thành hướng cõi Tây.  
Lạy Phật kính dâng lời Lanh-Đạo :  
Cầu cho Ác-Quỉ phước chan đầy.*

\*

### Đạo trung thi

*Nước mắt người luôn vạn nèo đường  
Lấy gì ngăn được, hơi Tình Thương ?  
Tu bao nhiêu nữa thành thi sĩ  
Hóa Đạo ra Thơ đè cúng đường.*

(Phật-dân 2511)

\*

### Chờ đợi

*Biển biệt bóng cà sa  
Năm mô A Di Đà  
Mông ngàn chưa trở lại  
Song lạnh ánh trăng tà.*

(H. N. X. L.)

\*

## Nghe không em ?

Gửi về em Lưu kỳ Phong

*Nghe không em tiếng thăm van khóc  
Dưới thớt trên dao con cá lóc  
Thân đen quắn quại máu hồng tuôn  
Một kiếp phù sinh chia mây khúc.*

« Mời anh dự yến » giọng hoàng anh  
Chả nướng mùi thơm quyến rủ mình  
Chén rượu bàng khuông bên bạn ngọc  
Quên say buồn nghĩ cuộc tương tranh

*Thăm thăm vực Vô-minh  
Bừng cháy lửa vô hình  
Tro bụi trôi dòng mộng*

• . . . .  
*Nghe không em đồng vọng...*  
*Muôn sao lắp lánh tình*  
*Hòa điệu nhạc siêu linh*  
*Đêm nay trời mở rộng*  
*Nghe không em lòng anh. (1)*

Noël 1963

\*

## Xuân cành

*Thiên hạ làm chi rúa hơi ơi  
Xôn xao giữa chợ Tết mua cười  
Nhớ quê thơ đọc càng nghe thăm  
Hận nước hoa mình chẳng thay tươi*

(1) Qua lòn sóng điện xuân 1964; Lưu kỳ Phong nghe được bài này và toàn tập *Hoa ngực Xá-lợi*, lấy làm hoan hi.

Dạo phố cùng xuân xuân bờ ngõ  
 Về phỏng với mộng mông chơi với  
 Rượu say tröm chén còn chưa tỉnh  
 Khép nép trông lên Phật sáng ngồi.  
 (1965)

\*

### Vọng về quê ngoại

Hôm nay gió rít bên lồng  
 Mẹ ơi thương nhớ mênh mông một tí  
 Hôm nay lá đồ rơi bời  
 Mấy mươi thu bắt những lời me con.

Mẹ ơi hoa nở đầy cồn  
 Xưa con với mẹ bước dần dặm quê  
 Bóng chiều vàng rụng lê thê  
 Mấy con chim đại lạc về khơi xa.  
 Sững sờ mây vướng lời ca  
 Một nắng yểm đồ lướt qua ánh chiều  
 Ba Rền động biếc xiêu xiêu  
 Tình con trong gió hiu hiu quạnh cồn.  
 Hà-môn đã tới Hà-môn  
 Còn đi một đời về thôn mẹ hiền  
 Nơi đây thơ mộng tìm duyên  
 Nơi đây ai dệt vườn tieren cho lồng

\*

Tâm năm máu lửa trùng trùng  
 Vọng về quê mẹ khóm tùng nhuộm tanger.  
 Nào đâu vườn cũ yêu thương  
 « Hai con một quả cam đường mẹ ơi! »  
 Thời gian không tiếng trả lời...

\*

## Xuân đồng hương

*Chiều xuân ghé quán mưa vui  
Rượu vừa nồng chén thoảng mùi cỏ hương.*

L. K. L.

*Cỏ hương hề! Cỏ hương  
Hai chục năm trường  
Vọng cỏ hương  
Văn vương hề! Văn vương  
Vạn lý sâu thương  
Cắt tình thương  
Mang mang trời đôi phuong  
Đêm đêm trường tương tư  
Lệ đá Kỳ-phong như đă cạn  
Máu dòng Linh-thủy tạm ngừng trời*

\*

*Thêm hoa xuân vũ trụ cưởi  
Đưa tay ta nắm ghé vai Xuân kề  
Tình hương Xuân rải bốn bề  
Lặng nghe Huyền-diệu chuông về tiếng vang*

\*

*Xa quê Tết họp Đồng-hương  
Giang sơn đâu cũng sơn giang của mìnħ  
Hè nhau cắt một Cao-dinh  
Bao nhiêu con cháu công trình bấy nhiêu  
Hương về đây  
Sinh khí dạt dào  
Hương về đây  
Lòng nao nao  
Lòng nao nao.*

*Dưng lên lớp lớp ngọn trào sông Gianh  
 Vời trông loáng ánh thanh bình  
 Non Mẫu còn đó có mình có ta  
 Chia nay mai họp một nhà.*

(1965)

\*

### Lục tuần ngâm

*Phong sương sâu chục tuổi trên đầu  
 Tay vuốt râu mà chả cẩn râu  
 Già chưa ra già còn phải frè  
 Mông thì cứ mông chờ nên sầu  
 Lối gần ai biết tìm tâm đao  
 Dặm thăm người đưa chiêm Nguyệt-cầu  
 Cắt hút chào xuân, xuân về mới  
 Bốn nghìn xuân cũ ý xuân sâu.*

(1966)

\*

### Tòng biệt cõ nhân Quách Tân

*Bạn cũ về Nha-trang  
 Tâm tình nửa gói mang  
 Mỗi năm còn mỗi gấp  
 Còn mãi với văn chương.*

(Sài gòn 13-12-1967)

\*

### Tìm đồng điệu

*Lan rừng treo mái viện  
Tí tí trăng vài hoa  
Thinh thoảng Hương tìm đèn  
Thi nhân lại chước trà. (1)*

\*

### Tri âm

*Lóng lánh mặt hồ xuân  
Song mai nở mây vẫn  
Tri âm ngoài vạn lý  
Hoài vọng... tiếng chuông ngắn.  
(1967)*

\*

### Thương tình Đỗ Phủ

*Tặng cánh hoa bay... thương cụ Đỗ  
Thiếu tiền mua rượu giải sầu xuân  
Người sau biết giá thơ vô giá  
Chẳng biết làm sao giúp cõi nhân.*

(1967)

\*

---

*Cuộc chú : Bài thơ này hoài thai từ mùa hè năm 1943 và ra đời vào  
mùa Phật-dân 2.511 (1967)*

*THƠ DỊCH :**Lữ hoài*

*Thủy lưu hoa tạ lưỡng vô tình  
 Tống tận đông phong quá Sở-thành  
 Hồ diệp mộng trung gia vạn lý  
 Đỗ quyên chi thương nguyệt tam canh  
 Cố viên thư động kinh niêm tuyệt  
 Ba phát xuân duy mãn mãn sinh  
 Tự thị bắt qui qui tiễn đặc  
 Ngũ Hồ yên cảnh hữu thùy tranh.*

(Đường thi)

Dịch :

*Nhớ quê*

*Nước trời hoa rụng hững hờ thay  
 Đưa sạch gió đông khỏi chốn này  
 Muôn dặm bướm về quê cõi mộng  
 Ba cảnh quyên gọi nguyệt cành cây  
 Mất chờ tin nhọn năm năm vắng  
 Tóc nở hoa xuân lớp lớp đầy  
 Chùa muôn về thôi về hẳn được  
 Năm Hồ cảnh đó đợi riêng đây.*

\*

*Thông cảm*

*Liêm quyền tây phong vũ sạ tình  
 Nhàn băng tiêu các thính lưu oanh  
 Bạch vân vô sự trường lai vắng  
 Mạc quái sơn tăng bất tổng nghinh.*

(Cô thi)

Dịch :

*Rèm cuốn gió vàng ngọt hạt mưa  
Chùa non tựa gốc láng oanh thưa  
Thung dung mây trắng ngày qua lại  
Chợ lụ sú già chẳng đón đưa.*

\*

### Văn lân gia lý tranh

*Bắc-dầu hoành thiên dã dục lan  
Sầu nhàn ý nguyệt tú vô đoan  
Hốt văn họa các Tần tranh dật  
Tri thị lân gia Triệu nữ đàn  
Khúc thành hư ức thanh nga liêm  
Điệu cắp giao liên ngọc chỉ hàn  
Ngân thươn trùng quan thỉnh vị tịch  
Bất như tiên khứ mong trung khan.*

(Tù an Trinh, Đường thủ)

Dịch :

### Nghe tiếng tranh nhà bên xóm

*Sao Đầu ngang trời đêm đã thâu  
Tựa nghiêng bóng nguyệt vẫn vơ sầu  
Đàn ai dù dịu buông trên gác.  
Cô gái xinh xinh ở cạnh lâu  
Nét liễu đường chen cung lặng dusk  
Ngón tay e lạnh tiếng đồn mau  
Mấy lần khóa bạc nghe chưa mở  
Thì ngủ đi rồi mong thấy nhau.*

## Tây-Thi thạch

*Tây-Thi tích nhặt cán sa tân  
 Thạch thương thương dài tú sát nhân  
 Nhất khứ Cô-tô bắt phục phản  
 Ngạn bàng đào lý vị thùy xuân.*

(Lâu Dinh, Đường thi)

Dịch :

*Bến giặt Tây-Thi tự thuở nào  
 Rêu xanh xanh đã não người sao  
 Cô-tô sang đó về đâu nưa  
 Xuân với ai đây những lý đào.*



---

## **NGUYỄN XUÂN HUY**

---

**N**GUYỄN XUÂN HUY sinh ngày 15 tháng 7  
năm 1915 tại làng Dũng-quyết, huyện Ý-yên, tỉnh  
Nam-định.

Thuoč nhò ông học ở Nam-định; sau dạy học ở Hà-nội.  
Đã viết giáp các báo:

- Đông tây
- Hà-nội báo
- Tân thiếu niên
- Phụ nữ thời đàm

Tác phẩm gồm có:

- Hương xuân (thơ)
- Nắng đào (tiểu thuyết đăng ở P.T.B.N.S. tháng 9, số 42 tái bản tại miền Nam tháng 10-1967)
- Chiều (tiểu thuyết, Lê Cường Hà-nội xuất bản 1940)
- Thèm nhà cũ (truyện ngắn, Tân Dân Hà-nội xuất bản 1941)

- Người tráng sĩ áo lam (*truyện dài về Thạch Sanh đăng trên P.T.B.N.S. số 93, tháng 10-1941*)
- Duyên Bích-câu (*truyện dài, Thăng-Long Hà-nội, 1952*)
- Ba mươi tuổi (*Người Bốn Phương Hà-nội xuất bản*)
- Viết và sống (*khảo luận tâm lý văn học hiện đại, Đại Học thư xã Hà-nội xuất bản*)
- Lạc bước, Chiếc đầu sư tử, Cây đa bến cũ, Dưới cầu nước chảy đều là truyện ngắn.
- Đoá vân côi (*Bút ký, đăng trên Hà-nội báo số 6, 12-2-1936*)



**M**Ở I các bạn hãy đọc :

### Giận nhau

*Hôm nọ em biếng học,  
Khiến cho anh bất bình,  
Khẽ đánh em cái thước  
Vào bàn tay xinh xinh.*

*Anh nhíec em « lười biếng »,  
« Rǎn mặt » cùng « khó dạy » ;  
Rồi lè em chan hòa,  
Rồi lòng anh té tái...*

*Giận anh em ủ rũ  
Từ hôm đó mà đi ;  
Anh hỏi, em không đáp,  
Anh cười, em ngoảnh đi:*

*Chơi « đi trốn đi tìm »,  
Em không chơi với nữa ;  
Khăn đao em đang thêu  
Cho anh, em bỏ dở.*

*Hôm nay em đã cười,  
Nàng nụ đến « xin lỗi ».  
Được thế anh làm cao ;  
« Sao em chẳng giận mãi. »*

(trích truyện Chiều  
trong Phụ nữ thời đèm)

\*

### Em đương thêu...

*Em đương thêu bên cửa,  
Mơn mòn trãm vẻ xinh.  
Anh ghé đến ngồi cạnh  
Vuốt ghẹo lèn tóc xanh.*

*Ciật tay, em sẽ trách :  
« Cho Hà thêu đi anh ! »  
Không nghe, anh cứ nghịch:  
Em bức, nắm tay anh.*

*« Vì tội đã trêu Hà,  
Kết án tay phải giữ ;  
Bao giờ biết hối lỗi  
Hà a chưa đi thì tha ! »*  
— « Không, chả chưa đâu,  
Vì em đẹp lắm ấy.  
Muốn em giữ suốt đời  
Đề ngồi cạnh em mãi. »

(Hương xuân)

\*

Có lẽ chúng ta phải cùng chung một quan điểm mà nhận xét thi bản *Giận nhau* và *Em đương thêu* của Nguyễn Xuân Huy là hai tác phẩm diên tả tâm tình khéo nhất và sống nhất ; vì nó phản ảnh trung thực được những cảm giác mới lạ của cõi lòng chớm yêu đang bắt đầu tiếp xúc với một giống khác của bất cứ ai đã, đang và sẽ mãi mãi rung cảm theo một nhịp điệu yêu đương khi lòng xuân phát động mà bước chân đường tình vừa giâm đến ngưỡng cửa vườn yêu.

Chúng tôi còn biết phải nói năng, bàn luận gì khi thi bản *Giận nhau* và *Em đương thêu* quá sáng như những vật ẩn bên kia làn pha lê, lời thơ quá dung dị như những câu thường đàm mà làm nỗi bật được tâm tình muôn thuở của con người.

Hoài-Thanh đã thú thật không có cái táo bạo so sánh như Phan Khôi mà người chỉ nhận rằng « *thơ Nguyễn Xuân Huy hay lắm. Mỗi tình & đây nó vừa thanh sạch như tình ruột thịt, vừa nồng say như tình yêu. Tình ấy, một đời người ta chỉ có thể nuôi trong mộng một lần, khi lòng xuân mới nhòm và người ta còn giữ được một cái trong trắng của tuổi ngày thơ. Chúng ta — những ai không còn tuổi ấy — xem thơ Nguyễn Xuân Huy sẽ được hưởng chút gió trong lành thời về từ thời mười-tám.* »

Phan Khôi thì chẳng dấn do gì trong lúc cao hứng đem sánh hai thi bản trên với *Trường-can hành* của Lý Bạch đời Đường.

Đè các bạn có đôi chút hiểu biết tại sao Phan Khôi lại có tư tưởng ấy, chúng tôi xin mạn phép trích một đoạn ngắn bài *Trường-can hành* do Trần Trọng San dịch :

*Tóc thiếp vừa buông trán,  
Hai hoa trước cõng ngoài.  
Chàng cười ngựa tre đến,  
Quanh giường đứa nhánh mai.  
  
Trường-can cùng một xóm,  
Hai trẻ đều thơ ngây.*

*Mười bốn vč làm vợ,  
Thiếp còn e lệ hoài.*

*Cái đầu vào vách tối,  
Coi mãi chẳng buồn quay.  
Mười-lăm vừa hết thẹn,  
Thề cát bụi không dời.*

*Bến vững niềm son sắt,  
Đâu lên Vợng-phu dài.  
Chàng đi năm mười-sáu,  
Cõi-dường, Diễm-dự đỗi.*

*Tháng năm không gặp mặt,  
Tiếng vượn kêu vang trời.  
Đầu chân ngoài công trước,  
Rêu biếc mọc xanh tươi.*

(Trường-cah hành I)

và người thiếu phụ (với đầy đủ nghĩa chữ thiếu là nhỏ) ấy mỏi mòn trông đợi mà chàng vẫn nhàn khoi Khuê phòng đằng đằng thả mộng hồn ở tận chân mây như cố mong tìm hình bóng cũ. Nhưng than ôi !

*Thương thay mười lăm tuổi,  
Nhạn sắc thảm hoa đào.  
Nay thành người thương phụ  
Gió nước gợi sầu đau.*

(Trường-cah hành II)

Cũng nên nhớ sở dĩ cô gái này sớm chịu sầu đau vì cái nạn tảo hôn.

Ta thấy sự so sánh của Phan Khôi có phần quá đáng ; nhưng có lẽ trong Đường thi cũng không có bài nào tương xứng với hai thi bản của Nguyễn Xuân Huy đề đem ra sánh trong lúc hứng thú bàn luận văn chương.

Ta hãy trở lại thi bản *Em đương iêu*. Nguyễn xuân Huy đã nói toạc cả lòng của bọn trẻ. Chỉ vì đôi bàn tay tay máy chàng ghẹo mà bị chụp được và bị «kết án»:

« Vì tôi đã trêu Hà  
Kết án tay phải giữ;  
Bao giờ biết hối lỗi  
Hứa chưa đi thì tha. »

Đè có một lối thoát, nàng ra điều kiện quá dễ dãi cho phạm nhân chuộc án. Chúng tôi nghĩ, đâu riêng gì Nguyễn xuân Huy đã tự nguyện đeo bản án như thế đến chung thân.

Thật là một tâm tình rung động, êm đềm như khắc ghi vào tâm não. Nó có thể sưởi ấm mãi lòng ta và dư vị của nó như hòa tan trong huyết mạch, thấm đượm tận cốt tủy, dai dẳng suốt đời mỗi khi ta gọi lại, «cái thuở ban đầu lưu luyến ấy» ta vẫn thấy còn ngòn ngọt ở đầu lưỡi.

Tiếng thơ của Nguyễn xuân Huy ngân lên thưa thớt trên thi đàn ; ngọn bút và tư tưởng ông hướng mạnh vào văn xuôi. Nhưng thiết tưởng sự thưa vắng mà cấu tạo được đôi dòng thơ như *Giặc nhau* và *Em đương iêu* cũng đã thỏa mãn cho đời thơ lắm rồi. Và chúng tôi cũng muốn tâm tình của các bạn nhẹ rung theo những nét phác họa đơn thanh của Nguyễn xuân Huy ; rồi chúng ta ngừng lại ở giới tuyến bâng khuâng, lưu luyến của những mảnh vườn lòng chớm nụ hoa yêu khi ta hoài niệm lại thời trẻ.

Dừng chân ở đó, trong địa hạt thi ca, ta sẽ không vấp cái khó chịu khi chứng kiến những sự dụng chậm đến thích thú của những tâm hồn măng non. Ở những truyện dài, truyện ngắn Nguyễn xuân Huy, ta mới đê tâm lo sợ cho sự phô bày lộ liễu nhiều cuộc động tình quá sớm của những cậu trai, cô gái 15, 16.

Bởi thế, khi luận về tác phẩm của Nguyễn xuân Huy, Vũ ngọc Phan viết :

« Hạng thanh niên mười lăm, mười sáu tuổi được Nguyễn xuân Huy dùng luôn luôn làm đầu đề trong các truyện ngắn, truyện dài của ông ; dưới con mắt tác giả, bọn trẻ ấy không

những bạn bè về hắc hành mà còn bạn bè và bạn khoán về cả những mối tình mới chớm nở, những mối tình nồng nàn và luôn luôn thay đổi.

« Ông chăm chú xét về đường tình ái của họ nhiều quá và quên lãng hẳn những cái ngày thơ của họ, nên nhiều khi ông đem gán cho họ cả những cảm giác đê mê, những cảm giác của những kẻ đã lọc lõi trên đường tình.

« Về những trai gái mới lớn lên mà tác giả đã tả một thứ tình yêu sôi nổi như thế, thì thật là quá đáng và có tính chất đồi bại. Họ cần phải là người khao khát tình yêu làm, sự động chạm ấy mới có thể gây nên những cảm giác điên cuồng được. Nếu tác giả còn tả họ là những « trẻ lớn » thích chơi chi chì chành chành với nhau thì cần phải để cho cái ngày thơ của họ chiếm phần hơn mới đúng. »

« Viết tập tiểu thuyết Chiều, Nguyễn Xuân Huy đã tạo nên những nhân vật chỉ có thể có trong tưởng tượng của ông : dõi với những trẻ mới lớn lên, ông đã dì gán cho tâm tình của những kẻ đâm dâng, không có cái gì là ngày thơ. »

Đúng về mặt của một xã hội kiện toàn mà nếp sống luân lý và mỹ tục không bị buông thả luông tuồng, ta thấy lời phê bình của Vũ quan là một cái thảng đè hầm đà lao mình của những linh hồn quá sớm đam mê, sa ngã trong cái tuổi động yêu. Họ là những cơ thể luôn luôn phục ngon trào lòng mà không một chút e dè, kính nể chướng ngại vật của đạo lý.

Đọc Nguyễn Xuân Huy ta rung động theo cảm giác mới lạ của những mối tình đầu bao nhiêu thì ta lại ngậm ngùi, bi thương trong đoạn hậu của những cuộc yêu đương phỏng lồng ấy bấy nhiêu :

### Ngày ấy

*Ngày ấy anh đi không trở lại,  
Em về vườn cũ với hoa lê ;  
Đêm khuya, trăng lạnh, sương gieo nặng,  
Lặng lẽ hoa lê đêm giọt hè.*

(Hà-nội báo, số 38, 23-9-36)

Nó khác những mối tình đầu thiết thạch của Vũ hoàng Chương trong *Hòn đồi*, J. Leiba trong *Năm qua và Mai rụng*, hoặc Đông-Hồ trong *Tuổi xuân*. Nếu một Vũ hoàng Chương hay J. Leiba đã son sắt tôn thờ mối tình nụ hoa, một Đông-Hồ mãi luyến tiếc kỷ niệm ám êm của thời xanh; nhân vật của Nguyễn Xuân Huy dễ bị lôi cuốn theo vật dục của bản ngã, tình yêu này mầm nhanh chóng như cỏ dại lan mọc trên khắp giải đất yêu. Cứ mỗi lần tiếp xúc với khác giống là một lần rạo rực dậy tình, rồi chiều theo khoái cảm, rồi ngây si, rồi chờn vờn như con ong cái bướm nhởn nhơ trên những cánh hoa đang bừng nở sắc hương.

«Những mối tình nồng nàn và luôn luôn thay đổi!» đó là lời cảnh cáo nghiêm trọng những tâm hồn mê đắm trong những hồi thór thịt rung động đầu tiên.

Lòng trẻ là một cõi ham mê nhưng dễ nhảm chán. «Luôn thay đổi» ở địa hạt khác thì được, tình yêu thì không. Tác giả đã tạo những mối tình có chiều dọc mà không có chiều sâu; hậu quả của những cuộc giao duyên hoạ bướm sẽ bi đát; nó não nè cho kè chiến bại mà không vinh hạnh gì cho kè chiến thắng. Thương hại thay những linh hồn son trẻ thích ngã theo nhục dục được nuông chiều mà chưa có một định hướng yêu đương, chưa nhận thức được trách nhiệm hôn phối.

Chúng tôi đã lạm bàn quá nhiều. Xin dừng lại ở đây.



## MỤC - LỤC

— \* —

XẾP THEO THỨ TỰ A B C...

Chế Lan-Viên 365 — Huy-Thông 11 — Huy-Cận  
501 — J. Leiba 477 — Khổng-Dương 217 — Lưu  
Kỳ Linh 601 — Minh-Tuyền 293 — Ngân-Giang  
149 — Nguyễn văn Côn 269 — Nguyễn xuân Huy  
631 — Phạm Hầu 91 — Phan khắc Khoan 239 —  
Quách Tân 571 — Thu-Hồng 451 - Thúc-Tề 445  
— Thủ-Đặng-Tân-Thị 187 — Tố-Phong 343 — Ưng-  
Bình Thúc-Giạ Thị 107 — Văn-Đài 125 — Vũ-dinh  
Liên 459.

Tản-Ngọc (trang 17), Tiếng ái ân (28), Chiều hôm qua (29),  
Tim lý tưởng (31), Trong lúc chia tay (31), Gió chiều (35),  
Mây qua (35), Bày nhiêu đêm (36), Khúc tiêu thiểu (36),  
Giác mộng Lê Đại-Hành (37), Trên cầu (38), Anh vẫn rõ (39),  
Gặp gỡ (40), Tiếng dịch sông Ó (43), Huyền-Trân Công-chúa  
(52), Chàng Lưu (59), Vợng phu (62), Anh-Nga (64), Kinh-  
Kha (72), Tân Hồng-Châu (81), Sông (89).

Chiều buồn (trang 99), Vọng hải đài (102), Dạ nhạc (143), Mãi  
đang tròn hồn vui (104). Vọng lâu (105), Lý tưởng (105).

**ƯNG-BÌNH THÚC-GIẠ THỊ . . . . . 107 — 124**

Câu chuyện người hành khát (trang 110), Vợ ông quan hưu than phiền (111), Nữ học sinh diễn võ (113), Bài Xuân năm Nhâm-ngọ (113), Phù doãn về hưu (117), Cuộc biếu tình và quốc (117), Nhật Pháp chiến tranh (118), Bảo - Đại thoái vị (118), Cảnh lụt tháng 9 năm Ất-dậu 1945 (119), Ngày 14 tháng giêng năm Bính-tuất 1946 bắt đầu di lánh nạn (119), Cuộc binh hỏa đêm 26 rạng ngày 27 tháng 11 năm Bính-tuất 1946 (120), Nạn đói đáu năm Dinh-hợi 1947 (120), Bồ ráp làng Vỹ-dạ (120), Người da đen tróc giải người da vàng (121), Phan-thiết sau cơn lụt bão (121), Đi ngang qua tòa Khâm-sứ (121), Nước sông Hương sau trận lụt (122), Lụt sập cửa thành Tây (122), Triều-tiên đình chiến (122), Ngõ lời thành thực (123), Nguyên tu (123), Tiếng chuông chùa (124).

**VÂN-DÀI Nữ-si . . . . . 125 — 148**

Lên đường (trang 131), Qua bến Pak - tha (134), Cảm hứng (136), Đêm tàn (136), Tà cảnh (137), Chiêu thu (137), Ngắm xuân (138), Từ khúc (138), Tiếng đêm (139), Hi vọng (140), Mường-luồng chiêu (141), Say (142), Biệt ly (142), Thuyền đi (143), Khóc bạn Lê-Thanh (143), Một sớm rồng thu (143), Thu ý (144), Họa mười bài Khuê phụ thân (144).

**NGÂN-GIANG Nữ-si . . . . . 149 — 186**

Xuân mong đợi (trang 160), Mười bài tâm sự (163), Xuân chiến địa (169), Hình ảnh (171), Gởi mong (171), Nét phản nghìn thu (172), Đêm mưa (172), Khói ôm (173), Hướng dương (173); Mong đợi (174), Trời chưa tan sương (175), Chiêu thu (175), Thu vè (176), Trăng nước nghìn xưa (179), Sang sông (179), Sớm thu mưa gió (180), Mây nét đơn sơ (183), Chiêu nay (183), Khóc bạn Lê-Thanh (184), Ngày xưa (184), Một sớm (185), Xuân trưởng (185).

**THƯỢNG-TÂN THỊ . . . . . 187 — 216**

Khuê phụ thân (trang 193), Túc Khuê phụ thân (196), Thi rót (199), Mười bài họa văn (Khuê phụ thân) của đức vua Thành-Thái (200), Văn tè Hai bà Trưng (203), Tự thân (206), Đì thi (206), Khóc chị Phan vân Anh (207), Đì xem hội đánh cù (207), Hồn vọng phu (208), Ngộ cõi trí (209), Họa bồn bài của thi đàn Bạc-liêu (210), Phá Tam-giang (211), Trên sông chờ đò (212), Nam-thành lưu biệt (212), Con cóc (212), Qua tinh Hải-dương (213), Bị sóng gió ở Vũng-chùa (213), Lên núi Ngũ-bình (214), Đưa học trò sang Pháp (214), Tái ngộ cảm tác (214), Lên chơi đình Dục-thủy gặp cô Lê kim Viên thường cúc (215), Truy niệm Nguyễn dinh Chiêu (215), Đứng ngó giữa đồng (215), Đì đường buổi chặng vặng (216).

**KHÔNG-DƯƠNG . . . . . 217 — 238**

Tâm sự (trang 224), Què me (226), Quan san (227), Đào nguyên (227), Tương tư (231), Vạn bền đò (232), Say đêm (233), Dạ túy (234), Đường xa (235), Bầu khuya (235), Đêm dài (236), Mệnh mộng (237), Âm đậm (238).

**PHAN KHÁC KHOAN . . . . . 239 — 268**

Quỳnh-Như (trích kịch bản) (trang 241), Xa xa (264), Hòn nam nhí (266).

**NGUYỄN VĂN CÓN . . . . . 269 292**

Nước tôi (trang 277), Trần binh Trọng (280), Xây dựng (282), Đứa bé mồ côi (283), Nàng vọng phu (284), Khóc chồng (286), Đời mai (286), Bạn tôi (287), Hòn hoa (289), Lặng Chiêm-thanh (290), Hòn đêm khuya (291), Bèo mây (292).

**MINH-TUYỀN . . . . . 293 — 342**

Tạo hóa và nhân loại (trang 313), Trần binh Trọng (335).

**TỐ PHẠNG . . . . . 343 — 364**

Chờ tướng em là (trang 350), Bài họa Khuê phụ thân (351), Buổi thơ ấu (355), Hai giấc mơ (356), Âm thầm (358), Một bước đi (358), Tiễn thè em đi (359), Sóng lòng (360), Khiêu vũ (361), Nên hương (362), Chuông chùa (363).

**CHẾ LAN-VIÊN . . . . . 365 — 444**

Trên đường về (trang 369), Điệu nhạc điện cuồng (404), Cái sọ người (405), Những sợi tơ lòng (405), Mộng (406), Ngủ trong sao (407), Ta (408), Đường quên lảng (409), Mồ khôn (410), Đọc sách (411), Xuân về (411), Chiều tượng (413), Nắng mai (414), Tạo lập (415), Tâm trăng (416), Những nấm mồ (416), Tiếng tròng (417), Xương khô (418), Dêm tàn (419), Bóng tối (420), Đêm ma (421), Hồn trời (421), Sông Linh (422), Võ lụa (422), Thủ (423), Máu xương (424), Tiết trinh (425), Trăng đêm (425), Dêm xuân sâu (426), Đời người Chiêm nữ (427), Đầu rơi (428), Xương vỡ máu trào (428), Mơ trăng (429), Đầu mènh mang (430), Xuân (430), Cõi ta (431) ; Tiểu luận : Vàng sao (432), Chiều tin tưởng (438) ; Thời oanh liệt (thơ, 444).

**THÚC-TÈ . . . . . 445 — 450**

Xuân lên đường (trang 448), Trăng mơ (449), Em buồn (449).

**THU-HỒNG . . . . . 451 — 458**

Tơ lòng với đẹp (trang 455), Lịch (456), Em đêm (457), Mảnh hồn thơ (458).

**VŨ ĐÌNH LIÊN . . . . . 459 — 476**

Ông đồ (trang 466), Thành cũ (467), Chia phôi (467), Chiêu-Quân (469), Thân tàn ma dài (470), Tặng hương hồn ông Nguyễn văn Vinh (471), Bí quan (472), Hồi hận (475).

**J. LEIBA . . . . . 477 — 500**

Năm qua (trang 487), Mai rụng (490), Hoa bạc mảnh (492),  
 Bên mùa yêu đương (493), Xích tùng tử (494), Sinh, luy,  
 tử (494), Nhớ (499), Lớp tang thương (499), Cảm đê chuyện  
 tình Đỗ Mục (500), Cảm đê chuyện Dương Quý-phi (500).

**HUY-CÂN . . . . . 501 — 570**

Cầu khẩn (trang 516), Giữa lòng thè kỳ (531), Trình bày (532),  
 Thân thê (534), Buồn đêm mưa (535), Buồn (536), Xuân (536);  
 Tình tự (537), Trông lên (538), Chiều xưa (538), Đi giữa  
 đường thơm (539), Đẹp xưa (540), Hồi hận (540), Vô vê (541),  
 Học sinh (542), Tựu trường (543), Tiên đưa (544), Thuyền  
 ơi (544), Em về nhà (545), Đầu chân trên đường (545), Tràng  
 giang (546), Gánh xiếc (547), Vạn lý tình (547), Thu (548),  
 Nhớ hờ (548), Hôn xa (549), Họa diệu (549), Cách xa (550),  
 Trò chuyện (551), Giác ngủ chiều (552), Ngủ chung (552),  
 Song song (553), Tình mắt (554), Nhạc sâu (555), Chết (556),  
 Ngâm ngùi (557), Xuân ý (557), Khung tình (558), È chè (559),  
 Chiều xuân (560), Diệu buồn (561), Quanh quẩn (561), Lời  
 dịu (562), Bình yên (563), Thu rùng (563), Mưa (564), Bi  
 ca (564), Tâm sự (565), Áo trắng (566), Hôn xuân (567), Mai  
 sau (568), Lên dâng (570), Hải ngày (570).

**QUÁCH TẤN . . . . . 571 — 600**

Đá vọng phu (trang 590), Đà-lạt đêm sương (590), Viềng  
 thành Huế, sau ngày khói lửa (591), Tình xưa (591), Sông  
 chiều (592), Bên sông (592), Lòng thuyền (592), Đêm thu nghe  
 quạ kêu (592), Lê diệu (593), Trơ trọi (593), Qua xuân (594),  
 Đêm tái phùng (594), Mộng thầy Hàn-Mặc-Tử (594), Thị-nại  
 hoài cõ (595), Thay bạn biệt tình nhân (595), Thủ hứa thư  
 (595), Lại tàn cư (596), Đêm rằm tháng năm (596), Nhớ Tân-  
 Đà (596), Trong khuya vàng (597), Ngọn đèn xanh (597),

Vườn quất (597), Hận thu (598), Xí xóa (598), Tân xuân (598),  
 Tình cờ nhân (599), Viễn vọng (599), Giác hương (599),  
 Ngập ngừng (599), Ấp ú (600), Mộng Ngân-sơn (600),  
 Nhớ mẹ (600), Giọt trúc đào (600), Chung trà sớm (600).

### LƯU KỲ LINH . . . . . 601 — 630

Cành hoa thu muộn (601), Từ giả Phong-nha (601), Mơ hoa (611), Mộng trung Hoàng-hạc lâu (611), Cờ viễn tâm (612), Ướm hương (612), Ngượng ngừng (613), Ấp sáu (613), Nhạc mưa (613), Tân tranh khúc mới (614), Bàn tay sen nở (615), Tạ lồng (616), Trên cầu Bóng-sơn (617), Thanh siêu (617), Chạm bước tâm phương (618), Đêm thành đạo (619), Trái tim bi dũng (619), Hòa ngục Xá-lợi (621), Đạo trung thi (622), Chờ đợi (622), Nghe không em ? (623), Xuân cảm (623), Vong về quê ngoại (624), Xuân đồng hương (625), Tòng biệt cờ nhân Quách Tân (626), Lực tuấn ngâm (626), Tim đồng diệu (627), Tri âm (627), Thương tình Đỗ Phú (627), Lữ hoài (628), Nhớ quê (628), Thông cảm (628), Văn lân gia lý tranh (629), Nghe tiếng tranh nhà bên xóm (629), Tây-Thi-Thạch (630).

### NGUYỄN XUÂN HUY . . . . . 631 — 638

Giận nhau (631), Em đương thêu (633), Ngày ày (637).



Các bạn tán xem :

# VIỆT-NAM THI-NHÂN TIỀN-CHIẾN

## QUYỀN HẠ

Đọc đến Quyền Trung, các bạn chỉ mới thường thức hơn một nửa tinh hoa của nền thi ca đất nước. Chúng tôi muốn nói số thi nhân từ khởi đầu cuộc cách mạng thi ca 1932 đến khi đệ nhị thế chiến bùng nổ và kéo dài đến ngày 2-9-1945, Nhật đầu hàng Đồng-minh để chấm dứt một thảm trạng của nhân loại. Trong khoảng thời gian trên, tiếng thơ của ta đang từ những vần điệu upy mị, èo là, bỗng chuyển hướng rung lên những dây trâm hùng yêu nước.

Ở Quyền Hạ, ngoài số thi nhân tiêu biểu cho cuộc cách mạng thơ mới như :

Đồng-Hồ, Mộng-Tuyết, Hàn-Mặc-Tử, Bích-Khê, Trần huyền Trần, Tú Mõ, Tchya, Thái-Can, Hồ-Dzénh, Tế-Hanh, Mai-Định, Đoàn văn Cừ, Phan văn Dật, Lan-Sơn, Xuân-Tâm, Yên-Lan, Nam-Trân, Mộng-Huyền, Hằng-Phương, Phan thanh Phước, Nguyễn đình Thư, Mộng-Sơn, Phạm đình Bách, Đồng-Xuyên, Đỗ huy Nhiệm, Huê-Phong, Hồ văn Hảo, Xuân thu nhã tập (Đoàn phú Tử, Phạm văn Hạnh, Nguyễn xuân Sanh), Định-Hùng, Huyền-Kiều, Việt-Châu, v.v...

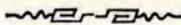
Các bạn sẽ tiếp xúc thêm khoái cảm của những vần thơ khói lửa. Nó là tác lòng của thi nhân mà còn là của muôn triệu người Việt, lầm lúc khò đau quằn quại, khi lại quật cường bất khuất trước gót sắt tàn bạo của đế quốc thực dân muốn chà đạp, giày xéo một lần nữa lên quê hương yêu dấu của chúng ta.

Bạn đọc sẽ gặp những vần thơ chiến đấu như :

Quang-Dũng, Hữu-Loan, Hoàng-Cầm, Tô-Hữu, Văn-Cao, Thảo-Thao, Hồ-Thấu, Xuân-Miễn, Sơn-Khanh, Chim Xanh, Thành-Thệ-Hà, Vũ-anh Khanh, Anh-Huy, Trúc-Khanh v.v...

Quyền Hạ là phần kết của một giai đoạn thi ca, tập trung trên 40 nhà thơ hữu danh có sắc thái khác lạ, với phần sưu tầm và khảo luận công phu.





- 1. Việt-Nam thi nhân tiền chiến** (Thượng)
- 2. Việt-Nam thi nhân tiền chiến** (Trung)
- 3. Việt-Nam thi nhân tiền chiến** (Hạ)
- 4. Khuynh hướng thi ca tiền chiến**
- 5. Thi Ca Bình Dân Việt - Nam 1**  
(NHÂN SINH QUAN)
- 6. Thi Ca Bình Dân Việt - Nam 2**  
(XÃ HỘI QUAN)
- 7. Thi Ca Bình Dân Việt - Nam 3**  
(VŨ TRỤ QUAN)
- 8. Thi Ca Bình Dân Việt - Nam 4**  
(SINH HOẠT THI CA)



Do anh Võ Tuấn Chán gửi tặng Quán Ven Đường